F.M. DOSTOEVSKY

CHÀNG THIẾU NIÊN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chàng thiếu niên

Fyodor Dostoyevsky

Chia sẻ ebook: http://www.downloadsach.com

Follow us on Facebook: https://www.facebook.com/caphebuoitoi

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

PHẦN THỨ NHẤT

- Chương thứ nhất
- Chương thứ hai
- Chương thứ ba
- Chương thứ tư
- Chương thứ năm
- Chương thứ sáu
- Chương thứ bảy
- Chương thứ tám
- Chương thứ chín
- Chương thứ mười

PHẦN THỨ HAI

- Chương thứ nhất
- Chương thứ hai
- Chương thứ ba
- Chương thứ tư
- Chương thứ năm
- Chương thứ sáu
- Chương thứ bảy
- Chương thứ tám
- Chương thứ chín

PHẦN THỨ BA

- Chương thứ nhất
- Chương thứ hai
- Chương thứ ba

Chương thứ tư
Chương thứ năm
Chương thứ sáu
Chương thứ bảy
Chương thứ tám
Chương thứ chín
Chương thứ mười
Chương thứ mười một
Chương thứ mười hai
Chương thứ mười ba

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU

PHẦN THỨ NHẤT

- Chương thứ nhất
- Chương thứ hai
- Chương thứ ba
- Chương thứ tư
- Chương thứ năm
- Chương thứ sáu
- Chương thứ bảy
- Chương thứ tám
- Chương thứ chín
- Chương thứ mười

PHẦN THỨ HAI

- Chương thứ nhất
- Chương thứ hai
- Chương thứ ba
- Chương thứ tư
- Chương thứ năm
- Chương thứ sáu
- Chương thứ bảy
- Chương thứ tám
- Chương thứ chín

PHẦN THỨ BA

- Chương thứ nhất
- Chương thứ hai
- Chương thứ ba
- Chương thứ tư

Chương thứ năm

Chương thứ sáu

Chương thứ bảy

Chương thứ tám

Chương thứ chín

Chương thứ mười

Chương thứ mười một

Chương thứ mười hai

Chương thứ mười ba

LỜI GIỚI THIỆU

Tác phẩm của Dostoevsky thuộc vào hiện tượng văn hóa tinh thần đỉnh cao của loài người. Theo nhận xét của M.Gorky, thì Tolstoi và Dostoevsky đã "làm rung chuyển cả thế giới" và khiến cho toàn bộ châu Âu phải hướng cái nhìn kinh ngạc sang nước Nga.

Ngày nay, khi ảnh hưởng mạnh mẽ của Dostoevsky tới văn học nghệ thuật của thế giới đương đại là quá hiển nhiên, ta chợt nhớ đến lời tâm sự u buồn của Dostoevsky, - giữa lúc ông hết sức túng thiếu và lao động sáng tác cật lực, trong thư gửi cho cô cháu gái S.A.Ivanova tháng tám năm 1870, ông đã nói: "Cháu biết không, cậu đoán chắc rằng giá như cậu được no đủ vài ba năm cho cuốn tiểu thuyết này, như Turgenev, Goncharov hay Tolstoi, thì cậu sẽ viết một cuốn sách mà hàng trăm năm sau người ta phải bàn về nó!"

Một trăm ba mươi tư năm đã trôi qua từ ngày mấy dòng trên được viết ra, ý nghĩa toàn nhân loại của các tác phẩm do Dostoevsky sáng tạo nên đang được nhận thức mỗi lúc một sâu thêm không riêng ở nước Nga.

Thế giới nghệ thuật của Dostoevsky rất buồn, thoạt tiên có cảm giác thậm chí là u ám, song đấy chỉ là ấn tượng ban đầu, hời hợt. Khi miêu tả những nỗi đau thể xác và tinh thần vô hạn trên "Trái đất thấm đẫm nước mắt từ ngoài vỏ đến ruột này", Dostoevsky với niềm tin không gì lay chuyển của một nhà nhân đạo chủ nghĩa, đã cố tìm con đường khắc phục cái ác, và ông cho rằng con người đủ sức tiến hành cuộc đấu tranh ấy. Dostoevsky để cho một nhân vật nói lên tư tưởng của ông: "Tôi không muốn tin và không thể tin rằng cái ác lại là tài sản bình thường của mọi người", "Người ta có thể hạnh phúc mà không mất năng lực sống trên trái đất". Nếu đọc kỹ Dostoevsky, không thể không nhận thấy cảm hứng chủ đạo đó của ông.

Độc giả của Dostoevsky không thể hững hờ và thụ động, mà trăn trở, dằn vặt, đau với nỗi đau của loài người: những nỗi đau không của riêng ai cứ ngày một chồng thất, mỗi người phải tham gia giải quyết những vấn đề phổ quát và muôn thuở, như xóa bỏ bất công xã hội, tự do cá nhân và giới hạn của nó, con đường phát triển lịch sử của các dân tộc, tôn giáo, vô thần và đạo đức, việc ngăn chặn nguy cơ hủy diệt thế giới, thực hiện ước mơ thế giới đại đồng. Dostoevsky tư duy ở tầm thế giới, vì ông hiểu rằng cái thời các dân tộc có thể tồn tại riêng rẽ đã vĩnh viễn qua rồi, rằng số phận của Trái đất phụ thuộc vào việc mọi người giải quyết các vấn đề cơ bản của mình như thế nào.

Cơn ác mộng của Raskolnikov ở phần kết tiểu thuyết *Tội ác và trừng phạt* về cái chết của cả thế giới vì một thứ "bệnh dịch chưa từng thấy" giết chết những kẻ

mù quáng và khao khát tiêu diệt lẫn nhau, - cơn ác mộng ấy mang ý nghĩa tượng trưng. Và xúc cảm mạnh mẽ của nhân vật trong truyện ngắn *Giấc mơ của một kẻ tức cười* cũng đầy ngụ ý. Anh ta quyết định tự sát vì tin rằng đối với anh ta, "Dù thế giới có tồn tại, hoặc chẳng có cái gì ở bất cứ đâu, thì cũng thế mà thôi". Nhưng khi bị "đưa" đến một hành tinh khác, anh ta bỗng cảm thấy trào lên một tình yêu tha thiết Trái đất đang lùi dần đằng xa và chỉ còn là một chấm sáng nhấp nháy. Anh ta nghĩ "Liệu nơi ta đến có được như Trái đất chúng ta, cũng bất hạnh nghèo đói, nhưng mãi mãi đáng yêu như thế hay thăng?" Như vậy, tầm phổ quát của vấn đề cái nhìn "Trái đất tội lỗi" từ "Vũ trụ xa xăm" chẳng những không hề hạ thấp mà ngược lại, càng nhấn mạnh tầm quan trọng của các vấn đề xã hội, đạo đức, tâm lí trên trái đất đương đại, và điều này làm cho Dostoevsky trở nên đặc biệt gần gũi với thế giới quan của chúng ta.

*

Dostoevsky đi vào làng văn vào giữa thập niên bốn mươi thế kỷ mười chín, bằng truyện vừa *Những người nghèo khó*. Belinsky đã hồ hởi chúc mừng nhà văn trẻ: "…*Cuốn truyện mở ra những bí mật và tính cách ở nước Nga mà trước đó chưa một ai phát hiện được. Đây là thử nghiệm đầu tiên về loại tiểu thuyết xã hội ở nước ta… Anh đã chạm tới cái cốt lõi nhất… Anh hãy trân trọng tài năng miêu tả sự thật của mình và nếu được vậy anh sự trở thành một văn hào vĩ đại!*" Bi kịch tâm hồn của Makar Devushkin, một viên chức quèn ở Peterburg, và cô gái bất hạnh Varenka Dobroselova, được bộc lộ một cách chân thành và cảm động trong các bức thư giữa hai người ấy, đã mở đầu cho đề tài chủ yếu "những người bị lăng mạ và sỉ nhục" trong sáng tác của Dostoevsky.

Thập niên bốn mươi, Dostoevsky nồng nhiệt tiếp thu tư tưởng xã hội thủ nghĩa của Belinsky và không lâu sau ông đã tham gia một tổ chức cách mạng. Ngày 23 tháng 4 năm 1849, Dostoevsky bị bắt, bị kết án tử hình. Nhưng vào giây phút cuối cùng trước khi bị hành quyết, án tử hình đã được thay bằng án lưu đày bốn năm ở Sibir và sau đó phải đi lính. Mười năm sau Dostoevsky mới có thể trở về Peterburg và tiếp tục hoạt động văn chương.

Mười năm ấy đã làm thay đổi đáng kể thế giới quan của Dostoevsky. Không phải cuộc lưu đày đã "bẻ gãy" ông như một lần, trong lúc tuyệt vọng, chính ông đã dùng từ ngữ đó trong thư gửi nữ chiến sĩ "Tháng Chạp" N.D.Fonvizina. Dostoevsky là một người dũng cảm và có tư tưởng độc lập hiếm thấy. Ở nơi lưu đày Dostoevsky không chỉ chịu đựng những đau khổ nặng nề về thể xác và tinh thần, mà còn lần đầu tiên hòa mình với số phận của nhân dân, hi vọng vào nền tảng tôn giáo, đạo đức của cuộc sống nhân dân, vào đạo Kitô chân chính mà ông tin rằng nhân dân Nga trân trọng gìn giữ.

Tiểu thuyết *Chàng Thiếu Niên* xuất hiện trên tạp chí *Chuyên san Tổ quốc* năm 1875; là cuốn đầu tiên của loạt tiểu thuyết về đề tài rộng lớn mà Dostoevsky gọi là *Cha và Con* đúng như Turgenev biểu thị. Cuốn tiểu thuyết tiếp theo là *Anh em nhà Karamazov*.

Năm 1876, trên tạp chí *Nhật ký của nhà văn* số tháng 1, Dostoevsky giải thích ý định của ông như sau: "Trước đây tôi đã để ý đến trẻ em, nhưng bây giờ tôi đặc biệt chú ý đến chúng." Từ lâu tôi đã đặt cho mình ý tưởng phải viết một cuốn tiểu thuyết về trẻ em - những đứa con ở nước Nga thời nay, và dĩ nhiên, về những người cha thời nay của chúng, về quan hệ qua lại giữa hai thế hệ. Ý tưởng chung đã sẵn sàng và được tạo nên từ trước, bao giờ người viết tiểu thuyết cũng phải như vậy… Một năm rưỡi trước đây, khi Nikolai Alekseevich Nekrasov mời tôi viết tiểu thuyết đăng trên *Chuyên san Tổ quốc*, suýt nữa thì tôi đã bắt đầu tác phẩm *Cha và Con* của mình, nhưng tôi đã không nhận lời và, lạy trời, tôi chưa sẵn sàng. Tôi tạm thời viết thử cuốn *Chàng Thiếu Niên* đã". Bên lề bản thảo Chàng thiếu niên, ngay từ đầu Dostoevsky viết mấy dòng nhắc nhở mình: "Muốn viết được tiểu thuyết cần có sẵn trước tiên một hoặc một vài ấn tượng mạnh, làm rung động thật sự trái tim của nhà thơ, đó chính là công việc của nhà thơ".

Trong số nhiều tai họa xã hội ở nước Nga đang thực hiện cải cách, Dostoevsky đặc biệt lo lắng nhấn mạnh việc phá hoại quan hệ gia đình và số phận bi thảm của những đứa con. Ở đây bộc lộ một cách rõ ràng và không lành mạnh, sự đổ vỡ các mối quan hệ truyền thống đồng thời với khát vọng tự khẳng định chủ nghĩa cá nhân "biệt lập hóa" cá nhân, kết quả là trật tự mới trong lĩnh vực đạo đức chỉ tổ kế thừa và làm trầm trọng thêm những yếu tố tệ hại của trật tự cũ. Dostoevsky khẳng định: "Những mặt tăm tối của trật tự cũ, như chủ nghĩa vị kỷ, thói nô lệ, sự đớn hèn, sự chia rẽ, sự phản bội, chẳng những không mất đi với sự thủ tiêu thế độ nông nô, mà dường như còn gia tăng, phát triển và nhân rộng thêm… bây giờ tất cả đều tạm bợ, tất cả đều lung lay". Khi suy nghĩ về cốt truyện cho *Chàng Thiếu Niên*, Dostoevsky viết: "Xã hội đang bị phân hủy theo kiểu hóa học. Tất cả đều tách biệt và chẳng có mối quan hệ gắn bó nào hết không chỉ trong gia đình Nga, mà thậm chí ngay giữa mọi người với nhau. Ngay cả những đứa con cũng tách biệt". Cái "gia đình ngẫu nhiên" không có sự gắn bó bằng sự gần gũi tinh thần của cha mẹ, bằng sự chăm sóc con cái, đối với Dostoevsky, trở thành tượng trưng cho sự kết hợp bề ngoài giữa những người xa lạ với nhau… và cả xã hội cũng đang có nguy cơ lâm vào tình trạng như vậy.

Những ai đọc Dostoevsky đều biết những đứa trẻ chiếm một vị trí như thế nào trong các tác phẩm của ông, nhiều khi chúng trở thành nhân vật trung tâm của ông. Chẳng hạn như Netochka Nezvanova trong cuốn tiểu thuyết cùng tên, hoặc cậu thiếu niên lãng mạn trong truyện ngắn *Nhân vật bé nhỏ*, (được ông viết trong xà lim nhà tù pháo đài Petropavlov) hoặc Sasha và Iuisha trong truyện vừa

Làng Stepanchikov, hoặc tính cách anh hùng của Nelli trong tiểu thuyết *Nhưng người bị lăng mạ và sỉ nhục*. Ở Dostoevsky, những đứa trẻ không chỉ là nạn nhân vô tội của một thế giới bất công, mà còn là những kẻ nổi loạn tích cực thể hiện các chân lý đạo đức cao cả.

Cuối thập niên sáu mươi, "đề tài thế hệ con" của Dostoevsky vẫn mang nội dung trước đó của mình, bắt đầu có thêm ý nghĩa mới. Những đứa con nổi lên như những con người của tương lai, số phận của nước Nga, theo niềm tin của tác giả, sẽ phụ thuộc vào các phẩm chất đạo đức, các lý tưởng của lớp người đó. Nhà văn chăm chú nghiên cứu ảnh hưởng vô cùng tai hại của xã hội đối với tâm lí của trẻ em; đồng thời phát hiện những mặt tươi sáng, sức mạnh thiện lương của tâm hồn chúng. Dostoevsky cố tái hiện và tìm hiểu cái thế giới mà trẻ em bước vào, đánh giá cái di sản tinh thần mà chúng nhận lấy từ các thế hệ đi trước.

Trên bình diện lịch sử xã hội, chính trị, triết lí đạo đức rộng lớn ấy nổi lên một trong những đề tài chủ yếu nhất trong sáng tạo nghệ thuật của Dostoevsky cuối đời - đề tài "*Cha và Con*".

Cốt truyện của *Chàng Thiếu Niên* một phần dựa vào ý đồ (sau không thực hiện) cuốn tiểu thuyết *Cuộc đời tội lỗi* mà Dostoevsky bắt đầu viết năm 1869. Nhân vật chính cũng là một cậu bé chịu nhiều đau khổ, được đưa vào khu học xá, như Arkady Dolgoruky. Tức giận với cả thế giới, cậu bé, giống như Arkady sau này, tin rằng đồng tiền có sức mạnh to lớn nhất trong xã hội, cho nên "tiền bạc quyết định mọi vấn đề". Trong trái tim bị tổn thương của cậu, niềm kiêu hãnh đạt đến giới hạn tột cùng: "Mơ ước bất tận, kể cả lật đổ thượng đế và lấy mình thay vào đó". Nhà văn sẽ miêu tả sự trưởng thành nên người sau một quá trình phát triển tinh thần phức tạp của cậu bé "tội lỗi". Đó là ý đồ đầu tiên miêu tả quá trình tâm lí phục sinh của con người. Trong *Tội ác và trừng phạt*, con đường ấy đã thấp thoáng, *Chàng Ngốc* thì kết thúc bằng cái chết của các nhân vật chính; nhưng vừa viết xong *Chàng Ngốc*, Dostoevsky bắt đầu phác thảo tiểu thuyết *Cuộc đời tội lỗi*. Phải đến *Chàng Thiếu Niên* thì nhiệm vụ miêu tả sự tiến hóa tinh thần của nhân vật mới tìmn được cách thể hiện nghệ thuật trọn vẹn.

Từ những trang đầu tiên bạn đọc đã chìm vào cái thế giới của những quan hệ xã hội tàn bạo. Arkady là đứa con ngoài giá thú (bất hợp pháp) của ngài chủ nô Versilov và người phụ nữ từng là gia nô. Arkady có người cha danh nghĩa là Makar Dolgoruky cũng là một gia nô, nay thành khách lãng du. Cái dòng họ Dolgoruky ở nước Nga ai cũng biết: đó là một vị công tước quận vương. Arkady mang cái họ Dolgoruky là nguyên nhân khiến cậu luôn luôn bị sỉ nhục một cách oan ức: Dolgoruky, nhưng… không phải là (con cháu họ hàng gì của) quận vương. Số phận bất hạnh của cậu bé tựa hồ bị định trước bởi chuyện đó: cậu thường xuyên sống ở nhà người khác, cậu luôn luôn bị chế giễu khi trọ học ở nhà Tushar, lúc nào cậu cũng nhớ mẹ đến cồn cào và mơ ước gặp cha.

Đặc quyền và thói ngạo mạn vô lý của tầng lớp trên bộc lộ rõ trên nền quá trình suy đồi tất yếu của giai cấp quý tộc về mặt xã hội và đạo đức. Vị công tước già Sokolsky đủ gợi lên sự mỉa mai và cảm giác thương hại, còn con trai ông ta, - mặc dù y có số phận bất hạnh và vài tính xấu, - thì khiến mọi người khinh bỉ sự hèn hạ tầm thường của y. Số phận của bản thân Versilov, người đại diện cho truyền thống văn hóa quý tộc, cho thấy cái bóng tối hoàng hôn của cả một thời kỳ lịch sử nước Nga.

Trong một số trường hợp, giới quý tộc Nga sẵn sàng bắt tay với đám doanh nhân "đen", như tên làm giả cổ phiếu Stebelkov, hoặc gã Lambert, một kẻ dọa tố giác để giả. Cậu bé Arkady sẽ sống trong cái thế giới độc ác, xảo quyệt và suy đồi ấy, sẽ phải vượt qua nhiều cám dỗ để giữ cho tâm hồn trong trắng. Một cuộc đấu tranh đòi hỏi sức chịu đựng và lòng dũng cảm. Arkady dần dần nhận thức được quy luật đó của cuộc sống.

Cố gắng chống đối đầu tiên gắn với ý tưởng do chính xã hội tư bản gợi ra, mặc dù cậu bé ngây thơ giữ kín nó như một phát hiện quan trọng của riêng mình. Trong ước mơ của Arkady "số tài sản kiếm được bằng con đường nhiên trì và không ngừng dành dụm" sẽ đem lại cho kẻ tầm thường, không ai biết, một sự vĩ đại và tự do vô tận. Những đồng tiền điều khiển thế giới sẽ nâng cậu lên cao hơn Copernicus và Shakespeare. Kể ra ước muốn trở thành Rothchild[1] của Arkady có sự độc đáo của nó, phản ánh bản chất trong sạch của cậu. Arkady không định trở thành "kẻ cho vay nặng lãi", cậu nói: "Tôi không muốn và cũng sẽ không bao giờ đè nén, làm khổ bất cứ ai, tôi không định trả thù bất cứ ai", có bao nhiêu triệu, tôi sẽ đem tặng hết cho mọi người, cứ để cho xã hội phân chia toàn bộ tài sản của tôi, còn tôi sẽ lại không một xu dính túi!" Lập luận rắc rối của Arkady vừa có sự khao khát tự khẳng định hình bằng bất cứ giá nào, vừa có một mục đích cao cả là hiến toàn bộ tài sản cho xã hội mà không cần ai biết đến. Chính "ý tưởng" này cuối cùng đã dẫn đến sự thú nhận của Arkady, khi cậu giã từ ước vọng giàu có và cố thực hiện những hoạt động có ích cho xã hội. Con đường tìm tòi tinh thần của Arkady trong tiểu thuyết vận động từ "ý tưởng Rothchild" đến sự đổi mới hoàn toàn.

Trước khi Dostoevsky viết về thời thơ ấu và niên thiếu của Arkady Dolgoruky, đã có một sáng tác vĩ đại của L. Tolstoi.

Dostoevsky sau khi mãn hạn lưu đày trở về đã chú ý đến tác phẩm *Thời thơ ấu và niên thiếu* của Tolstoi đăng trên tạp chí "*Người đương thời*". Ông nhờ một ký giả "làm ơn cho biết L.T là ai?" Sau đó ông viết cho nhà thơ A.N.Maikov: "Tôi rất thích L.T". Trong bản thảo *Chàng Thiếu Niên*, Dostoevsky nhiều lần nhắc đến tác giả Thời thơ ấu và niên thiếu, một mặt ông muốn đạt tới chiều sâu phân tích tâm lý "như Lev Tolstoi"; mặt khác, ông nhấn mạnh tính cách hoàn toàn khác của nhân vật Arkady, đại điện cho một môi trường và một thời đại hoàn toàn khác.

Arkady Dolgoruky không chỉ về lứa tuổi, xuất thân, lối sống, mà cả về toàn bộ thế giới quan, đều đại biểu cho thế hệ trí thức mới. Cậu coi việc đổi họ, làm con kẻ khác, là một sự nhục nhã, phản bội thời thơ ấu của mình. Arkady không cần đến sự thương hại của ai cả. Cậu bày tỏ chính xác tình cảm của mình khi muốn gần gũi Versilov: "… Thứ cháu cần không phải là nguồn gốc quý tộc của Versilov… Cháu không thể tha thứ cho ông ấy cái việc đã sinh ra cháu, mà là… cháu cần đến bản thân ông Versilov suốt đời như cần một người cha kia". Sâu sắc biết mấy đoạn miêu tả lần bị sỉ nhục đầu tiên mà cậu bé trải qua ở trọ học ở nhà Tushar.

Cậu bé hiền lành và cả tin rùng mình phát hiện: thì ra có một sự bất bình đẳng xã hội mà cậu đã vô tình vi phạm quy luật của nó.

Cậu bị các bạn học cười nhạo, trong khi cậu cứ nghĩ rằng "chúng ta cười vì chúng ta cảm thấy vui vẻ". Tâm hồn cậu chưa sẵn sàng nghĩ đến khả năng bị sỉ nhục. Bởi vậy, phản ứng đầu tiên là ngạc nhiên: "Tôi chỉ kinh ngạc, chứ không tức giận, tôi còn chưa biết tức giận. Tôi cứ ngỡ mình chỉ có gì đó không phải một chút, nếu tôi sửa lỗi các bạn sẽ bỏ qua cho tôi và chúng tôi sẽ lại chơi đùa với nhau ở ngoài sân vui vẻ hơn bao giờ hết". Tình tiết khi trọ học ở nhà Tushar là một cảnh khó quên trong văn chương thế giới, kiểu như đoạn độc thoại cuối cùng của Othello hay lời lẽ của Onegin dưới chân Tatiana. Từ giây phút đó, Arkady nhận ra thân phận "người cùng khổ trong xã hội" của mình, và sau đó ít lâu cậu luôn luôn sẵn sàng bảo vệ phẩm giá của người trí thức dân chủ.

Tinh thần dân chủ của Arkady giống như chính Dostoevsky, thể hiện qua việc cậu chăm chú quan sát đám đông ở đường phố trước khi bắt đầu một ngày lao động, nhận ra những nét đặc biệt hấp dẫn: "Tôi thích trong lúc thong thả đi ngoài đường, hoặc chính tôi hỏi chuyện ai đó về công việc, hoặc ai đó hỏi tôi điều gì đấy, cả câu hỏi lẫn câu đáp đều ngắn gọn rõ ràng, dễ hiểu, vừa đi vừa nói, hầu như bao giờ cũng thân thiện". Song ở đoạn khác, cậu lại nói về cảnh u ám và rã đám của dân lao động Peterburg buổi chiều tối: "Toàn những bộ mặt cau có của những người đang vội vã trở về các xó xỉnh của mình sau một ngày làm lụng! Mỗi người mang nỗi lo lắng u ám trên mặt mình, và có lẽ chẳng có lấy một ý nghĩ thống nhất nào trong đám đông kia cả!" Arkady rất ngại đụng chạm đề tài này, nhưng mỗi khi đụng tới, bao giờ cũng bộc lộ độ nhạy bén xã hội của cậu.

Khi rời bỏ trường đại học để đi sâu vào "ý tưởng" của mình, chui vào "vỏ bao" để lánh đời, Arkady vẫn giữ lại rất nhiều yếu tố tâm lý của lớp sinh viên Nga những năm bảy mươi. Bản thân từ "sinh viên" trong tiểu thuyết hiện thân cho trí tuệ sống động, tâm hồn thẳng thắn, lập luận độc lập và sự trung thành với lợi ích xã hội. Cái đẹp của quan hệ giữa Arkady với người đẹp quý tộc Katerina Nikolaevna Akhmakova chính là ở chỗ họ có thể trò chuyện "như hai sinh viên với nhau". Katerina thú nhận: "Tôi đọc nhật báo, hai tờ mỗi ngày… Tôi là người Nga và tôi yêu nước Nga. Anh nhớ chứ, đôi khi chúng ta đàm luận nhiều giờ liền

về một vài con số, chúng ta tính toán và so sánh, chúng ta quan tâm đến chuyện nước ta có bao nhiêu trường học, nền giáo dục đang đi về đâu. Chúng ta đếm các vụ giết người và vụ án hình sự, đem đối chiếu với những tin tốt lành… Muốn biết tất cả những chuyện đó đi tới đâu và cuối cùng chính chúng ta sẽ ra sao". Dostoevsky cho rằng hứng thú theo dõi tin tức báo chí là nét tiêu biểu cho lớp thanh niên tiến bộ và chính ông cũng vậy. Các tác phẩm của ông nghiên cứu xã hội đương thời dựa trên tin tức thời sự hàng ngày.

Cùng với sự phát triển tinh thần của Arkady, mối liên hệ giữa cậu với các tư tưởng của thời đại được củng cố dần. Thậm chí có thể nói rằng Arkady không chỉ trưởng thành, mà với việc từ bỏ mộng làm giàu, cậu ngày càng tiếp cận bộ phận ưu tú của thế hệ trẻ. Bước đầu tiên theo hướng đó là cậu bị lương tâm cắn rứt trong khi "ý tưởng" đòi hỏi phải lạnh lùng: những "giọt nước mắt ngượng ngùng sau khi cậu và anh bạn sỉ nhục một cô gái ngoài phố, nỗi cay đắng khi nhớ lại mình đã nhận xét tàn nhẫn về Versilov và điều đó có lẽ đã ảnh hưởng đến tâm trạng của Olia bất hạnh trước khi nàng tự vẫn; việc săn sóc đứa bé bị bỏ rơi ngốn hết số tiền dành dụm được (lại rời xa thêm "ý tưởng"!), cùng những biểu hiện khác của trái tim nhân hậu làm cho Arkady ngày càng xích lại gần "cuộc sống chung". Nếu ban đầu Arkady quyết định lánh đời, thì về sau cuộc sống không có mọi người trở nên vô nghĩa, và ở cậu nảy sinh nhu cầu *sống vì mọi người*.

Arkady tuyên bố: *Bây giờ tôi không còn những việc "của tôi"nữa. Không gì cao cả hơn là trở thành người có ích*.

Song con đường của Arkady không đơn giản. Luôn luôn rình rập cậu là những cám dỗ của thế giới tư sản tựa hồ có thể dễ dàng thỏa mãn mọi ham muốn thể xác và tâm hồn của con người. Cậu bị lôi cuốn bởi đám bạn của công tước Sokolsky trẻ tuổi, khả năng sống muốn gì có nấy, được chơi trò rulet ăn tiền, cho tới khi trò cờ bạc bịp của Aferdov và sự phản bội của Sokolsky bóc trần toàn bộ sự đểu giả của gã. Thử thách cuối cùng là ý định cùng bọn Lambert sử dụng "giấy tờ" chống lại Katerina Akhmakova. Dostoevsky chuẩn bị rất lâu cho tình tiết này. Ông dành cho nó một ý nghĩa lớn về cốt truyện và tư tưởng. Ở đây có sự đan xen quái quỉ những tình cảm cao quý với sự thấp hèn của Arkady: tình yêu say đắm đối với Katerina, sự ghen tuông, khao khát trả thù, ý muốn "cứu" Versilov, trả Versilov về cho mẹ cậu. Kết thúc tình tiết ấy là thắng lợi tinh thần của Arkady sau cuộc đấu tranh nội tâm căng thẳng. Arkady đã đủ sức thiến thắng cái ác trong con người mình. Trong số tất cả các nhân vật của Dostoevsky, kể cả Alesha Karamazov, chỉ một mình Arkady Dolgoruky ngăn chặn được tội ác. Tác phẩm vạch ra ảnh hưởng tai hại của thế giới tội phạm đối với tâm hồn thanh niên. Băng cướp kiểu như bọn Lambert là hiện tượng mới mẻ đối với nước Nga. Arkady nhận xét rằng từ ngữ "dọa tố giác" mới xuất hiện trên báo chí. Các luật gia đang cố xác định đặc điểm của loại tội phạm hình sự này. Dầu vậy Dostoevsky đã vẽ rất giỏi thân dung bọn

Lambert với những cái tên lóng trứ danh như "Thằng rỗ", "Cao Nghều". Nếu bản thân Lambert là một con quái vật vô phương cứu chữa về mặt đạo đức thì một số người đi theo hắn căm ghét hắn, song lệ thuộc vào hắn. Gã "Cao Nghều" Andreev nướng hết số của hồi môn của chị gái, hàng tháng liền không tắm giặt, cho rằng chẳng có gì khác giữa một thằng đểu với một người tử tế, nhưng đêm đêm y lại khóc như một cậu bé bơ vơ, cuối cùng "Cao Nghều" tự sát. Việc đụng độ với thế giới đó càng củng cố *ước muốn* của Arkady *sống trung thực và làm những việc cao thượng*. "Tôi đã từ chối liên minh với bọn khốn kiếp và đã chiến thắng các dục vọng của mình". Làm gì và sống như thế nào đây, - đó là mấy câu hỏi chính mà Arkady chờ câu trả lời từ ông bố, Versilov. Từ bé, Arkady luôn mơ được gặp Versilov, con người học thức nổi tiếng vì chủ nghĩa tự do ấy. Không chỉ trong trí tưởng tượng của Arkady, mà ngay theo quan niệm của tác giả, Versilov cũng hiện thân cho "típ" văn hóa cao nhất của giai cấp quý tộc Nga, đó là "con người thừa" trong miêu tả của Dostoevsky. Phần lớn thời gian Versilov sống ở nước ngoài, gắn bó tinh thần với nền văn hóa châu Âu, với các học thuyết xã hội chủ nghĩa và vô thần, đồng thời Versilov luôn luôn yêu nước Nga. Versilov coi việc trở về nước Nga là ý nghĩa cuối cùng những tìm tòi của ông. Sự gắn bó "mãi mãi" của ông với Sofia Andreevna thể hiện những nét tốt đẹp nhất của tính cáchNga mang tính tượng sâu sắc.

Sofia Andreevna "người mẹ" là một trong những hình tượng có sức lôi cuốn nhất của Dostoevsky. Tất cả mọi người, như Versilov, Arkady, Makar Dolgoruky, Liza, Tatiana Prutkova… đều kính nể khi nói đến Sofia. Đức khiêm nhường, sự từ tốn của người phụ nữ lao động ấy thật lạ kỳ, tình yêu tha thiết và lòng trung thành kết hợp với lòng tự trọng cao cả. Và sắc đẹp sớm phai tàn của bà càng chứng minh cuộc sống đầy hi sinh của bà.

Cuối sách, Versilov đã thành một người đau ốm, tàn tạ. Những tìm kiếm con đường mới bây giờ đến lượt Arkady, chàng vào đời với kinh nghiệm của mình và kinh nghiệm tinh thần của người cha. Bởi vậy, một trong những điểm trung tâm của hệ tư tưởng cuốn tiểu thuyết là cuộc trò chuyện giữa Versilov với Arkady, cái gọi là "lời tự thú" của Versilov. Kể ra trong cuốn tiểu thuyết có hai lời thú tội, câu chuyện kể của Arkady và lời Versilov tự thú xen vào đó. Nhiều suy nghĩ của Versilov gần gũi với Dostoevsky; nhưng chủ yếu là khả năng liên kết, bằng trí tuệ và trái tim, các vấn đề bức xúc đương thời với sự phát triển của thế giới. Thế hệ "cha" không chỉ có Versilov, mà còn có Makar Dolgoruky, người cha "hợp pháp" của Arkady. Vốn là một nông dân, giờ đây thành ông già hành hương đến các "vùng đất thánh" kích thích trí tò mò của cậu thiếu niên Arkady cùng xoay quanh những vấn đề muôn thuở, như tình trạng đạo đức của xã hội, ý nghĩa cuộc sống, sự bất tử. Thế giới quan của Makar Dolgoruky dựa trên tình cảm hòa nhập với thiên nhiên rộng lớn (một tình cảm mà rất nhiều người biết suy nghĩ đã đánh mất).

Câu chuyện Makar Dolgoruky kể về tội lỗi và sự sám hối của thương gia Scotoboinikov tưởng chừng không liên quan trực tiếp đến cốt truyện của tác phẩm. Nhưng câu chuyện ngụ ngôn ấy thể hiện đề tài vô cùng quan trọng đối với Dostoevsky, một đề tài xuyên suốt mọi cuốn tiểu thuyết và các bài chính luận của Dostoevsky, kể cả "Diễn văn về Pushkin". Đối với nhà văn, hình tượng đứa bé khổ sở luôn luôn thể hiện "cái ác của thế giới" tượng trưng cho một xã hội tội lỗi, vô nhân đạo, cho tội ác đáng sợ nhất. Bởi vậy, mọi dằn vặt đau khổ của Scotoboinikov và ý định "chuộc tội" của ông ta đều không đem lại sự yên tâm và tha thứ. Dostoevsky viết trong sổ tay: "Chuyện tôi kể về lão thương gia với những yếu tố phức tạp, trực tiếp như thế, các vị sẽ không thể tận thấy ở bất cứ nhà văn nào khác."

Versilov và Makar Dolgoruky là hai người đối lập về mặt xã hội, tâm lý, nhất là về hệ tư tưởng. Có chi tiết đáng chú ý là Versilov bẻ gãy cây thánh giá mà Makar Dolgoruky lúc hấp hối đã tặng ông. Dầu vậy họ có cái chung quan trọng nhất đối với Arkady là mối quan tâm đến các vấn đề đạo đức cao cả, mơ ước hạnh phúc và hài hòa cho hết thảy mọi người đang sống trên trái đất. Dostoevsky đã tìm được hình thức nghệ thuật hoàn toàn đúng cho cuốn tiểu thuyết của mình - lời tự thú của chàng thiếu niên.

Đây là cuốn tiểu thuyết đầu tiên và duy nhất của Dostoevsky được viết từ ngôi thứ nhất của nhân vật. Trong quá trình sáng tác từng xuất hiện mối nghi ngại: "Liệu độc giả có chán cái lối thuật chuyện độc đáo này chăng? Có chịu nổi "Tôi" suốt mấy trăm trang sách? Và cái chính là những tư tưởng cơ bản của cuốn sách liệu có được thể hiện tự nhiên và đầy đủ bởi một nhà văn 20 tuổi hay chăng?" Dostoevsky kết luận rằng bạn đọc sẽ hứng thú bởi lối kể chuyện ngây thơ và chân thật. Ông ghi trong sổ tay: "Buộc độc giả phải yêu mến chàng thiếu niên. Yêu thì họ sẽ đọc đến cùng". Quả nhiên Arkady Dolgoruky đã trở thành một trong những nhân vật của Dostoevsky được bạn đọc yêu mến. Sự đáng yêu của chàng là nhờ câu chuyện hoàn toàn chân thật về quá trình tự giáo dục đầy khó khăn, về những bí mật thầm kín trong cuộc đấu tranh với chính mình, nhờ thái độ tha thiết của chàng đối với cuộc sống và mọi người, nhờ lòng tốt "đến mức lạ thường" của chàng.

L.M.Rozenblium

Chú thích:

1. Rothchild : trùm tài phiệt Tây Âu (các chú thích trong sách đều của A.Arkhipova và người dịch).

PHẦN THỨ NHẤT

Chương thứ nhất

1.

Không chịu thêm được nữa, tôi ngồi ghi lại câu chuyện những bước đi đầu tiên của tôi trên đường đời, trong khi hoàn toàn có thể bỏ qua chuyện đó. Có một điều tôi biết chắc chắn: tôi sẽ không bao giờ còn ngồi viết tiểu sự tự thuật về mình, dù tôi có sống đến một trăm tuổi đi chăng nữa.

Phải tự ái đến mức tệ hại, mới có thể viết về mình mà không xấu hổ. Tôi chỉ tự tha thứ cho mình, rằng tôi viết không phải để ấy lòng bạn đọc, như tất cả các nhà văn. Nếu tôi đột nhiên nghĩ ra cái chuyện ghi chép tất cả những gì xảy ra với tôi từ năm ngoái, thì đó chỉ là do nhu cầu bên trong: mọi việc xảy ra khiến tôi kinh ngạc vô cùng. Tôi chỉ ghi lại các sự kiện, bằng mọi cách cố tránh trò tu từ văn chương. Nhà văn viết ba mươi năm và cuối cùng hoàn toàn không biết ông ta viết văn ngần ấy năm để làm gì. Tôi không phải là văn sĩ, không muốn làm văn sĩ, và tôi cho rằng bày tỏ nội tâm của mình, miêu tả cho hay các cảm xúc của mình rồi đem ra chợ văn chương là một việc làm bất nhã, đê tiện.

Tuy nhiên, tôi bực bội với dự cảm, rằng hình như không thể bỏ qua hoàn toàn việc miêu tả cảm xúc và các ý nghĩ (có lẽ kể cả các ý nghĩ đê tiện); mọi trò tô điểm bằng văn chương thật đáng ghét, dù có khi buộc phải làm như thế vì không còn cách nào khác. Các ý nghĩ thì có thể rất đê tiện, bởi lẽ cái mà mình trân trọng rất có thể chẳng có giá trị gì đối với người khác. Nhưng thôi, không bàn chuyện đó. Nhưng phải có lời nói đầu. Không có lời nói đầu, không được. Dù rằng không có gì khôn ngoan hơn là hãy bắt tay vào công việc, có lẽ việc gì cũng vậy.

2.

Tôi bắt đầu, tức là tôi muốn bắt đầu các ghi chép của mình từ ngày mười chín tháng chín năm ngoái, nghĩa là đúng từ cái ngày lần đầu tiên tôi gặp…

Nhưng nói tôi gặp người nào trong khi chưa một ai biết trước người ấy thì chẳng ra gì; thậm chí cả cái lối này cũng đê tiện: đã thề né tránh mọi trò tô điểm văn chương, thế mà ngay từ dòng đầu tiên tôi lại sa vào cái trò đó. Ngoài ra, muốn viết cho dễ hiểu, hình như chỉ mong muốn thôi chưa đủ. Có lẽ tôi cần nói thêm rằng, viết văn bằng tiếng Nga tựa hồ khó hơn viết bằng bất kỳ thứ tiếng châu Âu nào khác. Tôi đọc lại những gì vừa viết, và thấy mình thông minh hơn hẳn thứ được viết ra. Tại sao những lời mà một người thông thinh nói ra lại ngớ ngẩn hơn hẳn thứ vốn có trong đầu họ? Tôi nhiều lần nhận thấy như vậy mỗi khi tôi nói

năng với mọi người trong suốt một năm tệ hại vừa qua, và tôi rất khổ tâm về điều đó.

Thôi thì tôi cứ bắt đầu từ ngày mười chín tháng chín năm ngoái, và dù sao cũng thêm vài lời về chuyện tôi là ai, đã ở đâu trước ngày đó, thậm chí trong đầu tôi đã nghĩ dù chỉ một chút gì vào cái buổi sáng ngày mười chín tháng chín năm ngoái ấy, để độc giả, và có lẽ cả chính tôi, thấy dễ hiểu.

3.

Tôi vừa tốt nghiệp trường trung học, và bây giờ đã bước sang tuổi hai mươi mốt. Họ của tôi là Dolgoruky, người cha trong giấy khai sinh của tôi là Makar Ivanov Dolgoruky, cựu gia nô của chủ nô Versilov. Như vậy, tôi được sinh ra một cách hợp pháp; mặc dù tôi là đứa con hoàn toàn ngoài giá thú, và xuất thân của tôi không có chút gì đáng nghi ngờ. Sự việc thế này: hai mươi hai năm về trước, ngài chủ nô Versilov (người đó chính là cha tôi) hai mươi lăm tuổi, đã về thăm điền trang của mình ở tỉnh Tula. Tôi cho rằng hồi ấy ông Versilov chưa hề có tiếng tăm gì cả. Lạ thay, con người ấy, một người làm cho tôi kinh ngạc từ thời thơ ấu có ảnh hưởng lớn đến toàn bộ đời sống nội tâm của tôi, có lẽ sẽ còn ảnh hưởng đến toàn bộ tương lai của tôi, con người ấy đến bây giờ vẫn còn rất nhiều điều hết sức bí ẩn đối với tôi. Nhưng chuyện ấy để sau. Chuyện ấy chưa thể kể ngay được. Con người ấy sẽ chiếm hầu hết cuốn sổ ghi chép của tôi.

Ngài Versilov góa vợ đúng vào thời điểm ấy, nghĩa là ở tuổi hai mươi lăm của đời mình. Ngài lấy một phụ nữ quý tộc không giàu có lắm, tên là Fanariotova, và có hai đứa con, một trai một gái. Tư liệu về người vợ góa đã bỏ ngài đi quá sớm ấy rất ít ỏi và nằm lẫn trong cuốn sổ của tôi, và rất nhiều tình tiết trong cuộc sống riêng của ngài Versilov tôi không được biết; đối với tôi, ngài luôn luôn kiêu ngạo, kín đáo, tuy thi thoảng tỏ ra hiền dịu lạ lùng trước mặt tôi. Song tôi cần phải nói luôn rằng trong đời mình, ngài đã "nướng" mất ba điền trang, mà là những điền trang rất lớn, mỗi cái đáng giá bốn trăm ngàn rúp trở lên. Bây giờ thì dĩ nhiên là ngài không còn một xu dính túi…

Năm ấy ngài về thăm điền trang "có trời biết để làm gì", ít ra là theo quan niệm của tôi sau này. Hai đứa con nhỏ của ngài không ở với cha, mà ở với bà con họ hàng. Suốt đời ngài hành xử với các con của mình, trong giá thú cũng như ngoài giá thú, đều như thế cả. Số gia nô ở điền trang khá đông, trong đó có bác làm vườn Makar Ivanov Dolgoruky. Ở đây tôi cần nói luôn để vĩnh viễn khỏi nhắc lại: ít ai khó chịu bực bội suốt đời, về cái họ của mình như tôi. Điều đó thật ngớ ngẩn, nhưng đúng là như vậy. Mỗi lần tôi đặt chân đến một ngôi trường nào đó; hoặc gặp những người mà tôi có nghĩa vụ xưng họ tên, tóm lại, mỗi cô giáo, mỗi ngài thanh tra, mỗi vị cha cố, hết thảy bọn họ sau khi hỏi và nghe tôi xưng họ của tôi là Dolgoruky, thì thể nào cũng hỏi thêm chẳng hiểu để làm gì:

- Công tước Dolgoruky phải không?

Mỗi lần như thế tôi đều phải giải thích với những người rỗi hơi ấy:

- Không, Dolgoruky *thường thôi*.

Hai chữ *thường thôi* cuối cùng làm cho tôi nổi điên. Tôi phải xác định như một hiện tượng, tôi chưa nhớ có trường hợp nào ngoại lệ: hết thảy mọi người đều hỏi tôi câu kia. Câu hỏi ấy hoàn toàn không cần thiết đối với mọi người; tôi không biết liệu nó có cần cho ai đó hay chăng? Nhưng hết thảy mọi người, không trừ một ai, đều hỏi. Khi nghe tôi trả lời, tôi là Dolgoruky *thường thôi*, thì người hỏi nhìn tôi chăm chú bằng ánh mắt ngớ ngẩn lạnh lùng, chứng tỏ bản thân người ấy không biết mình hỏi để làm gì, rồi quay đi. Đám bạn học hỏi xách mé hơn. Cậu học trò mới sẽ bị hỏi như thế nào? Cậu học trò mới đến trường (bất cứ trường nào) ngày đầu tiên, lúng túng và ngượng ngập, là nạn nhân để cả đám trêu chọc, ra lệnh như đối với một gã đầy tớ.

Một gã mập khỏe mạnh đứng trước nạn nhân của mình, đưa mắt nhìn chằm chằm một cách ngạo mạn. Cậu học trò mới đứng im, nếu không phải là thằng hèn, cũng chỉ dám liếc trộm và chờ đợi.

- Mày họ gì?

- Dolgoruky.

- Công tước Dolgoruky phải không?

- Không, Dolgoruky *thường thôi*.

- Thường thôi à, đồ ngốc!

Cậu ta nói đúng: không gì ngu ngốc hơn cái việc xưng họ mình là Dolgoruky, khi không phải là công tước Dolgoruky. Tôi mang cái sự ngu ngốc đó theo mình mãi. Về sau, khi tôi đã quá bực, thì khi nghe câu hỏi "Là công tước ư?", tôi đáp:

- Không, tôi là con của một gia nô, một cựu nô lệ.

Sau nữa, khi sự tức giận của tôi đến mức tận cùng, thì khi nghe câu hỏi: "Là công tước ư?", tôi đáp giọng đanh lại:

- Không, Dolgoruky thường thôi. Tôi là đứa con ngoài giá thú của ngài cựu chủ nô Versilov.

Tôi nghĩ ra câu đó khi đã học lớp Sáu trường trung học, và mặc dù nhanh chóng hiểu rằng đó là một sự ngu ngốc, tôi vẫn cứ tiếp tục ngu ngốc. Tôi nhớ có một thầy giáo, và thầy là người duy nhất, nhận ra tôi "đầy ý tưởng trả thù và ý tưởng công dân".

Còn nhìn chung người ta tiếp nhận câu trả lời của tôi với vẻ đăm chiêu khiến tôi khó chịu. Cuối cùng, một người bạn học mà tôi không ưa, cả năm tôi chỉ nói chuyện với cậu ta một lần, cậu ta nhìn hơi tránh đi và bảo tôi với thái độ nghiêm trang:

- Cảm xúc của cậu kiểu đó tất nhiên đem lại vinh dự cho cậu; đúng là cậu có cái để tự hào; nhưng ở địa vị cậu, tôi sẽ không hoan hỉ về chuyện mình là đứa con ngoài giá thú… Cậu nhộn thật đấy!

Từ đó tôi không tự khoe mình là đứa con ngoài giá thú nữa.

Tôi nhắc lại, viết văn bằng tiếng Nga rất khó: tôi viết kín cả ba trang giấy về chuyện tôi tức giận suốt đời về cái họ của tôi, trong khi độc giả hẳn đã rút ra kết luận rằng tôi tức giận chẳng qua vì tôi không phải là công tước Dolgoruky, mà chỉ là Dolgoruky *thường thôi*. Tự thanh minh thêm chỉ tổ nhục cho tôi.

4.

Vậy là trong đám gia nô đông đúc kia, ngoài Makar Dolgoruky, có một cô gái, cô gái ấy mười tám tuổi thì ông Makar năm mươi tuổi bỗng nhiên muốn cưới cô làm vợ. Chuyện gia nô lấy nhau xảy ra từ thời còn chế độ nông nô, được chủ nô cho phép, đôi khi còn theo lệnh của ông chủ bà chủ. Ở điền trang hồi đó có dì Tatiana Pavlovna Prutkova. Dì Prutkova không phải là dì tôi, mà là bà chủ; nhưng tôi không biết tại sao suốt đời người ta cứ gọi bà là dì, kể cả trong gia đình Versilov, là nơi thật ra dì không có quan hệ thân thuộc nào cả. Bấy giờ ở tỉnh Tula và ngay trong huyện này, dì Prutkova còn là chủ sở hữu ba mươi lăm nô lệ. Dì không quản lý mà là giám sát điền trang của Versilov (có năm trăm nông nô), và sự giám sát này không thua gì một tay quản gia có học vấn. Chuyện học vấn của dì tôi không quan tâm, tôi chỉ muốn nói thêm không chút nịnh bợ, rằng dì Prutkova là một người cao thượng và rất độc đáo.

Thì đấy, dì chẳng những không gạt bỏ ý định lấy vợ của Makar Dogoruky cau có (người ta bảo hồi ấy ông hay cau có), mà ngược lại, còn ra sức khích lệ nhằm mục đích gì đó. Sofia (cô gái gia nô mười tám tuổi, tức là mẹ tôi) mồ côi cả cha lẫn mẹ từ mấy năm trước; người cha quá cố của Sofia rất kính nể Makar Dolgoruky và mang ơn ông gì đó, cũng là một gia nô, sáu năm trước khi hấp hối, thậm chí người ta kể rằng mười lăm phút trước lúc tắt thở, nghĩa là có thể coi lời nói như lời mê sảng, đã gọi Makar Dolgoruky đến và trước mặt đông đủ gia nhân cùng cha cố, đã chỉ con gái, nói rõ như ra lệnh: “Hãy nuôi và lấy nó”.

Tất cả đều nghe thấy câu ấy. Về phần Makar Dolgoruky, sau này ông lấy Sofia không rõ vì yêu thích hay chỉ để thực hiện ước muốn của người quá cố. Chỉ thấy ông tỏ ra hoàn toàn dửng dưng. Hồi ấy ông đã biết “trổ tài”. Ông nửa như một con mọt sách (tuy ông biết toàn bộ nghi lễ trong nhà thờ, đặc biệt là cuộc đời của các

vị thánh, chủ yếu qua lời kể của người khác), nửa như một gia nô hay sinh sự, tính ông ngang ngạnh, đôi khi liều lĩnh, ông nói năng dứt khoát và tóm lại, "sống có hiếu nghĩa", nói theo cách nói lạ lùng của ông, - ông là con người như vậy đó. Tất nhiên ông được tất cả mọi người kính trọng, nhưng nghe đâu ông không được lòng mọi người. Chuyện khác đi khi ông không còn là gia nô: khi ấy người ta nhắc đến ông như một vị thánh, một người vô cùng từng trải. Cái đó thì tôi biết chắc.

Về phần tính nết mẹ tôi, thì trước mười tám tuổi, mẹ tôi ở với dì Prutkova, mặc dù viên quản gia rất muốn gửi mẹ tôi lên học trên Mạc Tư Khoa. Dì Prutkova dạy mẹ tôi khâu vá, cách đi đứng và cả dạy chữ nữa. Viết thì mẹ tôi chữ xấu như gà bới. Trong con mắt mẹ tôi, việc hôn nhân với Makar Dolgoruky đã được quyết định từ lâu; tất cả những gì xảy ra với bà khi đó, bà đều coi là tốt nhất. Bà sắm vai cô dâu với thái độ bình thản nhất có thể có trong những trường hợp tương tự, đến mức dì Prutkova bấy giờ gọi mẹ tôi là con cá. Tất cả tính nết của mẹ tôi hồi ấy, tôi đều nghe kể từ miệng dì Prutkova. Ngài Versilov về thăm điền trang đúng nửa năm sau đám cưới kia.

5.

Tôi chỉ muốn nói rằng không bao giờ tôi có thể đoán ra chuyện ngài Versilov với mẹ tôi đã bắt đầu như thế nào. Tôi sẵn sàng tin vào lời chính ngài Versilov đỏ mặt kể với tôi năm ngoái; mặc dù ngài kể với dáng vẻ hết sức tự nhiên và "hóm hỉnh", rằng chẳng hề có mối tình nào hết, tất cả chỉ là *thế mà thôi*. Tôi tin như vậy, và cái lối nói *thế mà thôi* của người Nga tuyệt thật, song tôi luôn luôn muốn biết chuyện của họ có thể xảy ra bắt đầu từ đâu. Bản thân tôi đã và đang căm ghét tất cả những trò đê tiện ấy suốt đời. Dĩ nhiên, ở đây hoàn toàn không chỉ có thói tò mò trơ trẽn từ phía tôi. Cần nói thêm rằng, cho đến tận năm ngoái, tôi hầu như hoàn toàn không biết mẹ mình là ai, từ nhỏ tôi đã bị gửi đi ở chỗ khác, để tiện cho ngài Versilov, chuyện này thôi để sau; bởi vậy tôi không thể hình dung khuôn mặt của mẹ tôi hồi ấy như thế nào. Nếu mẹ tôi không xinh đẹp, thì tại sao một người như ngài Versilov thời ấy lại say mê mẹ tôi? Câu hỏi này rất quan trọng đối với tôi, bởi vì ngài Versilov là một người hết sức lạ lùng. Chính vì thế mà tôi hỏi, không phải vì tò mò. Con người rầu rĩ và kín đáo ấy, với vẻ chất phác đáng yêu (không biết ông lấy từ đâu ra mỗi khi thấy cần, cứ như lấy trong túi ra vậy), ông nói với tôi rằng bấy giờ ông chỉ là một "chú chó con ngốc nghếch", không biết do đa sầu đa cảm mà như thế, hay là do ông vừa đọc truyện *Anton Goremyka* và *Polinka Saks*, hai cuốn truyện có ảnh hưởng khai hóa mạnh mẽ đối với thế hệ thiếu niên đương thời. Ông nói thêm, một cách cực kỳ nghiêm trang, rằng có lẽ vì truyện *Anton Goremyka* mà năm ấy ông về điền trang. Cái "chú chó con ngốc nghếch" kia đã bắt đầu câu chuyện với mẹ tôi dưới hình thức nào? Lúc này tôi hình dung, nếu có ai đọc ghi chép của tôi chắc người ấy sẽ cười giễu một cậu bé ngớ ngẩn, ngây thơ như tôi lại đòi lí sự về cái chuyện mình còn mù tịt. Đúng, tôi

còn hoàn toàn mù tịt, tuy rằng thú nhận điều đó chẳng đáng tự hào chút nào, bởi lẽ tôi biết, một gã trai hai mươi tuổi cao lớn mà mù tịt chuyện đó thì quá ngốc nghếch. Có điều là tôi sẽ nói với ngài Versilov rằng chính ngài ngây thơ, và tôi sẽ chứng minh điều đó. Phải, tôi mù tịt về phụ nữ, và tôi cũng chẳng muốn biết làm gì, bởi vì tôi đã thề suốt đời sẽ *nhổ toẹt* vào chuyện đó. Nhưng tôi biết, có phụ nữ quyến rũ bằng sắc đẹp, hoặc bằng cái gì đó, vào giây phút ấy, có phụ nữ nhấm nháp cả nửa năm, trước khi hiểu ra mình muốn gì, và để say mê, chỉ nhìn thôi hoặc cứ liều một chuyến xem sao thì chưa đủ; hẳn còn phải có một cái tài gì đó. Tôi tin như vậy, mặc dù tôi chưa biết gì; và giả dụ có cái gì ghê tởm, thì có lẽ sẽ phải coi hết thảy đàn bà đều là hạng gia súc mà người ta vẫn nuôi trong nhà; có lẽ rất nhiều người muốn như vậy.

Tôi biết qua một vài người, rằng mẹ tôi không xinh đẹp, tuy không có tấm ảnh chân dung nào của mẹ tôi thời ấy. Vậy là không thể có chuyện si mê mẹ tôi ngay từ cái nhìn đầu tiên. Để "giải khuây" một cách đơn thuần, ngài Versilov có thể chọn một cô gái khác, và có một cô gái như vậy, lại chưa có chồng, đó là cô hầu gái Anfisa Konstantinovna Sapozhkova. Một người vừa đọc truyện *Anton Goremyka*, về thăm làng, dùng quyền ông chủ để phá hoại cuộc hôn nhân thiêng liêng của người khác, dẫu người khác ấy là gia nô của mình, thì thật đáng xấu hổ với chính mình, bởi lẽ, tôi nhắc lại, mấy tháng trước đây, nghĩa là hai chục năm sau, ngài Versilov vẫn nói về truyện Anton Goremyka với thái độ cực kỳ nghiêm trang. Trong truyện, Anton chỉ bị mất ngựa, đằng này là mất vợ! Vậy thì đã xảy ra một chuyện đặc biệt, do đó mademoiselle Sapozhkova đã thua cuộc (theo tôi thì đã thắng cuộc). Vào năm ngoái, có vài lần tôi căn vặn mỗi khi có dịp nói chuyện với ngài (hiếm khi có dịp như vậy), và tôi nhận thấy rằng, mặc dù thuộc giới quý tộc và sau khoảng cách thời gian hai mươi năm, ngài vẫn cố tình lẩn tránh. Nhưng tôi không buông tha. Bằng thái độ ghê tởm kiểu quý tộc mà đôi lần ngài cho phép mình biểu hiện trước mặt tôi, tôi nhớ một hôm ngài đã ấp úng rất lạ, rằng mẹ tôi là một người *luôn bị bắt nạt*, khiến người ta bảo là yêu thì hoàn toàn không đúng, phải nói là bỗng thấy *thương hại* vì quá hiền lành hay vì cái gì khác chăng - điều đó không ai biết, nhưng ngài đã thương mãi, thương và gắn bó…" Tóm lại, con ơi, đôi khi nó thế, không dứt ra nổi". Ngài Versilov bảo tôi như vậy. Và nếu sự việc đúng như thế, thì tôi không thể coi ông là "chú chó con ngốc nghếch" như ông tự xác định. Đó là điều mà tôi cần.

Tiếp đó ngài Versilov thuyết phục tôi rằng mẹ tôi yêu ông chỉ vì "nhẫn nhục chịu đựng": ông còn bịa ra chuyện quyền chiếm hữu nô lệ! Bịa ra cho đỡ ngượng, trái với lương tâm, danh dự và lòng cao thượng!

Tất cả những chuyện đó, tất nhiên, tôi nói như để khen mẹ tôi trong khi tôi vừa kể rằng tôi hoàn toàn không biết gì về bà hồi ấy. Hơn nữa, tôi thừa biết cái môi trường bế tắc và những khái niệm đáng thương mà mẹ tôi bị khuôn vào từ

nhỏ cho đến suốt đời. Dù gì thì tai họa cũng đã xảy ra. Cũng cần sửa lại đôi chút: tôi hoàn toàn quên mất cái sự thực lẽ ra phải nhắc đến trước tiên, ấy là chuyện của họ bắt đầu đúng là *từ tai họa*. (Tôi hi vọng độc giả có thể đoán ra không mấy khó khăn điều tôi muốn nói là gì). Tóm lại, chuyện của họ bắt đầu theo kiểu địa chủ, mặc dù mademoiselle Sapozhkova đã bị bỏ qua. Nhưng tôi phải nói trước, rằng tôi sẽ không mâu thuẫn với chính mình. Bởi vì lạy trời một người như ngài Versilov hồi ấy thì có thể nói gì với một người như mẹ tôi, ngay cả trong trường hợp si mê kia chứ? Tôi nghe những người hư hỏng kể rằng khi quan hệ với phụ nữ, người đàn ông thường thường bắt đầu hành động một cách hoàn toàn im lặng, im lặng đến kỳ quái, song ngài Versilov, dù muốn, hình như cũng không thể bắt đầu với mẹ tôi theo kiểu khác đi. Không lẽ ông lại đi giải thích với mẹ tôi về "Polinka Saks"? Hơn nữa, họ chẳng bụng dạ nào nghĩ đến văn chương Nga; ngược lại, theo lời Versilov (có lần ông tự thú), họ nấp ở chỗ này chỗ nọ, chờ nhau trên cầu thang, vội rời nhau ra và đỏ mặt khi có ai đi ngang qua, và "ngài chủ nô bạo chúa" mặc dù đầy đủ quyền ông chủ, vẫn cứ run như cầy sấy. Tuy khởi để theo lối địa chủ, song thực ra không phải vậy, hai người chẳng giải trình gì cả. Hoàn toàn khó hiểu. Khuôn khổ tình yêu của họ quả là một câu đố bí ẩn, bởi vì những người như Versilov, sau khi đạt mục đích sẽ làm cho từ bỏ ngay. Đằng này không phải thế. "Chú chó con" (tất cả bọn họ đều hư hỏng trụy lạc, không trừ một ai, cả những vị cấp tiến, lẫn các vị lạc hậu) không chỉ có thể, mà nhất định (bởi lẽ ngài còn rất trẻ đã góa vợ và hoàn toàn nhàn rỗi) sẽ đi lại với một cô gia nô nhẹ dạ (mẹ tôi không hề nhẹ dạ). Nhưng mẹ tôi lại yêu suốt đời - như thế thì quá lắm. Tôi không dám bảo đảm rằng ngài Versilov yêu mẹ tôi, nhưng ông đưa bà đi theo suốt đời, thì đúng là chuyện có thật.

Tôi đặt ra nhiều câu hỏi, nhưng có một câu quan trọng mà tôi không dám hỏi thẳng mẹ tôi, mặc dù năm ngoái tôi có dịp gần gũi bà, và hơn thế, như một con chó vô ơn, tôi cho rằng hai người kia *có lỗi với tôi*, nên tôi chẳng khách sáo gì với mẹ mình cả. Câu hỏi như sau: tại sao bà là người mới lấy chồng được nửa năm, hiểu rõ sự thiêng liêng của hôn nhân, được ghép vào khuôn phép đâu ra đấy, bà kính trọng người chồng Makar Dolgoruky không kém gì ông trời, vậy mà bà lại có thể chỉ trong vòng hai tuần lễ, sa vào chuyện tội lỗi nhường ấy? Mẹ tôi đâu phải là một phụ nữ hư hỏng kia chứ? Ngược lại tôi cần nói ngay rằng khó có thể tưởng tượng người thứ hai có tâm hồn trong sáng, mà là trong sáng suốt đời, như mẹ tôi. Không lẽ có thể giải thích rằng bà làm thế vì không còn biết và nhớ gì nữa, nghĩa là giống như các vị luật sư bào chữa cho bọn sát nhân trộm cướp. Có lẽ bà đã quá si mê… cái kiểu áo của Versilov, lối chải tóc theo mốt Paris, lối phát âm tiếng Pháp, đúng là tiếng Pháp, mà bà chẳng hiểu một chữ nào hết, bài tình ca mà ông hát bên cây đàn piano, bà đã si mê mấy thứ bà chưa từng nghe từng thấy (mà Versilov thì rất điển trai), thế nên bà si mê toàn bộ con người ông, các kiểu dáng và các bài tình ca của ông. Tôi nghe kể rằng chuyện như thế đôi khi từng xảy ra

với các cô hầu gái từ thời còn chế độ nông nô, hơn nữa, với những cô gái nết na nhất. Tôi hiểu điều đó, và chỉ có kẻ điếu giả mới giải thích cái đó chỉ bằng quyền chiếm hữu nô lệ và "sự ngoan ngoãn phục tùng"! Vậy là gã trai trẻ kia phải có một sức lôi cuốn mạnh mẽ mới đủ sức quyến rũ một người trước nay vô cùng trong sáng, một người hoàn toàn khác loại với mình, một người thuộc thế giới khác, trời đất khác, đi theo mình đến chỗ chết! Gì chứ mẹ tôi thừa hiểu, tôi hi vọng thế, rằng như vậy là đi đến chỗ chết; có điều là những "con người yếu đuối" ấy tuy biết đấy là chỗ chết, họ vẫn cứ lao vào.

Sau khi phạm tội, họ lập tức ân hận. Ngài Versilov hóm hỉnh kể với tôi rằng ngài đã khóc nức nở trên vai Makar Dolgoruky (Makar được gọi lên phòng ông chủ để nghe giải thích), còn mẹ tôi thì lúc ấy nằm thiếp đi trong một góc phòng nhỏ dành cho các nữ gia nô…

6.

Kể các câu hỏi và các chi tiết rắc rối như thế là đủ. Ngài Versilov sau khi chuộc mẹ tôi từ Makar Dolgoruky, đã nhanh chóng ra đi và từ đó, như tôi đã nói bên trên, ông đưa mẹ tôi đi theo gần như khắp nơi, trừ những trường hợp ông xa nhà quá lâu; ông để mẹ tôi ở với dì Tatiana Prutkova, là người không hiểu vì sao luôn luôn xuất hiện đúng lúc. Họ sống ở Mạc Tư Khoa, ở các thành phố và làng mạc khác nhau, thậm chí ở nước ngoài, và cuối cùng, ở Peterburg. Về mọi chuyện đó sẽ nói sau. Tôi chỉ nói rằng một năm sau khi mẹ tôi đi theo ngài Versilov thì tôi chào đời, một năm sau nữa là em gái tôi, chừng mươi năm sau thêm một bé trai ốm yếu, nhưng em trai tôi chết khi mới vài tháng tuổi. Sắc đẹp của mẹ tôi tàn tạ cùng với lần sinh cuối cùng đó - ít nhất như người ta kể với tôi: mẹ tôi gầy và già đi rất nhanh.

Nhưng với Makar Dolgoruky, quan hệ không bao giờ chấm dứt cả. Gia đình Versilov dù ở đâu, sống ở một nơi vài năm hoặc chuyển chỗ ở liên tục, Makar vẫn báo tin cho họ biết về mình.

Hình thành mối quan hệ khá lạ lùng, có phần trịnh trọng và nghiêm túc. Trong sinh hoạt của các ông chủ, loại quan hệ như thế nhất định pha chút hài hước tức cười, tôi biết, nhưng ở đây không như vậy. Thư được gửi đến mỗi năm hai lần, không nhiều hơn cũng chẳng ít hơn, và lá nọ giống hệt lá kia. Tôi có nhìn thấy các lá thư ấy, chúng ít có gì riêng tư. Ngược lại, toàn những câu báo tin trịnh trọng về các sự việc và tình cảm thông thường, nếu có thể gọi đó là tình cảm: thoạt đầu báo tin về sức khỏe của mình, tiếp đến hỏi thăm sức khỏe, lời chúc, lời thào kính cẩn, chấm hết.

Chính cái sự chung chung ấy có lẽ thể hiện giọng điệu ứng xử mực thước trong môi trường ông chủ. "Phu nhân Sofia vô cùng yêu kính, tôi xin gửi đến phu nhân lời chào kính trọng"… "Xin gửi đến quý công tử, quý tiểu thư nhà ta lòng yêu

quý mãi mãi của tôi". Quý công tử, quý tiểu thư được nêu tên rõ ràng, trong đó có tôi. Tôi cần nói rằng Makar Dolgoruky hóm hỉnh tới mức không bao giờ gọi ngài "Versilov đáng kính" là "ân nhân" của mình, tuy trong bức thư nào bác cũng có lời thăm hỏi kính cẩn nhất tới ngài. Mẹ tôi nhanh chóng gửi thư trả lời và cũng theo một giọng tương tự. Versilov tất nhiên không tham gia trao đổi thư từ. Bác Makar gửi thư từ các vùng khác nhau của nước Nga, từ các thành phố, các tu viện mà có khi ông ở đó rất lâu. Bác trở thành một người hành hương. Bác không bao giờ xin xỏ điều gì, chừng ba lần mỗi năm, bác ghé qua nhà một thời gian, chỉ dăm ngày hoặc một tuần và ở luôn trong nhà mẹ tôi, - mẹ tôi có một căn hộ tách biệt với căn hộ của Versilov. Về chuyện này, tôi sẽ nói sau; ở đây chỉ xin nói rằng bác Makar không nằm trên đi-văng phòng khám, mà nằm trong một góc khiêm nhường nào đó sau vách ngăn.

Tôi quên nói rằng bác yêu kính cái họ "Dolgoruky" của mình đến mức ghê gớm. Tất nhiên đó là một sự ngốc nghếch nực cười. Nực cười hơn cả khi bác thích cái họ của mình chính là vì có công tước Dolgoruky thật. Khái niệm lạ lùng, hoàn toàn đảo ngược!

Nếu tôi nói rằng cả gia đình luôn luôn đầy đủ, thì dĩ nhiên là trừ tôi ra. Rằng bị ném ra khỏi nhà, gửi người khác nuôi gần như ngay sau khi sinh ra. Việc đó không có chủ định đặc biệt nào cả, chỉ đơn giản như thế. Sau khi sinh tôi, mẹ tôi vẫn trẻ và đẹp, cho nên cần cho Versilov; còn một đứa bé hay khóc nhè tất nhiên sẽ chỉ làm phiền ông, nhất là trong những chuyến đi chơi xa. Đó là lý do vì sao cho đến hai mươi tuổi tôi gần như không được thấy mặt mẹ, ngoài vài ba lần gặp thoáng qua. Không phải do tình cảm của mẹ tôi, mà là vì thói khinh người của Versilov.

7.

Bây giờ là chuyện khác hẳn.

Tháng trước, nghĩa là một tháng trước ngày mười chín tháng chín, tôi ở Mạc Tư Khoa đã quyết định dứt khoát tách khỏi họ để đi sâu vào ý tưởng của mình. Tôi viết là "đi sâu vào ý tưởng của mình", bởi vì lối nói đó có thể biểu thị gần như toàn bộ tư tưởng chủ yếu của tôi, - cái mà vì nó tôi sống trên đời này. "Ý tưởng của mình" là gì, chuyện ấy tôi sẽ nói rất nhiều về sau.

Trong cuộc sống nhiều năm mơ mộng của tôi ở Mạc Tư Khoa, ý tưởng ấy đã hình thành nơi tôi từ năm học lớp sáu và có lẽ từ ngày ấy nó luôn luôn vương vấn trong óc tôi. Nó choán hết cuộc đời tôi. Trước nó, tôi sống trong mơ mộng, từ bé tôi sống trong vương quốc mơ mộng; nhưng với sự xuất hiện cái ý tưởng chủ yếu và choán hết cuộc đời tôi ấy, các mơ ước của tôi liên kết lại thành một công thức rõ ràng: các mơ ước ngốc nghếch đã biến thành khôn ngoan. Trường trung học không cản trở mơ ước, cũng không cản trở ý tưởng. Song tôi cần nói thêm rằng

tôi đã tốt nghiệp năm cuối cùng bậc trưng học không đạt lắm, trong khi từ lớp bảy trở về trước, năm nào tôi cũng thuộc loại đứng đầu; mà đó là hậu quả của ý tưởng kia, hậu quả của kết luận, có lẽ là sai trái, mà tôi rút ra qua ý tưởng kia. Vậy là không phải trường trung học cản trở ý tưởng, mà là ý tưởng đã cản trở việc học hành ở trường trung học và sau đó ở trường đại học. Tốt nghiệp trường trung học, tôi lập tức nảy ra ý định tuyệt giao không chỉ với tất cả mọi người, mà nếu cần thì với ngay cả thế giới, mặc dù bấy giờ tôi mới bước sang tuổi hai mươi. Tôi viết thư lên Peterburg bảo người ta hãy để tôi yên, đừng gửi tiền nuôi tôi nữa, và nếu có thể, thì hãy quên hẳn tôi đi (dĩ nhiên, nếu còn có ai nhớ đến tôi), và cuối cùng rằng tôi sẽ "không đời nào" vào trường đại học. Tôi phải chọn một trong hai: hoặc học tiếp đại học, hoặc lui việc thực hiện ngay "ý tưởng" thêm bốn năm nữa; tôi kiên quyết thực hiện ý tưởng, bởi vì tôi có niềm tin chính xác theo kiểu toán học. Ngài Versilov cha tôi, người tôi chỉ gặp một lần trong đời, trong giây lát, hồi tôi lên mười (và chỉ giây lát thôi cũng đã kịp chinh phục tôi), ngài Versilov ấy, đã tự tay viết thư trả lời lá thư mà tôi gửi không phải cho ông; ngài gọi tôi đến Peterburg, hứa dành cho tôi một chỗ ở riêng. Lời mời gọi của cái con người khô khan và kiêu hãnh, vẫn coi thường tôi, cái người đã sinh ra tôi rồi vứt bỏ tôi, cho đến giờ vẫn hoàn toàn không biết đến tôi, thậm chí cũng chưa bao giờ ân hận ấy (có lẽ ông ta chỉ có khái niệm lờ mờ về sự tồn tại của tôi, bởi vì sau đó hóa ra là số tiền nuôi tôi ăn học ở Mạc Tư Khoa là do người khác trả, chứ không phải Versilov), nay con người ấy bỗng nhớ đến tôi và hạ cố tự tay viết thư mời gọi tôi, đã cám dỗ tôi, quyết định số phận của tôi. Lạ thay, tôi thích bức thư trả lời của ông (chỉ gồm một trang giấy khổ nhỏ), trong đó ông không nhắc gì đến trường đại học, không khuyên tôi thay đổi ý định, không trách tôi thôi học, tóm lại, không có bất cứ sự giáo huấn nào như thường gặp; nhưng như thế lại là dở từ phía ông, bởi vì nó càng chứng tỏ thái độ bất cần của ông đối với tôi. Tôi quyết định đi Peterburg còn vì điều đó hoàn toàn không cản trở mơ ước chính của tôi. Tôi lập luận: "Cứ xem sao đã, dù sao mình cũng chỉ đến chỗ họ một thời gian ngắn, có lẽ rất ngắn. Nếu phát hiện bước đi này làm cho mình xa rời điều chủ yếu, mình sẽ lập tức rời bỏ họ, từ bỏ tất cả và chui vào cái vỏ bao của mình". Đúng là vào cái vỏ bao! "Mình sẽ lánh vào đó như một con rùa"; lối so sánh ấy khiến tôi vui thích. "Mình sẽ không đơn độc", - tôi tiếp tục suy xét trong lúc tất tả chạy nơi này nơi nọ ở Mạc Tư Khoa. - Từ nay mình sẽ không bao giờ đơn độc như mười mấy năm đáng sợ vừa qua nữa: bên tôi sẽ luôn luôn có cái ý tưởng mà tôi không thay đổi nó, ngay cả khi tất cả bọn họ làm cho tôi thích, họ đem lại hạnh phúc cho tôi, hoặc tôi có sống cả chục năm với họ đi chăng nữa!"

Ấn tượng đó, chính cái tính hai mặt của các kế hoạch và mục đích ấy, được xác định từ lúc ở Mạc Tư Khoa và cứ đinh ninh trong óc tôi khi ở Peterburg (tôi không biết có hôm nào ở Peterburg tôi không đặt cho mình thời hạn cuối cùng dứt bỏ họ), cái tính hai mặt ấy, theo tôi có lẽ là là một trong những nguyên nhân

chính dẫn đến nhiều hành vi đê tiện, thậm chí nhiều hành vi hèn hạ và dĩ nhiên, ngu ngốc.

Tất nhiên, bỗng dưng tôi có một người cha mà trước đây chưa bao giờ xuất hiện. Ý nghĩ ấy khiến tôi lâng lâng lúc chuẩn bị hành lí ở Mạc Tư Khoa cũng như khi đã ngồi trên tàu. Một người cha, đó vẫn chưa là gì cả. Và sự âu yếm, tôi cũng chẳng ưa; nhưng con người ấy không muốn biết đến tôi, khinh miệt tôi, trong khi tôi thì cứ mơ ước bám lấy ông. Mọi mơ ước của tôi từ thuở bé đều xoay quanh ông, cuối cùng đều qui tụ ở ông. Tôi không biết tôi căm thù ông hay yêu ông, song ông đã choán hết toàn bộ tương lai tôi, toàn bộ các tính toán của tôi trong cuộc sống, - và điều đó diễn ra tự nó, cùng với quá trình lớn lên của tôi.

Còn một yếu tố nữa ảnh hưởng mạnh đến chuyến đi Peterburg, một sự cám dỗ xuất hiện từ ba tháng trước (nghĩa là bấy giờ chưa nghĩ gì đến Peterburg cả): trái tim tôi đã đập rộn ràng! Tôi bị hút về phía cái đại dương xa lạ kia còn bởi lẽ tôi có thể tiến thẳng vào đó với cương vị làm bá chủ các số phận khác!

Nhưng sôi sục trong tôi không phải các cảm xúc của một tên bạo chúa, mà là những tình cảm cao quý, - tôi xin nói trước để khỏi hiểu lầm lời tôi. Hơn nữa, ngài Versilov có thể sẽ nghĩ (nếu thấy đáng nghĩ về tôi) rằng có một thằng bé, một gã thiếu niên vừa tốt nghiệp trung học, đến với ông ta, không ngờ rằng thằng bé ấy đã biết toàn bộ ẩn khúc của ông ta và đem theo một tài liệu rất quan trọng mà vì nó ông ta sẵn sàng đổi vài năm cuộc đời ông ta (bây giờ thì tôi biết chắc như vậy) nếu tôi cho ông ta biết bí mật đó. Xin nói thêm, tôi đã đưa ra quá nhiều câu đố. Không có sự thực thì khó mà miêu tả tình cảm. Hơn nữa, sự thực thì đã có quá nhiều, nên cứ việc cầm bút. Mà viết như thế này thì mù mờ quá.

8.

Cuối Cùng, để dứt khoát nói về ngày mười chín tháng chín, tôi xin kể vắn tắt, thoáng qua, rằng tôi bất gặp cả gia đình họ, tức là ông Versilov, mẹ tôi và em gái tôi (đứa em này tôi gặp lần đầu tiên trong đời), trong hoàn cảnh ngặt nghèo, gần như là nghèo đói. Điều đó thì tôi đã biết từ ở Mạc Tư Khoa, nhưng không ngờ tới mức như mình chứng kiến tận mắt. Từ nhỏ tôi quen tưởng tượng "người cha tương lai của mình" gần như trong vòng hào quang, ở chỗ nào cũng sáng nhất chứ không thể khác.

Ngày trước, chưa bao giờ ngài Versilov sống chung một căn hộ với mẹ tôi, mà thuê cho bà một căn hộ đặc biệt, dĩ nhiên làm thế cho ra vẻ lịch thiệp. Nhưng bây giờ thì mọi người cùng sống với nhau, trong một chái nhà gỗ, trong ngõ nhỏ thuộc trại lính trung đoàn Semenov[1], tất cả vật dụng đã bị đem đi cầm cố hết, nên tôi phải giấu ông Versilov, dúi cho mẹ tôi sáu chục rúp bí mật.

Đúng là số tiền bí mật, bởi vì đó là số tiền tiêu vặt năm rúp mỗi tháng được tôi dành dụm trong vòng hai năm trời, việc dành dụm bắt đầu từ ngày tôi nảy ra "ý tưởng"; bởi vậy ông Versilov nhất định không nên biết về số tiền đó. Cho nên tôi phải giấu.

Sự giúp đỡ ấy chỉ như muối bỏ biển. Mẹ tôi làm thuê, em gái tôi cũng khâu vá thuê; ông Versilov thì tiếp tục sống hoang phí với vô số thói quen tốn tiền ngày trước. Ông cứ làu bàu gắt gỏng, nhất là trong bữa ăn, mọi cử chỉ của ông đều hoàn toàn chuyên chế. Nhưng mẹ tôi, em gái tôi, dì Prutkova và cả gia đình ông Andronikov quá cố (ông này từng làm quản gia cho Versilov chừng ba tháng trước khi chết, gia đình ông toàn là phụ nữ) đều tôn thờ ngài Versilov như thần tượng. Tôi không thể tưởng tượng nổi cảnh bây giờ. Chín năm trước, trông ông lộng lẫy vô cùng. Như tôi đã nói, ông vốn xuất hiện trong mơ ước của tôi giữa vòng hào quang, bởi vậy tôi không tài nào tưởng tượng nổi sao ông có thể già đi, yếu đi đến thế chỉ sau chín năm; tôi lập tức cảm thấy buồn, thương hại và xấu hổ. Cái nhìn như thế về ông là ấn tượng đầu tiên nặng nề nhất đọng lại trong tôi lúc vừa đến.

Cần nói thêm, ông hoàn toàn chưa phải là ông già. Ông chỉ mới bốn mươi lăm tuổi, tiếp tục nhìn ông tôi thậm chí phát hiện trong vẻ đẹp của ông có nét còn sắc sảo hơn cả hình ảnh đọng lại trong trí nhớ của tôi. Kém lộng lẫy, ít duyên dáng hơn, nhưng hình như cuộc đời hằn trên khuôn mặt ông nhiều điều bí ẩn hơn trước.

Sự nghèo túng chỉ chiếm một, hai phần mười trong các thất bại của ông, tôi biết quá rõ điều đó. Ngoài sự nghèo túng, có cái nghiêm trọng hơn nhiều, - chưa nói về việc còn le lói chút hi vọng thắng cuộc trong vụ kiện thừa kế tài sản kéo dài một năm nay giữa ông Versilov với công tước Sokolsky; nếu thắng, trong tương lai gần nhất Versilov sẽ được thừa kế một trang trại trị giá bảy chục ngàn rúp hoặc nhiều hơn. Bên trên tôi đã kể rằng ngài Versilov từng "nướng" mất ba trang trại, và lần này không chừng ông lại được khoản thừa kế mới có thể cứu vãn? Vụ kiện sắp được xử. Tôi đến là vì thế. Thật tình không ai hi vọng sẽ có tiền, chẳng biết vay mượn ở đâu, cứ tạm thời chịu đựng.

Nhưng ông Versilov không đi gặp ai cả, tuy đôi khi ông vắng mặt cả ngày. Từ hơn một năm về trước, ông đã bị xã hội *tẩy chay*.Đầu đuôi câu chuyện ra sao, tôi hoàn toàn không rõ, mặc dù cả tháng sống ở Peterburg tôi cố gắng tìm hiểu. Versilov có lỗi hay không có lỗi - điều đó rất quan trọng đối với tôi, chính vì điều này mà tôi đến đây. Tất cả quay lưng lại với ông, trong đó có tất cả những nhân vật đầy ảnh hưởng mà cả đời ông đã khéo léo giữ quan hệ. Người ta đồn đại về một hành động hết sức hèn hạ. Và tệ hại hơn cả dưới con mắt giới thượng lưu - gây rắc rối lớn, mà hình như Versilov đã thực hiện hơn một năm trước ở bên Đức, thậm chí Versilov còn phải nhận một cái tát quá công khai của người nhà công

tước Sokolsky mà ông thì lại không trả lời bằng sự thách đấu. Ngay hai đứa con (trong giá thú) của Versilov, một trai một gái, cũng từ ông và sống riêng. Phải nói là hai đứa con ấy muốn lọt vào giới thượng lưu chóp bu thông qua gia đình Fanariotov (gia đình bên ngoại) và công tước Sokolsky (bạn cũ của Versilov). Xin nói thêm, cả tháng quan sát ngài Versilov, tôi thấy một con người kiêu ngạo, không phải xã hội đuổi ông ra khỏi nó, mà là chính ông đuổi nó khỏi ông - cái nhìn của ông quá ư độc lập. Nhưng liệu ông có quyền nhìn như thế hay không, đó là điều khiến tôi lo lắng. Tôi nhất định phải biết toàn bộ sự thật trong thời gian gần nhất, bởi lẽ tôi đến đây để xét đoán con người này. Sức mạnh của tôi, tôi còn giấu ông, nhưng tôi hoặc phải thừa nhận ông, hoặc hoàn toàn từ bỏ ông. Mà cái sau đối với tôi quá nặng nề, nên tôi rất khổ tâm. Cuối cùng tôi sẽ thừa nhận: con người này rất thân thiết với tôi!

Tạm thời thì tôi sống chung với họ một nhà, tôi làm việc và cố không tỏ ra thô lỗ, song đôi lúc tôi không giữ được. Một tháng sau, càng ngày tôi càng tin rằng tôi không thể nào hỏi ông cho rõ mọi việc. Con người kiêu ngạo ấy trở thành câu đố gớm ghiếc, đối với tôi ông tỏ ra thậm chí dịu dàng và vui đùa với tôi, song tôi muốn cãi nhau thì hơn là vui đùa kiểu đó. Mọi cuộc trò chuyện của tôi với ông bao giờ cũng mang tính hai mặt, tức là mang tính giễu cợt lạ lùng từ phía ông. Ngay khi đón tôi từ Mạc Tư Khoa lên, ông đã không nghiêm túc. Tôi không tài nào hiểu nổi, ông làm như thế vì mục đích gì. Đúng là ông đạt được mục đích khiến tôi chẳng biết gì về ông; mà bản thân tôi cũng không hạ mình cầu xin ông hãy nghiêm túc đối với tôi. Hơn nữa, ông có những thủ pháp kỳ lạ khiến tôi đành bó tay. Tóm lại, ông coi tôi như một thằng nhóc non nớt, điều mà tôi không thể chịu nổi, dù biết rằng sẽ như vậy. Hậu quả là chính tôi bắt đầu ngừng nói năng nghiêm túc và chờ đợi, thậm chí tôi gần như im lặng hoàn toàn. Tôi chờ một người đến Peterburg có thể giúp tôi biết rõ sự thật; đó là hi vọng cuối cùng của tôi. Dù sao tôi cũng sẵn sàng tuyệt giao và đã sử dụng mọi biện pháp. Tôi thương mẹ tôi, nhưng “hoặc ông ta, hoặc con” - tôi sẽ đưa ra sự lựa chọn như thế cho mẹ tôi. Thậm chí ngày giờ tôi cũng đã định sẵn, tạm thời thì tôi đi làm đã.

Chú thích:

1. Ngụ ý muốn nói đến khu vực của Peterburg ngày trước từng là trại tính của trung đoàn Semenov.

Chương thứ hai

1.

Ngày mười chín tháng chín, tôi phải được nhận tiền lương tháng đầu tiên tôi làm việc ở Peterburg, một việc làm cho "tư nhân". Về chỗ làm ấy, họ chẳng buồn hỏi ý kiến tôi, mà cứ "ấn" tôi vào đó, hình như ngay từ ngày đầu tiên tôi đến đây. Đó là làm việc cho nhà vị công tước già Sokolsky. Như thế thật là bất nhã lẽ ra tôi phải phản đối. Nhưng phản đối ngay lúc ấy có nghĩa là tôi lập tức tuyệt giao với họ. Tuyệt giao thì tôi chẳng sợ nhưng sẽ cản trở mục đích chính của tôi, bởi vậy tôi lẳng lặng tạm nhận việc, thể hiện lòng tự trọng bằng thái độ im lặng. Tôi cần giải thích ngay, rằng ông già công tước Sokolsky, vị quan văn tam phẩm giàu có này không có họ hàng thân thích gì với gia đình công tước Sokolsky ở Mạc Tư Khoa (mấy thế hệ liền lâm vào cảnh nghèo khó) mà Versilov đang kiện tụng. Các vị ấy chỉ mang họ giống nhau, song ông già công tước Sokolsky lại rất quan tâm và yêu quý một viên sĩ quan trẻ là đại biểu chủ chốt của gia đình kia. Cách đây chưa lâu, Versilov từng có ảnh hưởng lớn đến ông già công tước Sokolsky và là bạn, một người bạn lạ lùng, của ông già; bởi vì tôi nhận thấy ông già rất sợ Versilov, không chỉ khi tôi đến đó, mà hình như suốt từ khi họ quen biết nhau. Họ không gặp nhau đã lâu; hành động hèn hạ mà người ta gán buộc cho Versilov liên quan đến chính gia đình công tước; nhưng dì Prutkova xuất hiện, và thông qua vai trò trung gian của dì, tôi được đưa đến làm việc ở chỗ ông già. Tôi thấy ông già tìm mọi cách lấy lòng Versilov, trong khi Versilov thì *kênh kiệu*. Ông già công tước có một cô con gái là vợ góa một viên tướng, khi ông già nhận tôi vào làm việc thì cô ta vắng mặt, nếu ở nhà, chắc cô ta sẽ phản đối. Chuyện ấy nói sau, tôi có nhận xét rằng cái quan hệ lạ lùng đối với Versilov khiến tôi ngạc nhiên ấy có lợi cho Versilov. Tôi nghĩ, nếu ông chủ của gia đình bị hại vẫn tiếp tục kính nể Versilov, thì lời đồn đại về hành động hèn hạ của Versilov chắc gì đã đúng. Việc đó phần nào khiến tôi không phản đối khi đi làm, tôi hi vọng kiểm tra tất cả xem sao.

Dì Tatiana Prutkova sắm một vai trò rất lạ khi tôi gặp dì ở Peterburg. Tôi hầu như đã quên hẳn dì và hoàn toàn không ngờ dì lại là nhân vật quan trọng đến thế. Trước đây, hồi sống ở Mạc Tư Khoa, tôi có gặp dì vài ba lần, dì xuất hiện chẳng rõ từ đâu, theo lệnh của ai, toàn những lúc cần bố trí gửi tôi vào đâu đó, - vào trọ học ở nhà Tushar hay hai năm rưỡi sau, khi chuyển tôi sang trường trung học, ở căn hộ của Nikolai Semenovich khó quên. Dì xuất hiện, ở bên tôi suốt ngày, thu xếp quần áo, cùng tôi đi tới chợ Kuzhnetsky và vào thành phố mua cho tôi các vật dụng cần thiết; tóm lại, lo liệu toàn bộ đồ đạc của tôi, từ chiếc hòm gỗ đến con dao nhíp; và suốt ngày hôm đó dì cứ luôn miệng mắng mỏ tôi, trách cứ tôi, bảo tôi

phải noi gương những cậu bé quái quỉ nào đó ở những gia đình mà dì quen biết, tất cả các cậu bé ấy tựa hồ đều ngoan và tháo vát hơn tôi; dì thậm chí còn véo tai tôi mấy lần và khá đau. Sau khi bố trí cho tôi xong xuôi, dì biến mất tăm hàng mấy năm liền. Lần này, tôi vừa đến Peterburg, dì lập tức xuất hiện và lại lo sắp đặt cho tôi. Đó là một phụ nữ gầy gò, nhỏ bé, có cái mũi nhọn như thần và đôi mắt sắc, tinh của loài chim. Dì hầu hạ Versilov như một nô lệ, dì cúi thào ông ta cung kính như đứng trước mặt cha cố. Nhưng tôi nhanh chóng nhận ra ở đâu dì Prutkova cũng được tất cả mọi người kính nể.

Ông già công tước Sokolsky tỏ thái độ kính trọng đặc biệt với dì; hai người con lớn kiêu ngạo của Versilov ở bên nhà ngoại cũng thế trong khi dì chỉ sống bằng nghề khâu vá và nhận việc ở cửa hàng về làm. Tôi với dì ngay câu đầu tiên đã cãi nhau, bởi vì chưa chi dì đã mắng mỏ tôi y như sáu năm trước; sau đó ngày nào tôi và dì cũng lời qua tiếng lại; nhưng điều đó không cản trở hai chúng tôi đôi lúc chuyện trò với nhau, và thú thật là đến cuối tháng thì tôi bắt đầu thích dì, tôi nghĩ là thích cái tính độc lập của dì. Chuyện đó thì tôi không nói cho dì biết.

Bây giờ thì tôi hiểu, người ta bố trí tôi đến làm việc ở nhà vị công tước già chỉ là để "an ủi" cho ông già đỡ buồn mà thôi. Tất nhiên tôi khó chịu và lập tức có biện pháp đối phó; nhưng ông già lập dị ấy gây cho tôi ấn tượng bất ngờ gần như sự thương hại, và đến cuối tháng thì lạ thay, tôi gắn bó với ông và từ bỏ ý định hành xử thô lỗ. Ông già hóa ra chưa đến sáu mươi tuổi. Có cả một câu chuyện dài. Một năm rưỡi trước đây, đột nhiên ông nổi cơn điên; ông đi đâu đó và dọc đường ông lên cơn điên, vụ rắc rối ấy thành đầu đề bàn tán ở Peterburg. Như mọi trường hợp khác tương tự, ông lập tức được đưa ra nước ngoài, nhưng năm tháng sau ông đột ngột trở về và hoàn toàn khỏe mạnh bình thường dù ông xin nghỉ việc về hưu. Versilov nói một cách nghiêm túc (và hăng hái) rằng ông già không hề có chuyện nổi điên, chỉ là một cơn xúc động mạnh mà thôi. Tôi lập tức nhận ra ngay thái độ hăng hái này của Versilov. Ông già này chỉ đôi lúc lẩn thẩn và nông nổi trái với lứa tuổi mà thôi. Người ta kể công việc của ông trước đây là làm cố vấn văn hóa và ông từng thành công trong việc giải quyết công việc được giao phó. Tôi ở bên ông một tháng, tôi không thể nghĩ ông có khả năng đặc biệt để làm cố vấn. Người ta bảo sau cái lần nổi điên, tự dưng ông muốn lấy vợ thật nhanh (tôi không thấy điều đó), và hình như ông đã mấy lần định thực hiện ý định ấy trong thời gian qua. Chuyện đó có lẽ ai cũng biết và để ý. Nhưng ý định đó trái với quyền lợi của một số người xung quanh ông già, nên ông già bị canh gác từ mọi phía. Gia đình ông hầu như chẳng còn ai, ông góa vợ đã hai chục năm và chỉ có một cô con gái (là vợ góa của một viên tướng) mà hiện nay ngày ngày người ta chờ cô ta từ Mạc Tư Khoa trở về, cô đặc biệt trẻ, và tính nết cô ta thì ông già rất ngại. Nhưng ông già có vô số bà con họ hàng, chủ yếu ở bên ngoại - của bà vợ quá cố, người nào cũng nghèo rớt mồng tơi. Ngoài ra, ông có cả đám con nuôi do ông cưu mang, và đứa nào cũng trông chờ được thừa hưởng chút gì đó từ gia tài của

ông, vì vậy chúng nhiệt tình giúp cô con gái ông canh giữ, theo dõi ông già. Ngoài ra, ông còn có một cái lạ, từ hồi rất trẻ, ấy là chuyên lo chuyện gả chồng cho các cô gái nghèo.

Liên tục trong hai mươi lăm năm nay ông đã gả chồng cho những đứa cháu gái có họ xa, hoặc những đứa con riêng của các anh em họ của vợ ông, hoặc những đứa con đỡ đầu, thậm chí cả đứa con gái của người gác cổng nhà ông. Ông nhận chúng từ khi chúng còn nhỏ tuổi, đem về nhà cho các gia sư nuôi nấng dạy dỗ, cho học ở các ngôi trường tốt nhất, cuối cùng thì gả chồng cho chúng và tặng của hồi môn. Đám con nuôi ấy luôn luôn quây quần bên ông và sau khi lấy chồng, đương nhiên chúng sinh đẻ, và tất cả những đứa con gái của chúng đều muốn trở thành cháu nuôi của ông, đâu đâu ông cũng nhận con nuôi cháu nuôi, ban phước cho chúng, chúc mừng sinh nhật của chúng, và ông rất khoái tất cả những việc đó.

Sau khi đến chỗ ông, tôi lập tức nhận ra, có một xác tín nặng nề bám chặt trong óc ông già - điều này rất dễ nhận biết - ấy là tất cả mọi người dường như bắt đầu nhìn ông bằng ánh mắt rất lạ, không như hồi ông khỏe mạnh; ấn tượng này không rời bỏ ông ngay cả trong những buổi họp mặt vui vẻ nhất. Ông già bắt đầu nghi ngờ, cứ để ý quan sát ánh mắt mọi người. Chắc ông khổ sở về chuyện mọi người vẫn ngờ ông bị điên. Thậm chí với tôi đôi lúc ông cũng nhìn kỹ với vẻ đa nghi. Giả dụ ông biết có ai đó tung tin hoặc xác nhận tin đồn quái ác kia, thì người đó sẽ trở thành kẻ thù truyền kiếp của ông. Tôi xin mọi người hãy lưu ý điều đó. Tôi nói thêm, điều đó đã khiến tôi quyết định không hành xử thô lỗ với ông; thậm chí tôi vui mừng nếu có thể đôi khi làm cho ông vui vẻ; tôi không nghĩ sự thú nhận này sẽ hạ thấp giá trị của tôi.

Phần lớn tiền bạc của ông được xoay vòng. Sau lần bị ốm, ông tham gia một công ty cổ phần, xin nói thêm, công ty này rất lớn.

Mặc dù công việc do người khác thực hiện, nhưng ông vẫn rất quan tâm, ông chịu khó đi họp hội nghị cổ đông, đã bầu vào Hội đồng quản trị, hội đồng cố vấn, đọc những bài diễn văn dài, bác bỏ, tranh luận, và tỏ ra thích thú. Ông rất thích đọc diễn văn, ít ra mọi người có thể thấy trí tuệ của ông. Và nhìn chung, ngay trong trong cuộc sống riêng tư ông rất thích xen vào câu chuyện những triết lí sâu xa hoặc những *bon mot*[1]; ai chứ tôi biết quá rõ.

Trong nhà, tầng dưới được bố trí thành một thứ phòng làm việc tại gia, có một nhân viên lo việc sổ sách, đồng thời làm quản gia. Nhân viên ấy ngoài ra, còn làm việc công, và chỉ một người là hoàn toàn đủ; nhưng theo nguyện vọng của chính công tước Sokolsky, người ta bổ sung thêm tôi như thể làm trợ lý cho viên chức kia. Song tôi lập tức được gọi vào phòng làm việc của ông già, và trước mặt tôi chẳng hề có thứ giấy tờ sổ sách gì hết, dù chỉ là để cho có vẻ.

Giờ đây tôi viết như một người tỉnh táo và gần như một người ngoài cuộc trong nhiều chuyện, nhưng tôi biết miêu tả sao đây nỗi buồn hồi ấy của tôi (nỗi buồn mà lúc này tôi còn nhớ như in), cái chính là nỗi lo lắng bồn chồn đến mức thậm chí đêm đêm tôi cứ trằn trọc mãi vì nóng lòng sốt ruột, vì các ức đoán triền miên của mình.

2.

Hỏi chuyện tiền nong, dù là tiền lương, - cực kỳ bất tiện. Nếu lương tâm anh lờ mờ cảm thấy mình không đáng nhận tiền lương cho lắm. Nhưng hôm qua tôi thấy mẹ tôi thì thầm với em gái tôi (để "Andrei Petrovich khỏi phiền lòng") về việc định mang ra hiệu cầm đồ chiếc hộp đựng tượng thánh (một vật mà chẳng hiểu sao mẹ tôi rất quý). Lương của tôi mỗi tháng là năm chục rúp, nhưng tôi hoàn toàn không biết sẽ lĩnh như thế nào: khi người ta bố trí tôi đến đây làm việc, chẳng ai nói gì cả. Ba hôm trước, khi gặp tay viên chức nọ ở dưới nhà, tôi có hỏi ông ta, ở đây lĩnh lương ra sao? Ông ta nhìn tôi ngạc nhiên, nhếch mép cười (ông ta không ưa tôi):

- Cậu cũng có lương ư?

Tôi nghĩ bụng sau khi nghe tôi trả lời, ông ta sẽ nói thêm:

- Vì công cán gì vậy?

Nhưng ông ta chỉ lạnh lùng trả lời: "Tôi không biết gì hết", rồi chúi mũi vào cuốn sổ có kẻ hàng mà tính toán gì đó.

Xin nói thêm, ông ta thừa biết tôi có làm gì hay không. Hai tuần trước, tôi ngồi mất đúng bốn ngày để làm công việc mà ông ta chuyển cho tôi: viết lại từ bản nháp, song gần như là soạn mới hoàn toàn, một bản "kiến nghị" mà vị công tước định gửi cho Hội đồng quản trị cổ đông. Tôi phải sắp xếp, thêm bớt ý này ý nọ cho hoàn chỉnh. Sau đó tôi cùng ông già công tước ngồi một ngày đọc đi đọc lại. Ông già tranh luận hăng hái với tôi, nhưng tỏ ra hài lòng. Tôi không rõ ông có gửi nó đi hay không. Đấy là tôi không nói đến hai, ba bức thư giao dịch khác tôi viết theo yêu cầu của ông.

Hỏi chuyện tiền nong đối với tôi là chuyện hết sức bất tiện, còn vì tôi đã quyết từ thối cái chức trợ lý viên chức này, vì dự cảm nhất định mình sẽ phải rời bỏ nơi đây vì nguyên nhân tất yếu. Sáng hôm ấy tôi thức dậy, cảm giác tim đập dồn dập, và tuy tôi tự nhủ hãy nhổ toẹt vào chuyện đó, song khi bước vào nhà vị công tước già, tôi lại hồi hộp: sáng nay, cái người phụ nữ mà tôi chờ từ Mạc Tư Khoa đến để làm rõ mọi chuyện sẽ phải có mặt ở đây! Đó chính là cô con gái của ông già công tước Sokolsky; vợ góa trẻ trung của tướng Akhmakov, người tôi đã kể bên trên, người đang ở thế thù địch gay gắt với ngài Versilov.

Cuối cùng thì tôi ghi cái tên ấy ra đây! Dĩ nhiên tôi chưa gặp chị ta lần nào, và cũng không hình dung mình sẽ nói năng với chị ta ra sao; nhưng tôi có cảm giác (một cách đủ căn cứ) rằng việc chị ta đến sẽ xua tan bóng tối bao quanh Versilov trong mắt tôi. Tôi không cứng rắn được, đáng giận thay ngay từ bước đầu tiên tôi lại tỏ ra nhu nhược và vụng về như thế này, tôi tò mò và chủ yếu là khó chịu, cả ba ấn tượng cùng một lúc. Tôi nhớ như in cả cái ngày hôm ấy!

Về khả năng cô con gái từ Mạc Tư Khoa về đây, ông già công tước chẳng biết gì, cho rằng có về cũng phải mươi hôm nữa. Hôm qua tôi được biết một cách hết sức tình cờ: dì Prutkova nhận được thư của chị ta đã buột miệng kể với mẹ tôi trước mặt tôi. Hai người nói nhỏ với nhau bằng những lời lẽ xa xôi, nhưng tôi đoán được. Tất nhiên tôi không nghe trộm: đơn giản là không thể không nghe, khi tôi thấy đột nhiên trước tin người phụ nữ ấy tới mẹ tôi lại lo lắng xúc động như thế. Versilov lúc ấy không có mặt ở nhà.

Tôi không muốn báo cho ông già công tước biết, vì suốt thời gian qua tôi nhận thấy ông sợ chị ta về đây. Ba hôm trước, ông thậm chí buột miệng, tuy rụt rè và xa xôi, nói rằng ông sợ con gái về đây sẽ trách cứ ông chuyện thuê tôi làm việc. Song tôi cần nói thêm, rằng trong quan hệ gia đình, ông vẫn giữ vai trò độc lập và chủ chốt, nhất là trong việc chi tiêu. Thoạt tiên tôi kết luận rằng ông đúng là đàn bà; nhưng sau đó tôi phải thay đổi kết luận, rằng dù rằng ông là đàn bà chăng nữa, vẫn đôi lúc tỏ ra ngang ngạnh, nếu không muốn nói là thật sự dũng cảm. Có những giây phút mà với tính cách rõ ràng hèn nhát ấy, ông gần như không thể làm gì được. Về sau ngài Versilov giải trình cho tôi biết điều đó chi tiết hơn. Bây giờ tôi chỉ xin nói rằng tôi và ông già hầu như chưa bao giờ nhắc đến con gái ông, nghĩa là tránh nhắc đến chị ta, đặc biệt là tôi; còn về phần ông già, thì ông tránh nhắc đến Versilov; nên tôi đoán chắc rằng ông sẽ không bao giờ trả lời những câu hỏi nhạy cảm mà tôi muốn biết.

Nếu người ta muốn biết cả tháng qua chúng tôi nói những chuyện gì thì tôi xin đáp rằng thật ra chúng tôi nói đủ thứ chuyện trên đời, song toàn là những chuyện lạ lùng. Tôi rất thích thái độ cực kỳ mộc mạc của ông đối với tôi. Đôi lần tôi tò mò ngắm kỹ con người đó và tự hỏi: "Trước kia ông đến thanh tra những trường học nào nhỉ? Giá ông đến trường tôi và ngay từ lớp bốn, thì con người đáng yêu này đã thành bạn thân của mình rồi". Tôi cũng mấy phen ngạc nhiên về vẻ mặt ông: nó có vẻ quá nghiêm nghị (và khá đẹp), lạnh lùng, mái tóc bạc dày và xoăn, đôi mắt mở to; thân hình ông gầy gò, cân đối, nhưng vẻ mặt ông có một biểu hiện khó ưa, ấy là đột nhiên biến đổi từ sự nghiêm nghị lạ lùng sang sự vui nhộn quá mức, khiến ai mới gặp lần đầu cũng đều bị bất ngờ. Tôi kể điều đó với ngài Versilov, ngài tò mò nghe tôi và hình như không ngờ tôi có thể đưa ra các nhận xét loại đó, rồi ngài bảo rằng hiện tượng ấy chỉ mới xuất hiện gần đây sau khi vị công tước bị bệnh.

Phần lớn hai chúng tôi trò chuyện về hai đối tượng trừu tượng - về thượng đế, tức là thượng đế có tồn tại hay không; và về phụ nữ. Vị công tước già rất ngoan đạo và nhạy cảm. Trong phòng làm việc của ông treo một bức tượng thánh rất lớn, có ngọn đèn nhỏ chiếu sáng. Nhưng có lúc đột nhiên ông bắt đầu nghi ngờ sự tồn tại của thượng đế và nói những câu rất lạ, rõ ràng muốn nghe tôi trả lời. Về tín ngưỡng, tôi hơi bàng quan, chỉ nói chung chung nhưng dầu sao hai chúng tôi đều say sưa bàn luận một cách trung thực. Nhìn chung đến bây giờ nhớ lại các buổi trò chuyện đó, tôi vẫn thấy dễ chịu. Nhưng ông già thích nhất tán chuyện về phụ nữ; song vì tôi không thích đề tài ấy, cũng không thể tiếp chuyện ông một cách xứng đáng, nên đôi khi ông phật lòng.

Sáng nay tôi vừa đến thì vị công tước khơi lại chuyện phụ nữ. Tôi thấy ông đang vui nhộn, còn chiều hôm qua lúc ra về, tôi thấy ông ở tâm trạng cực kỳ buồn bã. Mà tôi thì nhất định phải dứt khoát giải quyết xong hôm nay vấn đề tiền nong - trước khi có một vài người tới đây. Tôi cho rằng hôm nay nhất định người ta sẽ tách chúng tôi ra, không cho hai chúng tôi ở bên nhau nữa (không phải tự dưng mà tôi hồi hộp), và lúc đó có lẽ tôi sẽ không dám nhắc đến tiền lương. Nhưng chính vì không nhắc đến tiền lương, nên tôi tức giận về sự ngu ngốc của mình, và như bây giờ tôi nhớ lại vì bực bội trước câu hỏi quá vui nhộn nào đó của ông già công tước, tôi liền xổ ra một tràng quan điểm của tôi về phụ nữ. Thấy thế, ông già lại càng say sưa thêm với đề tài đó.

3.

- …Cháu không ưa phụ nữ vì họ thô lỗ, vì họ vụng về, vì họ phụ thuộc và vì họ ăn mặc luộm thuộm! - tôi kết luận đoạn độc thoại dài của mình bằng mấy ý không ăn nhập với nhau.

- Nhẹ lời chút nào, cậu ơi! Ông già kêu lên thích thú vì đã khích được tôi. Tôi chỉ nhượng bộ về chi tiết, chứ về điểm cốt yếu, đại thể thì không bao giờ tôi nhân nhượng. Về các chi tiết, các thủ pháp đời thường, có trời biết tôi ngớ ngẩn nhường nào, tôi luôn luôn nguyền rủa mình về điểm đó. Vì một sự tốt bụng ngớ ngẩn nào đó đôi khi tôi sẵn sàng phụ họa ngay cả một gã công tử bột, hoặc tranh cãi với một thằng ngốc nào đấy. Tất cả là do tôi thiếu điềm tĩnh và lớn lên trong góc tối. Tôi tức giận bỏ đi và thề rằng ngày mai chuyện như thế sẽ không lặp lại nữa, nhưng hôm sau đâu lại vào đấy. Chính vì vậy có khi người ta tưởng tôi chưa đến mười sáu tuổi. Nhưng thay vì rèn cho mình sự điềm tĩnh, bây giờ tôi chọn cách thu mình vào trong góc, dẫu có vẻ hết sức yếm thế chăng nữa: “Tôi vụng về lắm, nhưng - xin lỗi các vị!” Tôi nói câu đó rất nghiêm trang. Mà thôi chuyện này tôi viết không liên quan đến vị công tước, thậm chí không liên quan đến cuộc nói chuyện bữa đó.

- Cháu nói hoàn toàn không phải để cho bác vui đâu, - tôi gần như lớn tiếng với ông già, - đấy là cháu bày tỏ quan điểm của cháu.

- Nhưng phụ nữ sao lại thô lỗ và ăn mặc luộm thuộm nhỉ? ý kiến này mới quá.

- Họ thô lỗ lắm. Bác hãy đến nhà hát, hãy đến chỗ vui chơi mà xem. Tất cả nam giới đều lịch sự đi sang bên phải. Còn các bà thì cứ lao thẳng đến chỗ chúng ta, tựa hồ cánh nam giới có nghĩa vụ dạt ra nhường đường. Cháu sẵn sàng nhường nhịn phái yếu nhưng tại sao phụ nữ lại tin rằng đấy là nghĩa vụ cháu phải thực hiện kia chứ! Như thế là xúc phạm! Cháu thì cháu nhổ toẹt vào. Đã lấn lướt thế rồi, sau đó họ còn tru tréo rằng họ bị hạ thấp, họ đòi bình đẳng; bình đẳng cái quái gì ở đây, nếu họ hất cát vào miệng cháu!

- Cát ư?

- Vâng, bởi vì họ ăn mặc hoặc luộm thuộm, hoặc đua đòi ăn diện lắm, chỉ có những kẻ trụy lạc mới không nhận ra. Ở các phiên tòa, khi xử những vụ bất nhã, người ta phải đóng cửa lại; tại sao lại cho phép chuyện đó xảy ra ngay ngoài đường, nơi đông người qua lại? Họ cứ ngoáy mông liên tục, phát ra tiếng frou-frou[2], một cách hoàn toàn công khai! Cháu không thể không nhìn thấy, các cậu choai choai cũng nhìn thấy, bọn trẻ con cũng nhìn thấy, thật là xấu hổ. Bọn trụy lạc chạy theo sau, ngắm nghía, lè lưỡi thú vị thì mặc xác chúng, chứ lớp trẻ trong sáng thì cần được bảo vệ. Xấu xa quá! Họ đi ngoài đường, đuôi áo kéo lê sát đất, bụi tung thành đám đến một hai arshin[3]. Làm sao có thể đi sau họ, phải rảo bước cho ngang hàng hoặc dạt xa sang một bên, nếu không muốn bị hàng đống bụi phả vào mặt vào miệng. Mà váy họ may bằng tơ lụa đắt tiền, chồng họ làm quan nghị viên, lương một năm dăm trăm rúp, muốn đủ tiền cho vợ ăn diện thì phải nhận hối lộ chứ gì nữa! Cháu thì cháu luôn luôn công khai nhổ toẹt vào bọn họ.

Mặc dù tôi ghi lại câu chuyện hơi trào phúng theo kiểu hồi ấy, nhưng bây giờ tôi vẫn nghĩ như vậy.

- Rồi sao? - công tước Sokolsky tò mò hỏi.

- Cháu nhổ nước bọt và lánh sang một bên. Tất nhiên họ cảm nhận được, song vờ như không biết, cứ đi thẳng không ngoảnh lại. Có một lần cháu cãi nhau với hai ả đều kéo dài đuôi váy như thế trên đại lộ, dĩ nhiên cháu không dùng các từ ngữ thô bỉ, mà chỉ nói rằng cái đuôi đáng ghét quá thôi.

- Cậu nói thế thật à?

- Dĩ nhiên. Cháu nói, thứ nhất, họ vi phạm điều kiện xã hội, thứ hai, họ tung bụi mù; trong khi đường đi dành cho tất cả mọi người, người này đi, người kia đi; người khác cũng đi, anh kèo dù cột gì cũng vậy. Cháu nói thế đấy. Và nói chung thì

chúng tôi chẳng ưa gì dáng đi của phụ nữ, nếu nhìn từ phía sau, đó, cháu nói cả câu ấy, dĩ nhiên một cách bóng gió thôi.

- Anh bạn trẻ ơi, cậu có thể gặp rắc rối to, có thể bị họ kiện như chơi đấy.

- Kiện cháu sao được. Kiện cái gì nào? Người ta đi đằng sau, người ta tự lẩm bẩm một mình đấy. Ai cũng có quyền nói ra ý kiến của mình. Cháu nói chung chung thế, cháu đâu có nói với họ. Chính họ gây sự với cháu: họ nhiếc móc cháu, dùng lời lẽ tệ hơn cháu, nào là đồ chưa ráo máu đầu, nào là kẻ hỉ mũi chưa sạch, nào là quân hư vô chủ nghĩa, còn dọa giao cho cảnh binh; nào là thấy họ phụ nữ yếu đuối nên định bắt nạt chứ nếu có đàn ông đi với họ, thì chắc là như chó cụp đuôi lâu rồi. Cháu lạnh lùng tuyên bố, để tránh họ, cháu sẽ đi sang vỉa hè bên kia. Còn để chứng minh với họ, rằng cháu không sợ bọn đàn ông của họ và sẵn sàng nhận thách đấu, cháu sẽ đi cách sau họ hai mươi bước đến tận nhà họ và sẽ đợi bọn đàn ông của họ ở trước nhà họ. Cháu đã làm như vậy.

- Thật ư?

- Kể cũng ngố, nhưng cháu đã hăng máu rồi. Họ kéo cháu đi đến hơn ba versta[4], dưới nắng nóng, đến khu đại học, họ đi vào một ngôi nhà gỗ, cháu phải thừa nhận ngôi nhà rất lịch sự, qua cửa sổ thấy bên trong có nhiều bình hoa, hai con chim hoàng yến, ba con chó cảnh và các bức tranh đóng khung. Cháu đứng trước cửa nhà chừng nửa tiếng. Họ ngó trộm ra ba lần, sau đó buông rèm. Cuối cùng có một viên chức đứng tuổi bước ra cổng, xem chừng ông ta đang ngủ bị lay dậy, ông ta ăn mặc theo kiểu ở gia đình đứng chắp tay sau đít bên cánh cổng bắt đầu nhìn cháu, sau đó ông ta nhìn ra chỗ khác, rồi lại nhìn cháu và đột nhiên mỉm cười. Cháu quay lưng bỏ đi.

- Anh bạn ơi, đúng theo kiểu Schiller! Tôi ngạc nhiên, trông cậu hồng hào khỏe mạnh thế kia, vậy mà lại căm ghét phụ nữ thì lạ thật! Ở tuổi cậu mà phụ nữ lại không gây được ấn tượng gì là sao? Tôi ấy à, *mon cher*[1] hồi mười một tuổi vị gia sư đã nhận thấy tôi nhìn bức tượng phụ nữ khỏa thân ở công viên Mùa Hè quá lâu đấy.

- Bác muốn cháu ôm ấp một ả Zosephine nào đấy ở đây rồi về kể lại với bác chứ gì? Không đâu; bản thân cháu hồi mười ba tuổi đã từng trông thấy một phụ nữ trần truồng, không một mảnh vải che thân; cháu cảm thấy ghê tởm từ đấy.

- Thật ư? Nhưng *cher enfant*[6], một phụ nữ đẹp thì thơm tho như trái táo tươi, sao lại ghê tởm kia chứ!

- Ở trọ học ở nhà Tushar ngày xưa, trước khi lên bậc trung học cháu có một anh bạn, tên là Lambert. Hắn chuyên môn đánh cháu, bởi vì hắn lớn hơn cháu ba tuổi, cháu luôn phải hầu hạ, cởi ủng cho hắn. Khi Lambert đến nhà thờ làm lễ trưởng thành, có tu viện trưởng Rigo đến thúc mừng; hai người ôm nhau ứa nước

mắt; cha Rigo cứ ôm chặt Lambert mà vỗ về; cháu cũng khóc và phát ghen với họ. Khi bố của Lambert chết, hắn ra trường, hai năm sau, cháu gặp hắn ngoài đường. Hắn bảo hắn sẽ đến gặp cháu. Cháu bấy giờ đang học trung học, trọ ở nhà Nikolai Semenovich. Sáng hôm sau Lambert tới, chìa ra năm trăm rúp khoe với cháu và bảo cháu đi theo hắn. Hắn nói, tuy hai năm trước hắn hay đánh cháu, nhưng hắn luôn luôn cần đến cháu, không phải chỉ để cởi ủng. Hắn bảo số tiền này hắn vừa lấy từ cái tráp của mẹ hắn, bằng cách làm trộm một cái chìa khóa, bởi tất cả số tiền cha hắn để lại đều thuộc về hắn, theo luật pháp, mẹ hắn không cho hắn cũng không được. Hắn kể hôm qua cha Rigo có đến khuyên bảo hắn, lão ta bước vào nhà, đứng trước mặt hắn, bắt đầu sụt sịt, tỏ vẻ sợ hãi giơ hai tay lên trời, "Tớ bèn rút dao ra và nói rằng tớ sẽ cắt cổ lão ta" (hắn gằn giọng hai chữ "cắt cổ"). Hắn dẫn cháu ra chợ Kuznetsky và kể với cháu rằng mẹ hắn tằng tịu với lão Rigo, rằng hắn nhìn thấy, rằng hắn nhổ toẹt vào tất cả mọi thứ, rằng… Hắn còn nói rất nhiều, cháu thì sợ. Ở chợ Kuznetsky, hắn mua một khẩu súng hai nòng, một ít đạn, cái roi ngựa và một ít kẹo. Hai đứa ra ngoại ô tập bắn, dọc đường gặp một người bắt chim gánh theo mấy cái lồng. Lambert mua của người ấy một con chim hoàng yến. Trong cánh rừng thưa hắn thả con chim ra, con chim bị buộc dây, không thể bay xa khỏi cái lồng. Lambert nhắm bắn, mấy lần không trúng. Hắn chưa bắn bao giờ, riêng súng thì hắn đã mua từ lâu, từ hồi còn ở Tushar kia, hồi ấy bọn cháu đã mơ có súng. Tóc hắn đen nhánh mặt trắng và hồng, trông như mặt nạ, mũi dài và khoằm như người Pháp, răng trắng, mắt đen. Hắn buộc dây cột con chim vào thân cây, đứng cách một quãng, giơ súng lên bắn liền hai loạt, con chim tan xác. Sau đó hai đứa trở về, ghé vào khách sạn thuê phòng, ăn và uống rượu champagne; đến khoản gái… Cháu nhớ cô gái ăn mặc sặc sỡ, váy lụa màu xanh. Hôm ấy cháu nhìn thấy tất cả như đã kể với bác… Sau đó, khi hai đứa uống rượu, Lambert bắt đầu chọc ghẹo và mắng mỏ cô gái; hắn giữ quần áo của cô ta; cô ả ngồi đó trần truồng; khi cô ta càu nhàu xin lại quần áo để mặc vào, thì Lambert dùng cây roi ngựa quật tới tấp vào đôi vai trần của cô ta. Cháu đứng dậy, túm tóc hắn, khéo đến mức quật ngay được hắn xuống sàn. Hắn chộp cái nĩa thọc vào đùi cháu. Nghe tiếng kêu, người ta chạy vào, cháu đã kịp chạy thoát. Từ đấy cháu ghê tởm mỗi khi nhớ lại cảnh cô gái trần truồng, dù cô ả ấy thì rất xinh.

Trong lúc nghe tôi kể, vẻ mặt vị công tước biến đổi từ vui nhộn sang buồn rầu.

- *Mon pauvre enfant!*[7] Tôi luôn nghĩ rằng hồi bé cậu trải qua rất nhiều ngày bất hạnh.

- Xin bác đừng lo cho cháu.

- Nhưng cậu là… cậu không giống như Lambert; cậu nói đến con chim hoàng yến, đến buổi lễ trưởng thành cảm động, sau đó vài năm, Lambert kể cho cậu biết chuyện mẹ hắn tằng tịu với tha Rigo… Ôi, *mon cher*, vấn đề thiếu niên thời nay

đáng sợ quá. Ngày nào còn là những mái tóc vàng xoăn, những khuôn mặt ngây thơ, đôi mắt trong sáng và tiếng cười hồn nhiên, như các thiên thần hoặc những con chim cực đẹp; nhưng sau đó… sau đó xảy ra những chuyện mà thà rằng chúng đừng lớn lên thì hơn!

- Ngài công tước sao lại yếu đuối thế! Làm như hắn là con đẻ của bác không bằng. Bác không có con và sẽ chẳng bao giờ có con.

- *Tiens!*[8] - vẻ mặt vị công tước trong giây lát thay đổi hẳn. - Alesandra Petrovna ba hôm trước. Ô hô, Alesandra Petrovna Sinitskaia, cậu hình như phải gặp chị ta cách đấy ba tuần, - cậu biết không, khi nghe tôi nói vui rằng nếu bây giờ tôi cưới vợ, thì chí ít tôi có thể yên tâm, khỏi lo chuyện con cái, chị ta đột nhiên nói với tôi bằng một giọng như phật ý: "Ngược lại, ngài sẽ có con, những người như ngài *nhất định* sẽ sinh con ngay năm đầu tiên, rồi ngài xem!" Ô hô! Chẳng hiểu tại sao tất cả mọi người đều cứ tưởng tôi sắp lấy vợ. Mà này, Alesandra Petrovna nói cũng hóm đấy chứ.

- Hóm và có phần tự ái.

- Ồ, *cher enfant*, không phải với ai cũng có thể tự ái đâu. Tôi đánh giá cao nhất sự hóm hỉnh ở mọi người, tiếc thay nó đang mất dần. Còn câu nói của Alesandra Petrovna thì sao, có đáng lưu ý không nào?

- Vừa rồi bác bảo sao nhỉ? Không phải với ai cũng có thể tự ái? Đúng, đúng lắm! Không phải ai cũng đáng được ta chú ý, - một qui tắc tuyệt vời! Chính cháu đang cần nó. Cháu sẽ ghi lại câu này. Ngài công tước ơi, đôi khi bác nói những câu vô cùng chí lí. Công tước Sokolsky rạng rỡ mày mặt.

- *N'est-ce pas*?[9] *Cher enfant*. Sự hóm hỉnh thật sự đang mất dần. Cứ cái đà này, sẽ rất nhạt nhẽo. Eh, mais… *C'est moi qui connait les femmes!*[10] cậu nên nhớ, Cuộc đời của mỗi phụ nữ, dù nàng nói gì đi nữa, cũng là sự tìm kiếm vĩnh cửu, xem nên phục tùng ai… Gọi là khao khát phục tùng. Cậu nhớ lấy - không có ngoại lệ nào cả.

- Rất hay, tuyệt vời - Tôi thốt lên. Vào dịp khác, tôi sẵn sàng tham gia các suy tưởng triết lí về đề tài này hàng giờ, nhưng đột nhiên tôi chững lại và đỏ bừng cả mặt. Tôi có cảm giác tôi khen vị công tước nói năng dí dỏm là cốt nịnh ông để lĩnh tiền. Chắc ông sẽ nghĩ như thế khi tôi nhắc chuyện tiền lương. Lúc này tôi cố tình nhớ lại chuyện đó.

- Thưa ngài công tước, bây giờ cháu tha thiết xin công tước trả cho cháu năm chục rúp tiền bác nợ cháu tháng vừa qua, - tôi nói liền một mạch, giọng hơi thô lỗ.

Tôi nhớ (bởi vì toàn bộ buổi sáng hôm ấy tôi nhớ đến từng chi tiết), rằng giữa đôi bên diễn ra một cảnh tượng thú thật là hết sức tệ hại. Vị công tước thoạt tiên chưa hiểu, nhìn tôi hồi lâu vẫn chưa hiểu tôi nói đến khoản tiền gì. Dĩ nhiên ông

không nghĩ rằng tôi lại nhận tiền lương; vì công cán gì kia chứ? Đúng là sau đó ông cố thanh minh rằng ông quên biến đi, và lúc hiểu, ông lấy ngay năm chục rúp ra, vội vội vàng vàng đến mức cuống cả lên. Thấy thế, tôi đứng lên tuyên bố gay gắt rằng bây giờ thì tôi không thể nhận tiền lương; việc người ta nói trả lương cho tôi rõ ràng là một sự nhầm lẫn hoặc lừa dối, để tôi khỏi đi chỗ khác, rằng bây giờ thì tôi quá hiểu tôi không công cán gì để đòi tiền lương, bởi lẽ tôi đâu có làm công việc gì. Vị công tước đâm hoảng, liền thuyết phục rằng tôi đã làm rất nhiều việc, tôi sẽ còn làm được nhiều việc hơn nữa; rằng tiền lương năm chục rúp là quá ít, tháng sau ông nhất định sẽ trả thêm cho tôi, và rằng chính ông đã thỏa thuận với dì Prutkova, thế mà ông lại quên biến đi một cách không thể tha thứ như vậy. Tôi khăng khăng tuyên bố là sẽ thấp hèn, nếu tôi nhận tiền lương vì đã kể chuyện tôi cãi nhau với hai phụ nữ đuôi áo dài quét đất, rằng tôi được thuê không phải để ông vui, mà là để làm việc, nếu không có việc gì thì phải chấm dứt, vân vân và vân vân. Tôi không ngờ vị công tước lại hoảng sợ đến mức ấy sau khi nghe lời lẽ của tôi. Tất nhiên sự việc kết thúc bằng việc tôi ngừng phản đối, còn ông thì nhét năm chục rúp vào túi tôi: đến giờ tôi còn nhớ mình đã đỏ bừng mặt khi nhận tiền! Trên đời nhiều chuyện luôn luôn kết thúc bằng sự thấp hèn, và tệ nhất là hôm ấy vị công tước gần như đã chứng minh với tôi rằng tôi hoàn toàn xứng đáng nhận tiền lương, còn tôi thì ngớ ngẩn tin như thế và cho rằng sẽ không thể không nhận.

- Chết, *cher enfant*, - vị công tước thốt lên, ôm hôn tôi (thú thật, chẳng hiểu sao tôi xúc động suýt rơi nước mắt, phải cố kìm lại lúc này, khi tôi ngồi viết mặt vẫn đỏ lên). - Anh bạn thân yêu ơi, bây giờ cậu đã thành người thân của tôi; một tháng qua, cậu đã trở thành một phần của trái tim tôi rồi! Hoàn toàn đúng như vậy Katerina Nikolaevna (con gái ông) là một phụ nữ xuất sắc, tôi tự hào về nó, nhưng bạn thân mến ơi, nó thường xuyên, nó luôn luôn làm tôi phật lòng… Còn bầy cháu gái nuôi (*elles sont charmantes*[11]) và mẹ chúng về dự ngày lễ thánh, chúng chỉ dẫn xác về thôi chứ đâu biết nói gì. Tôi đã để dành cho chúng tổng cộng sáu chục cái gối lông chồn. Tôi rất yêu chúng, nhưng tôi coi cậu như người thân, không phải như con trai, mà như một đứa em, và tôi đặc biệt thích lúc cậu phản đối; cậu có chất văn, cậu đọc nhiều cậu biết cách khen ngợi…

- Cháu không đọc nhiều và hoàn toàn không có chất văn. Cháu đọc được chăng hay chớ, hai năm vừa qua cháu hoàn toàn không đọc gì và cháu sẽ không đọc nữa.

- Tại sao cậu lại không đọc nữa?

- Cháu có mục đích khác rồi.

- *Cher*… Tiếc quá, nếu như cuối đời ta tự nhủ mình, như tôi bây giờ: *Je sais tous mais je nesais rien de bon*[12]. Tôi hoàn toàn không biết tôi sống trên đời để làm gì! Nhưng… tôi nợ cậu… và tôi thậm chí muốn…

Ông đột nhiên ngừng lời, xịu xuống, vẻ suy nghĩ. Sau cơn chấn động (mà ông có thể bị chấn động bất cứ lúc nào, có trời biết tại sao), dường như ông bị mất trí một lát, không còn làm chủ được mình. Nhưng lát sau ông tĩnh trí lại được. Hai chúng tôi ngồi im. Cái môi dưới của ông rất dày, trễ hẳn xuống… Điều khiến tôi ngạc nhiên hơn cả là ông nhắc đến cô con gái của ông, và với một sự chân thành như thế.

- *Cher enfant*, cậu không giận tôi về việc tôi xưng hô với cậu như thế chứ? - đột nhiên ông hỏi.

- Không ạ. Thú thật với bác, ban đầu cháu hơi tự ái và cũng định nói năng bất nhã với bác, nhưng cháu thấy thế thì ngu ngốc, vì lối xưng hô của bác không có ý khinh miệt cháu.

Vị công tước đã quên câu hỏi của mình và không chú ý nghe.

Rồi đột nhiên ông nhìn tôi bằng ánh mắt đăm chiêu, hỏi:

- Cha cậu thế nào?

Tôi giật mình. Thứ nhất, ông xác định Versilov là *cha* tôi, một điều ông chưa bao giờ nói với tôi, thứ hai, đây là lần đầu tiên ông nhắc đến Versilov.

Tôi trả lời vắn tắt, nhưng chính tôi lại rất tò mò:

- Dạ, không tiền nên hay cáu bẳn ạ.

Phải, về chuyện tiền bạc. Hôm nay tòa án khu xử vụ kiện của họ, và tôi đang chờ công tước Serezha, xem anh ta đến với cái gì. Anh ta hứa từ tòa án sẽ tới thẳng nhà tôi. Toàn bộ tài sản của họ; chừng sáu chục hoặc tám chục ngàn. Tất nhiên tôi luôn luôn mong điều tốt lành cho cả ông Versilov, và có lẽ ông Versilov sẽ thắng kiện, chứ gia đình công tước không được gì đâu.

- Hôm nay tòa xử ư? - tôi kinh ngạc kêu lên.

Tôi kinh ngạc vì một việc như thế mà Versilov cũng không thèm báo cho tôi biết. Lúc ấy tôi nghĩ bụng: "Có lẽ cả mẹ tôi ông ấy cũng không cho biết, tính nết lạ lùng thật!". Một ý nghĩ khác cũng khiến tôi ngạc nhiên, tôi hỏi:

- Không lẽ công tước Sokolsky đã đến Peterburg?

- Từ hôm qua. Anh ta đi thẳng từ Berlin tới đây, cố tình vào hôm qua.

Cũng là một tin tức quan trọng đối với tôi. "Hôm nay hắn sẽ đến đây, cái kẻ đã tát Versilov!"

Toàn bộ vẻ mặt của vị công tước già bỗng thay đổi, ông nói:

- Thì sao, lại thuyết giáo về thượng đế như cũ; và… và… có lẽ lại nói về các cô bé, các cô bé non nớt chăng? Hà hà, có một giai thoại vô cùng thú vị như thế này, hà hà…

- Ai thuyết giáo? Ai nói về các cô bé ạ?

- Ông Versilov chứ ai! Cậu tin không, hồi trước ông ấy bám lấy chúng tôi dai như đỉa, ông ấy luôn miệng bảo hãy ăn đi, suy nghĩ làm quái gì? Ông ấy dọa: "Nếu anh ngoan đạo, tại sao anh không đi làm tu sĩ" Gần như một đòi hỏi. *Mais quelle idée!*[13] Nếu đúng, thì có quá nghiêm không? Đặc biệt ông ấy thích lấy *Ngày phán xử cuối cùng* ra để dọa tôi.

- Cháu không hề nhận thấy điều đó, sau một tháng sống bên ông ấy, - tôi trả lời và sốt ruột chờ, tôi thất vọng vì ông già chưa trấn tĩnh hẳn, vẫn nói năng không mạch lạc.

- Chẳng qua bây giờ ông ấy mới không nói đấy thôi. Cậu cứ tin đi ông ấy là một người hóm hỉnh, và rất uyên bác; nhưng cái trí thông minh ấy có đúng chăng? Mọi chuyện xảy ra với ông ấy sau ba năm ở nước ngoài. Thú thật tôi bị chấn động… và tất cả đều bị chấn động… *Cher enfant, j' aime le bon Dieu.*[14] Tôi tin, tôi tin ở mức có thể, nhưng lần ấy tôi hết chịu nổi. Giả dụ tôi nông nổi đã đành, nhưng tôi cố ý phản bác thật sự và bản chất sự phản bác của tôi là rất nghiêm túc. Tôi nói với ông ấy: "Nếu có thượng đế, nếu thượng đế tồn tại *như một cá nhân*, chứ không phải như một đấng sáng thế trừu tượng khó hiểu, thì Ngài sống ở đâu?" Anh bạn thân mến, *c'était bête*,[15] hiển nhiên là thế, nhưng mọi phản bác đều tựu trung ở đó. *Un domicile*[16] - điều đó rất quan trọng. Giận quá, ông ấy chuyển sang theo Thiên chúa giáo.[17]

- Ý tưởng ấy, cháu cũng có nghe nói. Hình như, không đâu vào đâu.

- Hãy tin rằng có thần thánh, hãy nhìn kỹ ông ta… Mà này, cậu bảo ông ta đã thay đổi. Chứ hồi ấy ông ta làm khổ tất cả chúng tôi quá chừng! Cậu tin không, ông ta cứ làm như mình là thánh và các sức mạnh thần bí của ông ta sẽ xuất hiện. Ông ta đòi chúng tôi phải xưng tội, tôi thề với cậu, thật đấy! Sức mạnh thần bí! *En voilà une autre!*[18] Giả sử là một linh mục hay cố đạo đã đành, đằng này một người mặc áo đuôi tôm, đột nhiên lại đòi có sức mạnh thần bí! Một ước muốn lạ lùng của người trần mắt thịt và thú thật, một thị hiếu lạ lùng. Tôi không nói gì: tất nhiên, mọi thứ đó là thiêng liêng, mọi chuyện đều có thể xảy ra… Hơn nữa, tất cả cái đó thuộc về *de l'inconnu*,[19] mà người trần mắt thịt không nên với tới. Giả dụ có gì xảy ra với tôi, hoặc người ta mời tôi sắm vai đó, thì xin thề là tôi từ chối ngay. Giả dụ hôm nay tôi ngồi ăn ở câu lạc bộ này, rồi sau đó đột nhiên tôi xuất

hiện như một vị thánh! Nực cười! Đấy, lúc ấy tôi đã nói với ông ta như vậy; ông ta còn đeo cả cái bao sắt cấm dục.

Tôi nổi giận đỏ cả mặt:

- Ngài có tận mắt nhìn thấy hay không?

- Tôi không nhìn thấy, nhưng…

- Vật thì tôi xin tuyên bố với ngài, rằng tất cả chuyện đó là trò dối trá, sự đơm đặt và vu khống của kẻ thù, của một kẻ thù chính, kẻ thù dã man, và kẻ thù ấy chính là con gái của ngài!

Đến lượt vị công tước già nổi nóng:

- *Mon cher*, tôi đề nghị, tôi yêu cầu anh, từ rày đừng bao giờ nhắc tên con gái tôi cạnh câu chuyện bỉ ổi đó.

Tôi nhổm dậy. Ông già tức giận. Cằm ông rung rung.

- *Cette histoire infâme!*[20]… Tôi không tin lời nó, tôi không bao giờ muốn tin cả, nhưng… người ta bảo tôi, hãy tin, hãy tin, tôi…

Bỗng người hầu bước vào báo tin có khách; tôi lại ngồi xuống chiếc ghế của mình.

4.

Hai phụ nữ bước vào phòng, đều còn trẻ, một là con riêng của em họ bà vợ quá cố của vị công tước già, được ông nuôi dưỡng, đã cho của hồi môn và bản thân cô ta cũng có tiền; người thứ hai là Anna Andreevna Versilova, con gái của Versilov, lớn hơn tôi ba tuổi, sống với anh trai chị ta bên họ ngoại, nhà Fanariotova. Tôi từng gặp chị ta thoáng qua ngoài đường một lần trong đời. Với anh của chị ta, tôi cũng gặp thoáng qua một lần, song đôi bên đã xảy ra va chạm ở Mạc Tư Khoa (rất có thể tôi sẽ nhắc lại vụ va chạm ấy về sau nếu còn chỗ, bởi lẽ thực ra nó cũng chẳng đáng nói). Anna từ nhỏ đã được vị công tước đặc biệt yêu quý (vị công tước kết bạn với Versilov đã lâu lắm).

Tôi lúng túng trước sự việc đến nỗi khi họ bước vào, tôi không đứng dậy, tuy vị công tước bước ra đón họ; sau đó tôi nghĩ đứng dậy thì ngượng, nên tôi cứ ngồi tại chỗ. Cái chính khiến tôi bối rối, là ông già một phút trước vừa quát tôi, tôi vẫn chưa biết có nên bỏ đi hay không. Nhưng ông già theo thói quen, đã quên tất cả, lúc này tươi tỉnh hẳn lên khi thấy hai cô gái.

Với vẻ mặt thay đổi nhanh chóng, ông thậm chí còn kịp nháy mắt nói nhỏ bên tai tôi trước khi họ bước vào:

- Cậu hãy nhìn kỹ cô Olympe, ngắm cho kỹ, thật kỹ… rồi tôi sẽ kể cho mà nghe…

Tôi nhìn cô ta khá chăm chú và không phát hiện cái gì đặc biệt: một cô gái không cao, mập mạp và đôi má quá hồng. Khuôn mặt khá dễ thương, nhất là với các nhà duy vật. Có nét đôn hậu, nhưng có nếp nhăn. Chất trí tuệ không nổi bật lắm, song vẻ tinh quái lộ rõ trong đôi mắt. Chưa đến mười chín tuổi. Tóm lại, không có gì đặc sắc. Ở trường trung học bọn tôi sẽ nói: cái gối. (Nếu tôi miêu tả tỉ mỉ, thì mục đích duy nhất là vì nó cần cho sau này).

Cần nói thêm rằng tất cả những điều tôi miêu tả cho đến lúc này, với các chi tiết có vẻ không cần thiết, đều dẫn đến tương lai và sẽ cần thiết ở đấy. Đến lúc ấy tất cả sẽ khớp với nhau, tôi không biết né tránh; còn nếu thấy buồn tẻ, thì xin đừng đọc.

Cô con gái của Versilov thì hoàn toàn khác. Cao, hơi gầy, khuôn mặt hình bầu dục tai tái, tóc đen, bồng, mắt đen, to, nhìn sâu; đôi môi nhỏ và đỏ, cái miệng tươi tắn. Người phụ nữ đầu tiên có dáng dấp tôi không ghét. Nói chung là mảnh dẻ. Vẻ mặt không hiền lắm, nhưng trịnh trọng; hai mươi hai tuổi. Hầu như không có chút bề ngoài nào giống Versilov, song thật kỳ lạ vẻ mặt chị ta thì giống cha như đúc. Tôi không biết chị ta có đẹp hay không vì mỗi người một cách nhìn. Cả hai cô gái đều ăn mặc giản dị, thành thử không có gì cần miêu tả. Tôi nghĩ mình sắp phải nhận một ánh mắt hoặc cử chỉ khó chịu của Anna, và tôi sẵn sàng, anh trai chị ta đã làm tôi khó chịu trong lần chạm trán đầu tiên ở Mạc Tư Khoa. Chị ta không thể biết mặt tôi, nhưng dĩ nhiên có nghe nói tôi đến nhà vị công tước. Tất cả những gì vị công tước dự định làm hoặc đã làm, giữa cả đám những người thân của ông và những người "đang chờ mong" ông, đều là sự kiện đáng chú ý, hơn nữa là việc ông đột nhiên quan tâm đến tôi. Tôi biết rằng vị công tước rất quan tâm đến số phận của Anna và đang tìm chồng cho chị ta. Nhưng tìm chồng cho Anna Versilova khó hơn cho các cô con nuôi khác của ông rất nhiều.

Và trái với mọi chờ đợi, Anna sau khi bắt tay vị công tước và trao đổi vài lời vui vẻ với ông, đã đưa mắt tò mò nhìn tôi, thấy tôi cũng đang nhìn, thị ta liền mỉm cười cúi chào. Nụ cười ấy rõ ràng vô cùng hiền hậu, không có chủ ý nào cả. Và tôi nhớ tôi có cảm giác dễ chịu lạ thường.

- Còn đây là… đây là anh bạn trẻ của tôi, Arkady Andreevich Dol… - vị công tước ấp úng, khi thấy Anna cúi chào tôi, còn tôi vẫn cứ ngồi; ông ngừng lời giữa chừng, có lẽ cho rằng khỏi cần giới thiệu hai chị em tôi với nhau. "Cái gối" cũng cúi chào tôi; song tôi lại nóng nảy đứng bật dậy một cách ngớ ngẩn, vì một cơn tự ái hoàn toàn vô nghĩa.

- Xin lỗi ngài công tước, tôi không phải Arkady Andreevich, mà là Arkady Makarovich, - tôi bối rối và quên cả việc chào lại hai cô gái. Quỉ tha ma bắt cái giây phút bất nhã ấy đi!

- *Mais... tiens!*[21] - vị công tước gõ gõ ngón tay vào trán, thốt lên.

- Anh học ở đâu? - giọng nói kéo dài hơi ngớ ngẩn của "Cái gối" vang lên ngay bên cạnh tôi.

- Ở Mạc Tư Khoa, trường trung học.

- À, tôi có nghe. Thế nào, học ở đấy có thích không?

- Rất thích.

Tôi vẫn đứng trả lời như một người lính đang báo cáo. Các câu hỏi của "Cái gối" rõ ràng rất bình thường, song cô ta đã nhanh trí xoa dịu hành vi ngốc nghếch của tôi và sự lúng túng của vị công tước. Lúc này vị công tước đang mỉm cười nghe Anna vui vẻ thì thầm câu gì đó bên tai ông, chắc là nói về tôi. Nhưng một câu hỏi nảy ra: cái cô gái hoàn toàn chưa quen biết này tại sao lại tìm cách khỏa lấp hành vi ngốc nghếch của tôi nhỉ? Đồng thời không thể hình dung rằng cô ta tự dưng lại hỏi chuyện tôi, chắc phải có ý định gì đây. Cô ta nhìn tôi quá tò mò, hệt như cô ta muốn tôi chú ý đến cô ta nhiều hơn. Tôi nhận ra điều đó và đã không lầm.

- Chẳng lẽ hôm nay ư? - Vị công tước bỗng rời chỗ, kêu lên.

- Không lẽ bác chưa biết hay sao? - Anna ngạc nhiên. - Olympe này, ngài công tước không biết rằng hôm nay chị Katerina Nikolaevna sẽ về đây. Chúng cháu có đến nhà chị ấy, tưởng rằng chuyến tàu sáng nay đã đưa chị ấy về đây lâu rồi. Chị ấy vừa xuống tàu đã dặn bọn cháu tới đây, mà kìa, chị ấy tới rồi kìa!

Cửa hông mở ra, và *người phụ nữ ấy xuất hiện!*

Tôi đã biết mặt chị ta qua bức ảnh chân dung kỳ lạ treo trong phòng làm việc của vị công tước già, và tôi đã nghiên cứu cái chân dung ấy cả tháng nay. Tôi ở đó ba phút khi có mặt chị ta, và suốt ba phút đó, tôi không rời mắt khỏi chị ta một giây. Song nếu tôi không biết trước chân dung và sau ba phút ấy có ai hỏi tôi "Chị ta thế nào?" thì tôi cũng không trả lời được bởi vì tất cả trong tôi như tê dại đi.

Trong ba phút ấy tôi chỉ nhớ một phụ nữ đúng là tuyệt đẹp, được vị công tước hôn và làm dấu thánh, rồi chị ta bắt đầu đưa mắt rất nhanh nhìn thẳng về phía tôi ngay sau khi bước vào. Tôi nghe rõ, vị công tước chỉ tôi, ấp úng câu gì đó về viên thư ký mới và khẽ cười, nói ra họ của tôi. Chị ta hất hàm, khó chịu nhìn tôi và cười xấc xược khiến tôi đột nhiên bước lại bên vị công tước và run rẩy nói (hình như răng va vào nhau cành cạch), không được một từ nào cho ra hồn:

- Từ nay cháu… bây giờ cháu có việc… phải đi.

Rồi tôi quay người bước ra. Không ai nói với tôi câu gì, kể cả vị công tước; tất cả chỉ nhìn. Về sau vị công tước kể lại với tôi rằng lúc ấy mặt tôi tái nhợt, còn ông già thì "quá hèn".

Nhưng khỏi cần!

Chú thích:

1. Tiếng Pháp, nghĩa là: câu châm biếm dí dỏm.

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: chỉ tiếng sột soạt của váy áo. Arkady sử dụng tối nói này theo nghĩa bóng.

3. Đơn vị đo chiều dài của Nga, 1 arshin = 72 cm.

4. Đơn vị đo chiều dài thời cổ của Nga bằng 1, 06 km.

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Anh bạn thân mến!*

6. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *con yêu ơi*.

7. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Con đáng thương của tôi ơi.*

8. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Hượm đã*.

9. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thật không?*

10. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nhưng…Ai chứ tôi rất biết phụ nữ!*

11. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *họ rất khả ái*.

12. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Tôi biết tất cả, nhưng tôi không biết được cái gì tốt đẹp*.

13. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Ý tưởng gì mà lạ thế!*

14. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Con ơi, ta yêu Đức chúa trời.*

15. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cái đó thật ngớ ngẩn.*

16. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Một nơi cư trú.*

17. Ở nước Nga trước kia, phần lớn người ta theo Chính thống giáo.

18. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Lại một ý tưởng!*

19. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Lĩnh vực không ai biết.*

20. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cái chuyện đê tiện ấy.*

21. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Ồ, phải!*

Chương thứ ba

1.

Đúng là không cần thiết: suy tính cao cả đã nuốt chửng mọi chi tiết nhỏ nhặt, chỉ còn một cảm giác vô cùng hài lòng xâm chiếm tôi. Tôi bước ra trong tâm trạng khoan khoái, chỉ muốn cất tiếng hát. Buổi sáng thật đẹp, mặt trời, người qua lại, tiếng ồn ào sự chuyển động, niềm vui, đám đông. Ô hay, lẽ nào người phụ nữ ấy không làm cho tôi khó chịu hay sao? Tôi đã chịu đựng ánh mắt và nụ cười xấc xược như thế của ai mà tôi không có phản ứng tức thời, dù theo kiểu ngốc nghếch đi chăng nữa? Xin lưu ý, chị ta đến để nhục mạ tôi, tuy chưa bao giờ thấy mặt tôi: trong con mắt chị ta, tôi là người "do Versilov phái đến"; lúc ấy cũng như rất lâu về sau, chị ta tin rằng Versilov nắm trong tay toàn bộ số phận của chị ta và có phương tiện bóp chết chị ta bất cứ lúc nào nếu muốn, bằng một tài liệu; ít nhất thì chị ta cũng nghi như vậy, ở đây có sự thách đấu sống còn. Mà tôi lại không bị nhục mạ! Sự nhục mạ thì có, song tôi lại không cảm nhận nó! Tôi thậm chí cảm thấy vui thích. Tôi đến để căm ghét, thế mà tôi có cảm giác mình bắt đầu yêu chị ta. "Tôi không biết, con nhện có căm ghét con ruồi mà nó nhắm bắt hay chăng? Con ruồi kia dễ thương xiết bao! Tôi thấy hình như người ta yêu nạn nhân; hay ít ra là có thể yêu. Tôi thì tôi yêu kẻ thù của mình: chẳng hạn tôi quá mê vẻ đẹp của chị ta. Này chị kia, ta rất thích vẻ ngạo mạn kỳ vĩ của chị; nếu chị hiền dịu hơn một chút, có lẽ ta đã không hài lòng như vậy. Giả dụ chị có phỉ nhổ vào mặt ta thật chăng nữa, có lẽ ta cũng không tức giận, bởi vì chị là nạn nhân, của ta, chứ không phải của ông ấy. Ý nghĩ đó tuyệt quá! Ý thức thầm kín về sức mạnh dễ chịu hơn hẳn sự thống trị lộ liễu. Giả dụ tôi là triệu phú, có lẽ tôi sẽ thích thú mặc bộ quần áo rách rưới, để người ta tưởng tôi là một kẻ ăn xin mà khinh bỉ xua đuổi tôi: tôi chỉ cần có ý thức là đủ.

Đó là cách tôi miêu tả các ý nghĩ, niềm vui và nhiều cảm giác khác của tôi khi đó. Chỉ xin nói thêm rằng điều tôi viết ra lúc này có vẻ hời hợt, chứ khi đó tôi sâu sắc và xấu hổ hơn nhiều. Có lẽ ngay bây giờ tôi cũng xấu hổ hơn so với các lời nói và việc làm của tôi!

Có lẽ tôi đã làm một việc rất không nên là ngồi viết: những gì viết ra quá ít so với cái đọng lại trong tôi. Ý nghĩ của bạn, dù rất tệ hại, một khi ở trong đầu bạn, bao giờ cũng sâu sắc hơn. Còn khi nói ra thì nghe tức cười và giả dối hơn. Versilov bảo tôi rằng điều ngược lại chỉ xảy ra ở những kẻ xấu xa. Bọn họ chỉ lừa dối, nên rất dễ dàng; còn tôi, tôi cố viết toàn bộ sự thật, nên khó vô cùng!

2.

Ngày mười chín ấy tôi còn có được một "bước tiến" nữa.

Lần đầu tiên từ khi đến đây, trong túi tôi có tiền, bởi vì số tiền sáu chục rúp mà tôi dành dụm trong hai năm, tôi đã đưa cho mẹ tôi, như tôi đã kể ở trên. Mấy hôm trước, tôi đã quyết định, vào ngày lĩnh lương phải tiến hành một phép "thử" mà tôi mơ ước từ lâu. Từ hôm qua tôi đã cắt trên báo một địa chỉ - thông báo của mõ tòa S. Peterburg, rằng "ngày mười chín tháng chín, vào lúc 12 giờ sáng, tại quận Kazan, khu… nhà… sẽ bán đấu giá tài sản của bà Lebrekht", và "danh sách, giá cả và các món đồ được bán có thể xem vào ngày bán" v.v…

Đã một giờ trưa, tôi vội cuốc bộ tới địa chỉ kia. Hơn hai năm nay tôi không thuê xe - tôi đã hứa như thế (nếu không làm sao tôi có thể dành dụm được sáu chục rúp). Tôi chưa đến xem cuộc đấu giá lần nào, tôi chưa bao giờ *cho phép* mình làm việc đó, nên "bước đi" hôm nay của tôi chỉ là *để thử*. Tôi quyết định sẽ chỉ thực hiện bước này khi tốt nghiệp trung học, khi tôi cắt đứt quan hệ với tất cả mọi người, khi tôi chui vào vỏ bao và hoàn toàn tự do. Phải, hiện tôi không ở trong "vỏ bao" và chưa hề tự do; nhưng bước đi này tôi chỉ quyết định làm thử xem sao thôi, chứ cho đến lúc làm thật thì có lẽ còn lâu lắm. Đối với mọi người, cuộc đấu giá lần này quá nhỏ, nhưng đối với tôi, nó là thanh gỗ đầu tiên của con tàu mà Colombus đã dùng để phát hiện châu Mỹ. Tình cảm khi đó của tôi là như thế đấy.

Đến nơi, tôi đi vào sân ngôi nhà ghi trong thông báo, rồi vào căn hộ của bà Lebrekht. Căn hộ này gồm một phòng ngoài và bốn phòng không rộng, không cao. Ở phòng đầu tiên có một đám đông, phải đến ngót ba chục người; một nửa trong số họ là dân buôn bán, số khác nhìn mặt thì biết là những người tò mò, hoặc người do bà Lebrekht phái đến. Có các lái buôn, có những người Do Thái săn lùng đồ vàng bạc quý giá và vài người ăn mặc "sạch sẽ". Một vài vị có nét mặt khắc sâu trong trí nhớ của tôi.

Phòng bên tay phải cửa mở rộng, giữa cửa đặt một chiếc bàn, thành thử không ai có thể vào trong: trên bàn bày các vật được rao bán. Phòng bên trái, cửa đóng chặt, nhưng qua lỗ khóa thi thoảng lại có người nhòm ra, chắc là người nhà bà Lebrekht (bà ta lúc này chắc là rất ngượng ngùng). Ngồi sau chiếc bàn kê giữa cửa mặt hướng về phía đám đông, là viên thừa phái phụ trách bán đấu giá. Tôi đến thì công việc đã xong một nửa. Tôi chen vào gần bàn. Lúc này đang bán mấy cái đài cắm nến bằng đồng.

Tôi bắt đầu quan sát, nghĩ xem hình có thể mua thứ gì. Mình sẽ cất món này vào đâu, mục đích mình đặt ra liệu có đạt được như dự tính của mình hay không? Dự tính ấy có ấu trĩ quá hay không? Tôi cứ nghĩ như thế và chờ đợi. Cảm giác giống như đứng bên bàn đánh bạc vào lúc bạn chưa đặt phích, nhưng đã sắp sửa đặt: "Đặt hay không tùy ta". Tim vẫn đập bình thường, song bắt đầu hồi hộp - cảm

giác cũng khá thú vị. Sự do dự nhanh chóng làm cho bạn cảm thấy nặng nề, thế là bạn chìa tay, nhặt phích, cứ như một cái máy, trái với ý chí, tựa hồ cánh tay bạn bị một kẻ khác điều khiển. Cuối cùng bạn cũng quyết định và đặt phích - lúc đó cảm giác mạnh mẽ và khác hẳn. Tôi viết không phải về cuộc đấu giá, mà là viết về cảm giác của mình ở chỗ bán đấu giá.

Mọi người thì sao? Có người hăng hái, có người im lặng, chờ đợi; có người mua rồi lại hối hận. Tôi thậm chí không thương chút nào một ông mua cái bình đựng sữa bằng đồng bạch chỉ đáng giá hai rúp, lại mua với giá năm rúp, vì ông ta nghe nhầm tưởng là bằng bạc; tôi còn thấy vui là đằng khác. Sau mấy cái đài cắm nến, đến vòng đeo tay, sau vòng đeo tay đến cái gối khâu bằng da dê, rồi đến một cái tráp; chắc là cho đa dạng và theo yêu cầu của người mua. Tôi đứng mươi phút, đã định mua cái gối, rồi cái tráp, nhưng cuối cùng lại thôi, vì hai món này hoàn toàn không thích hợp với mình.

Sau rốt, viên thừa phái giơ cuốn album lên:

- Album gia đình, bìa bằng da dê, có vẽ tranh, đã sử dụng, đựng trong hộp có khảm ngà voi, chốt mở hộp bằng bạc - giá hai rúp!

Tôi bước lại gần, vật này trông đẹp, nhưng chỗ khảm ngà voi không còn nguyên vẹn. Chỉ một mình tôi xem, mọi người đều im lặng: không có cạnh tranh. Tôi có thể mở hộp, lấy cuốn album ra xem kỹ, nhưng tôi không sử dụng quyền đó, tôi trả giá mà hình như giọng run run:

- Hai rúp năm copech.

Quyền mua thuộc về tôi. Tôi liền lấy tiền ra trả, cầm hộp album lùi vào một góc phòng, mở hộp, vội vàng ngắm: không tính cái hộp, đây là thứ album xấu xí nhất thế giới - khổ nhỏ bằng tờ giấy viết thư, mỏng dính, gáy vàng bị ố mất màu, hệt như một đồ vật cổ lỗ sĩ. Bìa vẽ nhà thờ trên núi, thần ái tình, hồ nước và bầy thiên nga, với bốn câu thơ:

Đường ta đi xa, xa vời vợi

Tạm biệt Mạc Tư Khoa, người hỡi.

Tạm biệt người thương, người thương

Ta phải theo xe thư tới vùng Krym.

(Tôi còn nhớ được bài thơ ấy!) Tôi nghĩ rằng mình bị hố to, chẳng ai cần gì cái của nợ này. “Nhưng không sao, ván bạc đầu tiên thua lại là điềm may đấy!”

Tôi quyết định phải vui lên.

- Ôi đến muộn mất rồi. Anh đã mua nó rồi phải không? - bỗng cạnh tôi vang lên giọng nói của một ông mặc áo bành-tô xanh, ăn vận rất sang. - Tôi chậm chân. Tiếc quá! Anh mua với giá bao nhiêu vậy?

- Hai rúp năm copech.[1]

- Ôi hoài của! Giá anh có thể nhường lại cho tôi?

- Ta ra ngoài kia đi, - tôi nói nhỏ với ông ta, người lặng đi.

- Chúng tôi ra ngoài cầu thang. Tôi nói và có cảm giác lạnh xương sống:

- Tôi để lại cho ngài với giá mười rúp.

- Những mười rúp! Xin lỗi anh!

- Tùy ngài thôi.

Ông ta trố mắt nhìn tôi: tôi ăn mặc tử tế, hoàn toàn không giống một gã ăn mày hoặc con buôn.

- Anh làm ơn đi, cuốn album này cũ quá rồi, còn ai cần nó kia chứ? Cái hộp thực ra đâu có giá trị, anh có thể bán cho ai được kia chứ.

- Ngài đang muốn mua đó thôi.

- Tôi khác, vì hôm qua tôi mới biết, nhưng chỉ một mình tôi thôi! Làm ơn bớt đi!

- Lẽ ra tôi đòi hai mươi lăm rúp kia đấy; nhưng sợ ngài không đủ tiền, nên tôi lấy mười rúp cho chắc ăn. Tôi sẽ không bớt một xu. Tôi quay lưng bỏ đi.

- Thôi bốn rúp vậy, - ông ta đuổi kịp tôi ở ngoài sân, - năm rúp được không?

Tôi lặng thinh đi tiếp.

- Đây thì cầm lấy! - ông ta chìa cho tôi mười rúp và nhận cuốn album. - Anh phải công nhận rằng như thế là không hay đâu! Hai rúp năm xu mà lấy những mười rúp!

- Tại sao không hay? Thị trường mà!

- Thị trường gì ở đây? Ông ta giận dữ.

- Đâu có nhu cầu, đấy có thị trường, ngài không muốn mua, thì có nửa rúp tôi cũng chẳng bán được.

Tôi không cười phá lên, vẻ mặt nghiêm trang, nhưng cười thầm trong bụng - không phải vì vui, mà chẳng hiểu tại sao mình lại thở dồn. Tôi nói, giọng thân mật vì cảm thấy rất mến ông ta:

- Ngài nghe đây, khi James Rothchild[2] để lại gia tài một ngàn bảy trăm triệu franc (ông ta gật đầu), hồi còn trẻ, khi James Rothchild tình cờ biết tin sớm hơn vài giờ so với tất cả mọi người, rằng quận công Berisky bị giết, đã lập tức truyền tin đó cho những người cần thiết, và chỉ nhờ mỗi một việc ấy thôi, James Rothchild đã kiếm được mấy triệu franc, - đấy, người ta làm ăn như thế đấy!

- Anh đòi làm như James Rothchild chắc? - ông ta tức giận nói với tôi như với một thằng ngốc.

Tôi đi nhanh ra phố. Chỉ một "bước đi", tôi đã kiếm được bảy rúp chín mươi lăm copech! "Bước đi" ấy vô nghĩa, là trò trẻ con, tôi đồng ý, nhưng nó trùng hợp với tư tưởng của tôi và không thể không làm cho tôi xúc động sâu xa. Mà thôi, không miêu tả cảm xúc nữa. Tờ mười rúp nằm trong túi áo gilet, tôi thò hai ngón tay nắn nắn, rồi cứ để thế mà đi, không rút tay ra. Đi chừng trăm bước, tôi rút tờ giấy bạc ra ngắm và rất muốn hôn nó một cái. Bỗng có tiếng xe ngựa dừng trước cổng một tòa nhà; người phu xe mở cửa, từ trong nhà có một phu nhân trẻ đẹp, giàu sang, y phục sang trọng, bước ra và lên xe. Chợt chiếc ví đầm của chị ta rơi xuống đường; chị ta đã ngồi yên vị, người đánh xe cúi xuống định nhặt ví, song tôi vọt tới nhanh hơn, tôi nhặt cái ví lên trao cho chủ của nó và nâng nhẹ chiếc mũ trên đầu mình (chiếc mũ hình trụ, tôi ăn mặc như một chàng trai tử tế). Chị ta mỉm cười vừa phải nhưng dịu dàng, nói "Merci, monsieur". Chiếc xe chạy đi. Tôi hôn tờ giấy bạc mười rúp.

3.

Hôm nay tôi cần gặp Efim Zverev, một bạn học cũ của tôi ở trường trung học, cậu ta đã bỏ trường trung học, vào học một trường chuyên nghiệp ở Peterburg. Bản thân cậu ta không đáng được miêu tả, tôi cũng không hề chơi thân với cậu ta; nhưng đến Peterburg tôi đã tìm cậu ta. Efim có thể (vì nhiều lí do cũng không đáng nói) lập tức cho tôi biết địa chỉ của Kraft, một người rất cần cho tôi, người này vừa trở về từ Vilno. Efim đang chờ Kraft đúng vào hôm nay hoặc ngày mai, bữa kia cậu ta đã cho tôi biết như vậy. Phải đi khá xa, song tôi không cảm thấy mệt.

Efim tuổi chừng mười chín, tôi nhìn thấy cậu ta ở ngoài sân nhà bà dì mà cậu ta đang trọ. Efim vừa ăn trưa xong, đang đi cà kheo ngoài sân; cậu ta bảo tôi rằng Kraft đã về hôm qua, hiện ở chỗ cũ, cũng ngay trên đường phố này, rằng chính Kraft muốn mau chóng gặp tôi để báo một tin rất cần.

- Cậu ta lại sắp đi đấy, - Efim nói thêm.

Gặp Kraft trong hoàn cảnh hiện thời là vô cùng quan trọng đối với tôi nên tôi nhờ Efim đưa tôi đến nhà Kraft; hóa ra nhà Kraft rất gần đây thôi. Những Efim nói rằng cậu ta vừa gặp Kraft một giờ trước và hiện Kraft đang ở chỗ Dergachev.

- Chúng ta hãy đến chỗ Dergachev, sao, cậu vẫn hèn thế à?

Phải, Kraft có thể ngồi lì ở nhà Dergachev, tôi sẽ phải đợi Kraft chán chê hay sao? Đến nhà Dergachev tôi chẳng sợ, nhưng tôi không thích, mặc dù Efim đã ba lần kéo tôi đến đó. Và lần nào cậu ta cũng cười cười bảo tôi "hèn". Ở đây không có chuyện hèn, tôi tuyên bố trước, tôi sợ là sợ cái khác kia. Lần này thì tôi quyết định đi, cũng gần đây thôi. Dọc đường tôi hỏi Efim, cậu ta có còn nuôi ý định chạy sang châu Mỹ hay không?

- Efim khẽ cười, đáp:

- Có thể, tớ chờ thêm ít lâu nữa.

Tôi không thích, thậm chí hoàn toàn không có cảm tình với Efim. Cậu ta trắng quá, bộ mặt quá trắng, trắng đến mức khó chịu; cậu ta cao hơn tôi, nhưng người ta chỉ nghĩ cậu ta mười bảy tuổi là cùng. Chẳng có chuyện gì để nói với cậu ta.

- Có gì ở chỗ Dergachev, không lẽ lúc nào cũng tụ tập? - tôi hỏi cho chắc ăn.

- Cậu vẫn cứ hèn thế à? - Efim lại cười cười.

- Bỏ cái lối nói ấy đi! - tôi tức giận.

- Không phải là tụ tập, chỉ toàn là người quen, người đằng mình cả thôi, đừng lo.

- Tớ cóc cần biết đằng mình hay không đằng mình! Không lẽ tớ là người đằng mình của họ? Tại sao họ có thể tin tớ kia chứ?

- Tớ dẫn cậu đến, thế là đủ. Người ta đã nghe kể về cậu. Kraft cũng có thể nói về cậu.

- Này, thế Vasin có ở đó không?

- Không biết.

- Nếu có, thì lúc bước vào, cậu hãy chạm vào người tớ và chỉ Vasin cho tớ biết nhé, ngay lúc bước vào, nhớ chưa?

Về Vasin, tôi đã nghe khá nhiều và tò mò muốn biết từ lâu.

Dergachev ở căn nhà ngang, cạnh ngôi nhà gỗ của một nữ thương gia. Căn nhà có ba phòng sạch sẽ, cả bốn cửa sổ đều buông rèm. Dergachev là nhà kỹ thuật và có việc làm ở Peterburg. Tôi nghe loáng thoáng rằng anh ta có một nơi làm ăn có lãi ở tỉnh.

Chúng tôi vừa bước vào phòng ngoài nhỏ hẹp, thì nghe có nhiều giọng nói, hình như người ta đang sôi nổi tranh luận, và một người nói to:

- *Quae medicamenta non sanant - ferrum sanat que ferrum non sanat - ignis sanat!*[3].

Tôi hơi lo thật. Dĩ nhiên, tôi không quen với chỗ đông, dù ở bất cứ đâu. Ở trường trung học, tôi xưng hô mày tao với các bạn cùng học, nhưng hầu như không thân với ai, tôi tạo cho mình một góc và sống trong góc. Nhưng điều đó không làm cho tôi lúng túng. Tôi thề với mình sẽ không tham gia tranh luận, chỉ là nói những gì thật cần thiết, để không một ai có thể kết luận gì về tôi; cái chính là không tranh luận.

Trong căn phòng không rộng, có đến bảy nam và ba nữ.

Dergachev hai mươi lăm tuổi, đã có vợ. Vợ anh ta có em gái và một người bà con cùng sống ở đây. Đồ gỗ trong nhà tạm đủ và sạch sẽ. Trên tường treo một bức thân dung in thạch bản, nhưng rất rẻ tiền, trong góc phòng có treo ảnh thánh với ngọn đèn nhỏ thắp sáng. Dergachev bước lại đón tôi, bắt tay và mời ngồi.

- Cậu ngồi đi, ở đây toàn người đằng mình cả.

- Làm ơn cho tôi qua, - một phụ nữ trẻ, khá dễ thương, ăn mặc giản dị, hơi cúi người chào tôi, bước ra ngoài. Đó là vợ Dergachev, xem chừng chị ta cũng vừa tranh luận và bây giờ ra ngoài cho con bú.

Trong phòng còn hai phụ nữ, một rất thấp, trạc hai mươi tuổi, mặc áo váy màu đen, trông cũng khá xinh, người thứ hai trạc ba mươi tuổi, gầy gò, mắt sắc. Họ ngồi nghe chăm chú, nhưng không nói gì.

Về phần cánh nam giới thì tất cả đều đứng, trừ tôi, Kraft và Vasin. Hai người kia, Efim chỉ ngay cho tôi biết, bởi vì đây cũng là lần đầu tiên tôi gặp Kraft. Tôi đứng lên, đi tới chỗ họ làm quen. Khuôn mặt của Kraft tôi sẽ không bao giờ quên: không đẹp lắm, nhưng rất hiền, tinh tế, đường hoàng. Kraft hai mươi sáu tuổi, hơi gầy, dong dỏng cao, tóc vàng, vẻ mặt nghiêm trang nhưng dịu dàng; tất cả ở anh ta toát ra sự hiền hòa. Nhưng nếu bạn hỏi, tôi sẽ không đổi cái bản mặt có lẽ rất tệ của tôi lấy khuôn mặt có vẻ hấp dẫn nhường kia của Kraft. Khuôn mặt anh ta có một cái gì đó tôi không ưa, một vẻ tỉnh queo quá đỗi, một sự kiêu hãnh bí ẩn nào đó. Lúc ấy tôi không nhận xét được như vậy, ấy là bây giờ, sau sự việc, tôi mới nghĩ đó là nhận xét của tôi bấy giờ.

Kraft nói:

- Tôi rất vui vì cậu đã tới. Tôi có một bức thư liên quan tới cậu. Chúng ta ngồi đây một lát, sau đó sẽ về nhà tôi.

Dergachev người tầm thước, vai rộng, tóc hung, râu rậm, ánh mắt tinh nhanh, và tất cả toát ra vẻ từ tốn, luôn luôn thận trọng. Tuy anh ta im lặng nhiều hơn, song rõ ràng anh ta là người điều khiển câu chuyện. Khuôn mặt của Vasin không

gây ấn tượng với tôi lắm, tuy tôi nghe nói anh là người cực kỳ thông minh: tóc vàng mắt xám và to, vẻ mặt cởi mở, nhưng có một cái gì đó quá cứng rắn; ánh mắt thì kiên quyết, tinh khôn hơn Dergachev, sâu sắc hơn, khôn ngoan hơn tất cả mọi người trong phòng; nhưng có thể là do bây giờ tôi phóng đại mọi chuyện. Số người còn lại, tôi chỉ nhớ có hai vị, một chừng hai mươi bảy tuổi, dáng cao, da ngăm ngăm, tóc đen, nói nhiều, hình như là giáo viên; người thứ hai trạc tuổi tôi, mặt có nếp nhăn, im lặng nghe, sau tôi biết cậu ta là nông dân.

Anh chàng giáo viên tóc đen, hăng hái hơn tất cả, tiếp tục cuộc tranh luận vừa bị ngắt quãng:

- Về các chứng minh toán học, tôi sẽ không nói gì cả, nhưng ý tưởng kia tôi sẵn sàng tin mà không cần đến các chứng minh toán học…

- Hượm đã, Tikhomirov, - Dergachev nói to ngắt lời, hai người vừa đến còn chưa hiểu. Cậu thấy đó, - anh ta bỗng quay sang phía tôi (tôi thú thực, nếu anh ta định thử tôi, bắt tôi phối hợp lên tiếng thì thủ pháp của anh ta quả là khôn khéo, tôi cảm nhận thấy ngay điều đó và đã sẵn sàng), - cậu thấy đó, ngài Kraft đây là một người khá nổi tiếng về cá tính và quan điểm. Qua các sự kiện rất bình thường, ngài Kraft đây rút ra một kết luận rất không bình thường, rằng nhân dân Nga là một dân tộc hạng hai[4]…

- Hạng ba chứ, - ai đó kêu lên.

- …hạng hai, chỉ đáng làm chất liệu cho một bộ lạc cao quý hơn, chứ không có vai trò độc lập trong số phận loài người. Do kết luận có thể là đúng ấy, ngài Kraft đây lại đi tới kết luận rằng mọi hoạt động tiếp sau của mọi người Nga cũng đều bị tư tưởng kia làm cho tê liệt, tất cả mọi người cần phải buông tay và…

- Hượm nào, Dergachev, không nên đặt vấn đề như thế, - Tikhomirov lại nóng nảy nói (Dergachev lập tức nhường ngay).

- Do ngài Kraft đã nghiên cứu đâu ra đó, đã rút ra kết luận trên cơ sở sinh lí học và đã được thừa nhận bằng các chứng minh toán học, ngài ấy có lẽ đã thủ tiêu ý tưởng của mình cách đây hai năm (một ý tưởng mà tôi sẵn sàng chấp nhận *a priori* - một cách tiên nghiệm); do sự lo ngại và nghiêm túc của ngài Kraft, sự việc trở thành hiện tượng. Rốt cuộc nảy ra một vấn đề mà ngài Kraft không thể hiểu, do vậy phải giải quyết vấn đề không hiểu của ngài Kraft, bởi vì đó là hiện tượng. Cần giải quyết xem hiện tượng đó có thuộc lĩnh vực bệnh viện, như một trường hợp cá biệt, hay đó là một tính chất có thể lặp lại bình thường trong các trường hợp khác; điều đó có lợi cho sự nghiệp chung. Về nước Nga, tôi tin ngài Kraft và thậm chí còn mừng nữa; giả sử ý tưởng của ngài Kraft được tất cả mọi người tiếp nhận thì nó sẽ trói tay họ và giải phóng nhiều người khỏi thành kiến ái quốc…

- Tôi không có ý nói đến lòng ái quốc, - giọng của Kraft có phần căng thẳng. Hình như anh ta không thích các cuộc tranh luận này.

- Ái quốc hay không, ta nên gác sang một bên, - Vasin vốn im lặng, giờ lên tiếng.

- Nhưng hãy cho biết, kết luận của ngài Kraft làm suy yếu khát vọng lo cho sự nghiệp chung của loài người ở chỗ nào kia chứ? - Tikhomirov cao giọng (anh ta là người duy nhất lớn tiếng, những người khác đều nói nhỏ). - Nước Nga có bị lên án là thuộc hạng hai chăng nữa, thì vẫn có thể hoạt động không phải chỉ vì một mình nước Nga. Ngoài ra, làm sao ngài Kraft có thể là nhà ái quốc, nếu ngài Kraft đã hết tin vào nước Nga?

- Hơn nữa, còn là một người Đức, - ai đó nói.

- Tôi là người Nga, - Kraft nói.

- Chuyện ấy không liên quan trực tiếp đến công việc, - Dergachev góp ý với người vừa ngắt lời.

Tikhomirov như không nghe gì cả, nói:

- Hãy thoát ra khỏi ý tưởng nhỏ hẹp của anh. Nếu nước Nga chỉ đáng làm chất liệu cho các bộ lạc cao quý hơn, thì tại sao nó lại không thực hiện vai trò chất liệu đó? Được thế đã khá. Loài người đang bắt đầu sự tái sinh của mình. Chỉ những kẻ mù mới phủ nhận nhiệm vụ trước mắt. Đừng nói đến nước Nga, nếu anh không tin nó, hãy làm việc cho tương lai, cho tương lai của một dân tộc còn chưa biết đến, nhưng bao gồm toàn bộ nhân loại, không phân biệt các bộ lạc. Và thiếu cái đó, nước Nga có lẽ đã chết từ lâu rồi. Những dân tộc, dù là tài giỏi nhất, cũng chỉ tồn tại một ngàn rưỡi đến hai ngàn năm là cùng. Nhưng hai ngàn năm hay hai trăm năm thì cũng thế thôi. Người La Mã không sống được một ngàn rưỡi năm và cũng đã biến thành chất liệu. Họ không còn tồn tại từ lâu, nhưng họ để lại một tư tưởng, và tư tưởng đó đã đi vào số phận của loài người tiếp sau. Tại sao có thể nói rằng chẳng có gì để làm? Tôi không thể hình dung cái tình thế chẳng có gì để làm! Hãy hành động vì loài người và đừng quan tâm đến những gì còn lại. Công việc nhiều lắm, có làm cả đời cũng không hết.

- Cần sống theo quy luật của tự nhiên và sự thật[5] - vợ của Dergachev từ ngoài nói vào. Cánh cửa chỉ mở hé; có thể thấy chị ta đang đứng cho con bú.

Kraft nghe, mỉm cười, cuối cùng nói với vẻ hơi buồn nhưng rất thành thật:

- Tôi không hiểu, làm thế nào trong khi chịu ảnh hưởng của một tư tưởng đang hoàn toàn ngự trị khối óc và trái tim các bạn, mà các bạn vẫn quan tâm đến những thứ ngoài tư tưởng đó?

- Nhưng nếu anh được người ta chứng minh theo logic toán học, rằng anh không hề có quyền gạt mình ra khỏi hoạt động chung hữu ích chỉ vì nước Nga đóng vai trò hạng hai; nếu thay vì chân trời nhỏ hẹp, người ta mở cho anh thấy không gian vô tận, thay vì tư tưởng ái quốc hẹp hòi…

- Này, tôi đã bảo không có chuyện ái quốc gì ở đây, - Kraft khẽ phẩy tay, nói.

Bỗng Vasin nói:

- Ở đây rõ ràng có sự hiểu lầm, vì Kraft không chỉ có một kết luận logic, mà là kết luận đã biến thành tình cảm. Không phải tính ai cũng giống ai. Ở nhiều người, kết luận logic đôi khi biến thành một thứ tình cảm rất mạnh mẽ, xâm chiếm toàn bộ cơ thể khó có thể xua đuổi hoặc thay đổi. Muốn chữa trị cho một người như thế, phải thay đổi chính cái tình cảm ấy bằng một tình cảm khác mãnh liệt ngang nó. Việc ấy bao giờ cũng khó khăn, nhiều khi không thể làm nổi.

- Sai rồi! - Đối thủ cao giọng, - Kết luận logic tự nó xóa bỏ các thành kiến. Niềm tin của lí trí đẻ ra tình cảm. Tư tưởng xuất phát từ tình cảm và đến lượt mình, nó bám rễ trong cơ thể, tạo nên cái mới!

- Người ta rất khác nhau, một số dễ dàng thay đổi tình cảm, số khác thì không thể, - Vasin nói như không muốn tiếp tục tranh cãi.

Tôi rất phục ý tưởng của anh. Tôi bỗng quay về phía Vasin, phá vỡ sự im lặng, bắt đầu nói:

- Đúng như anh nói! Đúng là phải đưa cái tình cảm khác vào thay thế. Ở Mạc Tư Khoa, bốn năm trước, một viên tướng… Các anh ạ, tôi không biết ông ta, nhưng… có thể bản thân ông ta không làm cho người ta kính trọng… Và bản thân sự kiện có thể vô lí nhưng… các anh biết không, con ông ta chết, thực ra là hai đứa con gái nhỏ, lần lượt chết vì bệnh sốt phát ban… Viên tướng ấy bỗng đau khổ, buồn bã tới mức nhìn ông ta không ai nhận ra được nữa, rồi nửa năm sau thì ông ta chết. Ông ta chết vì con mình chết, đó là sự thật! Cái gì có thể làm cho ông ta sống lại? Trả lời: một tình cảm mạnh ngang như thế! Phải đào hai đứa con từ dưới mồ lên trả cho ông ta. Thế đấy, ông ta đã chết. Lẽ ra có thể nói với ông ta rằng cuộc đời rất ngắn ngủi, ai ai rồi cũng sẽ chết, đưa cho ông ta xem các số liệu thống kê có bao nhiêu trẻ em đã thiệt mạng vì bệnh sốt phát ban… Viên tướng ấy sẽ được an ủi.

Tôi dừng lời, thở hổn hển và nhìn quanh. Có người nói:

- Chuyện này khác hẳn.

- Chuyện cậu vừa kể tuy không cùng loại với trường hợp ở đây nhưng khá giống và có làm rõ được vấn đề. - Vasin nói với tôi.

4.

Ở đây tôi phải thú nhận, tại sao tôi khâm phục lý lẽ của Vasin về "ý tưởng-tình cảm", đồng thời tôi phải thú nhận với cảm giác xấu hổ ghê gớm. Vâng, tôi sợ đến chỗ Dergachev, dẫu không phải vì nguyên nhân như Efim nghĩ. Tôi sợ vì tôi sợ họ từ hồi ở Mạc Tư Khoa kia. Tôi biết họ (và những người khác giống như họ) là những người theo phép biện chứng, họ sẽ đập tan "ý tưởng" của tôi. Tôi hết sức tự tin ý tưởng của mình, tôi sẽ không nói cho họ biết; song bọn họ có thể sẽ nói gì đó khiến tôi thất vọng về ý tưởng của mình, dù tôi không hé răng lấy một lời cho họ biết về nó. Trong "ý tưởng" của tôi có mấy câu hỏi tôi chưa lý giải được, song tôi không muốn ai đó lí giải chúng, trừ chính tôi ra. Hai năm vừa qua, tôi thậm chí thôi đọc sách, sợ gặp phải đoạn nào đó trái với "ý tưởng" của tôi, làm cho tôi lung lay dao động. Đột nhiên Vasin lí giải chúng và làm cho tôi hoàn toàn yên tâm. Kỳ thực, tôi sợ gì kia chứ, phép biện chứng của họ thì đâu có làm gì được tôi? Chỉ một mình tôi có thể hiểu khi Vasin nói về "ý tưởng-tình cảm"! Bác bỏ một ý tưởng tuyệt vời chưa đủ, phải thay thế nó bằng một tư tưởng có sức mạnh ngang với nó; như tôi đây không đời nào tôi chịu từ bỏ tình cảm của mình, bác bỏ lập luận trong trái tim mình, dù bọn họ có nói gì đi chăng nữa. Họ có thể đem cái gì cho tôi thay thế nào? Bởi vậy, tôi có thể dũng cảm hơn, tôi phải dũng cảm hơn. Khi khâm phục Vasin, tôi cảm thấy xấu hổ, thấy mình là một đứa bé không xứng đáng!

Ở đây còn một thứ đáng xấu hổ nữa. Tôi phá vỡ sự im lặng và lên tiếng không chỉ vì cái cảm giác xấu xa muốn được người ta khen thông minh, mà còn vì tôi muốn được người ta thừa nhận mình là người tốt, rồi họ sẽ ôm lấy tôi và gì gì nữa (tóm lại là rất đê hèn). Tôi vốn nghi ngờ sự đê hèn của mình từ rất lâu rồi, nên tôi lánh vào góc giữ mình ngần ấy năm, tuy tôi không ân hận. Tôi biết rằng tôi cần im lặng "mờ nhạt" hơn trước mặt mọi người. Sau mỗi sự nhục nhã, điều duy nhất an ủi tôi là "ý tưởng" kia vẫn ở trong tôi, tôi vẫn giữ được bí mật, tôi chưa tiết lộ ra. Đôi khi tôi lo sợ hình dung, nếu tôi nói lộ ý tưởng của mình cho người ta biết, lúc ấy tôi sẽ chẳng còn gì cả, tôi sẽ giống tất cả mọi người, và có lẽ tôi sẽ từ bỏ ý tưởng; bởi vậy tôi trân trọng giữ gìn nó. Thế mà ở chỗ Dergachev, gần như ngay lần va chạm đầu tiên, tôi đã không kìm được: tôi chưa tiết lộ điều gì, nhưng tôi đã bẻm mép quá chừng, thật là nhục! Nhớ lại càng thêm nhục! Không, tôi không nên sống với mọi người; bây giờ tôi vẫn nghĩ thế, tôi nói trước cho bốn chục năm sau như thế. Ý tưởng của tôi - hãy lui vào trong góc.

5.

Vasin vừa khen tôi xong, tôi lại muốn lên tiếng không thể chịu nổi.

- Theo tôi, mỗi người có quyền có tình cảm của mình… nếu có niềm tin… thì không ai được trách cứ về các tình cảm đó, - tôi nói với Vasin, tuy lưu loát, nhưng hệt như không phải tôi, mà là có ai đó điều khiển cái lưỡi của tôi không bằng.

- Sao nữa? - cái giọng ban nãy ngắt lời Dergachev và bảo Kraft là người Đức, lại thốt lên, kéo dài đầy vẻ châm biếm.

Không coi y ta gì, tôi nói với Tikhomirov, làm như câu vừa rồi là của anh ta:

- Tôi tin rằng tôi không có quyền xét đoán ai, - giọng tôi run run, tôi biết mình sắp bốc lên.

- Gì mà bí mật thế?[6] - cái giọng khó chịu ban nãy lại cất lên.

- Mỗi người có ý tưởng của mình. - Tôi nhìn chăm chăm Kraft, trong khi anh ta chỉ im lặng, mỉm cười nhìn tôi.

- Ở cậu thì sao? - Cái giọng khó chịu kia hỏi.

- Kể ra sẽ dài… Nhưng một phần ý tưởng của tôi chính là xin hãy để tôi yên. Khi tôi đang có hai rúp, tôi muốn sống một mình, không lệ thuộc vào bất cứ ai và không làm gì hết - dù là làm cho cái nhân loại tương lai vĩ đại mà mọi người vừa đề nghị ngài Kraft. Tự do cá nhân, nghĩa là tự do của riêng tôi, ở trên hết, ngoài ra tôi không muốn biết gì khác.

Sai lầm ở chỗ tôi nổi giận.

- Nghĩa là cậu tuyên truyền cho sự bình thản của một con bò no nê?

- Cứ cho là thế. Người ta không hờn giận vì mấy con bò. Tôi không nợ bất cứ ai điều gì, tôi nộp các khoản thuế *fiscal*[7] cho xã hội để người ta không ăn cắp, không đánh đập và không giết hại tôi, ngoài ra không ai được đòi hỏi tôi gì cả. Tôi, cá nhân tôi, có thể muốn phục vụ loài người, có thể có nhiều ý tưởng gấp mười lần hơn tất cả các nhà truyền giáo; nhưng tôi chỉ muốn không ai được phép đòi hỏi tôi, bắt buộc tôi như đối với ngài Kraft, tôi được tự do hoàn toàn, ngay cả khi tôi không làm gì. Còn việc lấy lòng mọi người bằng tình yêu nhân loại và bằng những giọt nước mắt mủi lòng thì chỉ là chạy theo mốt. Tội gì tôi phải đi yêu người bên cạnh và cái loài người tương lai của các vị mà tôi không bao giờ nhìn thấy, cái loài người chẳng biết gì về tôi và đến lượt mình, nó sẽ biến mất tiêu, chẳng ai còn nhớ đến (ở đây thời gian không có nghĩa gì), khi mà Trái Đất biến thành một tảng băng và bay trong không gian chết như vô số các tảng băng tương tự, tức là không có gì vô nghĩa hơn! Học thuyết của các vị như thế đó! Hãy cho biết, tội gì tôi phải cao thượng, nếu tất cả chỉ tồn tại trong giây lát.

- Chà! - cái giọng khó chịu kia kêu lên.

Tôi giận dữ phun ra tất cả những lời lẽ ấy. Tôi biết mình đang bay xuống hố, song tôi vội vã, sợ người ta phản đối. Tôi cảm thấy quá rõ mình đang gieo rắc, như qua một cái rây bột, các ý nghĩ dồn dập, nhưng tôi vội vã thuyết phục và

chiến thắng họ. Điều này rất quan trọng đối với tôi! Tôi đã chuẩn bị ba năm cho nó!

Nhưng tuyệt thay, bọn họ bỗng im lặng, không nói gì cả, chỉ lắng nghe. Tôi tiếp tục hướng về phía Tikhomirov:

- Chính thế! Một người cực kỳ thông minh nói rằng không có gì khó hơn việc trả lời câu hỏi "Vì sao nhất định phải cao thượng? Các vị biết không, trên đời có ba loại người đê tiện: những kẻ đê tiện ngây thơ, tức là những người tin rằng sự đê tiện của họ là cao quý nhất; những kẻ đê tiện biết ngượng, tức là biết xấu hổ về sự đê tiện của mình, song vẫn cứ muốn hoàn tất nó đến cùng; và thứ ba là những kẻ đê tiện thuần chất, tức là hoàn toàn đê tiện. Xin lỗi, tôi có một thằng bạn, tên hắn là Lambert. Bốn năm trước, hắn nói với tôi như thế này: khi nào hắn giàu, thì niềm khoái cảm lớn nhất của hắn sẽ là đem bánh mì và thịt cho lũ chó, trong khi đám con nhà nghèo sắp chết đói. Còn khi chúng sắp chết rét, thì hắn sẽ mua hàng đống củi chở ra đồng mà đốt, chứ không cho bọn nhà nghèo. Tình cảm của Lambert như thế đấy! Xin các vị nói đi, tôi sẽ trả lời câu hỏi "Vì sao hắn nhất định phải cao thượng?" ra sao đây với cái kẻ đê tiện hoàn toàn ấy? Nhất là hiện nay, khi các vị đã xáo trộn lung tung cả lên. Bởi lẽ chưa bao giờ tệ hại hơn hiện giờ. Xã hội ta hiện nay hoàn toàn mù mờ, thưa các vị. Các vị phủ nhận thượng đế, phủ nhận chiến công, sự hủ lậu mù quáng, trì trệ, câm điếc nào có thể buộc tôi hành động, nếu cái khác có lợi cho tôi hơn? Các vị bảo "Thái độ hợp lí đối với loài người cũng là cái lợi của tôi"; nhưng nếu tôi cho rằng cái sự hợp lí ấy là vô lí, tất cả các trại lính, các *Falange*[8] ấy thì sao? Tôi cóc cần họ cũng như tương lai, khi mà tôi chỉ sống trên đời có một lần! Hãy để tôi biết mối lợi của tôi như thế vui hơn. Tôi cóc cần cái loài người của các vị một ngàn năm sau này, nếu vì nó, theo luật lệ của các vị, tôi chẳng có tình yêu, cuộc sống tương lai, cũng như chiến công của tôi không được thừa nhận. Không, nếu vậy thì tôi sẽ sống theo lối bất nhã nhất, cho bản thân tôi thôi, còn tất cả ra sao cũng mặc họ!

- Một ước muốn tuyệt vời!

- Kể ra, tôi luôn luôn sẵn sàng cùng với mọi người.

- Càng hay! - vẫn cái giọng ban nãy.

Những người khác tiếp tục im lặng, tất cả chăm chú nhìn tôi, rồi từ các góc khác nhau trong phòng, bắt đầu có tiếng cười khúc khích. Vasin và Kraft không cười, Tikhomirov vừa cười vừa chăm chú nghe tôi nói. Cả người tôi run lên.

- Thưa các vị tôi sẽ không đời nào nói cho các vị biết ý tưởng của tôi, nhưng ngược lại, tôi đề nghị các vị, bởi vì tôi có thể yêu nhân loại nhiều hơn tất cả các vị cộng lại một ngàn lần! Các vị hãy trả lời tôi, nhất định phải trả lời, bởi vì các vị đang cười cợt, các vị có cái gì hay để tôi phải đi theo các vị nào? Hãy nói, hãy

chứng minh xem thử các vị tốt hơn ở điểm nào? Các vị sẽ nhốt sự phản đối của cá nhân tôi trong trại lính của các vị chăng? Thưa các vị, tôi muốn gặp các vị từ lâu! Ở chỗ các vị có trại lính, nhà chung. Chủ nghĩa vô thần *stricte nécessaire*[9] và những người vợ chung không con - đấy, kết cục của các vị như thế đấy, tôi biết quá mà. Và các vị đem cho tôi cái chút lợi là sự hợp lí, miếng bánh và manh áo để đổi lấy toàn bộ nhân cách của tôi! Này các vị, ở đấy người ta sẽ lôi vợ tôi đi mất, liệu các vị có khuyên nổi tôi đừng chặt đầu kẻ thù của tôi được chăng? Các vị bảo rằng lúc ấy tự tôi sẽ khôn ra; nhưng vợ tôi sẽ nói gì về một thằng chồng mất hết lòng tự trọng kia chứ? Cái đó chẳng tự nhiên chút nào, xấu hổ lắm!

- Thế cậu sành sỏi về khoản đàn bà lắm hả? - cái giọng tầm thường kia tỏ vẻ đắc chí.

Tôi chợt muốn lao về phía hắn mà giáng vài cú đấm, đấy là một gã người dong dỏng, tóc hung, mặt rỗ… bề ngoài rất xấu xí.

- Ông đừng lo, tôi chưa bao giờ biết đàn bà là gì, - lần đầu tiên tôi quay về phía hắn.

- Một thông báo quý giá, lẽ ra có thể được đưa ra nhã nhặn hơn trước mặt chị em!

Nhưng tất cả mọi người đột nhiên xê dịch, họ lấy mũ và rục rịch ra về, - tất nhiên không phải, mà là vì đã đến giờ họ ra về; nhưng thái độ im lặng đối với tôi khiến tôi cảm thấy xấu hổ. Tôi cũng bật dậy.

- Này, cậu hãy cho tôi biết họ tên, tôi thấy cậu cứ nhìn tôi chăm chăm vậy, - Tikhomirov bỗng nhếch mép cười hỏi tôi.

- Dolgoruky.

- Công tước Dolgoruky ư?

- Không, Dolgoruky *thường thôi*, là con của cựu nông nô Makar Dolgoruky và con ngoài giá thú của ngài cựu quý tộc Versilov. Đừng lo, thưa các vị, tôi nói thế hoàn toàn không phải để các vị ôm lấy cổ tôi và tất cả chúng ta sẽ mủi lòng rên rỉ như một lũ cừu non đâu!

Cả một tràng cười ha hả bung ra tự nhiên, to đến nỗi đứa bé sau cửa bú mẹ xong đang ngủ bỗng giật mình khóc.

Tôi giận run người. Ai nấy bắt tay Dergachev ra về, chẳng buồn nhìn tôi.

Kraft đẩy nhẹ tôi:

- Ta đi thôi.

Tôi tới bên Dergachev nắm thật chặt tay anh ta và lắc lắc mấy lần thật mạnh. Dergachev nói:

- Xin lỗi về chuyện Kudriumov (tức gã tóc hung) cứ làm phật lòng cậu.

Tôi đi theo Kraft. Tôi chẳng xấu hổ gì hết.

6.

Đương nhiên, tôi ngày nay đã khác hẳn tôi ngày trước.

Tiếp tục "chẳng xấu hổ gì hết", tôi đuổi kịp Vasin ngoài đường, bỏ mặc Kraft đi trước, và với vẻ mặt tự nhiên nhất, tựa hồ chẳng có gì vừa xảy ra, tôi hỏi:

- Hình như anh có biết cha tôi, nghĩa là ngài Versilov ấy?

Vasin trả lời ngay không chút lịch sự giả dối, thứ lịch sự mà những người tế nhị dùng để nói với kẻ vừa bị mất mặt:

- Tôi không quen, nhưng có biết chút ít, tôi có gặp và nghe ông ấy nói.

- Nếu anh đã nghe thì tất nhiên anh biết! Anh nghĩ sao về ông ấy? Xin lỗi vì tôi hỏi thẳng, nhưng tôi rất cần biết ý kiến *của anh*.

- Cậu hỏi tôi hơi nhiều đấy. Tôi nghĩ rằng ông ấy biết đề ra cho mình những yêu cầu rất lớn và có khả năng thực hiện chúng, nhưng không báo cho ai biết cả.

- Cái đó đúng, rất đúng, đó là một người rất kiêu hãnh! Nhưng con người ấy có trong sạch hay không? Xin anh cho biết anh nghĩ gì về tín ngưỡng Thiên chúa giáo của ông ấy? À mà tôi quên có lẽ anh không biết…

Giá như tôi không xúc động, tất nhiên tôi đã không dồn dập tung ra các câu hỏi đối với một người mình chưa lần nào trò chuyện, mới chỉ nghe tiếng như thế này. Tôi ngạc nhiên khi thấy Vasin hầu như không để ý đến sự điên rồ của tôi!

- Tôi có nghe nói chuyện đó, nhưng không biết có thật vậy hay không? - Vasin tiếp tục thản nhiên trả lời.

- Không hề! Hoàn toàn sai! Chẳng lẽ anh cho rằng ông ấy lại tin vào thượng đế?

- Đó là một người rất kiêu hãnh, như cậu vừa xác định, mà rất nhiều người kiêu hãnh đều tin vào thượng đế, nhất là một số vị quen khinh người. Nhiều người mạnh mẽ hình như có một nhu cầu tự nhiên là cố tin ai hoặc cái gì đó để tôn thờ. Người mạnh mẽ đôi khi không chịu nổi sức mạnh của mình.

Tôi kêu lên:

- Trời, đúng quá đi mất. Có điều tôi chỉ muốn hiểu…

- Nguyên nhân ở đây rất đơn giản: họ chọn thượng đế để khỏi tôn thờ con người, - dĩ nhiên, bản thân họ không ý thức được điều đó, tôn thờ thượng đế thì ổn hơn. Trong số họ có những con chiên rất ngoan đạo - nói chính xác, đó là những người rất muốn tin, song họ lại coi ý muốn là tín ngưỡng. Thường những người này cuối cùng bị thất vọng. Về ngài Versilov, tôi nghĩ ông ấy có những nét tính cách hết sức trung thực. Nói chung đó là một con người hấp dẫn.

- Anh Vasin! - Tôi reo lên, - anh làm cho tôi vui quá. Tôi ngạc nhiên không phải trước trí tuệ của anh, mà là tại sao một người trong sáng và đáng giá hơn tôi nhiều lần như anh, lại có thể đi bên cạnh và nói năng với tôi lịch sự như thế, tựa hồ lúc nãy chẳng có gì xảy ra!

Vasin mỉm cười.

- Cậu khen tôi quá lời rồi, lúc nãy cậu chỉ quá thích nói đến đề tài trừu tượng mà thôi. Chắc là trước đó cậu đã im lặng quá lâu.

- Tôi im lặng suốt ba năm, ba năm liền tôi chuẩn bị nói… Tôi không thể giả vờ ngốc với anh, dĩ nhiên, bởi lẽ anh cực kỳ thông minh, còn tôi thì không có ai ngu và đê tiện hơn tôi!

- Đê tiện ư?

- Vâng! Xin anh cho biết, anh có thầm khinh bỉ tôi, vì tôi nói tôi là đứa con ngoài giá thú của Versilov… vì tôi khoe mình là con của một gia nô hay chăng?

- Cậu cứ tự dằn vặt bản thân mình làm gì? Nếu cậu thấy nói như thế không hay, thì lần sau đừng nói làm gì, trước mắt cậu còn sống dăm chục năm kia mà.

- Ôi, tôi biết rằng mình cần phải im lặng trước mọi người. Hèn nhất là tìm cách lấy lòng, lúc nãy tôi vừa nói với họ như thế, bây giờ tôi lại đang tìm cách lấy lòng anh! Nhưng có khác nhau phải không? Nếu anh hiểu sự khác biệt đó, thì tôi xin đa tạ giây phút này!

Vasin lại mỉm cười :

- Cậu cứ đến tôi, nếu muốn. Tôi khá bận việc, nhưng sẵn sàng tiếp cậu.

- Tôi cứ tưởng anh là người quá cứng rắn và thiếu cởi mở.

- Có lẽ đúng thế đấy. Tôi có biết em gái cậu, Lizaveta Makarovna, năm ngoái, ở Luga… kìa, hình như Kraft đến chỗ rẽ, đang đợi cậu đấy.

Tôi bắt tay Vasin thật chặt, rồi chạy theo Kraft từ nãy vẫn đi đằng trước, trong lúc tôi nói chuyện với Vasin. Tôi vẫn chưa muốn và cũng chưa thể nói gì với Kraft. Một nét tính cách nổi bật của Kraft là sự nhã nhặn.

Chú thích:

1. Một rúp = 100 copech.

2. James Rothchild (1792-1868) - chủ nhà băng ở Paris, nhà băng do ông sáng lập đã phát đạt mạnh sau khi Napoleon Đệ nhất sụp đổ và đã có ảnh hưởng đặc biệt vào những năm 1830, thời Louis-Philipp. Quận công Berisky là đại diện cho vương triều Burbon, muốn lên ngôi hoàng đế nước Pháp, bị giết vào năm 1820 ở lối vào nhà hát bởi anh thợ Louvell. Hoạt động tài chính của Rothchild thành công không phải nhờ biết sớm tin quận công Berisky bị giết mà là nhờ biết sớm tin Napoleon thất trận ở Waterloo.

3. Tiếng Latin trong nguyên văn: *"Cái gì thuốc không chữa được, thì sắt sẽ chữa, cái gì sắt không chữa được, thì lửa sẽ chữa!"*

4. Đây là quan điểm bi quan của viên quan tài phán Kramer phát biểu năm 1870; sau đó ông ta ghi ý kiến đó trong nhật ký trước lúc tự sát. Nhà luật học Nga nổi tiếng A.F.Koni (1844-1927), người quen của Dostoevsky đã điều tra vụ tự sát của Kramer, bạn học cũ của mình ở Trường đại học Mạc Tư Khoa, có thể đã kể cho nhà văn các chi kết của vụ đó. Nhân vật Kraft có thể có một nguyên mẫu khác sẽ nói ở chú thích sau này.

5. Hãy sống theo quy luật của tự nhiên và sự thật: Nhan đề một tờ truyền đơn bí mật của nhóm Dân túy Dolgoshin hoạt động ở Peterburg đương thời.

6. Câu nói của Chatsky trong vở hài kịch *Khổ vì trí tuệ* của A.S.Griboedov.

7. Thuế nộp vào ngân khố quốc gia , - từ tiếng Latinh *"Fiscus, fiscalis"* - công quĩ.

8. Theo học thuyết của nhà xã hội không tưởng Pháp Fourier (1772-1837), là một loại công xã, một đơn vị của xã hội hợp lí trong tương lai.

9. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *tất yếu nghiêm ngặt.*

Chương thứ tư

1.

Kraft trước đây từng giúp việc cho ngài Andronikov quá cố và được Andronikov trả công để thường xuyên làm một số việc riêng nào đó. Tôi rất cần Kraft, vì Kraft đặc biệt gần gũi với ngài Andronikov, có thể biết nhiều điều mà tôi muốn biết.. Nhưng qua Maria Ivanovna Ivanovna, là vợ ông Nilolai Semenovich (tôi trọ ở nhà ông này nhiều năm hồi học trung học) và là cháu gái, được ngài Andronikov nuôi dưỡng và yêu quý, tôi biết rằng Kraft thậm chí "được dặn" phải trao cho tôi một thứ gì đó. Tôi chờ anh ta cả tháng nay.

Kraft sống trong một căn hộ nhỏ, hai phòng, hoàn toàn riêng biệt, hiện giờ mới về đây, còn chưa có người hầu. Chiếc vali đã mở, nhưng chưa xếp dọn, đồ đạc ngổn ngang trên mấy cái ghế, còn trên bàn trước đi-văng đặt chiếc túi xách, hộp đồ dùng, khẩu súng ngắn và và thứ khác. Sau khi vào nhà, Kraft đăm chiêu, tựa hồ quên hẳn tôi; có lẽ anh ta cũng không để ý là tôi không hề nói năng gì suốt dọc đường. Anh ta lập tức tìm kiếm cái gì đó, nhưng sau khi thoáng nhìn vào gương, anh ta dừng lại soi gương rất lâu. Tôi tuy nhận ra đặc điểm ấy (sau này tôi rất hay nhớ đến nó), nhưng tôi buồn và quá lúng túng. Tôi không thể tập trung chú ý nổi. Có khoảnh khắc tôi bỗng muốn bỏ đi, từ bỏ tất cả mọi việc mãi mãi. Kỳ thực thì tất cả mọi việc ấy là cái gì? Có phải mình cứ khoác cho mình mối quan tâm giả tạo ấy? Tôi thất vọng vì mình hao phí năng lượng của mình cho những chuyện có lẽ rất vặt vãnh chỉ vì sự đa cảm, trong khi chính mình có một nhiệm vụ đáng giá. Cái khả năng của tôi không thể đi vào một sự nghiệp quan trọng đã bộc lộ rõ ràng qua sự việc xảy ra ở nhà Dergachev.

Tôi bỗng hỏi:

- Kraft, anh còn đến chỗ họ nữa hay không?

Kraft chậm rãi quay về phía tôi, dường như anh ta chưa hiểu tôi lắm. Tôi ngồi xuống ghế.

- Hãy tha lỗi cho họ, - bỗng Kraft nói.

Tôi tất nhiên ngỡ anh ta chế nhạo; nhưng sau khi nhìn kỹ, tôi thấy vẻ mặt Kraft chất phác đến mức lạ lùng, thành thử chính tôi lấy làm lạ về việc anh ta bảo tôi "tha lỗi" cho họ. Kraft đặt ghế ngồi xuống cạnh tôi.

Tôi nói:

- Tự tôi biết, tôi có lẽ xấu xa, tự ái, không ra gì, nhưng tôi không xin lỗi đâu.

- Và cũng chẳng biết xin lỗi ai, - anh ta nói nhỏ và nghiêm túc.

Kraft luôn luôn nói nhỏ và chậm.

- Tôi có lỗi với chính mình… Tôi thích có lỗi với bản thân… Kraft, tôi xin lỗi nói dối anh. Xin anh cho biết, chẳng lẽ anh cùng một hội với bọn họ? Tôi muốn biết điều đó.

- Họ không ngu hơn và cũng chẳng khôn hơn ai, họ điên rồ như tất cả mọi người.

- Chẳng lẽ tất cả mọi người đều điên cả ư? - tôi bất giác tò mò quay sang phía anh ta.

- Bây giờ tất cả mọi người tử tế một chút đều điên rồ… Toàn thấy sự lừng chừng và bất tài… Mà thôi, những chuyện ấy không đáng bàn.

Trong khi nói, Kraft nhìn lên không trung giọng anh hết sức chán nản.

- Chẳng lẽ cả Vasin cũng một hội với bọn họ? Vasin thông minh làm sao! Vasin có ý tưởng đạo đức! - Tôi thốt lên.

- Ngày nay ý tưởng đạo đức hoàn toàn không có; đột nhiên chẳng còn lấy một ý tưởng đạo đức nào, tựa hồ trước đây chưa từng có vậy.

- Trước đây chưa từng có ư?

- Tốt nhất là đừng nói chuyện đó nữa, - giọng Kraft lộ rõ vẻ mệt mỏi.

Tôi mủi lòng trước sự nghiêm trang đau khổ của Kraft.

Ngượng về thói vị kỷ của mình, tôi bắt đầu theo giọng của anh.

Sau vài phút im lặng nhìn đâu đó trong không trung, Kraft tự nói:

- Thời nay là cái thời người ta đứng giữa và vô cảm, si mê và ngu ngốc, lười biếng, không biết làm việc và thích tất cả những có sẵn. Không ai chịu suy nghĩ, hiếm ai theo đuổi được ý tưởng của mình.

Anh ta tự dừng lời, im lặng một lát, tôi nghe.

- Thời nay người ta đang tàn phá các cánh rừng của nước Nga, làm cạn kiệt sự màu mỡ của đất đai, biến nó thành cánh đồng dại cho người Kalmyk. Nếu ai đó có hi vọng, trồng một cây, thì người ta sẽ cười giễu: "Liệu anh có sống đến lúc nó ra quả hay không?" Mặt khác, những người tử tế thì bàn luận với nhau về những gì sẽ đến vào nghìn năm sau. Tư tưởng liên kết đã mất đi hoàn toàn. Tất cả mọi người cứ như đang ở nhà trọ và sáng mai sẽ cuốn gói rời khỏi nước Nga; tất cả đều sống tạm bợ…

- Hượm đã, Kraft, anh vừa chê người ta quan tâm "những gì sẽ đến vào nghìn năm sau". Thế sự lo lắng của anh về số phận nước Nga… thì có gì khác nào?

- Đó là là vấn đề bức xúc nhất hiện nay đấy! - Kraft nói vẻ khó chịu và đứng dậy. Anh ta nói tiếp bằng một giọng khác hẳn, - Ồ, tôi quên biến đi mất, tôi bảo cậu đến vì có việc, thế mà… Xin lỗi cậu.

Kraft hệt như người vừa tỉnh mộng, anh ta ngượng ngập, lấy từ trong chiếc cặp để trên bàn ra một bức thư và trao cho tôi, vẻ chú ý giọng nghiêm trang:

- Tôi chuyển cho cậu cái này. Đây là một tài liệu khá quan trọng.

Rất lâu về sau tôi vẫn còn ngạc nhiên trước khả năng của Kraft (vào những lúc như thế) có thể bình tĩnh và chu đáo đến thế khi kể về công việc của người khác.

- Đây là bức thư của chính ngài Stolbeev, vì di chúc sau cái chết của ngài Stolbeev mà dẫn đến vụ kiện tụng giữa ngài Versilov với gia đình công tước Sokolsky. Vụ kiện ấy đang được xét xử và chắc là phần thắng nghiêng về phía Versilov; pháp luật ngả về phía Versilov. Thế nhưng trong bức thư riêng này, được viết cách đây hai năm, chính người để lại di chúc trình bày ý muốn, hay nói đúng hơn, nguyện vọng của mình, lại viết có lợi cho công tước Sokolsky hơn là cho Versilov, ít ra là một số điểm mà gia đình công tước Sokolsky đòi phần thừa kế sẽ được khẳng định trong lá thư này. Các đối thủ của Versilov sẵn sàng trả nhiều tiền để có được tài liệu này, một tài liệu không có ý nghĩa gì nhiều lắm về phương diện pháp lí. Ngài Andronikov phụ trách hồ sơ Versilov, đã giữ bức thư này và không lâu trước khi chết đã giao cho tôi, dặn tôi phải "giữ gìn cẩn thận" - có lẽ ông ấy linh cảm cái chết, nên lo cho các thứ giấy tờ của mình. Bây giờ tôi không muốn xét đoán ý định của ngài Andronikov trong vụ này, và thú thật khi ông ấy chết, tôi đã do dự không biết nên làm gì với tài liệu này, đặc biệt khi vụ kiện sắp đem ra xử ở tòa. Nhưng Maria Ivanovna Ivanovna mà ngài Andronikov hình như hồi còn sống rất tin cậy, đã gỡ bí cho tôi: ba tuần trước, bà viết thư bảo tôi nhất định phải trao tài liệu này cho cậu và hình như (theo lời bà) điều đó trùng với ý muốn của ngài Andronikov. Tài liệu ấy đây, và tôi rất mừng là cuối cùng đã có thể trao nó cho cậu.

- Hượm đã, - tôi lúng túng trước tình huống mới này, - tôi sẽ làm gì với lá thư này? Tôi nên làm thế nào đây?

- Cái đó tùy cậu.

- Không được, tôi đâu được tự do, anh biết đó! Ngài Versilov đang mong đợi thừa kế tài sản… và anh biết không, ông ấy sẽ chết chắc nếu không có khoản đó, nay đột nhiên xuất hiện tài liệu này!

- Nó chỉ xuất hiện ở đây, trong căn nhà này thôi.

- Chẳng lẽ như thế sao? - tôi chăm chú nhìn Kraft.

- Nếu chính cậu không biết nên làm như thế nào, thì làm sao tôi có thể khuyên cậu kia chứ?

- Nhưng giao tài liệu này cho công tước Sokolsky thì tôi không thể; tôi sẽ giết chết mọi hi vọng của ngài Versilov, và tôi sẽ trở thành kẻ phản bội trước ông ấy. Mặt khác, nếu tôi trao cho ngài Versilov, thì tôi sẽ đẩy những người vô tội vào cảnh nghèo khó, và đặt Versilov vào một tình huống khó xử: hoặc từ chối tài sản thừa kế, hoặc trở thành kẻ cắp.

- Cậu quá phóng đại sự việc.

- Xin anh cho biết, tài liệu này có ý nghĩa quyết định cuối cùng hay chăng?

- Không, không đâu. Tôi cũng am hiểu pháp lí. Các luật sư của đối phương nếu biết, tất nhiên sẽ khai thác tối đa cái lợi từ bức thư này; nhưng Andronikov đã xác định rằng bức thư này có đem ra tòa cũng không có ý nghĩa pháp lí đáng kể, thành thử ngài Versilov vẫn có thể thắng kiện. Tài liệu này mang tính chất thể hiện lương tâm mà thôi…

- Đấy mới chính là điều quan trọng nhất, - tôi ngắt lời, - chính vì vậy mà Versilov sẽ lâm vào tình huống bế tắc.

- Nhưng ông ấy có thể thủ tiêu bức thư và sẽ không còn gặp nguy cơ gì nữa.

- Anh có căn cứ đặc biệt gì để cho rằng Versilov sẽ hành xử như thế chăng? Tôi rất muốn biết, và chính vì thế mà tôi đến gặp anh đấy!

- Tôi cho rằng bất cứ ai ở địa vị ông ấy cũng sẽ hành xử như vậy - Và chính anh cũng sẽ hành động như vậy!

- Tôi không nhận tài sản thừa kế, nên tôi không biết sẽ như thế nào.

- Thôi được, - tôi nhét thư vào túi, nói. - Việc ấy tạm coi như xong. Xin anh nghe đây, Kraft. Maria Ivanovna Ivanovna, người đã cho tôi biết nhiều điều, thật đấy, có nói với tôi rằng anh, chỉ một mình anh, có thể kể sự thật về sự việc xảy ra ở Ems, giữa Versilov và gia đình Akhmakov, cách đây một năm rưỡi. Tôi chờ anh như chờ vầng dương sẽ soi sáng tất cả giúp tôi. Anh chưa biết tình thế của tôi đâu. Tôi van anh hãy nói toàn bộ sự thật cho tôi hay. Tôi rất muốn biết ông ấy là người như thế nào, bây giờ điều đó càng cần thiết hơn bao giờ hết!

- Tôi ngạc nhiên, tại sao Maria Ivanovna Ivanovna không tự kể tất cả cho cậu, bà ấy đã nghe ngài Andronikov quá cố kể mọi chuyện và có lẽ biết nhiều hơn hẳn tôi.

- Andronikov nhớ lẫn lộn chuyện đó, chính Maria Ivanovna Ivanovna nói như vậy. Tựa hồ không ai có thể làm sáng tỏ vụ việc ấy. Thật là rắc rối! Tôi biết hồi đó chính anh có mặt ở Ems…[1]

- Tôi không chứng kiến toàn bộ, nhưng tôi biết gì, tôi sẵn sàng kể; chỉ lo không làm cho cậu thỏa mãn thôi.

2.

Tôi sẽ không thuật lại nguyên văn, chỉ kể vắn tắt sự việc.

Một năm rưỡi trước đây, thông qua ông già công tước Sokolsky, Versilov trở thành người bạn của gia đình Akhmakov hồi đó đang sống ở nước ngoài, tại Ems, gây ấn tượng mạnh trước hết với Akhmakov, một viên tướng chưa già, một người đã đánh bạc thua hết số của hồi môn của vợ mình là Nikolaevna vào năm thứ ba sau khi lấy nhau và bị một trận ốm nặng vì lối sống vô điều độ. Qua trận ốm đó, Akhmakov ra nước ngoài, sống ở Ems, cùng với con gái của người vợ trước. Đó là một cô gái hay đau ốm, chừng mười bảy tuổi, có bệnh ở vú và nghe nói cực kỳ xinh đẹp và hơi hoang tưởng. Cô ta không có của hồi môn, mọi người hi vọng, theo lệ thường, vào ông già công tước Sokolsky. Thấy bảo Katerina Nikolaevna là mẹ ghẻ tốt bụng. Nhưng cô con riêng của chúng không hiểu sao rất quyến luyến Versilov. Bấy giờ Versilov đang truyền bá một lối sống mới "say sưa nào đó", theo cách nói của Kraft, và "với tâm trạng tín ngưỡng cao nhất", theo cách nói giễu cợt của Akhmakov. Nhưng đáng buồn là không lâu sau, mọi người mất hết cảm tình với Versilov. Viên tướng thậm chí sợ Versilov. Kraft hoàn toàn không phủ nhận tin đồn, rằng Versilov đã kịp khẳng định trong óc người chồng đau yếu, rằng Katerina Nikolaevna có tình ý với chàng công tước trẻ tuổi Sokolsky (bấy giờ rời Ems đi Paris). Versilov thực hiện điều đó không trực tiếp, mà "theo cách của mình", bằng những trò đơm đặt vòng vèo - Versilov là bậc thầy về các trò đó, nói như cách diễn đạt của Kraft. Nhìn chung, tôi nói rằng Kraft coi Versilov, hoặc muốn coi Versilov, là một gã láu cá và mưu mô bẩm sinh, hơn là một người có tín ngưỡng sâu xa, độc đáo. Ngoài điều Kraft nói, tôi còn biết Versilov ban đầu có ảnh hưởng lớn đến Katerina Nikolaevna, song dần dần đôi bên không muốn nhìn mặt nhau. Toàn bộ trò chơi ấy là gì, tôi không thể biết qua Kraft, nhưng sự thù hằn lẫn nhau nảy sinh giữa họ sau khi kết bạn, thì tất cả mọi người đều xác nhận. Sau đó xuất hiện một tình trạng lạ lùng: cô con riêng của Akhmakov rõ ràng đã say mê Versilov, hoặc say mê lời lẽ của ông ấy, hoặc gì gì nữa thì tôi không biết; nhưng chắc chắn là có một thời gian hầu như ngày nào Versilov cùng cặp kè với cô gái có. Câu chuyện chấm dứt ở chỗ cô gái đột nhiên tuyên bố với cha rằng cô muốn kết hôn với Versilov. Chuyện ấy có thật, và tất cả mọi người đều xác nhận - cả Kraft lẫn Andronikov, cả Maria Ivanovna lẫn dì Prutkova có lần buột miệng nói trước mặt tôi. Người ta khẳng định, rằng Versilov không chỉ muốn, mà còn khăng khăng đòi lấy cô bé, rằng cái tình yêu giữa hai nhân vật khác nhau, một trẻ một

già, ấy là do cả đôi bên. Người cha rất sợ điều đó và cùng với thái độ xa lánh Katerina Nikolaevna, người trước đây ông rất yêu quý, suýt nữa thì ông đã ban phước chúc phúc cho con gái mình. Nhưng người phản đối cuộc hôn nhân ấy kịch liệt nhất lại là Katerina Nikolaevna. Diễn ra nhiều cuộc xung đột, cãi cọ, nhiếc móc… tóm lại là hết sức tệ hại, trong gia đình. Người cha thấy đứa con khăng khăng si mê Versilov "như một kẻ cuồng tín", nói theo cách diễn đạt của Kraft, đã bắt đầu buông xuôi; nhưng Katerina Nikolaevna thì tiếp tục kiên quyết chống đối. Và từ đây bắt đầu sự rắc rối không ai hiểu nổi. Tuy Kraft có dự đoán trên một số căn cứ, nhưng dầu sao đó cũng chỉ là dự đoán.

Versilov tựa hồ đã kịp nhồi nhét theo kiểu của mình, một cách tinh vi và khó bác bỏ, vào đầu óc cô bé, rằng sở dĩ Katerina Nikolaevna chống đối là vì chị ta yêu ông, từ lâu rồi cứ hành hạ ông bởi thói ghen tuông, cứ theo dõi ông từng bước, đã tỏ tình với ông và bây giờ chị ta sẵn sàng xé ông thành mấy mảnh vì tội đi yêu cô khác, đại loại là như thế. Tệ hại hơn nữa, Versilov làm như vô tình nói bóng gió với Akhmakov - chồng của người vợ không "chung thủy", rằng chàng công tước Sokolsky trẻ tuổi kia chỉ là phút giải khuây của nàng ta. Đương nhiên, gia đình bắt đầu hóa thành địa ngục. Theo một khả năng thì Katerina Nikolaevna vốn rất yêu cô con riêng của chồng, nay bị mất mặt trước cô bé, lâm vào tình huống tuyệt vọng, chưa nói đến quan hệ với ông chồng đau yếu. Bên cạnh có một khả năng khác, buồn thay, mà Kraft rất tin và bản thân tôi cũng tin (tôi đã nghe kể về nó từ trước). Người ta khẳng định (Andronikov nghe qua lời kể của Katerina Nikolaevna), rằng ngược lại từ trước lúc bắt đầu có tình cảm với cô bé, Versilov đã tỏ tình với Katerina Nikolaevna; rằng Katerina Nikolaevna vốn là bạn của Versilov, thậm chí có đôi lúc đã dễ xúc động trước tình cảm của ông ta, song thường là không tin ông ta, phản đối ông ta, nên đã tỏ thái độ căm ghét và chê trách khi nghe ông ta tỏ tình. Katerina Nikolaevna đã xua đuổi Versilov vì ông ta đề nghị thẳng chị ta làm vợ (lý do là chồng chị ta chẳng sống được bao lâu nữa). Như vậy Katerina Nikolaevna phải cảm thấy đặc biệt căm hận Versilov khi sau đó chị ta thấy Versilov và cô bé con riêng của chồng mình đòi kết hôn với nhau. Maria Ivanovna Ivanovna khi kể với tôi tất cả chuyện đó ở Mạc Tư Khoa, đã tin vào cả hai khả năng, nghĩa là bà khẳng định e cả hai khả năng ấy đều có thể xảy ra đồng thời, rằng đó là một thứ *la haine dans l'amour*,[2] từ cả hai phía, tóm lại, đó là một thứ rắc rối lãng mạn tinh vi, đê tiện, không xứng với một người tử tế. Những Maria Ivanovna Ivanovna mê đọc tiểu thuyết từ nhỏ, tuy tính nết rất tuyệt, song vẫn bị ảnh hưởng của tiểu thuyết. Kết quả là nổi lên khá rõ sự đê tiện, dối trá, mưu mô đen tối của Versilov, hơn nữa, là sự việc kết thúc một cách rất bi thảm: cô bé bốc lửa kia tự tử nghe đâu bằng các que diêm phốt pho; tôi bây giờ thậm chí không biết tin đồn cuối cùng có đúng hay không; chí ít thì người ta đã cố quên nó đi. Cô bé bị ốm hai tuần và chết. Các que diêm như vậy trở thành nghi vấn, nhưng Kraft tin là đúng. Tiếp đó, cha cô bé chết, nghe nói vì đau khổ, song cũng phải ba

tháng sau ông mới chết. Sau khi cô bé chết, chàng công tước Sokolsky từ Paris trở về Ems, tát vào mặt Versilov ở giữa công viên, mà Versilov không phản ứng bằng thách đấu; ngược lại, hôm sau Versilov vẫn cứ đi dạo như không có chuyện gì. Thế là mọi người quay lưng lại với ông ta, và ở Peterburg cũng thế. Versilov tuy tiếp tục làm quen với người này người nọ, nhưng là thuộc một giới hoàn toàn khác.

Trong giới quý tộc, tất cả mọi người quen cũ đều lên án ông ta, mặc dù ít ai biết đầy đủ chi tiết, họ chỉ biết về cái chết lãng mạn của cô bé và cái tát. Khả năng biết đầy đủ sự việc chỉ có vài ba người. Biết nhiều nhất là ngài Andronikov quá cố, người có quan hệ công việc từ lâu với tướng Akhmakov và nhất là với Katerina Nikolaevna nhân một vụ việc. Nhưng Andronikov giữ kín mọi việc ngay cả với gia đình mình, chỉ tiết lộ đôi điều với Kraft và Maria Ivanovna Ivanovna khi thật cần thiết.

Kraft kết luận:

- Cái chính là bây giờ có một tài liệu mà Katerina Nikolaevna rất sợ.

Và đây là lời thuật của Kraft.

Katerina Nikolaevna đã thiếu thận trọng, khi người cha là ông già công tước Sokolsky sau khi lành bệnh ở nước ngoài, chị ta đã viết một bức mật thư đầy sơ hở, gửi cho Andronikov (chị ta hoàn toàn tin tưởng Androrнikov). Bấy giờ, cha chị ta tự dưng có xu hướng vung tiền qua cửa sổ: ở nước ngoài ông cứ mua những thứ hoàn toàn không cần thiết; còn các bức tranh và các vật quý thì ông đem tặng lung tung chỗ này chỗ nọ; suýt nữa thì ông bỏ ra khoản tiền lớn mua của một tay ăn chơi người Nga một cái trang trại đã hoang tàn; cuối cùng thì ông già dường như bắt đầu mơ đến chuyện hôn nhân. Vì các lí do đó, Katerina Nikolaevna luôn luôn ở bên cạnh cha trong thời gian ông bị bệnh, đã gửi thư cho Andronikov, chuyên viên pháp lý và "bạn cũ", đề nghị: "Nếu có thể, hãy theo luật, tuyên bố vị công tước già đang được bảo hộ hoặc không còn tư cách pháp nhân, nếu được, thì hãy làm việc đó một cách nhẹ nhàng, không gây chuyện ồn ào, để người ta khỏi chê trách và để ông già khỏi tự ái, vân vân.

Nghe đâu Andronikov đã khuyên can chị ta; còn khi ông già lành bệnh hoàn toàn, thì càng không thể trở lại ý đồ đó, nhưng bức thư thì Andronikov vẫn giữ. Khi Andronikov sắp qua đời, Katerina Nikolaevna chợt nhớ đến bức thư nếu mà lọt vào tay ông già cha chị ta, thì thắc chắn ông sẽ tống cổ chị ta ra khỏi nhà, không cho quyền thừa kế, không cho một xu khi ông còn sống. Ý nghĩ rằng đứa con gái ruột không tin ông và thậm chí định tuyên bố ông bị điên, hẳn sẽ làm cho ông già điên lên thật. Mà Katerina Nikolaevna sau khi góa chồng, mà "nhờ" chồng là một con bạc khát nước, nên chị ta chẳng có tiền của gì, chỉ còn hi vọng người cha cho mình một khoản thật lớn như ngày nào!

Về số phận của bức thư ấy, Kraft biết rất ít, nhưng anh nhận xét rằng Andronikov "không bao giờ xé bỏ các thứ giấy tờ cần thiết," ngoài ra, tuy Andrornikov rất thông minh, song cũng rất "có lương tâm". (Tôi thậm chí ngạc nhiên về quan điểm hết sức độc lập của Kraft, một người rất kính nể Andronikov). Kraft tin rằng bức thư ấy đã rơi vào tay Versilov, nhờ ông ta khá thân với bà vợ góa và các cô con gái của Andronikov. Ta biết rằng họ ngay lập tức đã trao mọi thứ giấy tờ người quá cố để lại cho Versilov. Kraft còn biết rằng cả Katerina Nikolaevna cũng biết bức thư nằm trong tay Versilov, nên chị ta rất sợ Versilov đem trao bức thư đó cho cha chị ta. Từ nước ngoài trở về, chị ta liền tìm kiếm bức thư ở Peterburg, đã đến nhà Andronikov và bây giờ vẫn tiếp tục tìm kiếm, vì chị ta còn hi vọng có thể bức thư chưa rơi vào tay Versilov. Vừa rồi chị ta đi Mạc Tư Khoa với mục đích duy nhất là cầu xin Maria Ivanovna tìm nó trong các thứ giấy tờ thị đang giữ. Về sự tồn tại của Maria Ivanovna và quan hệ giữa chị với Andronikov quá cố, chị ta mới biết cách đây chưa lâu.

Tôi hỏi:

- Anh nghĩ rằng chị ta không tìm thấy nó ở chỗ Maria Ivanovna Ivanovna ư?

- Nếu Maria Ivanovna Ivanovna không hé lộ gì ngay cả với cậu thì chắc là chị ấy không có gì.

- Nghĩa là anh cho rằng bức thư đang ở trong tay Versilov?

- Chắc thế. Mà cũng có thể không phải vậy. - Kraft nói, vẻ mệt mỏi.

Tôi không căn vặn làm gì nữa. Tất cả những cái chính, tôi đã rõ, trừ cái vụ rắc rối kia; tất cả những gì tôi sợ, đều đã được xác nhận - Tất cả như một cơn mê sảng, - tôi buồn bã nói và cầm lấy mũ.

- Người ấy thân thiết với cậu lắm phải không? - Kraft hỏi, mặt lộ rõ vẻ thông cảm.

Tôi nói:

- Tôi đoán trước rằng dầu sao qua anh cũng sẽ không biết đầy đủ. Còn một hi vọng là Katerina Nikolaevna. Tôi hi vọng vào chị ta. Có lẽ tôi sẽ đến gặp chị ta, mà cũng có thể không.

Kraft nhìn tôi, vẻ hơi ngơ ngác.

- Vĩnh biệt, Kraft! Quan hệ làm gì với những người không thích anh kia chứ? Tốt nhất là cắt bỏ tất cả, phải không nào?

- Sau đó đi đâu? - Kraft hỏi, vẻ nghiêm trang, mắt nhìn xuống đất.

- Về chỗ của mình, chỗ của mình! Cắt bỏ tất cả rồi trở về chỗ của mình!

- Sang Mỹ à?

- Sang Mỹ! Trở về chỗ của mình! Chỗ của một mình mình! Toàn bộ "ý tưởng của tôi" là như thế đó, Kraft! - Tôi reo lên khoái trá.

Kraft tò mò nhìn tôi:

- Thế cậu đã có cái "chỗ của mình" chứ?

- Có. Tạm biệt, Kraft, cám ơn anh và rất tiếc đã làm phiền anh! Ở địa vị anh, khi nghĩ về nước Nga như thế, tôi thì tôi mặc xác tất cả các người hãy xéo đi, cứ việc mưu mô này nọ, chẳng dính dáng gì đến tôi!

Kraft tiễn tôi ra đến cửa, bỗng nói:

- Cậu hãy ngồi lại thêm một lát.

Tôi hơi ngạc nhiên, quay trở vào và ngồi xuống. Kraft ngồi đối diện. Đôi bên mỉm cười với nhau, tôi bây giờ còn nhớ như in. Tôi nhớ mình nhìn Kraft rất lạ. Đột nhiên tôi nói:

- Điều tôi thích ở anh là sự lịch thiệp.

- Thế à?

- Tôi thì ít khi biết lịch thiệp, tuy tôi rất muốn biết… Nhưng có lẽ không lịch thiệp lại tốt hơn đấy, bởi lẽ ít ra sẽ giải thoát khỏi sự bất hạnh là yêu người.

- Cậu thích nhất giờ nào trong ngày? - Kraft hỏi, rõ ràng anh ta không nghe tôi tôi.

- Giờ nào ư? Tôi không biết. Tôi không ưa hoàng hôn.

- Thế à? - Kraft tỏ ra rất tò mò, nhưng lại có vẻ đăm thiêu.

- Anh lại chuẩn bị đi đâu xa phải không?

- Phải… đi xa.

- Sắp chưa?

- Sắp.

- Không lẽ để đến Vilno, phải mang theo súng hay sao? - tôi hỏi cho có chuyện, không ngụ ý gì khác, bởi vì chợt tôi trông thấy khẩu súng ngắn, mà trong đầu chưa biết nói gì.

Kraft quay đi, chăm chú nhìn khẩu súng.

- Không tôi mang súng theo thói quen mà thôi.

- Giả dụ tôi có súng, tôi sẽ giấu biệt nó đi thật kỹ. Anh biết không, trông hấp dẫn lắm! Tôi có thể không tin vào bệnh dịch tự tử, nhưng nếu có súng ngay trước mắt, thì lắm lúc dễ bị lôi cuốn.

- Đừng nói chuyện đó, - Kraft nói và bỗng đứng dậy.

Tôi cũng đứng lên, nói:

- Tôi sẽ không bao giờ sử dụng đến nó. Nếu tôi được sống ba cuộc đời, thì tôi vẫn thấy còn ít.

- Cậu cứ việc sống nhiều hơn, - lời nói tự nhiên bật ra từ miệng Kraft.

Kraft mỉm cười lơ đãng, rất lạ, anh đi thẳng ra cửa, như dẫn tôi đi mà không để ý mình đang làm gì.

- Chúc anh vạn sự may mắn, Kraft, - tôi nói lúc ra đến cầu thang.

- Có thể lắm, - Kraft trả lời, giọng quả quyết.

- Hẹn gặp lại!

- Cũng có thể.

Tôi còn nhớ ánh mắt cuối cùng của anh nhìn tôi.

3.

Vậy là nhiều năm tôi cứ hồi hộp nghĩ đến con người ấy! Và tại sao tôi cứ chờ đợi những tin tức mới nào đó từ phía Kraft?

Ra khỏi nhà Kraft, tôi thấy đói bụng cồn cào; đã chiều tối mà tôi chưa ăn bữa trưa. Tôi ghé vào một quán ăn nhỏ trên đại lộ Bolshoi, để tiêu từ hai mươi đến hai mươi lăm xu là cùng - bấy giờ tôi không cho phép mình xài nhiều hơn. Tôi mua món xúp và tôi nhớ khi ăn xong, tôi nhìn ra phía cửa sổ. Quán ăn đông người, mùi bơ cháy khen khét, mùi khăn ăn và mùi thuốc lá nồng nặc. Phía trên đầu tôi treo một lồng chim, bên trong nhốt một con họa mi buồn bã. Phòng chơi bi da bên cạnh ồn ào, nhưng tôi ngồi cả nghĩ. Mặt trời sắp lặn (tại sao Kraft ngạc nhiên khi tôi bảo tôi không thích lúc hoàng hôn?) gợi nơi tôi các cảm giác mới, bất ngờ, hoàn toàn không phải lúc. Tôi cứ nghĩ đến ánh mắt hiền dịu của mẹ tôi hay nhìn tôi suốt một tháng nay. Thời gian vừa rồi ở nhà, thái độ tôi rất thô lỗ, nhất là với mẹ tôi. Tôi muốn thô lỗ với Versilov kia, nhưng lại không dám, thế là theo thói xấu của tôi, tôi quay sang hành hạ mẹ tôi. Thậm chí tôi làm mẹ tôi hoảng sợ: bà nhìn tôi bằng ánh mắt cầu khẩn mỗi khi Versilov bước vào, như thể sợ tôi có hành vi bất nhã nào đó… Thật lạ là đến bây giờ, ngồi trong quán ăn, lần đầu tiên tôi mới nghĩ đến chuyện Versilov xưng hô thân mật suồng sã với tôi, còn mẹ tôi thì không. Trước đó tôi cũng đã ngạc nhiên về điểm đó, nhưng theo chiều hướng

không có lợi cho bà. Lúc này các ý nghĩ lạ lùng cứ dồn dập xuất hiện trong đầu. Tôi ngồi tại chỗ đến khi trời tối mịt. Tôi nghĩ cả đến em gái tôi…

Giây phút này hệ trọng biết bao. Dù thế nào đi chăng nữa cũng phải quyết định! Chẳng lẽ tôi không có khả năng quyết định? Để cắt đứt thì có gì là khó, nếu chính người ta không muốn có tôi? Mẹ tôi và em gái thì sao? Dẫu thế nào đi nữa tôi cũng sẽ không từ bỏ họ, chắc chắn như vậy.

Sự thật là việc con người ấy xuất hiện trong đời tôi, ngay từ thuở bé đã là cú hích tiền định, từ đó bắt đầu ý tưởng của tôi. Nếu tôi không gặp ông ta ngày ấy, thì trí óc tôi, nếp nghĩ của tôi, số phận tôi chắc sẽ khác đi, dẫu tính cách mà số phận định trước cho tôi không thể tránh.

Nhưng hóa ra con người ấy chỉ là mơ ước của tôi thuở nhỏ. Đó là tôi tự nghĩ ra như thế, chứ thực tế ông ta là một con người khác thấp hơn óc tưởng tượng của tôi quá nhiều. Tôi đến với con người trong sạch, chứ không phải như ông ta. Tại sao tôi lại yêu cái con người ấy, một lần cho mãi mãi, vào giây phút tôi còn thơ dại kia chứ? Cái câu "cho mãi mãi" phải xóa đi. Khi nào có dịp, tôi sẽ miêu tả cuộc gặp đầu tiên giữa hai chúng tôi: đó là một giai thoại hoàn toàn rỗng tuếch. Nhưng tôi lại dựng lên thành một kim tự tháp. Tôi bắt đầu xây dựng cái kim tự tháp ấy từ khi còn nằm dưới tấm chăn tuổi thơ, khi thiếp đi tôi có thể khóc và mơ tưởng - về những gì? - hình tôi cũng không biết. Về chuyện người ta bỏ tôi lại ư? Về chuyện người ta hành hạ tôi ư? Nhưng tôi chỉ bị hành hạ chút ít, có hai năm, ở trọ học ở nhà Tushar, nơi ông ta đẩy tôi vào đó rồi bỏ đi vĩnh viễn. Sau đó không ai hành hạ tôi, thậm chí ngược lại, tôi kiêu hãnh nhìn đám bạn học. Vả tôi không sao chịu nổi cái đám trẻ mồ côi hay rên rỉ, than vãn!

Không gì đáng ghét hơn cái trò mấy đứa trẻ mồ côi hoặc những đứa con ngoài giá thú bị bỏ rơi tụ tập nhau lại trước đám đông mà than vãn: "Đây, người ta đối xử với chúng tôi thế này đây!" Chúng nó không hiểu rằng im lặng sẽ cao thượng hơn hàng chục lần cái trò than vãn. Chỉ những đứa con được yêu thương mới hay than vãn mà thôi. Tôi nghĩ thế đấy!

Nhưng tức cười không phải cái tôi từng ước mơ thuở nhỏ, mà là khi tôi đến đây vì cái con người do tôi tưởng tượng ra ấy, tôi lại hầu như quên biến mục đích chủ yếu của mình. Tôi đến đây giúp ông ta đập tan những lời vu khống, đè bẹp kẻ thù. Cái tài liệu mà Kraft nói, cái bức thư mà Katerina Nikolaevna gửi cho Andronikov và rất sợ nó, vì nó có thể hủy hoại cuộc đời chị ta, đẩy chị ta vào cảnh đói nghèo, cái bức thư mà chị ta tưởng đang ở trong tay Versilov, hiện nó đang ở trong người tôi, được khâu trong một túi áo! Chính tay tôi khâu nó vào đấy, và không ai trên thế giới này biết điều đó. Còn việc Maria Ivanovna mê tiểu thuyết, người "bảo quản" tài liệu đó, thấy cần trao nó cho tôi, chứ không trao cho bất cứ ai khác, thì đó là quan niệm và ý muốn của chị, tôi không có trách nhiệm lí giải; có

lẽ khi nào tiện tôi sẽ kể, nhưng bất ngờ được trang bị tài liệu đó, tôi không thể không muốn xuất hiện ở Peterburg. Đương nhiên tôi dự định giúp con người ấy một cách bí mật, không muốn để lộ ra, không chờ đợi được ông ta khen ngợi, ôm ấp. Và không bao giờ, không đời nào tôi hạ cố trách móc ông ta điều gì! Vả lại ông ta đâu có lỗi gì trong việc tôi yêu ông ta, xây dựng nên lí tưởng huyền thoại về ông ta? Mà có lẽ tôi chưa hề yêu ông ta cũng nên? Cái trí tuệ độc đáo của ông ta, cái tính nết lạ lùng của ông ta, các mưu chước mạo hiểm nào đó của ông ta và mẹ tôi ở bên ông ta, - tất cả hình như đã không thể ngăn tôi được nữa. Con búp bê huyền thoại của tôi đã tan vỡ, và có lẽ tôi không thể tiếp tục yêu ông ta thêm nữa, thế là đủ rồi. Cái gì ngăn tôi lại, tôi bị dính vì cái gì? Đó là câu hỏi. Rốt cuộc kẻ ngốc là tôi, chứ không ai khác.

Nhưng khi đòi người khác thành thật, chính tôi cũng sẽ thành thật: tôi phải thú thật rằng bức thư khâu trong túi áo tôi đã khêu gọi nơi tôi không chỉ ý muốn tha thiết bay tới giúp Versilov. Bây giờ tôi đã quá rõ, dù rằng khi nghĩ đến nó tôi từng đỏ mặt. Trước mắt tôi cứ chập chờn hình bóng người phụ nữ thượng lưu xinh đẹp kiêu hãnh mà tôi gặp sáng nay, chị ta sẽ khinh bỉ tôi, giễu cợt tôi như mèo vờn chuột, mà không ngờ rằng tôi đang nắm trong tay số phận của chị ta. Ý nghĩ ấy mơn trớn tôi ở Mạc Tư Khoa, đặc biệt lúc ngồi trên tàu đến đây. Tôi đã thú nhận điều này ở bên trên. Phải, tôi căm ghét người phụ nữ ấy, nhưng tôi đã yêu chị ta như nạn nhân của mình, và đó là sự thật, đúng là sự thật. Nhưng đấy lại là trò trẻ thơ mà tôi không ngờ lại có ngay từ một người như tôi. Tôi miêu tả các cảm xúc của tôi khi đó, tức là khi tôi ngồi trong quán ăn, phía dưới con chim họa mi và khi tôi quyết định ngay tối hôm ấy sẽ dứt khoát cắt đứt quan hệ với họ. Ý nghĩ về cuộc gặp người phụ nữ ấy bỗng lập tức mặt tôi nóng bừng vì xấu hổ. Cuộc gặp nhục nhã! Ấn tượng nhục nhã và ngốc nghếch, và chủ yếu là nó chứng minh tôi không có khả năng làm nên trò trống gì! Bấy giờ tôi nghĩ, nó chỉ thông tỏ rằng tôi không đủ sức đứng vững ngay cả trước những miếng mồi ngớ ngẩn, trong khi chính tôi vừa nói với Kraft rằng tôi có "chỗ của mình", có sự nghiệp của mình, và rằng giả dụ tôi được sống ba cuộc sống, thì vẫn còn là ít. Tôi đã kiêu hãnh nói câu ấy. Việc tôi từ bỏ ý tưởng của mình và dính vào vụ Versilov, dầu sao cũng có thể bỏ qua; nhưng cái việc tôi giống như một con thỏ ngạc nhiên lao hết chỗ này chỗ nọ, dính vào đủ thứ chuyện vặt vãnh, thì thật là ngu ngốc. Chả hiểu sao tôi lại đến nhà Dergachev và phun ra những câu vớ vẩn, mặc dù từ lâu vốn biết rằng mình không có tài ăn nói và tốt nhất là nên im lặng? Để một anh chàng Vasin nào đó dạy khôn tôi, rằng tôi còn "năm chục năm sống phía trước, nên chẳng có gì phải buồn". Lời phản bác của Vasin rất hay, tôi đồng ý, tôi khâm phục trí tuệ của anh ta, điều đơn giản nhất bao giờ cũng được hiểu cuối cùng, sau khi đã thử tất cả những gì khôn ngoan và ngu ngốc hơn. Nhưng tôi tự biết lời phản bác ấy trước cả Vasin; tôi đã cảm nhận nó từ hơn ba năm trước; thậm chí một phần "ý tưởng của tôi" nằm trong đó. Tại quán ăn tôi đã nghĩ như thế đấy.

Tôi về đến nhà ở khu Trung đoàn Semenov lúc tám giờ tối, mệt mỏi vì đi bộ và vì các ý nghĩ. Trời đã tối hẳn và thời tiết thay đổi khô ráo nhưng nổi lên thứ gió Peterburg cực kỳ khó chịu, gió quật rất rát sau lưng và tung bụi cát mù mịt. Quanh tôi toàn những bộ mặt cau có của những người đang vội vã trở về các xó xỉnh của mình sau một ngày làm lụng. Mỗi người mang nỗi lo lắng u ám trên mặt mình, và có lẽ chẳng có lấy một ý nghĩ thống nhất nào trong đám đông kia cả! Kraft nói đúng: tất cả tách biệt nhau.

Tôi gặp một thằng bé con. Nó nhỏ đến nỗi tôi lấy làm lạ tại sao một đứa trẻ như thế lại ở ngoài phố một mình vào giờ này, hình như nó bị lạc đường. Một bà dừng chân nghe nó nói, nhưng không hiểu gì, lại phẩy tay đi tiếp, bỏ mặc đứa bé trong bóng đêm. Tôi có tiến đến chỗ nó, nhưng không biết vì lẽ gì nó sợ tôi và bỏ chạy. Tới nhà, tôi quyết định rằng mình sẽ không bao giờ đến chỗ Vasin nữa. Khi tôi lên cầu thang, tôi ước sao Versilov không có nhà để tôi kịp nói vài lời thân ái với mẹ tôi và em gái tôi trước lúc ông ta trở về. Với cô em gái đáng yêu, cả tháng nay tôi hầu như chưa nói một lời đặc biệt. Đúng là Versilov không có nhà…

4.

Để giới thiệu "khuôn mặt mới" (tức là Versilov) trong "nhật ký", tôi xin lược qua tiểu sử của ông ta. Cái tiểu sử này chẳng có nghĩa gì, ngoài việc để bạn đọc hiểu rõ hơn, song tôi vẫn cứ nêu ra, vì không biết sau này sẽ nhét nó vào đâu trong câu chuyện.

Versilov học đại học Tổng hợp, nhưng gia nhập quân cận vệ, vào trung đoàn kỵ binh. Cưới Fanariotova và về hưu. Ra nước ngoài, rồi trở về sống phong lưu ở Mạc Tư Khoa. Vợ chết, về điền trang ở nông thôn, tại đó dan díu với mẹ tôi. Sau đó sống một thời gian dài ở phương nam. Thời kỳ chiến tranh với châu Âu, lại gia nhập quân đội, nhưng không bị điều đến Krym[3] và không hề tham gia chiến đấu. Chiến tranh kết thúc, giải ngũ, ra nước ngoài, thậm chí bỏ mẹ tôi lại một mình ở Kenigsberg. Mẹ tôi đôi lần kể lại chuyện đó, vừa kể vừa lắc đầu, vẻ mặt kinh hãi, rằng mẹ tôi phải sống một mình nửa năm trời ở nơi xa lạ ấy với đứa con gái mới vài tuổi, không biết tiếng Đức, y như lạc vào rừng, cuối cùng không còn một xu. May thay dì Prutkova đến, đưa hai mẹ con về tỉnh Nizhegorod bên Nga.

Sau đó Versilov đi làm trung gian hòa giải[4] đợt một, nghe đâu ông làm tốt chức trách của mình; nhưng ít lâu thì bỏ. Đến Peterburg làm dịch vụ tố tụng dân sự tư nhân. Andronikov luôn đánh giá cao năng lực của Versilov, nhưng nói rằng không thể hiểu tính nết của ông. Sau đó Versilov lại bỏ việc và ra nước ngoài, lần này lâu đến mấy năm. Tiếp đến quan hệ đặc biệt gần gũi với ông già công tước Sokolsky. Trong thời gian đó, chuyện tiền nong của Versilov thay đổi triệt để hai, ba lần: ông bị trắng tay rồi lại giàu sụ….

Bây giờ thì tôi đánh bạo kể về "ý tưởng của tôi". Tôi đánh bạo kể với bạn đọc, cũng là để cho phần trình bày tiếp sau dễ hiểu. Và không chỉ bạn đọc mà chính tôi tác giả của nó, bắt đầu cảm thấy lẫn lộn khó giải thích các bước đi của mình. Từ "con bài im lặng", từ chỗ vụng về tôi lại sa vào kiểu "làm đẹp" của người viết tiểu thuyết mà tôi chê bai ở đầu sách. Ở cửa vào cuốn tiểu thuyết Peterburg của tôi, với tất cả những trò phiêu lưu nhục nhã của tôi ở đó tôi thấy cần có lời nói đầu này. Nhưng không phải kiểu làm đẹp quyến rũ tôi im lặng đến tận lúc này, mà là thực chất sự việc, tức là cái khó của sự việc; ngay cả hiện giờ, khi mọi chuyện đã trôi qua, tôi vẫn cảm thấy rất khó kể lại "ý tưởng ấy". Ngoài ra, tất nhiên tôi phải trình bày nó dưới dạng như nó đã hình thành ở tôi ngày ấy, chứ không phải như bây giờ, và đó là một khó khăn mới. Rất khó kể lại những ý tưởng đơn giản nhất, rõ ràng nhất. Giả dụ Columbus trước khi tiến ra châu Mỹ đi kể ý tưởng của mình với mọi người, thì tôi tin rằng người ta còn rất lâu mới hiểu ông. Và người ta sẽ không hiểu. Nói thế, tôi hoàn toàn không định so sánh mình với Columbus, và nếu có ai định mô tả về tôi như thế thì họ sẽ xấu hổ, vậy thôi.

Chú thích:

1. KaterinaEms hoặc Bad-Ems, thành phố an dưỡng ở nước Đức. Dostoevsky nghỉ chữa bệnh tại đây trong hai năm 1874 và 1875, trong khi viết tiểu thuyết *Chàng thiếu niên.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Căm thù trong tình yêu.*

3. Tức cuộc chiến tranh Krym 1853-1856, nước Nga chống lại liên quân Anh, Pháp, Osman và Sardini.

4. Trung gian hòa giải - một chức vụ ở nước Nga thực hiện cuộc cải cách nông dân năm 1861. Trung gian hòa giải đợt một (1861-1863) có nhiệm vụ chính là chia ruộng, lập biên bản quy định quan hệ giữa nông dân với địa chủ và trong nhiều trường hợp sẽ bảo vệ quyền lợi của nông dân.

Chương thứ năm

1.

Ý tưởng của tôi là trở thành Rothchild. Tôi xin bạn đọc hãy bình tĩnh và nghiêm túc.

Tôi nhắc lại, ý tưởng của tôi là trở thành Rothchild, trở nên giàu có như Rothchild, không chỉ giàu có, mà phải giàu có hệt như Rothchild. Để làm gì, nhắm tới mục đích gì, điều đó tôi sẽ nói sau. Thoạt tiên tôi chỉ chứng minh, rằng việc đạt mục đích của tôi được bảo đảm về mặt toán học.

Sự việc rất đơn giản, toàn bộ bí quyết nằm trong hai yếu tố: *kiên trì và liên tục*.

- Nghe đây, - người ta sẽ nói với tôi, - chả có gì mới. Ở bên Đức các ông bố vẫn lặp lại câu nói đó với con cái họ, trong khi cái tay Rothchild (tức James Rothchild quá cố, chủ nhà băng ở Paris) chỉ có một, mà các ông bố thì đông tới hàng triệu.

Tôi sẽ trả lời:

- Các vị bảo rằng các vị đã nghe, nhưng các vị chưa nghe thấy gì. Các vị đúng một điều: nếu tôi nói rằng việc đó "rất đơn giản" thì tôi đã quên nói thêm, rằng đó là việc khó nhất. Mọi tôn giáo và luân lí trên thế giới đều tựu trưng ở một điều "Hãy làm việc thiện và tránh xa tội lỗi". Còn gì đơn giản hơn thế? Nhưng các vị hãy thử làm theo, thử làm một việc thiện và tránh xa một tội lỗi nào đó của các vị xem nào?

Bởi vậy, dù các ông bố bao thế kỷ nay có lặp lại hai yếu tố hợp nên bí quyết kia, thì Rothchild vẫn chỉ có một mà thôi.

Nghĩa là các ông bố lặp đi lặp lại không phải ý tưởng như của tôi. Về sự *kiên trì* và *liên tục*, chắc là họ có nghe nói đến; nhưng để đạt mục đích của tôi thì cần đến sự *kiên trì* không phải của ông bố và sự *liên tục* không phải của ông bố.

Hai chữ "Ông bố", - tôi không chỉ nói về các ông bố người Đức, - ông bố có gia đình, sống như tất cả mọi người, tiêu pha như mọi người, có kinh nghiệm như tất cả mọi người, - chỉ thế thôi thì chưa thể thành Rothchild, mà chỉ là một người bình thường. Tôi hiểu quá rõ, rằng khi trở thành Rothchild hoặc mới chỉ muốn trở thành Rothchild một cách thật sự nghiêm túc, chứ không theo kiểu các ông bố, thì tôi đã tách ra khỏi xã hội rồi.

Mấy năm trước tôi đọc báo, trên một thuyền tàu thủy chạy trên sông Volga, có một lão già ăn mày rách rưới nhiều người quen mặt, bị chết. Người ta tìm thấy

trong túi áo lão ta số tiền những ba ngàn rúp. Gần đây tôi lại đọc báo, nói về một kẻ chuyên ngửa tay xin tiền ở các quán ăn. Người ta bắt giữ hắn và tìm thấy trong người hắn những năm ngàn rúp: Qua đó rút ra hai kết luận: thứ nhất, *kiên trì* dành dụm từng xu, cuối cùng sẽ có một khoản tiền lớn (thời gian ở đây không có ý nghĩa gì); thứ hai, một hình thức làm giàu vô cùng đơn giản, nhưng phải *liên tục*, bảo đảm sẽ thành công về mặt toán học.

Có rất nhiều người đáng kính, thông minh và điều độ, nhưng dù cố gắng đến mấy, họ cũng không có được dăm ba ngàn rúp mà họ muốn có đến mức kinh khủng. Tại sao? Câu trả lời đơn giản: vì không ai trong số họ, dù rất muốn, song *ước muốn* vẫn chưa đến mức, nếu không có cách gì trở nên giàu có, thì đi ăn mày, và họ cũng chưa *kiên trì* đến mức, khi đã đi ăn mày và xin được ít xu họ không tiêu cho bản thân hoặc cho gia đình, mà dành dụm. Mà với cách dành dụm đó, nghĩa là trong lúc đi ăn mày, họ cần phải ăn và dù được ăn bánh mì chấm muối, thế thôi, ít ra thì tôi hiểu như vậy. Có lẽ hai gã ăn mày kể trên đã làm như vậy nghĩa là họ chỉ ăn bánh mì suông và sống cảnh màn trời chiếu đất. Dĩ nhiên là họ không định trở thành Rothchild; họ chỉ là những tay Garpagon hoặc Phushkin chính cống, không hơn. Nhưng nếu định làm giàu bằng cách khác và nhằm mục đích trở thành Rothchild, thì cần ước muốn và sức mạnh ý chí phải không ít hơn hai gã ăn mày ấy. Trên đời có nhiều loại sức mạnh, đặc biệt là sức mạnh của ý chí và ước muốn. Có nhiệt độ làm sôi nước, và có nhiệt độ nung đỏ sắt.

Ở đây có cùng chiến công theo phép tu khổ hạnh. Đây là tình cảm, thứ không phải ý tưởng. Để làm gì kia chứ? Ăn mặc rách rưới và chỉ nhai bánh mì đen suốt đời, trong lúc giắt theo trong người ngần ấy tiền, liệu có hợp luân lí, liệu có quái đản hay chăng? Chuyện ấy để sau, bây giờ chỉ bàn về khả năng đạt mục đích.

Khi tôi nghĩ ra "ý tưởng của tôi" (nó đáng được đóng khung đỏ), tôi bắt đầu thử sức: liệu tôi có thể tu khổ hạnh được chăng? Nhằm mục đích đó, tháng thứ nhất tôi chỉ ăn bánh mì với nước trắng. Mỗi ngày chỉ ăn không quá hai funt[1] rưỡi bánh mì đen.

Để thực hiện điều đó, tôi phải đánh lừa Nilolai Semenovich thông minh và Maria Ivanovna tốt bụng chỉ mong điều tốt cho tôi. Trước vẻ buồn bã của Maria Ivanovna và sự ngơ ngác của Nilolai Semenovich tôi nằn nì xin họ cho mang bữa ăn vào trong phòng tôi. Thế rồi món xúp thì tôi đổ vào bụi tầm ma bên ngoài cửa sổ, món thịt bò tôi ném cho chó hoặc gói vào giấy, đút túi mang ra ngoài vứt đi v.v... Vì suất bánh mì ít hơn hẳn hai funt rưỡi nên tôi phải bí mật mua thêm. Tôi vượt qua được tháng thứ nhất chỉ hơi bị rối loạn tiêu hóa. Nhưng tháng sau tôi bổ sung món xúp, mỗi bữa uống một ly trà - và xin hãy tin tôi, tôi đã qua một năm hoàn toàn khỏe mạnh, no đủ; riêng về tinh thần thì luôn luôn hân hoan và tự khâm phục mình. Tôi không hề tiếc đã ăn chay, mà còn thích thú về chuyện đó.

Cuối năm, sau khi tin rằng mình có thể ăn chay bất cứ kiểu gì, tôi chuyển sang dùng bữa chung với họ.

Chưa thỏa mãn với cuộc thử đó, tôi tiến hành cuộc thứ hai. Mỗi tháng, ngoài số tiền ăn trả cho Nicolai Semenovich, tôi có năm rúp tiền tiêu vặt. Tôi quyết định chỉ tiêu một nửa số đó. Đấy là một thử thách khó khăn, nhưng sau hơn hai năm, khi đến Peterburg, trong túi tôi, ngoài số tiền khác, có bảy mươi rúp tôi dành dụm được theo cách vừa nói. Kết quả của hai cuộc thử là rất lớn đối với tôi: tôi xác định mình có thể ước muốn đến mức nào thì sẽ đạt được mục đích, và đó, xin nhắc lại, là toàn bộ "ý tưởng của tôi", mọi thứ khác chỉ là vặt vãnh.

2.

Tuy nhiên, chúng ta hãy xem xét cả những thứ vặt vãnh.

Tôi đã miêu tả hai cuộc thử của tôi; ở Peterburg, như các bạn biết, tôi đã tiến hành cuộc thử thứ ba - đến nhà đấu giá, và đã kiếm được bảy rúp chín mươi lăm copech tiền lời với một món hàng. Dĩ nhiên đó không phải là một cuộc thử thật sự, mà chỉ là trò chơi giải khuây, thử xem sau này tôi sẽ hành động như thế nào. Nhìn chung việc thật sự khởi đầu cho công việc đã bị hoãn lại ngay từ đầu, từ ở Mạc Tư Khoa, đến lúc này tôi vẫn hoàn toàn tự do. Tôi thừa hiểu, rằng tôi ít ra cần phải, trước hết, tốt nghiệp trường trung học (Tôi hi sinh trường đại học, như đã nói). Hiển nhiên tôi đến Peterburg với nỗi tức giận thầm kín: tôi vừa tốt nghiệp trường trung học và được tự do, thì đột nhiên phát hiện rằng vụ việc của Versilov buộc tôi phải gác lại sự nghiệp của mình chưa biết tới khi nào! Nhưng tuy tức giận, tôi vẫn cứ đi và hoàn toàn yên tâm về mục đích của mình.

Đúng là tôi chưa có kinh nghiệm thực tế, song tôi đã suy nghĩ ba năm liền và tôi không nghi ngờ gì cả. Tôi hình dung hàng ngàn lần, mình sẽ khởi đầu như thế nào: tôi sẽ đột nhiên xuất hiện, như từ trên trời hạ xuống, ở một trong hai kinh đô của nước ta (tôi ưu tiên chọn Peterburg trước); vậy là tôi từ trên trời hạ xuống, hoàn toàn tự do không lệ thuộc bất cứ ai, khỏe mạnh và có một trăm rúp dằn túi làm vốn lưu động ban đầu. Không thể khởi đầu nếu thiếu một trăm rúp, bởi vì còn lâu mới có thể đạt được thành công đầu tiên. Ngoài một trăm rúp, tôi còn có, như đã biết, lòng dũng cảm, sự *liên tục* và *kiên trì*, sự biệt lập hoàn toàn và bí mật. Sự biệt lập là chủ yếu: cho đến phút cuối cùng tôi không muốn có bất cứ quan hệ gì với mọi người. Nhìn chung, tôi quyết định bắt đầu "ý tưởng" nhất thiết chỉ một mình, đó là *sine qua*[2]. Mọi người gây ra cảm giác nặng nề đối với tôi, tôi sẽ không yên tâm, và điều đó có hại cho mục đích của tôi. Nhìn chung thì cho đến nay, trong ý nghĩ, tôi hành xử với mọi người rất khôn ngoan; nhưng hễ đi vào thực tế thì bao giờ tôi cũng tỏ ra ngu ngốc. Tôi rất bực khi phải thú thật điều này, tôi luôn luôn hấp tấp và nói hớ, cho nên tôi quyết định giảm bớt số người mình tiếp xúc. Như thế sẽ có được sự độc lập, bình tĩnh và thấy rõ mục đích.

Mặc dù giá cả ở Peterburg đắt đỏ ghê gớm, tôi quyết định dứt khoát mỗi ngày chi không quá mười lăm copech tiền ăn, và biết rằng mình sẽ thực hiện được. Chuyện ăn uống tôi đã nghĩ kỹ; tôi tính, chẳng hạn, thi thoảng hai ngày liền ăn bánh mì chấm muối, nhưng ngày thứ ba thì tiêu hết số tiền dành dụm hai hôm trước, tôi cho rằng như thế sẽ lợi hơn cho sức khỏe, so với việc ngày nào cũng ăn chay tối thiểu mười lăm copech. Tiếp đó tôi cần một góc, đúng là một góc, một cái xó xỉnh nào đó làm chỗ ngủ hoặc trú ngụ những khi thời tiết quá xấu. Tôi quyết định sống ngoài đường khi nào cần lắm thì vào một quán trọ bình dân, nơi ngoài chỗ nằm, còn có miếng bánh và cốc nước trà. Ồ, tôi sẽ giấu thật khéo số tiền của mình, để khỏi bị đánh cắp hoặc ít ra khỏi bị để ý! Có lần tôi nghe một gã lưu manh nói đùa: "Tôi bị mất cắp ư? Tôi không lấy cắp của ai thì thôi, chứ tôi đếch sợ!" Tất nhiên tôi sẽ cẩn thận giữ gìn, chứ không định lấy cắp của ai. Hơn nữa, lúc còn ở Mạc Tư Khoa, tôi đã quyết định rằng từ lúc bắt đầu thực hiện "ý tưởng", mình sẽ không cho vay nặng lãi hoặc mở tiệm cầm đồ; hai việc tầm thường ấy là của những kẻ kém thông minh và xấu tính.

Về khoản quần áo, tôi quyết định dùng hai bộ, một bộ thông thường, một bộ tử tế. Tôi biết cách giữ cho quần áo được bền; hai năm rưỡi tôi cố ý tập sử dụng quần áo và phát hiện bí quyết: muốn cho quần áo không rách và luôn luôn mới, thì phải dùng bàn chải chải dăm lần mỗi ngày. Tôi cũng học được cách mang giày lâu hỏng: bí quyết ở chỗ phải đặt toàn bộ đế giày xuống đất, cố gắng đừng nghiêng lệch. Học cái đó mất chừng hai tuần, sau đó sẽ tự thành nếp. Giày sẽ bền thêm một phần ba thời gian. Kinh nghiệm của hai năm đấy.

Sau đó bắt đầu hoạt động.

Tôi tính thế này: tôi có một trăm rúp. Ở Peterburg nhiều nhà đấu giá, khu chợ trời, quầy hàng nhỏ và những người cần thiết đến mức hoàn toàn có thể thu lời bằng con đường mua đi bán lại. Thì đấy tôi chỉ bỏ vốn có hai rúp năm copech mua cuốn album mà bán lại, được lời những bảy rúp chín mươi lăm copech.

Mà mối lời ấy tôi không phải liều lĩnh gặp rủi ro gì: tôi nhìn ánh mắt đối tượng là biết họ nhất định sẽ mua. Dĩ nhiên, tôi biết đó là một trường hợp tình cờ, nhưng tôi đang đi tìm các trường hợp tình cờ như thế đây, vì vậy tôi mới quyết định sống ngoài đường. Dẫu những trường hợp tình cờ như thế quá hiếm chăng nữa, thì qui tắc chính của tôi vẫn là, một: không mạo hiểm, hai: ngày nào cũng phải cố kiếm cho được hơn số tiền tối thiểu chi cho ăn uống, để bảo đảm tính liên tục của việc tích lũy.

Người ta sẽ bảo tôi, tất cả chỉ là mơ ước, cậu không biết đường phố, cậu sẽ thất bại ngay bước đầu tiên. Nhưng tôi có ý chí, mà khoa học đường phố thì cũng như mọi khoa học bất kỳ, phải khuất phục sự kiên trì, sự chăm chỉ và tài năng. Cho đến lớp bảy ở trường trung học, tôi luôn luôn học giỏi nhất lớp, đặc biệt giỏi

môn Toán. Liệu có nên đề cao quá mức thí nghiệm và khoa học đường phố, để dự đoán tôi sẽ thất bại hay thăng? Đó chẳng qua chỉ là ý kiến của những người chưa bao giờ thử nghiệm, chưa bắt đầu bất cứ cuộc sống nào và chỉ quen ăn sẵn mà thôi. "Người này đã thất bại, kẻ khác nhất định cũng sẽ thất bại". Không, tôi sẽ không thất bại! Tôi có ý chí, tôi tập trung chú ý và sẽ học được tất cả. Làm sao tưởng tượng rằng với một sự kiên trì liên tục, với con mắt tinh tường, với đầu óc tính toán liên tục, với hoạt động chạy chỗ này chỗ nọ liên tục, ta cuối cùng lại không biết, mỗi ngày không kiếm được vài ba rúp kia thứ? Cái chính là tôi quyết định không bao giờ đòi món lợi nhuận tối đa, mà chỉ có chừng mực thôi. Tiếp đó, sau khi kiếm được một, hai nghìn rúp, dĩ nhiên tôi sẽ không làm dịch vụ và mua đi bán lại ngoài đường nữa. Dĩ nhiên tôi còn biết quá ít về giao dịch chứng khoán, cổ đông, nghiệp vụ ngân hàng v.v… Nhưng tôi thừa biết, rằng các kiến thức ấy tôi sẽ học, sẽ nắm được khi cần đến chúng, việc ấy đâu cần trí thông minh gì nhiều lắm. Đâu phải thông thái như Solomon mới được! Chỉ cần có chí, biết cách, khéo léo, thì kiến thức sẽ tự đến. Nhưng nhất định phải "ước muốn" liên tục.

Cái chính là đừng liều lĩnh hoặc mạo hiểm. Chẳng hạn như thế này. Ở Peterburg có đợt bán cổ phiếu ngành hỏa xa; trong một thời gian, loại cổ phiếu này lên giá vùn vụt. Những người chưa mua hoặc tham lam, thấy tôi nắm loại cổ phiếu đó trong tay liền gạ tôi bán lại cho họ. Thì tôi bán luôn. Tất nhiên người ta sẽ chê cười tôi dại thế, sao không chờ tăng giá gấp mười lần hãy bán.

Vâng, thưa các vị, tiền lời đã nằm trong túi tôi đây rồi, còn tiền lời của các vị thì đang ở trên mây. Họ sẽ nói, như thế khó mà kiếm được nhiều. Xin lỗi, đấy chính là sai lầm của các vị, sai lầm của những Kokorev, Pliakov, Gubonin[3]. Xin các vị nhớ cho chân lý này: sự kiên trì và liên tục làm giàu, nhất là tích lũy, sẽ mạnh hơn mọi khoản lời mang tính chụp giật, ngay cả khi lời đến một trăm phần trăm!

Trước cách mạng Pháp không lâu, một người tên là Loewe[4] xuất hiện ở Paris và lập ra một dự án, về nguyên tắc là thiên tài, (sau đó vỡ tan trong thực tế). Cả Paris xôn xao; các cổ phiếu của Loewe được người ta tranh cướp nhau mà mua. Ngày khai trương bán cổ phiếu, tiền bạc từ khắp Paris đổ dồn tới tòa nhà; nhưng tòa nhà ấy cũng không chứa hết, đám đông tràn cả ra đường - thôi thì đủ các tầng lớp, lứa tuổi: các nhà tư sản, các nhà quý tộc, con cái họ, các vị bá tước, hầu tước, các ả gái điếm, - tất cả dồn thành một đám đông giận dữ như thể bị chó điên cắn, người ta bất chấp lòng tự trọng, thanh danh, tước hiệu… Họ hi sinh tất cả (kể cả phụ nữ) để mua cho được vài cổ phiếu. Việc ghi tên cuối cùng chuyển ra ngoài đường, nhưng không biết tựa vào đâu để viết. Lúc ấy người ta đề nghị một gã gù lưng hãy tạm cho thuê cái lưng gù của gã thay bàn để mọi người viết cổ phiếu. Gã đồng ý với một cái giá cho thuê cao ghê gớm! Không lâu sau dự án kia tan vỡ, tất cả cổ phiếu của Loewe chẳng còn một tí giá trị gì. Ai thắng cuộc? Mỗi mình gã gù, chính vì gã không mua cổ phiếu, mà cho thuê cái lưng lấy tiền mặt. Tôi sẽ là cái gã

lưng gù ấy! Tôi đã đủ sức nhịn miệng và dành dụm từng xu, được bảy mươi hai rúp; tôi cũng sẽ đủ sức để trong cơn sốt mà tất cả mọi người quay cuồng, tôi kìm nén, chỉ chọn phương án chắc ăn. Tôi chỉ nhỏ nhặt trong chuyện vặt, còn trong chuyện lớn thì không đâu. Để kiên trì nhỏ, tôi thường không đủ tính cách, ngay cả sau khi có "ý tưởng", nhưng để kiên trì lớn, - bao giờ tôi cũng sẵn sàng. Buổi sáng, trước khi tôi đi làm, tôi đã cáu với mẹ tôi vì bà đưa tôi ly cà phê hơi nguội, nhưng tôi chính là người suốt cả tháng từng chỉ ăn bánh mì suông với nước lã thôi đấy.

Tóm lại, thật vô lí nếu không học được cách làm giàu và không giàu lên. Cũng sẽ thậm vô lí, nếu tích lũy liên tục và đều đặn, không ngừng quan sát và suy xét tỉnh táo, chừng mực và tiết kiệm, với ý chí ngày càng mạnh mẽ, tôi nhắc lại, mà lại không trở thành triệu phú. Kẻ ăn mày giàu lên phải chăng nhờ tính kiên trì và niềm tin cuồng tín? Chẳng lẽ tôi không bằng một gã ăn mày? Giả sử cuối cùng ta không đạt mục đích, giả sử tính toán của ta sai lầm, giả sử tất cả xôi hỏng bỏng không, thì ta cũng cứ đi. Ta đi, bởi vì ta muốn thế - tôi đã tự nhủ như vậy lúc còn ở Mạc Tư Khoa.

Người ta sẽ bảo tôi, rằng ở đây chẳng có ý tưởng gì, chẳng có gì mới, nhưng tôi thì bảo, và là lần cuối cùng, rằng ở đây có vô vàn ý tưởng và vô vàn cái mới.

Ôi tôi dự cảm rằng mọi ý kiến phản bác sẽ tầm thường và chính tôi cũng tầm thường khi trình bày "ý tưởng": tôi đã nói được điều gì kia chứ? Một phần trăm tôi cũng chưa nói lên được.

Tôi cảm thấy có vẻ nhỏ nhặt, thô thiển, nông cạn và thậm chí chưa lớn bằng mình!

3.

Còn lại câu hỏi "để làm gì", "tại sao", "có phù hợp luân lý" hay không, v.v... mà tôi đã hứa trả lời.

Tôi buồn vì làm cho bạn đọc thất vọng, tôi buồn đấy, song lại vui. Hãy biết cho rằng "ý tưởng" của tôi không có bất cứ sự "trả thù" nào cả, không nguyền rủa, không than vãn về cảnh mồ côi, không khóc lóc về chuyện là đứa con ngoài giá thú, không, không hề. Tóm lại, một thiếu phụ lãng mạn khi đọc tôi sẽ cảm thấy buồn chán. Toàn bộ mục đích của "ý tưởng" tôi là nhằm biệt lập.

- Nhưng có thể đạt được sự biệt lập mà hoàn toàn không cần phải trở thành Rothchild. Ở đây cần gì đến Rothchild?

Bởi vì ngoài sự biệt lập, tôi còn cần sự hùng mạnh.

Tôi xin nói trước, bạn đọc có lẽ sẽ đỏ mặt về lời tự thú của tôi và tự hỏi, sao kẻ viết không xấu hổ nhỉ? Tôi đáp: tôi viết không phải để xuất bản, độc giả có đọc nó thì cũng mươi năm nữa, khi tất cả đã được chứng minh rõ ràng, thành thử chả

có gì để xấu hổ. Đôi khi tôi xưng hô với độc giả trong ghi chép của mình, đó chẳng qua chỉ là một thủ pháp. Độc giả của tôi chỉ là tưởng tượng.

Không, không phải tình trạng đứa con ngoài giá thú mà người ta dùng để chọc ghẹo tôi ở khu học xá Tushar, không phải những năm thơ ấu buồn tủi, không phải quyền chống đối và trả thù là khởi điểm của "ý tưởng" tôi, toàn bộ là do tính nết tôi. Từ mười hai tuổi, tôi nghĩ, tức là cùng với sự hình thành ý thức đúng đắn, tôi bắt đầu ghét mọi người. Cũng chưa hẳn là ghét, mà họ làm cho tôi cảm thấy nặng nề. Đôi khi tôi rất buồn vì tôi không tài nào có thể dốc bầu tâm sự ngay cả với những người gần gũi nhất; nghĩa là có thể, song tôi không muốn, chẳng hiểu tại sao tôi kìm lại, tôi không tin, tôi cau có, tôi không cởi mở. Từ rất lâu, hầu như từ bé, tôi nhận thấy một đặc điểm của mình, ấy là tôi rất hay buộc tội, rất hay có khuynh hướng lên án người khác; nhưng ngay sau khuynh tưởng ấy là ý nghĩ quá nặng nề đối với tôi "Liệu chính ta có lỗi, chứ không phải họ thì sao?" Thế là tôi quay sang buộc tội chính mình. Để khỏi trả lời các câu hỏi kiểu đó, dĩ nhiên tôi cần kiếm sự biệt lập. Hơn nữa, khi giao tiếp với mọi người, tôi không tìm được bất cứ điều gì, dù cố gắng, mà tôi thì đã rất cố gắng; ít ra thì tất cả những người cùng trang lứa, tất cả các bạn học, tất cả bọn họ đều thấp hơn tôi về tư tưởng; tôi nhớ không trừ một ai.

Phải, tôi rầu rĩ, tôi luôn luôn khép mình lại. Tôi thường xuyên muốn tách ra khỏi xã hội. Có lẽ tôi sẽ làm điều thiện cho mọi người, nhưng tôi không thấy có bất cứ lí do gì để làm điều thiện cho mọi người. Và mọi người hoàn toàn không tử tế đến mức nên quan tâm đến họ. Họ không gần gũi, cởi mở với tôi, thì tại sao chính tôi lại phải đến với họ? Tôi là kẻ biết ơn và đã chứng minh điều đó hàng trăm lần. Tôi đáp lại sự cởi mở ngay lập tức bằng thái độ cởi mở và yêu mến ngay họ. Tôi đã làm thế, nhưng họ liền chế nhạo tôi và khép mình lại. Người cởi mở nhất với tôi là Lambert; kẻ hay đánh đập tôi hồi nhỏ; nhưng hắn là một thằng kẻ cướp đểu giả, và sự cởi mở của hắn xuất phát từ sự ngu xuẩn.

Đó, tôi nghĩ như thế khi đến Peterburg.

Khi ra khỏi nhà Dergachev (có trời biết tôi đến đấy làm gì), tôi đã lại bên Vasin và khen ngợi anh ta. Rồi sao? Ngay tối hôm ấy tôi lại cảm thấy không còn yêu mến anh ta nữa. Tại sao? Tại vì bằng việc khen ngợi Vasin, tôi đã tự hạ mình trước anh ta. Trong khi lẽ ra phải ngược lại, làm người phải công bằng, độ lượng, tử tế với người khác, như vậy mới cao quý.

Đằng này tôi lại không yêu mến Vasin nữa, ngay với Kraft, tôi cũng khó chịu khi nhớ lại, chỉ vì anh ta đưa tôi ra cửa, và tôi cứ khó chịu mãi đến sáng hôm sau, khi mọi chuyện về Kraft hoàn toàn sáng tỏ và không có gì để giận anh ta. Từ các lớp dưới ở trường trung học, hễ bạn nào hơn điểm tôi môn gì đấy, hoặc có câu trả

lời sắc sảo, hoặc khỏe hơn tôi, tôi liền ngừng trò chuyện với họ. Không phải vì tôi ghét họ hoặc muốn họ thất bại, mà là do cái tính tôi nó thế.

Phải, tôi khao khát sự hùng mạnh suốt đời, sự hùng mạnh và sự biệt lập. Tôi mơ ước điều đó ngay từ thời kỳ mà bất cứ ai nếu biết trong óc tôi nghĩ gì, họ cũng sẽ cười nhạo tôi. Đó là lí do vì sao tôi thích bí mật đến như vậy. Phải, tôi mơ ước thiết tha đến mức tôi chẳng còn thời gian để nói chuyện; từ đó người ta kết luận rằng tôi là kẻ cô độc; và từ vẻ lơ đãng của tôi, người ta rút ra những kết luận còn tệ hại hơn, nhưng hai gò má hồng hào của tôi thì chứng minh ngược lại.

Tôi đặc biệt sung sướng mỗi khi đi nằm, đắp chăn và bắt đầu chỉ còn lại một mình, hoàn toàn biệt lập, không còn ai đi lại xung quanh, không còn bất cứ tiếng động nào, tôi xây dựng lại cuộc sống theo kiểu khác. Tôi cứ say sưa mơ mộng cho đến khi tìm ra "ý tưởng", mọi mơ ước ngớ ngẩn đột nhiên cùng lúc trở nên hợp lí, từ hình thức mơ mộng của tiểu thuyết biến thành hình thức lí trí của thực tế.

Tất cả hợp lại thành một mục đích. Kể ra, các mơ ước trước đây cũng không đến nỗi quá ngớ ngẩn, tuy có đến hàng ngàn hàng vạn đề tài, song có những cái đáng yêu… Mà thôi, không cần nêu chúng ra đây làm gì.

Sự hùng mạnh! Tôi tin rằng nhiều vị sẽ cảm thấy tức cười cho rằng một kẻ tầm thường lại đòi hùng mạnh. Nhưng tôi sẽ làm cho các vị kinh ngạc hơn: có lẽ từ những mơ ước đầu tiên của tôi, nghĩa là gần như từ hồi thơ ấu, tôi đã hình dung mình luôn luôn đứng đầu, trong mọi lĩnh vực cuộc sống. Xin nói thêm rằng có lẽ điều này còn tiếp diễn đến tận ngày nay, và tôi không định xin lỗi ai.

"Ý tưởng" của tôi, sức mạnh của nó biểu hiện ở chỗ tiền bạc là con đường duy nhất đưa một kẻ dù tầm thường nhất, một kẻ tiểu nhân, lên vị trí số một. Tôi có thể không phải là một kẻ tiểu nhân nhưng tôi biết, chẳng hạn, nhờ soi gương, rằng diện mạo của tôi bất lợi, vì khuôn mặt tôi quá tầm thường. Nhưng nếu tôi giàu như Rothchild, thì sẽ không ai sánh được với tôi, và tôi chỉ cần huýt sáo một cái, hàng ngàn mỹ nữ sẽ bay ngay đến chỗ tôi.

Thậm chí tôi tin rằng cuối cùng họ sẽ hoàn toàn thành thật coi tôi là người điển trai nhất. Tôi có thể khá thông minh. Nhưng dù tôi có rất thông minh đi nữa, thì trong xã hội vẫn có nhiều người còn thông minh hơn tôi, và thế là tôi "tiêu". Nhưng nếu tôi giàu như Rothchild, liệu mấy người thông minh hơn tôi có là cái thứ gì khi ở bên cạnh tôi hay không? Họ có định nói, cũng chẳng được phép nói khi ở bên tôi! Có thể tôi hóm hỉnh, nhưng bên cạnh Talleyrand và Piron[5], tôi lập tức bị mờ nhạt. Nhưng nếu tôi giàu như Rothchild, thì Talleyrand hoặc Piron cũng chẳng là gì. Tiền bạc tất nhiên có sức mạnh chuyên chế, song đồng thời còn là sự bình đẳng cao nhất, và đó là toàn bộ sức mạnh của đồng tiền. Đồng tiền làm cho mọi sự bất bình đẳng trở nên bình đẳng. Tôi đã quyết như vậy lúc còn ở Mạc Tư Khoa.

Các bạn tất nhiên nhận ra trong tư tưởng ấy sự càn rỡ, bạo lực và sự đắc thắng của kẻ tiểu nhân đối với các tài năng. Tôi đồng ý rằng tư tưởng ấy xấc xược (cho nên nó ngọt ngào). Nhưng thây kệ, các bạn tưởng rằng tôi muốn sự hùng mạnh là để đè bẹp, để trả thù chứ gì? Vấn đề là kẻ tiểu nhân chắc chắn sẽ hành động như vậy. Chưa hết, tôi tin rằng ngàn vạn người tài năng và thông minh, nếu đột nhiên họ trở nên giàu có như Rothchild, thì họ cũng không chịu nổi và sẽ hành động như những kẻ tiểu nhân tầm thường nhất và sẽ đè bẹp mọi người. Ý tưởng của tôi không thế. Tôi không sợ tiền bạc; tiền bạc không đè nén tôi và cũng không bắt tôi phải đè nén mọi người.

Tôi không cần tiền bạc, hoặc nói đúng hơn, cái tôi cần không phải tiền bạc, thậm chí không phải sự hùng mạnh; mà là tôi cần cái có được nhờ sự hùng mạnh và không thể có được nếu thiếu sự hùng mạnh: ấy là sự biệt lập và ý thức bình thản về sức mạnh!

Đó là định nghĩa đầy đủ nhất về tự do. Cái tự do mà cả thế giới đang vươn tới! Tự do! Cuối cùng tôi đã vẽ nên cái từ ngữ vĩ đại đó. Phải, ý thức biệt lập về sức mạnh mới tuyệt làm sao! Tôi có sức mạnh, và tôi hoàn toàn bình thản, yên tâm. Sấm sét nằm trong tay thần Zeus, và thần Zeus vô cùng bình thản, có mấy khi ta nghe thấy sấm sét? Kẻ ngu ngốc cứ ngỡ thần Zeus đang ngủ. Nhưng nếu đặt một nhà văn hay một mụ đàn bà nhà quê lắm mồm vào địa vị thần Zeus, thì sấm sét sẽ nổ tới tấp!

Nếu tôi hùng mạnh, tôi nghĩ, tôi sẽ hoàn toàn không sử dụng đến nó; xin cứ tin tôi, tự tôi sẽ lùi về vị trí cuối cùng ở khắp mọi nơi. Nếu tôi là Rothchild, tôi sẽ mặc bộ quần áo cũ và che chiếc ô nhỏ. Người ta cứ việc xô đẩy tôi ở ngoài đường, tôi có phải nhảy qua các vũng bùn để tránh xe ngựa thì cũng thẳng sao. Cái ý thức rằng chính ta là Rothchild đã đủ làm tôi vui sướng rồi. Tôi biết rằng anh có thể dùng bữa ăn sang trọng tới mức nào, đầu bếp của tôi giỏi nhất thế giới ra sao, chỉ tôi biết, thế là đủ. Tôi chỉ cần ăn bánh mì với miếng giăm-bông và tôi sẽ no nhờ ý thức của mình. Thậm chí bây giờ tôi cũng nghĩ vậy.

Không phải tôi lân la làm thân với giới quý tộc, mà là giới quý tộc tìm cách thân với tôi; không phải tôi chạy theo phụ nữ, mà là phụ nữ chảy đến chỗ tôi như nước và mời tôi dùng thứ gì phụ nữ có thể mời. "Kẻ đê tiện" chạy theo đồng tiền, chứ những người thông minh thì bị lôi cuốn bởi sự tò mò đối với cái lạ, cái kiêu hãnh, cái khép kín và tất cả những gì thờ ơ. Tôi sẽ thân mật với cả hai loại người ấy, và có lẽ tôi sẽ cho họ tiền mà không lấy thứ gì của họ cả. Sự tò mò đẻ ra niềm say mê, có lẽ tôi sẽ làm cho họ say mê. Họ sẽ ra về với những món quà tặng. Tôi sẽ trở nên tò mò gấp đôi đối với họ.

...ý thức ấy đối với tôi là đủ.[6]

Thật lạ tôi thích thú cái cảnh tượng ấy từ năm mười bảy tuổi.

Tôi không muốn và sẽ không hành hạ ai cả; nhưng tôi biết, nếu tôi muốn giết ai, kẻ thù của tôi thì sẽ chẳng một ai ngăn cản tôi mà tất cả sẽ về hùa với tôi; *và thế là đủ*. Tôi sẽ không trả thù ai. Tôi luôn luôn ngạc nhiên, tại sao Rothchild lại đồng ý trở thành nam tước![7] Để làm gì kia chứ, một khi không như thế ông ta đã đứng cao hơn hết thảy mọi người trên thế giới? Cái viên tướng càn rỡ ở nhà ga lúc tôi và ông ta đang chờ xe ngựa, ông ta đã xúc phạm tôi, cũng chẳng sao; nếu ông ta biết tôi là ai, hẳn ông ta đã vội vàng chạy đi thắng ngựa vào xe để mời tôi lên xe! Báo chí viết rằng có một vị bá tước hay công tước gì đó, trên một toa tàu ở Vienna đã, trước mặt công chúng, đi giày hầu một ông chủ nhà băng, mà cái ông chủ nhà băng nọ lại tầm thường đến mức cho phép như vậy[8]. Ồ, thây kệ cái cô gái đẹp đến mức đáng sợ (đúng là đẹp đáng sợ, có những cô như thế!) - cô tiểu thư quý tộc này tình cờ gặp tôi trên tàu thủy hay ở đâu đó, cô nàng liếc tôi vênh mặt lên khinh bỉ, rằng tại sao một gã tầm thường (là tôi) tay cầm cuốn sách hay tờ báo, lại cả gan bước vào toa hạng nhất, ngồi bên cạnh cô nàng! Nhưng khi cô nàng biết tôi là ai, cô nàng lập tức len lén tự xích lại gần tôi, rụt rè, dịu dàng, âu yếm tìm ánh mắt tôi, cô nàng rạng rỡ cả lên khi thấy tôi mỉm cười. Tôi cố ý thêm mấy cảnh tượng này vào để diễn tả rõ hơn tư tưởng của mình; song mấy cảnh tượng này mờ nhạt và tầm thường. Thực tế sẽ chứng minh tất cả.

Người ta sẽ bảo, tội gì sống như thế, tại sao không ở khách sạn hay nhà nghỉ, không tập hợp thân hữu, không phát huy ảnh hưởng, không lấy vợ? Làm như thế thì Rothchild sẽ ra sao? Sẽ chẳng khác gì mọi người. Toàn bộ cái hay của "ý tưởng", toàn bộ sức mạnh tinh thần của nó đâu còn nữa! Từ thuở bé tôi đã thuộc lòng đoạn độc thoại của nhân vật "*Kỵ sĩ keo kiệt*" của Pushkin. Pushkin đã không viết gì cao hơn ý tưởng đó! Bây giờ tôi vẫn nghĩ như thế.

"Nhưng lí tưởng của cậu quá thấp hèn. - người ta sẽ khinh bỉ nói - tiền bạc, giàu có! Đâu phải là lợi ích xã hội hay chiến công nhân đạo?"

Nhưng chưa ai biết tôi sẽ sử dụng tài sản giàu có của tôi kia mà. Hàng triệu rúp từ các bàn tay bẩn thỉu và gây hại, từ vô số dân Do Thái, nay dồn về tay một tu sĩ khổ hạnh tỉnh táo và quả quyết quan sát thế giới, thì có gì là thấp hèn và thiếu đạo đức kia chứ? Nhìn chung, mọi mơ ước về tương lai, mọi dự đoán ấy bây giờ vẫn còn như một cuốn tiểu thuyết và tôi có lẽ đang viết một cách vô ích; hãy cứ để nó ở lại trong óc; tôi cũng biết rằng có thể sẽ không một ai đọc, nhưng nếu có ai đọc, thì liệu họ có tin tôi sẽ đứng vững khi trở thành triệu phú như Rothchild hay chăng? Không phải tiền bạc đè bẹp tôi, mà là hoàn toàn ngược lại. Trong các mơ ước của mình, tôi đã nhiều lần nắm bắt cái thời điểm trong tương lai, khi ý thức của tôi quá thỏa mãn, còn sự hùng mạnh có vẻ quá ít. Khi đó, không phải vì buồn chán vô mục đích, mà là sợ rằng tôi sẽ muốn nhiều hơn thế, - tôi sẽ đem toàn bộ tài sản bạc triệu của mình hiến cho mọi người, để xã hội phân chia tài sản của tôi, còn tôi sẽ chẳng còn là gì nữa! Có thể bấy giờ tôi sẽ giống như cái

gã ăn mày chết trên tàu thủy, chỉ khác ở chỗ người ta sẽ không tìm thấy đồng nào giấu trong xác tôi.

Chỉ có ý thức rằng tôi nắm trong tay hàng triệu rúp và tôi ném xuống bùn, sau đó tôi sẽ được bầy quạ nuôi sống trong sa mạc của tôi[9]. Bây giờ tôi vẫn sẵn sàng nghĩ như thế. Phải, "ý tưởng" của tôi, ấy là chiếc pháo đài mà tôi có thể lui vào đó né tránh tất cả mọi người bất cứ lúc nào, dù tôi có như gã ăn mày chết trên tàu thủy. Bản trường ca của tôi thế đấy! Và nên biết rằng tôi cần đến toàn bộ cái ý muốn tệ hại của tôi - chỉ là để thông minh với chính mình, rằng tôi đủ sức từ bỏ cái ý muốn tệ hại đó!

Chắc chắn người ta sẽ phản bác, rằng đó chỉ là thi ca, rằng tôi sẽ không đời nào từ bỏ hàng triệu rúp, nếu tôi kiếm được, rằng sẽ chẳng biến thành gã ăn mày ở Saratov. Cũng có thể tôi sẽ không từ bỏ, tôi chỉ phác họa ý tưởng của tôi. Nhưng cần nói thêm một cách hết sức nghiêm túc, rằng nếu tôi cuối cùng nhiều tiền bạc như Rothchild, thì nhất định sự việc sẽ kết thúc bằng việc tôi hiến tất cả tài sản cho xã hội (khi chưa nhiều tiền bạc như Rothchild, thì khó lòng thực hiện được điều đó). Và tôi sẽ không hiến một nửa, bởi như thế hóa ra tôi bị nghèo đi gấp đôi, mà là hiến toàn bộ, không giữ lại một xu, bởi vì khi biến thành kẻ ăn mày, tôi dường như giàu gấp đôi Rothchild! Nếu mọi người không hiểu nổi tôi, thì đó không phải lỗi của tôi, tôi chẳng cần giải thích thêm!

Người ta sẽ bảo, trò phù phép, thi ca của hạng tiểu nhân và bất lực! Sự đắc thắng của kẻ bất tài và thường thường bậc trung. Vâng, tôi thừa nhận phần nào đó là sự đắc thắng của kẻ bất tài và thường thường bậc trung, nhưng bất lực thì thưa sắc. Tôi rất thích tưởng tượng mình đúng là một kẻ bất tài và thường thường bậc trung, đứng trước thế giới và mỉm cười nói: các vị là Galileo và Copernicus, Kim Đại Đế và Napoleon, các vị là Pushkin và Shakespeare, các vị là nguyên soái và thống tướng, còn tôi chỉ là một kẻ bất tài và không hợp pháp; nhưng tôi vẫn cao hơn các vị bởi vì các vị phụ thuộc vào đó. Thú thật tôi mê say cái tư tưởng hão huyền ấy đến mức tôi phủ định cả nền giáo dục. Tôi cảm thấy người ta vô học có khi lại đẹp hơn. Ý nghĩ ấy đã ảnh hưởng thậm chí đến kết quả học tập cuối năm học lớp bảy của tôi; tôi ngừng học chính vì niềm tin cuồng tín rằng sự vô học sẽ làm đẹp thêm ý tưởng. Bây giờ thì tôi đã thay đổi xác tín này, giáo dục không hề cản trở.

Thưa các vị, không lẽ tự do tư tưởng, dù chỉ chút ít, cũng nặng nề đối với các vị đến thế hay sao? Đẹp thay người nào có lý tưởng cái đẹp, dù lý tưởng đó nhầm lẫn! Tôi thì tôi tin vào ý tưởng của tôi; chỉ có điều là tôi trình bày nó quá vụng về. Mươi năm sau tất nhiên tôi sẽ trình bày hay hơn. Tôi sẽ ghi nhớ như vậy.

4.

Tôi ngừng nói về "lý tưởng". Nếu tôi miêu tả hời hợt, vụng về thì do lỗi của tôi, chứ không phải lỗi của "ý tưởng". Tôi đã nói trước, rằng các tư tưởng rất đơn giản thường khó hiểu hơn cả; bây giờ tôi bổ sung thêm, rằng trình bày càng khó hơn, nhất là phải miêu tả "ý tưởng" dưới dạng trước kia. Có một quy luật ngược lại về các ý tưởng như thế này: các ý tưởng tầm thường vội vã - sẽ được hiểu rất nhanh, bởi đám đông, bởi toàn bộ đường phố, hơn nữa; còn được cho là vĩ đại và thiên tài, - nhưng chỉ vào ngày chúng xuất hiện mà thôi. Thứ gì rẻ thì không bền. Hiểu nhanh chỉ là dấu hiệu cái được hiểu rất tầm thường.

Tư tưởng của Bismarck[10] vừa tung ra lập tức trở thành tư tưởng thiên tài, bản thân Bismarck trở thành thiên tài; nhưng cái sự nhanh "lập tức" ấy thật đáng ngờ: tôi sẽ chờ mười năm sau, bấy giờ chúng ta sẽ thấy còn cái gì từ tư tưởng của Bismarck, và có lẽ từ bản thân ngài thủ tướng Đức ấy. Cái nhận xét hoàn toàn lạc đề này, tôi đưa vào đây tất nhiên không phải để so sánh, mà cũng là để ghi nhớ.

Bây giờ xin kể hai giai thoại để kết thúc hẳn phần nói về "ý tưởng", để nó không cản trở gì câu chuyện nữa.

Mùa hè, hồi tháng bảy, hai tháng trước khi tôi đi Peterburg, khi tôi đã hoàn toàn rỗi rãi. Maria Ivanovna có nhờ tôi đáp tàu hỏa đến nhà một cô gái ở vùng Troitsky làm một việc buồn tẻ, chẳng có gì đáng kể tỉ mỉ ra đây. Trên tàu trở về ngay trong ngày, tôi thấy một gã thanh niên ăn mặc không tệ, nhưng hơi bẩn, tóc hung hung. Điểm nổi bật ở gã là đến ga nào gã cũng xuống uống rượu vốt-ca. Về gần đến Mạc Tư Khoa thì quanh gã đã hình thành một nhóm thanh niên hư hỏng vui nhộn. Một thương nhân cũng uống rượu đã hơi chếnh choáng, tỏ ra đặc biệt khâm phục khả năng nốc lượn liên tục mà vẫn tỉnh táo của gã thanh niên tóc hung. Một gã thanh niên khác rất ngớ ngẩn và bẻm mép, ăn vận kiểu người Đức, tỏa mùi nồng nặc, - sau tôi biết hắn là kẻ hầu; mỗi lần tàu dừng ở ga, hắn lại mời gã thanh niên kia: "Đến lúc uống rượu rồi!" và cả hai lại ôm nhau bước ra. Gã thanh niên uống nhiều gần như không thốt một lời, song số người bu lại xung quanh gã thì mỗi lúc một đông; gã nghe mọi người nói và gã cười hì hì, thi thoảng lại đưa một ngón tay lên mũi mà phát ra tiếng đại loại nghe như "tu-lu-tu", làm cho bẻm mép, tay thương nhân và kẻ hầu cũng như cả bọn cười hô hố khoái trá. Không thể hiểu đôi khi người ta cười cái gì. Tôi tới gần và chẳng hiểu tại sao tôi cũng có cảm tình với gã thanh niên uống rượu như nước lã ấy; có lẽ vì gã vi phạm quá rõ phép lịch sự. Tôi và gã *xưng hô cậu tớ* với nhau, và lúc xuống tàu, tôi được biết tối nay, lúc chín giờ, gã sẽ ra đại lộ Tver. Thì ra gã từng là sinh viên. Tôi đến đại lộ Tver với gã, và gã dạy cho tôi cái trò sau: gã và tôi sẽ để ý, khi nào thấy một phụ nữ thuộc loại tử tế đi một mình, mà xung quanh không có ai, thì gã và tôi sẽ đi hai bên, thản nhiên như thể không để ý đến chị ta, bắt đầu nói với nhau câu chuyện cực kỳ tục tĩu, gọi sự vật bằng cái tên thô lỗ nhất, với những chi tiết bẩn chỉu mà kẻ trụy lạc nhất có lẽ cũng khó nghĩ ra được. (Mọi kiến thức ấy tất nhiên

tôi biết từ hồi học trung học, và chỉ là lí thuyết, chứ không phải thực tế). Người phụ nữ rất hoảng sợ, vội rảo bước; nhưng hai chúng tôi cũng rảo bước theo và tiếp tục câu chuyện đồi bại của mình. Nạn nhân không biết làm thế nào, cũng không dám kêu, vì chẳng có ai làm chứng, mà tố cáo cái gì kia chứ?

Tôi chơi cái trò đó bảy, tám buổi tối, tôi không hiểu tại sao mình lại thích, kỳ thực cũng thẳng phải là thích gì. Thoạt đầu tôi cảm thấy việc đó độc đáo, vượt ra khỏi điều kiện thường ngày, hơn nữa tôi vốn không ưa phụ nữ. Tôi kể với gã thanh niên kia rằng Jean Jacques Rousseau có thú nhận trong *Tự thú* rằng hồi trẻ ông thích đứng ở một góc khuất, tụt quần chìa cái chỗ lẽ ra phải giấu kín, chờ có phụ nữ đi qua. Gã thanh niên trả lời tôi bằng tiếng tu-lu-lu của gã. Tôi thấy gã rất dốt nát và chẳng có gì hấp dẫn. Tôi chẳng tìm được tư tưởng gì thú vị ở gã. Thay vì sự độc đáo, tôi chỉ thấy sự đơn điệu. Tôi càng ngày càng không ưa gã. Cuối cùng tất cả chấm dứt một cách hoàn toàn bất ngờ.

Một hôm, trong bóng tối, hai đứa chúng tôi bám sát một cô gái rất trẻ rảo bước trên đại lộ; cô gái chừng mười sáu tuổi là cùng, ăn mặc giản dị và tươm tất, có lẽ sống bằng sức lao động của mình và đang trên đường từ nơi làm việc trở về nhà với bà mẹ già góa bụa đau yếu cùng một đàn em. Mà thôi, chẳng nên sa vào sự đa cảm. Cô gái nghe hai đứa tôi nói bậy mấy câu thì cúi đầu chùm tấm khăn voan, rảo bước thêm, vẻ sợ hãi; nhưng đột nhiên cô gái dừng chân, hất tấm khăn voan khỏi khuôn mặt khá xinh, song tôi còn nhớ là rất gầy của mình, ánh mắt long lên, cô gái hét to:

- Thật là hai kẻ đốn mạt!

Cứ tưởng là cô gái sẽ khóc nhưng sự việc xảy ra quá bất ngờ cô gái vung cánh tay gầy gò giáng cho gã sinh viên kia một cái tát mà động tác không thể nào khéo hơn. Bốp một cái! Gã trai văng tục và xông tới, nhưng tôi giữ gã lại, cô gái kịp chạy đi. Còn lại hai đứa cãi nhau, tôi nói toạc móng heo các ý nghĩ chất chứa mấy ngày nay, rằng gã chỉ là một kẻ bất tài, chẳng có lấy một ý tưởng gì thú vị. Gã nhiếc móc tôi (có lần tôi đã kể với gã rằng mình là đứa con ngoài giá thú), rồi hai đứa nhổ toẹt vào nhau. Từ đó tôi không gặp gã nữa. Tối hôm đó tôi bực lắm, hôm sau còn tức, nhưng ngày thứ ba thì tôi quên hẳn. Tuy thi thoảng về sau tôi có nhớ tới cô gái nọ, song chỉ tình cờ và thoáng qua.

Mãi khi đến Peterburg, hai tuần sau tự dưng tôi nhớ lại toàn bộ cảnh tượng ấy, tôi bỗng xấu hổ quá chừng, xấu hổ đến mức ứa cả nước mắt. Tôi khổ sở suốt buổi tối, cả đêm, bây giờ vẫn còn thấy xấu hổ. Tôi thoạt đầu không thể hiểu, tại sao dạo đó mình có thể sa đọa một cách nhục nhã đến mức ấy, nhất là lại có thể quên đi mà không xấu hổ, không ân hận. Mãi bây giờ tôi mới hiểu, đó là lỗi của "ý tưởng". Tóm lại, tôi rút ra kết luận, do trong óc luôn luôn mải mê, bận bịu với ý tưởng mạnh mẽ, tựa hồ rời khỏi thế giới, lùi sâu vào sa mạc, nên mọi việc xảy ra

chỉ thoáng qua, ngay các ấn tượng cũng lầm lẫn. Ngoài ra, cái chính là bao giờ cũng viện cớ thoái thác. Đã bao lần tôi hành hạ mẹ tôi, chẳng quan tâm gì đến em gái tôi, bằng việc tự nhủ: "Ồ, mình còn lượng cho ý tưởng, mọi cái khác đều là chuyện vặt". Khi tôi bị hạ nhục, tôi phải ngậm đắng nuốt cay. Sau đó tôi cũng tự nhủ ừ thì ta hèn đấy, nhưng ta có ý tưởng, các người chẳng biết được đâu, ý tưởng an ủi khi ta bị hạ nhục không ra gì, song mọi hành động đê tiện của tôi cũng náu mình dưới "ý tưởng", nó làm cho mọi thứ trở nên dễ chịu, song nó cũng che mờ tất cả.

Bây giờ đến giai thoại thứ hai.

Ngày mồng 1 tháng 4 năm ngoái là ngày lễ thánh của Maria Ivanovna. Tối hôm ấy có mấy người khách được mời ăn. Bỗng bà Agrafena hớt hải bước vào bảo rằng ở trước cửa có một đứa trẻ sơ sinh nằm trong lẵng bị ai đó bỏ rơi, đang khóc oe oe, bà chưa biết làm thế nào. Mọi người ngạc nhiên, cùng ùa ra, thấy có một bé gái chừng hai ba tuần tuổi, nằm trong lẵng. Tôi mang cái lẵng vào trong bếp và thấy có mẩu giấy gấp, trong viết: "Hỡi những người tốt bụng, xin hãy làm phúc cứu giúp bé Arina, mẹ con tôi sẽ suốt đời ghi nhớ công đức. Xin chúc mừng nhân ngày thánh lễ. Những người không quen biết". Nilolai Semenovich, người mà tôi vẫn kính trọng, đã làm cho tôi quá thất vọng: ông nghiêm nghị bảo đem ngay đứa bé đến trại trẻ mồ côi. Tôi rất buồn. Ông sống tằn tiện, nhưng không có con, và Nilolai Semenovich luôn luôn hài lòng về điều đó. Tôi bế bé Arina ra khỏi lẵng, một mùi hôi xộc lên, mùi trẻ sơ sinh vài ngày chưa được tắm. Sau vài lời phản đối Nilolai Semenovich, tôi tuyên bố nhận trả chi phí nuôi dưỡng bé Arina. Nilolai Semenovich nghiêm nghị phản đối, tuy bằng giọng nhẹ nhàng, cuối cùng nói rằng ý định đưa đứa bé đến trại trẻ mồ côi vẫn còn nguyên hiệu lực. Nhưng tôi làm theo cách của mình. Bên láng giềng có gia đình người thợ mộc rất nghèo, ông ta đứng tuổi và nghiện rượu. Vợ ông còn trẻ khỏe, mới bị mất đứa con gái vài tháng tuổi. Đứa con ấy ra đời tám năm sau khi bà ta lấy chồng, và có sự trùng hợp ngẫu nhiên may mắn: nó cũng tên là Arina. Tôi nói may mắn, bởi vì trong lúc chúng tôi tranh cãi nhau trong bếp, thì chị láng giềng kia chạy sang, và khi biết bé gái này tên là Arina, thì chị ta mủi lòng ngay. Sữa của chị ta vẫn chưa cạn, chị vạch áo ra và áp miệng bé Arina vào vú. Tôi liền xin chị mang bé Arina về nuôi, hàng tháng tôi sẽ trả tiền. Chị sợ, chưa biết chồng chị có đồng ý hay không, nhưng mang bé Arina về thử đêm nay. Sáng hôm sau, chồng chị đồng ý, tiền công mỗi tháng là tám rúp. Tôi liền trả trước cho ông ta tháng đầu tiên. Ông ta nướng hết số tiền đó vào rượu ngay hôm đó. Nilolai Semenovich cười cười, đồng ý bảo lãnh cho tôi với ông thợ mộc, rằng hàng tháng sẽ trả tiền đều đặn. Tôi bèn giao 60 rúp cho Nilolai Semenovich, song ông không cầm, vậy là ông biết tôi có tiền và tin tôi. Thái độ tế nhị đó của ông đã xoa dịu ngay mâu thuẫn vừa xảy ra giữa ông với tôi. Maria Ivanovna không nói gì, nhưng ngạc nhiên tại sao tôi nhận lo một việc như vậy. Tôi đánh giá cao thái độ tế nhị của chị và ông Nilolai Semenovich: họ không

hề chế giễu tôi, ngược lại, họ có thái độ nghiêm túc đúng mức trước sự việc. Ngày ngày tôi chạy sang nhà chị Daria Rodivonovna (vợ ông thợ mộc) ba, bốn lần; một tuần sau tôi biếu riêng chị ba rúp (không cho chồng chị biết); tôi lại dùng ba rúp nữa mua chăn và tã lót cho bé Arina.

Nhưng mươi hôm sau đột nhiên bé Arina bị sốt. Tôi lập tức đi mời bác sĩ, bác sĩ kê đơn, cả đêm chúng tôi nghiền thứ thuốc viên cứng của ông ta cho bé uống; hôm sau ông ta nói đã muộn.

Nghe tôi cầu khẩn và hình như có cả sự trách móc, ông ta nói tránh đi: "Tôi không phải là thượng đế". Lưỡi, môi và cả cái miệng của bé Arina nổi đầy các vết ban nhỏ màu trắng; đến tối thì bé Arina tắt thở, đôi mắt đen to chăm chăm nhìn tôi như thể bé đã hiểu. Tôi không hiểu tại sao tôi lại nảy ra ý muốn chụp cho bé một tấm ảnh. Các bạn có tin không thì tùy, suốt tối hôm ấy tôi cứ khóc rống lên. Maria Ivanovna cứ phải an ủi tôi - và chị cũng như Nilolai Semenovich vẫn không hề có vẻ gì giễu cợt tôi.

Ông thợ mộc đóng cho bé Arina chiếc quan tài nhỏ xíu, Maria Ivanovna đặt vào đó một cái gối nhỏ xinh. Tôi thì mua hoa rải lên người bé Arina. Chúng tôi chôn cất bé Arina đáng thương của tôi và đến nay, các bạn tin hay không thì tùy, tôi không sao quên được bé. Ít hôm sau, toàn bộ câu chuyện gần như bất ngờ ấy đã buộc tôi phải suy nghĩ kỹ. Vụ bé Arina khá tốn kém - bác sĩ, quan tài, hoa, mai táng, tiền trả công cho chị Daria láng giềng - tổng cộng hết 30 rúp. Số tiền này khi chuẩn bị đi Peterburg, tôi được bù lại nhờ 40 rúp Versilov gửi cho tôi và tiền bán vài món lặt vặt, thành thử "số vốn" của tôi vẫn còn nguyên. Nhưng tôi nghĩ, "nếu mình cứ rẽ ngang như vậy, thì sẽ không thể đi xa".

Từ câu chuyện với gã sinh viên nốc rượu tôi rút ra kết luận, rằng "ý tưởng" có thể cuốn hút đến các ấn tượng không rõ ràng, làm xa rời thực tế. Câu chuyện bé Arina chứng tỏ ngược lại, rằng không một ý tưởng nào có thể cuốn hút (chí ít là tôi) đến mức tôi không dám hi sinh toàn bộ thành quả lao động mấy năm trời của mình dành cho "ý tưởng". Cả hai kết luận đều đúng.

Chú thích:

1. Đơn vị đo trọng lượng Nga, 1 funt = 409 gr.

2. Tiếng Latin trong nguyên văn: *điều kiện bắt buộc.*

3. Tên những nhà tư bản Nga xuất thân từ tầng lớp hạ lưu , trở nên giàu có ở thế hệ thứ nhất, sau khi bãi bỏ chế độ nông nô, họ làm giàu nhờ mua bán rượu vang, cổ phiếu ngành hỏa xa.

4. John Loewe (1671-1729) là người Anh, đến Paris và năm 1716 và tổ chức một nhà băng, tung ra các loại giấy bạc không có gì bảo đảm.

5. Talleyrand Périgord (1754-1838)- nhà ngoại giao Pháp, phụ trách lãnh vực đối ngoại suốt ba chế độ thay thế nhau (Napoleon I, Louis XVIII và Louis Phillip), nổi tiếng hóm hỉnh.

Piron (1689-1773) - nhà thơ, nhà viết kịch Pháp, nổi tiếng về tài châm chọc.

6. Lời của nhân vật nam tước trong vở hài kịch *Kỵ sĩ keo kiệt* của Pushkin.

7. Rothchild nhận tước hiệu nam tước năm 1822.

8. Trường hợp trên được miêu tả trong bài bút ký *Phác thảo trên đường ra nước ngoài* của V P.Metsersky, đăng trên tạp chí *Người đưa tin* Nga, năm 1871 ,110, trang 637- 699.

9. Trong Kinh Thánh có truyền thuyết về nhà tiên tri Illie trong thời gian hạn hán nhiều năm, nhà tiên tri sống giữa sa mạc, được bầy quạ mang bánh và thịt đến nuôi sống.

10. Bismack Otto fon Schonhauzen (1815-1898), công tước, nhà hoạt động, nhà ngoại giao của Đức.

Chương thứ sáu

1.

Hi vọng của tôi không thành sự thực hoàn toàn - tuy Versilov không có nhà, nhưng lại có dì Prutkova, dầu sao dì cũng là người ngoài. Tâm trạng thoải mái của tôi lập tức giảm còn một nửa. Trong những trường hợp như thế này, tâm trạng của tôi rất dễ thay đổi: chỉ một hạt cát hoặc một giọt nến cũng đủ khiến tôi chuyển từ thoải mái sang khó chịu. Các ấn tượng khó chịu rất tiếc khó xua đuổi được ngay, dù tôi không phải kẻ để bụng thù dai.

Tôi bước vào, mẹ tôi lập tức nhanh chóng cắt đứt câu chuyện có lẽ đang sôi nổi với dì Prutkova. Em gái tôi vừa đi làm về trước tôi một phút, đang còn ở trong buồng nhỏ của nó.

Căn hộ này có ba phòng. Phòng tất cả thường ngồi, là phòng giữa, có thể coi là phòng khách, vốn là một phòng đủ rộng và khá lịch sự. Ở đây có cái đi-văng mềm màu đỏ đã quá sờn (Versilov ghét áo bọc, mấy tấm thảm, vài chiếc bàn và mấy cái ghế nhỏ vô dụng. Bên phải phòng khám là phòng của Versilov chật và hẹp, có một cửa sổ; trong đó kê chiếc bàn viết cũ kỹ, trên bàn chồng chơ vài quyển sách không ai đọc và những tờ giấy bị bỏ quên, trước bàn có một chiếc ghế bành không kém phần thảm hại, có chỗ rách lòi cả lò xo ra. Phòng làm việc này cũng có một chiếc đi-văng mềm và sờn, dùng làm giường ngủ cho Versilov.

Versilov ghét cái phòng làm việc này, hình như ông chẳng làm gì ở đây mà thích ngồi nhiều giờ ở phòng khách hơn. Bên trái có căn phòng nhỏ hệt như thế, là phòng ngủ của mẹ tôi và em gái tôi. Mọi người đi vào phòng khách từ hành lang, cuối hành lang là cửa vào gian bếp, nơi ở của bà nấu bếp Lukeria, mỗi khi bà nấu nướng, mùi khói dầu mỡ lan tỏa khắp căn hộ. Có lúc Versilov lớn tiếng nguyền rủa đời mình sao cứ phải chịu cái mùi khó chịu này. Và tôi hoàn toàn thông cảm với ông, tôi cũng căm ghét cái mùi đó, dù nó không lọt đến chỗ tôi: tôi sống trên căn gác xép áp mái. Muốn lên đó phải leo một cái cầu thang cực dốc và kêu cọt kẹt. Trên ấy có một cái cửa sổ hình bán nguyệt, trần thấp tè, một chiếc đi văng bọc vải sờn mà đến tối bà Lukeria trải chăn đệm cho tôi ngủ, đồ gỗ thì chỉ có một cái bàn bằng ván mộc mạc và một cái ghế đan đã rách.

Dù sao căn hộ này cũng còn vết tích một thời tiện nghi. Chẳng hạn ở phòng khách, có một cái đèn sứ khá đẹp, trên tường treo bức tranh lớn Đức Mẹ Dresden[1] tuyệt đẹp, còn trên bức tường đối diện treo bức ảnh khổ lớn quý giá, chụp cửa lớn đúc bằng đồng đỏ của nhà thờ Florencia[2] ở góc phòng treo một cái tủ thờ các ảnh thánh có khung, một cái khung trong số đó bằng bạc mạ vàng, một

cái khung khác (ảnh Đức Mẹ) thì bọc nhung, đính các hạt ngọc. Trước tủ thờ có chùm đèn được thắp sáng vào các ngày lễ. Versilov chắc là không quan tâm đến các ảnh thánh và ý nghĩa của chúng, nên mỗi khi chùm đèn được thắp sáng, ông lại phàn nàn bị chói mắt bởi ánh sáng phản chiếu từ những ảnh mạ vàng, song ông không ngăn cản mẹ tôi thắp sáng.

Tôi thường bước vào nhà lẳng lặng và cau có, mắt chỉ nhìn đâu đó vào góc phòng, đôi khi không chào hỏi. Lần nào tôi cũng về nhà sớm hơn lần này, và bữa ăn được đưa lên gác xép cho tôi.

Lần này về tôi bỗng nói "Chào mẹ", điều trước đây chưa bao giờ tôi làm, mặc dù vì ngượng, lần này tôi vẫn chưa nhìn bà; tôi ngồi xuống cuối phòng chỗ đối diện. Tôi rất mệt, nhưng không để ý tới điều đó.

- Hắn vẫn bước vào nhà cô như một kẻ vô học hồi trước vậy, - dì Prutkova nói về tôi, những lời nhiếc móc của dì không phải bây giờ mới có, mà đã trở nên quen thuộc giữa tôi với dì.

- Chào anh… - mẹ tôi trả lời, như thể bà lúng túng trước việc tôi chào bà. Rồi bà lúng túng nói thêm: - Bữa ăn có từ lâu, súp còn nóng, món cốt-lét thì để tôi bảo chị Lukeria… - mẹ tôi vội đứng dậy để xuống bếp; và lần đầu tiên, có lẽ suốt cả tháng nay, tôi bỗng xấu hổ vì mẹ tôi phải vội vã lo hầu hạ tôi, theo yêu cầu của tôi, như thế này.

- Cám ơn mẹ, tôi ăn rồi. Nếu các vị không phiền lòng, thì tôi xin ngồi nghỉ ở đây một lát.

- Ồ không… không sao… anh cứ ngồi…

- Mẹ đừng lo, tôi sẽ không hỗn với ông Versilov nữa đâu, - tôi nói thẳng.

- Hừ, hắn tử tế quá nhỉ! - dì Prutkova nói. - Sofia thân mến, không lẽ cô cứ tiếp tục gọi hắn là *anh*? Hắn là cái thứ gì mà được hưởng sự tôn trọng như thế, nhất là từ phía mẹ hắn! Trông kìa, cô cứ ngượng ngập trước mặt hắn, thật chẳng ra làm sao!

- Con sẽ rất vui, nếu mẹ xưng hô thân mật, *không khách sáo* với con.

- Được, được mà, mẹ sẽ… - mẹ tôi vội nói, - mẹ cũng có lúc, thôi, từ rày mẹ biết rồi.

Mặt mẹ tôi đỏ bừng. Khuôn mặt bà đôi lúc đẹp lạ lùng… Một khuôn mặt chất phác, song hoài toàn không khờ khạo, da hơi tái, gò má hơi xương, trán bắt đầu có nếp nhăn, riêng khóe mắt thì chưa; đôi mắt khá to và cởi mở, luôn luôn tỏa ánh sáng dịu hiền khiến tôi lưu luyến mẹ từ ngày đầu tiên. Tôi cũng thích vẻ mặt mẹ tôi hoàn toàn không có nét buồn tủi; ngược lại, mặt bà còn vui tươi, nếu bà không

thường xuyên lo lắng, đôi khi là lo lắng vô ích, bà bồn chồn không yên hoặc hốt hoảng lắng tai nghe câu chuyện gì đó, cho đến khi tất cả vẫn bình thường như cũ mới thôi. Tất cả đều tốt, đối với mẹ tôi có nghĩa là "tất cả vẫn như cũ". Mong sao không biến đổi, mong sao không có gì mới xảy ra, thậm chí là chuyện may mắn!.. Có thể nghĩ rằng hồi bé người ta đã làm cho mẹ tôi kinh hãi. Ngoài đôi mắt, tôi còn thích khuôn mặt hình bầu dục của bà, và giá như gò má bà nhỏ lại một chút, thì không chỉ thời trẻ, mà ngay hiện giờ cũng có thể gọi bà là người đẹp. Hiện giờ mẹ tôi chưa quá ba mươi chín tuổi, song tóc bà đã điểm bạc.

Dì Prutkova tức giận nhìn mẹ tôi:

- Cô tức cười quá đấy, Sofia! Làm sao phải run rẩy trước cái thằng lỏi con này! Cô làm tôi bực quá thôi!

- Ôi chị Tatiana, chị đừng để ý đến làm gì! Chắc chị nói đùa phải không? - mẹ tôi hỏi thêm khi nhận thấy nét cười trên mặt dì Prutkova.

Những câu nhiếc móc của dì Prutkova đôi khi đúng là không thể phân biệt thật hay giả; nhưng dì mỉm cười (nếu có) thì cũng chỉ với mẹ tôi, bởi vì dì rất mến lòng nhân hậu của mẹ tôi và chắc là nhận thấy lúc này mẹ tôi đang sung sướng vì thấy tôi ngoan ngoãn.

Cuối cùng tôi nói:

- Cháu không thể không cảm nhận những lúc dì công kích người khác, nhất là khi cháu bước vào và chào mẹ cháu, điều trước đây cháu chưa từng làm.

- Ái chà, hắn coi đấy là chiến công ư? - dì Prutkova lập tức phản kích. - Người ta phải quì gối trước cậu, vì cậu tỏ ra lịch sự một lần trong đời chắc? Vả đấy có phải là lịch sự không kia chứ? Bước vào nhà sao cậu lại nhìn vào góc? Cậu tưởng tôi không biết cậu làm mình làm mẩy trước mẹ cậu như thế nào hả. Lẽ ra cậu còn phải chào cả tôi nữa, vì mụ già này đã quấn tã cho cậu, là mẹ đỡ đầu của cậu.

Tất nhiên tôi không trả lời dì. Lúc ấy em gái tôi bước vào, tôi liền nói với nó:

- Liza này, hôm nay anh gặp Vasin, anh ấy có hỏi thăm em, hai người quen nhau hả?

- Vâng, ở Luga, năm ngoái. - Liza trả lời hết sức thản nhiên, ngồi xuống bên cạnh và nhìn tôi âu yếm. Không hiểu tại sao, tôi có cảm giác rằng nó sẽ rất thích nếu tôi kể về Vasin.

Liza tóc vàng, sáng, không giống cha, cũng chẳng giống mẹ về màu tóc, nhưng đôi mắt và khuôn mặt trái xoan thì y hệt mẹ tôi. Mũi rất thẳng, không to; một điểm riêng là có các nết tàn nhang nhỏ ở mặt, mà ở mẹ tôi không hề có. Cũng có

vài nét giống Versilov, như thân hình mảnh dẻ, cao dong dỏng và dáng đi rất sang. Nó khác hẳn tôi, hai anh em là hai cực đối lập.

- Em quen họ mới có ba tháng. - Liza nói thêm.

- Em gọi Vasin bằng *họ* ư, Liza? Phải gọi là *anh ta* chứ không phải *họ*. Xin lỗi vì anh đã sửa lỗi cho em, nhưng anh rất đau khổ vì hình như người ta đã hoàn toàn coi nhẹ việc dạy dỗ em.

- Trước mặt mẹ mà nói thế là hỗn, dì Prutkova nổi đóa, - và cậu nói láo, người ta hoàn toàn không coi nhẹ.

- Cháu không nói gì về mẹ cháu, - tôi cãi. - Mẹ nên nhớ con coi Liza cũng thân thiết như mẹ. Mẹ đã biến nó thành người y hệt như mẹ về lòng tốt và tính nết, bây giờ, và mãi mãi… Con chỉ nói về cái vẻ ngoài, về tất cả những trò ngớ ngẩn nhưng cần thiết. Con chỉ khó chịu vì nếu Versilov nghe thấy Liza gọi Vasin là *họ*, chứ không phải *anh ta*, thì ông ta sẽ không sửa lỗi cho em. Ông ta kiêu ngạo và thờ ơ đối với chúng ta như thế đấy. Anh tức là tức chuyện đó!

- Nhóc con cũng đòi lên mặt dạy đời. Nói cho mi biết, từ rày trước mặt mẹ không được nói trống không "Versilov" nghe chưa!

Lúc nào có mặt mụ già này cũng vậy. Tôi thật không chịu nổi! - mắt dì Prutkova long lên.

- Mẹ, hôm nay con lĩnh lương, được năm chục rúp, xin mẹ cầm lấy này!

Tôi bước tới đưa tiền cho mẹ tôi. Bà lúng túng như thể sợ chạm vào tiền. - ôi, tôi không biết đâu.

Tôi không hiểu.

- Nếu mẹ và Liza coi con như đứa con và người anh trong gia đình thì…

- Ôi mẹ có lỗi với con, Arkady ạ; mẹ rất muốn nói vài chuyện với con nhưng lại sợ con… - bà nói câu đó với nụ cười rụt rè lấy lòng.

Tôi vẫn không hiểu nên ngắt lời:

- Nhân tiện con hỏi, mẹ có biết hôm nay tòa xử vụ kiện giữa ông Versilov và Sokolsky hay không, mẹ?

- Ôi, biết! - bà thốt lên, sợ hãi chắp hai tay trước ngực.

- Hôm nay ư? - dì Prutkova rùng mình. - Không thể có chuyện đó, ông ấy phải nói chứ. Ông ấy có nói với cô hay không, Sofia? - dì quay sang phía mẹ tôi.

- Ôi không, không nói hôm nay. Em lo sợ suốt cả tuần. Dù thua kiện cũng không sao, em chỉ mong sao cất được gánh nặng, mọi chuyện lại như cũ.

- Ngay với mẹ, ông ta cũng không nói! - Tôi kêu lên. - Người gì mà lạ thế! Một điển hình về sự lạnh nhạt và kiêu ngạo.

- Xử cái gì, xử thế nào? Ai bảo cháu? - Dì Prutkova hỏi dồn tôi - Nói đi coi.

- Thì ông ta về đó kìa, có lẽ ông ta sẽ kể cho nghe, - tôi nghe tiếng bước chân của Versilov ngoài hành lang, bèn ngồi xuống bên Liza. Nó thì thầm với tôi:

- Anh ơi, vì Chúa xin anh hãy thương mẹ, hãy cố chịu đựng Andrei Petrovich (Versilov)…

- Ừ, ừ, anh về đây là nhằm mục đích đó, - tôi nắm tay nó.

Liza nghi ngờ nhìn tôi, và nó nghi ngờ là đúng.

2.

Ông ta bước vào, vẻ hài lòng, hài lòng đến mức cho rằng không cần giấu tâm trạng của mình. Và nhìn chung ông ta đã quen thời gian gần đây chẳng buồn khách sáo bộc lộ tâm trạng trước mặt chúng tôi, và không chỉ chuyện khó chịu, mà cả những chuyện tức cười, điều mà mọi người đều sợ, đồng thời ông ta hoàn toàn nhận thức rằng chúng tôi sẽ hiểu tường tận tất cả.

Năm vừa qua, theo nhận xét của dì Prutkova, ông ta không còn để ý chuyện ăn mặc: quần áo vẫn tử tế, nhưng toàn quần áo cũ xoàng xĩnh. Ông sẵn sàng mặc đồ lót đến hai ngày, điều này làm cho mẹ tôi thất vọng, đám phụ nữ tận tụy này coi đó là một sự hi sinh, một chiến công. Mũ ông luôn luôn đội loại mềm, rộng vành, màu đen, khi ông bỏ mũ là lộ ra mái tóc dày bồng bềnh đã ngả muối tiêu. Tôi rất thích ngắm mái tóc ông khi ông bỏ mũ ra.

- Chào cả nhà, hôm nay đông đủ, cả anh chàng nhà ta ư? Từ ngoài cửa tôi đã nghe thấy giọng anh chàng, hình như chê trách tôi thì phải?

Một dấu hiệu tâm trạng vui vẻ của Versilov là ông châm chọc tôi. Tất nhiên tôi không trả lời. Bà Lukeria xánh theo một đám túi xách đựng hàng vừa mua vào theo và đặt lên bàn.

- Thắng rồi, chị Prutkova, tôi thắng kiện rồi, và gia đình công tước sẽ không dám kháng án, tất nhiên. Tôi được nhận ngay một ngàn rúp. Sofia, mình hãy ngừng khâu đi, cho khỏi hại mắt. Liza, con đi làm về phải không?

- Vâng, thưa ba. - Liza âu yếm trả lời. Nó gọi Versilov là ba, điều mà tôi không muốn bắt chước vì bất cứ lí do gì.

- Có mệt không con?

- Mệt ạ.

- Con hãy nghỉ việc, ngày mai đừng đi làm nữa; bỏ hẳn đi.

- Thưa ba, như thế sẽ không hay với con.

- Ba xin con… Tôi không thích một tí nào, khi phụ nữ làm việc, chị Prutkova ạ.

- Không làm việc sao được? Nhất là phụ nữ!…

- Tôi biết, tôi biết, tất cả những cái đó đều hay và đúng, tôi đồng ý trước. Nhưng tôi muốn nói về công việc may vá kia. Hình như điều đó liên quan đến ấn tượng không hay của tôi hồi bé. Tôi nhớ lờ mờ, và rất khó chịu, tất nhiên, hồi tôi năm, sáu tuổi, một tốp phụ nữ thông minh, nghiêm khắc vây quanh một cái bàn tròn, những cái kéo, miếng bìa cắt, vải và một bức tranh mẫu. Mọi người bàn cãi, tranh luận, chậm rãi lắc đầu, đo đo tính tính và chuẩn bị cắt may. Tất cả những khuôn mặt dịu hiền mọi khi vốn yêu quý tôi bây giờ đột nhiên lạnh lùng; tôi nghịch một tí là bị kéo đi khỏi chỗ đó ngay. Ngay cả chị vú nuôi đáng thương của tôi cũng cứ khư khư giữ tay tôi, bất thấp tiếng kêu giận dỗi của tôi, chị ta ngó nghiêng và lắng nghe tốp phụ nữ kia rất chăm chú. Đấy, cái vẻ nghiêm nghị và quan trọng của các khuôn mặt phụ nữ trước khi bắt đầu cắt may đến bây giờ tôi hình dung lại vẫn thấy khổ sở. Chị Prutkova, sao chị thích khâu vá thế! Dù có phi quý tộc đến mấy nhưng tôi vẫn thích phụ nữ hoàn toàn không làm việc hơn. Đừng liên hệ đến mình, Sofia… Không cần khâu vá phụ nữ cũng đã có quyền lực vĩ đại rồi. Ai chứ anh biết điều đó mà, Sofia. Thế còn ý kiến của Arkady Makarovich thì sao đây, chắc anh phản đối?

- Không, không có gì, - tôi trả lời. - Đặc biệt hay là câu "phụ nữ có quyền lực vĩ đại", tuy tôi không hiểu, ông liên hệ với công việc để làm gì. Còn về vấn đề không thể không làm việc, khi không có tiền, thì chính ông biết quá rõ.

- Nhưng bây giờ đủ rồi, - Versilov quay sang phía mẹ tôi, mặt bà rạng rỡ hẳn lên (còn khi ông ta nói với tôi, thì mẹ tôi rùng mình), - ít ra là thời gian đầu xin đừng để tôi nhìn thấy trò khâu vá. Arkady là một thanh niên thời đại, có lẽ phần nào ngả theo chủ nghĩa xã hội, bạn thân mến ơi, anh nên nhớ rằng những người thích nhàn tản nhất chính là nhân dân lao động đấy!

- Có lẽ họ thích nghỉ ngơi, chứ không phải thích nhàn tản.

- Không, chính sự nhàn tản, hoàn toàn không làm gì hết; lí tưởng ở đó! Tôi biết có một người lúc nào cũng làm việc, tuy không xuất thân từ nhân dân. Người ấy có khả năng khái quát cao. Ông ta ngày ngày trong suốt cuộc đời cứ say sưa mơ ước được nhàn tản hoàn toàn, nghĩa là ông ta đưa lý tưởng đến mức tuyệt đối - đến tự do mơ mộng và lặng ngắm nhàn tản; ông ta cứ miệt mài như thế cho đến lúc kiệt sức gục xuống bàn làm việc; không chạy chữa được nữa, ông ta chết trong bệnh viện. Đôi khi tôi sẵn sàng kết luận nghiêm túc, rằng niềm vui lao động là do những người nhàn tản bịa ra, tất nhiên với thiện ý. Đó là một trong những "ý tưởng Genève" cuối thế kỷ trước[3]. Chị Prutkova này, hôm kia tôi có cắt trên báo,

một mục quảng cáo, nó đây (ông rút từ túi áo gilet ra một mảnh giấy), đây là một trong vô số "sinh viên" biết các ngôn ngữ cổ điển, toán học và sẵn sàng kèm cặp học trò ở bất cứ đâu. Chị nghe này: "Cô giáo luyện thi môn Số học vào mọi trường học (xin lưu ý, vào tất cả các trường nhé)". Chỉ một dòng thôi, mà đầy đủ chưa! Luyện thi môn Số học vào tất cả các trường! Đó là cái đói thuần túy, là mức cuối cùng của sự túng thiếu. Cái sự vụng về ở đây mới cảm động làm sao! Chắc chắn cô này chưa từng học làm cô giáo và cũng chắc gì đã biết dạy Toán. Vậy mà cô ta phải mang đồng rúp cuối cùng đến đăng báo mẩu quảng cáo, rằng có khả năng luyện thi môn Số học vào mọi trường học. *Per tutto mondo e in altri siti*[4].

- Trời, ông Versilov, nên giúp cô ta! Cô ta sống ở đâu vậy? - dì Prutkova thốt lên.

- Có nhiều người như thế lắm! - Versilov đút mẩu giấy vào túi.

- Trong cái hộp này, tất cả bánh kẹo là quà cho con, Liza và chị, Prutkovat; Sofia và tôi, hai chúng tôi không ưa của ngọt. Có lẽ cho cả anh bạn trẻ này nữa. Tôi mua các thứ này ở Eliseev và Ballé[5] đấy. Chị Lukeria bảo mọi người phải "nhịn miệng" lâu quá (tái bút, nhà ta không bao giờ có ai phải "nhịn miệng" cả). Có nho, lê, kẹo, bánh gateau phúc bồn tử, thậm chí tôi mua cả rượu ngọt và hạt dẻ. Lạ thật, từ bé đến giờ tôi luôn luôn thích hạt dẻ, chị Prutkova, và loại hạt dẻ bình thường nhất. Cháu Liza nó cũng giống tôi, thích cắn hạt dẻ như loài sóc vậy. Không gì thú bằng đôi khi tình cờ tưởng tượng mình ở trong rừng như hồi bé, tự tay bứt lấy hạt dẻ… Gần như trời đã sang thu, nhưng trong sáng, tươi mát, được ẩn mình trong rừng cây, hít mùi lá… Tôi thấy cái nhìn của anh bạn Arkady có vẻ đồng cảm thì phải?

- Những năm thơ ấu của tôi cũng đã trôi qua ở nông thôn.

- Hình như anh bạn sống ở Mạc Tư Khoa chứ, nếu như tôi không lầm.

- Hồi ông đến thăm thì nó sống ở nhà Andronikov tại Mạc Tư Khoa, còn trước đấy nó sống ở nhà bà dì quá cố của ông, bà Varvara Stepanovna, ở làng quê. - Dì Prutkova xác nhận.

- Sofia này, mình hãy cất tiền đi. Sắp tới họ hứa sẽ trao cho ta năm ngàn nữa.

- Vậy là gia đình công tước không còn hi vọng gì? - Dì Prutkova hỏi.

- Phải, không còn hi vọng gì.

- Tôi luôn luôn thông cảm với ông và gia đình ông, tôi là bạn của gia đình nhà ta; còn gia đình công tước tuy xa lạ với tôi, nhưng tôi cũng ái ngại cho họ. Mong ông đừng giận.

- Tôi không định chia cho họ đâu, chị Prutkova.

- Tất nhiên ông hiểu ý tôi. Họ sẽ rút đơn kiện, nếu ông chia đôi với họ từ đầu; bây giờ tất nhiên đã muộn rồi. Mà thôi, tôi không dám xét đoán… Tôi nghĩ rằng người quá cố chắc cũng không quên họ trong di chúc.

- Chẳng những không quên, mà còn dành tất cả cho họ; có quên chăng là quên một mình tôi, nếu biết cách viết di chúc. Nhưng bây giờ luật pháp đứng về phía tôi, thế là xong. Chia cho họ ư, tôi không thể và cũng không muốn, chị Prutkova ạ. Thế thôi.

Versilov nói câu đó thậm chí với vẻ bực tức, là điều ít khi ông cho phép mình. Dì Prutkova im lặng. Mẹ tôi buồn bã cúi nhìn xuống. Versilov biết rằng mẹ tôi ủng hộ ý kiến của dì Prutkova.

"Tại cái tát ở Ems đây!"- Tôi nghĩ thầm. Cái bức thư Kraft mang đến và đang ở trong túi tôi sẽ có số phận đáng buồn, nếu nó rơi vào tay Versilov. Tôi bỗng cảm thấy tất cả cái đó đè nặng lên mình, ý nghĩ ấy từng với mọi thứ khác tất nhiên gây khó chịu cho tôi.

- Arkady, tôi muốn anh bạn mặc đẹp hơn, quần áo của anh bạn hiện giờ cũng tạm được; nhưng rồi tôi sẽ giới thiệu cho anh bạn một tay thợ may người Pháp rất giỏi và có đầu óc.

- Tôi đề nghị ông đừng bao giờ đưa ra với tôi những đề nghị như vậy. - tôi bật ra.

- Sao vậy?

- Tôi tất nhiên không thấy có gì thấp kém. Nhưng chúng ta hoàn toàn không thỏa thuận, mà ngược lại, còn đang bất đồng, bởi vì ngày mai tôi sẽ không đến nhà công tước nữa, chẳng có bất cứ việc làm nào ở đó…

- Anh bạn đến đó, anh bạn ngồi với vị công tước - đó chính là công việc!

- Nghĩ như thế là xúc phạm.

- Tôi không hiểu. Và nếu anh bạn tế nhị đến mức ấy, thì anh bạn cứ đến đó và đừng nhận tiền của ông ta. Anh bạn sẽ làm cho ông ta buồn lắm đấy. Vì ông ta đã gắn bó với anh bạn, hãy tin rằng… Mà thôi, tùy anh bạn…

Versilov rõ ràng khó chịu.

- Ông bảo đừng nhận tiền của ông ta, song không dặn trước, để đến nỗi hôm nay tôi đã thực hiện một việc đê tiện là đòi ông ta trả tiền công tháng vừa qua.

- Đó là theo ý anh bạn, còn tôi, thú thật, tôi nghĩ anh bạn sẽ không đòi tiền cơ đấy, nhưng thanh niên bây giờ khôn khéo quá! Chị Prutkova, ngày nay không có thanh niên.

Versilov giận lắm; tôi cũng tức giận không kém.

- Tôi cần thanh toán với ông… đấy là ông buộc tôi, - bây giờ tôi không biết nên làm như thế nào.

- Này Sofia, mình hãy trả ngay sáu chục rúp cho Arkady; còn anh bạn, xin anh bạn đừng giận về chuyện tiền nong. Nhìn mặt anh bạn, tôi đoán trong đầu anh bạn có một kế hoạch gì đó và anh bạn đang cần… vốn lưu động… hoặc đại loại như vậy.

- Tôi không biết mặt tôi biểu hiện cái gì, nhưng tôi hoàn toàn không ngờ mẹ tôi đi kể với ông về số tiền nọ, trong khi tôi đã dặn bà. Tôi quắc mắt nhìn mẹ tôi. Tôi giận bà quá chừng.

- Arkady con ơi, mẹ xin lỗi, mẹ không thể không nói cho…

- Anh bạn ơi; đừng khó chịu về chuyện mẹ anh bạn tiết lộ bí mật của anh bạn với tôi, - Versilov nói, - hơn nữa, mẹ anh bạn chỉ muốn khen tình cảm của anh bạn mà thôi. Nhưng xin hãy tin tôi không có chuyện ấy, tôi cũng đoán biết anh bạn là một nhà tư bản. Mọi bí mật của anh bạn hiện ra rành rành trên khuôn mặt thật thà. Chị Prutkova này, cậu ta có "ý tưởng" như tôi đã nói với chị đấy.

- Hãy mặc thây khuôn mặt thật thà của tôi, - tôi tiếp tục nói năng thô lỗ. - Tôi biết ông thường thường nhìn thấu suốt, tuy rằng trong trường hợp khác thì ông lại không nhìn xa hơn cái mũi gà, nên tôi ngạc nhiên về khả năng nhìn thấu của ông. Vâng, thì tôi có "ý tưởng" đấy. Tôi không sợ và cũng chẳng ngượng.

- Cái chính là đừng ngượng.

- Nhưng tôi sẽ không bao giờ tiết lộ với ông đâu.

- Nghĩa là anh bạn thấy không đáng tiết lộ. Không cần, anh bạn Arkady, tôi biết thực chất ý tưởng của anh bạn rồi, ấy là:

Tôi lánh sâu vào sa mạc…

Chị Prutkova, tôi cho rằng anh bạn đây muốn trở thành Rothchild hay đại loại như thế, và co mình vào sự vĩ đại của mình. Tất nhiên, anh bạn sẽ hào phóng cho chúng ta được hưởng khoản lương hưu, tôi có thể không được… Chúng ta sẽ không có dịp được ở bên anh ta đâu. Anh bạn này sẽ giống như vầng trăng non, vừa mọc đã lặn mất tiêu.

Tôi rùng mình. Tất nhiên tất cả chỉ là tình cờ ông ta chưa biết gì về ý tưởng của tôi, dù có nhắc đến Rothchild; nhưng tại sao ông có thể xác định đúng tình cảm của tôi là sẽ tuyệt giao với họ và lánh đi nơi khác? ông ta đoán trước tất cả và muốn đánh dấu sự việc đáng buồn bằng thái độ trơ trẽn của mình. Hiển nhiên là ông ta quá tức giận.

- Mẹ ơi! Tha lỗi cho sự bùng nổ của con, hơn nữa, khi mà không gì có thể giấu được ngài Versilov đây, - tôi giả bộ cười to để biến mọi việc thành trò đùa trong giây lát.

- Cái hay nhất, anh bạn thân mến, ấy là khi anh bạn cười. Khó mà tưởng tượng mỗi người được lợi bao nhiêu khi cười, dù là cười giả bộ. Tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Chị Prutkova này, anh bạn đây lúc nào cũng có cái vẻ tựa hồ đang nghĩ đến điều gì vô cùng quan trọng, quan trọng tới mức tự anh ta thấy ngượng về chuyện đó.

- Tôi tha thiết đề nghị ông hãy khiêm tốn hơn.

- Anh bạn rất đúng; song đã nói thì nói cho hết để sau này khỏi phải trở lại tất cả những chuyện này. Anh bạn từ Mạc Tư Khoa đến đây là để nổi loạn ngay lập tức đấy, tạm thời chúng tôi biết mục đích đến đây của anh bạn là vậy. Còn chuyện anh bạn đến đây để làm cho chúng tôi ngạc nhiên về một cái gì đó, thì tôi chưa nói đến. Sau đó anh bạn ở đây và suốt một tháng nay anh bạn làm mình làm mẩy, tỏ vẻ khó chịu với chúng tôi. Trong khi anh bạn là một người rõ ràng thông minh, và với phẩm chất ấy anh bạn chẳng cần làm mình làm mẩy với mọi người cho bõ tức làm gì. Anh bạn luôn luôn che giấu, trong khi vẻ mặt thật thà và hai gò má đỏ của anh bạn chứng tỏ anh bạn có thể nhìn thẳng vào mắt mọi người một cách hoàn toàn hồn nhiên. Anh bạn mắc bệnh tưởng. Chị Prutkova này, tôi không hiểu tại sao ngày nay tất cả thanh niên đều mắc bệnh tưởng?

- Nếu ông không biết tôi thậm chí lớn lên ở đâu, thì làm sao ông biết tại sao người ta mắc bệnh tưởng kia chứ?

- Thì ra anh bạn tự ái về chuyện tôi quên anh bạn lớn lên ở đâu!

- Hoàn toàn không phải vậy, ông đừng coi tôi là thằng ngốc.

- Mẹ ơi, ngài Versilov vừa khen con biết cười, vậy chúng ta hãy cùng cười cho vui nhé! Nếu các vị muốn, tôi xin kể hai giai thoại về tôi. Nhất là ngài Versilov đây thẳng biết gì về các trò phiêu lưu của tôi.

Tôi bắt đầu sôi lên. Tôi biết rằng tôi và họ sẽ không bao giờ còn ngồi với nhau như thế này, rằng khi tôi rời khỏi ngôi nhà này, tôi sẽ không đời nào trở lại nữa cho nên trước tất cả chuyện đó, tôi không thể nín nhịn thêm. Chính Versilov đẩy tôi tới kết cục như vậy.

Versilov nhìn tôi chăm chú, nói:

- Sẽ rất hay, nếu quả thật buồn cười. Về chuyện anh bạn lớn lên ở đâu, anh bạn hơi bất nhã đấy, song dẫu sao anh bạn cũng còn lịch sự. Chị Prutkova, hôm nay anh bạn đây rất đáng yêu, cuối cùng chị mở cái gói bánh kẹo này ra là rất hay.

Nhưng dì Prutkova cau mày, dì thậm chí không nhìn về phía Versilov, tiếp tục mở cái gói, đặt bánh kẹo ra đĩa. Mẹ tôi ngồi ngơ ngác, tất nhiên dự cảm câu chuyện của chúng tôi sẽ chẳng hay gì. Cô em gái lại huých nhẹ vào khuỷu tay tôi.

3.

Tôi bắt đầu bằng giọng nói buông thả:

- Tôi xin kể hầu các vị câu chuyện một người cha lần đầu tiên gặp đứa con trai yêu quý của mình như thế nào; chuyện ấy xảy ra đúng "nơi tôi lớn lên"…

- Anh bạn của tôi ơi, chuyện ấy sẽ… không buồn tẻ chứ? Anh bạn biết *tous les genres*.[6]

- Đừng lo, Andrei Petrovich, tôi hoàn toàn không như ông nghĩ đâu. Tôi muốn mọi người cùng vui cười, thật đấy.

- Chúa sẽ nghe thấy anh bạn nói gì. Tôi biết, rằng anh bạn yêu tất cả chúng tôi và… sẽ không làm hỏng buổi tối hôm nay của chúng ta, - Versilov nói.

- Ở đây chắc là ông nhìn mặt biết tôi yêu ông phải không?

- Phải, một phần nhìn mặt.

- Còn tôi thì nhìn mặt dì Prutkova cũng đoán từ lâu, rằng dì mê tôi. Đừng có nhìn cháu dữ dằn như thế, dì Prutkova! Tốt nhất hãy cười lên, cười lên nào!

Dì Prutkova bỗng quay phắt về phía tôi, nhìn tôi chằm chằm nửa phút:

- Liệu hồn đấy! - Dì chỉ ngón tay dọa tôi, dọa thật chứ không phải đùa.

- Andrei Petrovich, chẳng lẽ ông không nhớ hai chúng ta đã gặp nhau lần đầu tiên trong đời như thế nào?

- Lạy Chúa, tôi quên thật, anh bạn ạ, thành thật xin lỗi. Tôi chỉ nhớ việc đó xảy ra lâu lắm rồi, ở đâu đó…

- Mẹ ơi, thế mẹ có nhớ mẹ từng về làng quê, nơi con lớn lên, hình như bấy giờ con lên sáu, bảy tuổi; cái chính là mẹ có về đó bao giờ hay không, hay là chỉ do con tưởng tượng ra đã gặp mẹ; con định hỏi mẹ điều đó từ lâu, bây giờ mới có dịp.

- Sao lại không hở con! Mẹ từng về chơi với bà Varvara Stepanovna ba lần, lần thứ nhất con mới tròn một tuổi, lần thứ hai con hơn ba tuổi, lần thứ ba thì con đã hơn sáu tuổi.

- Đấy, cả tháng qua con chỉ muốn hỏi mẹ câu ấy đấy.

Mẹ tôi xúc động vì hồi ức tràn về, bà âu yếm hỏi:

- Thế con vẫn còn nhớ mẹ hồi đó hả con?

- Con chẳng nhớ gì, biết gì, nhưng có một cái gì đó của khuôn mặt mẹ đọng lại trong lòng con, ngoài ra con biết rằng mẹ là mẹ của con. Cái làng quê ấy bây giờ con chỉ thấy lờ mờ như trong giấc mơ, ngay cả chị vú nuôi của mình con cũng quên rồi. Con nhớ bà Varvara Stepanovna chút ít vì hàm răng phải buộc của bà. Con còn nhớ cạnh nhà có có mấy cây to kinh khủng, cây gia thì phải, đôi khi ánh nắng chiếu vào các cửa sổ mở, rồi vườn hoa, con đường nhỏ; còn mẹ, con chỉ nhớ rõ có một giây phút, khi người ta đưa con đến nhà thờ địa phương làm lễ ban thánh thể, mẹ đã nâng con lên để nhận quà và hôn chiếc cốc; bấy giờ là mùa hè, có một con chim câu bay ngang qua vòm, từ cửa sổ này sang cửa sổ kia…

- Trời ơi, đúng thế! - Mẹ tôi thốt lên, con chim câu cũng đúng, lúc ấy con reo lên: “Chim kìa, chim kìa!”

- Khuôn mặt của mẹ, hoặc cái nét gì đó đã khắc sâu trong trí nhớ con tới mức, năm năm sau ở Mạc Tư Khoa, con nhận ngay ra mẹ, tuy chưa ai bảo con rằng mẹ là mẹ của con. Còn khi con lần đầu tiên gặp Andrei Petrovich, thì người ta đưa con đến từ nhà Andronikov. Trước đó con sống năm năm yên ổn vui vẻ ở nhà họ. Căn hộ của họ, con nhớ đến từng chi tiết, và tất cả các bà các chị bây giờ đều đã già đi, bản thân Andronikov, bác ấy chở đủ thứ thực phẩm, gà vịt, cá, heo con, từ thành phố về. Có hôm bên bàn ăn, vợ bác hờn dỗi gì đó, bác tự tay múc súp cho mọi người, làm súp đổ cả ra bàn, thế là tất cả cùng cười, bác ấy cười trước tiên. Ở đấy có tiểu thư dạy con nói tiếng Pháp; nhưng con thích nhất thơ ngụ ngôn của Krylov, con thuộc nằm lòng rất nhiều bài, rồi ngày ngày con đi thẳng vào phòng làm việc nhỏ bé của Andronikov mà đọc cho bác ấy nghe, bất kể bác ấy bận hay rỗi. Và chính nhờ thơ ngụ ngôn mà tôi đã gặp ông, Andrei Petrovich. Tôi thấy ông bắt đầu nhớ ra.

- Tôi mang máng nhớ đôi chút, hình như lần ấy anh bạn kể cho tôi nghe… chuyện ngụ ngôn hay là một đoạn trong *Khổ vì trí tuệ* thì phải? Trí nhớ của anh bạn khá tốt!

- Trí nhớ thôi ư! Riêng chuyện đó thì tôi nhớ suốt đời.

- Được rồi, được rồi, anh bạn, anh lôi cuốn tôi rồi đấy.

Versilov thậm chí mỉm cười. Mẹ tôi và em gái tôi cũng lập tức cười theo. Sự tin cậy đã trở lại, nhưng dì Prutkova sau khi bày bánh kẹo ra bàn và ngồi vào một góc, vẫn tiếp tục nhìn tôi bằng ánh mắt khó chịu. Tôi nói tiếp:

- Một buổi sáng nọ đột nhiên người bạn thời thơ ấu của tôi là dì Prutkova xuất hiện, người này bao giờ cũng xuất hiện bất ngờ trong cuộc đời tôi, y như trên sân khấu, dì đưa tôi lên xe ngựa đến một ngôi nhà quý tộc lộng lẫy. Bấy giờ ông dừng chân ở chỗ bà Fanariotova, trong ngôi nhà trống trải của bà ta, ngôi nhà bà

ta từng mua của ông, thời gian này bà ta đang ở ngoại quốc. Mọi ngày tôi vẫn mặc quần áo bình thường. Hôm nay đột nhiên người ta mặc cho tôi bộ quần áo mới rất đẹp và khoác chiếc áo lễ màu xanh cũng đẹp mắt. Dì Prutkova lo liệu cho tôi cả ngày hôm ấy, mua sắm nhiều thứ. Tôi thì cứ đi khắp các phòng bỏ không và ngắm mình trong gương. Sáng hôm sau, khoảng 9 giờ, tôi đang đi như thế, bỗng tình cờ bước vào phòng làm việc của ông. Tôi đã nhìn thay ông lúc dì Prutkova mới đưa tôi đến nhà này, nhưng chỉ thoáng qua, ở cầu thang. Ông từ phía trên cầu thang đi xuống, để ra xe ngựa, đi đâu đó. Lần ấy ông đến Mạc Tư Khoa một mình, sau một thời gian dài vắng mặt, và chỉ đến ít hôm, thành thử chỗ nào cũng chèo kéo ông, nên hầu như ông không ở nhà. Khi nhìn thấy hai dì cháu tôi, ông chỉ "à" một tiếng, không buồn dừng lại.

Versilov quay sang nói với dì Prutkova:

- Cậu ta miêu tả với một sự biểu cảm đặc biệt.

Dì Prutkova quay đi, không trả lời.

- Hồi ấy tôi thấy ông trẻ đẹp quá trời. Chín năm qua, ông đã kịp già và xấu đi đến mức đáng ngạc nhiên. Đấy, hãy tha lỗi cho lời nói thật này. Bấy giờ ông đã ba mươi bảy tuổi, nhưng tôi nhìn ông không chán mắt: mái tóc ông mới kỳ lạ làm sao, gần như đen nhánh không một sợi bạc; râu ria tỉa tót công phu như thợ kim hoàn, tôi không biết diễn tả chính xác; mặt thì hồng hào chứ không tai tái như bây giờ, hồng hào y như con gái của ông, chị Anna Andreevna, mà tôi vinh dự gặp sáng nay, đôi mắt đen long lanh và hàm răng trắng muốt, đặc biệt khi ông cười; ông đã bật cười sau khi nhìn kỹ tôi. Bấy giờ tôi chưa hiểu gì mấy, nụ cười của ông làm cho tôi yên lòng. Sáng hôm đó ông mặc chiếc áo veston nhung màu xanh sẫm, khăn quàng màu solferino[7] áo sơ mi cực đẹp viền đăng-ten. Ông đứng trước gương, tay cầm quyển vở, đang luyện giọng đoạn độc thoại cuối cùng của nhân vật Chatsky, đặc biệt là tiếng gọi cuối cùng:

Xe ngựa cho tôi, xe ngựa!

Versilov thốt lên:

- Trời đất, hoàn toàn đúng! Mặc dù lần ấy tôi chỉ ở Mạc Tư Khoa ít ngày, song vì diễn viên Zhileiko bị ốm, tôi đã nhận đóng vai Chatsky trên sân khấu gia đình của Aleksandra Petrovna Vitovtova!

- Thế mà ông quên được à? - dì Prutkova cười hỏi.

- Anh bạn đây đã giúp tôi nhớ lại! Thú thật, mấy ngày ở Mạc Tư Khoa hồi đó có lẽ là những giây phút sung sướng nhất đời tôi! Bấy giờ tất cả chúng ta còn rất trẻ… và tất cả hồi hộp chờ đợi ở Mạc Tư Khoa tôi bất ngờ gặp bao nhiêu… Nhưng anh bạn hãy kể tiếp đi; lần này anh bạn đã rất tuyệt khi nhớ tỉ mỉ đến thế…

- Tôi đứng nhìn ông rồi đột nhiên reo lên: “Ôi hay quá, đúng là Chatsky!” Ông quay nhìn tôi, hỏi: “Không lẽ con đã biết Chatsky?” Rồi ông ngồi xuống đi-văng uống cà phê, vẻ khoan khoái. Tôi bèn kể với ông rằng ở nhà Andronikov, ai cũng mê đọc sách, các tiểu thư thuộc nhiều bài thơ, thường diễn chơi với nhau các cảnh trong vở hài kịch *Khổ vì trí tuệ*, rằng tuần trước, tối nào mọi người cũng cùng nhau đọc tác phẩm *Nhật ký người đi săn* của Turgenev, rằng tôi thích nhất chuyện ngụ ngôn của Krylov và tôi nhớ nằm lòng. Thế là ông bảo tôi đọc thử một bài.

Tôi liền đọc chuyện *Cô dâu khó tính*:

Cô dâu khó tính muốn tìm chú rể[8]

- Đúng rồi, đúng rồi. Bây giờ thì tôi nhớ rồi, - Versilov reo lên. - Nhưng anh bạn ơi, tôi cũng nhớ rõ anh bạn bấy giờ là một cậu bé dễ thương, thậm chí khéo léo, và tôi xin thề rằng chín năm qua anh bạn cũng kịp thua kém ngày trước đấy.

Bây giờ thì tất cả mọi người, kể cả dì Prutkova, đều cười vui.

Rõ ràng Versilov đã “trả miếng”, về câu ban nãy tôi bảo ông kịp già và xấu đi. Ai cũng cười, vì câu nói hóm hỉnh.

- Trong lúc tôi đọc, ông mỉm cười, nhưng tôi đọc chưa được một nửa, thì ông ngăn lại, ông gọi người hầu vào, sai đi mời dì Prutkova. Dì Prutkova chạy ngay đến, vui vẻ đến mức tôi gần như không nhận ra dì. Khi có mặt dì Prutkova, tôi lại đọc *Cô dâu khó tính* và kết thúc thành công đến mức dì Prutkova phải mỉm cười còn ông thì reo lên “Bravo!” và nhận xét rằng nếu tôi có đọc *Chuồn chuồn và con kiến*, thì cũng không lạ, rằng tôi là một cậu bé thông minh, ở tuổi tôi đã biết đọc diễn cảm, nhưng cái câu:

Cô dâu khó tính muốn tìm chú rể

Chuyện này chẳng dễ

“Chị nghe nó phát âm *rể* với *dễ* rất chính xác nhé!” Tóm lại là ông rất hài lòng. Đột nhiên ông nói bằng tiếng Pháp với dì Prutkova, dì bèn cau mày phản đối ông, thậm chí rất hăng nhưng vì không thể làm trái ý Andrei Petrovich một khi Andrei Petrovich đã muốn, thế nên dì Prutkova phải đưa tôi về phòng.

Tại đó dì lại rửa mặt và chân tay cho tôi, thay quần áo trong, thoa phấn, thậm chí uốn cả tóc nữa. Đến tối thì chính dì Prutkova cũng ăn mặc khá diện, diện tới mức tôi không ngờ, dì đưa tôi đi xe ngựa đến nhà hát, lần đầu tiên trong đời, xem vở kịch nghiệp dư của gia đình Viovtova; những ngọn nến, những bộ đèn chùm, các bà, các quân nhân, các vị tướng, các tiểu thư, màn sân khấu, các dãy ghế - toàn những thứ chưa bao giờ tôi được thấy cho đến lúc ấy. Dì Prutkova ngồi một chỗ khiêm tốn ở hàng ghế dưới, tôi ngồi cạnh dì. Có cả trẻ con như tôi, tất nhiên;

nhưng tôi không nhìn gì nữa, chỉ hồi hộp chờ xem diễn kịch. Lúc ông, Andrei Petrovich xuất hiện trên sân khấu, tôi mê quá, khâm phục đến ứa nước mắt - tại sao thế, tôi không hiểu. Tại sao khâm phục đến ứa nước mắt? - đó là câu hỏi dằn vặt tôi chín năm nay mỗi khi nhớ lại? Tôi chỉ nhớ trong vở kịch ấy *nàng* phản bội *chàng*, những kẻ ngu ngốc và không bằng ngón chân của chàng chế giễu chàng. Khi chàng đọc thơ tại dạ hội khiêu vũ, tôi hiểu là chàng bị sỉ nhục, chàng trách móc tất cả những kẻ đáng thương kia, nhưng chàng thật là vĩ đại! Tất nhiên, việc học hành ở nhà bác Andronikov đã giúp tôi hiểu, song còn nhờ tài diễn xuất của ông nữa. Đây là lần đầu tiên tôi được thấy sân khấu! Khi Chatsky kêu to "*Xe ngựa cho tôi, xe ngựa lại đây!*" (mà ông diễn tả mới tuyệt làm sao), thì tôi đứng bật dậy và cùng với cả phòng vỗ tay hoan hô như sấm, miệng gào to hết sức "Bravo!" Tôi nhớ như in, lúc ấy dì Prutkova lẩm bẩm khó chịu và gí một cái đau điếng người vào ngang lưng tôi, song tôi chẳng buồn để ý. Tất nhiên sau khi xem vở *Khổ vì trí tuệ*, dì Prutkova đưa tôi về nhà. Suốt dọc đường, trên xe ngựa, dì cứ làu bàu với tôi "ở lại để mày nhảy múa và hét toáng lên ấy à!" Suốt đêm tôi mê sảng, sáng hôm sau, lúc mười giờ, tôi đã đứng ở trước cửa phòng làm việc của ông, cánh cửa phòng mở hé, có mấy người ngồi trong đó, ông đang bàn công việc với họ; sau đó ông ra xe đi đến tận khuya, nên tôi không còn được nhìn thấy ông! Bấy giờ tôi muốn nói gì với ông, tất nhiên tôi không nhớ, nhưng tôi tha thiết mong được sớm gặp ông. Nhưng tám giờ sáng hôm sau ông đã lên đường đi Serpukhov: hồi ấy ông vừa bán điền trang của mình ở tỉnh Tula để trang trải nợ nần với các chủ nợ, song dẫu sao ông vẫn còn trong tay một khoản tiền lớn, vì vậy ông mới ghé qua Mạc Tư Khoa (mà trước đó ông không dám ghé vì sợ các chủ nợ). Thế rồi có một chủ nợ ở Serpukhov đồng ý nhận một nửa mà đòi ông phải trả hết. Khi tôi hỏi, dì Prutkova không trả lời, chỉ bảo tôi: "Không phải việc của cậu, ngày kia tôi sẽ đưa cậu về nơi trọ học; chuẩn bị đi, hãy dọn dẹp sách vở, quần áo và tập xếp vào hòm cho ngăn nắp, cậu đừng có hòng lớn lên ăn không ngồi rồi! Dì Prutkova cứ cằn nhằn với tôi như thế ba ngày ấy. Chuyện kết thúc bằng việc dì đưa tôi lại về trọ học ở nhà Tushar, cái người si mê ngài Versilov ấy và cái trường hợp ngớ ngẩn kia, tức là cuộc gặp giữa tôi với ông, đã làm cho tôi nửa năm sau định bỏ trốn khỏi nhà Tushar để đi tìm ông đấy, thưa ông Andrei Petrovich!

Versilov nói rành rọt:

- Anh bạn đã kể rất hay và giúp tôi nhớ lại, nhưng trong câu chuyện của anh bạn có nhiều chi tiết lạ, như về chuyện nợ nần của tôi chẳng hạn. Tôi không nói đến vài điều có phần bất nhã trong các chi tiết ấy, tôi không hiểu anh bạn kiếm đâu ra các chi tiết đó?

- Các chi tiết ư? Tìm đâu ra ư? Tôi xin nhắc lại, suốt chín năm qua, tôi chỉ làm mỗi một việc là tìm ra các chi tiết về ông.

- Một thú nhận lạ lùng và một cách sử dụng thời gian lạ lùng!

Versilov quay lại, nửa nằm nửa ngồi trên ghế bành, thậm chí khẽ ngáp. - tôi không biết là ông có cố ý hay không.

- Thế nào, có cần tôi kể tiếp chuyện tôi bỏ trốn khỏi nhà Tushar để đi tìm ông hay không đây?

- Cấm nó đi, Andrei Petrovich, ông hãy đuổi cổ hắn đi đi, - dì Prutkova bật ra.

- Đừng nên thế, chị Prutkova, - Versilov nói, giọng quả quyết. Chắc Arkady có ý định gì đây, hãy để anh bạn trẻ kể hết đi. Kể hết ra sẽ thấy nhẹ nhõm. Đối với anh bạn này, cái chính bây giờ là cảm thấy nhẹ nhõm. Hãy bắt đầu câu chuyện mới của mình đi anh bạn thân mến, tôi nhắc lại, câu chuyện mới; đừng ngại, tôi đã biết phần kết của nó rồi.

4.

Bỏ trốn, nghĩa là tôi muốn bỏ trốn khỏi nhà Tushar, đơn giản thế thôi. Dì Prutkova, dì còn nhớ không, hai tuần sau khi tôi trở lại nhà Tushar, thì Tushar có viết thư cho dì - dì quên rồi ư? Về sau Maria Ivanovna đã cho tôi xem bức thư ấy, nó nằm trong các giấy tờ của Androrníkov quá cố. Tushar chợt nhớ rằng đã lấy ít tiền, lão ta bèn viết "một cách đầy tự hào" trong thư gửi dì, rằng lớp học của lão ta chỉ dạy con em các vị quận vương và nghị viên, rằng lớp của lão ta không dạy những kẻ có nguồn gốc xuất thân như cháu, nếu không trả thêm tiền cho lão ta.

- *Mon cher*, anh bạn có lẽ…

- Không sao, không sao đâu, - tôi ngắt lời, tôi chỉ nói một chút về Tushar thôi. Dì Prutkova, hai tuần sau thì dì viết thư trả lời Tushar, từ chối thẳng thừng. Tôi nhớ hôm ấy Tushar mặt đỏ phừng phừng, đi vào lớp tôi. Tushar là một cha người Pháp người nhỏ bé nhưng chắc nịch, trạc bốn mươi lăm tuổi và đúng gốc dân Paris, tất nhiên xuất thân thợ đóng giày, nhưng từ đời nào đời nào đã làm giáo viên tiếng Pháp ở Mạc Tư Khoa thậm chí còn có học hàm gì đó, mà lão ta rất tự hào, tuy lão ta chẳng khác gì một kẻ vô học. Còn đám học trò chúng tôi, cả thảy có sáu đứa một đứa đúng là cháu của ngài nghị viên Mạc Tư Khoa và tất cả chúng tôi sẽ nó ở nhà Tushar hoàn toàn như trong một gia đình, dưới sự trông nom của bà vợ Tushar, một bà rất kiểu cách, là con gái một viên thức Nga nào đó. Hai tuần vừa qua tôi cứ ra vẻ ta đây với đám bạn, luôn miệng khoe chiếc áo lễ màu xanh và ba tớ là ngài Versilov; còn các câu hỏi của chúng nó tại sao tôi mang họ Dolgoruky, chứ không phải Versilov, thì tôi chẳng hề lúng túng, bởi lẽ chính tôi cũng không hiểu tại sao.

- Ông Versilov! - Dì Prutkova kêu, vẻ đe dọa. Mẹ tôi, ngược lại, vẫn chăm chú nghe tôi, rõ ràng bà muốn tôi kể tiếp.

Cái tay Tushar Ce[9]... bây giờ tôi nhớ rồi, đúng là bé nhỏ và luôn cựa quậy, - Versilov nói. - Nhưng hồi ấy người ta đã giới thiệu y với tôi, rằng y tử tế.

Cái lão Tushar ấy cầm bức thư, bước lại bên chiếc bàn lớn bằng gỗ sồi, nơi cả sáu đứa chúng tôi đang học bài, lão túm chặt lấy vai tôi, nhấc lên khỏi ghế, bảo tôi mang theo các cuốn tập. "Chỗ của mày không phải ở đây, mà ở đằng kia" - lão chỉ căn phòng nhỏ ở bên trái phòng ngoài, nơi có điếc bàn mộc, chiếc ghế đan và cái đi-văng bọc vải sơn - hệt như chỗ gác xép của tôi bây giờ. Tôi đi sang đó với vẻ ngơ ngác và rất bối rối: chưa bao giờ người ta đối xử với tôi thô lỗ như vậy. Nửa giờ sau, khi lão Tushar ra khỏi lớp, tôi ngó về phía các bạn và cười cười: tất nhiên chúng nó cười giễu tôi, song tôi chưa đoán ra, cứ tưởng rằng chúng ta cười vì chúng ta vui. Ngay lúc đó lão Tushar xông vào chỗ tôi, túm tóc tôi mà kéo. "Mày không được ngồi chung với con em các gia đình cao quý, mày là đồ xuất thân hèn hạ, mày chỉ là đày tớ!" Rồi lão tát rất mạnh vào má tôi. Hình như việc đó làm cho lão thích, nên lão giáng tiếp hai cái tát nảy lửa nữa. Tôi khóc òa lên và vô cùng ngạc nhiên. Tôi ngồi hàng giờ, ôm mặt mà khóc. Đã xảy ra chuyện gì kia chứ? Tôi không hiểu, tại sao một người không phải là tàn ác, như Tushar, một người ngoại quốc rất vui mừng trước việc giải phóng nông nô Nga, lại đi đánh đập một đứa bé vô tội như tôi. Nói chung tôi chỉ kinh ngạc, chứ không tức giận; tôi còn chưa biết tức giận. Tôi cứ ngỡ mình chỉ có gì đó không phải một chút, nếu mình sửa lỗi, các bạn sẽ bỏ qua cho mình và chúng tôi sẽ lại chơi đùa với nhau ở ngoài sân vui vẻ hơn bao giờ hết.

- Ôi anh bạn, ví thử tôi biết... - Versilov nói, - cái thằng cha Tushar khốn kiếp đến thế! Dù sao, tôi vẫn chưa mất hi vọng, rằng anh bạn sẽ vượt qua được và cuối cùng sẽ tha lỗi cho chúng tôi, và chúng ta sẽ lại chung sống vui vẻ bên sau.

Nói đoạn, ông ngáp dài.

Ồ không, tôi không buộc tội đâu, xin hãy tin tôi, thậm chí tôi cũng chẳng oán trách lão Tushar! - Tôi nói cao giọng, - mặc dù lão Tushar đánh tôi suốt hai tháng trời. Tôi nhớ, tôi cố tìm cách tước vũ khí của lão ta, tôi nắm lấy tay lão ta mà hôn, vừa hôn vừa khóc. Đám bạn học thế giễu tôi, khinh bỉ tôi, bởi vì lão Tushar bắt đầu sai tôi như một tên đày tớ, bắt tôi khoác áo cho lão ta, mỗi khi ra khỏi lớp. Tôi hầu hạ lão Tushar theo bản năng: tôi cố lấy lòng lão ta mà không thấy nhục, bởi vì tôi thưa hiểu gì cả, thậm chí đến tận bây giờ tôi vẫn còn ngạc nhiên, tại sao hồi ấy mình ngu đến thế, không hiểu rằng mình không ngang hàng được với chúng bạn. Kể ra đám bạn cũng giải thích khá nhiều cho tôi, rằng trường này là trường như thế nào. Lão Tushar chấm dứt bằng trò thích đá đít tôi hơn là tát tai; nửa năm sau thậm chí lão ta đôi lúc còn âu yếm với tôi, cả tháng chỉ đánh một đôi lần, tựa hồ để tôi đừng quên. Sau đó lão ta cũng cho tôi ngồi học và chơi chung với các bạn, nhưng suốt hai năm rưỡi lão Tushar không hề quên địa vị xã hội khác nhau giữa

chúng tôi, và lão vẫn thường xuyên bắt tôi hầu hạ, tôi nghĩ rằng lão ta làm thế chính là để nhắc nhở tôi.

Tôi bỏ trốn, nghĩa là tôi muốn bỏ trốn khỏi nhà lão Tushar vào khoảng năm tháng sau hai tháng đầu tiên tệ hại kia. Nhìn chung suốt cả đời tôi thường do dự khi ra quyết định. Mỗi khi tôi nằm đắp chăn lên người, tôi lại mơ ước về ông, Andrei Petrovich, chỉ ước ao được ở bên ông mà thôi, tôi hoàn toàn không hiểu tại sao như vậy. Trong giấc mơ cũng thế. Tóm lại, tôi ước gì đột nhiên ông bước vào, tôi lao ra ôm lấy ông, ông dắt tôi ra khỏi nơi đó, đưa về nhà mình đến cái phòng làm việc nọ, rồi chúng ta lại đến nhà hát, vân vân. Chủ yếu là chúng ta không xa nhau nữa, chủ yếu là thế! Sáng hôm sau thức giấc, đám bạn lại bắt đầu giễu cợt và khinh miệt tôi một đứa thẳng tay đánh tôi, bắt tôi đi giày cho nó; nó dùng những cái tên xấu xí nhất để gọi tôi, để giải thích cho tôi nghe về xuất thân của tôi, lấy tôi làm trò cười cho cả bọn. Cuối cùng, khi xuất hiện lão Tushar, thì tôi hết chịu nổi. Tôi cảm thấy ở đây người ta sẽ không bao giờ bỏ qua cho tôi, tôi bắt đầu lờ mờ hiểu tôi có lỗi gì với bọn họ! Cuối cùng thì tôi quyết định bỏ trốn. Tôi mơ ước chuyện đó hai tháng ròng, cuối cùng tôi quyết định. Bấy giờ là tháng chín, tôi chờ khi tất cả đám bạn về nhà chơi hai ngày thứ bảy, chủ nhật; và tôi lẳng lặng gói ghém mấy vật dụng cần thiết nhất. Tôi có hai rúp. Tôi muốn chờ trời tối hẳn: Lúc ấy mình sẽ xuống cầu thang, - tôi nghĩ, - ra khỏi nhà rồi đi". Đi đâu? Tôi biết rằng Andronikov đã chuyển lên Peterburg, nên tôi quyết định sẽ tìm đến nhà bà Fanariotova ở phố Arbat, "ban đêm mình sẽ đi hoặc ngồi đâu đó, sáng ra sẽ hỏi hiện giờ ngài Versilov ở đâu, nếu ngài không ở Mạc Tư Khoa, thì ở thành phố nào hoặc nước nào? Chắc người ta sẽ cho tôi biết. Mình sẽ đi tìm, vừa đi vừa hỏi thăm, nhất định thế. Ban đêm mình sẽ ngủ bờ ngủ bụi, mình sẽ đủ ăn bánh mì suông, hai rúp đủ để mua bánh mì trong nhiều ngày, nhất tịnh phải đi tìm". Song hôm thứ bảy, không thể nào bỏ trốn được, đành chờ hôm sau, chủ nhật, và như cố ý, hai vợ chồng lão Tushar đi đâu không rõ, ở nhà chỉ còn tôi và chị Agafia. Tôi chán nản chờ đêm xuống, tôi nhớ tôi ngồi bên cửa sổ phòng ở nhìn ra đường phố với các ngôi nhà gỗ và khách bộ hành thưa thớt. Lão Tushar sống ở một khu hẻo lánh, qua cửa sổ nhìn thấy rõ đồn canh phòng. Mặt trời hoàng hôn đỏ quạch, bầu trời lạnh lẽo, và gió quất ràn rạt, hất bụi mù nút hệt như hôm nay. Cuối cùng trời tối hẳn, tôi đứng trước tượng Chúa và cầu nguyện vội vàng; tôi xách gói đồ, rón rén đi xuống cầu thang, chỉ lo chị Agaia ở trong bếp nghe thấy. Cửa khóa, chìa khóa cắm ở ổ, tôi mở cửa. Trước mặt là bóng đêm tối đen, mối nguy hiểm khó lường, và gió hất rơi chiếc mũ khỏi đầu tôi. Tôi đã bước ra, vỉa hè bên kia đường bỗng vang lên tiếng chửi của một gã say rượu. Tôi đứng lại, nhìn một lát rồi lẳng lặng trở vào nhà, nhẹ nhàng lên gác, cởi áo ngoài, dỡ gói đồ ra rồi nằm úp mặt xuống giường, không khóc cũng không nghĩ gì; và từ giờ phút ấy tôi bắt đầu suy tính, ông Andrei Petrovich! Chính từ giờ phút ấy, khi tôi nhận thức rằng tôi là đày tớ, thêm nữa là thằng hèn, đã bắt đầu sự phát triển thật sự, đúng đắn!

- Còn từ giờ phút này thì ta sẽ khinh bỉ ngươi thật sự! - Dì Prutkova đứng phắt dậy, khiến tôi hoàn toàn bất ngờ. - Phải, ngươi không chỉ là đày tớ ngày ấy, mà cả bây giờ, ngươi vẫn là đày tớ, mang tâm địa của một tên đày tớ? Ngươi đâu có đáng để Andrei Petrovich gửi ngươi đi học một gã thợ giày? Lo toan cho ngươi chỉ hoài công! Ai đã xin xỏ và đòi thế này thế nọ cho ngươi? Cha ngươi, Makar Ivanyth, không chỉ xin xỏ, mà còn đòi không được cho ngươi rời khỏi tầng lớp hạ lưu. Ngươi đã không biết quý trọng cái việc Andrei Petrovich đã lo cho ngươi vào đại học và nhờ ông ấy mà ngươi có được quyền lợi đó.[10] Đám bạn học chế giễu hắn, hừ, và hắn thề trả thù cả loài người… Ngươi đúng là đỗ súc sinh! Thú thật tôi bất ngờ về cơn nóng giận của dì Prutkova. Tôi đứng dậy, nhìn một hồi và chưa biết nói sao. Cuối cùng tôi quay sang phía Versilov:

- Đúng, dì Prutkova đã nói một điều mới mẻ. Tôi quả là một tên đày tớ vì không thỏa mãn với việc Andrei Petrovich không gửi tôi đi học làm thợ giày, thậm thí không bằng lòng với "quyền lợi" này nọ, mà đòi phải cho tôi toàn bộ ngài Versilov, phải cho tôi một người cha… Đòi hỏi như thế thì đúng là mang tâm địa của một tên đày tớ rồi. Mẹ ơi, con tám năm nay luôn nhớ cái lần mẹ một mình đến nhà lão Tushar thăm con, con đã đón mẹ ra sao; nhưng bây giờ không có thời gian để nói chuyện ấy, dì Prutkova không cho con kể tiếp. Tạm biệt mẹ, có lẽ sáng mai mẹ con mình còn gặp nhau. Dì Prutkova? Biết làm sao đây, nếu cháu còn mang tâm địa của một tên đày tớ, đến mức cháu không thể để cho người ta cưới vợ khác khi người vợ vẫn còn sống? Mà điều đó tí nữa thì xảy ra với ngài Versilov ở Ems đấy! Mẹ ơi, nếu mẹ không muốn chung sống thêm với một ông chẳng định lấy vợ khác thì hãy nhớ rằng mẹ có một đứa con trai hứa suốt đời kính trọng mẹ, mẹ hãy nhớ và đến với nó, nghĩa là "hoặc ông ta, hoặc con"! Con không đòi mẹ trả lời ngay bây giờ, con biết rằng người ta không thể đưa ra câu trả lời tức thì trước những câu hỏi như thế…

Song tôi không thể nói hết, bởi vì một là tôi nổi nóng và đâm ra lúng túng. Mẹ tôi tái mặt, tựa hồ lưỡi cứng lại, không nói được nữa. Dì Prutkova nói gì đó rất nhiều và cao giọng, khiến tôi không phân biệt được, và hai lần dì đấm vào vai tôi. Tôi chỉ nhớ dì gầm lên, bảo là tôi "ăn nói hỗn xược, hèn hạ". Versilov ngồi lên vẻ nghiêm nghị, không cười. Tôi leo lên gác xép. Em gái tôi lắc đầu, nhìn theo tôi bằng ánh mắt trách móc.

Chú thích:

1. Bức tranh lớn *Đức Mẹ Sikstin* của Rafael (1483-1520) là một trong những tác phẩm hội họa được Dostoevsky yêu thích. Ảnh chụp bức tranh ấy được treo trong phòng làm việc ở căn hộ cuối cùng của nhà văn.

2. Ở đây tác giả muốn nói đến cửa lớn của nhà thờ nổi tiếng Sant Maria del Fior (thế kỷ 13) ở Florencia. Dostoevsky đánh giá cao công trình đó và mơ ước có được bức ảnh chụp nó.

3. Tác giả muốn nói đến các học thuyết dân chủ và xã hội chủ nghĩa cuối thế kỷ 18, mà Dostoevsky cho là quan điểm xã hội chính trị và đạo đức của nhà văn, nhà triết học Pháp J.J.Rousseau (1712 - 1778) vốn là người gốc Genève.

4. Tiếng Italia trong nguyên văn: *Ở mọi nơi trên khắp thế giới.*

5. Tên hai cửa hàng bánh kẹo lớn ở Peterburg đương thời.

6. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Tous les genres sont bons hors le genre enniyeux* (Mọi thể loại đều tốt miễn là không buồn tẻ) - câu nói của Voltaire, đã trở thành danh ngôn.

7. Tiếng Ý trong nguyên văn: *màu tím sẫm.*

8. Câu đầu tiên trong chuyện ngụ ngôn Cô dâu khó ảnh của Kryiov.

9. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *ấy.*

10. Người tốt nghiệp trường trung học thời ấy được quyền vào đại học hoặc được bổ nhiệm làm viên chức nhà nước.

Chương thứ bảy

1.

Tôi miêu tả tất cả các cảnh đó, không thương xót gì bản thân, để nhớ lại mọi ấn tượng thật rõ ràng. Sau khi leo lên gác xép, tôi hoàn toàn không biết mình nên xấu hổ hay đắc chí, vì đã thực hiện nghĩa vụ của mình. Giá như tôi dày dạn kinh nghiệm hơn chút nữa, chắc tôi đã biết rằng một sự nghi ngờ dù nhỏ nhất cũng là không nên. Song tôi bị lúng túng bởi chuyện khác: tôi không hiểu, tại sao tôi vui mừng; tôi rất mừng, mặc dù tôi nghi ngờ và cho rằng vừa rồi ở dưới nhà tôi đã xử sự sai. Ngay cả việc dì Prutkova giận dữ nhiếc móc tôi, tôi cũng thấy tức cười, chứ không bực bội. Có lẽ tất cả là do dầu sao tôi cũng đã chặt đứt dây xích trói buộc và lần đầu tiên cảm thấy được tự do.

Tôi cũng có cảm giác rằng tôi đã làm hỏng tình huống của mình: bây giờ tôi càng chưa biết nên làm thế nào với bức thư về chuyện thừa kế. Bây giờ mọi người sẽ cho rằng tôi muốn trả thù Versilov. Nhưng trong lúc tranh cãi ở bên dưới, tôi đã quyết định giải quyết vấn đề bức thư thừa kế bằng cách mời Vasin làm trọng tài; nếu Vasin không nhận lời, thì tôi cũng đã biết nên nhờ đến ai. Để thực hiện việc đó, tôi sẽ đến chỗ Vasin. Tôi nghĩ thầm, rằng tôi sẽ biến đi thật lâu, chừng vài tháng, đặc biệt tránh không gặp Vasin; riêng với mẹ tôi và em gái, có lẽ thi thoảng tôi sẽ gặp. Mọi chuyện ngổn ngang, tôi cảm thấy mình đã làm điều gì đó không phải, và - và tôi đã hài lòng; xin nhắc lại, dầu sao tôi vẫn cứ thích thú.

Lúc nằm ngủ, tôi đã quyết định ngày mai sẽ phải đi bộ nhiều đây. Ngoài thuê nhà và chuyển chỗ ở, tôi đã quyết định một vài việc cần làm. Nhưng tối nay chưa hết chuyện lạ, và Versilov biết cách làm cho tôi rất đỗi ngạc nhiên. Ông chưa lần nào leo lên chỗ gác xép của tôi, bây giờ tôi lên nằm chưa đầy một giờ, bỗng nghe tiếng bước thân ông leo cầu thang: ông gọi và nhờ tôi soi đèn cho ông. Tôi giơ cây nến, thìa tay xuống dưới, ông nắm lấy tay tôi, tôi kéo giúp ông lên.

- *Merci*, anh bạn, tôi chưa lên đây lần nào, ngay cả khi đến thuê cái nhà này. Tôi cũng đoán nó chật chội, nhưng không ngờ chả khác gì cái hang chuột, cái cỗ quan tài như thế này! - ông đứng giữa gian gác xép, nhìn quanh.

Đúng, hơi giống trong lòng cỗ quan tài thật, và tôi ngạc nhiên về khả năng nhận xét chính xác bằng một vài từ của ông. Gian gác dài và hẹp, góc tường và mái chỉ cao ngang vai tôi, bàn tay tôi có thể chạm mái. Versilov lúc đầu cứ khom lưng vì sợ cụng đầu vào trần nhà, lát sau ông mới yên tâm ngồi xuống đi-văng là chỗ nằm của tôi. Về phần mình, tôi không ngồi mà cứ ngạc nhiên nhìn ông.

- Mẹ anh kể rằng bà không biết có nên cầm số tiền mà anh đưa gọi là trả tiền ăn tháng vừa qua hay không. Nhìn cỗ quan tài này thì chẳng những không nên cầm, mà chúng tôi còn phải trả thêm tiền cho anh! Tôi chưa lên đây lần nào,... nên không thể tưởng tượng có thể sống ở một chỗ như thế này.

- Tôi quen rồi. Nhưng sau tất cả những gì vừa xảy ra ở bên dưới, tôi không thể ngờ ông lại lên đây.

- Phải, lúc nãy anh bạn khá bất nhã ở dưới kia, nhưng... tôi cũng có mục đích đặc biệt của mình cần giải thích với anh bạn; mặc dù việc tôi lên đây chẳng có gì lạ; ngay cả chuyện xảy ra vừa rồi cũng bình thường thôi. Nhưng anh bạn hãy giải thích, lạy Chúa, tất cả những gì anh bạn vừa kể, anh bạn đã chuẩn bị chu đáo đến thế, không lẽ đó là tất cả những gì anh bạn định báo cho chúng tôi biết, mà không còn gì khác hơn hay sao?

- Vâng. Cứ coi như không còn gì khác.

- Hơi ít đấy, anh bạn ạ. Thú thật, căn cứ cung cách khởi đầu và cái lối anh bạn cười giễu chúng tôi, tóm lại, căn cứ ý muốn kể chuyện của anh bạn, tôi chờ đợi nhiều hơn kia đấy.

- Đối với ông đằng nào chả thế - ấy là tôi nói về chừng mực. Cả tháng im lặng, chuẩn bị, đột nhiên bùng ra chỉ có vậy thôi sao?

- Tôi cũng muốn kể nhiều, song kể như thế cũng thấy ngượng rồi. Không phải tất cả đều có thể kể bằng lời, có những cái tốt nhất đừng bao giờ kể. Thì đó, tôi đã kể khá nhiều, song ông vẫn thưa hiểu.

- Ồ! Cả anh bạn cũng đau khổ vì ý nghĩ không thể nói bằng lời! Đó là sự đau khổ cao quý, chỉ dành cho một số người thôi, anh bạn ạ. Thằng ngu bao giờ cũng hài lòng rằng nó đã nói, hơn nữa, bao giờ nó cũng nói nhiều hơn mức cần thiết.

Như tôi vừa rồi, ở dưới nhà, chẳng hạn. Tôi cũng nói nhiều hơn mức cần thiết: tôi đòi có được "toàn bộ ngài Versilov" - như thế là nhiều hơn mức cần thiết. Tôi hoàn toàn không cần ngài Versilov đâu.

- Anh bạn ơi, tôi thấy anh bạn đang muốn bù lại cái hớ ban nãy. Chắc anh bạn ân hận, mà khi ân hận thể nào ta cũng công kích ai đó; thế nên anh bạn không muốn nhắm trật tôi một lần nữa. Tôi đến sớm, anh bạn vẫn chưa nguôi, còn công kích dữ hơn. Nhưng xin anh bạn hãy ngồi xuống, tôi muốn báo với anh bạn một vài điều; cám ơn anh bạn, đấy, ngồi thế dễ chịu hơn. Qua những lời anh bạn vừa nói với mẹ ở dưới nhà trước lúc lên đây, ít ra chúng tôi thấy rõ, rằng chúng ta chia tay sẽ tốt hơn. Tôi lên đây để thuyết phục anh bạn hãy tiến hành việc đó một cách thật nhẹ nhàng, đừng ầm ĩ, để khỏi làm cho mẹ sợ và buồn thêm. Riêng việc tôi lên đây đã khích lệ bà ấy: bà ấy tin rằng hai ta còn có thể làm lành với nhau, và

mọi chuyện sẽ lại như cũ. Tôi nghĩ, nếu bây giờ tôi và anh bạn cười to một đôi lần, thì chúng ta sẽ làm cho trái tim yếu đuối của họ vui lên đấy. Tuy là những trái tim yếu đuối, song họ yêu thương chân thành, tại sao chúng ta không vuốt ve các trái tim ấy khi có dịp? Đó là điều thứ nhất. Thứ hai, tại sao chúng ta nhất định cứ phải chia tay nhau trong cảnh nghiến răng hằn thù nhau kia chứ. Hiển nhiên, chúng ta hoàn toàn không cần phải thân mật đằm thắm với nhau, song chúng ta có thể chia tay với thái độ tôn trọng nhau, phải không anh bạn?

- Tất cả những cái đó đều vớ vẩn! Tôi hứa sẽ ra đi yên ả - thế thôi! Việc này ông làm là vì mẹ tôi ư? Thế mà tôi cứ ngỡ vẻ điềm đạm của mẹ tôi đối với ông chẳng có nghĩa lí gì cả.

- Anh bạn không tin à?

- Ông nói với tôi cứ như với một đứa trẻ vậy!

- Anh bạn, tôi sẵn sàng xin lỗi anh bạn một ngàn lần, về tất cả những món nợ anh bạn tính với tôi, về những năm thơ ấu vân vân của anh bạn, nhưng *cher enfant*, điều đó dẫn tới cái gì nhỉ? Anh bạn đủ thông minh để khỏi lâm vào tình huống ngớ ngẩn như thế này. Đấy là tôi chưa nói về chuyện đến bây giờ tôi vẫn chưa hiểu thật ra anh bạn buộc tôi vào tội gì? Về chuyện anh không mang họ Versilov ư? Ồ, anh bạn phủi tay khinh bỉ thế kia, có nghĩa là không phải thế chứ gì?

- Xin hãy tin là không hề. Xin hãy tin rằng tôi chẳng lấy gì làm vinh dự nếu mang họ Versilov.

- Chuyện vinh dự hãy tạm gác lại; hơn nữa câu trả lời của anh bạn cần phải mang tính dân chủ; nhưng nếu vậy, thì anh bạn buộc tôi vào tội gì?

- Ban nãy dì Prutkova đã nói tất cả những điều tôi cần biết và trước kia tôi không thể hiểu: ấy là ông đã không đẩy tôi đi học làm thợ, bởi vậy, tôi còn phải biết ơn ông. Tôi không hiểu tại sao tôi lại vô ơn, ngay cả bây giờ, khi người ta đã mở mắt cho tôi. Liệu có phải đấy là tại dòng máu kiêu hãnh của ông đang chảy trong người tôi không đây?

- Chắc không phải. Và ngoài ra, anh bạn phải đồng ý với tôi rằng tất cả những lời lẽ nóng giận của anh bạn ở dưới nhà vừa nãy, thay vì nhắm vào tôi như anh bạn dự định, lại hành hạ một mình mẹ anh. Mà hình như anh không có quyền xét đoán bà. Vả lại bà có lỗi gì với anh đâu kia thứ. Nhân đây, anh hãy giải thích cho tôi nghe, theo thứ tôi biết, ở trường tiểu học, trường trung học, cả đời anh, thậm chí với bất cứ ai vừa gặp, anh cũng rêu rao anh là đứa con ngoài giá thú, vậy anh hành động như thế vì mục tình gì? Tôi nghe nói, anh hành động một cách đầy thích thú; trong khi điều đó hoàn toàn vô lí và là một sự vu khống bỉ ổi, vì anh là đứa con hợp pháp, trong giá thú, con của ông Makar Ivanych Dolgoruky, một

người đáng kính, thông minh và có đức. Còn nếu anh có được học vấn cao, thì đúng là nhờ ông chủ cũ của anh tên là Versilov, những điều đó thì đã sao kia chứ. Cái chính là bằng việc tuyên bố tình trang đứa con ngoài giá thú - một điều tất nhiên là sự vu khống, - anh đã tiết lộ bí mật của mẹ anh và xuất phát từ một sự kiêu hãnh ảo, anh đã bôi nhọ mẹ anh. Anh bạn ơi, cái đó không hay tí nào cả, hơn nữa, bản thân mẹ anh không hề có lỗi gì: Mẹ anh hoàn toàn trong sạch, còn việc bà không phải là bà Versilov, thì chỉ vì lí do duy nhất là cho đến bây giờ bà vẫn là người có chồng.

- Đủ rồi, tôi hoàn toàn đồng ý với ông và tin vào trí tuệ của ông đến mức tôi hi vọng ông sẽ ngừng trách cứ tôi. Ông thính chừng mực, trong khi cái gì cũng phải có chừng mực, kể cả thứ tình yêu bất ngờ của ông đối với mẹ tôi. Tốt hơn là thế này: nếu ông đã quyết định leo lên đây ngồi mươi lăm phút hay nửa tiếng (tôi chưa biết nhằm mục tình gì, ừ thì tạm coi như để mẹ tôi yên lòng), hơn nữa lại sẵn sàng trò chuyện với tôi, bất chấp chuyện vừa xảy ra ban nãy, thì ông hãy kể cho tôi nghe về cha tôi, cái ông Makar Ivanych, người du ngoạn đó đây ấy. Tôi muốn được nghe chính miệng ông nói về ông ấy, từ lâu tôi đã định hỏi ông. Lần này trước khi chia tay, có lẽ rất lâu, tôi cũng mong được nghe câu trả lời? Chẳng lẽ suốt hai chục năm qua ông không thể tác động đến thành kiến của mẹ tôi. Và bây giờ đến cả em gái tôi, ông không thể dùng ảnh hưởng văn minh của mình để xua tan bóng tối nguyên thủy xung quanh họ hay sao? Ồ, tôi không nói về sự trong sinh của mẹ tôi! Bà ấy luôn luôn cao quý hơn ông, xin lỗi nhưng… đó chỉ là cái xác không hồn. Chỉ có một mình ngài Versilov sống thôi, còn hết thảy mọi thứ xung quanh ông và gắn bó với ông ta đều lay lắt bởi vì họ được vinh dự dùng sức sống của mình nuôi dưỡng ông ta. Nhưng mẹ tôi đã có thời từng đã sống đấy chứ? Ông yêu cái gì ở mẹ tôi vậy? Mẹ tôi từng là một phụ nữ đấy chứ?

- Anh bạn ơi, nếu muốn, thì bà ấy chưa bao giờ cả, - Versilov trả lời tôi, với một phong cách tôi nhớ từ hồi nào, từng làm cho tôi tức điên lên, nghĩa là có vẻ như ông hết sức thật thà, nhưng nhìn kỹ thì tất cả con người ông toát ra thái độ giễu cợt rất khó nắm bắt. - Người phụ nữ Nga không bao giờ là phụ nữ cả.

- Thế phụ nữ Ba Lan, phụ nữ Pháp mới là phụ nữ ư? Hay là phụ nữ Italia, có khả năng quyến rũ một nhà quý tộc văn minh Nga như ngài Versilov?

- Ồ, tôi không ngờ lại gặp một người theo chủ nghĩa Slavơ thế này, - Versilov cười phá lên.

Tôi ghi lại đây nguyên văn lời kể của ông, ông kể với thái độ hài lòng và khá say sưa. Tôi thừa hiểu ông ta lên đây hoàn toàn không phải để tán chuyện dông dài cũng chẳng phải để làm cho mẹ tôi yên lòng, mà là nhằm mục đích khác.

2.

- Tôi và mẹ anh suốt hai mươi năm nay sống trong im lặng - Versilov bắt đầu huyên thuyên (một cách hết sức thiếu tự nhiên) - và tất cả mọi chuyện của chúng tôi đã lẳng lặng diễn ra. Điểm chủ yếu của mối quan hệ giữa hai chúng tôi hai mươi năm qua là sự im lặng. Tôi nghĩ, chúng tôi thậm chí chưa hề cãi nhau lần nào. Phải, tôi thường đi vắng và bỏ bà ấy ở nhà một mình, nhưng bao giờ cũng kết thúc bằng việc tôi trở về. *Nous revenons touiours*,[1] và đó chính là đặc điểm cơ bản của nam giới, thể hiện sự độ lượng của họ. Giả sử vấn đề hôn nhân chỉ phụ thuộc vào nữ giới, thì sẽ không có một cuộc hôn nhân nào trọn vẹn cả. Dịu hiền, không đòi hỏi, tự hạ mình, đồng thời cứng cỏi, mạnh mẽ, mạnh mẽ thật sự - đó là tính nết của mẹ anh. Nên nhớ đó là người phụ nữ tuyệt vời nhất mà tôi gặp trong đời. Tôi khẳng định rằng bà có sức mạnh và đã chứng kiến sức mạnh ấy nuôi dưỡng bà như thế nào. Chỗ nào liên quan đến xác tín của họ - ở đây không có chuyện xác tín đúng hay sai - nhưng cái được coi là xác tín và do đó là điều thiêng liêng, của họ, thì họ sẵn sàng chịu đựng dù khổ sở đến mấy. Vậy tự anh bạn có thể kết luận, tôi có giống kẻ làm khổ hay không? Chính vì vậy tôi chọn thái độ im lặng hầu như trong mọi chuyện, và chẳng phải vì như thế sẽ nhẹ nhàng hơn; và tôi thú thật, tôi không hối hận. Như vậy, mọi chuyện tự diễn ra một cách đầy nhân tính, tôi không hề tự khen mình đâu. Tiện đây tôi xin mở ngoặc nói thêm, rằng tôi nghi rằng bà ấy không bao giờ tin vào lòng nhân đạo của tôi, nên bà ấy cứ luôn luôn run sợ, nhưng trong khi run sợ, bà ấy không bị ảnh hưởng bởi thứ văn hóa nào cả. Họ biết làm như thế còn chúng ta có gì đó không hiểu được. Họ có thể tiếp tục sống theo kiểu họ muốn trong những tình huống phi tự nhiên nhất đối với họ, mà họ vẫn cứ hoàn toàn là chính họ. Cánh nam giới chúng ta thì không có khả năng đó.

- Họ là ai? Tôi chưa hiểu ý ông.

- Nhân dân, anh bạn ơi, tôi nói về nhân dân. Họ đã chứng minh sức sống vĩ đại và tầm vóc lịch sử của mình về mặt đạo đức và chính trị. Nhưng trở lại câu chuyện của chúng ta, thì tôi nhận xét về mẹ anh như thế này: bà ấy không phải hoàn toàn im lặng đâu; mẹ anh đôi khi cũng nói, mà đã nói thì anh sẽ thấy rằng những gì anh chuẩn bị cả dăm năm để nói với bà ấy cũng đều chỉ phí thời gian vô ích. Và bà ấy đưa ra những ý kiến phản bác hết sức bất ngờ. Hãy nhớ, tôi hoàn toàn không bảo bà ấy ngốc nghếch; ngược lại, rất thông minh, thậm chí vô cùng khôn ngoan, có lẽ anh bạn không tin…

- Tại sao không? Tôi chỉ không tin, rằng ông lại tin thật lòng vào sự thông minh của mẹ tôi mà thôi.

- Thế ư? Không lẽ anh bạn lại coi tôi là loài kỳ nhông hay sao? Tôi có thể cho phép anh bạn nói năng như một… đứa con được nuông chiều… nhưng lần này thì không đâu.

- Ông hãy kể sự thật, nếu có thể, về cha tôi?

- Về Makar Ivanych ấy à? Makar Ivanych, như anh bạn đã biết, là một gia nô, như người ta nói, muốn được tôn vinh…

- Tôi đánh cuộc rằng lúc này ông đang ghen tị với ông ấy!

- Ngược lại, anh bạn ạ, và tôi rất mừng thấy anh bạn ở trong tâm trạng như thế này. Tôi thề rằng lúc này tôi đang ở trong tâm trạng hối hận cùng cực; chính lúc này tôi hối tiếc hơn bao giờ hết, về tất cả những gì đã xảy ra hai mươi năm trước. Hơn nữa, có Chúa chứng giám, tất cả đã xảy ra hoàn toàn ngẫu nhiên… còn sau đó, sự việc được giải quyết rất nhân đạo, nhân đạo đến mức cao nhất theo quan niệm và khả năng của tôi. Ôi, hồi ấy tất cả chúng tôi thi nhau làm điều thiện, phục vụ các mục tiêu và ý tưởng công dân; lên án bọn quan lại, quyền thị tộc, và một số trong chúng tôi thậm chí lên án cả nạn cầm đồ… Thề với anh bạn đấy. Chúng tôi không nhiều, nhưng chúng tôi nói rất hay, và anh bạn cứ tin đi, đôi khi chúng tôi hành xử cũng tốt.

- Khi ông gục đầu vào vai người ta mà khóc nức nở chứ gì?

- Anh bạn ơi, xin nói trước là tôi đồng ý với anh bạn về mọi chuyện; mà chuyện gục vào vai là do chính tôi kể với anh chứ ai, bây giờ anh lại dùng để chế nhạo sự chất phác cả tin của tôi; nhưng anh nên biết, cái vai ấy cũng không tồi như thoạt tưởng, nhất là vào thời kỳ ấy. Lúc đó chúng tôi mới bắt đầu thôi. Tất nhiên, tôi hư hỏng, nhưng bây giờ tôi chưa biết rằng mình hư hỏng. Chẳng lẽ anh bạn chưa bao giờ hư hỏng hoặc sai lầm trong cuộc sống thực tế?

- Ban nãy ở dưới nhà tôi hơi nóng nảy, và tôi rất xấu hổ khi leo lên đây, với ý nghĩ rằng các vị cho tôi là kẻ hư hỏng. Đúng là trong một số trường hợp mặc dù tình cảm của mình là chân thành, song lại có vẻ giả dối; nhưng tất cả những gì ở dưới nhà vừa nãy, tôi xin thề, đều rất tự nhiên.

- Đúng quá, anh bạn vừa xác định rất chính xác, “mặc dù tình cảm của mình là chân thành, song lại có vẻ giả dối”. Tình huống đó đã xảy ra với tôi: tôi khóc nức nở là điều hoàn toàn chân thành. Rất có thể Makar Ivanych thấy tức cười; nhưng sự thẳng thắn của ông ta lúc ấy đã cản trở sự sáng suốt của ông ta. Tôi không biết ông ta lúc ấy có thương hại tôi hay không, tôi nhớ bấy giờ tôi rất mong như vậy.

- Ông biết không, - tôi ngắt lời, - ngay lúc này, khi nói câu đó, ông có vẻ nhạo báng. Và nhìn chung, tất cả những lần nói chuyện với tôi suốt một tháng qua, ông luôn luôn nhạo báng. Tại sao ông lại làm như thế với tôi?

- Anh bạn nghĩ vậy ư? Anh đa nghi quá đấy. Nếu tôi có cười, thì cũng không phải chế nhạo anh bạn hoặc chế nhạo một mình anh bạn đâu. Song bây giờ tôi không chế nhạo. Còn hồi đó, tóm lại, tôi đã làm tất cả những gì có thể, và nên nhớ, không phải có lợi cho tôi. Chúng tôi, nghĩa là những con người tuyệt vời, khác với nhân dân, chúng tôi hồi ấy hoàn toàn không biết hành động có lợi cho mình;

ngược lại, chúng tôi luôn luôn hành động tệ hại bất lợi cho mình. Thế hệ những người tiên tiến thời nay vơ vét nhiều cái hơn hẳn chúng tôi. Tôi bây giờ, trước khi phạm tội, tôi đã giải thích thẳng thắn tất cả với Makar. Tôi bây giờ đồng ý rằng nhiều điều lẽ ra hoàn toàn không nên nói ra mới phải, hơn nữa lại nói thẳng tới mức ấy. Nhưng liệu khi ta đang nhảy rất hăng, ta có thể đứng sững lại được chăng? Hay đó là theo yêu cầu của cái đẹp và cái cao thượng, thì đến tận bây giờ tôi vẫn chưa trả lời được. Đề tài ấy quá sâu đối với cuộc trò chuyện hời hợt lúc này, nhưng tôi thề với anh bạn rằng mỗi lần hồi tưởng, tôi vẫn cảm thấy ngượng chín cả người. Bấy giờ tôi đã đề xuất đưa cho ông ta ba ngàn rúp, tôi nhớ, ông ta im lặng, chỉ mình tôi nói. Anh bạn nghĩ xem, tôi nghĩ Makar sợ tôi, nghĩa là sợ quyền chiếm hữu nô lệ của tôi; nên tôi cứ ra sức khích lệ ông ta, thuyết phục ông ta đừng ngại, cứ việc nói mọi ý muốn hoặc lời chê trách của ông ta. Tôi bảo, anh cứ nói, nếu anh không muốn các điều kiện của tôi, tức là ba ngàn rúp, quyền tự do (cho ông ta và vợ ông ta, tất nhiên), một chuyến viễn du thế giới (không mang theo vợ, dĩ nhiên), - thì anh cứ nói thẳng, tôi sẽ lập tức trao tự do cho anh, vợ anh, thưởng tiền cho cả hai, hình như cũng ba ngàn rúp, và không phải họ ra đi, mà là chính tôi sẽ rời điền trang, một mình đi sang Italia ba năm. *Mon ami*, tôi sẽ không mang theo sang Italia *mademoiselle* Sapozhkova đâu, anh bạn hãy tin như thế: lúc ấy tôi luôn trong sáng. Rồi sao? Makar hiểu rất rõ, rằng tôi sẽ nói sao làm vậy; nhưng ông ta tiếp tục im lặng; và phải đến lúc tôi gần như sắp ngả vào người ông ta lần thứ ba, ông ta mới gạt tôi ra, phẩy tay và bước ra với một vẻ không khách khí cho lắm, khiến tôi lúc ấy kinh ngạc, thật đấy. Tôi nhìn thoáng qua mình trong gương và không sao quên được. Nhìn chung, khi họ không nói gì, mặt hầm hầm cau có, thì rất tệ; và thú thật với anh bạn, khi tôi mời Makar đến phòng làm việc của tôi, tôi chẳng những không tin ông ta, mà còn sợ hết vía. Ở cái giới ấy có những kẻ, hơi nhiều là đằng khác, hiện thân cho sự bất lương, mà cái đó thì còn đáng sợ hơn bị đánh. Sik[2]. Và tôi đã liều lĩnh xiết bao! Giả sử ông ta, cái tay Uria nhà quê ấy cứ rêu rao ầm ĩ lên, thì không biết sự việc sẽ xảy ra như thế nào với David tôi, một gã lùn[3], tôi sẽ biết làm thế nào đó? Bởi vậy tôi mới trước tiên đề xuất đền bù ba ngàn rúp, việc làm ấy là theo bản năng, nhưng may thay, tôi đã nhầm: cái tay Makar Ivanych ấy là một người hoàn toàn khác…

- Ông nói đi, ông đã phạm tội phải không? Lúc nãy ông vừa nói ông mời người chồng lên phòng làm việc từ trước khi phạm tội?

- Anh bạn hiểu cho, nghĩa là, nên nói sao nhỉ?..

- Nghĩa là đã phạm tội. Ông vừa nói “Một người hoàn toàn khác”, thì khác ở chỗ nào?

- Cái đó đến giờ tôi cũng chưa biết. Nhưng chắc chắn là có cái khác, mà khác một cách đáng kể; tôi nói thế vì cuối cùng tôi xấu hổ hơn gấp đôi trước mặt ông ta. Hồi sau ông ta đồng ý ra đi, tất nhiên không quên các phần thưởng tôi đã hứa.

- Có nhận tiền không?

- Khỏi phải nói! Và anh bạn biết không, về điểm này Makar làm cho tôi rất ngạc nhiên. Bấy giờ trong túi tôi không thể có ngay ba ngàn rúp, dĩ nhiên; tôi trao cho ông ta đợt đầu bảy trăm rúp, rồi sao? Hai ngàn ba trăm rúp còn lại, Makar yêu cầu tôi viết giấy vay nợ, đề tên một thương nhân, cho chắc ăn. Hai năm sau, căn cứ tờ giấy nợ ấy, Makar đòi tôi trả cả vốn lẫn lãi, khiến tôi lại ngạc nhiên thêm, rồi ông ta *đi quyên góp xây dựng nhà thờ*[4] và từ đó cứ hành hương khắp nơi, đến nay là hai chục năm trời. Tôi không hiểu, một kẻ hành hương thì cần gì ngần ấy tiền… Tiền là thứ trần tục mà… Khi tôi đề xuất việc đền tiền, tôi thật lòng, nói như người ta vẫn nói, quen thói bốc trời, nhưng dần dần tất nhiên tôi nghĩ lại, và hi vọng có thể Makar sẽ tha cho tôi… hoặc ít ra sẽ chờ *hai đứa*, tôi và mẹ anh. Nhưng thậm chí Makar cũng chẳng chờ…

(Ở đây tôi phải tái bút: nếu Versilov chết trước mẹ tôi, thì mẹ tôi đúng là sẽ chẳng có được một xu khi về già. Trong khi ba ngàn rúp của Makar Ivanych Dolgoruky nhờ tiền lãi đã tăng lên gấp đôi, năm ngoái được Makar di chúc lại toàn bộ không thiếu một đồng, cho mẹ tôi. Makar đã ngay từ đầu đoán biết kiểu cách ăn chơi của Versilov).

- Ông nói rằng có mấy lần Makar Ivanych về gặp ông, thậm chí lần nào cũng ở lại căn hộ của mẹ tôi?

- Phải, anh bạn, và thú thật, ban đầu tôi sợ cái kiểu thăm viếng ấy vô cùng. Trong hai mươi năm qua, ông ta đến sáu, bảy lần cả thảy; và mấy lần đầu, nếu tôi ở nhà, tôi đều lánh mặt. Thậm chí tôi không hiểu ông ta đến để làm gì? Nhưng dần dần tôi cảm thấy việc đó hoàn toàn không ngớ ngẩn chút nào từ phía ông ta. Sau đó tình cờ tôi đâm ra tò mò, muốn gặp ông ta, và anh bạn biết không, tôi có ấn tượng rất mạnh. Đó là lần thứ ba, thứ tư gì đấy, khi tôi đang làm nhân viên ban hòa giải nông nô, thời kỳ mà tôi đang ra sức tìm hiểu nước Nga. Qua Makar, tôi được nghe rất nhiều điều mới lạ. Ngoài ra, tôi hoàn toàn không ngờ gặp ông ta như thế: một tính cách cao thượng, chừng mực và lạ nhất là gần như sự vui vẻ. Không hề bóng gió chút nào đến cái *chuyện kia, tu comprends*?[5] Một kỹ năng nói chuyện tuyệt vời, không hề có cái sự thâm trầm của bọn gia nô mà, mặc dù rất dân chủ, tôi vẫn không sao chịu nổi; cũng không có những từ ngữ thuần Nga căng thẳng mà "đám người Nga chính cống" vẫn dùng đầy rẫy trong các cuốn tiểu thuyết và trên sân khấu. Đồng thời Makar rất ít nói về tôn giáo, nếu anh không tự khơi mào, và ông ta đặc biệt say sưa kể về cuộc sống tu viện, nếu anh muốn biết. Cái chính là thái độ nể trọng, chính cái sự nể trọng cần thiết để có được sự bình đẳng cao nhất, mà thiếu nó thì tôi cho rằng không tài nào đạt được sự bình đẳng. Một con người không chút kênh kiệu, hết sức đứng đắn, có lòng tự trọng làm chủ tình thế, dẫu số phận đưa đẩy vào bất cứ tình huống gì. Cái lòng tự trọng làm chủ tình thế ấy cực hiếm trên đời, chí ít thì cũng hiếm hoi như giá trị thật sự của mình

vậy… Anh bạn sống rồi sẽ thấy. Nhưng điều khiến tôi kinh ngạc hơn cả về sau, đúng là về sau, chứ không phải ban đầu (Versilov nói thêm) - ấy là Makar cực kỳ điển trai và phong độ, nói thật đấy. Tuy hơi già, nhưng

Ngăm ngăm, cao và thẳng[6]

giản dị và chững chạc; tôi thậm chí ngạc nhiên về nàng Sofia đáng thương của tôi, tại sao dạo ấy nàng lại chọn tôi; bấy giờ Makar đã năm mươi tuổi, nhưng trông cực kỳ phong độ, bên cạnh ông ta, tôi chẳng là cái thá gì. Cần nói thêm, hồi ấy tóc Makar bạc phơ, nghĩa là khi lấy mẹ anh, tôi đoán ông ta đã bạc đầu như thế… Nhưng đâu có ảnh hưởng gì.

Versilov có cái thói tệ hại: sau khi nói những chuyện thông thái thật hay (không thể khác được), ông ta bỗng kết thúc bằng một chuyện cố ý ngớ ngẩn, đại loại như chuyện đoán Makar đã bạc đầu và ảnh hưởng tới mẹ tôi. Cái trò đó, ông ta cố ý, và có lẽ chính ông ta cũng chẳng biết để làm gì, chẳng qua theo thói quen. Nghe Versilov nói, cứ tưởng ông ta nói năng nghiêm chỉnh, song ông ta đang cười thầm trong bụng.

3.

Tôi không hiểu tại sao đột nhiên lúc ấy tôi nổi xung lên. Nhìn chung, tôi rất không hài lòng hồi tưởng cái việc tôi nổi xung lên khi đó; tôi đột nhiên đứng bật dậy, nói:

- Ban nãy ông bảo, ông lên đây chủ yếu để mẹ tôi nghĩ rằng chúng ta làm lành với nhau. Thời gian trôi qua đã đủ để mẹ tôi nghĩ như thế; ông có thể để cho tôi được ở lại một mình chứ?

Versilov hơi đỏ mặt, đứng dậy:

- Anh bạn thân mến, anh bất nhã với tôi quá đấy. Nhưng thôi, tạm biệt; miễn cưỡng chẳng hay gì. Xin phép hỏi câu cuối cùng: anh bạn quả thật muốn bỏ việc chỗ ngài công tước ư?

- Đấy mà! Tôi biết ông có mục đích đặc biệt mà…

- Thì ra anh bạn nghi ngờ rằng tôi lên đây để khuyên anh tiếp tục đến chỗ công tước, như thế sẽ có lợi cho tôi. Nhưng anh bạn ơi, anh bạn không nghĩ rằng tôi viết thư mời anh bạn từ Mạc Tư Khoa đến cũng để kiếm mối lợi đấy chứ? Ôi, anh bạn đa nghi quá chừng! Tôi, ngược lại, tôi chỉ mong điều tốt cho anh bạn trong tất cả mọi chuyện. Thậm chí ngay cả bây giờ, khi điều kiện tiền bạc của tôi đã ổn thỏa, tôi chỉ mong thi thoảng tôi và mẹ anh được giúp đỡ anh.

- Tôi không ưa ông, ông Versilov.

- Lại "Versilov". Cần nói thêm rằng tôi rất tiếc đã không thể để anh bạn mang cái họ đó, bởi lẽ toàn bộ lỗi lầm của tôi là ở đó, nếu có, phải vậy không? Nhưng mà tôi không thể lấy một phụ nữ đang có chồng làm vợ, anh bạn tự biết đấy.

- Vì thế mà ông muốn cưới một người chưa có chồng chứ gì?

Mặt ông bị co giật nhẹ.

- Anh bạn nói về Ems rồi. Này, Arkady, ở dưới nhà anh bạn đã nổi nóng vạch mặt tôi, trước mặt mẹ anh. Anh bạn nên nhớ chính đó là nhầm lẫn lớn của anh bạn đấy. Về chuyện giữa tôi với cô Lidia Akhmakova, anh bạn chẳng biết tí gì hết. Anh bạn cũng không biết bản thân mẹ anh tham gia câu chuyện ấy như thế nào, mặc dù bà ấy không ở bên cạnh tôi. Và nếu tôi có thấy người phụ nữ nào tử tế, thì người ấy chính là mẹ anh. Nhưng thôi, đủ rồi, chuyện đó còn là bí mật, thế mà anh cứ lặp lại giọng điệu của kẻ khác.

- Hôm nay chính ông già công tước nói rằng ông thích săn các thiếu nữ non nớt.

- Vị công tước nói thế ư?

- Vâng, ông có muốn, tôi sẽ nói chính xác, ông lên gặp tôi để làm gì hay không? Từ nãy đến giờ tôi cứ tự hỏi, bí mật của cuộc viếng thăm này là gì, cuối cùng có lẽ tôi đã đoán ra.

Versilov đã bước ra, nhưng ông dừng chân, ngoảnh lại chờ tôi.

- Khi tôi nói rằng bức thư của Tushar gửi dì Prutkova, nằm trong hồ sơ giấy tờ của Andronikov, sau khi Andronikov chết, được Maria Ivanovna cất giữ tại Mạc Tư Khoa. Tôi thấy lúc đó mặt ông hơi biến sắc. Vừa rồi, khi tôi nói tôi đã đoán ra, mặt ông lại biến sắc. Lúc trước, ở dưới nhà, có lẽ ông nghĩ rằng, nếu một bức thư của ông Andronikov nằm ở chỗ Maria Ivanovna, thì tại sao bức thư khác lại không kia chứ? Andronikov mất rồi, có thể để lại những bức thư vô cùng quan trọng, phải vậy không nào?

- Nên tôi lên đây với hi vọng buộc anh bạn ba hoa tiết lộ điều gì chăng?

- Tự ông biết.

Versilov tái mặt.

- Cái đó không phải anh bạn tự đoán, mà là bị ảnh hưởng của đàn bà; những lời lẽ và suy đoán thô thiển của anh bạn chứa chất biết bao căm hận!

- Đàn bà ư? Người đàn bà ấy tôi vừa gặp sáng nay! Chắc ông muốn tôi tiếp tục ở chỗ ông già công tước để theo dõi chị ta chứ gì?

- Nhưng tôi thấy anh bạn sẽ đi quá xa trên con đường mới của mình. Liệu có phải đó là "ý tưởng" của anh bạn không đấy? Nói tiếp đi, anh bạn, anh bạn có tài làm mật thám thật đấy. Cái tài năng bẩm sinh đó nên được hoàn thiện.

Versilov dừng lại lấy hơi.

- Ngài Versilov ơi, hãy cẩn thận, đừng biến tôi thành kẻ thù của ngài!

- Anh bạn, những ý nghĩ cuối cùng trong trường hợp như thế này, không một ai nói ra, mà giữ kín trong lòng. Thứ nữa, anh bạn dù có coi tôi như kẻ thù, song chắc cũng chưa đến nỗi muốn tôi bị gãy gục. *Tiens, mon ami*[7], hãy tưởng tượng, - ông vừa đi xuống vừa nói, - vậy mà cả tháng nay tôi cứ nghĩ anh bạn là một người tốt bụng. Anh bạn khao khát sống đến mức hình như có cho anh anh bạn ba cuộc đời, anh bạn vẫn thấy chưa đủ. Điều đó lộ rõ trên mặt anh bạn; mà những người như thế phần lớn là tốt bụng. Vậy là tôi đã nhầm!

4.

Tôi không thể diễn tả tim tôi thắt lại đau đớn nhường nào, lúc còn lại một mình, hệt như tôi vừa xẻo thịt mình vậy! Tự dưng tôi nổi giận và xúc phạm ông ấy một cách cố ý và nặng nề như thế để làm gì kia chứ? Versilov tái mặt mới ghê chứ! Có thể sự tái mặt ấy thể hiện tình cảm chân thành và trong sáng nhất, sự đau khổ sâu sắc nhất, chứ không phải là sự giận dữ hoặc tự ái cũng nên. Tôi luôn luôn có cảm giác rằng có những lúc ông ấy rất yêu tôi. Tại sao, tại sao không tin tôi chuyện đó, nhất là khi nhiều việc bây giờ đã được giải thích đầy đủ?

Tôi tự dưng nổi giận và xua đuổi ông có lẽ quả thật vì suy đoán rằng ông lên gặp tôi với hi vọng biết xem Andronikov còn để lại thư từ gì chỗ Maria Ivanovna hay không? Ông phải tìm kiếm các bức thư đó - tôi biết. Nhưng rất có thể lúc ấy, chính lúc ấy, tôi đã nhầm! Cũng rất có thể, chính sai lầm của tôi sau đó đã khiến ông nghĩ đến Maria Ivanovna và khả năng các bức thư ở chỗ bà.

Và cuối cùng lạ thay: Versilov lại nhắc lại đúng từng chữ ý nghĩ thầm kín của tôi (về ba cuộc đời) mà tôi từng nói với Kraft, bằng đúng các từ ngữ của tôi. Sự trùng hợp từ ngữ có thể lại là tình cờ, nhưng làm sao ông biết được thực chất của tôi kia chứ? Cái nhìn, sự suy đoán của ông mới tinh tường làm sao! Nhưng nếu đã hiểu cái này, tại sao lại hoàn toàn không thể hiểu cái khác kia chứ? Và chẳng lẽ ông quả thật không thể đoán biết, rằng điều tôi cần không phải nguồn gốc xuất thân quý tộc của Versilov, không phải tôi không tha thứ cho ông về việc sinh ra tôi, mà là suốt đời tôi cần có toàn bộ con người Versilov-người cha, và điều đó đã nằm trong máu của tôi, hay sao? Chẳng lẽ một người tế nhị lại ngốc nghếch và thô thiển đến thế hay sao? Nếu không thì ông làm cho tôi nổi điên lên, ông giả bộ vờ vịt để làm gì?

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *chúng ta bao giờ cũng quay về.*

2. Tiếng Latin trong nguyên văn: Thế đấy.

3. Lối nói châm biếm theo một câu chuyện trong Kinh Thánh. Vua David mê nàng Virsavia, vợ của Uria, quyến rũ được nàng. Sau nhiều cố gắng khích lệ Uria, cuối cùng nhà vua trong một trận đánh đã lệnh cho Uria trấn giữ vị trí nguy hiểm nhất. Uria bị giết, thế là David lấy nàng Virsavia làm vợ.

4. Một câu trong bài thơ Vlas của N.A.Nekrasov.

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *anh hiểu không.*

6. Một câu trong bài thơ Vlas của N.A.Nekrasov.

7. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thế đấy, bạn tôi ơi*.

Chương thứ tám

1.

Sáng hôm sau tôi cố dậy thật sớm. Thường thường mọi người, nghĩa là tôi, mẹ tôi và em gái tôi, dậy lúc gần tám giờ; Versilov thì còn nằm ườn đến chín giờ rưỡi. Đúng tám giờ rưỡi, mẹ tôi bưng cà phê lên cho tôi. Nhưng sáng nay tôi không đợi cà phê, đã chuồn khỏi nhà lúc tám giờ. Từ hôm qua tôi đã lên kế hoạch hành động cho cả ngày hôm nay. Mặc dù tôi kiên quyết bắt tay thực hiện ngay lập tức, nhưng tôi đã cảm thấy do dự và mơ hồ ở những điểm quan trọng nhất; chính vì thế gần suốt đêm tôi mộng mị triền miên và mỗi lần tỉnh mộng đều không thể ngủ lại ngay. Tuy nhiên, sáng ra tôi vẫn thức dậy sảng khoái hơn bao giờ hết. Với mẹ, tôi đặc biệt không thích gặp. Với bà, tôi chỉ có thể trò chuyện về đề tài quen thuộc, nên tôi sợ ấn tượng mới, bất ngờ nào đó có thể làm cho tôi sao nhãng mục tiêu đã định.

Sáng nay trời lạnh, sương mù ẩm ướt trải khắp nơi. Tôi không biết tại sao, nhưng tôi vẫn luôn luôn ưa thích buổi sáng Peterburg bất chấp cái dáng vẻ rất tệ hại của nó, và tất cả những con người đang vội vã đi lo công việc của họ kia, những con người ích kỷ và đăm chiêu kia, vào lúc tám giờ sáng này, lại có một cái gì đó đặc biệt hấp dẫn tôi. Tôi đặc biệt thích trong lúc thong thả đi ngoài đường, hoặc chính tôi hỏi chuyện ai đó về công việc, hoặc ai đó hỏi tôi điều gì đấy, cả câu hỏi lẫn câu đáp đều ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, vừa đi vừa nói, hầu như bao giờ cũng thân thiện. Người Peterburg, vào buổi trưa hoặc chiều tối, trở nên ít cởi mở hơn và động một tí là họ có thể mắng nhiếc hoặc chế nhạo. Mới sáng ra thì khác, mọi người chưa bắt tay vào việc, còn đang hoàn toàn tỉnh táo và nghiêm túc. Tôi có nhận xét như vậy.

Tôi lại tới phố Peterburg. Vì đúng 12 giờ tôi phải có mặt ở nhà Vasin trên đường Fontanka (chỉ có thể gặp Vasin ở nhà vào lúc 12 giờ), nên tôi đi rất vội, tuy rất thèm rẽ vào quán nào đó uống cà phê. Hơn nữa, tôi nhất định phải gặp kỳ được Efim Zverev tại nhà, tôi đi thẳng đến nhà gã và chút nữa thì muộn: Efim vừa uống xong cà phê, chuẩn bị ra khỏi nhà. Gã không đứng dậy, hỏi tôi:

- Có việc gì mà cậu đến luôn thế?

- Tôi sẽ giải thích ngay đây.

Buổi sớm bất kỳ nào cũng đều có tác dụng làm cho con người tỉnh táo. Buổi sáng ở Peterburg cũng vậy. Một mơ ước tha thiết hồi đêm sẽ hoàn toàn tan biến cùng với ánh ban mai và hơi lạnh buổi sáng; bản thân tôi nhiều khi nhớ lại các

giấc mơ, đôi khi các hành động đêm qua của mình mà cảm thấy xấu hổ. Tuy nhiên, nhân đây tôi cho rằng buổi sáng Peterburg tưởng như buồn tẻ nhất trần gian, hóa ra lại là kỳ diệu nhất trần đời. Đó là quan điểm, nói đúng hơn, là ấn tượng riêng của tôi, nhưng tôi quyết bảo vệ nó. Vào một buổi sáng Peterburg sương mù ẩm thấp, hôi nồng như thế này, thì ước mong quái đản như của nhân vật Germanrv trong tác phẩm *Con đầm pích* của Pushkin (một nhân vật lớn, một típ người Peterburg lạ thường - của thời kỳ Peterburg![1]), tôi nghĩ, sẽ càng phải được củng cố hơn. Giữa đám sương mù này, hàng trăm lần tôi cứ mơ ước: "Nếu sương mù tan đi, bốc lên cao, liệu có đem theo nó cả cái thành phố nhớp nháp hôi hám này chăng, bay lên và tan biến đi như khói, và chỉ còn lại vùng đầm lầy Phần Lan, và sừng sững giữa đầm, có lẽ để cho đẹp, là người kỵ sĩ bằng đồng[2] cưỡi con ngựa đẫm mồ hôi?" Tóm lại, tôi không thể diễn tả các ấn tượng của mình, bởi vì tất cả cái đó chỉ là ước vọng viển vông, là thơ ca, do đó là vô lí. Dầu vậy, tôi cứ luôn luôn đặt ra một câu hỏi hoàn toàn vô nghĩa: "Kìa tất cả mọi người cứ cắm cúi, vội vã đi đâu đấy; không biết rằng tất cả chỉ là một giấc mơ của ai đó, không một người nào ở đây là thật cả, không một hành động nào ở đây là thật cả? Nếu ai đó bỗng tỉnh mộng, tất cả sẽ đều tan biến". Ồ, tôi đi xa đề quá.

Tôi nói trước: có những ước vọng trong mỗi cuộc đời có vẻ kỳ quặc đến mức thoạt tiên xác định đúng là điên rồ. Việc một ước vọng kiểu đó, sáng nay tôi đến gặp Efim Zverev - đến gặp gã, vì ở Peterburg này tôi không có ai để có thể nhờ vả trong vụ này cả. Efim chính là nhân vật tôi có thể lựa chọn cho việc này. Khi tôi ngồi xuống trước mặt gã, tự tôi thậm chí có cảm giác mình hiện thân cho cơn sốt mê sảng, còn Efim thì hiện thân cho thái độ trung lập, cho sự trung dung tầm thường. Nhưng ở phía tôi có ý tưởng và tình cảm đúng đắn, còn ở phía gã chỉ có một kết luận thực dụng: cái đó không bao giờ được thực hiện. Tóm lại, tôi giải thích với gã một cách ngắn gọn và rõ ràng, rằng ngoài gã ra, ở Peterburg tôi không có bất kỳ ai có thể nhờ làm chứng cho tôi trong một vụ việc liên quan đến danh dự, rằng gã là bạn cũ, nên thậm chí gã không có quyền từ chối, rằng tôi muốn thách đấu với viên trung úy cận vệ, công tước Sokolsky, vì lẽ hơn một năm trước, tại vùng Ems, hắn đã tát cha tôi, ngài Versilov. Tôi cần nói thêm rằng Efim biết rất rõ hoàn cảnh gia đình của tôi, quan hệ giữa tôi với Versilov và hầu như tất cả những gì bản thân tôi biết từ chuyện của Versilov - ngoài ra, vào các thời gian khác nhau tôi đã kể với gã cả một số bí mật. Efim ngồi nghe, theo thói quen cứ luôn luôn cựa quậy như chim sẻ bị nhốt trong lồng, im lặng và nghiêm trang, với mái tóc trắng bù xù. Môi gã biểu hiện một nụ cười giễu cợt bất động. Cái nụ cười đó càng đáng ghét hơn bởi vì nó hoàn toàn không cố ý. Rõ ràng lúc này gã cho rằng thật sự là gã hơn hẳn tôi về trí thông minh và tính cách. Tôi cũng ngờ rằng thêm vào đó, gã còn khinh tôi về chuyện xảy ra hôm qua ở nhà Dergachev. Phải vậy thôi, bởi lẽ Efim là đám đông, Efim là đường phố, mà đường phố thì bao giờ cũng ngả sang phía kẻ thắng.

- Thế Versilov không biết việc thách đấu à? - Efim hỏi.

- Tất nhiên là không.

- Vậy cậu có quyền gì can thiệp vào chuyện riêng của ông ta? Đó là một; thứ hai, là cậu muốn qua đó chứng minh điều gì?

Tôi biết trước gã sẽ nói vậy, bèn giải thích với gã rằng việc đó hoàn toàn không ngốc nghếch như gã tưởng. Thứ nhất, tên công tước Sokolsky càn rỡ sẽ thấy rằng còn có người hiểu danh dự, và ngay trong giới chúng ta; thứ hai, sẽ cho Versilov một bài học. Thứ ba, và đây là cái chính, ngay nếu Versilov hành động đúng, vì lí do chính đáng nào đó, ông ấy không thách đấu với tên công tước, mà quyết định chịu nhục, thì chí ít tôi ấy cũng sẽ thấy rằng có một người có khả năng cảm nhận nỗi nhục của ông như của chính mình, sẵn sàng hi sinh cả tính mạng của mình cho ông… dẫu rằng sẽ chia tay ông mãi mãi…

- Hượm đã, đừng có rống lên như thế. Cậu nói đi, có phải Versilov đang tranh tụng thừa kế với cái tay công tước Sokolsky ấy phải không? Trong trường hợp đó, giết chết đối tượng trong cuộc đấu súng là một thủ đoạn hoàn toàn mới mẻ, độc đáo để thắng kiện.

Tôi giải thích với *Efim en toutes lettres*[3], rằng gã ngốc nghếch và càn rỡ, rằng nếu gã còn cười giễu cợt thêm nữa thì chỉ chứng tỏ sự tự mãn và tầm thường của gã; rằng tôi không hề nghĩ đến việc kiện tụng ngay từ đầu, ý nghĩ đó chỉ xuất hiện trong đầu óc bệnh hoạn của gã mà thôi. Tiếp đó tôi báo cho gã biết rằng Versilov đã thắng kiện và không phải với ông già công tước Sokolsky, mà là với gia đình công tước Sokolsky, cho nên, giả dụ có một gã công tước này bị giết, thì còn các vị công tước khác; nhưng hiển nhiên là sẽ lui việc thách đấu sau khi hết thời hạn kháng án (tuy gia đình công tước Sokolsky sẽ không kháng án), việc đó chỉ để cho đúng phép lịch sự mà thôi. Cuộc đấu súng sẽ xảy ra sau khi hết thời hạn kháng án; tôi đến đây hôm nay không phải cuộc đấu súng ngay bây giờ, mà chỉ là bảo đảm rằng tôi chưa có người làm chứng, tôi không quen biết ai cả, tôi đến nhờ gã, nếu gã từ chối, thì từ nay đến lúc ấy may ra tôi còn có thể tìm được ai chăng.

- Bao giờ đấu súng hãy đến, nói ngay bây giờ làm quái gì!

Efim nói và đứng lên lấy mũ.

- Cậu có nhận làm chứng hay không?

- Không, tất nhiên là không.

- Tại sao?

- Tớ không đồng ý đơn giản chỉ là vì từ giờ đến hết thời hạn kháng án, ngày nào cậu cũng sẽ mò đến đây. Còn cái chính là tất cả những trò đó đều vô lí, thế

thôi. Cậu muốn tớ vì cậu mà hủy hoại con đường công danh hả? Nếu đột nhiên công tước Sokolsky hỏi tớ: "Ai phái anh đến đây?" - "Dolgoruky". - "Thế Dolgoruky thì dính dáng gì đến Versilov?" Tớ sẽ phải giải thích nguồn gốc xuất thân của cậu cho y nghe hả? Thì y sẽ cười vào mũi tớ!

- Thì cậu cho hắn một quả đấm vào mặt!

- Đừng nói chuyện cổ tích.

- Cậu sợ à? Cậu cao lớn ngần này, cậu là người khỏe nhất ở trường trung học kia mà.

- Tớ sợ, tất nhiên tớ sợ. Vả lại gã công tước sẽ không đấu súng vì lẽ đôi bên không ngang hàng.

- Tớ thua kém gì hắn, tớ có quyền, tớ ngang hàng… Hắn không ngang hàng thì có.

- Không, cậu bé nhỏ.

- Sao lại bé nhỏ?

- Bảo bé nhỏ là bé nhỏ; tớ và cậu đều bé nhỏ, còn y có thế lực lớn.

- Cậu ngu lắm! Tớ chỉ một năm nữa là đủ tuổi lấy vợ rồi.

- Thì cậu cứ việc lấy vợ, nhưng mà cậu còn bé nhỏ lắm, nhóc ạ!

Tôi tất nhiên hiểu Efim chế nhạo tôi. Hiển nhiên câu chuyện ấy lẽ ra không nên kể, thà để nó chết đi không ai biết còn hơn.

Nhưng để trừng phạt mình thêm, tôi sẽ kể nốt. Khi thấy Efim chế nhạo tôi, tôi bèn đánh bạo dùng tay phải đẩy vào vai trái của hắn, nói chính xác là đấm cho hắn một quả. Thế là Efim túm lấy vai tôi, gí mặt tôi xuống đất và chứng minh cho tôi thấy hắn quả thật là đứa khỏe nhất ở trường trung học.

2.

Chắc bạn đọc nghĩ rằng tâm trạng của tôi chẳng ra gì khi ra khỏi nhà Efim, song bạn đọc đã lầm. Tôi quá hiểu rằng đó chỉ là trò đánh nhau vớ vẩn của bọn học trò trường trung học, trong khi mức độ nghiêm trọng của sự việc kia thì vẫn y nguyên. Tôi sang đảo Vasilevskoe uống cà phê, cố ý đi qua chỗ quán ăn ở đường Peterburg tối qua mình đã ngồi. Tôi thấy căm ghét hết sức cái quán ăn cũng như con chim họa mi ở đó. Lạ thật, tôi có thể căm ghét các địa điểm hoặc đồ vật hệt như chúng là con người vậy. Tuy nhiên, ở Peterburg tôi có mấy chỗ đáng yêu, nghĩa là mấy chỗ mà không rõ vì sao tôi đến đó lúc sung sướng. Tôi trân trọng mấy chỗ ấy, và cố ý không ở đấy lâu, để sau này, lúc nào cô đơn và bất hạnh, tôi sẽ đến đó để buồn và nhớ. Trong lúc nhâm nhi cà phê, tôi nghĩ rằng công bằng mà

nói, thì Efim hắn đúng. Phải, hắn thực dụng hơn tôi, nhưng chưa chắc đã thực tế hơn. Chủ nghĩa hiện thực bị giới hạn bởi cái đầu mũi của mình, nguy hiểm hơn sự viển vông điên rồ, bởi vì nó mù quáng. Nhưng khi nghĩ Efim có cái đúng của hắn (lúc này tôi vừa đi vừa nghĩ, miệng lẩm bẩm khó chịu), tôi vẫn tin vào mình như vẫn tin cho đến bây giờ. Tôi từng gặp những kẻ vừa bị giội gáo nước lạnh đầu tiên, đã từ bỏ không chỉ hành động của mình, mà cả ý tưởng, và họ chế giễu cái mà một giờ trước đó họ còn coi là thiêng liêng. Hừ, họ thay đổi mới dễ dàng làm sao! Efim thực ra có thể đúng hơn tôi, thây kệ hắn, tôi có thể ngu nhất trần đời, nhưng trong sâu thẳm việc làm của tôi vẫn có một điểm tựa mà tôi cho là đúng, và cái chính là bọn họ không thể hiểu được cái đó.

Tôi đến nhà Vasin ở cầu Semenov, trên đường Fontanka, gần như đúng 12 giờ trưa, nhưng Vasin không có nhà. Vasin làm việc ở đảo Vasilevskoe, về nhà rất đúng giờ, hầu như ngày nào cũng vào lúc giữa trưa. Hơn nữa hôm nay hình như còn là ngày lễ gì đó, tôi nghĩ nhất định Vasin sẽ về nhà, vì vậy tôi quyết định chờ anh, mặc dù đây là lần đầu tiên tôi đến gặp anh.

Tôi nghĩ như sau: vấn đề bức thư thừa kế là vấn đề lương tâm, việc tôi chọn Vasin làm trọng tài thể hiện toàn bộ sự kính nể sâu sắc của tôi đối với anh, hẳn anh sẽ rất hài lòng. Tôi dĩ nhiên thật sự lo lắng về bức thư này và tin rằng cần có quyết định của trọng tài; nhưng tôi ngờ rằng bấy giờ tôi vẫn có thể thoát khỏi tình huống khó xử mà không cần đến bất cứ sự trợ giúp nào của người ngoài. Và cái chính là tôi biết nên làm như thế nào: cứ trao bức thư tận tay Versilov, để ông ta muốn sao làm vậy. Còn đặt mình vào địa vị trọng tài cao nhất, quyết định công việc loại này thì hoàn toàn sai. Bằng cách lẳng lặng trao bức thư tận tay Versilov, tôi lập tức thành người thắng cuộc, đặt mình cao hơn Versilov, bởi lẽ khi tôi từ chối mọi mối lợi liên quan đến tôi xung quanh việc thừa kế (là con của Versilov, tất nhiên tôi sẽ được hưởng một phần từ số tiền đó, không phải bây giờ, thì sau này), tôi giữ được cho mình mãi mãi cái nhìn đạo đức đối với hành động tương lai của Versilov. Không một ai có thể trách tôi làm hại gia đình công tước Sokolsky, bởi vì bức thư không có ý nghĩa pháp lí quyết định. Tôi suy xét kỹ tất cả những điều đó trong lúc ngồi trong căn phòng trống trải chờ Vasin, và tôi thậm chí chợt nảy ra ý nghĩ rằng tôi đến gặp Vasin xin anh lời khuyên nên làm như thế nào với mục đích duy nhất cốt để anh nhìn thấy tôi là người cực kỳ cao thượng, vô tư; và bằng cách đó trả thù cho sự hạ mình tối qua của tôi trước anh ta.

Sau khi nhận thức tất cả chuyện đó, tôi cảm thấy rất bực bội; song tôi vẫn không bỏ đi, tuy biết rằng nỗi bực bội cứ dăm phút sẽ lại tăng lên mà thôi.

Trước hết tôi rất khó chịu về căn phòng của Vasin. “Hãy cho tôi thấy căn phòng của anh, tôi sẽ biết tính nết anh thế nào” - hoàn toàn có thể nói như vậy. Vasin sống trong một phòng trọ mà chủ trọ rõ ràng cũng là những người nghèo, chỉ sống dựa vào đám khách trọ. Tôi không lạ gì những căn phòng hẹp, lỉnh kỉnh

đồ gỗ, song lại cố làm ra vẻ tiện nghi này. Thể nào cũng có cái đi-văng mềm mua ngoài chợ trời rất nguy hiểm khi xê dịch; cái la-va-bô và chiếc giường sắt có tấm bình phong che. Vasin hẳn là người khách trọ sang nhất, thường thường bà chủ trọ chỉ có một khách trọ sang trọng, cho nên người khách ấy được chiều chuộng đặc biệt: phòng được quét dọn sạch hơn, phía trên đi-văng treo một bức tranh in rẻ tiền, gầm bàn trải một tấm thảm cũ nát. Những người yêu thích cái sự sạch sẽ ẩm mốc này, nhất là yêu thích vẻ xun xoe của bà chủ trọ, thì bản thân họ là đáng ngờ. Tôi tin rằng danh hiệu người khách trọ sang nhất làm cho Vasin phồng mũi. Không biết tại sao, tự dưng tôi bắt đầu thấy ghét hai cái bàn có mấy chồng sách kia. Sách, giấy tờ, lọ mực, tất cả ở trong một trật tự đáng ghét nhất mà lí tưởng của nó trùng với thế giới quan của bà chủ trọ người Đức cùng ả hầu gái của mụ ta. Sách khá nhiều, và là sách thật, chứ không phải báo, tạp chí, và Vasin chắc hẳn có ngồi đọc hoặc viết với dáng điệu quan trọng. Tôi không biết, nhưng tôi thích sách vở ở tình trạng lộn xộn hơn, chí ít cũng đừng làm ra vẻ thiêng liêng. Có lẽ anh chàng Vasin này rất nhã nhặn với khách, nhưng mỗi cử chỉ của anh ta đều như muốn nói với khách: "Tôi sẽ ngồi với anh chừng một giờ, sau đó, khi anh ra về, tôi phải làm việc". Có thể nói những chuyện hết sức lí thú với Vasin và nghe được cái gì mới mẻ, nhưng "Bây giờ chúng ta trò chuyện, câu chuyện rất thú vị, nhưng việc tôi làm sau khi anh ra về mới là thú vị nhất"… Tuy nhiên tôi vẫn cứ ngồi chờ, không bỏ đi. Tôi đã tin rằng mình hoàn toàn không còn cần đến lời khuyên của Vasin nữa.

Tôi ngồi chờ đã hơn một tiếng, bên cửa sổ, trên một trong hai chiếc ghế đan. Tôi sốt ruột vì thời gian trôi qua vô ích, trong khi từ giờ đến tối tôi còn phải tìm thuê căn hộ. Buồn tình, tôi định lấy một cuốn sách để đọc, song lại thôi, vì nghĩ có lẽ như thế sẽ còn khó chịu hơn. Hơn một giờ trôi qua trong cảnh vắng lặng; bỗng đâu đây rất gần, phía sau cánh cửa bị đi-văng che, tôi bất giác và dần dần phân biệt có tiếng thì thào mỗi lúc một rõ thêm. Có hai giọng nói, hiển nhiên của phụ nữ, song không thể nghe rõ họ nói gì. Vì buồn, tôi bắt đầu lắng nghe. Họ nói rất hăng, và không phải chuyện khâu vá, hình như một giọng thuyết phục và cầu xin, còn giọng thứ hai thì phản đối, không chịu nghe. Chắc là hai khách trọ khác. Lát sau tôi chán, tai quen dần, tuy tôi vẫn nghe, nhưng là nghe một cách máy móc, có lúc quên rằng mình đang nghe; bỗng xảy ra một cái gì đó rất lạ, tựa hồ có ai đó đứng bật dậy và giậm chân rất mạnh, tiếp đến tiếng rên rỉ, rồi tiếng thét, thậm chí không phải tiếng thét, mà là tiếng rống của loài vật đầy giận dữ, bất cần người ta có nghe thấy hay không. Tôi lao ra mở cửa, cùng lúc đó cánh cửa ở cuối hành lang, của bà chủ, như về sau tôi biết, cũng mở và từ bên trong thò ra hai cái đầu tò mò. Nhưng tiếng thét lập tức lặng đi, và cánh cửa sát cửa tôi đang đứng, của căn hộ láng giềng, mở ra, từ bên trong có một phụ nữ hình như còn trẻ chạy như bay xuống cầu thang. Người phụ nữ thứ hai, đứng tuổi, muốn giữ người thứ nhất lại nhưng không được, đành rên rỉ gọi với theo:

- Olia, Olia, đi đâu vậy? Ối!

Thấy có hai cánh cửa, của tôi và của chủ trọ, cùng mở, người phụ nữ đứng tuổi bèn khép hờ cửa phòng lại và từ trong khe lắng nghe cho đến lúc tiếng bước chân ở cầu thang của Olia lặng hẳn. Tôi quay trở vào chỗ cửa sổ của mình. Tất cả trở lại yên tĩnh. Trường hợp vừa rồi không đáng chú ý, hơi tức cười nữa, nên tôi ngừng nghĩ đến nó.

Chừng mười lăm phút sau, có giọng nói đàn ông vang to suồng sã ở ngay cửa phòng của Vasin. Ai đó tay giữ nắm đấm cửa, mở hé ra đủ để tôi nhìn thấy ngoài hành lang một người đàn ông cao lớn, ông ta cũng đã nhìn thấy tôi, thậm chí thấy rất rõ là đằng khác, song chưa bước vào phòng, mà tiếp tục giữ nắm đấm cửa, nói chuyện qua hành lang với bà chủ. Giọng nói của bà chủ trong trẻo và vui vẻ, chỉ qua giọng nói đã biết người đàn ông kia quen biết từ lâu, được bà hết sức kính nể. Ông khách vui tính nói to, pha trò, nhưng chỉ xung quanh chuyện Vasin không có nhà, ông ta không sao gặp được Vasin, rằng ông ta sẽ chờ, và tất cả những lời lẽ ấy được bà chủ cho là đỉnh cao của sự dí dỏm. Cuối cùng ông khách mở toang cửa, bước vào phòng.

Đấy là một người ăn vận đẹp đẽ, y phục được cắt may bởi một thợ may giỏi, sao cho ra dáng "ông chủ"; nhưng ông ta lại ít có cái gì của một ông chủ, mặc dù ông ta rất muốn có. Ông ta không chỉ suồng sã, mà còn tự nhiên đến mức càn rỡ; tức là đỡ hơn kẻ càn rỡ một chút. Tóc ông ta màu hung sẫm, điểm vài sợi bạc, lông mày đen, bộ râu và cặp mắt to chẳng những không làm cho ông ta nổi bật, mà càng khiến ông ta có cái gì đó giống như hết thảy mọi người. Một kẻ như ông ta cứ cười cười nhưng ở bên cạnh họ ta không bao giờ vui lên được. Từ vẻ cười cười, ông ta nhanh chóng chuyển sang vẻ quan trọng, từ vẻ quan trọng chuyển sang vẻ cười cợt, nháy mắt với ta, nhưng tất cả đều tản mạn và vô lí do… Mà thôi, chẳng đáng kể thêm, về sau tôi biết vị này nhiều và gần hơn hẳn, vì vậy bất giác bây giờ tôi giới thiệu ông ta hơi nhiều so với lúc ông ta mở toang cửa bước vào phòng. Tuy nhiên, ngay bây giờ cũng khó nói điều gì chính xác về ông ta, bởi đặc điểm chủ yếu ở những con người này chính là sự tản mạn, dở chừng và bất định.

Ông ta chưa kịp ngồi xuống, tôi bỗng nghĩ rằng chắc chắn đây là Stebelkov, bố dượng của Vasin, tôi từng nghe loáng thoáng về ông ta, nên chưa thể nói chắc chắn, chỉ nhớ là có cái gì đấy không tốt. Tôi biết rằng Vasin mồ côi cha khá lâu, sau mới có bố dượng, nhưng Vasin cũng đã thoát khỏi ảnh hưởng của Stebelkov từ lâu, rằng mục đích và quyền lợi của họ khác nhau, họ sống hoàn toàn khác nhau về mọi mặt. Tôi cũng nhớ rằng cái nhà ông Stebelkov này có một số vốn, ông ta thậm chí là tay đầu cơ xoay sở. Tóm lại, tôi có lẽ biết khá nhiều chi tiết về ông ta, nhưng đã quên mất. Stebelkov nhìn tôi thăm dò, không hề cúi chào, đặt chiếc mũ hình trụ lên bàn trước đi-văng, dùng chân đẩy mạnh cái bàn, rồi không phải ngồi, mà là buông mình xuống cái đi-văng mà tôi không dám ngồi, khiến cái đi-

văng kêu cọt kẹt một hồi. Stebelkov bắt chéo chân, giơ cao mũi ủng chân phải đánh xi bóng lên mà ngắm nghía. Đoạn ông ta quay sang phía tôi, và lại đưa cặp mắt to bất động nhìn tôi chằm chằm, rồi hơi cúi đầu, nói:

- Không bắt gặp!

Tôi im lặng.

- Giờ giấc không nghiêm chỉnh! Từ phố Peterburg đến phải không?

Tôi hỏi lại ông ta:

- Nghĩa là ông cũng từ phố Peterburg đến?

- Không, là tôi hỏi cậu.

- Tôi… tôi từ phố Peterburg đến, nhưng tại sao ông biết?

- Tại sao? Hừm, - Stebelkov nháy mắt chứ không giải thích.

- Nghĩa là tôi không sống ở phố Peterburg, mà vừa rồi từ phố Peterburg đến thẳng đây.

Stebelkov tiếp tục lặng lẽ cười một cái cười đầy ý nghĩa khiến tôi hết sức khó chịu. Cái nháy mắt của ông ta cũng vậy.

- Ở chỗ Dergachev chứ gì? - cuối cùng ông ta nói.

Tôi tròn mắt hỏi:

- Dergachev cái gì?

Stebelkov đắc thắng nhìn tôi. Tôi nói:

- Tôi không quen.

- Hừm.

Ông ta trở nên rất đáng ghét với tôi.

- Hừm, phải, không phải. Cậu mua đồ ở cửa hàng này, người khách khác mua đồ ở cửa hàng khác, cậu nghĩ sao? Tiền bạc trong tay nhà buôn, mà người ta gọi là kẻ cho vay nặng lãi ấy… cũng gọi là món đồ, còn kẻ cho vay nặng lãi cũng là nhà buôn… Cậu vẫn nghe đấy chứ?

- Có lẽ thế.

- Khách hàng thứ ba đi ngang qua, chỉ tay vào cửa hàng này nói: “Chỗ này được”; rồi chỉ tay vào cửa hàng kia, nói: “Chỗ này không được”. Tôi có thể kết luận gì về người khách hàng này?

- Làm sao tôi biết ông kết luận như thế nào.

- Không, xin lỗi, tôi nói ví dụ thôi. Con người sống bằng những ví dụ hay. Tôi đi trên đại lộ Nevsky và thấy ở vỉa hè bên kia có một ngài tôi muốn xác định tính nết. Chúng tôi cứ đi song song như thế đến ngã rẽ sang phố Morskaia, nơi có cửa hàng Ăng-lê, thì thấy có một người bộ hành thứ ba vừa bị ngựa xô ngã. Bây giờ cậu chú ý nhé: có một vị thứ tư đi ngang qua và muốn xác định tính nết của cả ba chúng tôi, theo nghĩa thực dụng, được hay không được… Cậu vẫn theo dõi đấy chứ?

- Xin lỗi ông, rất khó khăn.

- Được rồi; tôi cũng nghĩ vậy. Tôi chuyển đề tài vậy. Tôi đi an dưỡng ở bên Đức, vùng suối khoáng, nơi tôi đến nhiều lần, cụ thể vùng nào, không quan trọng. Tôi đi và gặp những người Anh. Cậu biết đấy, làm quen với người Anh rất khó. Nhưng hai tháng sau, khi sắp hết thời gian an dưỡng, chúng tôi cùng nhau đã chống gậy leo lên hết quả núi này quả núi nọ trong vừng. Đến chỗ các thầy tu chế rượu Chartrez, cậu biết không, thì tôi gặp một người Thổ Nhĩ Kỳ đang đứng một mình. Tôi muốn nhận xét xem người này "có được hay không". Cậu nghĩ sao, liệu tôi có thể hỏi ý kiến của đám người Anh mà tôi vẫn đi cùng cả tháng nay hay chăng, chỉ vì một lẽ tôi chưa biết làm quen với họ như thế nào trong thời gian vừa rồi?

- Làm sao tôi biết. Xin lỗi, tôi rất khó theo dõi lập luận của ông.

- Khó thật à?

- Phải, ông làm cho tôi rất mệt.

- Hừm, - Stebelkov nháy mắt và phác một cử chỉ bằng tay, đại ý thể hiện sự đắc thắng của ông ta; đoạn trịnh trọng và bình thản rút từ trong túi ra tờ báo chắc là mới mua, giở xem trang cuối cùng, hẳn chịu để cho tôi yên. Chừng năm phút ông ta không nhìn tôi.

- Cổ phiếu của Brest-Graevo không mất giá nhé[4]! Lên giá là khác! Mình biết mà.

Stebelkov thân thiện nhìn tôi.

- Về món giao dịch chứng khoán, hiện tại tôi chưa biết mấy, - tôi trả lời.

- Cậu phủ nhận ư?

- Cái gì kia?

- Tiền.

- Tôi không phủ nhận tiền bạc, nhưng… nhưng tôi cho rằng trước tiên là ý tưởng, rồi mới đến tiền.

- Nghĩa là, xin lỗi, con người được hợp thành từ nguồn vốn của chính mình…

- Trước tiên là ý tưởng cao cả, rồi mới đến tiền; không có ý tưởng cao cả, xã hội sẽ suy sụp vì tiền.

Tôi không biết tôi nổi nóng để làm gì. Stebelkov nhìn tôi hơi ngơ ngác, như thể nhầm lẫn, song đột nhiên mặt ông ta giãn ra thành một nụ cười hết sức ranh ma:

- Chuyện Versilov chứ gì? Cứ ấp a ấp úng mãi! Xử xong hôm qua rồi phải không?

Tôi bỗng nhận ra rằng ông ta biết từ lâu tôi là ai, và có lẽ còn biết rất nhiều điều nữa. Không hiểu tại sao tôi lại đỏ mặt và cứ nhìn ông ta đăm đăm một cách hết sức ngớ ngẩn. Stebelkov đắc chí, vui vẻ nhìn tôi tựa hồ ông ta vừa khôn khéo chộp được chỗ sơ hở của tôi.

- Không, - Stebelkov nhướn cả hai hàng lông mày lên, - chắc cậu sẽ hỏi tôi về ngài Versilov! Tôi vừa nói gì với cậu về chuyện "được hay không được"! Một năm rưỡi trước đây, vì đứa bé đó, ngài Versilov vốn có thể kết thúc một vụ làm ăn kín kẽ, phải, nhưng ông ấy đã bị "bể mánh", đúng thế.

- Vì đứa bé nào?

- Đứa bé sơ sinh mà người ta đang gửi nuôi, nhưng không dám nhận… bởi vì…

- Đứa bé sơ sinh nào? Cái gì kia?

- Tất nhiên là đứa bé của ông ta, của chính ông ta, với *made-moiselle* Lidia Akhmakova… Cô nàng xinh xắn đã chiều ta.[5] Cái món diêm sinh ấy…

- Chuyện vô lí, ngớ ngẩn! Ông ấy chưa bao giờ có con với Lidia Akhmakova cả!

- Ô hô! Thế tôi đã ở đâu nào? Tôi vừa là bác sĩ, vừa là hộ sinh đấy. Họ của tôi là Stebelkov, cậu chưa nghe bao giờ ư? Cũng phải thôi, vì tôi đã không hành nghề đó từ lâu rồi, nhung lời khuyên thực hành thì tôi có thể đưa ra.

- Ông bác sĩ… ông đã đỡ đẻ cho Lidia Akhmakova à?

- Không, tôi không đỡ gì cho Lidia Akhmakova. Ở Vorstad[6] có bác sĩ Grans, bác sĩ Grans có gia đình, mỗi ca đỡ đẻ được trả một khoản vừa phải, nghề bác sĩ ở Đức vốn thế, hơn nữa, lại không ai biết, nên ông ta được mời thay tôi… Tôi có khuyên cái tay bác sĩ ấy… Cậu vẫn theo dõi đấy chứ? Tôi có đưa ra lời khuyên thực hành về vấn đề ngài Versilov, Andrei Petrovich, về một vấn đề cực kỳ bí mật, chỉ hai người biết. Song ngài Versilov lại chọn kiểu bắt cá hai tay.

Tôi kinh ngạc nghe.

- Bắt cá hai tay sẽ xôi hỏng bỏng không, tục ngữ bảo vậy. (*Nguyên văn*: Đuổi theo hai con thỏ, chẳng bắt được con nào). Tôi đã nói, ngoại lệ mà lặp lại nhiều lần, thì sẽ thành qui tắc. Bắt con cá thứ hai, nghĩa là chạy theo người phụ nữ khác, sẽ không kết quả gì. Tóm được con nào thì giữ cho chặt. Cái việc cần làm nhanh, ông ta lại chậm. Versilov là "nhà tiên tri váy" - đấy là nhận xét rất tuyệt của chàng công tước Sokolsky nói với tôi hồi ở bên ấy, Không, cậu hãy đến tôi, nếu cậu muốn biết nhiều về Versilov, thì cứ việc đến chỗ tôi.

Chắc là ông ta đắc chí nhìn cái mồm há hốc kinh ngạc của tôi. Từ trước đến giờ tôi chưa hề nghe nói gì về đứa bé kia cả. Đúng lúc ấy, có tiếng sập cửa phòng bên, và ai đó đã bước vào phòng họ. Một giọng phụ nữ giận dữ nói to:

- Versilov sống ở Trung đoàn Semenov, phố Mozhaisky, nhà Litvinova, số 17, con vừa hỏi ở Phòng chỉ dẫn địa chỉ!

Stebelkov nhướn mày và giơ ngón tay chỉ lên trời.

- Chúng ta vừa nói về Versilov ở đây, thì ông ta đã xuất hiện ở cả bên kia... Ngoại lệ lặp lại nhiều lần, thì sẽ thành qui tắc là như thế đấy! *Quand on parle d'une corde*.[7]

Stebelkov ngồi ngay xuống đi-văng rất nhanh và dỏng tai nghe qua cánh cửa sát chỗ đi-văng.

Tôi sửng sốt. Tôi nghĩ, tiếng nói vừa rồi chắc là của cô gái trẻ bỏ chạy xuống cầu thang ban nãy. Nhưng Versilov có ở đây bằng cách gì nhỉ? Bỗng lại vang lên tiếng rú rít lúc trước, tiếng rú rít của một người cực kỳ tức giận bởi vì không được người ta đưa cho một cái gì đấy hoặc bị ngăn giữ không cho làm một điều gì đấy. Khác với lúc nãy chỉ là bây giờ tiếng rú rít kéo dài hơn. Nghe hai người tranh cãi rất nhanh: "Không muốn, không muốn, đưa đây, đưa ngay đi!" hoặc câu đại loại như thế, tôi không còn nhớ rõ nữa. Sau đó có người lao ra mở cửa. Cả hai phụ nữ láng giềng phóng ra hàng lang, cũng giống lần trước, người này níu giữ người kia. Stebelkov lắng nghe từ lâu, bật dậy khỏi đi-văng, lao ra cửa và chạy thẳng ra hành lang, về phía hai phụ nữ kia. Tất nhiên tôi cũng chạy ra cửa. Sự xuất hiện của Stebelkov trong hành lang như một gáo nước lạnh, làm cho hai phụ nữ kia trở vào phòng và đóng sập cửa lại. Stebelkov định chạy theo họ, nhưng dừng lại, giơ ngón tay, mỉm cười. Lần này tôi nhận ra nụ cười của ông ta chứa đựng một cái gì đen tối, xấu xa tột độ. Nhìn thấy bà chủ trọ đứng ở cửa phòng mình, Stebelkov nhón chân bước nhanh tới đó, thì thào gì đó khoảng hai phút với bà kia, tất nhiên sau khi nhận được tin tức gì đó, ông ta quả quyết trở về phòng, cầm cái mũ hình trụ của mình ở trên bàn, soi vội qua gương, làm xù tóc lên, rồi chẳng buồn nhìn tôi, ông ta tự tin đi sang phòng bên cạnh. Ông ta áp tai vào cánh cửa, nháy mắt đắc

thắng với bà chủ trọ, còn bà chủ trọ thì giơ ngón tay dứ dứ về phía ông ta và lắc đầu, như muốn nói: "Cái nhà ông này nhộn quá, nhộn quá!" Cuối cùng, với vẻ quả quyết, nhưng lịch thiệp, thậm chí dường như còng lưng xuống vì sự lịch thiệp, ông ta gõ cửa phòng bên. Có tiếng hỏi:

- Ai ở ngoài đó?

- Có thể cho phép tôi vào về một chuyện rất quan trọng được chăng? - Stebelkov dõng dạc nói to.

Bên trong hơi chậm, song cũng mở cửa, lúc đầu chỉ mở hé, song Stebelkov giữ chắc ngay lấy quả đấm để không đóng cửa lại được. Cuộc đối thoại bắt đầu, Stebelkov nói to, cố lọt vào phòng; tôi không nhớ từng lời, chỉ nghe ông ta nói về Versilov, rằng ông ta có thể cho biết, có thể giải thích mọi chuyện, đại loại những câu như "Hãy hỏi tôi", "Cứ đến chỗ tôi sẽ biết". Rồi người ta để Stebelkov vào trong phòng. Tôi trở về chỗ đi-văng lắng nghe, nhưng không rõ, chỉ thấy họ thường nhắc đến Versilov. Qua ngữ điệu, tôi đoán Stebelkov đã làm chủ cuộc đối thoại, giọng nói đầy oai vệ, kiểu như câu nói với tôi "Cậu theo dõi đấy chứ?" "Bây giờ thì hãy nghe đây"… Đã hai lần thấy ông ta cười to và chắc là không đúng lúc, bởi vì đôi khi giọng nói của hai phụ nữ át cả giọng nói của Stebelkov, nhất là của cô gái, mà không có gì là vui vẻ cả: cô ta nói nhiều, nói nhanh, tựa hồ vạch trần, than phiền gì đó, muốn tìm trọng tài phán xét. Nhưng Stebelkov mỗi lúc một cao giọng hơn và cười to nhiều hơn; mấy người này không biết nghe người khác. Một lát sau tôi rời chỗ đi-văng, vì nghe trộm chẳng ra sao, trở về chỗ cũ của mình, trên chiếc ghế đan. Tôi tin rằng Vasin coi Stebelkov chẳng ra gì, nhưng nếu tôi nêu ra nhận xét ấy, hẳn Vasin sẽ lập tức bảo vệ ông ta và "lên lớp" với tôi, rằng đó là "một người thực tế, là doanh nhân thời nay, ta không nên phán xét họ theo quan điểm chung chung trừu tượng của chúng ta". Giây phút ấy, tôi nhớ, tôi bị khủng hoảng tinh thần hoàn toàn, tim đập dồn và cứ chờ đợi một cái gì đấy. Chừng mươi phút sau, đột nhiên giữa tràng cười ha hả, có người bật dậy khỏi ghế, tiếp đến tiếng thét của cả hai người phụ nữ, nghe tiếng Stebelkov cũng bật dậy và nói bằng một giọng khác hẳn, như thể ông ta thanh minh hoặc cầu xin người khác nghe ông ta nói hết đã… Nhưng họ không nghe nữa, họ quát lên giận dữ: "Cút ngay! Quân đê tiện, đồ mặt dày!" Tóm lại, rõ ràng là Stebelkov bị đẩy ra. Tôi mở cánh cửa đúng lúc Stebelkov từ phòng bên kia nhảy ra hành lang, đúng là bị đẩy mạnh ra. Trông thấy tôi, ông ta bỗng chỉ về phía tôi, kêu to:

- Con trai của Versilov đấy! Nếu không tin tôi, thì đây, con trai ông ta đấy, đúng con trai ông ta đấy! Xin mời! - Rồi ông ta nắm tay tôi kéo về phía hai người phụ nữ, miệng nhắc lại: - con trai ông ta đấy, đúng con trai ông ta đấy! - mà không giải thích gì thêm.

Cô gái đứng ở hành lang, còn người phụ nữ có tuổi thì ở trong cửa. Tôi chỉ nhớ, cô gái đáng thương kia trông dễ coi, trạc hai mươi tuổi, nhưng hơi gầy và nước da tai tái, có khuôn mặt nhang nhác em gái tôi; đường nét ấy chỉ thoáng qua đã khắc sâu vào trí nhớ tôi. Có điều là Liza không bao giờ và cũng không thể nào nổi điên như cô gái đang đứng trước mặt tôi này: môi cô trắng nhợt, cặp mắt xám long lên, thân hình run bắn vì tức giận. Tôi cũng nhớ, bản thân tôi lâm vào tình huống hết sức ngớ ngẩn và lúng túng, vì chẳng biết nói gì.

- Là con trai thì sao! Nếu y cùng cánh với ông, thì y cũng là một tên đê tiện. Nếu anh là con trai Versilov - cô gái nói với tôi: - thì hãy về bảo cha anh, rằng ông ta là một tên đê tiện, một kẻ mặt dày mày dạn, rằng tôi không cần số tiền của ông ta… Đây, đây, đây, hãy cầm số tiền này về cho ông ta!

Cô gái vội vàng rút từ trong túi ra mấy tờ ngân phiếu, nhưng người phụ nữ có tuổi (tức là mẹ cô, như sự việc trở nên sáng tỏ sau này) giữ tay cô lại:

- Olia, có khi không phải đâu, chưa chắc là con ông ấy đâu!

Olia nhìn mẹ rất nhanh, rồi nhìn lại tôi với ánh mắt khinh bỉ, sau đó đi vào phòng; nhưng trước khi đóng cửa, cô giận giữ quát đuổi Stebelkov một lần nữa:

- Cút đi!

Thậm chí cô còn giậm chân về phía ông ta. Thế rồi cửa đóng sập lại, và còn được khóa phía trong. Stebelkov vẫn đặt tay trên vai tôi, giơ ngón tay, chun môi cười một cách khả ố và nhìn tôi dò hỏi. Tôi bực bội đốp vào mặt ông ta:

- Tôi thấy hành động của ông với tôi quá nực cười và vô liêm sỉ.

Nhưng Stebelkov không nghe tôi nói, tuy vẫn chưa rời mắt khỏi tôi. Ông ta nói với vẻ đăm chiêu:

- Cái đó cần nghi… iên cứ…ứu!

- Tại sao ông lại kéo tôi vào chuyện của ông? Hai người kia là thế nào? Ông lôi tôi lại là cái trò gì?

- Ồ, quái quỉ! Nó mất trí rồi… “ngoại lệ lặp lại sẽ…”, cậu theo dõi đấy chứ? - Đoạn ông ta chỉ ngón tay vào ngực tôi.

- Ê, quái quỉ! - Tôi hất ngón tay ông ta ra.

Stebelkov đột nhiên, hoàn toàn bất ngờ, cười một hồi lâu vui vẻ và cười không thành tiếng. Cuối cùng ông ta đội mũ, sắc mặt thay đổi hẳn, cau mày nhận xét:

- Bà chủ trọ lẽ ra phải dạy… phải đuổi họ đi khỏi đây, và càng sớm càng tốt, nếu không… các người sẽ thấy! Hãy nhớ lấy lời tôi, các người sẽ thấy! Ê, quái quỉ thật! - Đột nhiên ông ta lại trở nên vui vẻ, - cậu chờ Vasin chứ?

- Không, tôi không chờ nữa, - tôi quả quyết trả lời.

- Ồ, giống nhau cả…

Rồi không thêm một lời, Stebelkov quay người đi xuống cầu thang, cũng chẳng thèm nhìn về phía bà chủ trọ đang chờ nghe ông ta giải thích. Tôi cũng lấy mũ, nhờ bà chủ trọ nói lại với Vasin tôi là Dolgoruky, rồi chạy xuống cầu thang.

3.

Tôi chỉ tốn thời gian vô ích. Ra khỏi chỗ Vasin, tôi lập tức đi tìm thuê căn hộ; nhưng tôi đãng trí, đi mấy tiếng đồng hồ mà chỉ ghé vào dăm nhà, bỏ qua vài chục căn có đề cho thuê. Bực một nỗi không ngờ thuê phòng lại khó đến thế. Các phòng tương tự như phòng của Vasin, thậm chí tồi hơn nhiều, nhưng giá thì cắt cổ, nghĩa là không theo dự tính của tôi. Tôi khăng khăng đòi thuê một xó chỉ để chui ra chui vào, người ta khinh bỉ cho tôi hay rằng thế thì hãy đi chỗ khác mà tìm xó xỉnh. Ngoài ra, chỗ nào cũng đầy rẫy các cư dân bất thường mà vừa nhìn thấy dáng dấp của họ tôi đã biết mình không thể sống bên họ. Toàn những vị râu ria lởm chởm, áo xống xộc xệch, mắt nhìn hau háu. Trong một căn phòng hẹp, chừng mươi vị ngồi đánh bạc, uống bia, vậy mà người ta mời tôi thuê căn phòng bên cạnh họ. Ở một chỗ khác, tôi trả lời các câu hỏi của chủ nhà vô lí đến mức họ nhìn tôi ngỡ ngàng, có nhà đôi bên còn xảy ra cãi nhau. Tóm lại, không đáng để kể hết những điều tầm thường ấy ra đây; tôi chỉ muốn nói, rằng khi trời gần tối, tôi đã quá mệt, đành ghé vào một quán ăn xoàng xĩnh. Tôi đã quyết định dứt khoát, rằng bây giờ tôi sẽ đến trao cho Versilov bức thư thừa kế kia (không giải thích gì cả), thu xếp đồ của mình vào vali và túi xách, rồi ra ngủ trọ đâu đó. Ở cuối đại lộ Obukhov, cạnh cổng Khải Hoàn, tôi biết có một số nhà trọ, nơi có thể thuê một phòng kha khá với giá ba mươi xu; tôi quyết định hi sinh cho một đêm, để khỏi phải ở lại nhà Versilov. Thế là khi đi ngang qua Học viện Công nghệ, tôi tự dưng nảy ra ý nghĩ ghé vào chỗ dì Prutkova sống ở phía đối diện Học viện. Lí do khiến tôi rẽ vào vẫn là bức thư thừa kế, nhưng thật ra còn vì nguyên nhân khác mà tôi chưa biết nói ra ngay bây giờ như thế nào, ở đây đầu óc tôi còn đang nghĩ đến "đứa bé sơ sinh", "những ngoại lệ trở thành qui tắc". Tôi không biết mình muốn gì, muốn kể lại, muốn vẽ ra, hay muốn đánh nhau, thậm chí muốn khóc, chỉ biết cứ thế tôi rẽ vào chỗ dì Prutkova. Tôi đã tới đây một lần, hồi mới từ Mạc Tư Khoa lên Peterburg, do mẹ tôi nhờ việc gì đó, tôi ghé vào, xong việc là rút ngay, dì Prutkova cũng không giữ lại chơi.

Tôi bấm chuông, chị nấu bếp lập tức ra mở cửa cho tôi vào phòng. Tôi cần kể rõ như thế, bạn đọc mới có thể hiểu tại sao lại xảy ra tình huống điên rồ, có ảnh

hưởng rất lớn đến mọi chuyện về sau. Trước tiên, về chị nấu bếp. Đó là một phụ nữ mũi hếch cau có, hình như rất ghét bà chủ của mình là dì Prutkova; còn bà chủ thì ngược lại, không thể bỏ chị ta được vì một sự quyến luyến khó hiểu, giống như các bà cô già quyến luyến con chó già hoặc con mèo lúc nào mắt cũng lim dim vậy. Chị bếp gắt gỏng, cãi cọ, nói hỗn, có khi im lặng cả tuần liền để trừng phạt bà chủ. Chắc tôi đến vào ngày im lặng kiểu đó, bởi vì trước câu hỏi của tôi "Bà chủ có nhà hay không?" chị ta không hề trả lời, chỉ im lặng đi xuống bếp. Tôi đương nhiên cho rằng dì Prutkova ở nhà, nên mới vào phòng, không thấy dì, tôi đứng đợi, tưởng rằng dì ở trong phòng ngủ, sẽ bước ra; nếu dì không có nhà, thì chị bếp cho tôi vào phòng làm gì? Tôi không ngồi, mà đứng đợi mấy phút; trời đã tối, căn phòng tối của dì Prutkova càng có vẻ thiếu niềm nở vì quá nhiều vải treo khắp nơi. Xin nói qua vài lời về căn phòng tệ hại này để hiểu nơi xảy ra sự việc. Dì Prutkova với tính nết ngang ngạnh và thích ra lệnh, do thói quen địa chủ ngày trước, thuê cái căn hộ riêng biệt này để dễ bề làm bà chủ. Hai căn phòng nhỏ hệt như hai cái chuồng chim kề sát nhau, cái sau nhỏ hơn cái trước, ở trên tầng ba, có cửa sổ nhìn xuống sân. Bước vào căn hộ, ta gặp một cái hành lang hẹp chừng một arsin rưỡi, bên trái là hai chuồng chim vừa nói, còn cuối hành lang là lối vào gian bếp tí teo. Chừng ngót hai sagien khối là đủ không khí trong 12 giờ cho một người, ở đây là thế, không nhiều hơn. Phòng quá thấp, nhưng ngớ ngẩn hơn nữa là các cửa sổ, cửa ra vào, đồ gỗ - tất cả đều bọc hoặc treo vải, mà là vải tốt của Pháp, và đều có viền đăng-ten; nhưng cái đó chỉ làm cho căn phòng tối thêm và giống như trong lòng một cỗ xe ngựa. Cái phòng tôi ngồi chờ còn có thể xoay trở được, tuy kê đủ thứ đồ gỗ, và là những thứ không tồi, mấy cái bàn nhỏ, chạm trổ khá tinh vi, có nẹp đồng, thậm chí có bộ bàn trang điểm rất đầy đủ. Nhưng phòng thứ hai là phòng ngủ, tôi chờ dì Prutkova từ trong đó bước ra, được ngăn với phòng này bằng một tấm rèm dày, thì như lát nữa tôi thấy, chỉ kê một chiếc giường. Các chi tiết này tôi phải kể ra, để hiểu cái trò ngớ ngẩn mà tôi sắp làm.

Vậy là tôi chờ và không ngờ có tiếng chuông cửa. Tôi nghe chị bếp thong thả đi ngoài hành lang và lẳng lặng, như ban nãy mở cửa cho tôi, để người ta bước vào. Đó là hai phụ nữ, họ nói chuyện khá to, và tôi ngạc nhiên biết mấy khi nhận ra giọng một người là dì Prutkova, còn người kia là người tôi hoàn toàn không được chuẩn bị để gặp bây giờ, hơn nữa, trong hoàn cảnh như thế này! Tôi không thể nhầm: hôm qua tôi đã nghe thấy cái giọng nói du dương, mạnh mẽ, trong trẻo này, tuy chỉ ba phút, nhưng nó đọng lại trong hồn tôi. Vâng, đó là "người phụ nữ hôm qua". Tôi làm gì đây? Tôi không đặt câu hỏi với bạn đọc, tôi chỉ hình dung giây phút đó, và bây giờ tôi cũng không tài nào giải thích nổi, tại sao tôi lại chạy vào trong phòng ngủ của dì Prutkova. Tóm lại, tôi vừa kịp tránh vào sau rèm, thì họ bước vào. Tại sao tôi không ra đón họ, mà lại trốn tránh - tôi chẳng biết; tất cả xảy ra tự nó, hoàn toàn theo bản năng.

Sau khi vọt vào phòng ngủ và đụng vào giường, tôi lập tức trông thấy có cửa từ phòng này sang bếp, tức là có lối thoát rồi, nhưng trời đất! - cửa bị khóa, mà chìa thì không có trong ổ. Tôi tuyệt vọng buông mình xuống giường; tôi mường tượng rõ, vậy là bây giờ tôi thành kẻ nghe trộm, và ngay từ câu đầu tiên, tôi đã đoán rằng câu chuyện của họ là bí mật và tế nhị. Ôi, một người trung thực và cao thượng ắt phải đứng dậy, dù là bây giờ, bước ra nói to: "Hượm đã, tôi đang ở đây!" - Rồi bất chấp tình huống tức cười, đi ra ngoài. Nhưng tôi không đứng dậy, không đi ra: tôi không dám, tôi quá hèn.

- Cô Katerina Nikolaevna yêu quý, cô làm cho tôi thất vọng đấy, - dì Prutkova van nài. - Mong cô cứ bình tĩnh, cái này chả hợp với tính cô chút nào. Cô đến đâu là nơi đó vui, thế mà đột nhiên bây giờ. Chí ít thì tôi nghĩ, cô cũng tiếp tục tin tôi chứ: cô biết tôi trung thành với cô như thế nào mà. Gì chứ không ít hơn so với ông Versilov, người mà tôi không giấu lòng trung thành mãi mãi của mình… Vậy cô hãy tin tôi, tôi thề với cô, ông ấy không hề có tài liệu ấy trong tay, và có lẽ nó không ở trong tay ai hết; và ông ấy không tinh ma như thế đâu, cô nghi ngờ là phải tội đấy. Hai người các vị cứ tự bịa ra cái sự căm ghét nhau…

- Tài liệu có đấy, và ông ta có thể làm tất cả. Dì biết không, hôm qua tôi vừa đến, gặp ngay - *ce petit espiori*[8] mà ông ta cài vào nhà cha tôi.

- Ồ, *ce petit espion*. Thứ nhất, cậu ta hoàn toàn không phải là espion, bởi vì chính là do tôi nài nỉ bố trí cậu ta giúp ngài công tước, kẻo cậu ta ở Mạc Tư Khoa sẽ phát điên và chết đói mất. Thứ hai, cậu bé ấy ngốc nghếch lắm, làm gián điệp sao nổi?

- Vâng, ngốc nghếch, nhưng điều đó không cản trở hắn trở thành một tên thối tha. Hôm qua tôi đến chết cười vì hắn: hắn tái mặt, chạy lại, bập bẹ tiếng Pháp. Thế mà ở Mạc Tư Khoa Maria Ivanovna bảo tôi rằng hắn là một thiên tài. Bức thư nọ nguyên vẹn và đang ở nơi nguy hiểm nhất - đó là cái chính tôi đọc được qua vẻ mặt Maria Ivanovna.

- Cô em xinh đẹp của tôi ơi! Chính cô vừa nói là ở chỗ Maria Ivanovna chẳng có gì!

- Cái gì có thì vẫn có; chị ta nói dối đấy; chị ta tinh khôn lắm! Trước khi đi Mạc Tư Khoa tôi có chút hi vọng là không còn bất cứ giấy tờ gì, nhưng ở đấy, ở đấy…

- Cô em xinh đẹp ơi, người ta bảo, Maria Ivanovna tốt bụng và hiểu biết được Andronikov yêu quý nhất trong số tất cả các cháu gái của ông ấy đấy. Tôi không biết cô ta, nhưng cô nên nhẹ lời với cô ta thì hơn, cô em xinh đẹp của tôi ạ! Chiến thắng của cô nào có nghĩa gì đâu kia chứ, tôi thì già cả rồi, tôi yêu cô và bây giờ tôi sẵn sàng hôn cô đây… Sao cô không nhẹ nhàng với Maria Ivanovna kia chứ!

- Không chỉ nhẹ lời, dì Prutkova, tôi thậm chí còn tâng bốc chị ta nữa kia, nhưng chị ta tinh ma và rất… Không, đó là cả một tính cách, rất đặc biệt, rất Mạc Tư Khoa… Và dì biết không, chị ta khuyên tôi tìm gặp một người ở đây tên là Kraft, từng làm trợ lí cho Andronikov, xem chừng Kraft biết được điều gì đó. Về Kraft, tôi có biết và nhớ chút ít; khi nghe chị ta nhắc đến Kraft, tôi tin rằng chị ta biết rất nhiều điều và bảo không biết tức là chị ta nói dối.

- Tại sao không, tại sao không thử tìm hỏi anh ta! Cái tay Kraft người Đức ấy kín đáo ra phết và theo tôi nhớ, là người rất thật thà, đúng, nên hỏi anh ta! Nhưng hình như hiện nay Kraft không ở Peterburg…

- Ồ, anh ta trở về Peterburg ngày hôm qua, tôi vừa đến chỗ anh ta xong… Tôi đến đây gặp dì mà lo lắng đến nỗi tay chân vẫn còn run rẩy đây này, tôi muốn hỏi dì, ôi dì Prutkova thiên thần của tôi, bởi vì dì biết tất cả mọi người, liệu có thể biết được có thứ giấy tờ gì Andronikov để lại và chúng sẽ được trao cho ai? Liệu có rơi vào những bàn tay nguy hiểm hay không? Tôi muốn đến hỏi dì đấy.

- Cô nói về những thứ giấy tờ nào vậy? - dì Prutkova ngơ ngác, - chính cô bảo cô vừa gặp Kraft xong còn gì?

- Vâng, cháu có đến gặp, nhưng Kraft đã tự sát rồi! Từ tối qua kia.

Tôi từ giường đứng bật dậy. Tôi có thể ngồi lì, khi bị gọi là tên gián điệp và thằng ngốc; và họ càng đi sâu vào câu chuyện của họ, thì tôi càng cảm thấy không thể xuất hiện. Không thể tưởng tượng nổi! Tôi thầm quyết định ngồi im chờ dì Prutkova tiễn khách (nếu may mắn dì không bước vào phòng ngủ làm gì đó), rồi khi Katerirta Nikolaevna Akhmakova đi rồi, thì có phải đánh nhau với dì Prutkova tôi cũng xin chịu trận!.. Nhưng bây giờ nghe tin Kraft tự sát, tôi bật dậy như bị điện giật, không suy nghĩ gì hết, tôi vén rèm, bước ra trước mặt hai người. Trời còn đủ sáng để nhìn rõ tôi tái mặt và run rẩy như thế nào… Hai phụ nữ kêu ré lên. Không kêu ré lên sao được kia chứ?

- Kraft… tự sát… ư? - Tôi ấp úng hỏi Katerina Nikolaevna. - Tối qua ư?

- Cậu ở đâu, từ đâu chui ra! - Dì Prutkova rít lên và túm chặt vai tôi, - cậu làm gián điệp thật à? Cậu nghe trộm à?

- Ban nãy tôi vừa bảo dì thế nào nhỉ? - Katerina Nikolaevna từ đi-văng đứng dậy, chỉ tay về phía tôi.

Tôi nổi giận:

- Dối trá, vô lí! Chị vừa gọi tôi là gián điệp, trời đất! Liệu có đáng sống trên đời này bên cạnh những người như chị hay không đã, nói chi làm gián điệp! Một người cao thượng tự sát. Kraft tự sát vì ý tưởng, vì Hekuba[9]. Mà các người thì làm sao biết Hekuba là ai!.. Còn bây giờ thì các người cứ sống giữa các mưu toan

của các người, cứ việc quẩn quanh với những dối trá, lừa lọc của các người… Đủ lắm rồi!

- Hãy cho hắn cái tát! Hãy cho hắn cái tát! - Dì Prutkova kêu lên, vì Katerina Nikolaevna cứ nhìn tôi chằm chằm (tôi nhớ như in), chẳng động đậy gì, nên chắc là dì Prutkova sẽ tự thực hiện lời khuyên đó, thành thử tôi bất giác giơ tay lên để che mặt; cử chỉ của tôi lại bị dì hiểu lầm là tôi sắp đánh người.

- Thì đánh đi, đánh đi! Mi hãy chứng tỏ mi là một kẻ vũ phu từ lúc mới sinh ra! Mi khỏe hơn phụ nữ, cần gì phải khách sáo!

- Vu khống thế đủ rồi! - Tôi quát to. - Tôi chưa bao giờ đánh phụ nữ cả! Dì là người không biết xấu hổ, dì Prutkova! Dì luôn luôn khinh miệt tôi, Ôi, coi thường người khác mà còn tiếp xúc được ư! Katerina Nikolaevna, chị chế nhạo thân hình nhỏ bé của tôi; vâng, trời không cho tôi được vạm vỡ như đám sĩ quan hầu cận của chị. Nhưng tôi cảm thấy chẳng hề thấp kém so với chị, mà ngược lại, còn cao thượng hơn… Dầu gì thì tôi cũng không có lỗi! Dì Prutkova, tôi vào đây hoàn toàn không cố ý, đấy là tại chị bếp nhà dì; hay nói đúng hơn, tại quan hệ giữa dì với chị ta; tại sao tôi hỏi chị ta không đáp, cứ dẫn tôi vào đây? Còn sau đó, các vị tự hiểu đấy, từ trong buồng ngủ của phụ nữ chui ra thì lố bịch đến mức tôi thà chọn cách lẳng lặng chịu đựng sự phỉ nhổ của các vị còn hơn… Chị lại chế nhạo tôi phải không?

- Cút đi, cút đi ngay! - Dì Prutkova quát, gần như đẩy tôi ra. - Đừng để ý đến những lời lẽ giả dối của hắn, Katerina Nikolaevna ạ, tôi đã bảo cô rằng ở đó người ta bảo là hắn điên mà!

- Tôi điên? Ở đâu bảo thế? Mà thôi, đằng nào cũng vậy. Katerina Nikolaevna, tôi xin thề với chị, nhân danh mọi sự thiêng liêng trên đời, câu chuyện vừa rồi và tất cả những gì tôi nghe thấy, sẽ chỉ ba người ta biết. Tôi vô tình biết bí mật của chị, đó là lỗi của tôi sao? Hơn nữa ngay ngày mai tôi sẽ chấm dứt công việc ở chỗ cha chị. Còn về cái tài liệu mà chị đang tìm, thì chị cứ yên tâm!

- Cái gì?… Cậu nói về tài liệu gì kia? - Katerina Nikolaevna bối rối, thậm chí hình như hơi tái mặt đi. Tôi hiểu rằng mình đã nói quá nhiều.

Tôi bước nhanh ra ngoài, họ im lặng nhìn theo, với ánh mắt vô cùng kinh ngạc. Tóm lại, tôi đã trở thành một câu đố đối với họ.

Chú thích:

1. Thời kỳ lịch sử của nước Nga bắt đầu từ cuộc cải cách của Pie Đệ nhất, được Dostoevsky gọi là thời kỳ Peterburg.

2. Tác giả muốn nói đến tượng đài *Pie Đệ nhất* của nhà điêu khắc E.Falcone (1716-1791).

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *một cách thẳng thắn*.

4. Hội cổ phần đường sắt Brest- Graevo (đoạn chạy từ Brest đến Graevo, trên đường từ Peterburg đến Berlin).

5. Một câu thơ trong bài *Tấm khăn san đen* của Pushkin.

6. Một địa danh.

7. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Khi người ta nói về dây thừng…*

8. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *cái tên gián điệp nhóc con ấy*.

9. Muốn nói đến câu của Hamlet: "Vì Hekuba! Hekuba!" Hekuba là vợ của vua Priam thành Troyes, theo thần thoại Hi Lạp.

Chương thứ chín

1.

Tôi đi vội về nhà và lạ thay, tôi rất hài lòng về mình. Tất nhiên người ta không nói năng như thế với phụ nữ, nói chính xác, với một phụ nữ như Katerina Nikolaevna, bởi vì dì Prutkova thì tôi không tính. Có lẽ không nên đốp vào mặt phụ nữ cái câu: "Tôi nhổ toẹt vào mưu toan của các người", song tôi đã nói và chính vì thế mà tôi hài lòng. Chưa kể cái khác, chí ít tôi tin rằng riêng một câu ấy đủ xóa tan tình huống tức cười mà tôi lâm vào. Nhưng tôi không thể nghĩ nhiều về chuyện đó: óc tôi đang nghĩ đến Kraft, tôi thật sự chấn động bởi cái chết của anh. Thông thường, khi người khác gặp bất hạnh, chẳng hạn bị gãy chân, mất danh dự, mất người thân v.v… thì ta dễ có cảm giác thỏa mãn một cách hèn hạ; nay cái cảm giác ấy của tôi phải nhường chỗ cho một cảm giác khác tử tế, ấy là sự đau khổ, thương tiếc Kraft. Điều này cũng khiến tôi hài lòng. Lạ thay, có vô số ý nghĩ xa lạ có thể thoáng qua trong óc, trong lúc ta bị chấn động mạnh bởi một tin tức lớn, một cái tin thật sự át đi mọi tình cảm và ý nghĩ khác, nhất là xua tan các ý nghĩ nhỏ, vậy mà các ý nghĩ nhỏ cứ len lỏi vào. Tôi nhớ thần kinh của mình cứ run run đến mấy phút ngay cả khi tôi đã về đến nhà và nói chuyện với Versilov.

Cuộc nói chuyện diễn ra trong một tình huống bất thường. Tôi đã kể, căn hộ của mẹ tôi ở một chái riêng ngoài sân, mang số mười ba. Tôi chưa vào cổng, đã nghe một giọng phụ nữ đang hỏi thăm ai đó, giọng nôn nóng khó chịu: "Nhà số mười ba ở đâu?" Đó là một phụ nữ vừa đẩy cửa một cái quán nhỏ, hỏi thăm, song ở trong quán hình như người ta không trả lời, mà còn xua đuổi, nên người phụ nữ kia đi xuống bậc thềm với vẻ tức giận.

- Người gác sân đâu không biết? - cô gái kia giậm chân, nói to.

Tôi đã nhận ra giọng nói này. Tôi lại gần, nói:

- Tôi đến nhà số mười ba đây, chị cần gặp ai?

- Tôi đi tìm người gác sân, hỏi thăm tất cả, chạy hết mấy cầu thang vẫn chẳng thấy.

- Nhà số mười ba ở ngoài cơ. Chị không nhận ra tôi sao?

Cô gái đã nhận ra tôi. Tôi nói:

- Chị có việc cần gặp Versilov, tôi cũng vậy. Tôi đến để chia tay vĩnh viễn với ông ta đây. Nào ta cùng đi.

- Anh là con ông ta à?

- Cái đó chẳng có nghĩa gì cả. Cứ coi như tôi là con ông ta đi, mặc dù tôi mang họ Dolgoruky, tôi là đứa con ngoài giá thú. Cái nhà ông Versilov ấy có vô số đứa con ngoài giá thú. Khi đòi hỏi lương tâm và danh dự, thì ngay đứa con ruột cũng phải bỏ nhà mà đi. Cái đó đã được nói đến trong Kinh Thánh. Hơn nữa, ông ta vừa nhận của thừa kế, mà tôi thì không muốn chia phần, tôi chỉ muốn sống bằng hai bàn tay lao động của mình. Khi cần, người cao thượng hi sinh cả tính mạng. Kraft đã tự sát vì ý tưởng, Kraft - một người trẻ tuổi, chị có hiểu không, anh ấy rất có triển vọng… Đây, đi lối này! Chúng tôi ở chái nhà riêng. Trong Kinh Thánh đã nói rằng con rời khỏi cha đi xây tổ riêng… Nếu ý tưởng lôi cuốn… nếu có ý tưởng! Ý tưởng là chủ yếu, tất cả trong ý tưởng…

Tôi cứ ba hoa luôn miệng trong lúc đưa cô gái đến nhà. Bạn đọc chắc có nhận xét rằng tôi hơi tàn nhẫn với bản thân và tự xác định khi cần: tôi muốn học nói thật. Versilov có nhà. Tôi bước vào, không cởi áo măng-tô; cô gái cũng vậy. Cô ăn mặc quá sơ sài; bên ngoài áo váy là một thứ tạm gọi là măng-tô; đầu cô đội chiếc mũ thủy thủ cũ chẳng làm đẹp cho cô chút nào. Khi hai chúng tôi bước vào, mẹ tôi đang ngồi làm việc ở chỗ bà vẫn ngồi, em gái tôi đứng ở cửa phòng nó nhìn ra. Versilov không làm gì, nên ông đứng dậy ra đón chúng tôi và nhìn tôi bằng ánh mắt nghiêm nghị, dò hỏi.

Tôi vội nói và lách sang một bên:

- Tôi chỉ gặp chị này ngoài cổng, chị ta đang tìm nhà và không một ai có thể chỉ dẫn. Tôi thì cũng có việc riêng mà tôi sẽ sẵn lòng giải thích sau chị ta…

Versilov tiếp tục tò mò nhìn tôi.

- Xin lỗi, - cô gái mở đầu nôn nóng. Versilov quay sang phía cô. - Tôi suy nghĩ rất lâu, tại sao ngài lại để tiền cho tôi hôm qua… Tôi… tóm lại… Tiền của ngài đây! - cô gần như rít lên và ném đám ngân phiếu xuống bàn. - Tôi phải đi hỏi địa chỉ của ngài ở phòng chỉ dẫn, nếu không tôi đã mang trả sớm hơn. Bà hãy nghe đây! - Cô ta đột nhiên hướng về phía mẹ tôi lúc này vừa tái mặt đi, - tôi không muốn làm phiền lòng bà, trông bà tử tế và có lẽ kia là con gái bà. Tôi không biết bà có phải là vợ ông ta không, nhưng hãy nhớ cho, ông ta đi cắt trên báo các mẩu quảng cáo mà các cô giáo hoặc nữ gia sư dốc những đồng tiền cuối cùng để tìm việc, rồi ông ta mang tiền đến chỗ họ để lôi kéo họ vào những trò nhơ nhuốc. Tôi không hiểu sao hôm qua tôi lại có thể nhận từ tay ông ta số tiền kia! Ông ta trông đôn hậu quá mà!.. Thôi, khỏi cần nhiều lời! Ngài là một kẻ đê tiện, thưa quý ngài! Giả dụ ngài có thiện chí thật đi nữa, thì tôi cũng chẳng muốn nhận cái của do ngài bố thí. Không nói, không nói nữa. Tôi rất vui được vạch mặt ngài trước vợ con ngài! Quỉ tha ma bắt ngài đi!

Cô chạy nhanh ra cửa, nhưng còn quay lại, kêu lên:

- Người ta bảo ngài vừa nhận của thừa kế!

Rồi cô biến đi như một cái bóng. Tôi xin nhắc lại, cô giống như sắp nổi điên. Versilov sửng sốt, ông đứng mải nghĩ điều gì đó, cuối cùng ông quay sang hỏi tôi:

- Anh bạn hoàn toàn không biết cô ta à?

- Hôm qua tình cờ tôi nhìn thấy cô ta ở hành lang chỗ Vasin, cô ta cứ luôn miệng nguyền rủa ông; song tôi không bắt chuyện và không biết gì; còn vừa rồi tôi gặp cô ta ở ngoài cổng. Chắc cô ta chính là cô giáo "dạy kèm số học"?

- Chính cô ta. Mình làm một việc thiện trong đời… thế mà. Còn anh bạn có việc gì đây?

- Bức thư đây, - tôi trả lời. - Tôi cho rằng không cần giải thích: nó xuất phát từ ông Andronikov quá cố, qua Kraft đó. Ông đọc sẽ biết nội dung. Tôi xin nói thêm rằng trên thế gian này sẽ không một ai biết bức thư này ngoài tôi, bởi lẽ Kraft sau khi trao nó cho tôi hôm qua, đã tự sát lúc tôi rời khỏi đó…

Trong lúc tôi nói một cách hổn hển, vội vã, Versilov cầm lấy bức thư bằng tay trái, chăm chú theo dõi tôi. Lúc tôi báo tin Kraft tự sát, tôi quan sát kỹ nét mặt của ông để xem hiệu quả. Và kết quả thế nào? - cái tin đó không gây bất kỳ ấn tượng nào với ông, lông mày ông cũng không hề nhướn! Ngược lại, thấy tôi dừng lại, ông rút kính cầm tay của mình ra (cái kính này luôn luôn được móc vào một sợi dây đen vòng qua gáy ông), đưa thư lại gần nến, nhìn chữ ký, bắt đầu chăm chú đọc. Tôi không thể diễn tả tôi khó chịu như thế nào trước thái độ vô cảm cao ngạo ấy. Versilov phải biết rất rõ về Kraft; cái tin này lại rất lạ thường! Cuối cùng dĩ nhiên tôi muốn biết hiệu quả của bức thư ra sao. Tôi chờ một lát, biết bức thư dài, tôi bèn quay người bỏ đi. Chiếc vali của tôi đã sẵn sàng từ lâu, chỉ còn nhét vài thứ vào cái túi xách. Tôi nghĩ đến mẹ tôi, song tôi không lại bên bà. Mươi phút sau, khi tôi đã chuẩn bị xong xuôi và định đi gọi xe kéo, thì em gái tôi lên chỗ tôi.

- Mẹ gửi trả anh 60 rúp và mong anh tha lỗi cho mẹ về việc đi nói cho Andrei Petrovich biết; còn đây mẹ đưa thêm 20 rúp. Hôm qua anh đưa mẹ 50 rúp tiền ăn, mẹ bảo không thể lấy của anh quá 30 rúp, nên còn thừa 20 rúp đây.

- Vậy thì cám ơn, nếu mẹ nói thật. Tạm biệt em gái, anh đi đây!

- Anh đi đâu bây giờ?

- Tạm thời ra nhà trọ, để khỏi phải ngủ trong cái nhà này. Em hãy nói với mẹ rằng anh yêu mẹ.

- Mẹ biết điều đó. Mẹ biết rằng anh cũng yêu Andrei Petrovich. Sao anh lại đi dẫn cái cô gái kia đến nhà cơ chứ!

- Anh thề với em, không phải anh dẫn, mà là anh gặp cô ta ở cổng nhà mình.

- Không, anh dẫn cô ta về.

- Anh van em…

- Anh thử tự hỏi mình, sẽ thấy cả anh cũng là nguyên nhân.

- Anh chỉ rất vui là đã làm cho Versilov bẽ mặt. Em biết không, ông ta có con với Lidia Akhmakova… mà thôi, anh nói với em làm gì…

- Cái gì? Có con ư? Đây không phải là con của Andrei Petrovich đâu! Anh nghe ai nói bậy thế?

- Em biết sao được!

- Sao em lại không biết? Chính em từng nựng đứa bé ấy ở Luga. Anh hãy nghe đây: từ lâu em đã thấy anh chẳng biết gì cả, thế mà anh cứ luôn luôn sỉ nhục Andrei Petrovich và cả mẹ nữa.

- Nếu ông ta đúng, thì anh có lỗi; thế thôi; còn mẹ và em thì anh vẫn yêu. Sao em lại đẹp lên vậy, em gái? Thôi nào, dầu gì anh cũng sẽ thách đấu với gã công tước ấy vì cái tát ở Ems của hắn với Versilov. Nếu Versilov đúng đắn trong vụ Akhmakov, thì càng hay.

- Nghĩ lại đi, anh ơi.

- Rất hay là vụ kiện đã xong. Kìa, sao em lại tái mặt đi thế…

- Công tước sẽ không đấu súng với anh đâu. - Liza gượng cười cho bớt sợ.

- Thì anh sẽ sỉ nhục hắn ở chỗ đông người. Em làm sao thế, Liza?

Em tôi nhợt nhạt tới mức không đứng vững, phải ngồi xuống đi-văng.

- Liza! - Từ dưới nhà vọng lên tiếng gọi của mẹ tôi.

Liza đứng lên, mỉm cười âu yếm với tôi.

- Anh ơi, hãy gác các chuyện vặt ấy sang một bên hoặc hãy chờ thêm ít lâu, rồi anh sẽ thấy được nhiều điều: bây giờ anh còn biết quá ít.

- Anh sẽ nhớ, rằng em lo lắng khi nghe anh nói anh đi thách đấu!

- Vâng, xin anh nhớ cho! - Liza mỉm cười lần nữa và đi xuống dưới nhà.

Tôi gọi người đánh xe và cùng ông ta mang đồ dùng của mình ra khỏi nhà. Người trong nhà không ai can ngăn tôi. Tôi không vào từ biệt mẹ, để khỏi gặp Versilov. Khi tôi đã ngồi trên xe, tôi bỗng nảv ra một ý nghĩ. Tôi đột nhiên ra lệnh đến chỗ Vasin:

- Đến cầu Semenov, phố Fontanka.

2.

Tôi bỗng nghĩ rằng Vasin đã biết tin Kraft và có lẽ biết nhiều hơn tôi cả trăm lần. Quả vậy, Vasin lập tức kể cho tôi nghe mọi chi tiết với vẻ hơi uể oải, tôi kết luận rằng anh đã mệt, và đúng thế. Sáng nay anh đã ở chỗ Kraft. Kraft tự sát bằng súng ngắn (chính khẩu súng nọ) tối qua, điều này thể hiện rõ qua nhật ký của Kraft.[1] Dòng cuối cùng trong nhật ký được viết ngay trước khi nổ súng, Kraft viết rằng anh ta gần như viết mò trong bóng tối, anh ta không muốn thắp nến, sợ sau khi mình chết, nến có thể gây hỏa hoạn. "Mà thắp nến, để rồi trước lúc nổ súng lại phải tắt nến, như dập tắt cuộc đời tôi, thì tôi không muốn" - Kraft đã viết thêm dòng cuối như vậy. Nhật ký này Kraft ghi từ hôm kia, khi anh ta vừa trở về Peterburg, trước lúc đến nhà Dergachev. Sau khi tôi ra về, cứ mười lăm phút Kraft lại ghi vài dòng; ba bốn lần ghi sau cùng được viết cách nhau dăm phút một lần. Tôi ngạc nhiên nói, tại sao Vasin được người ta cho xem nhật ký lâu như thế mà không chép lại, hơn nữa chỉ có vài trang và toàn những câu ngắn "ít ra cũng chép lại trang cuối cùng mới phải!" Vasin mỉm cười trả lời rằng anh nhớ hết, rằng các ghi chép đó rất lộn xộn, không hệ thống, nghĩ ra cái gì thì viết cái đó. Tôi định bảo trong trường hợp này mọi cái đều quý giá, nhưng lại thôi, chỉ đề nghị Vasin cố nhớ lại những dòng Kraft viết khoảng một giờ trước khi nổ súng. Vasin nói đại loại là "cảm giác lạnh run", "định uống một ly rượu cho ấm người, nhưng nghĩ rằng như thế sẽ làm cho máu chảy ra nhiều, nên lại thôi".

Tôi thốt lên:

- Những câu như thế mà anh bảo là vặt vãnh ư!

- Tôi bảo thế khi nào? Tôi chỉ không chép lại thôi. Dù không vặt vãnh, song những ghi chép kiểu đó cũng bình thường, nói chính xác hơn, là tự nhiên, nghĩa là nó phải như thế trong trường hợp này…

- Nhưng đấy là những ý nghĩ cuối cùng, những ý nghĩ cuối cùng!

- Những ý nghĩ cuối cùng đôi khi hết sức tầm thường. Có một kẻ tự sát đã phàn nàn trong nhật ký của mình, rằng vào giờ phút quan trọng ngần ấy rất mong có "một tư tưởng cao cả" xuất hiện trong óc, song chỉ thấy toàn những ý nghĩ vớ vẩn, trống rỗng.

- Cảm giác ớn lạnh cũng là ý nghĩ trống rỗng hay sao?

- Ý cậu muốn nói đến cảm giác ớn lạnh hay việc chảy máu? Có một sự thực phổ biến là rất nhiều người còn khả năng nghĩ đến cái chết sắp xảy ra với mình, dù là chết kiểu gì, đều có khuynh hướng lo cho dáng vẻ tử tế của xác chết. Kraft sợ chảy máu nhiều cũng là theo nghĩa đó.

- Tôi không biết có đúng thế hay không, song tôi ngạc nhiên khi anh coi tất cả cái đó là tự nhiên, trong khi Kraft mới đây còn ngồi bên chúng ta, nói năng, xúc động. Chẳng lẽ anh không thương tiếc Kraft hay sao?

- Ồ thương tiếc lắm chứ, và đó là việc hoàn toàn khác; nhưng dầu sao Kraft cũng miêu tả cái chết của mình như một kết luận logic. Hóa ra tất cả những gì đã nói hôm qua ở nhà Dergachev về anh ta đều đúng. Anh ta để lại cuốn tập với những kết luận khoa học rằng người Nga là những người loại hai, trên cơ sở trí tuệ học và sọ não học[2], thậm chí cả toán học, rút ra kết luận rằng hoàn toàn không đáng sống với tư cách một người Nga. Điều nổi lên ở đây là muốn rút ra kết luận logic gì cứ việc, nhưng lại đi tự sát vì kết luận nào đó thì tất nhiên là chuyện ít xảy ra.

- Ít ra cũng nên tôn trọng tính cách.

- Có lẽ không chỉ tính cách, - Vasin nói lảng, nhưng rõ ràng anh ám chỉ sự ngu ngốc hoặc sự yếu đuối của lý trí. Tất cả chuyện đó làm cho tôi khó chịu.

- Hôm qua chính anh có nói đến tình cảm kia mà.

- Bây giờ tôi cũng không phủ nhận; nhưng do sự việc xảy ra có một sai lầm thô thiển đến mức một nhận xét nghiêm chỉnh về sự việc vô tình loại trừ ngay cả sự thương hại.

- Anh biết không, nhìn mắt anh, tôi đoán từ lâu rằng anh sẽ chê trách Kraft, nên để khỏi phải nghe lời chê trách, tôi quyết định không hỏi ý kiến anh; nhưng anh đã tự nói ra, nên tôi buộc phải đồng ý với anh, mặc dù tôi không hài lòng về anh! Tôi thương Kraft.

- Cậu biết không, chúng ta đã đi xa đề…

- Vâng, vâng, - tôi ngắt lời, - nhưng ít ra còn được an ủi, rằng trong trường hợp như thế này, nhưng người còn sống phán xét người đã khuất, có thể tự nhủ thầm: “Tuy người tự tử đáng thương thật, nhưng dầu sao vẫn còn có những người như chúng ta, cho nên cũng không nên rầu rĩ nhiều làm gì”.

- Phải, tất nhiên, nếu xét từ góc độ đó… Chà, hình như cậu nói đùa! Hay lắm. Vào giờ này mình quen uống trà, bây giờ mình đi bảo họ, chắc cậu sẽ cùng uống với mình.

Rồi anh nhìn cái vali và túi xách của tôi, đoạn bước ra.

Tôi quả thật muốn nói một câu gay gắt một chút để trả thù cho Kraft, và coi như tôi đã nói; nhưng Vasin lại cho rằng cái ý “vẫn còn có những người như chúng ta” của tôi là thật. Dù gì thì trong mọi chuyện Vasin cũng đều đúng hơn tôi,

ngay cả trong tình cảm. Tôi thừa nhận điều này chẳng vui gì, song tôi cảm thấy dứt khoát là tôi không ưa anh ta.

Khi người ta bưng trà tới, tôi giải thích với Vasin rằng tôi chỉ xin được ở lại đây một đêm, nếu không được, thì anh cứ nói, tôi sẽ ra nhà trọ. Sau đó tôi trình bày nguyên nhân một cách đơn giản và thẳng thắn, rằng tôi đã bất hòa nặng nề với Versilov, mà không đi sâu vào chi tiết. Vasin nghe chăm chú, nhưng không tỏ thái độ. Nhìn chung, anh chỉ trả lời câu hỏi, tuy trả lời khá nhiệt tình và đầy đủ. Về bức thư mà hôm qua tôi đến để xin anh cho lời khuyên, bây giờ tôi lờ đi, nói hôm qua tôi đến chơi thế thôi. Vì tôi đã hứa với Versilov, rằng ngoài tôi ra, không còn ai biết đến bức thư ấy, nên tôi không có quyền tiết lộ với bất cứ ai về nó nữa. Tự dưng chẳng hiểu tại sao tôi không thích kể những việc khác với Vasin. Tuy nhiên, tôi cũng kể cho anh biết cảnh tượng tối qua ở ngoài hành lang của hai phụ nữ láng giềng và cảnh cuối ở nhà Versilov. Vasin nghe rất chăm chú, nhất là về lão Stebelkov. Về chuyện Stebelkov dò hỏi về Dergachev, anh bắt tôi nhắc lại hai lần và ra dáng suy nghĩ, cuối cùng anh cười khẩy. Lúc ấy tôi có cảm giác rằng không bao giờ có thể đẩy Vasin vào tình huống khó khăn.

- Nhìn chung, qua những gì Stebelkov nói, tôi không thể hiểu được nhiều, - tôi tóm tắt phần nói về Stebelkov. - Ông ta cứ nói chuyện nọ xọ chuyện kia và dường như có cái gì đó không chín chắn…

Vasin lập tức tỏ ra nghiêm trang.

- Ông ta đúng là không có tài hùng biện, nhưng đó chỉ là nhận xét ban đầu; ông ta có thể đưa ra những nhận xét vô cùng sắc sảo và nhìn chung thì đó là loại người làm ăn, là dân áp-phe nhiều hơn là nhà tư tưởng; cần đánh giá họ từ góc độ đó…

Đúng như tôi dự đoán.

- Nhưng ông ta làm loạn ở bên nhà láng giềng của anh, và có trời biết sự việc có thể rắc rối đến mức nào.

Về bên nhà láng giềng, Vasin cho biết rằng họ từ dưới tỉnh lên sống ở đây được chừng ba tuần, phòng họ thuê rất nhỏ; tất cả đều chứng tỏ họ rất nghèo túng và họ ngồi chờ cái gì đó. Vasin không biết cô gái đăng quảng cáo là cô giáo, nhưng có nghe kể Versilov đến chỗ họ; khi ấy anh vắng nhà, được bà chủ trọ kể lại. Hai phụ nữ bên nhà láng giềng tránh mặt mọi người, kể cả chủ trọ. Mấy ngày gần đây Vasin bắt đầu phát hiện đúng là có chuyện gì không ổn, nhưng cảnh tượng như hôm nay thì chưa hề xảy ra. Hiện tại bên nhà láng giềng hoàn toàn im lặng. Vasin đặc biệt chú ý chi tiết khi tôi kể rằng Stebelkov cho rằng cần nói với bà chủ trọ về bên nhà láng giềng và lắp đi lặp lại hai lần câu “Rồi sẽ thấy! Rồi sẽ thấy!”

- Rồi sẽ thấy, - Vasin nói thêm, gì chứ anh thì rất am hiểu những chuyện loại này.

- Sao, theo anh thì phải khuyên bà chủ đuổi họ đi à?

- Không, không phải đuổi họ, mà là làm sao để khỏi xảy ra chuyện gì. Nhưng ta hãy gác lại, những chuyện này rồi sẽ chấm dứt thôi.

Về việc Versilov đến gặp hai phụ nữ kia, Vasin kiên quyết không đưa ra kết luận.

- Mọi khả năng đều có thể; người ta cảm thấy trong túi rủng rỉnh… Có thể ông ấy thực hiện một sự bố thí, Versilov có sở thích ấy đấy.

Tôi kể rằng Stebelkov nói đến "đứa bé sơ sinh".

Vasin nói với thái độ đặc biệt nghiêm trang và nhấn mạnh từng lời (tôi nhớ rõ điều này):

- Trong trường hợp này, Stebelkov hoàn toàn sai. Stebelkov quá tin vào sự khôn khéo của mình, nên ông ta đôi khi vội vã kết luận theo một thứ logic rất tinh tường của ông ta; trong khi sự việc thực tế lại diễn biến hết sức bất ngờ, các nhân vật hành động ngoài sức tưởng tượng. Trường hợp nầy cũng vậy, Stebelkov chỉ biết một phần, đã vội kết luận rằng đứa bé là con của Versilov, trong khi không phải vậy.

Tôi căn vặn, và vô cùng ngạc nhiên được biết, đứa bé là con của công tước Sergei Sokolsky. Lidia Akhmakova do bệnh tật hoặc tính nết bất thường, đôi khi hành động như một người mất trí. Nàng mê công tước Sokolsky trước khi gặp Versilov, còn chàng công tước thì, nói như Vasin, "dễ dàng tiếp nhận tình yêu của nàng". Quan hệ đôi bên diễn ra chóng vánh, người ta thấy họ cãi nhau, và Lidia Akhmakova xua đuổi chàng công tước, "điều mà chàng ta rất mừng".

- Đó là một thiếu nữ rất lạ thường, - Vasin nói thêm. - Rất lạ tới mức có thể nàng không thường xuyên tỉnh táo. Nhưng khi đi Paris, chàng công tước hoàn toàn không biết đã bỏ rơi nạn nhân của mình trong tình huống nào, không biết gì cho đến tận lúc trở về. Versilov kết bạn với nàng và xin được kết hôn chính vì tình huống kia (một tình huống mà hình như cha mẹ cũng không biết rõ). Lidia được yêu thì sung sướng, và nàng coi đề nghị của Versilov "không chỉ là một sự hi sinh" dù rằng nếu chỉ là sự hi sinh thì nàng cũng rất trân trọng. Tất nhiên là Versilov làm việc đó rất khéo. Đứa bé (bé gái) sinh non khoảng một tháng rưỡi, được gửi ở bên Đức, nhưng sau đó Versilov đưa về và hiện nay ở đâu đó tại nước Nga, có khi ở ngay Peterburg.

- Còn món diêm sinh?

- Cái đó thì tôi không biết, - Vasin kết luận. - Lidia chết sau khi sinh con hai tuần, chết như thế nào thì tôi không rõ. Chàng công tước từ Paris trở về, biết có đứa bé, song hình như ban đầu không tin nó là con mình… Nhìn chung, câu chuyện ấy được giữ kín từ mọi phía đến tận bây giờ.

- Cái gã công tước đối xử với cô gái bệnh tật mới khốn nạn làm sao! - Tôi giận dữ kêu lên.

- Ban đầu nàng chưa có vẻ bệnh tật lắm đâu… Vả lại chính nàng đã xua đuổi chàng ta… Cũng có thể chàng ta hơi vội lợi dụng sự từ nhiệm…

- Anh biện hộ cho một tên khốn kiếp?

- Không, tôi không coi công tước là một tên khốn kiếp. Vì ngoài sự khốn kiếp thật ra còn nhiều cái khác nữa. Nhìn chung, chuyện đó cũng bình thường.

- Anh hãy cho biết, anh có biết rõ hắn lắm không? Tôi muốn tin vào nhận định của anh, vì có một việc liên quan rất nhiều đến tôi.

Nhưng đến đây Vasin trả lời rất chừng mực. Anh biết công tước, song họ quen nhau trong hoàn cảnh nào thì anh cố nói lảng. Tiếp đó Vasin nói rằng về tính nết, công tước đáng được khoan dung một chút. “Chàng ta đầy ý hướng trung thực và có sức gây ấn tượng, nhưng không có lý trí và sức mạnh ý chí đủ để làm chủ ước muốn của mình”. Đó là một người ít học, không hiểu nổi nhiều tư tưởng và hiện tượng, song lại cứ lao vào đó. Ví dụ chàng ta sẽ khẳng định với cậu như thế này: “Tôi là công tước, xuất thân dòng giống Riurikh; nhưng tại sao tôi lại không thể làm thợ giày nếu cần kiếm miếng ăn, trong khi việc khác thì tôi không biết làm? Biển hiệu sẽ đề “Thợ giày-công tước S.S” - quý tộc ra phết!” - Vasin tiếp: - chàng ta có thể làm như thế lắm, trong khi hoàn toàn không có sức mạnh thuyết phục, mà chỉ là trò xốc nổi rỗng tuếch. Được cái sau đó chàng ta nhất định sẽ ân hận và sẵn sàng làm ngược lại, suốt đời cứ như vậy. Thời nay có rất nhiều người lâm vào tình thế khó xử kiểu đó, chính vì họ đã sinh ra vào thời buổi này. - Vasin kết luận.

Tôi bất giác suy nghĩ và hỏi:

- Có phải dạo trước hắn bị đuổi khỏi trung đoàn hay không?

- Tôi không biết có bị đuổi hay không, nhưng chàng ta rời trung đoàn đúng là trong tình huống không hay. Cậu đã biết, rằng mùa thu năm ngoái, chính trong thời gian từ nhiệm, công tước từng sống hai, ba tháng ở Luga chứ?

- Tôi… tôi biết, rằng hồi ấy anh ở Luga.

- Ừ, tôi có sống ở đó một thời gian. Tôi cũng quen biết đôi chút với Liza Makarovna.

- Vậy ư? Tôi đâu biết. Thú thật, tôi ít trò chuyện với em gái tôi… Nhưng; chẳng lẽ gã công tước từng được đón tiếp ở nhà mẹ tôi? - Tôi kêu lên.

- Ồ không, chàng ta quen sơ sơ thôi, qua một gia đình khác.

- Thì ra em gái tôi đã nói về đứa bé nọ, chẳng lẽ đứa bé từng ở Luga?

- Một thời gian.

- Còn bây giờ?

- Chắc chắn ở Peterburg.

- Đời tôi không bao giờ có thể tin nổi, rằng mẹ tôi lại tham gia vào câu chuyện của Lidia Akhmakova! - Tôi kêu lên.

- Ngoài các mưu toan mà tôi không định tìm hiểu, vai trò của ông Versilov trong câu chuyện ấy không có gì đáng chê trách. - Vasin nói và mỉm cười độ lượng, Hình như anh đã mệt mỏi lắm do phải nói chuyện, song anh không để lộ điều đó.

Tôi lại kêu lên:

- Không bao giờ, không bao giờ có thể tin nổi một người phụ nữ lại đi nhường chồng mình cho người phụ nữ khác!… Tôi không tin!… Tôi thề rằng mẹ tôi không tham gia vụ đó!

- Song hình như bà không hề phản đối thì phải?

- Ở địa vị bà, tôi cũng sẽ không phản đối chỉ vì lòng kiêu hãnh!

- Về phần mình, tôi dứt khoát từ chối phán xét những việc như thế, - Vasin kết luận.

Với trí thông minh của mình, Vasin có lẽ không am hiểu về phụ nữ, nên còn hàng loạt tư tưởng và hiện tượng anh không biết. Tôi im lặng. Vasin tạm thời làm việc cho một hội cổ phần, và tôi biết anh mang việc về nhà làm. Anh bảo hôm nay anh cũng đang phải làm các phép tính ở nhà, tôi bảo anh đừng khách khí với tôi, anh cứ lo việc của anh. Vasin hài lòng nghe vậy, nhưng trước khi ngồi làm việc, anh sắp xếp chăn đệm cho tôi trên đi-văng. Ban đầu anh định nhường giường cho tôi, nhưng tôi không đồng ý. Anh sang nhà bà chủ mượn chăn gối về. Vasin quá chu đáo, nhưng tôi cảm thấy áy náy nhìn anh lo liệu cho tôi. Chừng ba tuần trước, có lần tôi đã ngủ lại ở nhà Efim, hôm ấy Efim cũng đi tìm chăn gối cho tôi ở chỗ bà chủ trọ và không biết sao đó mà bà ta tức giận về chuyện Efim cho bạn về ngủ nhờ. Hai chúng tôi cười vui, trải sơ-mi thay vải trải giường, gấp áo măng-tô làm gối. Còn nhớ sau khi chuẩn bị xong, Efim vỗ vỗ đi-văng, nói:

- *Vous dormirez comme un petit roi*.[3]

Cái vui ngây ngô và câu tiếng Pháp của Efim hợp với cậu ta giống như cái yên ngựa đặt lên lưng con bò, khiến tôi khoan khoái ngủ một giấc thật đẫy ở nhà tay hề ấy. Về phần Vasin, thì tôi rất vui, khi cuối cùng anh ngồi làm việc, xoay lưng về phía tôi. Tôi ngả mình xuống đi-văng, nhìn lưng Vasin, suy nghĩ rất lâu và về rất nhiều điều.

3.

Và có cái phải suy nghĩ. Trong đầu tôi rất lờ mờ, không đâu ra đâu, một số cảm giác hoàn toàn bất định, cảm giác thì nhiều song không dẫn tới kết quả gì. Tất cả tựa hồ thoáng qua một cách lộn xộn, vô trật tự; mà chính tôi không muốn dừng lại ở điểm nào đó hoặc xác định trật tự. Ngay cả ý nghĩ về Kraft cũng lùi xuống hàng thứ hai lúc nào không rõ. Mỗi lúc tôi càng quan tâm nhiều hơn đến tình thế của chính mình, rằng tôi đã "cắt đứt", vali đã mang theo, tôi không còn ở nhà, tôi bắt đầu cuộc sống hoàn toàn mới. Hệt như cho đến giờ, mọi ý định và sự chuẩn bị của tôi đều là trò đùa, chỉ "lúc này tất cả mới thật sự bắt đầu *một cách bất ngờ*". Ý tưởng ấy khích lệ tôi, và mặc dù nhiều cái trong lòng còn hết sức mù mờ, tôi vẫn thấy vui vui. Nhưng… nhưng có các cảm giác khác, mà một trong số đó muốn tách ra, choán lấy hồn tôi, và lạ thay, cảm giác ấy cũng khích lệ tôi, tựa hồ rất đáng vui. Bắt đầu lại vì sợ: tôi sợ ngay từ đầu, rằng trong lúc bốc đồng và nóng nảy, tôi đã lỡ miệng nói hớ với Katerina Nikolaevna về tài liệu (bức thư). "Đúng, mình đã nói quá nhiều, - tôi nghĩ, - có thể họ đoán ra được… Tai hại quá! Họ sẽ không để mình yên, nếu họ nghi ngờ, nhưng… thây kệ! Mình sẽ trốn đi - họ chẳng thể tìm ra mình được! Điều gì sẽ xảy ra, nếu họ chạy theo mình đây…" Thế là tôi bắt đầu nhớ lại từng chi tiết, mỗi lúc thêm thích thú, mình đứng đối diện với Katerina Nikolaevna và đôi mắt chị ta nhìn tôi táo tợn nhưng kinh ngạc như thế nào. Khi bước ra, hẳn tôi đã làm cho chị ta phải kinh ngạc. Tôi nhớ, "mắt Katerina không hoàn toàn đen, chỉ có lông mi rất đen, nên đôi mắt có vẻ đen mà thôi…"

Rồi bỗng nhiên, tôi nhớ, tôi bực bội và chán ngán về họ và về mình. Tôi trách mình điều gì đó và cố nghĩ sang chuyện khác. "Tại sao mình không hề tức giận Versilov về chuyện cô gái nhà bên?" Về phần mình, tôi tin chắc rằng Versilov tính trò yêu đương giải trí gì đây với cô gái, nhưng điều đó không làm tôi tức giận. Thậm chí tôi nghĩ không thể hình dung khác về ông ta; và tuy tôi vui khi ông ta bị bẽ mặt, song tôi không lên án ông ta. Đối với tôi, điều quan trọng là Versilov giận dữ nhìn tôi, khi tôi cùng cô gái kia đến, một cái nhìn giận dữ hơn bao giờ hết. "Cuối cùng thì ông ta cũng nhìn mình một cách *nghiêm túc!*" - tôi khoan khoái nghĩ thầm. Ôi, nếu tôi không yêu Versilov, tôi đã chẳng vui trước thái độ căm ghét của ông ta đến thế!

Cuối cùng tôi mơ màng và ngủ thiếp đi. Tôi chỉ nhớ lơ mơ rằng Vasin sau khi xong việc, dọn dẹp giấy tờ đâu đây, mỉm cười nhìn chỗ tôi nằm, cởi quần áo ngoài và tắt nến. Lúc ấy đã một giờ sáng.

4.

Chừng hai giờ sau tôi nháo nhào ngồi bật dậy trên chiếc đi-văng của mình. Từ cánh cửa bên láng giềng vang lên những tiếng kêu đáng sợ, tiếng khóc và cả tiếng rú. Cửa phòng của chúng tôi mở, ngoài hành lang có ánh sáng và tiếng chân nhiều người đang chạy. Tôi gọi Vasin, nhưng đoán anh đã không còn nằm. Tôi không biết tìm diêm ở đâu, đành sờ tìm quần áo của mình và mặc vội vào trong bóng tối. Hình như đã có một số người chạy tới căn hộ bên cạnh. Chỉ nghe tiếng rú của một người, là người phụ nữ đứng tuổi; còn giọng cô gái mà tôi quá quen thuộc hôm qua thì không thấy; tôi nhớ lúc ấy ý nghĩ đầu tiên của tôi là gì. Tôi chưa kịp mặc xong, thì Vasin chạy về; bằng động tác quen thuộc, anh tìm diêm và thắp nến. Vasin chỉ mặc đồ lót, áo ngủ, nên bây giờ anh vội mặc quần áo ngoài. Tôi hỏi:

- Chuyện gì vậy?

- Chuyện rất dở, rất rắc rối! - Vasin trả lời gần như tức giận. - Cái cô gái mà cậu kể đã treo cổ tự vẫn trong phòng.

Tôi kêu ối một tiếng. Không thể diễn tả nổi lòng tôi nhức nhối đến thế nào. Hai chúng tôi chạy ra hành lang. Thú thật, tôi không dám bước sang phòng căn hộ bên cạnh, sau đó tôi có nhìn thấy cô gái bất hạnh lúc người ta đã gỡ cô xuống, và ở khoảng cách nhất định; xác cô đã phủ tấm khăn trải giường, chỉ lòi ra hai cái đế giày hẹp. Vậy là tôi không thấy mặt cô. Bà mẹ rơi vào trạng thái khủng khiếp; nhưng trái lại, bà chủ trọ trông lại không có vẻ sợ hãi gì mấy, ở bên cạnh. Tất cả mọi người đều tụ tập ở đây. Họ cũng chẳng đông gì: có một thủy thủ đứng tuổi, lúc nào cũng càu nhàu đòi hỏi này nọ, song bây giờ im lặng; một cặp vợ chồng già quê ở tỉnh Tver, trông tử tế đáng kính. Tôi sẽ không miêu tả nốt đêm đó, sự bận rộn, rồi sự thăm viếng chính thức; từ đó đến rạng sáng người tôi đúng là cứ run rẩy, tôi không cho phép mình đi nằm nữa tuy không có việc gì phải làm. Vả lại tất cả mọi người đều tỉnh táo, quá tỉnh táo là đằng khác. Vasin thậm chí còn lên xe đi đâu đó. Bà chủ trọ hóa ra là một người tử tế hơn hẳn tôi tưởng. Tôi thuyết phục bà (và coi đó là công của mình), rằng không nên bỏ mặc bà mẹ một mình, bên cạnh xác con gái, rằng bà nên đưa người mẹ về phòng mình cho đến sáng hôm sau. Bà chủ lập tức đồng ý. Và mặc dù người mẹ khóc lóc, không chịu rời xác con, song cuối cùng cũng chịu sang phòng bà chủ, nơi bà chủ lập tức sai chuẩn bị ấm trà samôva. Sau đó những người khác cũng tản về phòng mình và khép cửa lại; riêng tôi vẫn ngồi lại chỗ phòng bà chủ - bà thậm chí vui vì sự có mặt của tôi và vì bà có thể kể đôi điều này nọ. Cái ấm samôva thật là thích hợp để dùng trong lúc này, và nhìn chung ấm samôva là vật dụng cần thiết nhất của người Nga, trong mọi tai họa và bất hạnh, đặc biệt là trong các trường hợp xảy ra chuyện bất ngờ, đáng sợ. Người ta ép được bà mẹ ăn chút bánh qui, uống hai chén trà. Thú thật, tôi chưa bao giờ tận mắt thấy sự đau khổ nào nặng nề như khi nhìn bà mẹ này. Sau những đợt tiếng rú, tiếng rên rỉ đầu tiên, bà thậm chí bắt đầu nói, và tôi nghe

như nuốt từng lời bà kể. Có những người bất hạnh, đặc biệt là phụ nữ, cần để cho họ nói ra càng nhiều càng tốt trong trường hợp tương tự. Ngoài ra, có những người đã bị đau khổ mài mòn, phải suốt đời chịu đựng quá nhiều đau khổ, đến mức không còn tai họa nào có thể làm cho họ ngạc nhiên được nữa, và cái chính là ngay trước quan tài người thân yêu nhất, họ cũng không quên bất kỳ qui tắc giao tiếp nào với mọi người, những qui tắc vất vả lắm mới có được. Tôi không lên án; ở đây không phải sự vị kỷ tầm thường và sự phát triển thô thiển; trong các trái tim ấy có lẽ có thể tìm thấy nhiều vàng ròng hơn cả ở các nữ nhân vật có bề ngoài cao quý nhất; nhưng thói quen hạ mình quá lâu, bản năng tự vệ, nỗi lo sợ và tình trạng bị đè nén lâu năm cuối cùng đã thắng thế. Cô gái bất hạnh không giống mẹ một chút nào. Khuôn mặt hai mẹ con họ hình như giống nhau, tuy cô con gái xinh hơn mẹ. Bà mẹ chưa già lắm, chỉ ngót năm mươi, cũng tóc vàng, nhưng mắt, má hơi lõm sâu, răng hơi to, vàng và không đều. Và cả người bà toát ra màu vàng: da mặt, da tay bà trông như giấy da cừu, cả cái áo váy màu xám quá cũ cũng như vàng ra, và móng tay ngón trỏ bên phải không hiểu sao lại được bọc bằng sáp màu vàng rất kỹ.

Lời kể của bà mẹ bất hạnh đôi chỗ lộn xộn. Tôi xin ghi lại những gì tôi hiểu và còn nhớ.

5.

Họ từ Mạc Tư Khoa đến đây. Người đàn bà góa chồng từ lâu, chồng bà làm "tham sự trong triều", nhưng chết đi hầu như chẳng để lại gì, "ngoài hai trăm rúp tiền tuất. Hai trăm bạc là gì kia chứ?" Vậy mà bà đã nuôi lớn Olia và cho con học hành tử tế… "Mà nó học ra học nhá, nó được nhận huy chương bạc khi tốt nghiệp trường trung học cơ đấy…" (đến đây tất nhiên có rất nhiều nước mắt). Chồng bà góp vốn làm ăn với một thương nhân ở Peterburg này đến ngót bốn ngàn rúp rồi bị mất vốn. Đột nhiên thương nhân kia lại trở nên giàu có, "tôi còn giấy tờ đây, tôi đi hỏi, người ta khuyên hãy đi tìm, nhất định sẽ được nhận lại…" "Tôi liên hệ, tay thương nhân kia đồng ý, bảo hãy đến đây mà nhận. Mẹ con tôi đến Peterburg đã đến một tháng. Tiền nong đâu có bao nhiêu, tôi thuê căn phòng này bởi vì nó hẹp nhất và ở nhà tử tế nhất như các vị thấy đó; mẹ con tôi ít từng trải, ai cũng bắt nạt được. Một tháng trời mẹ con tôi chạy chỗ này chỗ nọ, gã thương nhân kia hoàn toàn trở mặt. "Tôi không biết các người là ai hết", gã nói. Mà giấy tờ của tôi thì không nghiêm chỉnh, tôi hiểu điều đó. Người ta khuyên tôi, hãy thuê luật sư nổi tiếng. Ông ấy làm giáo sư, không chỉ là luật sư, mà còn là chuyên gia pháp lí, chắc ông ấy sẽ nói tôi cần làm gì. Tôi mang mười lăm rúp cuối cùng đến gặp ông. Ông ấy ra tiếp tôi chừng ba phút, nói: "Tôi thấy, tôi biết, ông nói, thương nhân kia muốn thì trả, không muốn trả, ông nói, thì là do họ. Nếu chị kiện, chị phải lo nhiều khoản và án phí, tốt nhất hãy làm lành". Trong kinh Phúc Âm cũng có câu nói đùa: "Hãy làm lành khi còn ở trên đường, nếu chưa trả đồng codrant cuối cùng"[4], -

ông ta tiễn tôi và cười. Tôi mất toi mười lăm rúp! Tôi về nhà, ngồi đối diện với Olia mà khóc, cháu nó không khóc, nó kiêu hãnh lắm, nó tức. Em nó như thế đấy, suối đời, ngay từ hồi bé, không bao giờ nó than khóc, rên rỉ. Nó ngồi, nhìn trừng trừng, tôi sợ phải nhìn em nó. Các vị tin không thì tùy, tôi sợ, sợ em nó thật sự, - sợ từ lâu rồi; có lần tôi muốn khóc lắm, nhưng có mặt em nó tôi lại không dám khóc. Tôi đến gặp gã thương nhân lần cuối cùng, khóc lóc van xin gã. Gã nói: "Được", gã có nghe gì đâu. Trong khi mẹ con tôi đã chẳng còn một xu dính túi. Tôi mang quần áo đi cầm lấy tiền để sống. Không còn gì để cầm cố được nữa, tôi khóc một cách đau đớn. Olia giậm chân, tự chạy đi gặp gã thương nhân. Gã góa vợ, gã bảo cháu nó: "Năm giờ chiều ngày kia, gã nói, hãy đến đây, có thể ta sẽ cho biết điều gì đó". Tôi cũng mừng, nhưng thầm lo, liệu chuyện gì sẽ xảy ra, song tôi không dám hỏi con gái. Hai ngày sau, Olia từ chỗ gã thương nhân trở về, mặt tái nhợt, người run rẩy, nằm vật xuống giường, tôi hiểu mà không dám hỏi. Các vị nghĩ sao, gã thí cho Olia mười lăm rúp và nói, nếu còn trinh, gã sẽ cho thêm bốn chục rúp nữa". Gã nói thế không chút ngượng ngùng. Olia kể, cháu nó giận quá xông tới, nhưng bị gã đẩy ngã, rồi gã chui vào phòng khóa trái cửa lại. Trong khi mẹ con tôi; thú thật với các vị, chẳng còn gì để ăn. Chúng tôi mang cái áo nịt ngực bằng lông thỏ đi bán, Olia đến tòa báo đăng mẩu quảng cáo dạy kèm tất cả các môn, chuyên về Số học: "Dù chỉ được ba mươi xu, em nó nói, cũng xong". Tôi, cuối cùng, sợ thay cho em nó: nó không nói gì với tôi, cứ ngồi bên cửa sổ, lẳng lặng nhìn sang mái nhà đối diện và thi thoảng kêu lên: "Dù giặt giũ hay đào đất!" miệng cứ lẩm bẩm câu gì đó, chân giậm giậm. Mà ở thành phố này chúng tôi không quen ai, không biết đi đâu. Tôi nghĩ, sẽ ra sao đây? Tôi vẫn sợ phải nói gì với em nó. Một hôm con gái tôi đang ngủ trưa, bỗng tỉnh giấc, nhìn tôi; tôi ngồi trên cái rương, cũng nhìn em nó. Em nó đứng dậy, lặng lẽ đến bên tôi, ôm tôi rất chặt; thế là hai mẹ con tôi cùng khóc nấc lên, hai mẹ con tôi cứ ngồi ôm nhau mà khóc như thế. Lần đầu tiên trong đời con gái tôi khóc đấy. Chúng tôi đang ngồi thì cô Nastasia nhà bà vào nói: "Có một bà nào ngoài kia muốn gặp Olia". Đó là bốn hôm trước. Một bà ăn vận rất đẹp, tuy nói tiếng Nga, nhưng là giọng người Đức: "Cô đăng quảng cáo trên báo là dạy kèm phải không?" Mẹ con tôi mừng quá, mời bà ta ngồi. Bà ta cười dịu dàng, nói: "'Không phải tôi, mà là cháu gái tôi có con nhỏ, cần dạy kèm; nếu không phiền, mời đến chỗ tôi, chúng ta sẽ thỏa thuận với nhau". Bà ta trao địa chỉ, ở gần cầu Voznesensky, số nhà, số căn hộ. Sau đó Olia đến địa chỉ ghi trong giấy, hai giờ sau thì em nó chạy về, điên điên khùng khùng. Sau nó kể lại: "Con hỏi người gác cổng, căn hộ này ở đâu? Người gác cổng nhìn con, hỏi lại, thế cô cần khoản gì ở đó hả? Hắn hỏi lạ lắm, lẽ ra mình phải cẩn thận. Nhưng mình đang cần việc, thôi thì bỏ qua cho thái độ thô lỗ của hắn. Hắn nói "Đấy!" và chỉ lên cầu thang. Các vị biết không, Olia bước vào căn hộ kia, hỏi, lập tức một đám đông phụ nữ ào tới, son phấn lòe loẹt, dơ dáng dạng hình, cười cười nói nói, lôi kéo Olia. Em nó nói, con muốn bỏ chạy, song bọn họ không buông tha.

Con sợ quá, chân tay bủn rủn, họ thì dỗ dành, mở bia bảo con uống. Con bật dậy, gào lên: "Thả tôi ra! Buông tôi ra!" Olia chạy ra cửa, cửa bị bọn họ giữ chặt; lúc ấy mụ già hôm qua đến nhà tôi xuất hiện, tát hai cái vào mặt Olia rồi đẩy ra cửa: "Mày không đáng ở trong ngôi nhà cao quý này!" Một ả khác nói với theo ra cầu thang: "Mày tự tìm đến đây, đã không có gì cho vào miệng còn sĩ diện!" Suốt đêm ấy Olia sốt nóng, mê sảng; sáng ra mắt em nó long lên, nó nói: "Phải kiện mụ ta ra tòa!" Tôi im lặng, nghĩ bụng, mình có gì làm bằng chứng kia chứ? Olia đi đi lại lại, bẻ đốt ngón tay răng rắc, nước mắt ròng ròng, môi mím chặt. Mặt em nó cứ tím tái đi từ lúc ấy cho đến phút cuối cùng. Ngày thứ ba Olia đỡ hơn, tựa hồ đã dịu đi. Tầm bốn giờ chiều thì có ngài Versilov đến nhà.

Và tôi nói thẳng, đến giờ tôi không thể hiểu tại sao Olia vốn đang đa nghi như thế, mà ngay từ đầu lại lắng nghe ông khách. Mẹ con tôi thấy ông khách rất nghiêm, nói năng nhỏ nhẹ, lịch sự, rất tử tế, không định tìm kiếm gì cả; rõ ràng ông ấy là một người chân thành. Ông ấy nói: "Tôi có đọc trên báo mẩu quảng cáo của tiểu thư, tiểu thư viết như vậy chưa đúng đâu, thậm chí có thể bất lợi cho mình đấy". Rồi ông ấy giải thích, thú thật tôi không hiểu gì môn Số học, chỉ thấy Olia đỏ mặt, như tươi tỉnh trở lại, lắng nghe và tiếp chuyện (thì vị khách đúng là người thông minh mà lại!) Tôi nghe nó thậm chí còn cám ơn ông ấy. Ông ấy hỏi tỉ mỉ hoàn cảnh của Olia, và rõ ràng ông ấy từng sống khá lâu ở Mạc Tư Khoa, hóa ra ông ấy còn quen biết cả bà hiệu trưởng trường trung học. "Tôi nhất định sẽ tìm được chỗ để cô dạy kèm, bởi vì tôi quen biết rộng và có thể nhờ vả một số nhân vật có thế lực; thành thử nếu tiểu thư muốn có việc làm thường xuyên, thì xin nhớ… còn tạm thời, xin lỗi được hỏi thẳng, ngay bây giờ tôi có thể giúp tiểu thư gì chăng? Không phải tôi đem lại niềm vui cho tiểu thư, mà là tiểu thư đem lại niềm vui cho tôi bằng việc cho phép tôi được giúp tiểu thư đôi chút. Cứ coi như tiểu thư vay tạm, khi nào có việc làm, một thời gian ngắn sẽ trả lại tôi cũng được. Phần tôi, xin hãy tin tôi, giả dụ có lúc tôi lâm vào hoàn cảnh túng thiếu, còn tiểu thư có cuộc sống đầy đủ mọi mặt, thì tôi xin phép được tới nhờ vả tiểu thư, tôi sẽ sai vợ và con gái tôi đến…" Tức là tôi không nhớ hết lời ngài Versilov nói; tôi ứa nước mắt, còn Olia thì môi run run xúc động: "Nếu tôi nhận, thì đó là vì tôi tin ngài là một người chân thành và nhân đạo, đáng bậc cha tôi"… Olia nói rất đúng, một "người nhân đạo". Ngài Versilov đứng dậy: "Nhất định thế, nhất định thế, tôi sẽ lo chỗ kèm cặp cho tiểu thư; ngay hôm nay tôi sẽ lo liệu, bởi vì tiểu thư có đủ giấy chứng nhận khả năng ấy…" Tôi quên nói rằng ngay từ lúc mới đến, ngài Versilov đã xem các giấy tờ của Olia ở trường trung học, ông ấy còn kiểm tra em nó về các môn học. Olia sau đó bảo tôi: "Mẹ ơi, ông ấy kiểm tra kiến thức của con, ông ấy mới thông minh làm sao, chưa bao giờ con được tiếp xúc với một người học thức cao như thế"… Olia rạng rỡ hẳn lên. Sáu mươi rúp ở trên bàn: "Mẹ cất đi, em nó nói, có việc làm, chúng ta sẽ trả món nợ này thật sớm; chúng ta sẽ chứng minh chúng ta là người tử tế, còn việc chúng ta là người có lòng tự trọng, thì ông ấy đã thấy

rồi". Sau đó tôi thấy em nó im lặng, thở rất nặng nề. Đột nhiên em nó nói: "Mẹ, chúng ta có lòng tự trọng, lẽ ra không nên nhận; bây giờ nhận rồi, chúng ta đã chứng minh sự tế nhị của chúng ta, là chúng ta hoàn toàn tin tưởng ông ấy, như tin một người tóc bạc đáng kính, phải vậy không mẹ?" Thoạt tiên tôi chưa hiểu, nên nói: "Olia, tại sao lại không nhận ân huệ của một người cao thượng và giàu có kia chứ?" Olia cau mày: "Không cần ân huệ, mà đáng quý là lòng nhân đạo của ông ấy. Tiền đúng ra mình không nên nhận mới phải. Nếu ông ấy đã hứa tìm được việc cho mình, thế là đủ… dù chúng ta quá túng thiếu". Tôi nói, Olia, mẹ con mình ở tình huống không thể không nhận con ạ, tôi nói và cười đau khổ. May mà một giờ sau Olia bảo tôi, giọng kiên quyết: "Mẹ, tiền đừng tiêu vội". "Tại sao?" - Tôi hỏi. Olia: "Thế thôi" - em nó nói, rồi im lặng suốt buổi tối. Hai giờ sáng tôi thức giấc, thấy Olia trằn trọc, "Mẹ không ngủ được à?" - em nó hỏi. "Không, mẹ chưa ngủ". Olia nói: "Mẹ biết không, ông ta tính lợi dụng con thì phải?" "Sao con nói thế?" Olia nói: "Nhất định đó là một kẻ đê tiện; mẹ chớ có tiêu một đồng nào đấy nhá". Tôi định thuyết phục em nó, tôi còn khóc thút thít nữa. Olia quay mặt vào tường: "Mẹ im đi, để cho con ngủ!" Sáng dậy, tôi nhìn em nó, thấy nó không còn là nó nữa, có Chúa chứng giám, Olia mất trí rồi! Từ cái buổi em nó bị làm nhục ở nhà thổ nọ, trái tim và… đầu óc nó mụ mẫm mất rồi. Tôi nhìn Olia sáng nay và tôi sợ, tôi không dám nói một lời trái ý con tôi. Mẹ ơi, Olia nói, ông ta không để lại địa chỉ cho mình. Tôi nói, con ơi, sao con lại thế; hôm qua chính con nghe ông ấy, khen ông ấy, khóc cảm ơn ông ấy kia mà". Tôi vừa nói xong, thì em nó giậm chân, rít lên: "Mẹ tham lam, mẹ vẫn còn cái thói của thời nông nô!" Em nó nói một hồi, rồi chộp mũ, chạy đi; tôi gọi theo, con đi đâu vậy? Thì ra Olia đến phòng chỉ dẫn địa chỉ, hỏi chỗ ở của ngài Versilov; em nó trở về, nói: "Hôm nay, ngay bây giờ, con sẽ mang tiền đến ném vào mặt lão ta; lão ta định giở trò với con, như thằng cha Safronov vậy (tức gã thương nhân nọ); chỉ khác là thằng cha Safronov thì giở trò như một tên thô bỉ, còn lão ta thì tinh ma hơn". Đúng lúc ấy cái nhà ông hôm qua lại gõ cửa, nói: "Tôi nghe nhắc đến Versilov, tôi có thể cho cô biết đôi điều". Vừa nghe nhắc tên Versilov, em nó nổi điên lên, tôi nhìn nó mà ngạc nhiên, nó chưa bao giờ nói năng với người lạ như thế cả. Má đỏ bừng, mắt long sòng sọc… Cái nhà ông nọ nói: "Tiểu thư hoàn toàn đúng. Versilov y như mấy ông tướng mà người ta miêu tả trên báo ấy; họ đeo đủ thứ huân chương lên ngực, rồi đi gặp tất cả các cô gia sư đăng quảng cáo, gạ gẫm gì đó; nếu không gạ gẫm được, thì hứa hươu hứa vượn đủ chuyện, rồi ra về, coi như một buổi giải trí". Olia thậm chí cười ha hả; cái nhà ông kia lại cầm tay em nó, kéo ấp vào ngực trái ông ta: "Thưa tiểu thư, tôi là người có của ăn của để, tôi luôn luôn có khả năng cầu hôn với các thiếu nữ xinh đẹp; nhưng trước tiên tôi tôi muốn hôn bàn tay ngọc ngà…" Tôi thấy ông ta định hôn tay Olia. Em nó bật dậy, tôi cùng Olia tống cổ thằng cha khốn kiếp ấy ra ngoài. Thế là chiều hôm ấy con gái tôi cầm tiền mang đi trả lại. Olia nói: "Con sẽ trả thù con người đốn mạt!" "Trời ơi, Olia, Olia, tôi nói, có lẽ chúng ta đánh mất

hạnh phúc của mình đấy; sao con lại sỉ nhục một con người cao thượng kia chứ!" Tôi òa khóc vì giận nó, hết chịu nổi nữa. Olia gầm lên: "Con không muốn, không muốn! Dù lão ta có là người thành thật nhất, con cũng không thèm bố thí của lão ta!" Tôi đi nằm, cũng chẳng nghĩ gì nữa. Đã bao nhiêu lần tôi nhìn cái đinh trên tường, cái đinh trước đây người ta đã treo gương ấy - tôi hoàn toàn không ngờ, hoàn toàn không đoán ra, cũng không thể nào ngờ Olia em nó lại… Tôi thường ngủ rất say, có ngáy; máu dồn lên đầu, đôi khi nằng nặng ở tim, tôi hét lên trong giấc ngủ, còn Olia lay tôi: "Mẹ ơi, em nó nói, mẹ ngủ say thế, khi cần đánh thức mãi chẳng được". "Ôi Olia, mẹ ngủ như chết thật, ngủ chẳng biết gì". Vậy là đêm qua em nó chờ tôi ngáy, thì trở dậy. Cái đai buộc vali dài, cả tháng nay cứ lủng lẳng, sáng qua tôi nghĩ bụng: "Phải gài nó lại cho khỏi chướng mắt". Còn chiếc ghế mà Olia sau đó gạt ra, để lúc đổ nghiêng nó không gây ra tiếng động to, em nó đã buộc vào gấu váy của mình. Và chắc là phải lâu hàng giờ sau tôi mới thức giấc. "Olia! - Tôi gọi. - Olia!" Tôi chợt hoảng hốt gọi con. Tôi không nghe tiếng thở của em nó trên giường, chỉ thấy cái giường trống không, tôi mới ngồi dậy, sờ giường không có ai, sờ gối thấy lạnh toát. Tôi như đứng tim, mất hết cảm giác, đầu óc mụ mẫm. "Chắc nó ra ngoài" - tôi nghĩ, bước đi, tôi thấy trong góc, cạnh cửa, hình như Olia đang đứng ở đó. Tôi im lặng nhìn em nó, Olia cũng từ trong bóng tối nhìn tôi, không động đậy… "Nhưng tại sao nó lại đứng trên ghế nhỉ?" Tôi bèn rụt rè gọi: "Olia, có nghe thấy không?" Đột nhiên tôi bừng tỉnh, tôi bước tới, giơ cả ai tay ôm lấy con, còn con tôi lại đung đa đung đưa trong tay tôi, tôi hiểu ra mà không muốn hiểu… Tôi muốn kêu to mà không thành tiếng… Ôi thôi! Tôi ngã vật xuống sàn và rú lên…"

……

Sáng hôm sau, lúc 6 giờ, tôi nói với Vasin:

- Nếu không có cái nhà ông Stebelkov, chắc đã không xảy ra việc đêm qua.

- Ai biết được, sự việc vẫn có thể xảy ra. Không thể xét đoán như thế, ở đây tình huống đã căng hết mức… Tuy cái lão Stebelkov đôi khi đúng là…

Vasin không nói hết câu và nhăn mặt rất khó chịu. Hơn 6 giờ, anh lại đi khỏi nhà, dáng bận rộn. Tôi cuối cùng còn lại một mình. Trời đã sáng hẳn. Tôi hơi chóng mặt. Tôi nghĩ đến Versilov: câu chuyện bà mẹ kể đã rọi sáng ông bằng mọt thứ ánh sáng hoàn toàn khác. Để dễ suy nghĩ hơn, tôi nằm xuống giường của Vasin một lát, chân vẫn đi ủng, không định ngủ - nhưng tôi lại thiếp đi, thậm chí chẳng nhớ gì nữa. Tôi ngủ một giấc bốn tiếng liền, không có ai đánh thức tôi cả.

Chú thích:

1. Một nguyên mẫu của nhân vật Kraft có thể là một người tên là A.S. Tin người này tự sát được đăng trên tờ báo Người công dân ngày 18 tháng 11 năm 1874 ở thành phố Piatigorsk. Tay thanh niên này sau khi dùng thuốc phiện đã ghi lại cảm giác của mình trước khi kết liễu cuộc đời.

2. Trí tuệ học (frenology-từ tiếng Hi Lạp phren, phrenos nghĩa là trí tuệ, và cranioiogy (sọ não học) - từ tiếng Hi Lạp kranion, nghĩa là sọ não; hai môn nghiên cứu nhân loại học.

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Anh sẽ ngủ như một ông hoàng*.

4. Trích dẫn không chính xác kinh Phúc Âm, đồng codrant là đơn vị tiền tệ cổ của Palestin.

Chương thứ mười

1.

Tôi tỉnh dậy lúc mười giờ rưỡi và hồi lâu không tin vào mắt mình: mẹ tôi đang ngồi trên đi-văng hôm qua tôi nằm, cạnh mẹ tôi là bà láng giềng bất hạnh, mẹ của cô gái tự vẫn. Hai bà nắm tay nhau, thì thầm trò chuyện, có lẽ để khỏi đánh thức tôi, và cả hai đều khóc. Tôi ngồi dậy và ôm hôn mẹ tôi. Bà rạng rỡ lên, hôn tôi và dùng tay phải làm đấu thánh ba lần. Chúng tôi chưa kịp nói gì, thì cửa mở ra, Versilov và Vasin bước vào. Mẹ tôi liền dứng dậy, đưa bà láng giềng đi. Vasin bắt tay tôi, còn Versilov chẳng nói một lời, thả người xuống đi-văng. Versilov và mẹ tôi hẳn đã ở đây một thời gian, vẻ mặt ông cau có.

- Tôi tiếc nhất là, - Versilov nói với Vasin, chắc là tiếp tục câu chuyện bỏ dở, - tôi không kịp sắp đặt mọi việc trong tối hôm qua, nếu không đã chẳng xảy ra tai họa đáng sợ này! Vả vẫn còn thời gian: lúc ấy chưa đến tám giờ tối. Olia vừa bỏ đi khỏi nhà tôi, tôi liền quyết định đi theo cô ấy đến đây để thuyết phục cô ấy; nhưng cái việc ngoài dự kiến và gấp gáp kia, kể ra tôi có thể gác nó sang ngày hôm nay, thậm chí sang tuần sau - cái việc đáng giận ấy đã ngăn cản và làm hỏng tất cả! Thật là tệ hại!

- Cũng chưa chắc đã thuyết phục được cô bé, vụ này không có ngài thì sự việc cũng đã sôi sục lên rồi. - Vasin nhận xét.

- Không, tôi có thể kịp lắm. Và tôi cũng đã nghĩ nhờ Sofia Andreevna đi thay tôi. Tiếc rằng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua. Một mình Sofia hoàn toàn thắng được cô bé, và cô bé đã còn sống rồi. Không, không bao giờ tôi dính vào "việc từ thiện" nữa… Một lần nhúng vào đã hỏng! Thế mà tôi cứ tưởng mình chưa bị lạc hậu so với thế hệ, cứ tưởng mình hiểu thanh niên thời nay. Phải, cánh già chúng tôi đã già một chút trước khi trưởng thành. Phải thấy rằng có quá nhiều người thời nay cứ theo thói quen coi mình là thế hệ trẻ, bởi vì hôm qua họ từng trẻ thật, nhưng không biết rằng hôm nay đã bị gạt ra[1] rồi.

- Ở đây có chuyện hiểu lầm, một sự hiểu lầm quá rõ, - Vasin nhận xét. - Bà mẹ cô ấy bảo rằng sau khi bị làm nhục ở nhà thổ, cô ấy dường như mất trí. Cộng với cái nhục ban đầu ở nhà gã thương nhân… tất cả có thể diễn ra hệt như thời trước và theo tôi, không hề chứng minh tính cách của thanh niên thời nay.

- Thanh niên thời nay thiếu kiên nhẫn và tất nhiên hiểu thực tế còn ít, mà thanh niên thời nào thì cũng thiếu thực tế cả, có điều là thể hiện đặc biệt rõ ở thanh niên thời nay… Thế ngài Stebelkov đã gây ra chuyện gì ở đây?

- Ngài Stebelkov, - tôi góp chuyện, - là nguyên nhân mọi sự; không có lão ta, đã không sao cả; lão ta đổ thêm dầu vào lửa.

Versilov nghe, song không nhìn tôi. Vasin cau mày. Versilov nói thong thả:

- Tôi còn tự trách mình điều này nữa: hình như do thói quen tệ hại của mình, tôi đã tỏ thái độ vui vẻ, cười cười với cô bé; tóm lại, tôi chưa khô khan, gay gắt, cau có, là ba đức tính mà thế hệ trẻ thời nay đánh giá cao… Tóm lại, tôi đã làm cho cô bé tưởng lầm tôi là một tay tán gái.

- Hoàn toàn ngược lại, - tôi lại tham gia. - Bà mẹ khẳng định rằng ông đã gây ấn tượng rất tốt bằng thái độ nghiêm trang, thậm chí chân thành, như lời bà nói. Khi ông ra về, cô gái đã khen ông như thế.

- Vậy ư? - Versilov cuối cùng liếc nhìn tôi. - Anh hãy cầm mẩu giấy này, nó cần cho vụ này đấy. - Ông chìa mẩu giấy cho Vasin. Vasin thấy tôi tò mò, bèn đưa tôi đọc. Đó là mẩu giấy có hai dòng chữ viết bằng bút chì, không thẳng hàng, có lẽ được viết trong bóng tối:

"*Mẹ yêu quý, hãy tha lỗi cho con về chuyện chấm dứt tiết mục biểu diễn đầu tiên của đời con. Kẻ làm cho mẹ thất vọng, Olia*."

- Mẩu giấy này tìm thấy sáng nay, - Vasin giải thích.

- Viết gì lạ thế! - Tôi kêu lên.

- Lạ ở chỗ nào? - Vasin hỏi.

- Không lẽ lúc đó lại có thể sử dụng câu văn hài hước?

Vasin ngạc nhiên.

- Hài hước lạ lùng là đằng khác, - tôi nói tiếp, - đó là ngôn ngữ qui ước riêng của bọn học trò ở trường trung học. Làm sao trong giờ phút như thế, lại đi viết cho người mẹ bất hạnh, trong khi mẹ rất yêu mình, cái câu "*chấm dứt tiết mục biểu diễn đầu tiên của đời con*"?

- Tại sao không thể viết như thế? - Vasin vẫn chưa hiểu.

- Ở đây không có sự hài hước nào cả, - cuối cùng Versilov nhận xét. - Câu nó ấy tất nhiên không hợp, hoàn toàn không phải chỗ, và rất có thể là ngôn ngữ qui ước riêng của bọn học trò như anh bạn nói, nhưng cô bé đã sử dụng nó hết sức chất phác và nghiêm túc trong mẩu giấy đáng sợ ấy.

- Không thể có chuyện cô bé đã tốt nghiệp trường trung học với huy chương bạc.

- Huy chương bạc chẳng có nghĩa gì ở đây. Hiện nay nhiều người tốt nghiệp trung học như vậy.

- Lại chê bai thanh niên rồi, - Vasin mỉm cười.

- Không hề, - Versilov nói và đứng dậy, cầm lấy mũ. - Nếu thanh niên thời nay không được văn hóa cho lắm, thì hiển nhiên họ có các ưu điểm khác, - ông nói hết sức nghiêm trang. - Như anh chẳng hạn, tôi không chê anh kém phát triển về mặt văn chương, trong khi anh còn rất trẻ.

- Vả lại anh Vasin không thấy có gì tệ trong "tiết mục biểu diễn đầu tiên", - tôi không nhịn được, bèn chêm vào.

Versilov lặng lẽ chìa tay cho Vasin; Vasin cũng lấy mũ để cùng ra với ông, anh bảo tôi "Tạm biệt". Versilov bước ra, không để ý đến tôi. Tôi không muốn mất thời gian nữa: dù gì cũng phải đi tìm thuê phòng ở, bây giờ cần hơn lúc nào hết! Mẹ tôi đã không còn ở bên phòng bà chủ trọ, đã đưa bà mẹ cô gái đi cùng. Tôi ra phố trong tâm trạng đặc biệt tỉnh táo… Một cảm giác mới mẻ, lớn lao trỗi dậy trong tôi; đã vậy tất cả như cố ý hòa theo: tôi nhanh chóng tìm thuê được chỗ ở vừa ý; căn hộ ấy tôi sẽ kể sau, còn bây giờ thì xin kết thúc câu chuyện chính.

Vào lúc hơn một giờ chiều, tôi trở lại nhà Vasin lấy vali và lại gặp anh ở nhà. Trông thấy tôi, Vasin vui vẻ thốt lên:

- May quá, tí nữa thì tôi đi rồi! Tôi có thể báo cho cậu một cái tin mà có lẽ cậu rất muốn nghe.

- Thế ư! - Tôi reo lên.

- Chà, sao cậu vui thế. Này, cậu có biết gì về bức thư do Kraft giữ và được chuyển cho Versilov hôm qua chăng, cái bức thư liên quan đến chuyện thừa kế ấy? Trong bức thư đó, người di chúc giải thích ý muốn của mình nghe đâu trái ngược với phán quyết hôm qua của tòa án. Bức thư ấy được viết từ lâu. Tóm lại, tôi không biết chính xác, còn cậu thì sao?

- Sao tôi lại không biết. Kraft hôm kia đã đưa tôi về nhà anh ấy để trao nó cho tôi, còn tôi thì hôm qua đã trao cho Versilov.

- Vậy ư? Tôi cũng nghĩ vậy. Cậu thử tưởng tượng xem, cái việc mà Versilov nói là đã cản trở ông ấy đến đây thuyết phục cô gái, chính là việc liên quan đến bức thư đó. Tối hôm qua, Versilov đã đi gặp luật sư của công tước Sokolsky, đưa bức thư đó và từ chối nhận toàn bộ số tài sản thừa kế được hưởng. Lúc này việc từ chối ấy đã được xác định về mặt pháp lí. Versilov không tặng, mà là thừa nhận toàn quyền của gia đình Sokolsky.

Tôi sửng sốt, nhưng thán phục. Tôi cứ tưởng Versilov sẽ thủ tiêu bức thư đó, và tôi cũng nghĩ thầm trong thâm tâm, rằng chỉ có cách duy nhất là thủ tiêu bức thư mà thôi, tức là tôi cho đấy là việc bình thường nhất. Nếu về sau tôi có buộc tội Versilov, thì chẳng qua để duy trì địa vị cao cả của mình so với ông ta mà thôi.

Nhưng bây giờ nghe thấy chiến công của Versilov, tôi thích thú chân thành, trọn vẹn, tôi hối hận và xấu hổ lên án sự trơ tráo của mình, thái độ lạnh nhạt của mình đối với Versilov, tôi thấy Versilov vô cùng cao thượng, chút nữa thì tôi ôm lấy Vasin.

- Cao thượng quá, cao thượng quá! Mấy ai làm được như thế! - Tôi hoan hỉ thốt lên.

- Tôi đồng ý với cậu rằng rất nhiều người sẽ không làm được như thế… và đó là một hành vi hoàn toàn không vụ lợi…

- "Nhưng"? Anh nói tiếp đi! Còn chữ "nhưng" phải không?

- Phải, còn có chữ "nhưng". Hành động của Versilov hơi vội vàng và chưa thật thẳng thắn cho lắm. - Vasin mỉm cười.

- Chưa thật thẳng thắn ư?

- Phải. Ở đây dường như có ý muốn "lên ngôi". Bởi vì, trong bất cứ trường hợp nào, cũng đều có thể làm việc đó mà không thiệt cho mình. Nếu không một nửa, thì bây giờ vẫn có một phần tài sản thừa kế được dành cho Versilov, dù xem xét vụ việc tỉ mỉ nhất, đấy là chưa kể bức thư đó không có ý nghĩa quyết định, và tòa đã xử cho Versilov thắng kiện. Luật sư của phía bên kia cũng có quan điểm như vậy, tôi vừa nói chuyện với ông ta xong. Hành động có thể theo kiểu khác mà vẫn không kém phần cao thượng. Cái chính là Versilov hơi nóng vội; thì sáng nay chính Versilov cũng thừa nhận là có thể lui lại cả tuần cũng không sao…

- Anh biết không, Vasin, tôi không thể không đồng ý với anh, nhưng… tôi thích như thế này hơn!

- Đó là tùy sở thích mỗi người. Tại cậu muốn biết ý kiến của tôi, nếu không tôi đã im lặng.

- Cho dù ở đây có chuyện "lên ngôi", vẫn cứ tốt hơn, - tôi tiếp: - "lên ngôi" thì "lên ngôi", bản thân cái ngôi ấy là thứ rất có giá trị, là cái "lý tưởng" mà thiếu nó vị tất đã hay, dù hơi méo mó một chút, song có nó vẫn hơn! Chắc anh cũng nghĩ thế chứ gì, Vasin yêu quý của tôi! Tóm lại, anh thừa hiểu tôi muốn nói gì, thế mới là Vasin chứ. Dù sao tôi cũng xin được ôm hôn anh!

- Vì sung sướng?

- Vì quá sung sướng! Vì *con người ấy chết rồi sống lại, mất rồi lại tìm được!* Vasin, tôi là một kẻ xấu xa, không xứng đáng với anh. Tôi phải thú thực với anh, rằng có những lúc tôi hoàn toàn khác, thâm ý và tự coi mình cao hơn. Hôm kia tôi khen anh trước mặt (mà tôi khen vì tôi bị khinh bỉ) để rồi suốt hai ngày tôi căm ghét anh! Đêm hôm kia tôi đã thề sẽ không bao giờ đến nhà anh, còn sáng qua tôi

đến anh chỉ là vì căm tức thôi, anh biết không. Tôi đã ngồi đây một mình mà chê bai căn phòng của anh, chê bai anh, các cuốn sách của anh, bà chủ trọ của anh, tôi đã cố khinh anh, chế giễu anh…

- Không nên nói ra điều đó…

- Tối qua, sau khi kết luận qua câu nói của anh, rằng anh không hiểu phụ nữ, tôi vui vì phát hiện điểm yếu của anh. Khi phát hiện anh qua "tiết mục biểu diễn", tôi lại thích thú, tất cả chỉ để gỡ lại câu khen ngợi anh bữa trước…

- Khỏi phải nói! - Vasin cuối cùng kêu lên (anh vẫn mỉm cười, không hề ngạc nhiên về tôi), - chuyện ấy vẫn luôn luôn xảy ra với gần như hết thảy mọi người; có điều là không ai đi thú nhận, và cũng không nên thú nhận hoàn toàn, bởi lẽ dù sao chuyện đó cũng sẽ qua đi, không dẫn đến hậu quả nào cả.

- Chẳng lẽ ai cũng vậy? Mọi người đều như thế ư? Và anh bình thản được ư? Với quan điểm như thế thì sống sao nổi!

- Thế theo cậu thì

Bóng đen của sự thật thấp hèn

Quý hơn sự dối trá cao cả[2]

Hay sao?

- Câu thơ ấy chứa đựng một chân lí thiêng liêng, đúng vậy! - tôi kêu lên.

- Tôi không biết, tôi không dám đoán chắc câu thơ ấy có chứa đựng chân lí hay không. Rất có thể chân lí nằm ở giữa, nghĩa là trong trường hợp này nó là chân lí thiêng liêng, trong trường hợp khác nó là sự dối trá. Tôi chỉ biết một điều: tư tưởng ấy sẽ còn là một trong những điểm tranh cãi chủ yếu giữa mọi người. Dù sao tôi thấy cậu lúc này chỉ muốn nhảy cỡn lên. Thì cậu cứ nhảy đi, cứ vui đi; còn tôi thì sáng nay phải lo quá nhiều việc… tôi bị trễ vì cậu rồi đây!

- Tôi đi ngay, tôi cuốn gói ngay đây! Chỉ xin nói một câu này, - tôi réo lên khi đã xách vali: - nếu bây giờ tôi lại ôm anh, thì đó là vì khi tôi bước vào, anh đã vui lòng báo tin cho tôi, anh đã "vui mừng" vì tôi kịp gặp anh sau sự kiện kia; thái độ vui mừng chân thành ấy đã lại xoay "trái tim non trẻ" của tôi hướng về phía anh. Thôi chào anh, chào anh; tôi sẽ cố thật lâu không đến anh, như thế anh sẽ dễ chịu, tôi đọc được điều đó trong mắt anh, mà cả hai chúng ta thậm chí sẽ cùng có lợi…

Vừa huyên thuyên như thế, vừa suýt nghẹn vì khoái trá được huyên thuyên, tôi xách vali đi ra. Cái chính là tôi thích thú về việc Versilov ban sáng tức giận tôi, không muốn nói chuyện hoặc nhìn mặt tôi. Sau khi đem vali đến chỗ mới, tôi bay ngay đến gặp ông già công tước của tôi. Thú thật, hai ngày vừa qua xa ông, tôi thậm chí cảm thấy hơi nặng nề. Chắc là ông già đã nghe tin về Versilov.

2.

Tôi biết rằng ông già công tước sẽ rất vui thấy tôi, và tôi, thú thật, dù không có chuyện Versilov, có lẽ hôm nay tôi cũng sẽ đến chỗ ông. Hôm qua tôi chỉ sợ chạm trán Katerina Nikolaevna; nhưng bây giờ thì tôi chẳng ngán gì nữa.

Ông già ôm tôi mừng rỡ. Tôi mào đầu từ việc chính:

- Versilov… Bác nghe tin rồi chứ?

- *Cher enfant*, anh bạn thân mến của tôi, việc đó cao thượng đến nỗi, cao quý đến nỗi, tóm lại, nó gây ấn tượng cực mạnh ngay cả với Kilian (tên gã viên chức dưới nhà). Versilov làm như thế là rất thiệt cho ông ấy, nhưng đó là chiến công! Phải ca ngợi lí tưởng!

- Đúng thế chứ? Đúng thế chứ? Cháu và bác nghĩ giống nhau mà.

- Anh bạn thân mến ơi, tôi và cậu bao giờ cũng nghĩ giống nhau. Cậu ở đâu vậy? Tôi rất muốn tìm gặp cậu, song không biết tìm ở đâu… Bởi vì tôi vẫn chưa thể đến chỗ ông Versilov… Mặc dù bây giờ, sau tất cả chuyện đó… Anh bạn biết không, bằng việc đó, Versilov hình như đã chiến thắng, đã chinh phục được phụ nữ đấy…

- Tiện thể, để khỏi quên, cháu giữ câu này cho bác. Hôm qua một gã hề xấu xa đã chửi Versilov rằng ông ấy là "nhà tiên tri váy". "Nhà tiên tri váy" là cái quái gì, thưa bác?

- "Nhà tiên tri váy"! *Mais... c'est charmante!*[3] Ha-ha! Nhưng cái đó hợp với ông ấy, nghĩa là hoàn toàn không hợp - phỉ thui!.. Nhưng cái đó rất trúng… nghĩa là hoàn toàn không trúng, song…

- Không sao đâu, không sao đâu bác, bác đừng ngại, cứ coi như một cách diễn đạt hay!

- Cách diễn đạt tuyệt diệu đấy, và anh bạn biết không, nó có ý nghĩa sâu xa… Một ý tưởng hoàn toàn đúng! Nghĩa là, cậu tin không… Tóm lại, tôi xin tiết lộ với cậu một bí mật nhỏ. Hôm trước cậu có để ý cái cô Olimpiada hay không? Cô ấy hơi thích Andrei Petrovich, và thậm chí nuôi chút hi vọng đấy!

- Hi vọng! Phải dành cho cô ta cái này này! - Tôi giận dữ đưa nắm tay có chìa ngón cái đặt giữa ngón trỏ và ngón giữa.

- *Mon cher*, đừng thét lên vội, không sao đâu, và có lẽ cậu đúng. Mà này anh bạn, vừa rồi có chuyện gì xảy ra giữa cậu với Katerina Nikolaevna thế? Cậu đung đưa… tôi nghĩ, cậu sắp ngã, tôi muốn đến đỡ cho cậu.

- Chuyện ấy nói sau. Tóm lại, cháu xấu hổ quá, vì một lẽ…

- Bây giờ cậu vẫn còn đỏ mặt kìa.

- Bác nên đỡ cho ngay bây giờ. Bác biết không, quan hệ giữa chị ấy và Versilov rất căng thẳng… thế rồi xảy ra việc đó, nên cháu lo lắng; mà thôi, hãy gác nó sang một bên, để sau!

- Ta gác sang bên, gác sang bên, và tôi vui lòng gác tất cả chuyện đó sang một bên. Tóm lại, tôi rất có lỗi đối với nó, và cậu nhớ chứ, tôi đã cuống lên trước mặt cậu… Hãy quên đi, anh bạn; nó cũng sẽ thay đổi thái độ đối với cậu, tôi dự cảm rõ điều đó… Mà công tước Sergei đến kìa!

Một sĩ quan trẻ đẹp bước vào. Tôi thèm khát nhìn anh ta, tôi chưa gặp anh ta lần nào. Tôi nói anh ta đẹp, mọi người cũng đều nói về anh ta như thế, nhưng khuôn mặt trẻ đẹp này có một cái gì không hoàn toàn hấp dẫn. Tôi ghi nhận điều đó như là ấn tượng đầu tiên khi tôi nhìn anh ta, và ấn tượng đó đọng lại trong tôi mãi mãi. Anh ta gầy, dong dỏng cao, tóc hung, mặt tươi tỉnh, hơi vàng, ánh mắt quả quyết. Cặp mắt đen rất đẹp của anh ta nhìn hơi lạnh lùng, ngay cả khi anh ta hoàn toàn bình thản. Nhưng chính ánh mắt của anh ta đáng ghét vì sự quả quyết kia hình như chẳng mấy giá trị. Mà thôi, tôi diễn tả vụng về… Tất nhiên vẻ mặt anh ta có thể bỗng chốc thay đổi từ lạnh lùng sang chất phác, âu yếm dễ thương lạ lùng. Cái vẻ chất phác ấy có sức lôi cuốn. Tôi nhận xét thêm điều này: bất kể sự chất phác và âu yếm, mặt anh ta không bao giờ vui vẻ, ngay cả khi anh ta cười ha ha thật lòng, bạn cũng không hề cảm thấy tâm trạng anh ta thật sự vui vẻ, nhẹ nhàng, trong sáng cả. Phải nói là rất khó miêu tả mặt anh ta. Tôi hoàn toàn không biết diễn tả điều đó. Vị công tước già vội giới thiệu chúng tôi với nhau theo thói quen vụng về của mình:

- Đây là Arkady Andreevich (lại Andreevich!), anh bạn trẻ của tôi.

Gã công tước trẻ lập tức quay sang tôi, vẻ lịch sự tăng gấp đôi; nhưng rõ ràng anh ta chưa nghe tên tôi bao giờ.

- Đây là… người bà con của Andrei Petrovich, - vị công tước già của tôi ấp úng (những ông già này đôi khi đáng giận bởi thói quen của họ!) Gã sĩ quan-công tước lập tức đoán ra.

- Ồ, tôi có nghe từ lâu… - anh ta nói nhanh, - năm ngoái tôi có dịp được làm quen ở Luga với em gái của anh, cô Lizaveta Makarovna… Cô ấy cũng có kể về anh với tôi…

Tôi thậm chí ngạc nhiên: mặt anh ta tỏ vẻ hài lòng chân thành.

- Xin lỗi công tước, - tôi đưa hai tay ra sau lưng, - tôi phải nói thật với anh, tôi vui mừng nói điều này khi có mặt vị công tước đáng kính của chúng ta đây, rằng tôi thậm chí muốn gặp anh, và mới hôm qua thôi, tôi rất muốn gặp anh nhưng với

mục đích hoàn toàn khác. Tôi xin nói thẳng như vậy, dù anh ngạc nhiên đến mấy. Nói vắn tắt, tôi muốn thách đấu với anh vì năm rưỡi trước, tại Ems, anh đã làm nhục ông Versilov. Và mặc dù anh có thể không chấp nhận lời thách đấu của tôi, bởi vì tôi còn chưa đủ tuổi, song tôi vẫn cứ thách đấu, dù anh có chấp nhận hay không, và bây giờ, thú thật, tôi vẫn nhằm mục đích đó.

Ông già công tước sau đó kể lại với tôi rằng tôi đã nói năng rất được.

Một nỗi buồn chân thành lộ ra trên mặt viên sĩ quan-công tước:

- Xin anh cho tôi nói nốt, - viên công tước nói. - Nếu tôi nói với anh những lời lẽ chân thành từ đáy lòng, thì đó là do tình cảm thật sự của tôi, lúc này, đối với Andrei Petrovich. Tôi tiếc rằng không thể trình bày đầu đuôi mọi sự việc với anh, nhưng xin lấy danh dự mà nói rằng từ lâu tôi đã vô cùng ân hận về hành vi của mình ở Ems. Khi chuẩn bị đến Peterburg, tôi đã quyết định đáp ứng mọi yêu cầu của Andrei Petrovich, tức là trực tiếp xin lỗi ông ấy dưới bất cứ hình thức nào ông ấy muốn. Các ảnh hưởng cao nhất và mạnh mẽ là nguyên nhân thay đổi quan điểm của tôi. Việc kiện tụng giữa đôi bên không hề ảnh hưởng đến quyết định của tôi. Hành động hôm qua của Andrei Petrovich đối với tôi đã làm chấn động hồn tôi, và ngay đến lúc này tôi dường như vẫn chưa hết bàng hoàng. Và tôi cũng cần báo với anh - tôi đến gặp ngài công tước đây chính là để báo một tin đặc biệt: ba giờ trước đây, nghĩa là đúng vào lúc họ soạn văn bản với luật sư, thì người đại diện của Andrei Petrovich đã đến trao cho tôi lời thách đấu của ông ấy… lời thách đấu nhân vụ việc ở Ems…

- Ông ấy thách đấu với anh ư? - Tôi reo to và cảm thấy mắt mình sáng, và máu dồn lên mặt.

- Vâng, ông ấy thách đấu; tôi đã nhận lời, nhưng quyết định trước khi gặp nhau, tôi gửi thư cho ông ấy, trong đó tôi trình bày nhận xét của tôi về hành vi của mình và toàn bộ sự hối hận của tôi về sai lầm đáng sợ kia… bởi vì đó chỉ là một sai lầm tai hại, chết người! Tôi xin nói thêm với anh rằng địa vị của tôi trong trong đoàn cận vệ buộc tôi mạo hiểm như vậy: vì một bức thư như thế trước lúc gặp nhau, tôi sẽ phải hứng chịu dư luận… anh hiểu chứ? Dầu vậy, tôi vẫn quyết định, song chưa kịp gửi thư đi, thì một giờ sau khi thách đấu, tôi lại nhận được mẩu giấy của Andrei Petrovich, trong đó ông ấy đề nghị tôi tha lỗi cho ông ấy vì đã làm phiền, đề nghị tôi quên lời thách đấu và viết thêm rằng ông ấy ân hận về "sự yếu đuối và vị kỷ nhất thời", như nguyên văn lời ông viết. Như vậy Andrei Petrovich đã giúp tôi khỏi phải gửi thư đi. Tôi không gửi thư, song tôi phải đến nói chuyện đó với vị công tước… Xin anh hãy tin rằng tôi đau khổ vì bị lương tâm cắn rứt hơn ai hết. Tôi giải thích như thế đã đủ chưa, Arkady Makarovich, ít ra là tạm thời, đến lúc này? Anh có dành chút vinh dự cho tôi là tin vào lòng chân thành của tôi được chăng?

Tôi bị chinh phục hoàn toàn; tôi đã thấy sự thẳng thắn mà mình không ngờ. Vả lại tôi không hề chờ đợi câu chuyện lại như vậy. Tôi lẩm bẩm gì đó để trả lời và chìa cả hai tay về phía anh ta; anh ta vui mừng lắc lắc tay tôi. Sau đó anh ta kéo ông già công tước vào nói chuyện dăm phút trong phòng ngủ. Khi từ đó bước ra, anh ta nói to với tôi:

- Nếu anh muốn dành cho tôi một niềm vui đặc biệt, thì xin anh hãy đi với tôi bây giờ, tôi sẽ đưa anh xem bức thư mà tôi định gửi cho Andrei Petrovich và cả bức thư ông ấy gửi cho tôi.

Tôi vui vẻ đồng ý. Ông già công tước vỗ tay và cũng gọi tôi vào phòng ngủ của ông một lát.

- *Mon ami*, tôi vui, vui lắm… Chuyện ấy hai ta sẽ nói sau. Còn đây, tiện thể trong cặp tôi có hai lá thư đây: một cần chuyển tận tay, cái thứ hai đưa đến nhà băng - và cũng…

Và ông giao cho tôi hai việc quan trọng, tựa hồ đòi hỏi công sức và sự cẩn thận. Phải mang đi, giao tận tay, lấy chữ ký xác nhận, vân vân.

- Chà, bác khôn quá! - Tôi nhận thư và kêu lên, - cháu thề rằng hai việc này chẳng có gì quan trọng, bác chỉ mượn cớ để làm cho cháu tin rằng cháu lĩnh lương của bác không phải để chơi!

- *Mon enfant*, tôi thề với cậu là cậu đã nhầm, đây là hai việc cấp thiết… *Cher enfant!* - Ông kêu lên trìu mến, - anh bạn thân mến của tôi! - Ông đặt cả hai tay lên đầu tôi. - Tôi chúc phúc cho cậu… chúng ta sẽ mãi mãi mang trái tim trong sáng như hôm nay, sẽ tốt bụng và đáng yêu hơn… sẽ yêu cái đẹp… dưới mọi hình thức biểu hiện của nó… Còn *enfin… enfin rendons grâce… et je te bénis*[4]

Ông không nói hết đã thút thít trên đầu tôi. Thú thật, tôi cũng gần như phát khóc, tôi vui sướng ôm lấy ông già lập dị của mình. Đôi bên rất thân mật với nhau.

3.

Công tước Serezha (tức công tước Sergei Petrovich, từ nay tôi sẽ gọi như vậy) chở tôi bằng cỗ xe ngựa sang trọng đến căn hộ của anh ta, và tôi ngạc nhiên về sự tuyệt vời của nó. Nói là tuyệt vời, vì phải "những người ra dáng" nhất mới ở trong những căn phòng sáng sủa, cao rộng (tôi nhìn thấy hai phòng, còn mấy phòng khác đóng kín cửa), với các thứ đồ gỗ không rõ giống như trong cung điện Versailles hay thuộc thời kỳ Renaissance[5], tiện nghi, mềm ấm, cực sang; các tấm thảm, các bức tượng gỗ. Thế mà người ta cứ đồn gia đình công tước Serezha nghèo túng, không có tài sản gì. Song tôi có nghe kể rằng ở bất cứ đâu công tước Serezha cũng khoe khoang, cả ở đây lẫn ở Mạc Tư Khoa, cả ở trung đoàn cũ lẫn ở Paris, rằng anh ta thậm chí chuyên đánh bạc và nợ nần. Chiếc áo đuôi tôm tôi mặc

bị nhàu, vì đêm qua tôi để cả áo nằm ngủ, còn chiếc sơ mi thì đã ba ngày chưa thay. Kể ra chiếc áo đuôi tôm cũng chưa đến nỗi, nhưng lúc này tôi chợt nhớ tới lời đề nghị của Versilov may quần áo cho tôi.

- Anh biết không, vì có một cô gái tự vẫn mà cả đêm qua tôi để nguyên quần áo nằm ngủ, - tôi nói, và thấy công tước Serezha lập tức tỏ ra chăm chú nghe, tôi bèn kể vắn tắt sự việc. Cái chính là tôi thấy lạ, rằng anh ta chẳng những không cười, mà còn chẳng có biểu hiện gì đại loại như thế, khi ban nãy tôi tuyên bố thẳng là tôi muốn thách đấu với anh ta. Một người như anh ta, nghe vậy mà không cười thì thật lạ. Chúng tôi ngồi đối diện nhau giữa phòng, bên chiếc bàn viết to tướng của anh ta. Anh ta đưa tôi xem bức thư gửi Versilov mà anh ta đã viết xong; nội dung bức thư đúng như những gì anh ta nói lúc ở nhà vị công tước già. Một sự thẳng thắn và sẵn sàng hướng thiện rõ rệt như thế, thú thật tôi chưa từng gặp, tôi bắt đầu tin vì thực ra tại sao tôi lại không tin kia chứ? Một người dù như thế nào và người ta nói về người đó ra sao, anh ta vẫn có thể hướng tới những điều tốt đẹp lắm chứ! Tôi cũng xem qua bức thư cuối cùng Versilov gửi, chỉ gồm bảy dòng, đề nghị hủy bỏ thách đấu. Tuy đúng là Versilov có viết về "sự yếu đuối" và "vị kỷ" của mình, song nhìn chung bức thư ấy vẫn cứ toát ra một sự kiêu ngạo, hay nói đúng hơn, một sự khinh bỉ nào đó. Tất nhiên tôi không nói ra nhận xét ấy. Tôi hỏi:

- Nhưng anh đánh giá như thế nào sự từ chối ấy, anh không cho rằng Versilov hèn nhát chứ?

- Tất nhiên là không, - công tước Serezha mỉm cười, nhưng là một nụ cười nghiêm trang, và nhìn chung anh ta trở nên mỗi lúc một băn khoăn hơn. - Tôi thừa biết Versilov là một người dũng cảm. Ở đây tất nhiên có một cách nhìn nhận đặc biệt…

- Hẳn thế, - tôi hăng hái ngắt lời. - Có một người tên là Vasin nói rằng hành động gửi thư này và từ chối nhận tài sản thừa kế của Versilov chứa đựng ý muốn "lên ngôi"… Theo tôi, người ta làm những việc như thế không phải cho ra vẻ ta đây, mà là tuân theo một ý tưởng nội tại, cơ bản nào đó.

- Tôi biết rất rõ ngài Vasin. - Công tước Serezha nói.

- À vâng, anh đã gặp Vasin ở Luga.

Chúng tôi đột nhiên nhìn nhau, và tôi nhớ hình như tôi hơi đỏ mặt. Anh ta cắt ngang câu chuyện. Tôi thì tôi rất muốn trò chuyện. Ý nghĩ về một cuộc gặp hôm qua khiến tôi muốn hỏi anh ta vài câu, song tôi chưa biết nên mở đầu ra sao. Nhìn chung tôi rất lúng túng. Tôi cũng rất đỗi ngạc nhiên về sự lịch thiệp, phong thái tự nhiên, tóm lại, toàn bộ cái vẻ ngoài hào nhoáng của giới quý tộc mà anh ta tiếp nhận từ thuở nằm nôi. Trong lá thư anh ta viết, tôi phát hiện hai lỗi ngữ pháp thô

thiển. Và nhìn chung trong các cuộc gặp gỡ kiểu này, tôi không bao giờ hạ mình, tôi cố ý tỏ ra gay gắt, điều này đôi khi rất dở. Trong trường hợp này tôi càng tỏ ra suồng sã vì nghĩ mình còn quá trẻ… Tôi để ý thấy anh ta đôi lúc nhìn tôi rất chăm chú. Đột nhiên tôi hỏi:

- Xin công tước cho biết, anh không cười thầm khi một gã miệng còn hôi sữa như tôi thách đấu với anh, hơn nữa, lại là vì nỗi nhục của người khác?

- Vì nỗi nhục của cha mình thì có thể lắm chứ. Không, tôi không thấy có gì đáng cười.

- Thế mà tôi cứ tưởng điều đó rất tức cười… tôi nghĩ… nghĩa là không phải do tôi… Hơn nữa, tôi mang họ Dolgoruky, chứ không phải mang họ Versilov. Nếu anh nói dối tôi hoặc để xoa dịu theo phong cách lịch sự của giới quý tộc, thì điều đó có nghĩa trong mọi chuyện khác, anh đều lừa dối tôi.

- Không, tôi không thấy có gì tức cười, - anh ta nhắc lại hết sức nghiêm trang. - Anh không thể không cảm thấy dòng máu người cha chảy trong mình… Đúng, anh còn trẻ, bởi vì… hình như, tôi không rõ lắm, chưa đủ tuổi thành niên thì không được đấu súng, và theo lệ, không được nhận lời thách đấu của người chưa đủ tuổi… Nhưng anh nên nhớ, ở đây có một điều nghiêm trọng: nếu anh thách đấu mà chưa cho người bị làm nhục biết, thì như thế tức là anh không tôn trọng người đó, phải vậy không nào?

Câu chuyện của hai chúng tôi bị ngắt quãng, bởi người hầu bước vào. Công tước Serezha hình như đang chờ, nên trông thấy người hầu thì ngừng lời, đi nhanh ra chỗ đó, người hầu nói nhỏ, nên tôi không nghe thấy. Công tước Serezha quay lại, nói với tôi:

- Xin lỗi, tôi ra ngoài một phút.

Rồi anh ta bước ra. Tôi ở lại một mình trong phòng. Lạ thật, tôi vừa thích, vừa rất ghét anh ta. Có một cái gì đó tôi không biết gọi là gì, nhưng rất đáng ghét. “Nếu anh ta không chế nhạo mình, thì hiển nhiên anh ta quá thẳng thắn; còn nếu anh ta cười mình, thì có lẽ mình sẽ thấy anh ta thông minh hơn…” - tôi nghĩ. Tôi đọc lại bức thư gửi Versilov. Tôi mải nghĩ, quên cả thời gian, khi sực nhớ, tôi bỗng nhận xét rằng “một phút” của công tước Serezha kéo dài tới mười lăm phút. Điều đó làm cho tôi phấp phỏng; tôi đi đi lại lại trong phòng, cuối cùng lấy mũ và quyết định đi ra để gặp ai đó, nhờ họ đi tìm viên công tước, nếu anh ta quay vào, thì tôi sẽ từ biệt luôn, bởi vì tôi còn có việc phải làm, không thể chờ thêm. Tôi cảm thấy như vậy sẽ lịch sự hơn; bởi vì tôi hơi phật ý khi nghĩ rằng, với việc bỏ tôi ngồi một mình lâu như thế, anh ta đã xử sự bất nhã với tôi.

Căn phòng này có hai cửa đi, tôi quên đã vào theo cửa nào vì đãng trí, tôi bèn mở một cửa, và trong một phòng dài và hẹp, tôi bỗng nhìn thấy em gái tôi, Liza,

đang ngồi trên đi-văng. Ngoài nó ra, không có ai, chắc nó đang chờ ai đó. Nhưng tôi chưa kịp ngạc nhiên, đã nghe tiếng công tước Serezha vừa nói lớn giọng với ai đó vừa đi vào phòng. Tôi khép ngay cửa lại, viên công tước vào từ cửa bên kia nên không để ý. Tôi nhớ anh ta nói xin lỗi và nhắc đến Anna Fedorovna nào đó… Nhưng tôi đang bối rối nên không hiểu gì, tôi chỉ bảo tôi cần về nhà, rồi tôi quả quyết bước ra. Viên công tước lịch thiệp tất nhiên phải tò mò quan sát hành vi của tôi. Anh ta vừa tiễn tôi vừa nói luôn miệng, còn tôi thì không trả lời và không nhìn anh ta.

4.

Ra ngoài đường, tôi rẽ sang trái và đi đâu không chủ ý. Các ý nghĩ lộn xộn trong đầu. Tôi đi lặng lẽ và được một quãng khá dài, có lẽ dăm trăm bước, bỗng có người đụng nhẹ vào vai tôi. Tôi quay lại, thấy Liza: nó đuổi kịp tôi và dùng mũi dù hích khẽ vai tôi. Ánh mắt nó vui nhộn và hơi tinh quái.

- Em mừng quá vì anh đi về hướng này, chứ không hôm nay em đã chẳng gặp được anh, - Liza hơi thở gấp vì đi nhanh.

- Xem cô thở kìa.

- Tại em phải chạy nhanh mới đuổi kịp anh mà lại.

- Liza, tôi vừa thấy cô thì phải?

- Ở đâu?

- Ở nhà công tước… Serezha…

- Không, không phải em, anh đâu có thấy em…

Tôi im lặng, hai anh em đi mươi bước, thì Liza cười phá lên:

- Tất nhiên là em, anh đã thấy em! Anh nghe đây, anh chả nhìn thấy em thì còn ai vào đấy, thế mà anh còn hỏi có phải thấy em hay không! Tính nết kỳ cục! Anh biết không, em rất muốn cười phá lên lúc anh nhìn thấy em, trông anh tức cười vô cùng.

Con bé cười như nắc nẻ. Tôi cảm thấy nỗi băn khoăn trong lòng lập tức tan biến.

- Cô nói đi, cô gặp ai ở đó?

- Bà Anna Fedorovna.

- Bà Anna Fedorovna là ai?

- Là bà Stolbeeva. Hồi nhà mình ở Luga, ngày nào em cũng ngồi chơi với bà, bà rủ mẹ đến chơi và thậm chí bà cũng đến chơi nhà mình. Trong khi ở đấy bà

chẳng đến nhà ai cả. Bà có họ xa với Andrei Petrovich, bà có họ với gia đình công tước Serezha, là bà ngoại của anh ta thì phải.

- Bà ấy ở với công tước Serezha à?

- Không, công tước Serezha ở với bà ấy.

- Vậy nhà đó của ai?

- Của bà, toàn bộ căn hộ ấy là của bà một năm nay rồi. Công tước Serezha vừa mới đến ở với bà ấy. Bản thân bà ấy cũng mới đến Peterburg được bốn ngày.

- Này… em gái, thây kệ căn hộ của bà ta và cả bà ta…

- Không, bà Anna rất tuyệt…

- Cũng thế thôi. Anh em mình mới tuyệt chứ! Em xem, hôm nay dễ chịu làm sao! Hôm nay cô bé mới xinh làm sao, Liza! Mà này, em mới chỉ là một cô bé thôi.

- Arkady, anh nói đi, cô gái tối qua…

- Ôi, thương quá, Liza, thương quá chừng!

- Thương thật! Anh biết không, anh em mình vui vẻ như thế này là có tội, trong khi linh hồn cô ấy đang bay đâu đó trong bóng tối mịt mùng, với nỗi buồn bực của mình… Arkady, ai có lỗi trong sai lầm của cô ấy? Ôi, chuyện ấy đáng sợ quá! Đã bao giờ anh nghĩ đến cái bóng tối ấy chưa? Ôi, em sợ chết lắm, sợ lắm! Em không thích bóng tối chút nào. Phải có ánh sáng mặt trời! Mẹ bảo sợ là có tội… Arkady, anh có hiểu mẹ không?

- Anh hiểu còn ít, ít lắm, Liza ạ.

- Ôi, mẹ tuyệt lắm, anh phải tìm hiểu mẹ! Mẹ cần được hiểu một cách đặc biệt…

- Thì với em anh cũng chưa biết gì, bây giờ thì anh biết hết về em rồi. Biết toàn bộ chỉ trong một phút. Liza, tuy em sợ chết, nhưng là một người kiêu hãnh, dũng cảm, táo bạo. Tốt hơn anh, tốt hơn anh nhiều! Anh yêu em vô cùng, Liza! Cái chết cứ việc đến, khi nào cần, còn bây giờ thì phải sống, phải sống! Chúng ta thương tiếc cô gái bất hạnh kia, nhưng vẫn cầu mong cuộc sống hạnh phúc, phải vậy không? Anh có "ý tưởng", Liza ạ. Này Liza, em biết ông Versilov từ chối nhận tài sản thừa kế rồi chứ?

- Sao không biết! Em và mẹ đã ôm hôn nhau.

- Em không biết tâm trạng anh, Liza, em không biết người ấy có ý nghĩa đến mức nào đối với anh…

- Sao không biết, em biết hết!

- Em biết hết ư? Ừ, khỏi phải nói! Em thông minh, thông minh hơn cả Vasin. Em và mẹ có con mắt thấu suốt, nhân ái, nghĩa là có cái nhìn tinh tường… Trong nhiều chuyện anh ngu lắm, Liza ạ.

- Phải cầm tay anh mà dắt vậy!

- Thì cầm tay anh đi, Liza. Hôm nay nhìn em mới thích làm sao! Em có biết, em xinh xắn vô cùng hay không? Chưa bao giờ anh thấy đôi mắt em… Bây giờ lần đầu tiên anh mới thấy… Liza này, anh chưa hề có bạn, anh coi cái ý tưởng ấy như một thứ vớ vẩn; nhưng với em thì không vớ vẩn… Em có muốn chúng mình thành bạn của nhau hay không? Em hiểu điều anh muốn nói chứ?

- Em hiểu.

- Em biết không, chúng mình sẽ là bạn của nhau mà không cần điều kiện, hợp đồng gì hết!

- Được, được, song chỉ với một điều kiện: nếu lúc nào đó chúng ta buộc tội nhau, không hài lòng về nhau; nếu chúng ta trở nên xấu xa, thậm chí nếu chúng ta quên tất cả, thì chúng ta cũng sẽ không bao giờ quên ngày hôm nay và giờ phút này! Chúng ta hãy hứa với mình, hứa rằng sẽ nhớ mãi hôm nay, khi hai anh em cầm tay nhau, cười sung sướng như thế này… Đúng vậy không nào?

- Đúng, Liza, đúng, xin thề; nhưng Liza, anh tựa hồ nghe em nói lần đầu vậy… Em có đọc nhiều hay không?

- Chưa bao giờ anh hỏi! Mãi hôm qua, khi em lỡ miệng, nhà thông thái mới chú ý đến.

- Tại sao em không bắt chuyện với anh, nếu anh ngu ngốc như vậy?

- Thì em cứ chờ anh khôn lên. Em hiểu anh ngay từ đầu, Arkady Makarovich ạ, nên em nghĩ bụng: “Rồi anh sẽ đến, sẽ kết thúc bằng việc anh sẽ đến”. Và em quyết định dành vinh dự đó cho anh, để anh là người đầu tiên đến với em!

- Hừ, cô em đỏm dáng quá đấy! Này Liza, nói thật đi, em cười anh cả tháng nay phải không?

- Ồ, anh tức cười lắm, tức cười vô cùng! Và có lẽ một tháng qua em yêu anh nhiều hơn vì thái độ lập dị của anh. Nhưng trong nhiều chuyện anh là một gã lập dị xấu tính, em nói thế để anh đừng có vênh mặt lên. Anh có biết, còn ai cười anh nữa không? Mẹ ấy, mẹ cùng cười với em: “Nói nhỏ thôi nhé, thằng anh con lập dị quá!” Trong khi anh ngồi đó và tưởng rằng mẹ và em run sợ anh.

- Liza, em nghĩ sao về ông Versilov?

- Em nghĩ rất nhiều về ông ấy, nhưng anh ạ, bây giờ chúng ta chưa nói về ông ấy vội. Hôm nay chưa nên, được không?

- Được, được! Không, em khôn quá, Liza ạ! Em khôn hơn anh nhiều. Hượm đã, khi nào kết thúc tất cả chuyện này, có lẽ anh sẽ nói với em…

- Sao anh lại cau mặt?

- Không, anh không cau mặt. Liza, tính anh nó thế, nói thẳng thì tốt hơn: anh không thích đụng đến vết thương lòng… hay nói đúng hơn, nếu để lộ tình cảm ra ngoài cho mọi người thấy, thì xấu hổ lắm, phải vậy không? Bởi vậy, đôi khi anh thà cau có và im lặng; em thông minh, em phải hiểu lấy.

- Thì em cũng hệt như anh; em hiểu anh trong mọi chuyện. Anh biết không, mẹ cũng thế đấy.

- Ôi, Liza, ước sao được sống thật lâu trên đời! Em bảo sao kia?

- Không, em có nói gì đâu.

- Em nhìn gì?

- Thì anh cũng đang nhìn đấy thôi. Em nhìn anh và yêu anh.

Tôi đưa Liza gần đến nhà và đưa địa chỉ của mình cho nó. Lúc từ biệt, tôi hôn nó, lần đầu tiên trong đời…

5.

Tất cả đều tốt đẹp, nhưng có một cái dở, một ý nghĩ nặng nề cứ lớn vởn trong óc tôi từ hồi đêm. Ấy là tối qua, khi tôi gặp cô gái bất hạnh ở cổng nhà, tôi đi nói với cô ta rằng chính tôi sẽ bỏ nhà mà đi, như người ta rời bỏ những kẻ độc ác đi xây tổ ấm của mình, rằng cái nhà ông Versilov ấy có vô số đứa con ngoài giá thú. Những lời lẽ như thế, từ miệng đứa con nói về cha mình, hẳn đã khẳng định mọi nghi ngờ của cô gái đối với Versilov. Tôi đã lên án Stebelkov, trong khi có lẽ chính tôi là kẻ đổ thêm dầu vào lửa. Ý nghĩ đó rất đáng sợ, ngay cả bây giờ… Nhưng vào buổi sáng hôm ấy, tuy tôi cảm thấy bị dằn vặt, nhưng tôi lại cho rằng đó là chuyện vặt "Ôi dào, không có mình thì sự việc đã sôi sục lên rồi; không sao, sẽ qua thôi! Mình sẽ có cách bù lại… bằng một hành động tốt nào đó… Mình còn năm chục năm ở phía trước kia mà!"

Và "ý tưởng" vẫn còn đó.

Chú thích:

1. Trong nguyên văn tác giả dùng từ *verbannen* của tiếng Đức.

2. Một câu thơ trong bài thơ *Anh hùng* của Puskin.

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nhưng… câu này hay đấy!*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Còn bây giờ ta hãy khen ngợi và tôi ban phước cho cậu!*

5. *Thời Phục Hưng.*

PHẦN THỨ HAI

Chương thứ nhất

1.

Tôi bỏ qua chừng hai tháng, xin bạn đọc đừng lo, tất cả sẽ rõ qua phần trình bày tiếp theo. Tôi đánh dấu riêng ngày mười lăm tháng mười một - một ngày đáng nhớ đối với tôi bởi nhiều lí do. Mà thứ nhất, những ai gặp tôi cách đây hai tháng, nay không thể nhận ra tôi, chí ít từ bên ngoài; nghĩa là sẽ nhận ra, nhưng không sao hiểu nổi. Tôi ăn vận như một công tử - đó là điều thứ nhất. Cái "tay thợ may giỏi người Pháp" mà hồi nào Versilov muốn giới thiệu với tôi, không chỉ may bộ đồ cho tôi, mà còn đã bị tôi loại bỏ: bây giờ may đồ cho tôi là những thợ may giỏi hơn, thợ may loại một, thậm chí tôi còn có sổ ghi nợ ở chỗ họ. Tôi cũng có sổ ghi nợ tại một nhà hàng sang trọng, song ở đây tôi sợ, nên nợ một khoản nhỏ tôi lại trả để khỏi mang tiếng xấu. Tay thợ cắt tóc người Pháp trên đại lộ Nevsky rất thân với tôi, thường kể chuyện tiếu lâm mỗi khi tôi cắt tóc chỗ anh ta. Và thú thật là tôi thực hành món tiếng Pháp với anh ta. Tuy tôi biết tiếng, biết khá thông thạo, song trong một xã hội lớn tôi vẫn ngại ngần sự khởi đầu; vả lại lối phát âm của tôi còn thua xa người Paris. Con ngựa Matvei sẵn sàng phục vụ mỗi khi tôi cần, lông nó màu hồng (tôi không ưa những con màu xám). Cũng có vài chuyện lộn xộn: ngày mười lăm tháng mười một, đã sang mùa đông ba hôm rồi, mà tôi vẫn dùng cái áo lông cũ của Versilov - nếu bán lại chỉ được chừng hai mươi lăm rúp. Phải mua cái áo lông mới, mà trong túi không tiền, ngoài ra, cần có tiền cho ngay tối nay, bằng bất cứ giá nào cũng phải có, nếu không "ta sẽ tiêu đời" - đó là câu danh ngôn được tôi yêu thích hồi ấy. Nhơ nhuốc quá! Không biết từ đâu nảy nòi ra những ngàn rúp, những con ngựa đua? Tại sao tôi có thể quên hết và thay đổi như thế? Nhục nhã quá! Thưa bạn đọc, tôi bắt đầu kể câu chuyện nhục nhã của tôi, và không gì trong đời có thể nhơ nhuốc hơn các hồi ức này!

Tôi nói vậy, như một quan tòa, và tôi biết rằng tôi có lỗi. Trong cơn lốc xoáy mà tôi bị cuốn vào hồi ấy, tuy tôi chỉ có một mình, không người hướng dẫn và khuyên bảo, song tôi thề là bấy giờ tôi đã nhận thức được sự sa ngã của mình, cho nên không thể tha thứ cho tôi được. Hai tháng ấy tôi gần như hạnh phúc - tại sao lại gần như? Tôi quá ư hạnh phúc! Đến mức cái ý thức nhục nhã thi thoảng xuất hiện làm cho tôi giật mình - bạn đọc có tin không? - cái ý thức ấy càng khiến tôi say sưa hơn: "Thì đã sao, sa ngã thì sa ngã; nhưng mình sẽ không ngã gục đâu, mình sẽ vượt qua được! Mình có ngôi sao may mắn!" Tôi đi trên chiếc cầu ván chênh vênh, không có tay vịn, trên bờ vực; và tôi vui thích rằng mình đang đi như thế, cũng chẳng buồn ngó xuống vực. Mạo hiểm và vui. Còn "ý tưởng"? "Ý tưởng" - để sau, ý tưởng cứ chờ đấy; tất cả những gì vừa qua "chỉ là hơi chệch hướng một

chút", "tại sao không vui vẻ kia chứ?". Đó, "ý tưởng" của tôi rất dở ở chỗ nó cho phép mọi sự chệch hướng; giá như nó kiên quyết và triệt để, khiến tôi sợ đi chệch hướng thì hơn.

Hiện thời tôi vẫn thuê phòng, thuê nhưng không sống ở đó, chỉ để vali và vài thứ vật dụng, còn dinh thự chủ yếu của tôi là ở chỗ công tước Serezha. Tôi ngồi ở đó, ngủ ở đó, cứ thế nhiều tuần lễ… Tại sao như vậy, tôi sắp kể đây, còn bây giờ tôi nói qua về căn phòng tôi thuê đã. Nó đã trở nên thân thiết với tôi: Versilov đích thân tự đến, lần đầu tiên sau cuộc cãi nhau lần trước, rồi ông còn đến nhiều lần nữa. Tôi nhắc lại, hai tháng qua là thời kỳ nhục nhã, song cũng là thời kỳ rất sung sướng… tất cả đều dễ dàng và vui vẻ! "Làm quái gì những trò cau có trước đây, - tôi nghĩ vào những phút vui tươi, - thây kệ cái thời thơ ấu đơn độc tăm tối của ta, những ước mơ ngốc nghếch trong chăn của ta, những lời thề, những dự tính và thậm chí cả "ý tưởng"! Tất cả những cái đó đều do ta tưởng tượng ra, trong khi thế gian hoàn toàn không phải vậy; ta vui vẻ, nhẹ nhõm, ta có cha là Versilov, ta có bạn là công tước Serezha, ta còn có…" Còn có gì thì khoan nói vội. Than ôi, tất cả diễn ra là vì tình yêu, sự độ lượng, danh dự; nhưng sau đó hóa ra là xấu xa, càn rỡ, gian dối.

Đủ rồi đấy.

2.

Ba ngày sau khi tôi bỏ nhà ra đi, thì Versilov đến tìm tôi. Lúc đó tôi vắng nhà, ông ngồi đợi. Khi tôi bước vào căn phòng nhỏ bé của mình, mặc dù tôi đã chờ ông suốt ba ngày qua, song lòng tôi vẫn hồi hộp đến mức phải dừng chân bên cửa một lát. May thay ông đang ngồi với ông chủ nhà trọ của tôi. Ông chủ trọ sợ khách buồn, nên đã tìm cách kể chuyện khá say sưa. Đó là một viên quan văn cửu phẩm trạc tứ tuần, mặt rỗ, có bà vợ bị bệnh lao và một đứa con ốm yếu; tính nết rất cởi mở và hiền lành, thêm nữa khá tế nhị. Tôi mừng về sự hiện diện của ông ta, bởi tôi biết nói gì đây với Versilov? Tôi biết chắc chắn suốt ba ngày qua, rằng Versilov sẽ tự đến, ông đã đến đúng như tôi muốn, bởi vì dù thế nào thì tôi cũng sẽ không đến gặp ông trước, và không phải vì ngang ngạnh, mà chính là vì yêu ông, ghen với ông, tôi không biết diễn tả sao cho đúng. Và nói chung bạn đọc sẽ không tìm được lời lẽ hùng biện ở tôi. Và mặc dù tôi đợi ông suốt ba ngày qua, luôn luôn tưởng tượng ông sẽ bước vào như thế nào, song tôi vẫn không thể hình dung hai bên sẽ nói gì với nhau sau tất cả những gì xảy ra.

Versilov không đứng dậy, thân mật chìa tay cho tôi, nói:

- Anh bạn đây rồi, hãy ngồi xuống đây. Petr Ippolitovich đang kể câu chuyện rất thú vị về tảng đá ở gần trại Pavlov[1]… hoặc đâu đó…

- Con biết tảng đá ấy, - tôi vội trả lời và ngồi xuống ghế, bên cạnh họ. Họ ngồi bên bàn. Căn phòng chỉ rộng hai sagien. Tôi thở hổn hển.

Vẻ hài lòng thoáng hiện trong ánh mắt Versilov. Ông nói:

- Petr Ippolitovich, xin hãy kể lại từ đầu cho.

Petr Ippolitovich quay về phía tôi, kể bằng giọng đoán trước hiệu quả câu chuyện:

- Chuyện xảy ra từ thời còn mồ ma quốc vương trước. Các vị biết tảng đá ấy đấy, nó chắn ngang giữa đường, chẳng để làm gì, chỉ cản trở thôi, phải không? Quốc vương đi nhiều lần, lần nào cũng vướng tảng đá ấy. Cuối cùng quốc vương khó chịu, cũng đúng thôi: cả một quả núi chắn ngang đường, làm hỏng cả con đường: "Sao cho không còn tảng đá này nữa!" Nghĩa là quốc vương muốn không còn tảng đá ấy nữa. Các vị nhớ quốc vương quá cố chứ?[2] Làm cách gì đây? Mọi người nghĩ nát óc, viện Duma nghĩ, tôi không nhớ tên người ấy, nhưng có một trong những viên đại thần đầu triều, được giao phụ trách việc này. Người ta bảo việc này tốn mười lăm ngàn rúp bạc (thời ấy các khoản chi đều tính bằng rúp bạc[3]). "Cái gì mà đắt thế, những mười lăm ngàn rúp!" Đầu tiên các kỹ sư người Anh định đặt đường ray, rồi dùng đầu máy xe lửa kéo tảng đá đi. Nhưng việc đó rất tốn kém. Chỉ mới có một đường xe lửa chạy đến Hoàng Thôn[4] mà thôi…

- Sao không cưa tảng đá ra, - tôi nói xen vào, tôi rất lúng túng trước mặt Versilov, nhưng thấy ông nghe khá chăm chú, tôi hiểu rằng ông cũng mừng vì sự hiện diện của ông chủ nhà trọ, bởi vì ông cũng ngượng với tôi; tôi nhận ra điều đó và tôi nhớ mình đã xúc động vì điều đó.

- Chính là phải cưa, đúng là người ta có nghĩ đến việc đó, và chính là đề xuất của Monferan. Monferan là người đã xây dựng nhà thờ Isaakievsky[5]. Hãy cưa tảng đá, rồi chở đi; phải rồi, không thể để tảng đá chình ình như thế, Monferan nói.

- Đúng, phải cưa tảng đá, rồi chở đi.

- Không, không ổn đâu; phải bố trí đầu máy hơi nước để kéo, và kéo tảng đá đi đâu kia chứ? Mười ngàn, người ta ra giá, không thể thấp hơn, mười ngàn hoặc mười hai ngàn rúp bạc.

- Nghe đây, Petr Ippolitovich, chuyện đó vô lí, sự việc không phải như vậy… - Versilov kín đáo nháy mắt với tôi, tôi coi đó là cử chỉ tế nhị thể hiện sự thông cảm với chủ nhà của tôi và tôi rất thích như vậy, nên tôi cười phá lên.

- Thì đấy, thì đấy - ông chủ nhà của tôi vui mừng, không hề biết gì và chỉ sợ người nghe hỏi xen vào giữa chừng, - vừa lúc ấy có một tiểu thị dân trẻ tuổi, người Nga, râu vểnh, áo thụng, chếnh choáng hơi men… không, hình như không

phải say rượu đâu. Cái tay tiểu thị dân ấy đứng xem dân Anh và kỹ sư Monferan bàn tính, rồi cả viên đại thần đi xe tới, nghe và tức giận: có mỗi việc như thế mà vẫn không giải quyết được; bỗng viên đại thần thấy có tay tiểu thị dân kia đứng phía xa cười rất lạ, không phải rất lạ, mà là…

- Cười giễu cợt, - Versilov nhắc khéo.

- Phải, giễu cợt, hơi hơi thôi, nụ cười đôn hậu của người Nga nó thế. Viên đại thần bèn hỏi: "Này anh kia, chờ gì ở đấy, anh là ai?" "Thưa quan lớn, con ngắm tảng đá ạ". Đúng là quan lớn thật, hình như viên quan này là Italisky, A.A.Suvorov[6], cháu nội của nguyên soái A.V.Suvorov. Nhưng không, không phải Suvorov. Tiếc quá, tôi quên mất tên vị quan đó, không phải A.V.Suvorov, nhưng là một người Nga thuần chất, một nhà ái quốc, một trái tim Nga; ông ấy đoán ra: "Anh chuyển được tảng đá này phải không? Anh cười cái gì?" "Thưa quan lớn, dân Anh quốc đòi giá quá cao, bởi cho rằng ví tiền của người Nga rất dày. Con chỉ xin quan lớn trả cho một trăm rúp, đến chiều mai tảng đá sẽ không còn ở đây nữa". Các vị có thể tưởng tượng một đề nghị như thế hay không! Đám người Anh tất nhiên thèm ăn, Monferan cười; chỉ có vị đại quan có trái tim Nga nói: "Hãy đưa cho anh ta một trăm rúp! Chắc chắn làm được chứ?" "Đến chiều mai là xong, bẩm quan lớn". - "Anh làm bằng cách nào?" - "Bẩm quan lớn, đó là bí mật của chúng con ạ". Tốt lắm. "Này, hãy cấp cho anh ta tất cả những gì anh ta cần!" Sao, theo các vị thì anh ta có làm nổi không?

Chủ nhà dừng lời, nhìn hai cha con tôi vẻ thân thiện.

- Tôi không biết, - Versilov nói.

Tôi thì cau mày.

- Anh ta làm theo cách này này, - chủ nhà nói với vẻ đắc thắng, tựa hồ chính ông làm không bằng. - Anh ta thuê một số tay mu-dich mang cuốc xẻng đến và đào một cái hố ngay bên cạnh tảng đá. Họ đào suốt đêm, cái hố sâu bằng chiều cao của tảng đá, chỉ sâu hơn chừng một gang tay; rồi anh ta ra lệnh cho những người thợ đào thận trọng, từng chút một, bên dưới tảng đá. Tất nhiên là đào như thế thì tảng đá hết chỗ dựa, bắt đầu lung lay. Họ bèn hè nhau dùng tay cùng đẩy tảng đá từ một phía, hò dô ta nào, tảng đá lăn ình xuống hố! Họ dùng xẻng lấp đất bên trên, đầm nện thật phẳng, thế là xong, tảng đá biến mất!

- Ngoài sức tưởng tượng! - Versilov nói.

- Dân chúng kéo đến nghĩa là đông nghịt; đám người Anh cũng đến, bọn họ đoán ra từ lâu, nên tức lắm. Monferan đến: việc này của nông dân, quá đơn giản! Ông ta nói thế. Thì đấy, quá đơn giản mà các người có nghĩ ra đâu, toàn bọn ngu ngốc! Vị đại thần mừng lắm, ôm hôn anh chàng kia, hỏi: "Anh quê ở đâu ra?" - "Bẩm quan lớn, chúng con từ tỉnh Iaroslav, chúng con làm thợ may, mùa hè thì

lên thủ đô buôn bán trái cây ạ". Sự việc được bẩm báo lên triều đình, anh chàng được tặng mề đay. Anh chàng đi đâu cũng đeo mề đay để khoe, về sau suốt ngày la cà rượu chè, vì mừng quá mà, người Nga nó thế, để cho bọn ngoại quốc đến tận nay vẫn bắt nạt chúng ta, thế đấy!

- Phải, trí tuệ Nga, tất nhiên… - Versilov nói.

Nhưng may cho chủ nhà, người vợ ốm đau của ông ta gọi ông, ông vội chạy đi, nếu không chắc là tôi hết chịu nổi. Versilov cười.

- Anh bạn ạ, ông ta tán dóc cả giờ trước lúc anh về. Chuyện tiếu lâm về cái tảng đá ấy[7]… và những chuyện tương tự, ông ta muốn qua đó chứng minh lòng ái quốc kia đấy, ai nỡ ngắt lời? Anh bạn thấy đó, ông ta thích thú như thế nào. À mà cái tảng đá ấy hình như bây giờ vẫn còn ở đó, nếu tôi không lầm, chẳng hề được chôn dưới cái hố nào cả…

- Chà, thế mà ông ta dám bịa!.. - Tôi kêu lên.

- Có lẽ anh tức giận thật sự rồi, đừng nên thế. Ông ta lẫn lộn, đúng vậy. Chuyện tảng đá tôi nghe kể từ hồi thơ ấu, tất nhiên không phải như thế. "Sự việc được bẩm báo lên triều đình". Cái tầng lớp đáng thương của ông ta không thể thiếu các giai thoại tiếu lâm kiểu đó. Họ có vô số chuyện tiếu lâm, chủ yếu vì lối sống vô chừng mực của họ. Họ không học hành gì, không biết gì, ngoài bài bạc và làm lụng, đôi khi muốn nói đến cái gì đó là vấn đề chung của loài người, chuyện nên thơ một chút… Cái nhà ông Petr Ippolitovich là người như thế nào?

- Rất nghèo và thậm chí bất hạnh.

- Anh thấy đấy, có lẽ ông ta không bài bạc gì đâu! Tôi nhắc lại, bằng việc kể câu chuyện nhảm nhí ấy, ông ta đáp ứng nhu cầu tình cảm của mình với người thân, ông ta còn muốn làm vui lòng cả hai chúng ta nữa. Lòng ái quốc cũng được thỏa mãn. Chẳng hạn, họ còn có chuyện tiếu lâm kể rằng người Anh cho Zavialov một triệu chỉ để Zavialov không gắn nhãn lên sản phẩm của mình…

- Ôi, chuyện tiếu lâm ấy, con cũng có nghe.

- Ai mà chả nghe, và khi kể, thậm chí ông ta biết rằng anh đã nghe rồi, song ông ta vẫn cứ kể, *cố ý* coi như anh chưa nghe. Vua Thụy Điển nằm mơ[8], chuyện này đối với họ đã lỗi thời; nhưng hồi tôi còn trẻ, người ta luôn luôn thì thào kể cho nhau nghe với vẻ bí mật, hệt như kể rằng hồi đầu thế kỷ hình như có ai đó quì gối trước các vị nguyên lão[9], về tư lệnh quân quản Bashutsky[10] cũng có rất nhiều chuyện tiếu lâm, trong đó có chuyện bị mất tượng đài. Trong triều người ta rất mê chuyện tiếu lâm, ví dụ chuyện bộ trưởng Chernyshev thời vua trước[11], một ông già bảy mươi tuổi đã cải trang làm một chàng trai ba mươi, khiến nhà vua phải kinh ngạc…

- Chuyện đó con cũng đã nghe.

- Ai mà chẳng nghe? Tất cả các chuyện tiếu lâm đó là hoàn toàn không đứng đắn; nhưng anh nên nhớ cái trò thiếu đứng đắn ấy lại lan truyền sâu rộng hơn chúng ta tưởng. Cái ý muốn lừa dối, nhằm mục đích làm cho người thân sung sướng, anh sẽ bắt gặp ngay cả trong xã hội đứng đắn nhất của chúng ta, bởi lẽ trái tim của tất cả chúng ta đều bị mắc căn bệnh vô chừng mực đó. Có điều là chúng ta kể loại chuyện khác mà thôi; ấy là chúng ta cứ say sưa kể về châu Mỹ, nhất là người của nhà nước! Chính tôi, thú thật, cũng thuộc loại người thiếu đứng đắn đó và suốt đời khổ sở vì…

- Chính con cũng mấy lần kể chuyện Chernyshev.

- Cả anh cũng kể ư?

- Ở đây, ngoài con ra, còn có một viên chức thuê phòng, cũng mặt rỗ và đã già, nhưng ông già ấy tầm thường đáng sợ, hễ Petr Ippolitovich mở miệng kể là ông già ngắt lời và nói trái lại. Đến mức Petr Ippolitovich cứ phải mua chuộc, chiều chuộng để ông già ấy chịu nghe kể.

- Đó là một kiểu thiếu đứng đắn khác và thậm chí có lẽ còn đáng ghét hơn kiểu thứ nhất. Kiểu thứ nhất - hoàn toàn khoái trá! "Hãy cứ để họ dối trá - sẽ rất hay cho mà xem". Kiểu thứ hai - rầu rĩ và tầm thường: "Ta sẽ không cho phép dối trá, ở đâu, bao giờ, năm nào hả?" - tóm lại, con người không có trái tim. Anh bạn ơi, hãy để cho người ta được dối trá một chút, - cái đó không tội tình gì đâu. Thậm chí cứ để họ tha hồ dối trá. Một là điều đó chứng tỏ sự tế nhị của anh, hai là nhờ đó họ cũng sẽ để cho anh dối trá - hai mối lợi lớn cùng một lúc. *Que diable!*[12] Phải yêu người thân của mình. Nhưng tôi đến lúc đi rồi. Anh đã thu xếp nơi ở xong xuôi, - ông nói và đứng dậy. - Tôi sẽ kể cho mẹ anh và em gái anh, rằng tôi ghé qua và thấy anh mạnh khỏe. Tạm biệt anh bạn.

Chẳng lẽ chỉ có thế? Tôi cần không phải cái đó, tôi chờ cái khác, *cái chủ yếu*, dù hoàn toàn hiểu rằng không thể khác được. Tôi cầm nến tiễn ông ra cầu thang; chủ nhà chạy lại, nhưng tôi kín đáo, không để Versilov biết, tôi chộp tay ông ta và giận dữ gạt mạnh ra. Ông ta kinh ngạc, song vội rút lui.

- Cầu thang kiểu này… - Versilov lẩm bẩm dài giọng, chắc là để nói cho có chuyện và sợ tôi nói gì chăng, - cầu thang kiểu này tôi đã quen, anh bạn thì ở tầng ba, tôi sẽ biết lối đi thôi… Đừng lo, anh bạn ạ, khéo kẻo bị cảm lạnh.

Nhưng tôi không lùi. Chúng tôi đang xuống tầng hai.

- Con chờ ba suốt ba ngày nay, - lời nói bỗng tự bật ra từ miệng tôi; tôi như nghẹn thở.

- Cám ơn anh bạn.

- Con biết thế nào ba cũng đến.

- Còn tôi thì biết rằng anh biết thể nào tôi cũng đến. Cám ơn anh bạn.

Chúng tôi đã xuống đến cửa ra vào khu nhà, mà tôi vẫn đi theo ông. Ông mở cửa; gió tạt vào thổi tắt ngọn nến của tôi. Tôi bỗng chộp lấy bàn tay ông. Bóng tối bao phủ. Ông rùng mình, nhưng im lặng. Tôi áp mặt vào tay ông và hôn một cách thèm khát mấy cái, nhiều cái.

- Anh bạn thân mến của tôi, vì sao anh lại yêu tôi như thế? - Ông nói, giọng lạc đi, run run, nghe tưởng như không phải ông vừa nói.

Tôi muốn trả lời, nhưng không thể, bèn chạy trở lên. Versilov cứ đứng chờ tại chỗ, chỉ khi tôi lên đến phòng mình, mới nghe tiếng cửa bên dưới đóng sập lại. Chủ nhà lại xuất hiện không biết để làm gì, tôi luồn nhanh qua chỗ ông ta, vào phòng mình, cài then cửa không thắp nến, nhào xuống giường, úp mặt xuống gối mà khóc. Lần đầu tiên tôi khóc kể từ ngày khóc ở nhà Tushar! Tôi cứ khóc nức nở vì sung sướng, thật khó diễn tả!

Tôi bây giờ ghi lại điều này không chút ngượng ngùng, bởi vì có lẽ tất cả đều tốt đẹp, tuy hết sức vô lí.

3.

Thế là Versilov bị vướng với tôi về chuyện đó! Tôi trở thành kẻ áp chế đáng sợ. Dĩ nhiên sau đó chúng tôi không nhắc đến cảnh tượng vừa qua. Ngược lại, hai ngày sau tôi gặp ông làm như không hề có chuyện gì, hơn nữa, tôi tỏ thái độ gần như thô lỗ, còn ông thì làm như lạnh lùng. Sự việc xảy ra lại ở nhà tôi, tôi vẫn chưa tự đến với ông, mặc dù tôi muốn gặp mẹ tôi.

Suốt thời gian đó, nghĩa là trong hai tháng đó, chúng tôi chỉ nói về những gì trừu tượng nhất. Tôi ngạc nhiên: chúng tôi chỉ nói về những gì trừu tượng - tất nhiên là những gì chung cho loài người và những gì cần thiết nhất, song không hề đề cập đến những gì thiết thân. Trong khi nhiều cái, rất nhiều cái thiết thân cần được xác định và làm rõ, song chúng tôi lại lờ đi. Tôi thậm chí không nhắc đến mẹ tôi và Liza và… về tôi, toàn bộ chuyện của tôi. Vì ngượng ngùng hay vì sự ngốc nghếch của tuổi trẻ, tôi không biết. Tôi cho rằng đó là vì ngốc nghếch, bởi vì sự ngượng ngùng thì có thể khắc phục dễ dàng. Tôi áp chế ông một cách càn rỡ và trơ tráo, thậm chí trái với lòng mình; nhưng tất cả tự nó xảy ra, tôi không thể kiềm chế được. Giọng nói của ông vẫn pha chút giễu cợt như cũ, mặc dù luôn luôn âu yếm, bất kể có chuyện gì. Tôi càng ngạc nhiên thấy ông thích tự đến chỗ tôi hơn, thành thử tôi hiếm khi đến thăm mẹ tôi, mỗi tuần chỉ một lần không hơn, càng về cuối càng thưa dần. Ông đến tôi toàn vào buổi tối, ngồi tán dóc với tôi; ông cũng thích tán dóc với chủ nhà của tôi và cuối cùng cũng tức điên lên bởi một người như ông ta. Tôi nghĩ: chẳng lẽ ngoài tôi ra, Versilov không còn ai để đến

chơi? Song tôi biết chắc ông có một số chỗ quen biết; thời gian vừa qua thậm chí ông đã khôi phục nhiều quan hệ cũ trong giới quý tộc mà ông từng từ bỏ; nhưng hình như ông không thích thú gì lắm, ông khôi phục cho có chuyện, còn ông thích đến tôi hơn. Tôi đôi khi rất xúc động thấy mỗi lần đến tôi, ông rụt rè mở cửa, rồi lo lắng nhìn vào mắt tôi "liệu tôi có làm phiền anh chăng, nếu có cứ nói - tôi sẽ đi liền". Một lần, gần đây, ông đến lúc tôi vừa thắng xong bộ quần áo mới may và đang định đến nhà "công tước Serezha" để cùng anh ta đến nơi cần thiết (mà tôi sẽ giải thích sau). Ông bước vào, ngồi xuống, rõ ràng không để ý là tôi sắp đi. Lắm lúc ông đãng trí lạ lùng. Như trêu ngươi, ông nhắc đến chủ nhà; tôi nổi xung:

- Thây kệ lão ta!

- Ôi, anh bạn, - ông vội đứng lên, - anh bạn hình như sắp đi đâu, thế mà tôi lại ngồi ám. Xin lỗi nhé!

Rồi ông vội lui ra, vẻ nhún nhường. Chính cái vẻ nhún nhường ấy trước tôi, của một người độc lập như ông, một người từng trải nhiều điều, đã dấy lên trong lòng tôi toàn bộ tình yêu và niềm tin tưởng đối với ông. Nhưng nếu ông yêu tôi đến thế, tại sao ông không ngăn tôi lại vào thời gian tôi bị nhục nhã? Bấy giờ chỉ cần ông nói một lời - tôi có lẽ sẽ dừng lại ngay. Cũng chưa chắc. Nhưng ông đã thấy tôi chưng diện và huyênh hoang, thấy con ngựa Matvei ấy (tôi thậm chí muốn chở ông trên xe ngựa của mình, nhưng mấy lần ông đều từ chối), ông nhiều lần thấy tôi phung phí tiền bạc, vậy mà ông không hề nói một lời, thậm chí không buồn hỏi tôi lấy đâu ra tiền! Điều đó khiến tôi ngạc nhiên, ngay cả bây giờ. Còn tôi hồi ấy không khách sáo chút nào trước mặt ông, có gì tôi cứ bộc lộ ra hết, tuy tất nhiên tôi cũng không hề giải thích một lời. Ông không hỏi, nên tôi cũng không nói.

Kể ra có đôi ba lần chúng tôi nói về điều thiết thân. Một lần, hồi ông mới từ chối tài sản thừa kế, tôi có hỏi ông sẽ sống bằng gì?

- Bằng cách nào đó, anh bạn ạ, - ông trả lời hết sức thản nhiên.

Bây giờ tôi biết rằng số vốn ít ỏi, chừng dăm ngàn rúp, của dì Prutkova, trong vòng hai năm cuối ấy, đã tiêu hết một nửa cho Versilov.

Một lần khác, chúng tôi nói về mẹ. Giọng ông bỗng đượm buồn:

- Anh bạn ạ, tôi đã nhiều lần nói với mẹ anh, từ thời kỳ bắt đầu gắn bó với nhau, rồi sau đó, rồi gần đây: "Em ạ, tôi chỉ làm khổ em thôi; và khi em còn ở bên tôi, tôi không sao cả; nhưng nếu em chết đi, thì tôi sẽ chết theo liền".

Tôi nhớ, tối hôm ấy ông đặc biệt muốn thổ lộ tâm sự:

- Giá tôi là một kẻ tầm thường yếu đuối và khổ sở vì ý thức đó, thì đã đi một nhẽ! Đằng này không, tôi biết tôi rất mạnh mẽ, và bằng cái gì, anh biết không? Chính là bằng cái sức hòa hợp trực tiếp với tất cả mọi thứ, cái sức vốn có ở mọi

người Nga thông minh thế hệ tôi. Không gì có thể hủy diệt được tôi hoặc làm cho tôi kinh ngạc. Tôi sống dai như đỉa. Tôi có thể cảm nhận dễ dàng và cùng lúc hai cảm giác trái ngược - và tất nhiên không phải do ý muốn của tôi. Song đồng thời tôi biết rằng cái đó không trung thực, chủ yếu là vì quá khôn ngoan. Tôi đã sống đến ngót năm mươi tuổi mà vẫn chưa biết sống đến thế là tốt hay không tốt. Dĩ nhiên tôi thích sống, và điều đó toát ra từ việc làm; nhưng yêu cuộc sống như tôi thì không ra gì. Gần đây bắt đầu một cái gì mới, những người như Kraft không thiết sống nữa, họ tự sát. Rõ ràng là Kraft ngốc nghếch, còn chúng ta thì thông minh, ở đây không thể kẻ hai đường song song, vấn đề vẫn bỏ ngỏ. Không lẽ trái đất chỉ dành cho những người như chúng ta? Chắc thế, nhưng ý tưởng ấy quá buồn. Trong khi vấn đề thì vẫn bỏ ngỏ.

Ông nói, giọng đượm buồn, và tôi không biết ông có chân thành hay không. Ở ông bao giờ cũng có một cái gì đó mà ông không muốn bộc lộ ra hết.

4.

Tôi dồn dập đặt câu hỏi với ông, ông luôn luôn sẵn sàng trả lời tôi một cách thẳng thắn, nhưng cuối cùng bao giờ ông cũng qui về những câu danh ngôn chung nhất, thành thử thực ra chẳng có được kết luận nào cả. Trong khi các câu hỏi ấy dằn vặt tôi suốt đời, thú thật, hồi ở Mạc Tư Khoa tôi đã gác chúng lại, chờ khi gặp ông ở Peterburg sẽ giải quyết. Tôi thậm chí tuyên bố với ông như vậy, ông không cười, ngược lại, tôi nhớ, ông bắt tay tôi. Qua các vấn đề chính trị và xã hội chung nhất, tôi chẳng rút ra được điều gì ở ông; trong khi, do ý tưởng của tôi, các vấn đề ấy ngày càng làm cho tôi lo lắng, về những người như Dergachev, một lần tôi nghe ông nhận xét, rằng "họ thấp hơn mọi sự phê phán", nhưng đồng thời ông lại nói thêm rất lạ, rằng ông "dành cho mình cái quyền không coi trọng ý nghĩa những quan điểm của mình", về vấn đề các quốc gia đương đại và thế giới chấm dứt như thế nào, thế giới xã hội sẽ được đổi mới ra sao, ông lờ đi rất lâu, song rốt cuộc tôi cũng moi được từ ông mấy lời:

- Tôi nghĩ rằng tất cả những chuyện đó sẽ diễn ra hết sức tầm thường - ông nói. - Tất cả các quốc gia, bất kể ngân sách cân đối, "không bị thiếu hụt" đi chăng nữa, *un beau matin*,[13] sẽ rối tung cả lên, tất cả mọi người sẽ không chịu chi trả, để toàn bộ được đổi mới trong tình trạng tổng phá sản. Trong khi toàn bộ phần tử bảo thủ của cả thế giới sẽ chống lại, bởi vì nó chính là người cấp vốn, nên nó không muốn có sự phá sản. Bấy giờ tất nhiên sẽ bắt đầu cái gọi là tổng oxy hóa; sẽ xuất hiện rất nhiều người Do Thái và bắt đầu vương quốc của người Do Thái; sau đó tất cả những ai chưa bao giờ có cổ phần và nhìn chung chẳng có gì, tức là những người nghèo, tất nhiên sẽ không muốn tham gia vào quá trình oxy hóa… Cuộc đấu tranh bắt đầu, và sau bảy mươi bảy trận đánh, dân nghèo sẽ tiêu diệt các cổ đông, chiếm lấy cổ phiếu của họ, ngồi vào chỗ họ, dĩ nhiên trở thành các cổ đông. Có thể người ta sẽ nói một cái gì mới, cũng có thể không. Đúng hơn thì cái

đó cũng sẽ sụp đổ. Tiếp sau là gì, anh bạn thân mến, tôi không biết dự đoán số phận những người làm thay đổi diện mạo thế giới đâu, anh hãy đọc phần Khải thị trong Tân Ước ấy…

- Chẳng lẽ tất cả đều mang tính vật chất, chẳng lẽ thế giới ngày nay chỉ kết thúc bởi các nhà tài chính thôi sao?

- Ồ, tất nhiên tôi chỉ lấy một góc bức tranh, nhưng cái góc ấy gắn chặt, không thể tách rời, với toàn thể.

- Phải làm thế nào?

- Trời ơi, đừng vội: chuyện đó còn lâu. Nhìn chung tốt nhất là không làm gì cả; chí ít thì lương tâm thanh thản, vì đã không tham gia vào bất cứ chuyện gì.

- Thôi đủ rồi, ba hãy nói vào việc đi. Con muốn biết chính con phải làm gì và nên sống ra sao?

- Làm gì ư, anh bạn? Hãy trung thực, đừng bao giờ dối trá, đừng muốn lấy nhà của người thân, tóm lại, hãy đọc mười điều răn, trong đó có viết rõ tất cả.

- Đủ rồi, đủ rồi; những cái đó quá cũ và chỉ là lời nói, cần việc làm kia.

- Ồ, nếu buồn tẻ quá thì hãy cố yêu ai đó, cái gì đó, hoặc gắn bó với một cái gì đó.

- Ba chỉ giễu cợt! Một mình con hành động với mười điều răn của ba hay sao?

- Anh hãy thực hiện mười điều răn, bất chấp mọi nghi vấn của anh, và anh sẽ trở thành vĩ nhân.

- Một vĩ nhân không ai biết.

- Không có gì bí mật, tất cả đều trở nên sáng tỏ.

- Ba đúng là hay giễu cợt!

- Nếu anh cảm thấy bức xúc như thế, thì tốt nhất hãy nhanh chóng tìm cho mình một nghề chuyên môn, hãy làm kỹ sư hoặc luật sư, làm một công việc nghiêm chỉnh, thật sự, khi đó anh sẽ bình tâm và quên đi những chuyện vặt vãnh.

Tôi im lặng; có thể rút ra kết luận gì đây? Tuy nhiên, sau mỗi lần trò chuyện như vậy, tôi càng băn khoăn hơn; ngoài ra, tôi thấy rõ ông bao giờ cũng còn một cái gì bí mật, và cái đó lôi cuốn tôi phải gần ông nhiều hơn. Một lần tôi ngắt lời ông:

- Ba nghe đây, con luôn luôn nghờ rằng ba nói tất cả những điều đó là vì tức giận và đau khổ; nhưng trong thâm tâm, ba vẫn là một nhân vật cuồng tín, theo đuổi một tư tưởng cao cả nào đó, song ba giấu giếm, không chịu thú nhận.

- Cám ơn anh bạn.

- Không gì cao hơn là trở thành người hữu ích. Ba nói đi, vào giờ phút này, con có thể làm gì hữu ích nhất? Con biết, ba không thể giải quyết nó; nhưng con chỉ muốn biết ý kiến của ba thôi. Ba nói đi, ba nói sao, con sẽ làm vậy, con thề đấy! Tư tưởng vĩ đại ở chỗ nào?

- Thì biến sỏi đá thành bánh mì - đó là một tư tưởng vĩ đại.

- Tư tưởng vĩ đại nhất chưa? Không, ba vạch ra cả con đường; xin hãy nói, tư tưởng kia đã vĩ đại nhất chưa?

- Rất vĩ đại, anh bạn ạ, rất vĩ đại, song chưa phải là vĩ đại nhất; vĩ đại, song còn là thứ yếu, chỉ vĩ đại vào thời điểm hiện tại: khi người ta ăn no, họ sẽ không nhớ nữa; ngược lại, sẽ nói: "Tôi no rồi, bây giờ làm gì đây?" vấn đề mãi mãi bỏ ngỏ.

- Có lần ba nhắc đến "tư tưởng Genève"[14]; con chưa hiểu thế nào là "tư tưởng Genève"?

- "Tư tưởng Genève" đó đức hạnh không có Kito, anh bạn ạ, đó là tư tưởng thời nay, hay nói đúng hơn, tư tưởng của toàn bộ nền văn minh thời nay, Tóm lại, đó là một trong những chuyện dài dòng, có khởi đầu rất buồn tẻ, và sẽ tốt hơn nếu hai ta nói sang chuyện khác; càng tốt hơn nữa, nếu ta im lặng luôn.

- Ba thì cái gì cũng im lặng!

- Anh bạn ơi, nên nhớ im lặng sẽ tốt, đẹp và an toàn.

- Đẹp ư?

- Tất nhiên. Im lặng bao giờ cũng đẹp, người im lặng bao giờ cũng đẹp hơn người nói.

- Nói như hai cha con ta thì tất nhiên chẳng khác gì im lặng. Quỉ tha ma bắt cái đẹp ấy đi, cái mối lợi ấy đi!

- Anh bạn ơi, - giọng ông chợt thay đổi, có vẻ tình cảm hơn, kiên định hơn, - tôi hoàn toàn không muốn đem thứ đức hạnh tư sản nào đó thay thế các lí tưởng của anh, tôi không khẳng định rằng "hạnh phúc tốt hơn trò hiệp sĩ", ngược lại, trò hiệp sĩ cao hơn mọi thứ hạnh phúc, và chỉ cần có khả năng đạt tới nó đã là hạnh phúc rồi. Vậy là vấn đề giữa chúng ta đã giải quyết xong. Tôi kính trọng anh chính vì, vào cái thời chua chát này, anh vẫn nuôi dưỡng được một "ý tưởng" nào đó (cứ yên tâm, tôi nhớ rồi). Nhưng dầu sao cũng không thể không nghĩ đến mức độ, bởi lẽ chính bây giờ anh muốn sống ra trò, muốn thắp sáng một cái gì đó, muốn trở nên cao hơn nước Nga, muốn bay qua như một đám mây giông làm cho tất cả mọi người khiếp sợ và thán phục, rồi chính anh sẽ ẩn mình ở Bắc Mỹ. Chắc có một cái

gì đó tương tự trong lòng anh, tôi thấy cần nhắc anh bởi vì tôi yêu anh chân thành, anh bạn ạ.

Tôi có thể rút ra kết luận gì từ những lời đó? Đó chỉ là sự lo lắng cho tôi, cho phương diện vật chất của tôi; thể hiện tình cảm tuy tốt đẹp nhưng cũng bình thường của người cha; song đó có phải là cái tôi cần do những tư tưởng mà vì chúng, mỗi người cha chính trực sẽ phải đẩy con mình ra trận, như Horace thời xưa sai các con trai mình ra trận vì ý tưởng thành La Mã[15], hay chăng?

Tôi thường hỏi ông về vấn đề tín ngưỡng, nhưng chỉ càng mù mờ thêm. Trước câu hỏi: con cần làm gì về mặt đó? - ông trả lời như với một đứa bé: "Hãy tin thượng đế, con yêu ạ".

- Thế nếu như con không tin tất cả những cái đó thì sao? - Có lần tôi tức giận lên cao giọng.

- Hay lắm.

- Hay lắm là thế nào?

- Là dấu hiệu hay nhất, anh bạn ạ; thậm chí là dấu hiệu đáng tin cậy nhất, bởi vì những người vô thần Nga, nếu đúng là người vô thần và có một chút thông minh, là người tốt nhất trên đời và luôn luôn có khuynh hướng tin vào thượng đế, bởi vì chắc chắn họ tốt bụng, mà tốt bụng là vì họ hết sức hài lòng rằng họ là người vô thần. Người Nga vô thần là những người đáng kính, đáng tin cậy nhất, là chỗ dựa của Tổ quốc đấy.

Cái đó tất nhiên có ý nghĩa gì đấy, nhưng tôi muốn không phải cái đó; một hôm tôi nghe ông nói rất lạ về đạo Thiên chúa, ông nói không phải ở trong nhà, mà là ở ngoài đường, sau một câu chuyện dài, tôi đưa tiễn ông:

- Anh bạn ơi, yêu mọi người, như con người họ đang có, là điều không thể. Song vẫn cứ phải yêu. Cho nên hãy nén tình cảm, bịt mũi và nhắm mắt (cái này rất cần đấy) mà làm điều thiện cho họ. Hãy chịu đựng cái ác của họ, cố gắng đừng giận họ, "hãy nhớ rằng anh cũng là con người". Tất nhiên, anh được đặt cao hơn họ một chút, nếu anh thông minh hơn một chút. Con người về bản chất là thấp hèn và thích yêu vì sợ; đừng hùa theo thứ tình yêu ấy và chớ ngừng khinh bỉ. Trong kinh Coran, thánh Alla bảo nhà tiên tri coi "những kẻ ngang ngạnh" như lũ chuột, làm điều thiện cho họ và đi ngang qua - hơi kiêu ngạo, nhưng đúng đấy. Hãy biết khinh bỉ ngay cả khi họ tử tế, bởi vì thường thường họ rất xấu xa. Anh bạn ơi, tôi suy bản thân tôi mà nói như thế đấy! Ai không ngu một chút thôi, đều không thể sống mà không khinh bỉ mình, dù người ấy có chính trực hay không cũng vậy. Yêu người thân của mình mà không khinh bỉ là điều không thể. Theo tôi, con người được tạo ra không có khả năng vật thể để yêu người thân của mình. Ở đây có sai lầm nào đó về chữ nghĩa ngay từ đầu, hai chữ "yêu người" cần hiểu

như cái người do chính anh tạo ra trong lòng mình (nói cách khác, tạo ra bản thân mình và đó là tình yêu chính mình) và do vậy cái người ấy không bao giờ có trong thực tế.

- Không bao giờ có ư?

- Anh bạn ơi, tôi đồng ý rằng cái đó hơi ngốc ngếch, nhưng không phải lỗi tại tôi, và bởi lẽ khi sáng tạo ra thế giới, người ta không hỏi gì tôi, nên tôi dành cho mình cái quyền có ý kiến riêng về nó.

Tôi kêu lên:

- Làm sao người ta có thể gọi ba là một tín đồ Cơ đốc giáo, một tu sĩ, một nhà truyền giáo kia chứ? Con không thể hiểu nổi!

- Thế ai gọi tôi như vậy?

Tôi kể, ông nghe rất chăm chú, nhưng không nói gì.

Tôi không còn nhớ câu chuyện đáng nhớ ấy giữa hai cha con tôi diễn ra nhân việc gì; chỉ biết ông bực bội ra mặt, điều hầu như không bao giờ xảy ra với ông. Ông nói say sưa và nghiêm trang, tựa hồ không phải đang nói với tôi. Nhưng tôi vẫn không tin ông: làm sao ông có thể nói nghiêm túc những chuyện như thế với một người như tôi kia chứ?

Chú thích:

1. Trại lính của trung đoàn cận vệ Pavlov gần nghĩa trang Marsovo.

2. Ý nói đến Sa hoàng Nikolai Đệ nhất, chết năm 1855.

3. Thời kỳ 1839-1843, nước Nga tiến hành cải cách tiền tệ. Tiền giấy mất giá không còn được lưu thông.

4. Đường xe lửa đầu tiên của nước Nga chạy từ Peterburg đến Hoàng Thôn (nay là thị trấn Pushkin) được xây dựng xong năm 1838.

5. Ogust Rikard de Monferan (1786-1858) là kiến trúc sư người Pháp gốc Nga, đã chỉ huy xây dựng nhà thờ Isaakievsky ở Peterburg từ năm 1818.

6. Có lẽ tác giả muốn nói đến A.A.Suvorov, nhưng không phải, bởi vì A.A.Suvorov mãi đến năm 1861 mới làm thị trưởng Peterburg.

7. Chuyện tiếu lâm này được kể trong cuốn sách *Hai con chim ác là* dành cho nông dân của V.I.Dal'.

8. Vua Thụy Điển nằm mơ- huyền thoại kể rằng vua Thụy Điển Karl XI (1655-1697) nằm mơ thấy vua Gustav III (1746-1792) sau này sẽ bị mưu sát. Huyền thoại này được kể trong sách *Giấc mơ của Karl XI* của p. Merime.

9. Ngụ ý huyền thoại về cuộc khởi nghĩa của các nhà cách mạng tháng Chạp, được phản ảnh trong nhiều bài dân ca. Theo huyền thoại đó, đang đêm những người mưu phản triệu tập Sa hoàng Nikolai đệ nhất vào Viện nguyên lão. Sa hoàng nói bóng gió để em trai mình là Konstantin tìm cách cứu mình. Khi Konstantin tới Viện nguyên lão, lính canh không cho vào. Konstantin lọt vào tòa nhà, bẻ được mấy ổ khóa, thì nhìn thấy Sa hoàng đang quì gối trước các vị nguyên lão: họ buộc Sa hoàng phải ký chiếu thoái vị.

10. P.la.Bashutsky là tư lệnh quân quản Peterburg dưới thời Aleksandr đệ nhất và Nikolai đệ nhất. Cỏ nhiều giai thoại về sự thất học và ngu ngốc của Bashutsky. Ví dụ, một chuyện kể rằng sáng sáng Bashutsky vào bẩm báo với Aleksandr đệ nhắt, có người bảo đêm qua bọn gián điệp Thụy Điển đã lấy trộm tượng đài vua Pie Đệ nhất và chở đi mất, thế mà Bashutsky cũng tin và sợ hãi nhận lỗi với Sa hoàng đã không để mắt cẩn thận.

11. A.I.Chernyshev (1785-1857), công tước, tham gia chiến tranh chống Napoleon, có nhiều giai thoại về chuyện ông này "trẻ ra" như thế nào.

12. Tiếng Latin trong nguyên văn: *Quỉ tha ma bắt!*

13. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *một buổi sáng nọ*.

14. Ở đây muốn nói đến chủ nghĩa vô thần của các nhà xã hội chủ nghĩa thời Dostoevsky, trong đó có những nhà hoạt động của Công xã Paris.

15. Trong vở kịch *Horace* của P.Corneille (1606-1684), Horace sai ba con trai mình ra trận đánh nhau với ba anh em Kurinaci, để giải quyết địa vị giữa La Mã và thành phố Alba- Longa. Hai người con trai của Horace tử trận, người thứ ba chiến thắng trở về.

Chương thứ hai

1.

Sáng hôm ấy, ngày mười lăm tháng mười một, tôi gặp ông ở nhà công tước Serezha. Tôi đã kéo ông đến nhà công tước, nhưng không có tôi thì họ cũng có khối điểm để gặp nhau (tôi muốn nói đến chuyện ở nước ngoài trước đây). Hơn nữa, công tước Serezha đã hứa dành cho Versilov ít nhất một phần ba tài sản thừa kế, tức là khoảng hai mươi ngàn rúp. Hồi ấy tôi rất lấy làm lạ, tại sao anh ta chỉ dành một phần ba, chứ không dành hẳn một nửa, song tôi không nói. Công tước Serezha tự hứa như thế, Versilov không hé nửa lời. Công tước Serezha tự đề xuất, Versilov chỉ im lặng chấp nhận, sau đó chưa một lần nhắc nhở, thậm chí không hề tỏ ra còn nhớ lời hứa của công tước. Tôi cần nói thêm, công tước thoạt đầu rất mê Versilov, đặc biệt mê lời nói của ông, và mấy lần kể với tôi về sự thán phục của anh ta. Đôi khi công tước than thở với tôi, rằng anh ta "ít học", anh ta "đi sai đường!" Ôi, bấy giờ hai đứa chúng tôi mới thân nhau làm sao! Tôi cứ luôn luôn nói với Versilov rằng công tước là người tốt, tôi ra sức bảo vệ các thiếu sót của anh ta; trong khi Versilov chi im lặng hoặc mỉm cười.

Một hôm tôi nói với Versilov:

- Nếu công tước có thiếu sót, thì ưu điểm của anh ấy chí ít cũng nhiều ngang với thiếu sót!

- Trời ơi, anh bạn phỉnh phờ công tước quá chừng, - Versilov kêu lên.

- Con phỉnh phờ gì kia? - Tôi chưa hiểu.

- Lắm ưu điểm thế! Nếu ưu điểm của anh ta nhiều như thiếu sót, thì anh ta quá mạnh!

Nhưng tất nhiên đó chỉ là một nhận xét. Nhìn chung hồi ấy Versilov tránh nói về công tước cũng như về tất cả những gì thiết thực. Bấy giờ tôi đã nghi ngờ rằng ông đến chỗ công tước cả khi không có tôi và giữa họ có quan hệ đặc biệt gì đó. Tôi không bực, cũng không ghen tị thấy ông nói chuyện với công tước bằng giọng nghiêm túc, ít giễu cợt hơn so với khi nói cùng tôi; song tôi thích điều đó vì bây giờ tôi đang hạnh phúc. Tôi cũng bỏ qua cái việc trình độ của công tước hơi bị hạn chế nên không hiểu được những câu nói tinh tế và dí dỏm. Thời gian gần đây công tước như thể được giải phóng. Tình cảm của anh ta đối với Versilov bắt đầu thay đổi. Versilov tinh ý nhận ra điều đó. Tôi cũng nói thêm rằng công tước đồng thời cũng thay đổi thái độ đối với tôi, thậm chí quá rõ; chỉ còn lại một số hình thức khô cứng trong quan hệ vốn nồng nhiệt giữa hai chúng tôi. Dầu vậy tôi vẫn tiếp tục

đến nhà anh ta. Kể ra tôi có thể không đến nhà anh ta. Hồi ấy tôi rất vụng về, chẳng lẽ chỉ riêng sự vụng về lại có thể đẩy người ta đến chỗ hạ mình như thế? Tôi vay tiền của công tước và nghĩ rằng chẳng sao cả. Bấy giờ tôi cũng biết rằng không nên như vậy, nhưng đơn giản là tôi ít nghĩ đến chuyện đó. Tôi đến không phải vì tiền, mặc dù tôi cần tiền kinh khủng. Tôi biết mình đến không phải vì tiền, nhưng rõ ràng ngày ngày tôi đến vay tiền. Nhưng tôi đang trong vòng xoáy, ngoài ra, lòng tôi đang rộn ràng!

Lúc tôi đến, chừng mười một giờ sáng, thì thấy Versilov đang kết thúc bài hùng biện khá dài nào đó; công tước vừa đi lại trong phòng vừa nghe; còn Versilov thì ngồi. Công tước có vẻ hơi xúc động. Versilov luôn luôn có thể làm cho anh ta xúc động. Công tước là người vô cùng nhạy cảm, đến mức ngây thơ, khiến tôi lắm lúc nhìn anh ta bằng thái độ kẻ cả. Nhưng tôi nhắc lại, thời gian gần đây anh ta hay bực tức. Trông thấy tôi, anh ta dừng chân, mặt hơi giật giật. Tôi thầm biết sáng nay tại sao công tước khó chịu, nhưng không ngờ tới mức mặt giật giật như vậy. Tôi biết công tước có nhiều điều lo lắng, song tệ thay, tôi chỉ biết được một phần mười trong số đó, còn chín phần kia là bí mật đối với tôi. Thành thử ngớ ngẩn đến mức lắm khi tôi đi an ủi anh ta, khuyên nhủ anh ta, bảo anh ta đừng bực bội làm gì về "những chuyện vặt vãnh". Công tước im lặng, song chắc là lúc ấy anh ta căm ghét tôi lắm: tôi đâm ra quá giả dối mà không ngờ điều đó. Ôi, thề có Chúa là tôi không ngờ!

Công tước vẫn lịch sự chìa tay cho tôi. Versilov gật đầu, không ngừng lời. Tôi ngả người xuống đi-văng. Hồi ấy tôi ứng xử với công tước và người quen của anh ta mới suồng sã làm sao… Giá bây giờ được làm lại tất cả, thì tôi sẽ hành xử khác hẳn!

Xin nói thêm để khỏi quên: công tước Serezha vẫn sống ở căn hộ đó, nhưng đã chiếm gần như toàn bộ; bà Stolbeeva chủ nhà chỉ ở chừng một tháng rồi lại đi vắng rất lâu.

2.

Họ đang nói về giới quý tộc. Tôi nhận xét rằng tư tưởng đó đôi khi kích thích công tước, mặc dù toàn bộ cái vẻ cấp tiến của anh ta; thậm chí tôi ngờ rằng nhiều thói xấu trong đời anh ta đã bắt nguồn từ tư tưởng đề cao địa vị quý tộc của mình ngay cả khi nghèo túng; vì thói kiêu hãnh rởm mà suốt đời công tước Serezha vung tiền qua cửa sổ và luôn luôn nợ nần. Versilov mấy phen bóng gió với anh ta rằng kiểu đó không hề chứng tỏ dòng dõi quý tộc, và ông muốn khơi gợi trong lòng anh ta tư tưởng cao cả hơn; nhưng viên công tước rốt cuộc lại tự ái, cho rằng người ta lên mặt dạy đời với anh ta. Rõ ràng sáng nay tình hình đại loại như thế, song tôi không có mặt từ đầu. Lời lẽ của Versilov thoạt đầu tôi cảm thấy ông dùng từ cầu kỳ, nhưng sau ông sửa đổi:

- Chữ "danh dự" tức là nghĩa vụ, - ông nói (tôi chỉ truyền đạt ý và theo trí nhớ). - Khi tầng lớp chiếm ưu thế thống trị trong nhà nước, thì ruộng đất vững vàng. Tầng lớp chiếm ưu thế bao giờ cũng có danh dự của nó và tin theo thứ danh dự đó, việc tin theo này có thể sai, nhưng bao giờ nó cũng là mối liên hệ và củng cố ruộng đất, là hữu ích về mặt đạo đức, nhưng mang tính chính trị nhiều hơn. Những người nô lệ, tức là tất cả những ai không thuộc tầng lớp quý tộc đều chịu đựng. Muốn không chịu đựng - phải so sánh các quyền. Ở nước ta đã làm như vậy, và làm tốt. Nhưng tất cả các cuộc thí nghiệm quân bình quyền hạn ở khắp nơi (tức là ở châu Âu) người ta đều hạ thấp ý thức danh dự và nghĩa vụ. Chủ nghĩa vị kỷ thay thế tư tưởng gắn kết trước đây, và tất cả phân tán thành quyền tự do cá nhân. Những người được giải phóng không còn tư tưởng gắn kết, cuối cùng mất đi mọi mối liên hệ cao cả đến mức ngay cả quyền tự do của mình họ cũng ngừng bảo vệ. Nhưng kiểu quý tộc Nga không bao giờ giống kiểu quý tộc châu Âu. Quý tộc Nga sau khi mất quyền, vẫn có thể là tầng lớp cao nhất, làm người bảo vệ danh dự, ánh sáng, khoa học và tư tưởng cao cả; và cái chính là không khép kín thành một tầng lớp riêng vì như thế sẽ bóp chết tư tưởng. Ngược lại, cánh cổng đi vào tầng lớp được mở rộng từ lâu; bây giờ đã đến lúc phải mở toang ra. Hãy để cho bất cứ ai có chiến công danh dự, khoa học và dũng cảm được quyền gia nhập tầng lớp thượng lưu. Bằng cách đó, tầng lớp tự nó biến thành nơi tập hợp những người ưu tú thật sự, chứ không chỉ là tầng lớp đặc quyền trước đây. Tầng lớp sẽ trở nên vững vàng dưới dạng mới, hay nói đúng hơn, dưới dạng được đổi mới đó.

Công tước nhe răng:

- Lúc ấy quý tộc sẽ ra sao? Ông thiết kế Hội tam điểm nào đó chứ không phải quý tộc nữa.

Tôi nhắc lại, công tước là người ít học. Tôi bực bội cựa quậy trên đi-văng, tuy không hoàn toàn đồng ý với Versilov. Versilov hiểu rằng công tước vừa nhe răng, ông trả lời:

- Tôi không rõ anh nói đến Hội tam điểm theo nghĩa nào; nếu thậm chí công tước Nga khước từ một tư tưởng như thế, thì tất nhiên chưa đến thời của nó. Tư tưởng danh dự và khai sáng, như di huấn của bất cứ ai muốn gắn với một tầng lớp luôn rộng mở và đổi mới, tất nhiên là không tưởng, nhưng tại sao lại là không thể kia chứ? Nếu tư tưởng ấy còn sống trong đầu óc một số người, tức là nó vẫn chưa chết, nó soi sáng như một đốm lửa trong bóng tối dày đặc.

- Ông thích dùng các từ ngữ "tư tưởng cao cả", "tư tưởng vĩ đại", "tư tưởng gắn kết"… Tôi muốn biết, theo ông thì thế nào là "tư tưởng vĩ đại"?

- Tôi chưa biết nên trả lời anh ra sao, chàng công tước yêu quý ạ, - Versilov mỉm cười. - Nếu tôi thú thật với anh rằng chính tôi không biết trả lời, thì sẽ đúng hơn. "Tư tưởng vĩ đại" - đó thường thường là thứ cảm giác rất lâu vẫn không thể

định nghĩa. Tôi chỉ biết nó là nguồn gốc của cuộc sống sinh động, tức là nó không thuộc về trí tuệ khô khan, mà ngược lại, nó rất vui tươi; thành thử cái tư tưởng cao cả mà từ đó nó bắt nguồn, là hết sức cần thiết, bất chấp sự tức giận của mọi người.

- Tại sao lại tức giận?

- Tại vì sống với các tư tưởng thì buồn tẻ, sống không có ý tưởng thì bao giờ cũng vui vẻ.

Viên công tước nuốt giận:

- Theo ông, thế nào là một cuộc sống sinh động?

- Tôi cũng không biết, công tước ạ, tôi chỉ biết rằng nó phải là một cái gì cực kỳ đơn giản, cực kỳ thường nhật, diễn ra từng giờ từng phút; đơn giản đến mức chúng ta không sao tin rằng nó lại quá đơn giản như vậy, và dĩ nhiên là chúng ta đi ngang qua nó hàng ngàn năm mà chẳng để ý nhận ra nó.

- Tôi chỉ muốn nói rằng tư tưởng của ông về giới quý tộc cũng đồng thời là sự phủ định giới quý tộc, - công tước nói.

- Nếu anh hết sức mong muốn, thì xin nói rằng, ở nước ta có lẽ giới quý tộc chưa bao giờ tồn tại cả.

- Tất cả những vấn đề đó mù mờ lắm. Nếu đã nói, thì theo tôi phải phát triển…

Viên công tước nhăn trán và liếc nhìn cái đồng hồ treo tường. Versilov đứng dậy, cầm lấy mũ, nói:

- Phát triển ư? Không, tốt nhất là đừng phát triển, hơn nữa, tôi thích nói lấp lửng. Đứng vậy. Có cái lạ thế này: nếu tôi phát triển cái tư tưởng mà tôi tin, thì rốt cuộc sau khi trình bày nó, chính tôi lại không còn tin vào nó nữa. Bây giờ tôi cũng sợ như vậy. Thôi, xin chào công tước, lần nào đến nhà anh tôi cũng ba hoa quá mức cho phép.

Versilov đi ra, công tước lịch sự tiễn chân, nhưng tôi lại tự ái.

Viên công tước vào phòng, đi qua không nhìn tôi, nói:

- Có gì mà trông ỉu xìu thế?

- Tôi ỉu xìu là vì tôi phát hiện anh thay đổi giọng điệu đối với tôi và thậm chí với cả ông Versilov, - giọng tôi bắt đầu run run. - Tất nhiên, ông Versilov ban đầu có lẽ hơi lạc hậu, nhưng sau ông ấy đã sửa, và… lời nói của ông ấy có lẽ chứa đựng tư tưởng sâu sắc, song anh không hiểu, nên…

- Đơn giản là tôi không muốn người ta lên mặt dạy đời và coi tôi như một thằng nhóc! - công tước ngắt lời, giọng giận dữ.

- Ngài công tước, anh nói như thế…

- Xin cậu đừng giả bộ nữa. Tôi biết việc tôi làm là đê tiện, tôi là kẻ bài bạc, có lẽ là thằng trộm cắp… phải, trộm cắp, bởi vì tôi đánh bạc thua tiền của gia đình, nhưng tôi hoàn toàn không thích người ta phán xét tôi. Tôi không thích và không cho phép. Tôi tự làm quan tòa của mình. Và úp mở để làm gì? Nếu ông ta muốn gì thì cứ nói thẳng, đừng có lập lờ nước đôi. Nhưng muốn nói chuyện kia với tôi, thì phải có quyền, tự mình phải trung thực đã…

- Thứ nhất, tôi không có mặt ngay từ đầu nên tôi không biết hai người nói chuyện gì; thứ hai, xin phép hỏi anh, ông Versilov có gì không trung thực?

- Đủ rồi, tôi xin cậu, đủ rồi. Hôm qua cậu hỏi vay ba trăm rúp, tiền đây… - công tước đặt tiền xuống bàn trước mặt tôi, rồi anh ta ngồi xuống ghế bành, tựa người vào lưng ghế mà bắt chéo chân nọ lên chân kia. Tôi bối rối, ấp úng:

- Tôi không biết… tuy tôi có hỏi vay, và tuy bây giờ tôi rất cần tiền, nhưng với cái giọng…

- Đừng viện vào giọng điệu gì cả. Nếu tôi có nói điều gì gay gắt, thì tôi xin lỗi. Nên biết là tôi không có bụng dạ nào cả. Cậu nghe đây: tôi vừa nhận được một bức thư từ Mạc Tư Khoa; đứa em nhỏ của tôi, cậu biết đấy, đã chết cách đây bốn ngày. Cha tôi, như cậu biết, bị bại liệt đã hai năm nay, hiện tại, trong thư viết, ông đã cấm khẩu và không nhận biết được gì nữa. Ở đấy mọi người vui mừng về tài sản thừa kế và muốn mang ra nước ngoài; nhưng bác sĩ viết cho tôi rằng chưa chắc cha tôi sống được quá hai tuần nữa. Vậy là còn lại mẹ tôi, chị gái và tôi, gần như chỉ còn một mình tôi… Tóm lại, một mình tôi… Tài sản thừa kế, ôi, giá như không được hưởng tài sản thừa kế có lẽ lại hay hơn! Đây là điều tôi muốn báo cho cậu biết: tôi đã hứa trích cho Versilov *minimum* hai mươi ngàn trong số đó… Trong khi trên giấy tờ đến giờ vẫn chưa làm gì được. Tôi thậm chí… chúng tôi… tức là cha tôi vẫn chưa được làm chủ trang trại đó. Vậy mà ba tuần vừa qua tôi đã nướng mất một số tiền lớn, và cái lão Stebelkov thối tha ấy lão ta bắt chẹt tôi với tỉ lệ lãi mới khiếp chứ… Đây là tôi đưa cho cậu những đồng cuối cùng đấy…

- Công tước, nếu thế…

- Ý tôi không phải vậy, không phải vậy. Hôm nay Stebelkov chắc sẽ mang đến, và sẽ đủ tiêu thôi, quỉ tha ma bắt cái lão Stebelkov ấy đi! Tôi van nài lão ta kiếm cho tôi mười ngàn, để ít ra tôi có thể trao cho Versilov mười ngàn đã. Lời tôi hứa dành cho ông ấy một phần ba cứ hành hạ tôi. Tôi đã hứa thì phải giữ lời. Và tôi thề với cậu, tôi nhất quyết sẽ giải thoát mình khỏi nghĩa vụ đó. Một nghĩa vụ nặng nề, vô cùng nặng nề! Cái quan hệ phía đó rất nặng nề đối với tôi… Tôi không thể

gặp Versilov, bởi vì tôi không dám nhìn thẳng vào mắt ông ấy… Tại sao ông ấy lại lạm dụng?

- Ông ấy lạm dụng cái gì? - Tôi kinh ngạc dừng chân trước mặt công tước. - Chẳng lẽ ông ấy từng nhắc anh chuyện đó?

- Ồ không, và tôi quý ông ấy ở điểm đó, nhưng tự tôi nhắc nhở. Cuối cùng, tôi đang ngày càng bị sa vào… cái lão Stebelkov…

- Công tước nghe đây, xin cứ yên tâm; tôi thấy anh càng lúc càng xúc động, trong khi có lẽ tất cả chỉ là ảo ảnh. Ôi, chính tôi mới bị lôi kéo, một cách đê tiện, không thể tha thứ; nhưng tôi biết đó chỉ là tạm thời… chỉ cần tôi gỡ lại một số, nhất định tôi sẽ… này anh, tôi nợ anh tính cả ba trăm này là hai ngàn rưỡi phải không?

- Hình như tôi không hề đòi cậu, - công tước bỗng nhe răng.

- Anh nói đưa cho Versilov mười ngàn. Nếu tôi nhận tiền của anh, thì tất nhiên số tiền đó sẽ trừ vào khoản hai mươi ngàn của Versilov; tôi không thể tính khác. Nhưng… nhưng có lẽ chính tôi sẽ trả lại… Chẳng lẽ anh nghĩ rằng Versilov đến gặp anh để đòi tiền?

- Đối với tôi, giá như ông ấy đến đòi tiền thì còn dễ chịu hơn, - công tước nói, vẻ bí hiểm.

- Anh nói đến "cái quan hệ phía đó rất nặng nề"… nếu đó là quan hệ với Versilov và tôi, thì lạy trời, thật đáng buồn. Và cuối cùng, anh bảo, tại sao ông ấy không như thế này thế kia, tại sao lên mặt dạy đời - logic của anh vậy đó! Thứ nhất, đó không phải là logic, xin phép cho tôi nói với anh, bởi vì nếu như ông ấy không như thế, thì ít ra cũng có thể truyền bá chân lí… Mà này, ở bên Đức anh từng gọi Versilov là "nhà tiên tri váy" phải không?

- Không, không phải tôi.

- Stebelkov nói với tôi rằng anh gọi như vậy.

- Lão ta bịa ra đấy. Tôi không giỏi đặt biệt danh. Nhưng ai truyền bá danh dự, thì hãy tự làm một người trung thực đã, logic của tôi là thế, dù có đúng hay không cũng vậy. Tôi muốn như thế và sẽ như thế. Và đừng có ai đến nhà tôi mà phán xét tôi, coi tôi như một thằng nhóc! Đủ rồi! - anh ta vung tay ngăn tôi nói. - Ồ, cuối cùng!

Cửa mở ra, và Stebelkov bước vào.

3.

Stebelkov vẫn ăn mặc bảnh bao, vẫn ưỡn ngực, vẫn nhìn xoáy vào mắt, vẫn cho rằng mình tinh ma như thế, và ông ta rất hài lòng về mình. Nhưng lần này khi

bước vào, ông ta nhìn quanh hơi lạ, ánh mắt của ông ta đặc biệt thận trọng và tinh tường, tựa hồ ông ta muốn đoán biết điều gì qua nét mặt hai chúng tôi. Ông ta lập tức trở lại bình thản, nở nụ cười tự tin trên môi, một nụ cười "đòi hỏi trâng tráo" cực kỳ đáng ghét đối với tôi.

Tôi biết từ lâu rằng Stebelkov làm tình làm tội viên công tước. Ông ta đã vài lần đến đây khi có mặt tôi. Tôi… tôi cũng dính với ông ta một vụ trong tháng qua, nhưng lần này tôi hơi ngạc nhiên thấy ông ta đến.

Stebelkov không chào ai, đứng quay lưng về phía chúng tôi, bắt đầu rút ra mấy thứ giấy tờ và hóa đơn gì đó. Về phần tôi, tôi rất tự ái về những lời lẽ cuối cùng của viên công tước; rõ ràng anh ta nói cạnh khóe về sự không trung thực của Versilov (lạ thật!), nên không thể không yêu cầu anh ta giải thích rõ ràng. Nhưng trước mặt Stebelkov không thể yêu cầu như vậy. Tôi lại ngả người xuống đi-văng và giở cuốn sách trước mặt ra.

- Belinsky, phần hai! Cái này mới đây, anh định mở mang tầm mắt hả? - Tôi nói với công tước, hình như với giọng suồng sã.

Viên công tước đang bận và vội, nhưng đột nhiên quay lại:

- Tôi đề nghị cậu hãy để cho cuốn sách ấy được yên, - anh ta nói, giọng gắt gỏng.

Như thế này thì quá lắm, cái chính là trước mặt Stebelkov! Như cố ý, Stebelkov nhe răng ranh mãnh và kín đáo gật đầu với tôi, hất hàm về phía công tước. Tôi ngoảnh đi, tránh ông ta.

- Đừng giận, công tước; tôi nhường nhân vật chính cho anh đấy, tạm thời tôi đóng vai phụ…

Tôi quyết định tỏ ra suồng sã. Stebelkov vui vẻ chỉ ngón tay vào ngực mình, nói:

- Tôi là nhân vật chính hả?

- Phải, ông là nhân vật chủ chốt nhất, và ông thừa biết điều đó.

- Không đâu. Trên đời nơi nào cũng có người số hai. Tôi là người số hai. Có người số một, và có người số hai. Người số một thì làm, người số hai thì nhận. Nghĩa là người số hai trở thành người số một, còn người số một thành người số hai. Có phải vậy không?

- Có thể như vậy, có điều là tôi vẫn chưa hiểu ông.

- Thế này nhé. Ở nước Pháp xảy ra cách mạng, và tất cả mọi người bị treo cổ. Napoleon đến và nắm lấy toàn bộ. Cách mạng, ấy là người số một, còn Napoleon

là người số hai. Kết quả, Napoleon trở thành người số một, còn cách mạng thì thành người số hai. Phải vậy không?

Tôi cần nói thêm, khi Stebelkov nói với tôi về cách mạng Pháp, tôi nhận ra vẻ tinh quái nào đó từ trước của ông ta: ông ta vẫn cứ coi tôi là một nhà cách mạng nào đó và lần nào gặp tôi, ông ta cũng lái câu chuyện theo hướng đó.

- Đi nào, - công tước nói, và hai người đi sang phòng khác.

Còn lại một mình, tôi quyết định trả lại công tước ba trăm rúp ngay khi Stebelkov ra về. Tôi đang rất cần số tiền này, nhưng tôi đã quyết.

Họ ở phòng bên mươi phút lặng lẽ, đột nhiên cả hai cùng lớn tiếng, viên công tước gần như hét lên đầy vẻ tức giận. Công tước đôi lúc rất nóng nảy, tôi thường bỏ qua cho anh ta. Đúng lúc đó người hầu bước vào, tôi chỉ sang phòng bên cạnh, và bên ấy lập tức trở nên yên tĩnh. Công tước bước ra, vẻ bận rộn, nhưng mỉm cười; gã hầu chạy đi, một phút sau thì vị khách của công tước bước vào.

Đó là một vị khách quan trọng, đeo ngù vai và chữ cái chứng tỏ là người trong hoàng tộc, tuổi chưa quá ba mươi, trông rất oai vệ. Tôi nói thêm với bạn đọc rằng công tước Serezha vẫn chưa thật sự thuộc vào tầng lớp quý tộc thượng lưu của Peterburg, mặc dù anh ta rất muốn, cho nên anh ta tất phải coi trọng vị khách này. Sự quen biết này, theo tôi biết, mới hình thành, sau rất nhiều cố gắng của công tước. Vị khách ban cho công tước cuộc thăm này, tiếc rằng lại làm cho anh ta bất ngờ. Tôi thấy công tước quay nhìn Stebelkov khổ sở như thế nào, song Stebelkov cứ làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, không hề lui vào vị trí mờ nhạt, ông ta ngả người xuống đi-văng một cách suồng sã và cứ điềm nhiên đưa tay vuốt tóc. Thậm chí ông ta còn làm vẻ mặt quan trọng, tóm lại, ông ta kiên quyết khẳng định vai trò độc lập của mình. Về phần tôi, tất nhiên lúc ấy tôi đã biết kiềm chế, tôi không làm mất mặt ai, song tôi ngạc nhiên biết mấy, khi cũng bắt gặp ánh mắt bối rối, đáng thương và tức giận của viên công tước nhìn tôi: như vậy là anh ta đánh đồng tôi với Stebelkov. Ý nghĩ ấy làm cho tôi điên lên; tôi bèn nằm ườn ra đi-văng và giở sách xem, tựa hồ chẳng có gì liên quan đến tôi. Ngược lại, Stebelkov tròn mắt, chồm người về đằng trước mà dỏng tai nghe họ nói chuyện, chắc ông ta cho rằng như thế tức là lịch sự. Vị khách đôi lần ngó về phía Stebelkov và cả tôi.

Họ nói về chuyện gia đình, vị khách từng biết mẹ của công tước là thuộc dòng họ trâm anh thế phiệt. Theo nhận xét của tôi, vị khách tuy lịch sự và tỏ vẻ giản dị, song rất kiểu cách và coi việc thăm hỏi của mình là một vinh dự lớn cho bất cứ ai. Giả dụ công tước chỉ có một mình, nghĩa là không có mặt chúng tôi, tôi tin rằng anh ta sẽ ứng xử xứng đáng hơn; đằng này giọng nói của anh ta run run, nụ cười thì quá lịch thiệp và vẻ mặt lơ đãng lạ thường.

Họ ngồi dăm phút thì đột nhiên người hầu lại bẩm báo có khách, và như cố ý trêu ngươi, khách thuộc loại có vấn đề. Vị khách mới này tôi biết rất rõ và nghe đồn nhiều về anh ta, tuy anh ta hoàn toàn không biết tôi. Đó một một người rất trẻ, tuổi trạc hai mươi ba, ăn vận đẹp và rất điển trai, song hiển nhiên thuộc loại ô danh. Năm ngoái anh ta còn phục vụ trong một trung đoàn kỵ binh cận vệ nổi tiếng, nhưng buộc phải xin từ nhiệm, và mọi người đều biết vì lí do gì. Người thân của anh ta phải đăng báo rằng họ không chịu trách nhiệm về các khoản nợ của anh ta; nhưng anh ta vẫn tiếp tục ăn chơi, vay nợ với lãi suất đến mười phân một tháng, la cà ở các sòng bạc và vung tiền mua vui cho một phụ nữ nổi tiếng người Pháp. Chuyện là một tuần trước đây, anh ta trong một buổi tối đã thắng một canh bạc những mười hai ngàn, nên rất đắc chí. Anh ta rất thân với công tước Serezha và hai người thường cùng đi đánh bạc với nhau. Nhưng vừa trông thấy anh ta thì công tước rùng mình, tôi nhìn rõ như vậy. Ở đâu anh chàng kia cũng tự nhiên như ở nhà mình: nói năng ầm ĩ, vui vẻ, chẳng ngần ngại gì, nghĩ sao nói vậy, và tất nhiên là anh ta không hề biết rằng chủ nhà đang run rẩy như thế nào trước vị khách quan trọng của mình. Vừa vào, anh ta đã làm ngắt quãng câu chuyện của họ và chưa ngồi xuống đã kể luôn về cuộc chơi hôm qua.

- Hình như ngài đây cũng có mặt lúc đó, - anh ta hướng sang vị khách quan trọng, tưởng người ấy cũng là một con bạc; nhưng nhìn lại, vội kêu lên: - Chết, xin lỗi, tôi nhầm ngài với người hôm qua.

- Aleksei Vladimirovich Darzan, đây là Ippolit Aleksandrovich Natsokin, - công tước vội giới thiệu. Gã trai này dầu sao cũng có thể giới thiệu: họ của gã tử tế và có tiếng; còn tôi và Stebelkov thì không được giới thiệu, nên chúng tôi tiếp tục ngồi ở góc của mình. Tôi hoàn toàn không muốn ngoảnh mặt về phía họ; còn Stebelkov vừa thấy gã trai kia liền nhe răng vui vẻ và cứ như định lên tiếng. Tôi cảm thấy buồn cười về cảnh tượng trước mặt.

- Năm ngoái tôi đã gặp ngài ở nhà nữ bá tước Veringina, - Darzan nói.

- Tôi nhớ, nhưng hình như hồi đó cậu mặc quân phục. - Natsokin dịu dàng trả lời.

- Vâng, quân phục, nhưng nhờ… Ồ, Stebelkov, ông cũng ở đây ư? Sao lại ở đây? Đây, chính nhờ mấy vị này mà tôi không mặc quân phục nữa, - gã chỉ thẳng về phía Stebelkov và cười ha hả. Stebelkov cũng cười vui vẻ, chắc cho rằng như thế là lịch sự. Công tước Serezha đỏ mặt, vội hỏi Natsokin câu gì đó, còn Darzan thì lại chỗ Stebelkov nói chuyện gì đó khá sôi nổi, nhưng đã thấp giọng.

Vị khách hỏi công tước:

- Hình như ở nước ngoài anh rất quen biết Katerina Nikolaevna Akhmakova?

- Vâng, tôi biết…

- Hình như sắp có tin mới. Nghe đâu Katerina Nikolaevna sắp lấy nam tước Boring.

- Đúng thế! - Darzan nói.

- Chắc ngài… biết việc đó? - công tước hỏi Natsokin với thái độ hồi hộp rõ rệt và nhấn mạnh câu hỏi của mình.

- Tôi nghe kể; hình như chuyện ấy bây giờ đâu cũng biết; song tôi không rõ lắm.

Darzan bước lại chỗ họ, nói:

- Hôm qua Dubasov báo tin ấy với tôi, Dubasov bao giờ cũng là người đầu tiên biết tin loại đó. Mà công tước cũng phải biết chứ…

Chờ Darzan nói hết câu, Natsokin lại nói với công tước:

- Chị ta hồi này ít xuất hiện.

- Tháng vừa rồi ông bố chị ta bị bệnh, - công tước Serezha lạnh lùng nhận xét.

- Hình như cô nàng thích phiêu lưu lắm! - Darzan bỗng xen vào.

Tôi ngẩng đầu và thẳng người dậy.

- Tôi có hân hạnh biết Katerina Nikolaevna và thấy cần phải nói rằng tất cả các tin đồn đại đều dối trá và được bịa ra… bởi những kẻ muốn bám theo không được.

Sau khi nói bốp chát như thế, tôi ngừng lời và nóng mặt nhìn tất cả mọi người. Tất cả cùng ngoảnh nhìn tôi, nhưng Stebelkov đột nhiên cười hì hì, Darzan cũng nhe răng chịu thua.

Công tước chỉ tôi, nói với Darzan:

- Đây là Arkady Makarovich Dolgoruky.

Darzan nhẹ nhàng nói với tôi:

- *Công tước* nên nhớ, tôi nói không phải ý của tôi, nếu là tin đồn, thì không phải do tôi tung ra.

- Ồ, tôi không nói anh! - Tôi nói rất nhanh, nhưng Stebelkov đã cười hô hố chính vì Darzan gọi tôi là công tước. Cái họ chết tiệt của tôi ở đây cũng báo hại tôi. Ngay bây giờ tôi còn đỏ mặt bởi nghĩ rằng lúc ấy vì xấu hổ, dĩ nhiên, tôi đã không dám nói rằng mình không thuộc dòng dõi công tước Dolgoruky. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi. Darzan ngơ ngác nhìn tôi và nhìn Stebelkov đang cười cười:

- Ôi phải rồi! Vừa nãy tôi gặp ngoài cầu thang nhà này một cô nàng tóc sáng mới xinh làm sao, ai vậy? - Darzan hỏi công tước Serezha.

- Tôi đâu biết là ai, - công tước đỏ mặt, trả lời nhanh.

- Vậy thì ai biết? - Darzan cười,

- Có lẽ… đó là… - công tước ấp úng.

Stebelkov chỉ tôi, nói:

- Đó là… em gái cậu này, Lizaveta Makarovna. - Bởi vì tôi cũng có gặp.

- Ồ, đúng rồi! - công tước tiếp lời, lần này với vẻ mặt hết sức nghiêm trang. - Đó là cô Lizaveta Makarovna, người quen của bà Anna Fedorovna Stolbeeva, bà chủ nhà này. Chắc hôm nay cô ấy đến thăm bà Daria Onisimovna cũng là người quen của bà Stolbeeva, là người được bà Stolbeeva gửi trông nhà này.

Tất cả đúng như vậy. Bà Daria Onisimovna chính là mẹ của cô gái Olia bất hạnh, người tôi đã kể, được dì Prutkova bố trí ở nhà bà Stolbeeva. Tôi biết Liza vẫn đến thăm bà Stolbeeva và đôi khi cả bà Daria Onisimovna - người được cả gia đình tôi quý mến. Lúc ấy, sau lời nói rõ ràng của công tước Serezha, nhất là sau hành vi ngớ ngẩn của Stebelkov, mà cũng có thể là vì vừa rồi Darzan gọi tôi là công tước, tôi đỏ bừng cả mặt. May sao lúc ấy Natsokin đứng dậy ra về; có chìa tay cả cho Darzan. Khi còn lại tôi với Stebelkov, ông ta bỗng hất hàm với tôi về phía Darzan đang đứng ở cửa, quay lưng về phía chúng tôi. Tôi giơ nắm đấm dứ dứ với Stebelkov.

Một phút sau Darzan cũng ra về sau khi đã hẹn với công tước nhất định ngày mai sẽ gặp nhau ở sòng bài nào đó. Khi bước ra, Darzan nói gì đó với Stebelkov và hơi cúi đầu chào tôi. Gã vừa đi khỏi, Stebelkov liền bật dậy, chỉ tay lên trần:

- Ông con trời này tuần trước vừa giở một trò gian lận: đưa tấm hối phiếu giả trên đó viết cái tên Averianov. Hối phiếu loại đó tồn tại, nhưng không có giá trị thanh toán. Phạm tội hình sự đấy. Tám ngàn rúp.

- Chắc ông cũng có loại hối phiếu ấy, - tôi hầm hầm nhìn Stebelkov.

- Tôi có vốn, tôi có *mont de piété*[1], chứ không có hối phiếu. Cậu đã nghe như thế nào là *mont de piété ở* Paris chưa? Bánh mì và làm phúc cho người nghèo đấy, *mont de piété* của tôi…

Công tước giận dữ ngắt lời ông ta:

- Ông đến đây làm quái gì vậy?

- A! - Stebelkov đảo mắt nhanh, - thế thì sao? Không được thế sao?

- Không-không-không, không thể, - công tước giậm chân kêu lên. - Tôi đã bảo!

- À, nếu thế, cứ thế cứ thế. Có điều không phải thế.

Stebelkov quay ngoắt, cúi đầu, đột nhiên bước ra. Công tước nói với theo lúc ông ta đã ra ngoài cửa:

- Ông nên biết là tôi cóc sợ ông đâu!

Công tước đang bực bội, định ngồi xuống, nhưng ngó tôi lại thôi. Cái nhìn của anh ta dường như cũng muốn nói với tôi: "Cậu cũng luẩn quẩn ở đây làm gì?"

- Công tước, tôi… - Tôi vừa bắt đầu nói thì công tước cắt ngang:

- Tôi không có thời gian, cậu biết chứ, bây giờ tôi phải đi đây.

- Một phút thôi, công tước, việc này rất quan trọng đối với tôi; trước hết, anh hãy cầm lấy ba trăm rúp của anh.

- Lại chuyện gì nữa đây?

Anh ta đang đi thì dừng chân.

- Chuyện gì ư, sau tất cả những gì vừa rồi, sau câu nói của anh về Versilov, rằng ông ấy không trung thực, và cuối cùng, giọng điệu của anh suốt thời gian gần đây… Tóm lại, tôi không thể nhận.

- Nhưng cậu đã *nhận* cả tháng rồi đấy thôi.

Anh ta bỗng ngồi xuống ghế. Tôi đứng cạnh bàn, một tay mân mê quyển sách của Belinsky, tay kia cầm mũ.

- Từng có những tình cảm khác, công tước ạ… Và cuối cùng, tôi sẽ không bao giờ để đến mức… Cái trò bài bạc… Tóm lại, tôi không thể!

- Cậu không có gì để đánh dấu mình, nên mới nổi điên lên; này, tôi đề nghị cậu hãy để yên cuốn sách cho tôi nhờ.

- Thế nào là "không có gì để đánh dấu mình"? Và cuối cùng, trước mặt khách khứa, anh gần như xếp tôi vào hạng người như Stebelkov.

- Anh, thì ra vậy! - Công tước nhe răng. - Hơn thế, cậu còn ngượng ngùng khi Darzan gọi cậu là công tước.

Anh ta cười nham nhở. Tôi nổi cáu:

- Tôi thậm chí không hiểu… cái dòng dõi công tước của anh tôi chẳng thèm…

- Tôi biết tính cậu. Cậu bênh vực Katerina nghe mới tức cười làm sao… Hãy để cuốn sách xuống nào!

- Nghĩa là gì? - Tôi cũng hét lên.

- Hãy để cuốn sách xuống! - Anh ta đột nhiên hùng hổ như sẵn sàng đánh nhau.

- Thế này thì quá lắm, - tôi nói và bước nhanh ra khỏi phòng, nhưng tôi chưa đến cửa, thì anh ta gọi theo:

- Arkady, trở lại đây! Hãy trở lại đây! Trở lại đây ngay!

Tôi không nghe, cứ đi. Công tước chạy đuổi theo, nắm lấy tay tôi kéo vào phòng. Tôi để yên!

Công tước tái mặt vì xúc động, chìa ba trăm rúp tôi bỏ lại, nói:

- Hãy cầm lấy! Nhất định phải cầm… nếu không chúng ta… nhất định!

- Công tước, làm sao tôi có thể nhận?

- Thôi, tôi xin lỗi cậu, được chưa? Hãy tha lỗi cho tôi!

- Công tước, tôi vốn yêu quý anh, và nếu anh cũng…

- Tôi cũng quý cậu; hãy cầm lấy đi…

Tôi cầm tiền. Môi anh ta run run.

- Tôi hiểu, anh tức giận cái lão thối tha ấy… nhưng tôi sẽ nhận… nếu hai chúng ta tuy bất hòa song vẫn yêu nhau như cũ…

Khi nói thế, giọng tôi cũng run run.

Công tước mỉm cười bối rối, nhưng ôm hôn tôi. Tôi rùng mình: lúc hôn, mặt anh ta lộ vẻ ghê tởm.

- Lão ta đã mang tiền cho anh chứ?

- Đằng nào cũng thế cả.

- Tôi sẽ…

- Mang đến rồi, mang đến rồi.

- Công tước, chúng ta là bạn, và cuối cùng, Versilov…

- Phải, phải, được rồi!

- Và cuối cùng, tôi… tôi không biết… ba trăm này…

Tôi cầm ba trăm bạc trong tay.

- Cứ cầm đi, cầm đi! - Anh ta lại mỉm cười, nhưng nụ cười của anh ta có cái gì đó rất ác.

Tôi đã nhận tiền.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *ngân hàng cho vay.*

Chương thứ ba

1.

Tôi nhận tiền bởi vì tôi yêu anh ta. Nếu ai không tin, tôi sẽ trả lời họ rằng, ít ra vào lúc tôi nhận tiền của anh ta, tôi tin chắc rằng nếu muốn, tôi có thể kiếm được từ nguồn khác. Bởi vậy, tôi nhận không phải vì quá cần, mà là vì lịch sự, để anh ta khỏi tự ái. Than ôi, bấy giờ tôi đã lập luận như vậy! Dầu sao lúc ra khỏi nhà công tước, tôi cảm thấy rất nặng nề: tôi thấy anh ta thay đổi hẳn thái độ đối với tôi sáng nay; cái giọng điệu ấy chưa bao giờ có; còn đối với Versilov thì đúng là anh ta nổi loạn. Tất nhiên Stebelkov đã làm cho anh ta nổi giận, nhưng thái độ ấy bắt đầu từ lúc Stebelkov chưa xuất hiện. Tôi nhắc lại, có thể nhận ra sự thay đổi hẳn thái độ trong những ngày qua, song chưa đến mức như hôm nay.

Cũng có thể do cái tin Katerina Nikolaevna lấy nam tước Boring… Tôi cũng hồi hộp, nhưng… vấn đề là có cái khác bừng sáng, khiến tôi dễ dàng và vội vã bỏ qua nhiều thứ, xua đuổi những gì tối tăm và hướng tới cái tươi sáng.

Chưa tới một giờ trưa. Từ nhà công tước, tôi đi xe ngựa - bạn có tin không - đến thẳng chỗ Stebelkov! Vấn đề là ông ta làm cho tôi ngạc nhiên không chỉ bằng việc ông ta đến nhà công tước, mà chủ yếu là ông ta, với thói quen ngu ngốc của mình, cứ nháy mắt với tôi về một đề tài mà tôi hoàn toàn không ngờ. Tối hôm qua tôi nhận được qua đường bưu điện một bức thư khá bí ẩn của ông ta, trong đó ông ta tha thiết đề nghị tôi đến chỗ ông ta vào lúc hai giờ trưa hôm nay, ông ta "sẽ báo cho tôi biết những điều bất ngờ". Lúc ở nhà công tước, Stebelkov không đả động gì đến bức thư ấy. Có bí mật gì giữa Stebelkov và tôi được nhỉ? Cái ý nghĩ ấy có vẻ tức cười. Nhưng sau tất cả những gì xảy ra, bây giờ tôi lại cảm thấy hơi hồi hộp trên đường đi gặp ông ta. Tôi tất nhiên từng hỏi vay tiền ông ta một lần, cách đây chừng hai tuần, nhưng không hiểu sao sau đó đôi bên chia tay mà tôi không nhận tiền, vì ông ta cứ lầm bầm điều gì đó theo thói quen của ông ta. Tôi nghĩ có lẽ ông ta muốn đưa ra mấy điều kiện đặc biệt gì đó; mà tôi thì lần nào cũng tỏ thái độ khinh bỉ ông ta mỗi khi gặp ở nhà công tước, nên tôi gạt bỏ ngay điều kiện này nọ và bỏ về, mặc dù ông ta đuổi theo ra tận cửa níu giữ. Hôm ấy tôi đến lấy tiền của công tước.

Stebelkov sống trong một biệt thự riêng và sống khá phong lưu: nhà có bốn phòng rộng rãi, đồ gỗ sang trọng, có mấy người hầu trai hầu gái và một mụ quản lý đứng tuổi. Tôi bước vào giận dữ và lên tiếng từ ngoài cửa:

- Này ông kia, thứ nhất, ông viết thư là nghĩa lí gì hả? Tôi không chấp nhận thư từ gì giữa tôi và ông cả. Thứ hai, tại sao lúc ở nhà công tước, ông không nói luôn là ông cần gì ở tôi có hơn không.

- Thế tại sao lúc ở đó cậu cũng im lặng, không hỏi tôi? - Stebelkov cười hoác miệng đầy vẻ thỏa mãn.

- Bởi vì không phải tôi cần ông, mà là ông cần tôi, - tôi lớn tiếng.

- Đã thế, cậu còn đến nhà tôi làm gì? - Stebelkov tỏ vẻ khoái trá. Tôi liền quay lưng bước ta, nhưng ông ta đã chộp lấy vai tôi.

- Đừng đừng, tôi đùa đấy. Có việc quan trọng, tự cậu sẽ thấy.

Tôi ngồi xuống. Thú thật, tôi tò mò. Chúng tôi ngồi bên chiếc bàn viết lớn, đối diện nhau. Stebelkov mỉm cười ranh mãnh và giơ ngón tay lên. Tôi lại tức giận nói:

- Đề nghị ông đừng ranh mãnh, đừng giơ ngón tay và cái chính là đừng vòng vo, hãy đi thẳng vào việc, nếu không tôi sẽ rời khỏi đây ngay!

- Cậu… kiêu quá! - Stebelkov nói, giọng có vẻ trách móc, hơi ngả người về phía tôi và nhướn các nếp nhăn trên trán ông ta lên trên.

- Với ông thì phải như vậy!

- Cậu… hôm nay đã nhận tiền chỗ công tước, ba trăm rúp; tôi có tiền. Tiền của tôi tốt hơn.

- Do đâu ông biết tôi nhận tiền? - Tôi kinh ngạc. - Không lẽ công tước kể với ông việc đó?

- Phải, cậu đừng lo, tình cờ thôi, không cố ý đâu. Công tước có nói với tôi. Mà cậu có thể không lấy tiền chỗ công tước. Phải vậy không nào?

- Nhưng tôi nghe nói ông bóp cổ người ta bằng lãi suất quá cao.

- Tôi là *mont de piété*, chứ tôi không bóp cổ ai. Tôi chỉ trợ giúp bạn bè thôi.

- Cái *mont de piété* ấy là sự cho vay có ký quĩ, đứng tên ai đó, và nó đang phất mạnh.

- Tôi cho bạn bè vay những khoản lớn.

- Công tước là một trong những người bạn như thế của ông à?

- Phải, là bạn; nhưng anh ta lắm lời. Anh ta không nên nhiều lời.

- Công tước nằm trong tay ông rồi à? Anh ta nợ có nhiều không?

- Nhiều.

- Anh ta sẽ trả cho ông thôi; anh ta có tài sản thừa kế…

- Đó không phải là tài sản thừa kế của anh ta; anh ta nợ tiền và nợ cả cái khác nữa. Thừa kế ăn thua gì. Tôi sẽ cho cậu vay không lấy lãi.

- Cũng như với "bạn bè" ư? Vì sao tôi được ưu tiên thế? - Tôi cười to.

- Cậu đáng được ưu tiên, - Stebelkov lại ngả người về phía tôi và giơ ngón tay lên.

- Stebelkov! Nếu ông không thôi cái trò giơ ngón tay, tôi sẽ bỏ đi luôn.

- Cậu nghe đây… anh ta có thể cưới Anna Andreevna! - Rồi ông ta nheo nheo con mắt trái một cách đáng ghét.

- Này ông Stebelkov, câu chuyện đã mang tính chất gây tai tiếng… Sao ông dám nhắc đến tên Anna Andreevna?

- Cậu đừng nóng.

- Tôi phải kiềm chế lắm khi nghe, bởi vì tôi thấy rõ có thủ đoạn gì đây và tôi muốn biết… Song tôi có thể không nén được đâu.

- Cậu đừng nóng và đừng kiêu. Đừng kiêu và hãy nghe đã; nghe xong hãy kiêu. Cậu biết công tước có thể cưới Anna Andreevna chứ?

- Về ý định đó, tất nhiên tôi có nghe nói, và tôi biết tất cả, nhưng chưa bao giờ tôi và công tước nói về ý định đó. Tôi chỉ biết rằng ý định đó nảy sinh trong óc ông già công tước Sokolsky là người hiện đang bị bệnh. Nhưng tôi chưa bao giờ nói và tham gia chuyện đó. Tôi cho ông biết như thế chỉ để giải thích, còn xin lỗi, tôi hỏi ông hai câu. Thứ nhất, ông nói chuyện đó với tôi để làm gì? Thứ hai, chẳng lẽ công tước kể với ông những chuyện như thế?

- Không phải công tước kể với tôi; anh ta không muốn nói với tôi; mà là tôi nói với anh ta, còn anh ta không muốn nghe. Anh ta còn quát lên.

- Tôi ủng hộ công tước.

- Ông già công tước Sokolsky sẽ dành cho Anna Andreevna nhiều thứ; cô nàng thích hợp. Khi đó chú rể - công tước Sokolsky sẽ trao hết tiền cho tôi. Cả món nợ không phải bằng tiền, anh ta cũng sẽ trả. Chắc chắn sẽ trả! Chứ bây giờ anh ta chẳng có gì để trả.

- Ông cần tôi để làm gì?

- Để giải quyết vấn đề chính: cậu quen biết mọi chỗ. Cậu có thể biết mọi chuyện.

- Hừ, biết… chuyện gì?

- Công tước Serezha có muốn không, Anna Andreevna có muốn không, vị công tước già có muốn không. Có thể biết được lắm.

- Và ông dám dùng tiền nhờ tôi làm gián điệp cho ông! - Tôi nổi giận đứng bật dậy.

- Đừng kiêu, đừng kiêu nào, chỉ vài phút nữa thôi. - Stebelkov lại kéo tôi ngồi xuống. Rõ ràng ông ta không sợ tôi cao giọng và có cử chỉ này nọ; còn tôi thì quyết định nghe cho hết.

- Tôi cần biết, cần biết thật sớm, bởi vì... vì có thể sẽ bị muộn mất. Cậu thấy thái độ của công tước lúc tay sĩ quan nói đến nam tước Boring và Katerina Nikolaevna chứ?

Tôi đã hạ mình nghe cho hết, bởi vì sự tò mò của tôi đã thắng thế. Tôi nói:

- Ông nghe đây, ông... là một kẻ đê tiện! Nếu tôi ngồi ở đây và nghe ông nói về những người đó, thậm chí còn trả lời ông, thì hoàn toàn không phải vì tôi cho phép ông cái quyền đó. Tôi thấy đê tiện quá. Hơn nữa, công tước làm sao có thể hi vọng nhắm đến Katerina Nikolaevna kia chứ?

- Không hi vọng gì, nhưng anh ta tức điên lên.

- Không đúng!

- Anh ta đang tức điên lên. Bây giờ Katerina Nikolaevna - anh ta xin thua. Ở đây anh ta đã thua khoản tố thêm. Bây giờ anh ta chỉ còn mỗi một mình Anna Andreevna. Tôi sẽ cho cậu vay hai ngàn... không lấy lãi và toàn bằng tiền mặt.

Nói xong, Stebelkov ngả người ra lưng ghế một cách quả quyết, quan trọng, và giương mắt nhìn tôi. Tôi cũng trợn mắt nhìn ông ta.

- Quần áo của cậu may ở các tiệm sang trọng, cần có tiền, rất cần tiền. Tiền của tôi tốt hơn tiền của công tước. Tôi sẽ cho cậu vay nhiều hơn hai ngàn...

- Vì lẽ gì? Vì lẽ gì kia chứ?

Tôi giậm chân. Stebelkov chúi về phía tôi, nói với vẻ đầy ý nghĩa:

- Để cậu khỏi ngăn cản.

- Chuyện đó chẳng động chạm gì đến tôi cả. - Tôi quát.

- Tôi biết cậu sẽ im lặng, như thế là tốt.

- Tôi không cần ông khen. Tôi rất muốn điều đó từ phía tôi, nhưng tôi không coi đó là việc của tôi, và thậm chí tôi thấy điều đó bất nhã.

- Cậu thấy chưa, cậu thấy chưa, bất nhã! - Ông ta giơ ngón tay lên.

- Thấy cái gì?

- Bất nhã… Hề hề! - Và ông ta đột nhiên cười hô hố. - Tôi hiểu, tôi hiểu, cậu thấy bất nhã, nhưng… cậu sẽ không ngăn cản chứ? - ông ta nháy mắt, và cử chỉ đó trông đầy vẻ càn rỡ, thậm chí tức cười, thấp hèn! Chính ông ta trông đợi vào sự thấp hèn của tôi… điều đó quá rõ, song tôi không hiểu có chuyện gì.

- Anna Andreevna… cũng là chị gái cậu, - Stebelkov nói rành rọt.

- Ông không được nói việc đó. Và nhìn chung ông không được nói đến Anna Andreevna.

- Đừng kiêu, đừng kiêu nào, chỉ một phút nữa thôi! Cậu nghe đây, anh ta sẽ nhận được tiền và sẽ bảo đảm cuộc sống cho tất cả, - Stebelkov nói, - *tất cả mọi người*, cậu vẫn nghe đấy chứ?

- Ông tưởng rằng tôi sẽ lấy tiền của anh ta ư?

- Thì cậu mới lấy đó thôi.

- Tôi lấy tiền của tôi!

- Tiền nào của cậu?

- Đó là tiền của ông Versilov: anh ta nợ ông Versilov hai mươi ngàn.

- Thì là nợ ông Versilov, chứ đâu phải nợ cậu.

- Ông Versilov là cha tôi.

- Không, cậu mang họ Dolgoruky, chứ không mang họ Versilov.

- Cũng thế thôi!

Đúng là bấy giờ tôi đã lập luận như vậy! Tôi biết, không phải đằng nào cũng thế, tôi không ngu như vậy, song hồi ấy tôi đã lập luận như vậy "theo phép lịch sự".

- Đủ rồi! - Tôi quát. - Tôi chẳng hiểu gì cả. Làm sao ông có thể gọi tôi đến đây vì những chuyện vặt vãnh như thế kia chứ?

- Chẳng lẽ cậu không hiểu thật ư? Cậu cố ý không hiểu? - Stebelkov chậm rãi nói và nhìn xoáy vào tôi, vẻ nghi ngờ.

- Tôi không hiểu thật!

- Tôi nói: anh ta sẽ bảo đảm cuộc sống cho *tất cả mọi người*, chỉ cần cậu đừng ngăn cản và đừng bàn lùi…

- Chắc là ông mất trí rồi! Thế nào là sẽ bảo đảm cuộc sống cho "tất cả mọi người"? Anh ta sẽ bảo đảm cuộc sống cho ông Versilov chăng?

- Không riêng cậu và ông Versilov… mà còn những người khác nữa. Anna Andreevna là chị em gái của cậu, *chẳng khác gì Lizaveta Makarovna*.

Tôi trừng mắt. Bỗng tôi thấy ánh mắt đáng ghét của ông ta thoáng hiện vẻ thương hại tôi.

- Cậu không hiểu thì càng hay! Hay, rất may là cậu không hiểu. Thật đáng khen… nếu quả thật cậu không hiểu.

Tôi nổi điên thật sự:

- Đồ điên rồ, quỉ tha ông đi với những chuyện vặt vãnh ấy!

Tôi quát và chộp lấy mũ.

- Không vặt vãnh đâu. Vậy cậu đồng ý chứ? Rồi cậu sẽ lại tới đây thôi.

- Không, - tôi cắt ngang lúc ra đến cửa.

- Cậu sẽ đến, và lúc ấy chuyện sẽ khác đấy. Sẽ là chuyện chính. Hai ngàn, nhớ đấy!

2.

Stebelkov gợi cho tôi ấn tượng bẩn thỉu tệ hại đến nỗi ra khỏi đó, tôi cố không suy nghĩ và chỉ nhổ nước miếng. Cái ý nghĩ rằng công tước Serezha đi kể với Stebelkov về tôi, về việc tôi nhận tiền chỗ anh ta, cứ như kim châm vào tôi. Tôi thầm quyết định: "Hôm nay mình thắng thì sẽ trả lại ngay!"

Stebelkov có ngu ngốc và nói bóng gió thế nào cũng vẫn lộ rõ ông ta là một kẻ đểu giả; toàn bộ con người ông ta toát ra mưu mô gì đó. Song tôi không có thời gian đi sâu tìm hiểu các mưu mô ấy, và đó là nguyên nhân chính khiến tôi có mắt như mù!

Tôi nhìn đồng hồ, vẫn chưa đến hai giờ; vậy là có thể đến thăm một chỗ nữa, nếu không từ đây đến ba giờ tôi sẽ chết vì hồi hộp mất. Tôi đến chỗ Anna Andreevna Versilova, chị gái của tôi. Tôi từng gặp chị Anna ở nhà ông già công tước, vào thời gian ông già bị bệnh. Lương tâm tôi cắn rứt, vì ba bốn ngày nay tôi chưa ghé thăm ông già; nhưng chính chị Anna đã giúp tôi: ông già công tước quyến luyến chị Anna đến mức khi có mặt tôi, ông đã gọi chị là thiên thần hộ mệnh của ông. Cần nói thêm, đúng là ông già công tước nảy ra ý định gả chị Anna cho công tước Serezha, và ông già nói với tôi ý định ấy không phải một lần, tất nhiên bảo phải giữ kín. Tôi nói lại ý đó với ông Versilov, tôi thấy, ông Versilov vẫn bàng quan với mọi vấn đề thiết thân như trước, song mỗi khi tôi đề cập chuyện tôi gặp chị Anna, thì ông đều tỏ ra quan tâm đặc biệt. Nghe tôi nói, ông Versilov bảo rằng chị Anna thừa thông minh để giải quyết chuyện tế nhị ấy mà không cần đến lời khuyên của người khác. Tất nhiên, Stebelkov nói đúng, ông già sẽ dành

của hồi môn cho chị Anna, nhưng tại sao ông ta lại cả gan toan tính gì trong chuyện đó kia chứ? Sáng nay công tước Serezha có nói với theo ông ta, rằng anh ta chẳng sợ gì ông ta: chẳng hiểu Stebelkov có nói gì với anh ta về chị Anna hay không; tôi hình dung ở địa vị anh ta, mình cũng sẽ điên tiết lên như thế nào.

Thời gian vừa qua, tôi hay đến thăm chị Anna. Nhưng có một chuyện lạ: bao giờ chị Anna cũng tự hẹn ngày tôi đến và chị chờ tôi; nhưng hễ tôi đến thì chị lại tỏ vẻ bất ngờ. Tôi để ý như vậy, song tôi không phật ý. Chị Anna sống ở nhà bà ngoại của chị, bà Fanariotova, tất nhiên như một đứa con nuôi (Versilov không đóng góp gì cho việc nuôi dưỡng chị), song hoàn toàn không trong vai trò một đứa con nuôi như người ta thường miêu tả trong các gia đình quý tộc, ví dụ như đứa con nuôi của bà già bá tước trong truyện *Con đầm pích* của Pushkin. Chị Anna gần giống như một nữ bá tước. Chị sống biệt lập trong ngôi nhà này, nghĩa là cùng một tầng với bà Fanariotova, song chị có hai phòng riêng, thành thử mỗi lần ra vào nhà chị Anna, tôi không hề gặp người nào trong gia đình bà Fanariotova. Chị Anna có quyền tiếp ai chị muốn và sử dụng toàn bộ thời gian của mình tùy ý. Chị Anna đã bước sang tuổi hai mươi ba, một năm nay chị hầu như không đi đâu, mặc dù bà Fanariotova không hề keo kiệt trong mọi khoản chi tiêu cho chị, đứa cháu mà bà rất yêu. Phần tôi, tôi rất thích lần nào cũng gặp chị ăn mặc giản dị, đang làm một việc gì đấy, đọc sách hoặc thêu thùa. Chị có vẻ như một nữ tu sĩ, và tôi thích chị như thế. Chị kiệm lời, nhưng đã nói thì có trọng lượng và rất biết nghe, điều mà tôi không có được. Khi tôi nói với chị, rằng chị chẳng có nét gì giống ông Versilov, thì chị hơi đỏ mặt. Chị bao giờ cũng đỏ mặt rất nhanh, chỉ hơi hơi đỏ, và tôi đặc biệt thích đặc điểm ấy của chị. Ở chỗ chị, không bao giờ tôi gọi "ông Versilov", mà nhất định gọi là Andrei Petrovich. Tôi thậm chí có nhận xét rằng nhìn chung ở gia đình Fanariotova, người ta ngượng về ông Versilov. Tôi nhận xét là căn cứ vào chị Anna, và không biết dùng từ "ngượng" ở đây có đúng hay không. Tôi nhắc đến công tước Serezha, chị nghe rất chăm chú, và hình như chị quan tâm đến cái tin đó; nhưng bao giờ cũng là theo kiểu tôi tự kể, chứ chị không hề dò hỏi. Về khả năng kết hôn của hai người với nhau, tôi không dám nói với chị, tuy rất muốn nói, bởi vì ý tưởng đó khiến tôi thích. Ở nhà chị, tôi ngày càng ít dám đề cập nhiều chuyện, ngược lại, tôi cảm thấy rất dễ chịu khi ở nhà chị. Tôi còn thích vì chị đọc rất nhiều, kiến thức rất rộng.

Chị là người tự gọi tôi đến nhà lần đầu tiên. Lần ấy tôi hiểu rằng có lẽ chị muốn biết qua tôi điều gì đó. Ôi, hồi ấy nhiều người có thể biết qua tôi rất nhiều chuyện! Tôi nghĩ thầm: "Thì đã sao, chị ấy gọi mình đến chơi không phải chỉ để hỏi"; tóm lại, tôi mừng vì trở nên hữu ích cho chị, và… và khi tôi ngồi chơi với chị, bao giờ tôi cũng thầm cảm nhận mình đang ở bên cạnh chị gái của mình, tuy hai chị em chưa nhắc một lời nào đến quan hệ chị em. Ngồi bên chị, tôi thấy hoàn toàn không cần nói đến quan hệ đó, khi nhìn chị, đôi lúc tôi nảy ra ý nghĩ vô lí: hình như chị ấy biết không nhiều về quan hệ ruột thịt, nên chị rất giữ kẽ với tôi.

3.

Tôi bước vào và không ngờ gặp Liza ở nhà chị Anna. Tôi gần như sửng sốt. Tôi thừa biết hai chị em họ đã gặp nhau trước kia, hồi "có đứa bé sơ sinh" nọ. Về chuyện chị Anna kiêu hãnh và hay xấu hổ gặp đứa bé nọ và Liza, có lẽ tôi sẽ kể sau; nhưng tôi không thể ngờ chị Anna lại mời Liza đến nhà mình. Tôi sửng sốt nhưng vui mừng. Tất nhiên tôi coi như chuyện bình thường, tôi chào chị Anna và nắm chặt tay Liza, rồi ngồi xuống cạnh nó. Hai chị em gái đang *làm việc*: trên bàn và trên đùi họ trải chiếc áo váy quý giá của chị Anna, nhưng nó đã cũ, nghĩa là đã mặc ba lần và bây giờ chị Anna muốn sửa lại. Liza là đứa rất giỏi việc này, vì thế mà có cuộc họp của hội đồng "phụ nữ thông thái". Tôi nhớ đến ông Versilov và cười to vui vẻ.

- Hôm nay cậu vui quá, như thế rất tốt, - chị Anna nói rõ từng từ một. Chị có giọng nữ trầm âm vang, chị nói năng bao giờ cũng nhỏ nhẹ và bình thản, hơi cúi hàng mi dài và miệng tủm tỉm cười.

- Liza nó biết tôi khó chịu như thế nào lúc tôi không vui, - tôi vui vẻ trả lời.

- Có khi cả chị Anna cũng biết rồi ấy chứ, - Liza tinh nghịch chọc tôi. Liza thân yêu, giá anh biết em đang nghĩ gì!

- Hôm nay cậu làm gì vậy? - chị Anna hỏi. (Tôi cần nói rõ rằng chính chị dặn tôi đến chơi hôm nay).

- Tôi ngồi đây và tự hỏi: tại sao tôi thích nhìn thấy chị đọc sách hơn là khâu vá? Thật đấy, chị khâu vá không hợp đâu. Về điểm này tôi giống Andrei Petrovich.

- Cậu vẫn chưa quyết định học đại học à?

- Tôi rất cám ơn chị chưa quên câu chuyện giữa chúng ta, nó chứng tỏ đôi khi chị quan tâm đến tôi; nhưng… về việc học đại học, thì tôi không có khái niệm, hơn nữa tôi có mục đích của mình.

- Nghĩa là anh ta có bí mật riêng đấy, - Liza nhận xét.

- Đừng đùa, Liza ạ. Có một người thông minh hôm rồi nói rằng trong toàn bộ phong trào tiến bộ hai chục năm nay của chúng ta, chúng ta đã chứng minh học vấn của mình quá dở. Tất nhiên điều đó có nói cả về học vấn đại học nữa đấy.

- Đúng là ý kiến của ba rồi; anh rất hay nhắc lại tư tưởng của ba. - Liza nhận xét.

- Liza, cô cho rằng tôi không có đầu óc gì hay sao?

Chị Anna bênh tôi:

- Thời nay cũng nên lắng nghe và ghi nhớ lời nói của những người thông minh.

- Đúng thế, chị Anna, - tôi chộp ngay lấy. - Ai không suy nghĩ đến giờ phút hiện tại của nước Nga, kẻ đó không phải là một công dân! Tôi nhìn nước Nga có lẽ từ một điểm khác lạ; chúng ta đã sống qua thời quân Tartar xâm lược; sau đó là hai thế kỷ nô lệ. Ngày nay được tự do, chúng ta cần sử dụng tự do, nhưng liệu chúng ta có biết sử dụng hay không? Tự do có hợp với ý muốn của chúng ta hay không - đó còn là vấn đề.

Liza nhìn chị Anna rất nhanh, còn chị Anna thì cúi mặt xuống và cứ tìm cái gì đó bên cạnh mình. Tôi thấy Liza đang cố nhịn, nhưng tình cờ ánh mắt hai anh em tôi gặp nhau và nó cười phá lên; tôi làm mặt giận:

- Liza, cô tệ quá!

- Xin lỗi! - Liza không cười nữa, giọng nói đột nhiên có vẻ buồn: - Em không biết cái gì trong đầu mình nữa…

Và đúng là giọng nó như sắp khóc. Tôi ngượng quá, vội cầm tay nó mà hôn.

- Cậu rất tốt bụng, - chị Anna nhẹ nhàng nhận xét khi thấy tôi hôn tay Liza. Tôi nói:

- Liza, anh rất vui vì lần này gặp cô, anh thấy cô cười. Chị Anna này, những ngày qua mỗi lần gặp tôi, nó đều nhìn tôi bằng ánh mắt rất lạ, tựa hồ muốn hỏi: “Anh có tin gì chưa? Mọi chuyện vẫn ổn chứ?” Đại loại như thế.

Chị Anna thong thả nhìn Liza. Liza cúi đầu. Tôi thấy rất rõ là hai chị em họ thân nhau hơn tôi tưởng, và ý nghĩ ấy khiến tôi vui.

- Chị bảo tôi tốt bụng; chị không biết rằng ở nhà chị, tôi trở nên tốt hơn, và tôi rất thích đến đây với chị.

- Tôi rất vui nghe cậu nói như vậy lúc này. - Chị Anna trả lời. Tôi cần nói rằng chị không bao giờ nói với tôi về lối sống thiếu qui củ của tôi và về cái vực sâu mà tôi sa vào; mặc dù theo chỗ tôi biết, chị biết tất cả và thậm chí còn dò hỏi qua người khác. Thành thử câu này như lời bóng gió đầu tiên và trái tim tôi càng hướng về phía chị.

- Bệnh nhân của chúng ta thế nào rồi hở chị?

- Ồ, bác ấy đã đỡ nhiều, đi lại được, hôm qua và hôm nay đều đi trượt tuyết. Chẳng lẽ hôm nay cậu cũng không đến thăm bác ấy hay sao? Bác ấy rất mong cậu.

- Tôi có lỗi với bác ấy, nhưng dạo này chị đến thăm bác ấy và đã hoàn toàn thay thế tôi được rồi: bác ấy đã thay tôi bằng chị.

Chị Anna nghiêm mặt, rất có thể lời pha trò của tôi quá nhạt nhẽo. Tôi vội tiếp:

- Tôi vừa ở chỗ công tước Serezha và tôi… Liza này, cô mới ghé chỗ bà Daria Onisimovna phải không?

- Vâng, - Liza không ngẩng lên, đáp. - Còn anh hình như ngày nào anh cũng đến thăm ông già công tước thì phải? - Nó hỏi cho có chuyện.

- Ừ, anh đến đó, nhưng gần đến nơi thì lại rẽ sang bên trái, - tôi cười nhạo.

- Chính bác ấy nhận xét rằng cậu rất hay đến chỗ Katerina Nikolaevna. Hôm qua bác ấy nói thế rồi cười đấy. - Chị Anna nói.

- Bác ấy cười cái gì mới được chứ?

- Bác ấy đùa, cậu biết mà. Bác ấy nói rằng ngược lại, một phụ nữ trẻ đẹp bao giờ cũng chỉ gợi nên ấn tượng tức giận đối với thanh niên lứa tuổi như cậu… - Chị Anna bỗng cười to.

- Bác ấy nhận xét quá tinh, - tôi nói. - Chắc đấy là nhận xét của chị, chứ không phải của bác ấy, đúng không nào?

- Tại sao? Không, là ý kiến của bác ấy đấy.

- Thế nếu mỹ nữ ấy để ý đến chàng ta, mặc dù chàng ta tầm thường, đứng trong một xó và cau có, bởi vì mình "nhỏ bé", nhưng đột nhiên nàng lại chọn chàng trong đám đông những người say mê vây quanh nàng, thì sao nào? - Tôi táo bạo hỏi với vẻ khiêu khích ra mặt. Tim tôi đập mạnh.

- Thì anh đây cũng sẽ gục ngã trước nàng, - Liza cười.

- Tôi gục ngã ư? Không, tôi sẽ không gục ngã. Hình như sẽ không gục ngã. Nếu một phụ nữ ngáng đường tôi, thì người ấy sẽ phải đi theo tôi. Người ta không thể ngáng đường tôi mà không bị trừng phạt…

Liza sau đó rất lâu, có lần nhớ lại, bảo tôi rằng khi tôi nói câu đó, trông tôi rất lạ, nghiêm nghị, dáng nghĩ ngợi, nhưng đồng thời "buồn cười đến mức không sao nhịn nổi". Quả vậy, chị Anna lại cười.

- Cứ cười đi, cứ chế nhạo tôi đi! - Tôi thích chí kêu lên, bởi vì toàn bộ câu chuyện và xu hướng của nó làm cho tôi thích thú. - Tôi yêu tiếng cười của chị, chị Anna! Chị có đặc điểm là đang im lặng, đột nhiên chị cười to, trong giây lát, khiến người ta không sao đoán biết qua nét mặt. Ơ Mạc Tư Khoa tôi biết một chị, tôi nhìn chị ta từ trong góc, chị ta cũng đẹp gần bằng chị, nhưng không biết cười như chị, thành thử khuôn mặt xinh đẹp mất đi vẻ hấp dẫn. Còn chị thì trái lại, đầy hấp dẫn… tôi muốn nói với chị điều đó từ lâu.

Khi tôi nói "chị ta cũng đẹp gần bằng chị", tôi đã ranh mãnh làm ra vẻ mình vô tình bật ra; tôi thừa biết rằng một lời khen "vô tình bật ra" sẽ được phụ nữ đánh giá cao hơn mọi lời ca ngợi khách sáo. Và chị Anna có đỏ mặt đến mức nào, thì tôi cũng biết là chị rất thích. Cái chị phụ nữ ở Mạc Tư Khoa kia là do tôi bịa ra, tôi chỉ muốn khen chị Anna cho chị vui lòng mà thôi.

Chị Anna mỉm cười, nói:

- Đúng là có thể nghĩ rằng thời gian vừa qua cậu chịu ảnh hưởng của một mỹ nữ nào đó.

Tôi như bay lơ lửng... Tôi rất muốn tiết lộ với họ đôi điều... nhưng tôi nén lại được.

- Thế mà mới đây cậu còn có vẻ rất căm ghét Katerina Nikolaevna.

- Nếu tôi có thái độ gì đó bất nhã, thì chỉ là do sự vu khống *monsyrueuse*[1] về Katerina Nikolaevna, rằng chị ta là kẻ thù của Andrei Petrovich; Andrei Petrovich cũng bị vu khống rằng ông yêu chị ta, cầu hôn chị ta. Những sự vu khống ấy quái đản chẳng khác gì tin đồn rằng ngay lúc chồng còn sống, Katerina Nikolaevna đã hứa với công tước Serezha sẽ lấy anh ta khi góa chồng; đến khi góa chồng thì chị ta lại nuốt lời. Nhưng tôi biết đích xác rằng sự việc không phải như vậy, chỉ có một câu nói đùa thôi. Tôi biết đích xác đấy. Một lần, ở nước ngoài, lúc vui đùa, Katerina Nikolaevna đúng là có nói với công tước Serezha "có thể" sau này; nhưng một lời nói vui đâu có nghĩa gì kia chứ? Tôi biết rõ, về phần công tước Serezha, anh ta không hề đánh giá cao lời hứa kiểu đó, vả lại anh ta không hề có ý định, - tôi nói thêm. - Anh ta có những ý tưởng khác. Sáng nay ở nhà anh ta, Natsokin nói rằng hình như Katerina Nikolaevna sắp lấy nam tước Boring. Công tước Serezha đã rất vui khi nghe tin đó, xin nhớ cho như vậy.

- Natsokin đến nhà anh ta à? - chị Anna bỗng hỏi, vẻ ngạc nhiên.

- Vâng, hình như đó là một người đứng đắn...

- Và Natsokin nói với công tước Serezha về đám cưới với nam tước Boring à? - Đột nhiên chị Anna tỏ ra rất quan tâm.

- Không phải đám cưới, mà là khả năng kết hôn, tin đồn thôi; Natsokin nói đó là tin đồn trong giới quý tộc; còn tôi thì tôi cho rằng điều đó vô lí.

Chị Anna suy nghĩ và cúi xuống với món kim chi của mình.

Tôi bỗng nói một cách hào hứng:

- Tôi yêu quý công tước Serezha; anh ta có các thiếu sót, dĩ nhiên, tôi từng nói với chị, anh ta hơi nghèo về ý tưởng... Nhưng các thiếu sót của anh ta cũng chứng minh tâm hồn cao qúi của anh ta, phải vậy không? Ví dụ hôm nay tôi và anh ta tí

nữa thì cãi nhau vì một tư tưởng: anh ta tin rằng nếu ai nói đến sự cao thượng, thì tự mình phải cao thượng đã, nếu không mọi điều người ấy nói ra sẽ đều là dối trá. Sao, logic đấy chứ? Đồng thời điều đó cũng chứng minh những yêu cầu cao trong tâm hồn anh ta về danh dự, nghĩa vụ, sự công bằng, đúng không nào? Ôi thôi chết, mấy giờ rồi? - Tôi bỗng kêu và nhìn lên chiếc đồng hồ phía trên lò sưởi.

- Ba giờ kém mười, - chị Anna nhìn đồng hồ, bình thản đáp. Suốt lúc tôi nói về công tước Serezha, chị cúi nghe, với nụ cười tinh quái đáng yêu: chị biết tôi khen anh ta để làm gì. Liza nghe, cúi đầu làm việc, từ lâu đã không tham gia câu chuyện.

Tôi bật dậy như phải bỏng.

- Cậu đi đâu bị muộn hay sao?

- Ồ… không… kể cũng hơi muộn, nhưng tôi… Một câu này thôi, chị Anna, - tôi xúc động nói, - nhưng tôi không thể không nói với chị hôm nay! Tôi muốn thú thật với chị, đã mấy lần tôi ca ngợi lòng tốt và sự tế nhị của chị qua việc mời tôi đến nhà… Sự quen biết chị gây ấn tượng mạnh nhất với tôi. Ở nhà chị, tâm hồn tôi như được làm sạch và tôi ra khỏi nhà chị đã tốt hơn so với tôi vốn có. Đúng thế. Khi tôi ngồi bên chị, thì chẳng những không thể nói về cái xấu, mà ngay nghĩ xấu cũng không thể; chúng biến đi khi có chị, và nếu có thoáng nghĩ đến cái gì xấu ở bên chị, thì tôi lập tức xấu hổ trong lòng. Và chị biết không, hôm nay tôi đặc biệt vui khi gặp em gái tôi ở nhà chị… Cái đó chứng minh sự cao quý của chị, mối quan hệ tốt đẹp… Tóm lại, chị đã thể hiện một cái gì rất *thân tình*, phá vỡ tảng băng lạnh nhạt…

Khi tôi nói, chị Anna đứng dậy và càng lúc càng đỏ mặt; nhưng bỗng nhiên như sợ cái gì đó, mà người ta không nên vượt qua, chị vội ngắt lời tôi:

- Hãy tin là tôi biết đánh giá tình cảm của cậu bằng cả tấm lòng… Không cần nói tôi đã hiểu… và hiểu từ lâu rồi…

Chị Anna bối rối ngừng lại, bắt tay tôi. Chợt Liza kín đáo kéo tay áo tôi. Tôi từ biệt và bước ra; nhưng Liza đuổi kịp tôi ở phòng thứ hai.

4.

- Liza, sao cô lại giật áo anh? - Tôi hỏi.

- Chị ta - ranh mãnh, xấu xa, chị ta không đáng… Chị ta điều khiển anh, để qua anh thăm dò đấy, - Liza nói nhỏ rất nhanh. Chưa bao giờ tôi thấy vẻ mặt nó như vậy.

- Liza, cô sao thế, chị ấy là một cô gái tuyệt vời!

- Em đã bảo là xấu xa mà.

- Cô sao thế?

- Em tồi tệ; chị ta có lẽ là cô gái tuyệt vời nhất, còn em thì tồi tệ. Thôi đủ rồi, bỏ qua chuyện ấy. Anh nghe đây: mẹ xin anh đấy, mẹ không dám nói thôi. Anh Arkady yêu quý! Đừng đánh bạc nữa! Em van anh… Mẹ cũng vậy…

- Liza, anh tự biết, nhưng… Anh biết thế là yếu hèn, nhưng… đó chỉ là chuyện vặt mà thôi! Cô thấy đấy, anh đi vay nợ, như một thằng ngốc, nên anh muốn gỡ, chỉ để trả nợ. Có thể gỡ được, bởi vì anh đã chơi hú họa, chẳng tính toán gì, cứ như một thằng ngu; còn từ nay anh sẽ cẩn thận, sẽ tính từng đồng… Nếu không thắng, thì không còn là anh nữa! Anh không mê cờ bạc đâu, đó là cái chính, cứ yên tâm, đây chỉ là thú vui thoáng qua thôi! Anh đủ sức mạnh để dừng lại, khi không muốn. Trả nợ xong, anh sẽ… cô hãy nói với mẹ, rằng anh sẽ không rời mẹ và cô…

- Ba trăm rúp ấy anh cần đến thế sao!

- Tại sao cô biết? - Tôi rùng mình.

- Bà Daria Onismovna đã nghe thấy tất cả…

Nhưng lúc ấy Liza bỗng đẩy tôi vào sau màn cửa, thế là cả hai anh em ở trong một căn phòng nhỏ hình tròn toàn những cửa sổ. Tôi chưa kịp hiểu tại sao, thì nghe giọng nói quen thuộc, tiếng giày đinh thúc ngựa và tôi nhận ra dáng đi quen thuộc.

- Công tước Serezha đấy, - tôi thì thào.

- Anh ta. - Liza nói.

- Sao cô sợ thế?

- Thế thôi. Em hoàn toàn không muốn anh ta gặp em…

- *Tiens,*[2] anh ta không bám gót cô đấy chứ? - Tôi cười khẩy. - Cô đi đâu vậy?

- Em cùng ra về với anh.

- Thế cô không từ biệt à?

- Từ biệt rồi; áo lông của em để ở phòng ngoài…

Chúng tôi đi ra, đến cầu thang tôi bỗng nảy ra một ý.

- Liza này, có lẽ anh ta đến cầu hôn với chị Anna chăng?

- Không… anh ta sẽ không cầu hôn đâu… - Liza nói nhỏ, giọng quả quyết và chậm rãi.

- Cô chưa biết, sáng nay anh và anh ta đã cãi nhau, nếu đã có người kể với cô, nhưng thú thật anh yêu quý anh ta chân thành và mong anh ta gặp may mắn. Bọn anh làm lành với nhau rồi. Khi chúng ta sung sướng, chúng ta tốt bụng… Cô thấy đấy, anh ta có nhiều sở thích hay… và có lòng nhân ái. Ít ra có mầm mống… và ở

trong tay một cô gái cứng cỏi, thông minh nhà Versilov, thì anh ta hoàn toàn có thể trở nên hạnh phúc. Tiếc rằng không còn thời gian… hai anh em mình đi với nhau một quãng nữa, anh sẽ báo với cô một tin…

- Không, anh đi đi, em rẽ lối này. Anh về ăn chiều chứ?

- Anh sẽ về, sẽ về, như đã hứa. Nghe đây, Liza, có một tên khốn kiếp, tên là Stebelkov, có ảnh hưởng đáng sợ đối với công việc của anh ta… các hối phiếu…, tóm lại hắn nắm anh ta trong tay mà xoay đến mức anh ta phải hạ mình, không còn con đường nào khác, ngoài việc cầu hôn chị Anna, cần cảnh báo cho chị ấy biết điều đó; mà thôi, tự chị ấy sẽ uốn nắn mọi sự. Này, liệu chị ấy có từ chối anh ta không, cô nghĩ sao?

- Tạm biệt, em không có thời gian, - Liza ngắt lời tôi, và trong ánh mắt nó, tôi bỗng thấy một sự căm ghét đáng sợ đến mức tôi phải kêu lên:

- Liza yêu quý, cô sao thế?

- Em không giận gì anh; có điều anh đừng đi đánh bạc…

- Ồ, chuyện bài bạc ư, anh sẽ không chơi nữa.

- Lúc nãy anh nói: "Khi chúng ta sung sướng", vậy anh đang sung sướng lắm phải không?

- Phải, phải, Liza! Thôi chết, ba giờ rồi. Tạm biệt Liza, Liza yêu quý của anh, hãy nói đi, chẳng lẽ có thể bắt phụ nữ phải chờ đợi hay sao? Như thế có được không?

- Ái chà, hò hẹn ư? - Liza gượng cười.

- Bắt tay anh cho may mắn hạnh phúc nào.

- Hạnh phúc ư? Bắt tay anh ư? Không đời nào!

Rồi nó bước đi rất nhanh. Cái chính là giọng nói của nó rất nghiêm trang. Tôi nhẩy lên xe của mình.

Phải, phải, cái "hạnh phúc" ấy lúc đó là nguyên nhân chính khiến tôi như một con chuột mù, ngoài mình ra, chẳng còn hiểu và nhìn thấy gì nữa.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *quái đản.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thế đấy.*

Chương thứ tư

1.

Bây giờ tôi sẽ kể tiếp. Tất cả chuyện ấy xảy ra đã lâu, song tất cả đến bây giờ đối với tôi cứ như là ảo ảnh. Làm sao một phụ nữ như thế lại đi hẹn hò với một gã thiếu niên vớ vẩn như tôi kia chứ? Nhìn qua thì như vậy đấy! Khi tôi từ biệt Liza và phóng xe đi, tim tôi đập mạnh, tôi nghĩ mình đã mất trí: tôi cảm thấy ý nghĩ về cuộc *hẹn hò* vô lí đến mức không thể tin nổi. Song tôi hoàn toàn không nghi ngờ, thậm chí càng có vẻ vô lí, thì tôi lại càng tin.

Tôi lo lo vì đã quá ba giờ: "Nếu người ta hẹn mình, thì mình không nên đến muộn" - tôi nghĩ thầm. Mấy câu hỏi vớ vẩn thoáng qua, kiểu như "Mình nên táo bạo hay là rụt rè?" Nhưng đó chỉ là thoáng qua, còn cái chính ở trong trái tim là gì, thì tôi không sao xác định được. Hôm qua nàng nói như thế này: "Ngày mai, lúc ba giờ, tôi sẽ ở chỗ dì Prutkova" - thế thôi. Nhưng thứ nhất, tôi ở trong nhà nàng, trong phòng nàng, được nàng tiếp riêng, nàng có thể nói với tôi tất cả những gì nàng muốn, không cần phải đến nhà dì Prutkova; vậy thì nàng hẹn ở chỗ khác để làm gì? Thứ hai, liệu dì Prutkova sẽ có nhà hay không? Nếu đó là cuộc hẹn, thì dì Prutkova sẽ không ở nhà. Muốn vậy, không thể không báo trước cho dì Prutkova. Nghĩa là dì Prutkova cũng giữ bí mật ư? Tôi cảm thấy ý nghĩ đó quá vô lí, gần như thô lậu.

Và cuối cùng, nàng có thể muốn ghé qua chỗ dì Prutkova, đơn giản thế thôi, và nàng báo tin đó với tôi chẳng vì mục đích gì cả, tôi tự tưởng tượng chuyện khác mà thôi. Vả lại nàng nói câu đó thản nhiên, cho qua chuyện, sau một hồi buồn tẻ, bởi vì suốt thời gian ở nhà nàng, tôi chỉ ngồi lì ra đấy, ấp úng chẳng biết nói gì, rụt rè hết mức; trong khi nàng sửa soạn đi đâu đó, và nàng tỏ ra vui mừng khi tôi ra về. Tất cả các lập luận ấy cứ quanh quẩn trong đầu tôi. Cuối cùng tôi quyết định, mình sẽ bấm chuông, chị bếp mở cửa, mình sẽ hỏi "Dì Prutkova có nhà hay không?" Nếu không tức là "cuộc hẹn". Nhưng tôi không nghi ngờ, hoàn toàn không nghi ngờ!

Tôi chạy lên cầu thang, và đến trước cửa thì tôi không còn sợ gì nữa: "Nhanh lên, để xem sao nào!" Chị bếp mở cửa và lẩm bẩm với vẻ lạnh lùng đáng ghét, rằng bà Prutkova vắng nhà. Tôi định hỏi "Thế có ai chờ dì Prutkova hay không?" song lại thôi, "tốt nhất là tự mình thấy", tôi bèn bảo chị bếp tôi sẽ chờ, rồi cởi áo lông và mở cửa phòng…

Katerina Nikolaevna ngồi cạnh cửa sổ "chờ dì Prutkova". Vừa thấy tôi, chị ta hỏi "Đi vắng phải không?" bằng giọng nói và vẻ mặt không như tôi chờ đợi, khiến tôi đứng sững lại ở cửa. Tôi lúng búng:

- Ai đi vắng?

- Dì Prutkova! Chẳng phải hôm qua tôi nhờ anh nói với dì rằng ba giờ hôm nay tôi sẽ đến nhà dì?

- Tôi… tôi không hề gặp dì.

- Anh quên à?

Tôi tiu nghỉu ngồi xuống. Thì ra thế! Cái chính là tất cả rõ ràng như hai với hai là bốn, thế mà tôi vẫn cứ tin.

- Tôi không nhớ là chị nhờ tôi nói lại. Và chị cũng không hề nhờ, chị chỉ nói rằng chị sẽ ở đây lúc ba giờ. - Tôi ngắt lời chị ta và không nhìn chị ta.

Katerina bỗng kêu lên:

- Nếu anh quên nói, mà vẫn nhớ rằng tôi sẽ ở đây, thì anh đến đây để làm gì?

Tôi ngẩng đầu, nét mặt chị ta không có vẻ giễu cợt hay tức giận, mà chỉ có nụ cười tươi sáng và tinh nghịch quen thuộc, hơn nữa vẻ tinh nghịch rất trẻ con. Toàn bộ vẻ mặt chị ta như muốn nói: "Thấy chưa, tôi tóm được cậu rồi nhé, bây giờ cậu sẽ nói gì đây?"

Tôi không muốn trả lời, lại cúi đầu. Im lặng kéo dài chừng nửa phút.

Bỗng chị ta hỏi:

- Anh từ chỗ ba tôi đến đây à?

- Tôi từ chỗ Anna Andreevna, đã mấy hôm tôi không ghé vào nhà ba chị… và chị thừa biết điều đó.

- Ở chỗ Anna Andreevna anh không sao cả chứ?

- Nghĩa là lúc này tôi như kẻ mất trí phải không? Không, trước khi ghé thăm Anna Andreevna, tôi đã như kẻ mất trí rồi.

- Thế ở đó anh vẫn chưa tĩnh trí được à?

- Chưa, chưa khôn ra được. Ở đó, ngoài ra, tôi còn nghe tin chị sắp lấy nam tước Boring.

- Anna Andreevna nói với anh như thế à? - chị ta bỗng quan tâm.

- Không, là tôi kể cho chị ấy biết, còn tôi thì sáng nay nghe Natsokin nói với công tước Serezha tin đó.

Tôi vẫn chưa nhìn chị ta: nhìn chị ta tức là sẽ tràn ngập ánh sáng, niềm vui, hạnh phúc; mà tôi thì không muốn hạnh phúc. Cơn giận nhức nhối trong tim tôi và tôi lập tức có một quyết định lớn. Sau đó tôi bỗng bắt đầu nói, nhớ gì nói nấy. Tôi thở hổn hển, nói năng lúng túng, nhưng tôi đã dám nhìn. Tim tôi đập dồn. Tôi nói điều gì đó chẳng có liên quan gì cả, cũng khá trôi chảy. Chị ta thoạt tiên nghe với nụ cười kiên nhẫn vốn có, rồi ngạc nhiên dần, sau đó thoáng vẻ sợ hãi trong ánh mắt chị ta. Nụ cười vẫn chưa tắt, song đôi lúc run run.

- Chị sao thế? - Tôi bỗng hỏi vì thấy chị ta rùng mình.

- Tôi sợ anh, - chị ta trả lời, vẻ lo lắng.

- Tại sao chị không ra về? Dì Prutkova vắng nhà, và chị biết rằng dì đi vắng, lẽ ra chị phải đứng dậy mà ra về chứ?

- Tôi muốn đợi một chút, nhưng bây giờ… đúng là…

Chị ta nhổm dậy.

Tôi ngăn lại:

- Không, không, chị hãy ngồi xuống. Chị lại rùng mình, nhưng khi sợ hãi chị vẫn cười… Chị luôn luôn mỉm cười. Đấy, đấy, chị mỉm cười…

- Anh mê sảng đấy à?

- Phải, tôi mê…

- Tôi sợ… - chị ta thì thầm.

- Sợ gì nào?

- Sợ anh sẽ vượt tường… - chị ta lại mỉm cười, nhưng đúng là có vẻ lo sợ thật sự.

- Tôi không thể chịu đựng nổi nụ cười của chị!..

Và tôi lại nói. Tôi như bay bổng, như có gì đẩy đưa. Tôi chưa bao giờ nói như thế với chị ta, tôi luôn luôn ấp úng. Bây giờ tôi cũng ấp úng, nhưng tôi cứ nói, tôi nhớ tôi bắt đầu nói về khuôn mặt của chị ta.

- Tôi không thể chịu đựng nổi nụ cười của chị! - Tôi lại thốt lên, - tại sao khi còn ở Mạc Tư Khoa tôi lại tưởng tượng chị đáng sợ, kiêu diễm, nói năng cay độc kia chứ? Vâng, ở Mạc Tư Khoa tôi và Maria Ivanovna đã nói và hình dung về chị, rằng chị phải là một người như thế nào… Chị nhớ Maria Ivanovna chứ? Chị đã gặp Maria Ivanovna mà. Trên toa tàu đến Peterburg, suốt đêm tôi mơ thấy chị. Cả tháng trước khi chị đến, tôi đã ngắm chân dung chị treo ở nhà ba chị mà không thể đoán ra điều gì. Vẻ mặt chị có vẻ tinh nghịch rất trẻ con và chất phác vô cùng tận - thế đấy! Tôi hết sức ngạc nhiên suốt thời gian vừa qua. Ôi, chị có cái nhìn

mới kiêu hãnh làm sao! Tôi nhớ chị nhìn tôi như thế nào ở nhà ba chị, hôm chị từ Mạc Tư Khoa đến… Hôm ấy tôi gặp chị, khi tôi ra về, nếu có ai hỏi tôi chị như thế nào, tôi sẽ không trả lời được. Cả đến dáng dấp cũng vậy. Tôi vừa nhìn thấy chị thì đã bị lóa mắt rồi. Ảnh chân dung chị hoàn toàn không giống chị: mắt chị không đen, chỉ có hàng mi dài trông như màu đen mà thôi. Chị đẫy đà, vóc người tầm thước, một sự đẫy đà săn chắc, nhẹ nhàng, của một cô gái nhà quê khỏe mạnh. Khuôn mặt của chị cũng y như của gái quê, chị đừng giận, vì như thế rất đẹp - mặt tròn tròn, hồng hồng, bạo dạn, tươi cười và… e lệ! Đúng, e lệ, e thẹn. Katerina Nikolaevna Akhmakova có khuôn mặt e lệ mới lạ chứ! E lệ và trinh trắng, tôi thề đấy! Hơn cả sự trinh trắng, là sự thơ ngây! Đấy là khuôn mặt chị! Tôi luôn luôn ngạc nhiên và tự hỏi: có phải người phụ nữ ấy không? Bây giờ thì tôi biết rằng chị thông minh, còn hồi đầu tôi nghĩ chị là người đơn giản. Trí thông minh của chị vui tươi, không màu mè. Tôi rất thích vì nụ cười của chị không hề tắt: đó là thiên đường của tôi! Tôi còn yêu sự bình thản của chị, cái lối nói uyển chuyển, nhẹ nhàng và gần như uể oải của chị, đúng là tôi yêu cái vẻ uể oải ấy. Tựa hồ đất có sụt dưới chân chị, thì chị vẫn vẫn nói năng uyển chuyển, đều đều như thế. Tôi cứ tưởng chị kênh kiệu lắm, nhưng suốt hai tháng qua chị nói với tôi như hai sinh viên trò chuyện với nhau… Tôi không ngờ trán chị lại như thế này: nó hơi thấp, như ở các bức tượng, nhưng trắng mịn như đá hoa cương, dưới mái tóc bồng. Ngực chị cao, dáng dấp nhẹ nhàng, chị đẹp lạ lùng mà không một chút kênh kiệu. Bây giờ tôi mới tin, còn trước đây không thể tin!

Katerina Nikolaevna mở to mắt nghe toàn bộ bài thuyết trình mọi rợ của tôi; chị ta thấy cả người tôi run rẩy. Mấy lần chị ta ngập ngừng định giơ bàn tay thon thon đáng yêu của mình lên ngăn tôi, nhưng lại ngơ ngác và hoảng sợ buông xuống. Đôi khi chị ta ngả người rất nhanh về phía sau. Đôi lần nụ cười lại bừng sáng trên mặt chị ta; có lúc chị ta đỏ bừng cả mặt, sau đó tái đi vì sợ hãi. Tôi vừa dừng lời, chị ta chìa tay như cầu xin, nhưng chỉ nói, giọng uyển chuyển:

- Ôi đừng nói thế, những điều ấy đừng có nói.

Rồi đột nhiên chị ta đứng dậy, thong thả lấy cái khăn quàng và cái bao tay bằng lông chồn. Tôi kêu lên:

- Chị đi à?

- Tôi sợ anh thật… anh lợi dụng… - chị ta nói, giọng hối tiếc và trách móc.

- Chị nghe đây, tôi sẽ không vượt tường đâu.

Chị ta không nén được, mỉm cười:

- Tôi không biết anh có để cho tôi đi qua không đây.

Hình như quả thật chị ta sợ tôi không cho đi ra.

- Tôi sẽ tự tay mở cửa cho chị, chị đi đi, nhưng hãy nhớ, tôi đã có một quyết định rất lớn; và nếu chị muốn ban ánh sáng cho tâm hồn tôi, thì xin chị hãy quay lại, ngồi xuống và nghe vài lời thôi. Còn nếu không muốn, thì chị cứ việc đi, tôi sẽ thân chinh mở cửa cho chị!

Chị ta nhìn tôi và ngồi xuống. Tôi say sưa thốt lên:

- Thay vì giận dữ bước ra, chị đã ngồi lại!

- Trước đây chưa bao giờ anh dám nói.

- Trước đây tôi luôn luôn rụt rè. Ban nãy, khi bước vào, tôi cũng chưa biết nói gì với chị. Chị tưởng rằng bây giờ tôi không rụt rè ư? Tôi đang run đây. Nhưng tôi tự dưng có một quyết định lớn và tôi cảm thấy mình sẽ thực hiện được nó. Sau khi quyết định, tôi mất trí và đã nói tất cả những điều vừa rồi… Chị hãy nghe vài lời của tôi đây: tôi có phải là gián điệp như chị nói hay không? Chị trả lời xem nào!

Chị ta lập tức đỏ mặt.

- Bây giờ chị hãy nghe nốt, rồi hãy nói toàn bộ sự thật với tôi.

Tôi xé toang mọi hàng rào và bay vào không gian.

2.

- Hai tháng trước, tôi đứng sau bức rèm kia… chị biết đấy… còn chị thì nói với dì Prutkova về bức thư. Tôi nhảy ra và buột miệng. Hôm đó chị hiểu rằng tôi biết chuyện gì đấy… chị không thể không hiểu… Chị đang tìm kiếm một tài liệu quan trọng và rất sợ vì nó… Hượm đã, Katerina Nikolaevna, đừng nói vội. Tôi xin nói rằng mối nghi ngờ của chị là có căn cứ: tài liệu kia tồn tại… nghĩa là tôi đã nhìn thấy nó; đó là bức thư của chị gửi Andronikov, đúng không?

- Anh đã nhìn thấy bức thư đó ư? - chị ta bối rối hỏi liền. - Anh trông thấy nó ở đâu?

- Tôi thấy ở… ở chỗ Kraft… ở nhà cái người đã tự sát ấy…

- Thật ư? Anh trông thấy nó thật ư? Thế nó đâu rồi?

- Kraft đã xé vụn nó.

- Trước mặt anh à? Anh trông thấy à?

- Trước mặt tôi. Anh ấy đã xé vụn, có lẽ trước khi chết… Tôi đâu có ngờ anh ấy sẽ tự sát…

- Vậy là nó không còn nữa, lạy Chúa! - chị ta nói thong thả, thở dài và làm dấu thánh.

Tôi không lừa dối chị ta. Nghĩa là tôi có nói dối, bởi vì bức thư ấy tôi giữ, chứ không phải Kraft, nhưng đó chỉ là tiểu tiết; còn điều quan trọng nhất thì tôi không nói dối, bởi lẽ lúc tôi nói dối như thế, tôi đã quyết định sẽ đốt nó ngay tối hôm ấy. Tôi thề rằng nếu lúc ấy nó ở trong túi tôi, thì tôi sẽ rút ra và trao cho chị ta; nhưng tôi để nó ở nhà, chứ không mang theo người. Cũng có thể tôi sẽ không đưa cho chị ta, bởi vì tôi rất ngượng nếu phải thú thật với chị ta rằng mình đã rình rập chị ta lâu đến thế mà vẫn chưa đưa. Đàng nào cũng vậy, tôi sẽ đốt nó đi, vậy là tôi không lừa dối! Lúc này tôi rất trong sạch, tôi thề đấy!

Tôi nói tiếp, gần như tức giận:

- Nếu vậy, chị nói đi, chị lôi cuốn tôi, âu yếm với tôi, tiếp đãi tôi, là vì chị nghi ngờ tôi biết tài liệu kia phải không? Hượm đã, Katerina Nikolaevna, một phút nữa hãy nói, để tôi nói nốt: suốt thời gian tôi đến nhà chị, vì tôi ngờ rằng chị âu yếm với tôi chỉ cốt hỏi về bức thư kia, chỉ cốt tôi phải thú nhận… Hượm đã, một phút nữa hãy nói, tôi nghi ngờ, nhưng tôi đau khổ. Thái độ hai mặt của chị… tôi không chịu nổi, bởi vì… bởi vì tôi coi chị là người vô cùng cao thượng! Tôi nói thẳng, tôi nói thẳng: lẽ ra tôi là kẻ thù của chị, song tôi lại coi chị là người vô cùng cao thượng! Tất cả bị khuất phục ngay lập tức. Nhưng thái độ hai mặt, nghĩa là việc nghi ngờ thái độ hai mặt cứ hành hạ tôi… Bây giờ tất cả phải được quyết định, tất cả phải sáng tỏ, đã đến lúc như vậy. Hượm đã, Katerina Nikolaevna, một phút nữa hãy nói, chị nên biết tôi nhìn chuyện đó như thế nào, vào lúc này, tôi nói thẳng: nếu sự việc là như vậy, thì tôi cũng không giận, nghĩa là không tự ái, bởi vì cái đó cũng tự nhiên thôi, tôi hiểu chứ. Ở đây có gì là không tự nhiên và xấu xa nào? Chị khổ sở vì bức thư, chị nghi ngờ, rằng tôi biết hết, chị muốn tôi nói ra… Ở đây chẳng có gì xấu cả.. Nói thật đấy. Nhưng bây giờ tôi vẫn cần chị nói đôi điều gì đấy… hoặc chị thú nhận (xin lỗi về từ này). Tôi cần sự thật. Rất cần sự thật. Vậy chị nói đi, có phải chị âu yếm với tôi chỉ cốt hỏi về bức thư kia, hay không?

Tôi nói, trán nóng bừng bừng. Chị ta nghe tôi không còn lo sợ nữa, ngược lại, vẻ mặt bình thường, nhưng hình như e thẹn.

- Cốt để, - chị ta nói thong thả và thấp giọng - Hãy tha lỗi cho tôi, tôi có lỗi, - chị ta nói và hơi giơ tay về phía tôi. Tôi không ngờ điều đó. Tôi chờ đợi đủ thứ, nhưng không phải câu đó.

- Chị bảo chị có lỗi với tôi! Có lỗi ư? - Tôi kêu lên.

- Ôi, từ lâu tôi đã cảm thấy tôi có lỗi với anh… và thậm chí bây giờ tôi mừng vì nói ra được…

- Chị đã cảm thấy từ lâu ư? Tại sao chị không nói từ trước?

- Tôi chưa biết nói như thế nào, - chị ta mỉm cười. - Nghĩa là tôi cũng biết nói, - chị ta lại mỉm cười, - nhưng tất cả trở nên ngượng ngùng thế nào ấy, bởi vì đúng

là ban đầu tôi đã "lôi cuốn" anh như anh nói, nhưng chẳng mấy chốc tôi thấy mình xấu xa… và tôi chán cái trò giả bộ ấy! - Chị ta nói thêm với vẻ cay đắng: - cũng như tất cả các toan tính ấy!

- Tại sao chị không hỏi thẳng tôi kia chứ? Nếu chị cứ nói: "Anh biết bức thư kia, sao còn giả bộ vờ vịt làm gì?" thì chắc là tôi đã thú nhận hết rồi!

- Tôi… hơi sợ anh. Thú thật tôi cũng không tin anh. Mà đúng là nếu tôi giả bộ, thì anh cũng thế, - chị ta cười.

- Vâng, vâng, tôi không xứng đáng! - Tôi thừa nhận. - Ôi, chị còn chưa biết hết tất cả những vực thẳm mà tôi ngã xuống đâu.

- Bức thư ấy, - chị ta buồn bã nói, - là hành vi đáng buồn và nông nổi nhất trong đời tôi. Ý nghĩ về nó luôn luôn dằn vặt tôi. Do hoàn cảnh và lo sợ, tôi đã nghi ngờ người cha cao cả, đáng yêu của mình. Khi nghĩ rằng bức thư ấy có thể rơi vào tay… kẻ ác, tôi rất sợ bọn họ lợi dụng, chìa cho ba tôi thấy… thì điều đó sẽ có ảnh hưởng vô cùng tai hại… tới sức khỏe của ba tôi, và ba tôi sẽ không còn… yêu tôi nữa… Phải, - chị ta nhìn vào mắt tôi, chắc nhận ra ánh mắt nào đó, - phải, tôi cũng lo cho số phận của mình: tôi sợ rằng… do bệnh tật… ba tôi có thể không cho tôi được hưởng chút gì… Có cái đó, song chắc là tôi có lỗi với ba tôi. Ba tôi tốt bụng và cao cả, tất nhiên sẽ tha thứ cho tôi. Tất cả là thế. Còn về việc cư xử của tôi đối với anh, thì lẽ ra không nên thế, - chị ta kết luận, bỗng nhiên lại e thẹn. - Anh làm cho tôi xấu hổ quá.

- Không, chị chẳng có gì phải xấu hổ cả! - Tôi kêu lên.

- Tôi thú thực, đúng là có hi vọng vào… tính sôi nổi bồng bột của anh, - chị ta cúi mặt, nói.

- Katerina Nikolaevna! Ai, ai bắt chị phải thú nhận như thế với tôi? - Tôi reo lên như một kẻ say. Chị cần gì phải đứng dậy, dùng những lời lẽ chọn lọc tinh tế để chứng minh với tôi rằng tuy có chuyện đó, song vẫn chẳng có chuyện gì cả; chị biết không, giới thượng lưu của chị rất khôn khéo ứng phó với sự thật. Tôi ngu ngốc và thô lậu, tôi sẽ tin ngay lời chị, tin hết thảy những gì chị nói! Chị đâu cần phải hành động như thế? Thực ra chị đâu có sợ gì tôi, phải không? Tại sao chị lại đi tự nguyện hạ mình như thế trước một gã thiếu niên đáng thương?

- Ít ra tôi không hề hạ mình trước anh, - chị ta nói rất đường hoàng, có lẽ anh không hiểu ý tôi.

- Ồ không, không, tôi chỉ muốn kêu lên thôi!…

- Ôi, tôi thật tệ hại và nông nổi! - chị ta giơ tay lên như muốn che mặt, - hôm qua tôi rất xấu hổ, lúc anh ngồi ở chỗ tôi… Toàn bộ sự thật là bây giờ hoàn cảnh của tôi bỗng nhiên khiến tôi cần phải biết toàn bộ sự thật về bức thư bất hạnh kia,

nếu không tôi bắt đầu quên nó đi… bởi vì tôi tiếp anh ở nhà tôi hoàn toàn không chỉ vì nó, - chị ta bỗng nói thêm.

Trái tim tôi đập rộn lên.

Chị ta mỉm cười:

- Tất nhiên không, tất nhiên! Tôi… Anh nhận xét rất tinh, Arkady Makarovich, rằng tôi thường trò chuyện với anh như hai sinh viên nói chuyện với nhau. Thú thật, đôi khi tôi rất buồn chán khi tiếp xúc với mọi người; điều đó đặc biệt rõ sau khi ở nước ngoài trở về và sau các bất hạnh trong gia đình tôi… Tôi bây giờ thậm chí ít đi đâu, và không phải chỉ vì lười. Tôi thường muốn về nông thôn. Ở đó tôi sẽ đọc lại những cuốn sách tôi yêu thích mà tôi đã cất đi từ lâu. Tôi đã nói với anh điều đó. Anh nhớ chứ, anh đã cười về chuyện tôi đọc báo Nga, đọc những hai tờ mỗi ngày?

- Tôi đâu có cười…

- Tất nhiên, bởi vì anh cũng quan tâm đến cái đó, tôi đã thú nhận từ lâu với anh, rằng tôi là người Nga và tôi yêu nước Nga. Anh nhớ không, tôi với anh đối chiếu "các sự kiện" như anh gọi (chị ta mỉm cười). Anh tuy lắm lúc rất lạ, song đôi khi trở nên sôi nổi và luôn luôn biết sử dụng những từ ngữ đích đáng, và anh quan tâm đúng những gì tôi quan tâm. Khi anh là "sinh viên", anh rất đáng yêu và độc đáo, thật đấy. Các vai khác có lẽ không hợp lắm với anh, - chị ta cười ranh mãnh. - Anh nhớ không, đôi khi chúng ta đàm luận nhiều giờ liền về một vài con số, chúng ta tính toán và so sánh, chúng ta quan tâm đến chuyện nước ta có bao nhiêu trường học, nền giáo dục đang đi về đâu. Chúng ta đếm các vụ giết người và vụ án hình sự, đem đối chiếu với những tin tốt lành… Muốn biết tất cả những chuyện đó đi tới đâu và cuối cùng chính chúng ta sẽ ra sao. Tôi thấy anh rất chân thành. Trong giới chúng tôi, người ta không bao giờ nói chuyện với phụ nữ như thế. Tuần trước tôi có nói chuyện với một vị công tước về Bismarsk, vì tôi rất quan tâm, song tự tôi chưa biết quyết định; anh thử tưởng tượng, vị công tước ấy ngồi xuống cạnh tôi, bắt đầu kể, thậm chí rất chi tiết, nhưng bằng giọng châm biếm và thái độ kẻ cả mà các "ông lớn" vẫn dùng khi nói với cánh phụ nữ chúng tôi, khi chúng tôi dính mũi "không vào việc của mình"… Anh nhớ chứ, tôi và anh suýt cãi nhau về Bismarsk. Anh chứng minh với tôi rằng anh có ý tưởng "cao hơn ý tưởng của Bismarsk rất nhiều", - chị ta cười. - Trong đời tôi, tôi chỉ gặp có hai người nói năng nghiêm túc với tôi, đó là người chồng quá cố rất, rất thông thái và cao thượng, của tôi và… một người nữa… anh biết là ai rồi đấy…

- Versilov! - Tôi reo lên. Tôi hồi hộp đón từng lời của chị ta.

- Phải, tôi rất thích nghe ông ấy nói, tôi cuối cùng… hoàn toàn… có lẽ quá chân thành với ông ấy, nhưng ông ấy lại không tin tôi!

- Không tin ư?

- Phải, vì không một ai và chưa bao giờ có ai tin tôi cả.

- Nhưng Versilov, Versilov!

- Ông ấy không chỉ không tin, - chị ta cúi mặt và mỉm cười rất lạ, - mà còn cho rằng ở tôi tập trung "mọi tội lỗi".

- Mà không hề có lấy một tội!

- Không, tôi cũng có vài tội.

- Versilov không yêu chị, cho nên không hiểu chị, - tôi nói, mắt sáng lên.

Mặt chị ta hơi giật giật.

- Anh đừng bao giờ nói với tôi về người đó… - chị ta nói, giọng quả quyết. - Thôi đủ rồi, tôi phải về đây. - Chị ta đứng dậy. - Sao, anh tha lỗi cho tôi chứ? - Chị ta nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Tôi… tha lỗi… cho chị! Katerina Nikolaevna, chị đừng giận nhé! Có đúng là chị sắp lấy chồng?

- Việc đó hoàn toàn chưa quyết định, - chị ta nói, vẻ bối rối, như sợ điều gì đó.

- Người ấy tốt chứ? Tha lỗi cho câu hỏi này!

- Vâng, rất tốt…

- Chị đừng trả lời thêm, đừng ban cho tôi câu trả lời! Tôi biết rằng tôi không được đặt các câu hỏi như thế! Tôi chỉ muốn biết, người ấy có xứng đáng hay không, nhưng tôi sẽ tự biết điều đó.

- Ôi, anh nghe đây!.. - chị ta kêu lên sợ hãi.

- Không, tôi sẽ không thế. Tôi sẽ… Tôi sẽ chỉ nói: mong sao chị được hưởng cái hạnh phúc bất kỳ mà chị lựa chọn… bởi vì chị đã dành cho tôi biết bao hạnh phúc chỉ trong một giờ này! Từ nay chị đã in dấu sâu đậm trong lòng tôi mãi mãi. Tôi đã có một báu vật: ý nghĩ về sự hoàn thiện của chị. Tôi đã ngờ vực sự xảo quyệt, sự đỏm dáng thô thiển và tôi bất hạnh… bởi lẽ tôi đã không thể gắn ý nghĩ ấy với chị… Những ngày vừa qua tôi suy nghĩ ngày đêm; bỗng tất cả trở nên sáng tỏ như ban ngày! Khi bước vào đây, tôi tưởng sẽ mang theo đi sự quỉ quyệt, tinh quái, con rắn dò la; song tôi đã tìm thấy danh dự, vinh quang, một sinh viên!.. Chị cười ư? Thì cứ cười đi, cười đi! Chị thiêng liêng, chị không thể chế nhạo điều thiêng liêng…

- Ồ không, tôi buồn cười về cách nói đáng sợ của anh, kiểu như "con rắn dò la", - chị ta cười cười.

- Hôm nay chị đã bật ra một từ ngữ quý giá, - tôi tiếp tục say sưa nói. - Chị vừa nói chị "hi vọng vào tính sôi nổi bồng bột của tôi". Chị thiêng liêng, bởi vì chị tưởng tượng mình có lỗi và muốn tự trừng phạt mình… Mặc dù chẳng có lỗi nào cả. Dầu vậy chị có thể không nói câu kia! Sự chân thành lạ lùng ấy chỉ chứng minh sự trinh bạch tuyệt vời của chị, sự tôn trọng và tin cậy của chị dành cho tôi, - tôi thốt lên một cách lộn xộn. - Ồ, chị đừng đỏ mặt, đừng đỏ mặt!.. Thế mà có kẻ vu khống rằng chị là một phụ nữ… Ôi xin lỗi, tôi nhìn thấy vẻ mặt khổ sở của chị, hãy tha lỗi cho những lời lẽ vụng về của một gã thiếu niên điên rồ! Vả bây giờ vấn đề đâu phải ở các từ ngữ, lời lẽ? Chị cao hơn mọi từ ngữ phải không nào? Versilov có lần nói, Otello giết nàng Desdemona, rồi tự sát, không phải vì ghen tuông, mà là vì người ta đã cướp mất lý tưởng của anh ta! Tôi hiểu điều đó, bởi vì hôm nay người ta đã trả lại lý tưởng cho tôi!

- Anh khen tôi quá lời: tôi không xứng đáng như thế đâu, - chị ta nói rồi cười cười tiếp: - Anh có nhớ tôi nói gì về đôi mắt của anh không?

- Rằng ở tôi không phải đôi mắt, mà là hai chiếc kính hiển vi, rằng mỗi con ruồi tôi đều phóng đại thành con lạc đà! Không, không phải lạc đà!.. Sao, chị đi ư?

Katerina Nikolaevna đứng giữa phòng, tay cầm cái khăn quàng và chiếc bao tay.

- Không, tôi chờ anh ra trước, tôi sẽ ra sau. Tôi sẽ viết vài chữ cho dì Prutkova.

- Tôi đi ngay đây, ngay đây; nhưng một lần nữa chúc chị hạnh phúc, một mình hoặc với người chị lựa chọn! Còn tôi, tôi chỉ cần lý tưởng!

- Arkady Makarovich yêu quý và tốt bụng, hãy tin rằng tôi… Ba tôi luôn luôn gọi anh là "cậu bé tốt bụng, đáng yêu". Hãy tin rằng tôi sẽ mãi mãi nhớ câu chuyện của anh về cậu bé nghèo phải sống ở những gia đình xa lạ, những ước mơ riêng tư của cậu ta… Tôi quá hiểu tâm hồn anh được hình thành như thế nào… Nhưng bây giờ dẫu hai ta có là sinh viên - chị ta mỉm cười ngượng ngùng và cầu khẩn khi bắt tay tôi, - thì chúng ta cũng không thể gặp nhau như trước được nữa và… đúng thế, anh hiểu không?

- Không thể ư?

- Không thể, và một thời gian khá lâu đấy… do lỗi của tôi… Tôi thấy rằng việc đó bây giờ hoàn toàn không thể… Chúng ta sẽ đôi khi gặp nhau ở chỗ ba tôi…

"Chị sợ tình cảm sôi nổi của tôi, chị không tin tôi ư?" Tôi định kêu lên, nhưng chị ta bỗng xấu hổ trước tôi đến mức tôi không thốt ra được. Khi tôi ra đến cửa, chị ta bỗng nói:

- Đúng là chính anh nhìn thấy… bức thư kia… bị xé vụn chứ? Anh nhớ rõ chứ? Tại sao khi đó anh lại nhận biết đó chính là bức thư gửi Andronikov?

- Kraft có kể cho tôi biết nội dung của bức thư và thậm chí còn cho tôi xem… Vĩnh biệt! Khi tôi ở chỗ chị, tôi rụt rè trước mặt chị; còn khi chị đi rồi, tôi sẵn sàng lao tới hôn chỗ sàn nhà chị vừa đặt chân… - Tôi bỗng nói lung tung, chẳng biết để làm gì và như thế nào, rồi không nhìn chị ta, tôi bước ra.

Tôi đi về nhà; lòng tôi hân hoan. Tất cả vụt qua trong óc như một cơn lốc, tâm hồn thì dễ chịu. Gần đến nhà mẹ, tôi bỗng nhớ lại câu nói tàn nhẫn của Liza về Anna Andreevna, tôi chợt buồn vì họ! Tôi nghĩ thầm khi bước lên thềm: “Trái tim của tất cả những người ấy sao mà cứng rắn thế! Con bé Liza làm sao thế nhỉ?”

Tôi bảo người đánh xe chín giờ tối hãy đến đón tôi về nhà tôi.

Chương thứ năm

1.

Tôi về ăn bữa chiều muộn, nhưng cả nhà chưa ngồi vào bàn vì đợi tôi. Có lẽ vì tôi nói chung ít về đây ăn, cho nên bữa nay có thêm vài món đặc biệt, như món cá sacđin chẳng hạn. Tiếc rằng tôi thấy vẻ mặt mọi người ai cũng cau có thế nào ấy. Liza gượng cười nhìn tôi, mẹ tôi lo lắng rõ rệt; Versilov cũng gượng cười. Tôi nghĩ bụng: "Họ cãi nhau chăng?" Tuy nhiên thoạt đầu mọi việc diễn ra trôi chảy. Versilov chỉ hơi nhăn nhó với món súp, nhưng đến món cotlet thì ông cau có thật sự:

- Tôi xin báo trước, rằng dạ dày tôi không chịu nổi món này, lần sau đừng làm nữa.

Mẹ tôi rụt rè trả lời:

- Thì vẫn thế, chứ có món gì mới đâu.

- Mẹ anh hoàn toàn trái ngược với báo chí, theo họ thì cái gì mới là tốt, - Versilov muốn pha trò thân mật, song không kết quả, mà chỉ làm cho mẹ tôi sợ thêm khi bị đem so sánh với báo chí, bà ngơ ngác nhìn mọi người.

Đúng lúc ấy dì Prutkova đến, nói rằng dì đã dùng bữa, rồi dì ngồi xuống đi-văng cạnh mẹ tôi.

Tôi vẫn chưa kịp tranh thủ được cảm tình của dì Prutkova, ngược lại, dì công kích tôi dữ dội hơn về mọi chuyện. Đặc biệt dì khó chịu với tôi về thời gian gần đây: dì không chịu nổi khi thấy bộ cánh công tử của tôi; Liza kể rằng dì suýt ngất đi khi thấy tôi sử dụng xe ngựa riêng. Tôi tìm cách tránh mặt dì. Hai tháng trước, sau khi Versilov trả lại khoản thừa kế, tôi có chạy đến chỗ dì trò chuyện về hành động của Versilov, nhưng không nhận được bất kỳ sự cảm thông nào; ngược lại, dì rất tức giận: tại sao trả lại tất cả, chứ không phải một nửa. Đối với tôi thì dì nhận xét gay gắt:

- Tôi đánh cuộc rằng ông ấy trả lại tiền và thách đấu chỉ cốt làm vừa lòng cậu mà thôi.

Dì đoán trúng: quả thật tôi cảm thấy mình cũng giữ một vai trò nhất định trong chuyện đó.

Tôi hiểu ngay rằng dì tới đây, thể nào cũng sẽ công kích tôi; thậm chí tôi tin rằng dì đến đây để làm việc đó; thế nên tôi đột nhiên tỏ ra suồng sã, chẳng ngán gì cả; hơn nữa, tôi đang trong tâm trạng sung sướng. Tôi cần nói thêm, rằng cái vẻ

suồng sã không bao giờ hợp với tôi, ngược lại, chỉ làm cho tôi bị nhục nhã mà thôi. Lần này cũng vậy: tự dưng tôi đưa ra nhận xét, không có ý gì xấu, về Liza:

- Lần nào tôi về đây dùng bữa, Liza nó cũng cố ý tỏ ra buồn chán cả!

- Em đang bị nhức đầu, - Liza trả lời.

Dì Prutkova xen ngay vào:

- Chết chửa, cháu bị bệnh ư? Anh Arkady đã hạ cố đến dùng bữa, thì cháu phải nhảy múa vui vẻ mới được.

- Dì đúng là sự bất hạnh của đời cháu, dì ạ; cháu sẽ không bao giờ đến đây khi có mặt dì! - Và tôi giận dữ đập tay xuống bàn; mẹ tôi rùng mình, Versilov thì nhìn tôi rất lạ. Tôi bỗng cười phá lên và xin lỗi họ.

- Dì Prutkova, cháu xin rút lại hai chữ bất hạnh ban nãy vậy…

- Không, không, - dì ngắt lời, - tôi thà là sự bất hạnh trong đời cậu còn hơn ngược lại, cậu nhớ cho như thế.

Versilov mỉm cười, nói:

- Anh bạn ơi, hãy cố chịu đựng những bất hạnh nhỏ trong cuộc sống; không có bất hạnh thì chẳng đáng sống đâu.

Tôi cười gượng, nói:

- Ba biết không, đôi khi ba dễ dãi quá đấy.

- Anh bạn ơi, bỏ qua đi cho rồi.

- Không, không thể bỏ qua! Tại sao ba không nói thẳng với con lừa, rằng nó là một con lừa?

- Anh bạn định ám chỉ mình ư? Tôi, thứ nhất, tôi không muốn và cũng không thể phán xét ai.

- Tại sao ba không muốn và không thể?

- Vì lười và ghét. Một phụ nữ thông minh có lần bảo tôi rằng tôi không có quyền phán xét người khác, bởi vì tôi “không biết đau khổ”, mà muốn phán xét người khác, phải trải qua nhiều đau khổ đã. Nghe hơi cao đạo, nhưng áp dụng vào tôi, có lẽ đúng, nên tôi đành nghe theo thôi.

- Có phải người nói câu ấy là dì Prutkova không ạ? - Tôi kêu lên.

- Sao anh biết? - Versilov hơi ngạc nhiên nhìn tôi.

- Thì con nhìn mặt dì mà đoán được.

Tôi đoán hú họa thôi. Câu ấy, như sau được biết, đúng là của dì Prutkova nói với Versilov trong một cuộc tranh luận sôi nổi. Nhìn chung, tôi nhắc lại, với các niềm vui và thói hung hăng của mình, tôi châm chọc họ không đúng lúc chút nào: hôm nay mọi người đều có chuyện riêng gì đó rất nặng nề.

- Con không hiểu gì cả, bởi vì tất cả quá trừu tượng. Ba có một đặc điểm là thích nói chuyện trừu tượng; đó là đặc điểm của người vị kỷ; chỉ những người vị kỷ mới thích nói chuyện trừu tượng.

- Nói hay đấy, nhưng anh cho qua đi.

- Không, thế nào là "phải trải qua nhiều đau khổ"? Ai trung thực thì người ấy có quyền phán xét, quan điểm của con là thế.

- Thế thì anh sẽ có hơi nhiều quan tòa.

- Con biết một vị trong số đó.

- Ai vậy?

- Vị ấy đang ngồi và nói chuyện với con.

Versilov cười rất lạ, cúi sát tai tôi, nắm lấy vai tôi, thì thào: "Người ấy toàn nói dối anh thôi".

Tôi đến nay vẫn không hiểu, lúc đó Versilov nghĩ gì, nhưng rõ ràng lúc ấy ông đang rất lo lắng (vì một cái tin sau đấy tôi mới biết). Cái câu "Người ấy toàn nói dối anh thôi" được nói một cách bất ngờ, nghiêm trang, không chút đùa cợt, khiến tôi rùng mình sợ hãi và ngơ ngác nhìn ông. Song ông liền cười to.

Mẹ tôi hoảng sợ thấy Versilov thì thào bên tai tôi, bây giờ bà nói:

- Lạy Chúa, ổn rồi! Thế mà tôi cứ tưởng… Này Arkady, đừng có giận chúng tôi; không có mẹ con mình, vẫn sẽ có những người thông minh; nhưng tìm đâu được người yêu con, nếu mẹ con mình xa nhau?

- Mẹ ơi, tình yêu giữa những người ruột thịt là vô đạo đức, nên nó không xứng đáng. Phải xứng đáng mới được yêu.

- Trong lúc con chưa xứng đáng, ở đây mọi người vẫn cứ yêu con chẳng vì lí do gì cả.

Tất cả bỗng cùng cười.

- Mẹ ơi, có lẽ mẹ không định bắn, song đã giết được chim! - tôi kêu lên và cười.

Dì Prutkova lại công kích tôi:

- Cậu quả thực tưởng rằng cậu có cái gì để người ta yêu cậu hả, hơn nữa, người ta yêu cậu hoài công, yêu cậu thông qua sự ghê tởm!

Tôi vui vẻ kêu to:

- Không đâu! Các vị có biết, hôm nay ai nói yêu tôi hay không?

Dì Prutkova cướp lời, vẻ tức giận thiếu tự nhiên, tựa hồ dì chờ chính tôi nói những lời vừa rồi:

- Người ta chế nhạo cậu thì có! Những người tế nhị, nhất là phụ nữ, họ ghê tởm cái tâm hồn bẩn thỉu của cậu. Mái tóc mượt mà của cậu ư, bộ cánh lịch sự may ở tiệm sang ư, tất cả chỉ là rác rưởi! Ai đã lo quần áo cho cậu, nuôi nấng cậu, cấp tiền cho cậu để cậu đánh bạc hả? Nhớ lại xem nào, cậu đang trơ tráo lấy tiền của ai?

Mẹ tôi đỏ mặt - tôi chưa bao giờ thấy bà xấu hổ đến thế. Tôi ức quá, đỏ bừng cả mặt:

- Nếu cháu tiêu tiền, thì đó là tiền của mình và cháu chẳng cần phải thưa bẩm với ai hết!

- Tiền của mình ư? Tiền nào của mình?

- Không phải của cháu, thì của Andrei Petrovich. Ba cháu không tiếc cho cháu… Cháu lấy tiền chỗ công tước Serezha vì anh ta nợ Andrei Petrovich…

Versilov bỗng nói, giọng kiên quyết:

- Anh bạn ơi, tôi chẳng có xu nào ở đấy đâu.

Câu ấy đầy ngụ ý. Tôi sững người tại chỗ. Ồ, tất nhiên, nhớ lại tâm trạng trái ngược, vô tư của tôi lúc ấy, tôi hoàn toàn có thể gỡ bí bằng cách nào đó tử tế, nhưng bỗng nhiên tôi thấy khuôn mặt cau có của Liza có cái vẻ giận dữ và buộc tội, gần như là giễu cợt tôi, thế là tôi như bị ma quỉ xui khiến, tôi nói với nó:

- Thưa tiểu thư, hình như tiểu thư thường ghé thăm bà Daria Onisimovna ở nhà công tước thì phải? Liệu tiểu thư có thể chuyển giúp tôi số tiền ba trăm rúp cho công tước hay chăng?

Tôi rút tiền chìa cho Liza. Độc giả tin không, mấy lời đó được tôi nói ra không nhằm mục đích gì hết, nghĩa là tôi không định bóng gió điều gì. Vả không thể nói bóng gió gì được, bởi tôi lúc ấy hoàn toàn không hay biết chuyện gì. Tôi chỉ muốn châm chọc con bé một chút cho bõ tức, đại loại theo kiểu, này tiểu thư, đừng có chõ mũi vào chuyện người khác; còn nếu không chõ mũi không được, thì tiểu thư hãy tự đi gặp vị công tước, tay sĩ quan trẻ *ấy* và nói với anh ta. Nhưng tôi kinh ngạc vô cùng khi mẹ tôi bỗng đứng dậy, giơ ngón tay trỏ dọa tôi, nói gằn giọng:

- Đừng có làm thế! Đừng có làm thế!

Tôi không thể ngờ mẹ tôi lại như vậy, tôi bật dậy, nửa sợ hãi, nửa đau khổ, tim đau nhói vì chợt đoán đã xảy ra một chuyện gì rất nặng nề. Nhưng mẹ tôi không chịu đựng được lâu: bà đưa hai tay ôm mặt, bước nhanh ra khỏi phòng. Liza không thèm nhìn về phía tôi, bước theo mẹ. Dì Prutkova im lặng nhìn tôi nửa phút:

- Không lẽ hắn quả thật muốn gây chuyện? - dì thốt lên bí hiểm, kinh ngạc nhìn tôi, không đợi tôi trả lời, cũng chạy theo hai người kia.

Versilov khó chịu đứng dậy, vào góc nhà lấy mũ, rồi làu bàu nói, vẻ chế nhạo:

- Tôi cho rằng anh hoàn toàn không ngớ ngẩn, mà chỉ ngây thơ thôi. Nếu họ quay lại, anh bảo đừng đợi tôi, tôi đi dạo một lát.

Tôi còn lại một mình, thoạt đầu tôi thấy lạ, sau đó tôi tự ái, cuối cùng tôi thấy rõ mình có lỗi. Cần nói rằng tôi chưa biết mình có lỗi trong chuyện gì, mà chỉ lờ mờ cảm thấy như vậy thôi. Tôi ngồi bên cửa sổ chờ họ. Mươi phút sau, tôi cũng lấy mũ và đi lên căn gác áp mái của tôi. Tôi biết họ, nghĩa là mẹ tôi và Liza, đang ở đó, còn dì Prutkova thì đã ra về. Tôi thấy hai người đang ngồi thì thầm trên đi-văng của tôi. Thấy tôi, cả hai người lập tức ngừng nói. Tôi ngạc nhiên vì họ không giận tôi nữa, mẹ tôi còn mỉm cười với tôi. Tôi nói:

- Mẹ, con xin lỗi…

- Ồ không sao, - mẹ tôi ngắt lời, - các con hãy yêu thương nhau, đừng bao giờ cãi nhau, thì Chúa sẽ ban phúc cho.

Liza nói, giọng tình cảm:

- Anh ấy sẽ không bao giờ mắng con đâu mẹ ạ!

- Cái dì Prutkova ấy không đến thì đã không có chuyện gì, sao dì ấy tệ thế kia chứ! - Tôi kêu lên.

- Mẹ thấy chưa? Mẹ nghe thấy chưa? - Liza chỉ tôi, nói.

Tôi tuyên bố:

- Xin nói với mẹ và em như thế này: nếu gầm trời này xấu xa, thì chỉ có tôi xấu xa, còn lại tất cả đều đẹp đẽ!

- Anh Arkady, đừng giận nữa, kẻo quả thật anh không còn…

- Về chuyện bài bạc phải không? Mẹ ơi, con sẽ thôi; hôm nay là lần cuối, nhất là sau khi Andrei Petrovich tuyên bố rằng ông không có một xu nào ở chỗ công tước. Mẹ không biết con xấu hổ như thế nào đâu… Con cần phải giải thích với Andrei Petrovich… Mẹ yêu quý, lần trước con có nói… những lời… mẹ ơi, con nói

dối đấy, con muốn tin một cách chân thành, con chỉ nói bậy thế, chứ con rất yêu Chúa…

Lần trước đã đề cập chuyện tôn giáo, mẹ tôi rất buồn và lo lắng. Bây giờ nghe tôi nói vậy, bà mỉm cười với tôi như với một đứa bé:

- Arkady, Chúa sẽ tha thứ hết thẩy, cả lời nói bậy lẫn việc làm bậy của con. Chúa là người cha, Chúa không cần gì, và Người sẽ bừng sáng ngay cả trong bóng tối…

Tôi từ biệt họ và đi ra ngoài đường, hi vọng sẽ gặp Versilov; tôi rất cần nói chuyện với ông, trước đây thì chưa thể. Tôi không nghĩ rằng ông đợi tôi ở chỗ tôi. Tôi đi bộ, từ trong nhà ấm ra ngoài lạnh giá, đi bộ một lúc rất dễ chịu.

2.

Tôi sống ở gần cầu Voznesensky, trong sân một tòa nhà lớn. Lúc bước vào cổng, tôi gần như đụng phải Versilov từ phía trong bước ra.

- Theo thói quen, tôi đi dạo, đến tận nhà anh, và thậm chí tôi chờ anh ở chỗ ông Petr Ippolitovich, nhưng buồn chán lắm. Vợ chồng ông ta luôn luôn cãi nhau, hôm nay bà vợ còn khóc nữa. Tôi ngó vào rồi bỏ đi.

Không hiểu sao tự nhiên tôi khó chịu:

- Ba hình như chỉ đến chỗ con, ngoài con và Petr Ippolitovich ra, ở cả thành phố Peterburg này, ba không có ai thân thiết hay sao?

- Anh bạn ơi, đằng nào cũng thế.

- Bây giờ đi đâu ạ?

- Tôi không trở lại chỗ anh nữa. Nếu anh muốn, ta đi dạo bên ngoài một lát, trời tối nay rất tuyệt.

- Giá như thay vì các lập luận trừu tượng, ba nói với con những chuyện thiết thực, thậm chí nhắc nhở trò bài bạc đáng nguyền rủa, thì có lẽ con đã không sa vào đó như một thằng ngốc, - tôi nói.

- Anh hối hận ư? Như thế là tốt, - Versilov nói chậm rãi. - Tôi luôn luôn nghĩ rằng trò bài bạc đối với anh chỉ là hứng thú nhất thời, chứ không phải công việc chủ yếu… Anh nói đúng, bài bạc đáng nguyền rủa, hơn nữa, rất dễ bị thua.

- Và là thua bằng tiền của người khác.

- Thế anh bạn thua bằng tiền của người khác à?

- Đã thua bằng tiền của ba. Con lấy tiền ở chỗ công tước trừ vào khoản công tước nợ ba. Tất nhiên, đó là một sự vô lí và ngu ngốc ghê gớm từ phía con… khi con coi tiền của ba là tiền của mình, nhưng con chỉ muốn gỡ lại.

- Tôi xin nhắc lại với anh một lần nữa, rằng tôi không có đồng xu nào ở đấy cả. Tôi biết anh ta đang túng thiếu, nên tôi không trông mong gì, dù anh ta có hứa.

- Như vậy, con ở vào tình huống càng tệ hại hơn… tình huống nực cười! Vì sao anh ấy đưa tiền cho con, và con có lí do gì để nhận tiền chỗ anh ấy kia chứ?

- Đó là chuyện của anh… Mà phải, anh chẳng có lí do gì để nhận tiền ở chỗ anh ta…

- Trừ tình bạn…

- Trừ tình bạn ư? Có cái gì để vì nó mà anh đi nhận tiền chỗ anh ta hay không nào? Có lí do gì để nhận tiền hay không?

- Con chưa hiểu ý ba?

- Chưa hiểu thì càng tốt, và tôi tin như vậy. *Brisons-là, mon cher*,[1] và hãy cố gắng đừng chơi nữa.

- Giá như ba nói thế với con từ trước! Ngay bây giờ ba nói với con mà vẫn còn ấp úng.

- Nếu tôi nói thế với anh từ trước, thì hai chúng ta sẽ chỉ cãi nhau, và anh sẽ chẳng vui lòng để cho tôi tối tối đến chơi nhà anh đâu. Và anh bạn thân mến, anh nên nhớ, mọi lời khuyên sớm chỉ là can thiệp vào lương tâm của người khác mà thôi. Tôi đã nhiều lần can thiệp vào lương tâm của người khác và chỉ nhận được toàn những lời giễu cợt, trách cứ. Tất nhiên, thây kệ những lời giễu cợt, trách cứ; nhưng cái chính là việc đó không đem lại kết quả gì: chẳng ai thèm nghe lời khuyên của anh, đã thế họ còn ghét anh.

- Con rất mừng là ba bắt đầu nói với con những chuyện không trừu tượng nữa. Con muốn hỏi ba một chuyện, chuyện này con muốn hỏi từ lâu, nhưng chưa có dịp. Rất hay là chúng ta ở ngoài đường. Ba nhớ chứ, buổi tối cuối cùng ở nhà ba, cách đây hai tháng, khi chúng ta ngồi ở "cái quan tài", con có hỏi ba về mẹ và Makar Ivanovich, ba nhớ chứ, con đã xấc xược với ba. Có thể nào cho phép một đứa con nói về mẹ những lời như thế được chăng? Nhưng sao? Ba không một lời ngăn chặn, đã vậy lại còn nói khích để con xấc xược hơn.

- Anh bạn ơi, tôi rất vui được nghe… những cảm xúc như thế này… Phải, tôi nhớ lắm, quả thật tôi lúc đó chờ anh đỏ mặt, còn việc tôi khích lệ, có lẽ là để anh có gì thì nói hết ra…

- Ba đã lừa dối con khi đó và chỉ khuấy đục dòng suối trong tâm hồn con! Đúng, con là một thằng bé đáng thương và chẳng biết thiện ác là gì. Giá như hôm ấy ba chỉ cho con thấy con đường, thì con đã đoán ra và đi ngay vào con đường đúng đắn. Đằng này hôm ấy ba toàn chọc giận con.

- *Cher enfant*, tôi luôn luôn dự cảm rằng hai cha con chúng ta nhất định sẽ hòa hợp với nhau; sự ân hận bây giờ của anh là tất nhiên, không cần đến chỉ dẫn của tôi; và điều đó xin thề là tốt hơn cho anh… Anh bạn thân mến, tôi thấy thời gian qua anh học được nhiều… không lẽ vì chơi với hội của công tước?

- Ba đừng khen con, con không thích thế. Đừng để lại trong lòng con mối nghi ngờ nặng nề rằng ba khen con một cách giả dối, để tiếp tục giành lấy cảm tình của con. Thời gian qua… ba thấy đó, con thường xuyên đến với phụ nữ. Con rất được hoan nghênh, chẳng hạn ở chỗ chị Anna Andreevna, ba biết chứ?

- Tôi biết điều đó qua Anna, anh bạn ạ. Phải, Anna là một cô gái thông minh và đáng yêu vô cùng. *Mais brisons-là, mon cher*. Hôm nay tự nhiên tôi cảm thấy buồn chán kinh khủng. Ở nhà thế nào rồi? Không sao chứ? Anh tất nhiên đã làm lành với họ rồi chứ? *Cela va sans dire*.[2] Đôi khi về với họ buồn chết đi được, ngay cả sau một cuộc đi dạo tệ hại. Có hôm tôi đi vòng xa hơn, để khỏi về nhà vội… Buồn chán, buồn chán kinh khủng!

- Mẹ…

- Mẹ anh là một phụ nữ hoàn hảo tuyệt vời, *mais*[3]… Tóm lại, có lẽ tôi không xứng đáng với họ. Mà này, hôm nay họ có chuyện gì vậy? Những ngày vừa qua họ như thế nào ấy… Anh biết không, tôi luôn luôn cố gắng xem nhẹ, nhưng hôm nay họ có chuyện gì thì phải… Anh không nhận thấy sao?

- Con hoàn toàn không thấy và cũng không để ý, ví thử cái bà dì Prutkova không xía vào. Ba nói đúng, có chuyện gì đó. Con gặp Liza ở chỗ Anna Andreevna, lúc ở đấy Liza đã lạ lắm. Ba biết Liza đến chơi chỗ Anna Andreevna chứ?

- Tôi biết, anh bạn ạ. Còn anh… anh đến chỗ Anna Andreevna vào lúc mấy giờ? Tôi cần biết chính xác để hiểu một việc.

- Từ hai đến ba giờ. Và khi con ra về, thì công tước đến…

Rồi tôi kể tỉ mỉ toàn bộ sự việc. Versilov im lặng nghe; về khả năng công tước kết hôn với Anna Andreevna, ông không hé nửa lời; nghe tôi khen ngợi Anna Andreevna, ông chỉ lẩm bẩm: “Nó đáng yêu”.

- Hôm nay con đã làm cho chị ấy ngạc nhiên bằng cách báo tin sốt dẻo, rằng Katerina Nikolaevna Akhmakova sắp lấy nam tước Boring. - Tôi buột miệng thốt ra.

- Thế ư? Anh biết không, Anna đã báo cho tôi biết tin đó lúc gần trưa, nghĩa là trước khi anh làm cho nó ngạc nhiên.

- Ba bảo sao? - Tôi sững lại. - Nhờ đâu chị ấy biết nhỉ? Vậy là chị ấy biết trước con, song ba biết không, chị ấy nghe con nói cứ như đó là tin sốt dẻo! Còn con thì, con thì… Thế mới biết tính cách mỗi người một khác. Con biết gì nói toạc ra hết, còn chị ấy thì cất vào hộp thuốc lá, nghĩa là kín như bưng… Dầu vậy, chị ấy vẫn là một người tuyệt diệu, một tính cách tuyệt vời!

- Ồ tất nhiên là mỗi người một tính! Độc đáo nhất là những tính cách tuyệt vời đôi khi rất khó hiểu; anh thử tưởng tượng, Anna hôm nay tự dưng hỏi tôi: "Ba có yêu Katerina Nikolaevna Akhmakova hay không?"

- Một câu hỏi quái đản! - Tôi lại sửng sốt thốt lên. Thật bất ngờ, tôi chưa bao giờ gợi ra đề tài ấy với ông, nay ông tự đề cập…

- Vì cớ gì chị ấy hỏi thế?

- Chẳng vì cớ gì, anh bạn ạ. Cái "hộp thuốc lá" lại đóng sập vào ngay; chủ yếu là tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ có câu hỏi đó… Mà này, anh bảo anh biết Anna, có lẽ anh hiểu vì sao Anna hỏi tôi như vậy… Anh có hiểu gì chăng?

- Con cũng bất ngờ như ba. Chắc là một sự tò mò thôi, hay là hỏi đùa?

- Ồ không, ngược lại, một câu hỏi hết sức nghiêm túc, gần như một đòi hỏi thì đúng hơn, chắc là có nguyên nhân hẳn hoi. Anh sẽ tới chỗ Anna nữa chứ? Anh thử tìm hiểu xem, tôi thậm chí mong anh…

- Người ta có thể dự kiến khả năng ba yêu Katerina Nikolaevna! Xin lỗi ba, con vẫn chưa hết ngạc nhiên. Con chưa bao giờ dám nói với ba đề tài tương tự…

- Như thế là sáng suốt đấy, anh bạn.

- Các mưu toan, các quan hệ trước đây của ba, dĩ nhiên không phải là đề tài để chúng ta bàn luận, nhất là từ phía con; nhưng những ngày vừa qua, đã mấy lần con thầm thốt lên: không biết ba có lúc nào yêu người phụ nữ ấy, dù chỉ chốc lát, hay không nhỉ? Ồ, chưa bao giờ ba phạm sai lầm đáng sợ trong việc đánh giá người phụ nữ ấy như sau đó, khi hai người căm ghét nhau, ghê tởm nhau; chuyện đó con nghe nói quá nhiều lần từ hồi còn ở Mạc Tư Khoa. Chuyện hai người *không ưa nhau* ai cũng biết, chẳng lẽ Anna Andreevna không biết gì? Vô lí! Con cho là chị ấy trêu chòng ba đấy thôi!

- Nhưng tôi nhận thấy, - tôi bỗng nghe giọng ông trở nên sâu lắng, đầy vẻ thân tình, một điều hiếm khi xảy ra với ông, - tôi thấy chính anh rất hào hứng với chuyện đó. Lúc nãy anh bảo dạo này anh hay gặp gỡ phụ nữ… tôi muốn hỏi thêm

anh về đề tài ấy… Nhưng "người phụ nữ ấy" có nằm trong số các bạn mới quen của anh không đấy?

- "Người phụ nữ ấy"… - giọng tôi bỗng run run, - ba nghe đây, người phụ nữ ấy chính là "cuộc sống sôi động" mà ba đã nói đến hôm ở nhà công tước, ba nhớ chứ? Ba nói rằng "cuộc sống sôi động" là một cái gì hết sức trực tiếp và đơn giản, nó nhìn thẳng vào ta đến nỗi chính vì sự thẳng thắn và rõ ràng ấy mà ta không dám tin rằng nó chính là cái ta vất vả tìm kiếm… Vậy là với quan điểm đó, ba đã gặp người phụ nữ lý tưởng và thừa nhận "mọi tội lỗi" ở người phụ nữ hoàn hảo và lý tưởng! Thế đấy!

Độc giả có thể thấy tôi bị kích động như thế nào.

- "Mọi tội lỗi", ô hô! Tôi biết câu nói ấy! - Versilov thốt lên.

- Và nếu đến mức câu ấy được nói với anh, thì không biết đã có thể chúc mừng anh được chưa đây? Nó thể hiện sự thân mật giữa hai người đến mức có lẽ tôi phải khen anh về sự khiêm tốn và kín đáo, một điều hiếm có ở thanh niên…

Giọng ông thân tình, tiếng cười dễ thương, lời lẽ âu yếm, vẻ mặt cởi mở. Ông đang ở trong tâm trạng xúc động ngạc nhiên. Tôi cũng vui lây.

- Sự khiêm tốn và kín đáo! Ồ không, không! - Tôi reo lên, đỏ mặt, đồng thời cầm lấy tay ông mà nắm chặt lấy. - Không, con không dám!.. Tóm lại, con chưa có gì để nhận lời chúc mừng, và ở đây sẽ không bao giờ có chuyện đó, - tôi thở hổn hển và lâng lâng, tôi muốn bay lên… tôi vô cùng dễ chịu. - Ba biết không… dù chỉ một lần, một lần thôi, ba yêu quý của con ơi, chẳng cứ cha con, mà với người thứ ba cũng đều không thể kể cho nghe về quan hệ của mình với phụ nữ, dù đó là quan hệ trong sáng nhất! Thậm chí càng trong sáng, càng phải giữ kín! Còn nếu không có gì, hoàn toàn không có gì, thì có thể nói được chứ ạ?

- Cái đó tùy mệnh lệnh của trái tim.

- Xin nêu một câu hỏi thiếu khiêm tốn, rất bất nhã: ba cũng từng có, trong đời ba, những lần quan hệ với phụ nữ chứ? Là con nói chung, chứ không nói cụ thể! - Tôi đỏ mặt và thích thú.

- Cứ coi như từng có những lần tội lỗi.

- Thế trường hợp này thì ba giải thích như thế nào, theo kinh nghiệm của ba: tự nhiên khi từ biệt với ba, người phụ nữ làm như vô tình, không nhìn ba, nói rằng "Ba giờ chiều ngày mai, sẽ ở chỗ"… giả sử ở chỗ dì Prutkova chẳng hạn, - tôi buột miệng và bay bổng lên. Tim tôi như đứng lại; tôi thậm chí ngừng lời, không nói được nữa.

Versilov chăm chú lắng nghe.

- Thế là hôm sau, ba giờ chiều, ba đến chỗ dì Prutkova, ba bước vào, nghĩ bụng: "Chị bếp sẽ ra mở cửa và lẩm bẩm với vẻ lạnh lùng đáng ghét, rằng bà Prutkova vắng nhà. Có một phụ nữ đang chờ dì Prutkova", nếu vậy, ba nói đi, ba sẽ phải kết luận như thế nào?

- Đơn giản là người ta đã hẹn hò với anh. Nhưng này, có chuyện đó thật không? Vừa xảy ra hôm nay à?

- Ồ không, không, không, có chuyện đó, nhưng không phải hẹn hò, mà là để, như con đã nói trước đó, để không làm một kẻ đểu giả, có chuyện đó, nhưng…

- Anh bạn ơi, tất cả bắt đầu trở nên hấp dẫn tới mức tôi đề nghị…

Đột nhiên, có một người cao lớn chắn ngang đường, nói:

- Chính tôi từng cho những người ăn xin một, hai chục rúp. Bây giờ tôi, một viên trung úy từ chức, chỉ xin các ngài vài xu thôi!

Có lẽ đúng là một viên trung úy thật, có điều ông ta ăn mặc quá sang để ngửa tay ăn xin như thế này.

3.

Câu chuyện nhỏ về viên trung úy tầm thường, tôi cố ý không bỏ qua, bởi vì bây giờ tôi nhớ đến toàn bộ con người Versilov với mọi chi tiết cụ thể nhất trong hoàn cảnh tuyệt vọng bấy giờ. Tuyệt vọng, vậy mà tôi không hay biết!

- Này ông kia, nếu ông không tránh ra, tôi sẽ gọi cảnh sát đấy, - Versilov đột nhiên cao giọng một cách thiếu tự nhiên.

Tôi không bao giờ có thể ngờ một triết gia lại có thể tức giận đến mức ấy chỉ vì một lí do nhỏ nhặt. Xin bạn đọc lưu ý rằng câu chuyện của hai cha con tôi bị ngắt quãng đúng vào lúc hấp dẫn nhất, như ông nói.

Viên trung úy-ăn xin phủi tay, nói một cách bất nhã:

- Chẳng lẽ hai ngài không có được một đồng năm xu? Quân bủn xỉn! Mặc đồ lông hải ly sang trọng thế mà tiếc năm xu! Bủn xỉn quá chừng!

- Cảnh sát! - Versilov gọi to.

Nhưng khỏi cần gọi, vì có một viên cảnh sát đứng gần và nghe rõ tiếng nhiếc móc của gã ăn xin.

- Tôi đề nghị ông làm chứng về việc gã này sỉ nhục chúng tôi, còn "ngài trung úy", tôi mời ngài về đồn cảnh sát cho. - Versilov nói.

Gã trung úy-ăn xin nói:

- Đi về đồn thì đi, các ngài chẳng chứng minh được điều gì hay ho!

Versilov nói như ra lệnh:

- Ông cảnh sát, ông hãy buộc người này về đồn cùng chúng tôi!

Tôi nói nhỏ với Versilov:

- Không lẽ chúng ta phải đến đồn cảnh sát? Thôi, thây kệ gã cho rồi!

- Không được, anh bạn ạ. Ngoài đường phố người ta cứ bỏ qua như thế, cho nên có lắm chuyện khó chịu. Nếu mỗi người thực hiện nghĩa vụ của mình, thì tất cả cùng có lợi. *C'est comique, mais c'est se que nous ferons*.[4]

Đi chừng trăm bước, viên trung úy trở nên bạo dạn hơn, gã cứ luôn miệng bảo vì "mấy đồng xu" thật "không đáng thế này". Cuối cùng gã bắt đầu thì thào gì đó với viên cảnh sát. Viên cảnh sát, một người biết điều và rõ ràng không ưa những trò lộn xộn ngoài đường phố, hình như có phần đứng về phía gã trung úy-ăn xin, lẩm bẩm trả lời gã trung úy rằng "bây giờ không thể", rằng "sự việc đã đến nước này", nếu "ông chịu xin lỗi, và ngài kia đồng ý tha lỗi, thì may ra…"

Gã trung úy-ăn xin nói to:

- Thưa ngài, chúng ta đi đâu làm gì cho mệt kia chứ? Tôi hỏi ngài, đi đến đấy thì có gì hay ho nào? Nếu một người bất hạnh và thất thế muốn xin lỗi, và nếu rốt cuộc ngài muốn hắn phải hạ mình, thì… Khỉ thật, chúng ta đang ở ngoài đường, chứ có phải ở trong khách sạn đâu kia chứ! Ở ngoài đường thì xin lỗi một tiếng là xong…

Versilov dừng lại và bỗng cười phá lên; tôi cứ tưởng toàn bộ chuyện này ông tạo ra làm trò vui, nhưng hóa ra không phải vậy.

Ông nói:

- Thưa ông sĩ quan, tôi hoàn toàn tha lỗi cho ông, và phải nói rằng ông là người rất có năng lực. Ông cứ việc hành động như thế ở trong khách sạn, vì chẳng bao lâu nữa, ở trong khách sạn cũng chỉ cần xin lỗi một câu là xong; còn đây là hai đồng hai hào, tôi biếu ông để ông ăn uống một bữa thoải mái. Xin lỗi ông cảnh sát vì đã làm phiền ông; tôi cũng cám ơn ông đã tốn công… - Rồi Versilov quay sang phía tôi: - Anh bạn ơi, gần đây có một quán ăn, thật ra rất bẩn, nhưng có thể uống trà ở đó, và tôi mời anh… nào, chúng ta đi.

Tôi nhắc lại, tôi chưa lần nào thấy ông xúc động như thế này tuy khuôn mặt rất vui vẻ, song tôi thấy lúc ông móc túi lấy ra hai đồng hai hào để đưa cho viên trung úy ăn xin, tay ông run run, các ngón tay không chịu nghe lời, thành thử ông phải nhờ tôi lấy tiền ra cho gã kia; tôi không thể nào quên được chi tiết đó.

Versilov dẫn tôi đến một quán ăn nhỏ bên dòng kênh, dưới tầng hầm. Cửa hàng vắng khách, tiếng đàn organ khàn khàn, toàn mùi khăn giấy; chúng tôi ngồi một góc.

- Chắc anh không biết, tôi thích đôi khi vì buồn chán, tôi ghé vào những quán ăn nhỏ khác nhau. Cái không khí ở đây, cái tiếng nhạc rẻ tiền, những bộ quần áo luộm thuộm, tiếng chơi bida từ gian bên vọng sang - tất cả tầm thường mà lại gần như lạ thường. Rồi sao anh bạn? Cái gã trung úy ấy làm cho câu chuyện bị ngắt quãng ở chỗ thú vị nhất… Món trà đây rồi, tôi rất thích món trà ở đây… Anh biết không, Petr Ippolitovich vừa rồi tự dưng cố chứng minh với một người khách thuê nhà, rằng tại nghị viện Anh, vào thế kỷ trước, người ta cố ý lập ra một tiểu ban pháp lí để nghiên cứu toàn bộ quá trình xét xử Kito, nhằm mục đích duy nhất, xem có phù hợp với luật pháp hiện nay của chúng ta hay không; và mọi việc được tiến hành một cách long trọng, có đủ luật sư, công tố viên… Các vị bồi thẩm phải đưa ra bản án… Lạ thế đấy! Cái gã thuê nhà ngớ ngẩn liền tranh cãi, rồi tức giận tuyên bố rằng ngày mai hắn sẽ đi thuê chỗ khác… bà vợ của Petr Ippolitovich khóc lóc vì mất một khoản thu nhập… *Mais passons*.[5] Ở các quán ăn này đôi khi có chim họa mi. Anh biết giai thoại cũ của người Mạc Tư Khoa chứ? Tại một quán ăn nọ có chim họa mi hót. Một thương gia bước vào, không thích như vậy, hỏi: "Món họa mi giá bao nhiêu?" - "Một trăm rúp" - Hãy rán rồi mang lên đây!" Người ta rán và bưng ra. "Hãy cắt thành mười xu một miếng". Tôi kể cho Petr Ippolitovich nghe, nhưng ông ta không tin, thậm chí còn tức giận…

Versilov còn nói rất nhiều. Tôi chỉ dẫn vài câu làm ví dụ. Ông cứ liên tục ngắt lời tôi mỗi lần tôi mở miệng định kể chuyện mình, và ông toàn nói những lời chẳng đâu vào đâu; ông nói hăng hái, vui vẻ, lúc thì cười hì hì hà hà, một điều tôi chưa từng thấy ở ông. Ông uống một hơi hết cốc nước trà và rót đầy cốc thứ hai. Bây giờ tôi hiểu; lúc ấy ông giống một người vừa nhận được bức thư quý giá sau bao nhiêu ngày chờ đợi, ông đặt bức thư trước mặt mình và cố ý chưa bóc xem; ngược lại, cứ ngó phong bì, con dấu, rồi đi sang phòng khác, biết rằng bức thư không đi đâu mà mất, mình cứ việc nhấm nháp cái thú cho trọn vẹn đã.

Tôi tất nhiên đã kể lại cho ông nghe tất cả từ đầu, tôi kể hết gần một giờ. Mà làm sao khác được, tôi khao khát được kể từ lâu. Tôi bắt đầu từ cuộc gặp đầu tiên giữa tôi và nàng hôm ở nhà ông già công tước, khi nàng vừa từ Mạc Tư Khoa đến. Tiếp đó tôi kể lần lượt, không bỏ qua điều gì, vì tôi muốn bỏ qua cũng không được: Versilov cứ gợi, đoán, nhắc tôi. Đôi lúc tôi có cảm giác ông ngồi hoặc đứng ở đâu đó sau cánh cửa suốt hai tháng vừa qua: ông biết rõ từng cử chỉ của tôi, từng cảm xúc của tôi. Tôi cảm thấy vô cùng sung sướng được tự thú với ông, bởi vì thấy nơi ông một sự mềm mỏng lạ thường, một sự tinh tế sâu xa về tâm lý, một khả năng nghe nửa lời đã đoán biết. Ông nghe kể nhẹ nhàng như phụ nữ nghe. Chủ yếu là ông biết cách làm cho tôi không thấy ngượng; đôi lúc ông ngắt lời tôi ở

một chi tiết nào đó và nhắc đi nhắc lại: “Đừng bỏ qua chi tiết, cái chính là đừng bỏ qua chi tiết; chi tiết càng nhỏ có khi lại càng quan trọng”. Cứ thế ông ngắt lời tôi mấy lần. Tôi thành thật kể với ông răng tôi sẵn sàng hôn chỗ sàn nhà nàng từng đặt chân. Hay nhất là ông hiểu rất sâu sắc, rằng “trong khi lo lắng khổ sở về bức thư”, nàng vẫn đồng thời là một người trong sáng không chê vào đâu được, như nàng xuất hiện trước tôi hôm nay. Ông hiểu rõ nhất hai chữ “sinh viên”. Song khi tôi đã kể sắp xong, thì tôi thấy qua nụ cười hiền hậu của ông bắt đầu xuất hiện một cái gì rất nôn nóng, lơ đãng và không hiền trong ánh mắt ông. Khi tôi nói đến “bức thư”, tôi nghĩ thầm “Mình có nên nói thật hay không nhỉ?” và tôi đã không nói thật, tuy đang rất hào hứng. Tôi ghi nhận điều này ở đây để nhớ suốt đời. Tôi kể với Versilov sự việc, như tôi đã nói với nàng, nghĩa là bảo rằng Kraft đã xé vụn bức thư. Mắt ông sáng lên, một nếp nhăn khác thường thoáng hiện trên trán ông.

- Này anh bạn, anh nhớ chắc chắn là Kraft đã xé vụn bức thư đấy chứ? Anh không lầm chứ?

- Con không lầm, - tôi xác nhận.

- Vấn đề là bức thư ấy rất quan trọng đối với cô ta, và nếu hôm nay nó ở trong tay anh, thì anh đã có thể… - Nhưng tôi có thể làm gì, thì ông không nói. - Thế hiện giờ không có trong tay anh à?

Tôi thầm rùng mình, nhưng không để lộ ra bên ngoài. Tôi không muốn tin vào câu hỏi.

- Làm sao có thể ở trong tay con, một khi Kraft đã xé vụn nó rồi?

- Vậy ư? - Ông ném cái nhìn chằm chằm rực lửa khiến tôi không thể quên được. Ông mỉm cười, song toàn bộ sự hiền hậu, toàn bộ sự mềm mỏng như phụ nữ trước đó đã biến mất. Ông trở nên mỗi lúc một lơ đãng hơn. Nếu ông tự chủ tốt hơn, như từ đầu đến một phút trước, thì ông đã không hỏi tôi câu đó về bức thư. Ông hỏi như thế tức là chính ông đang nôn nóng, cần nói rằng bây giờ tôi mới hiểu, chứ hồi ấy tôi chưa nhận thức được ngay sự thay đổi ở ông: tôi vẫn đang bay bổng, trong lòng vẫn tiếng nhạc du dương nọ. Nhưng chuyện kể đã xong; tôi nhìn ông.

- Lạ thật, - ông nói lúc tôi kể hết, - lạ quá chừng, anh bạn ạ, anh bảo anh có mặt ở đấy từ lúc ba đến bốn giờ và dì Prutkova không có mặt ở nhà phải không?

- Chính xác là từ lúc ba giờ đến bốn giờ rưỡi.

- Bây giờ anh hãy tưởng tượng, tôi đến chỗ dì Prutkova đúng lúc ba giờ rưỡi, không sai một phút, và dì ấy đã tiếp tôi ở trong bếp: tôi hầu như lần nào cũng đến chỗ dì bằng cửa sau.

- Sao cơ ạ, dì tiếp ba ở trong bếp? - Tôi kêu lên sửng sốt.

- Phải, và dì bảo rằng không thể tiếp tôi; tôi chỉ ở đó chừng hai phút, tôi ghé vào để rủ dì đi ăn trưa.

- Có thể dì vừa từ đâu đó trở về chăng?

- Tôi không biết, tất nhiên là không. Vì dì mặc bộ đồ ở nhà; lúc ấy đúng ba giờ rưỡi.

- Thế dì Prutkova… không nói với ba rằng con đang ở đó ư?

- Không, dì không hề nói rằng anh đang ở đó… nếu không tôi đã biết và chẳng hỏi anh.

- Ba ơi, điều này rất quan trọng…

Phải, còn tùy; anh tái cả mặt đi kìa. Mà này, cái gì quan trọng đến vậy?

- Người ta đã chế giễu con như một đứa bé!

- Cô ta "sợ anh lợi dụng" như chính cô ta đã nói với anh, nên cô ta nhờ đến dì Prutkova.

- Nhưng trời ơi, đó là một trò giả dối kinh khủng! Chị ta đã để con nói ra tất cả những lời ấy khi có mặt nhân vật thứ ba là dì Prutkova, dì Prutkova vậy là đã nghe thấy tất cả những lời con nói! Cái đó… cái đó mới nghĩ thôi đã kinh khủng quá!

- *C'est selon, mon cher*.[6] Lúc nãy chính anh chả bảo tính cách phụ nữ rất khác nhau và có thể chờ đợi ở họ mọi chuyện đấy thôi!

- Nếu con là Otello, còn ba là Iago, thì ba sẽ không thể… mà thôi, con đang vui cười đây! Không thể có Otello nào cả, bởi vì không hề có các quan hệ tương tự. Và không vui cười sao được kia chứ! Thây kệ! Con vẫn cứ tin vào cái cao hơn con đến mức vô tận, con không mất đi lý tưởng của mình!.. Nếu đó là chị ta đùa với con, thì con tha thứ cho chị ta. Đùa với một gã thanh niên đáng thương - không sao! Vả lại con không hề giả trang, đối với chị ta, bất kể thế nào con vẫn như một sinh viên, hình ảnh đó đã, đang và vẫn sẽ tồn tại trong tâm hồn chị ta, trong trái tim chị ta! Thế là đủ! Này ba, ba nghĩ sao, bây giờ con có nên đến gặp chị ta để biết toàn bộ sự thật hay không?

Tôi nói "con vui cười", trong khi nước mắt rưng rưng.

- Ồ, con cứ đi, nếu muốn.

- Con như bị lương tâm dày vò sau khi kể tất cả chuyện đó với ba. Mong ba đừng giận, nhưng con nhắc lại, không nên kể chuyện về phụ nữ với người thứ ba; người tâm phúc sẽ không hiểu. Đến thiên thần cũng sẽ không hiểu. Nếu tôn trọng phụ nữ, thì đừng tâm sự với ai, nếu tôn trọng mình, cũng đừng tâm sự với ai! Bây

giờ con không tôn trọng mình nữa. Tạm biệt ba, con không tha thứ cho con được…

- Đủ rồi, anh bạn, đừng phóng đại. Chính anh bảo "không có gì" kia mà.

Chúng tôi ra tới bờ kênh và chia tay.

- Chẳng lẽ không bao giờ anh hôn tôi thân tình như con hôn cha hay sao? - Versilov hỏi bằng một giọng run run lạ lùng.

Tôi hôn ông nồng nhiệt.

- Anh bạn hãy luôn luôn để tâm hồn trong sáng như bây giờ.

Chưa bao giờ tôi hôn ông, tôi cũng hoàn toàn không ngờ chính ông lại muốn thế.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Hãy bỏ cái đó đi, bạn thân mến.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Đó là lẽ đương nhiên.*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *nhưng.*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Chuyện này nực cười, nhưng chúng ta sẽ làm như vậy.*

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *nhưng ta hãy gác lại chuyện đó.*

6. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cái đó còn tùy, anh bạn ạ.*

Chương thứ sáu

1.

Trên đường về nhà, tôi nghĩ bụng: "Tất nhiên phải đi! Phải đi ngay lập tức, may ra có thể gặp nàng ở nhà một mình; một mình hoặc với ai đó, thì cũng thế cả: mình sẽ yêu cầu được gặp; nàng sẽ tiếp mình; mình sẽ yêu cầu được tiếp, với lí do có chuyện cần báo tin ngay. Nàng sẽ tưởng chuyện liên quan đến bức thư, nên thể nào nàng cũng tiếp. Và mình sẽ biết tất cả về dì Prutkova. Rồi thì… rồi thì sao? Nếu mình sai, mình sẽ phục vụ nàng; nếu mình đúng, còn nàng có lỗi, thế thì tất cả sẽ chấm dứt! Gì thì tất cả sẽ chấm dứt! Khi đó mình sẽ mất gì? Mình chẳng mất gì cả. Đi, phải đi thôi!"

Và thế là tôi không bao giờ quên, mỗi lần nhớ lại, bấy giờ tôi đã không đi! Điều đó sẽ không ai hay biết, sẽ chết đi, chỉ một mình tôi biết và chỉ một mình tôi lúc này có khả năng cao thượng như vậy! "Đó là một sự cám dỗ, và mình sẽ đi ngang qua nó, - cuối cùng tôi quyết định, - người ta làm cho tôi hoảng sợ vì sự việc, song tôi không tin nó và không mất niềm tin vào sự trong trắng của nàng! Đi mà làm gì, hỏi cái gì kia chứ? Tại sao nàng nhất định phải tin tôi, như tôi tin nàng, tin vào "sự trong sáng" của tôi, không sợ tôi lợi dụng, không nhờ đến dì Prutkova? Tôi chưa xứng đáng được như vậy trong mắt nàng. Dù nàng không biết rằng tôi xứng đáng, tôi không bị cám dỗ, tôi không tin vào những lời người ta nói xấu nàng, song bù lại tôi tự biết như thế và sẽ kính trọng mình về điều đó. Kính trọng tình cảm của mình. Phải, nàng đã để tôi bày tỏ hết với nàng, trong khi dì Prutkova nghe thấy hết (nàng biết dì Prutkova ngồi trong bếp nghe lén), nàng biết dì Prutkova cười tôi, điều đó thật kinh khủng! Nhưng… nhưng nếu không thể né tránh việc đó thì sao? Nàng có thể làm gì trong tình huống của nàng, sao tôi lại đi buộc tội nàng? Chẳng phải chính tôi cũng đã nói dối nàng về Kraft đấy sao, tôi nói dối nàng vì không còn cách nào khác, tôi nói dối vì bắt buộc, nên không có lỗi. Trời ơi! - Tôi bỗng thốt lên, đỏ mặt khổ sở, - tôi, chính tôi đang làm gì lúc này: chẳng phải tôi vừa đem chuyện kể hết với Versilov đó sao? Nhưng tôi thì sao? Ở đây có sự khác nhau. Ở đây chỉ có chuyện bức thư, và tôi báo tin với Versilov về bức thư, bởi vì không có gì khác để nói. Versilov là người am hiểu. Hừm… Nhưng đến giờ ông vẫn căm ghét người phụ nữ ấy biết bao! Không hiểu tấn kịch gì đã xảy ra giữa họ hồi trước và vì lí do gì? Tất nhiên là vì tự ái! *Versilov không thể có khả năng có tình cảm nào khác, trừ sự tự ái vô tận!*"

Vâng, ý nghĩ cuối cùng ấy đã nảy ra trong đầu tôi hồi ấy, và tôi thậm chí không để ý đến nó. Những ý nghĩ nào đã lần lượt xuất hiện trong óc tôi, và tôi

thành thật với chính mình: tôi không giả dối, không tự dối mình; và nếu có gì tôi chưa nghĩ đến lúc đó, thì chỉ là vì tôi còn non dại, chứ không phải vì tôi quỉ quyệt.

Tôi về nhà trong tâm trạng kích động rất mạnh và không hiểu sao lại rất vui vẻ, dù rất lờ mờ. Tôi không sợ phân tích và cố tìm mọi cách giải trí. Tôi tới gặp bà chủ nhà: đúng là hai vợ chồng bà đang giận nhau kịch liệt. Bà bị lao phổi nặng, có lẽ tính vốn hiền lành, nhưng giống như mọi bệnh nhân lao phổi, bà hết sức trái tính trái nết. Tôi lập tức bắt đầu giúp họ làm lành với nhau; tôi sang gặp anh chàng rỗ mặt, một gã ngốc thô lậu đầy tự ái, nhân viên một nhà băng, tên là Cherviakov. Tôi rất không ưa gã này, song tôi sống hòa thuận cùng gã, bởi vì tôi vẫn thường xuyên cùng gã chế nhạo Petr Ippolitovich. Tôi thuyết phục gã đừng bỏ đi thuê chỗ khác, vả lại chính gã cũng chưa dám chuyển đi thật sự. Câu chuyện kết thúc bằng việc tôi làm cho bà vợ Petr Ippolitovich hoàn toàn yên tâm, tôi còn sửa lại cẩn thận chiếc gối dưới đầu bà. “Chưa bao giờ Petr Ippolitovich làm được như thế này” - bà thích thú nói. Sau đó tôi xuống bếp chuẩn bị cho bà hai miếng cao mù-tạc. Petr Ippolitovich đáng thương cứ nhìn tôi ghen tị, song tôi không cho ông động tay vào và tôi được bà vợ ông thưởng cho những giọt nước mắt tạ ơn. Đột nhiên tôi bỗng thấy chán ngấy tất cả, tôi đoán ra rằng tôi săn sóc người bệnh hoàn toàn không phải vì lòng tốt, mà là vì một lẽ gì đó khác hẳn.

Tôi sốt ruột chờ xe ngựa: tối nay tôi quyết định thử vận may một lần cuối và… ngoài vận may, tôi còn cảm thấy thèm đánh bạc kinh khủng: nếu không đánh bạc, tôi sẽ không thể chịu nổi. Nếu không đi đâu, chắc là tôi sẽ đến chỗ nàng. Xe ngựa sắp phải đến, thì bỗng cửa mở ra và bước vào một vị khách bất ngờ, bà Daria Onisimovna. Tôi cau mày ngạc nhiên. Bà ấy biết chỗ tôi ở, vì có lần mẹ tôi nhờ bà ghé đến nhắn tin. Tôi mời bà ngồi và nhìn bà dò hỏi. Bà không nói gì, cứ nhìn thẳng vào mắt tôi, cười cười lấy lòng. Tôi đành hỏi:

- Liza nhờ dì đến gặp tôi phải không?

- Không, tôi tự đến.

Tôi bảo bà là tôi có việc phải đi ngay; bà lại trả lời rằng bà tự đến và sẽ đi liền. Không hiểu sao tự nhiên tôi thấy thương bà. Tôi cần nói rằng bà thấy tất cả chúng tôi, nhất là dì Prutkova, quan tâm đến bà; nhưng sau khi bố trí cho bà ở nhà bà Stolbeeva, thì chúng tôi dường như quên bà, trừ Liza vẫn thường đến thăm bà. Nguyên nhân có lẽ do chính bà, bà biết cách làm cho mình mờ nhạt đi, mặc dù bà tự hạ mình bằng các nụ cười lấy lòng. Riêng tôi rất không ưa cái lối cười lấy lòng của bà, cái vẻ mặt hình như luôn luôn giả dối của bà; thậm chí có lần tôi nghĩ rằng bà sẽ không buồn lâu vì mất Olia. Nhưng lần này tôi cảm thấy thương bà.

Thế rồi đột nhiên không nói một lời, bà cúi mặt, đưa cả hai tay ôm lấy ngang lưng tôi, mặt thì cúi xuống phía đầu gối tôi. Bà chộp lấy bàn tay tôi, tôi tưởng bà hôn, song bà đặt tay tôi vào mắt bà, và những dòng nước mắt chảy ra. Người bà

rung chuyển vì nức nở, nhưng bà khóc lặng lẽ. Tim tôi thắt lại, tuy tôi hơi bực. Bà tin cậy ôm tôi, hoàn toàn không sợ tôi giận bà, rồi bà bắt đầu mỉm cười lấy lòng. Tôi bảo bà hãy trấn tĩnh lại. Bà nói:

- Cậu ơi, tôi không biết làm thế nào. Mỗi khi trời tối, tôi lại không chịu nổi, tôi lại bị hút ra đường, đi vào bóng tối. Với một ước mơ, rằng khi tôi vừa bước ra ngoài, tôi sẽ được gặp em nó. Tôi đi và tựa hồ nhìn thấy Olia. Nghĩa là người ta đi, còn tôi cố ý bám gót họ và nghĩ: liệu có Olia của tôi không nhỉ? Tôi cứ nghĩ vẩn vơ như thế. Cuối cùng tôi mụ người đi, tôi đụng phải người này người nọ, như một kẻ say rượu; có người nhiếc móc tôi. Tôi cứ héo hon dần và không đến nhà ai cả. Vả lại đến nhà ai được kia chứ. Vừa rồi tôi đi ngang qua nhà cậu, tôi nghĩ: "Thử rẽ vào xem sao, cậu Arkady là người tốt bụng nhất, đêm ấy đã có mặt ở nhà mình". Xin cậu tha lỗi cho tôi, tôi sẽ đi ngay bây giờ đây…

Bà Daria Onisimovna đứng lên, vội vàng lui ra. Vừa hay Matvei tới. Tôi bảo bà lên xe, tôi sẽ đưa bà về nhà, chỗ bà Stolbeeva.

2.

Thời gian vừa qua tôi bắt đầu đến sòng bạc Zertsikov, trước đó tôi đến ba, bốn sòng bạc, lần nào cũng đi cùng với công tước Sokolsky, một sòng trong số đó đánh những canh bạc lớn, tôi không thích chỗ ấy, vì thấy một là người ta đánh quá lớn, hai là ở đó tập trung quá nhiều nhân vật "tai tiếng" trẻ tuổi của giới thượng lưu. Công tước Sokolsky thì thích chỗ ấy, vì vừa đánh bạc vừa tiếp xúc với đám trẻ ăn chơi kia. Tôi nhận thấy các buổi tối cùng tôi đến đấy, công tước luôn luôn tách khỏi tôi và không hề giới thiệu tôi với "người của anh ta". Tôi cứ như một thằng ngố xem mọi người đánh bạc, nên đôi khi làm cho người ta để ý. Bên bàn bài bạc có lúc tôi cũng trao đổi vài câu hoặc chào hỏi ai đó; nhưng hôm sau gặp lại người ấy, thì người ấy hoàn toàn coi như không biết tôi là ai, hoặc còn tệ hơn thế. Bởi vậy tôi bỏ đấy đến sòng bạc khác, đến một chỗ "dơ dáy". Tôi gọi thế vì chưa biết có từ nào phù hợp hơn. Đó là một sòng bạc nhỏ, tuy có cả các sĩ quan và nhà buôn giàu có, song mọi thứ ở đấy diễn ra xuề xòa, dơ dáy, và điều đó lại thu hút khá nhiều người. Ngoài ra, ở đấy tôi thường gặp hên. Nhưng rồi tôi cũng bỏ luôn sòng bạc đó sau một vụ ẩu đả giữa hai con bạc nào đấy; và tôi bắt đầu đến sòng bạc Zertsikov, vẫn do viên công tước dẫn tới. Zertsikov là một thượng úy kỵ binh từ nhiệm, có phong cách quân nhân dễ chịu, đúng thể thức kinh doanh nghiêm túc. Ở đây không có chuyện cợt nhả hoặc chơi bời trác táng. Ai muốn đánh to cũng có bàn. Ở đây có hai kiểu chơi, *bank* và *ruletka*. Tối nay, ngày 15 tháng 11, tôi đến đây là lần thứ ba, vậy mà Zertsikov hình như đã nhớ mặt tôi, trong khi tôi chưa quen một ai. Như cố ý, hôm nay công tước cùng với Darzan mãi gần nửa đêm mới từ cái sòng bạc của đám trẻ thượng lưu nọ tới sòng bạc Zertsikov này, thành thử tối nay tôi như một người không quen biết giữa đám đông xa lạ.

Nếu độc giả đã đọc tất cả những gì tôi viết về trò phiêu lưu của tôi, thì chắc hẳn không cần giải thích, rằng tôi sinh ra không phù hợp với bất kỳ đám đông nào cả. Cái chính là tôi không biết xử sự chỗ đám đông. Khi tôi bước vào một chỗ đông người, tôi luôn luôn cảm thấy mọi ánh mắt đều kích thích tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu, khó chịu và bứt rứt về mặt thể xác; ngay cả ở những nơi như rạp hát còn thế, nữa là ở nhà riêng. Tại các sòng bạc, tôi hoàn toàn không biết cách tạo cho mình một tư thế gì cả: tôi cứ hoặc ngồi trách mình quá mềm mỏng và lịch sự, hoặc tự dưng đứng dậy có một cử chỉ thô lỗ nào đó. Trong khi một số kẻ đê tiện, thua kém tôi, thì họ lại biết tạo cho mình một phong thái đáng kinh ngạc - chính điều đó làm cho tôi nổi điên lên, thế là tôi càng lúc càng mất đi vẻ lạnh lùng. Tôi cần nói ngay rằng, không chỉ bây giờ, mà từ hồi ấy, toàn bộ cái đám đông kia, kể cả trò thắng bạc gộp lại, rốt cuộc đối với tôi đều là trò ghê tởm và khổ sở. Đúng là khổ sở. Dĩ nhiên tôi có cái sướng đặc biệt, nhưng cái sướng ấy phải thông qua sự khổ sở. Tôi thấy tất cả những con người kia, cuộc chơi, và cái chính là cả tôi trong đó, đều dơ dáy kinh khủng. “Nếu lần tới thắng, mình sẽ lập tức phỉ nhổ vào tất cả!” - sau mỗi lần đi đánh bạc đêm trở về, tôi lại tự nhủ mình như vậy. Lại nói về chuyện thắng thua, tôi hoàn toàn không thích tiền. Nghĩa là tôi sẽ không lặp lại cái lối giải thích thông thường và rất hèn, rằng tôi đánh bạc là để cho vui, để có cảm giác liều lĩnh, say sưa… chứ không phải để kiếm lời. Tôi cần tiền thật đấy, và tuy đánh bạc không phải là con đường tôi chọn, không phải là ý tưởng của tôi; song hồi ấy tôi cứ muốn thử xem sao. Một ý nghĩ rất mạnh chi phối tôi: “Mi đã rút ra kết luận rằng chỉ cần có tính cách mạnh mẽ, thì nhất định có thể trở thành triệu phú; mi từng thử thách tính cách, thế thì hãy chứng tỏ mình ở đây đi: chẳng lẽ trò đánh bạc lại đòi hỏi tính cách mạnh hơn cả ý tưởng của mi hay sao?” Đấy, tôi cứ tự bảo mình như thế. Và vì cho đến giờ tôi vẫn tin rằng, khi đánh bạc, nếu giữ được tính cách hoàn toàn bình tĩnh, duy trì óc tỉnh táo và sự tính toán chính xác, thì nhất định sẽ vượt qua được sự may rủi, nhất định sẽ thắng; bởi vậy, tôi đương nhiên càng ngày càng bực mình hơn khi thấy mình không làm chủ được tính cách, càng tự trách mình chẳng khác gì một đứa trẻ con. “Một người từng chịu đựng sự đói khát như mình, lại không vượt qua được sự ngu ngốc ấy!” - đấy là điều khiến tôi khó chịu. Nhưng cái ý thức rằng, dù tôi có tức cười và đớn hèn đến mấy, tôi vẫn có một kho báu sức mạnh mà ngày nào đó sẽ làm cho tất cả mọi người phải thay đổi quan điểm về tôi, cái ý thức ấy vốn có ở tôi từ những năm thơ ấu luôn luôn bị khinh miệt, tạo nên nguồn sống duy nhất, là ánh sáng và phẩm giá của tôi, vũ khí và niềm an ủi của tôi; nếu không, có lẽ tôi đã tự sát từ lúc còn bé. Bởi vậy, làm sao tôi có thể không giận mình, khi thấy mình trở thành một kẻ thiểu não như thế ở sòng bạc? Đó cũng là lí do khiến tôi chưa thể rời khỏi sòng bạc. Ngoài ra, cái chính là tôi tự ái: việc thua bạc hạ thấp tôi trước công tước Sokolsky, trước Versilov (dù ông không nói gì), trước tất cả mọi người; thậm chí trước cả dì Prutkova, - tôi có cảm giác như vậy. Cuối cùng, tôi xin thú nhận thêm: tôi đã trở

nên hư đốn, khó lòng từ chối bữa ăn bảy món ở tiệm ăn sang trọng, từ chối tay xà ích Matvei, cửa hàng Ăng-lê, ý kiến của chủ cửa hàng mỹ phẩm, tóm lại là từ chối tất cả những thứ đó. Lúc bấy giờ tôi đã nhận thức điều đó, song tôi chỉ phủi tay; còn bây giờ tôi ghi lại mà đỏ mặt.

3.

Sau khi một mình tới một đám đông xa lạ, thoạt đầu tôi ngồi ở một góc bàn và bắt đầu đặt những cọc tiền nhỏ, cứ thế hai tiếng liền không thay đổi. Đó là hai giờ đồng hồ hết sức tẻ nhạt. Tôi đã bỏ qua mấy cơ hội thành công rất lạ và cố gắng không tức giận, mà giữ bình tĩnh và tự tin. Kết quả là sau hai giờ, tôi không thắng không thua, gần như hòa, từ ba trăm rúp chỉ thua chừng mươi, mười lăm rúp. Cái kết quả nhỏ nhặt ấy khiến tôi khó chịu, hơn nữa, xảy ra một trò đê tiện, tức là có kẻ cắp. Tôi biết trò *rulet* này đôi khi có kẻ cắp, và không phải từ ngoài đường vào, mà là ngay trong số các tay chơi ở đây. Chẳng hạn, tôi tin rằng tay chơi có tiếng Aferdov là một thằng ăn cắp; Aferdov hiện là một nhân vật có tiếng trong thành phố. Cách đây ít hôm tôi đã thấy hắn cưỡi cỗ xe song mã *poni* sang trọng của hắn; nhưng hắn là một tên ăn cắp và đã đánh cắp tiền của tôi. Song chuyện đó còn ở phía trước, tối nay mới chỉ xảy ra khúc dạo đầu: tôi ngồi suốt hai giờ ở góc bàn; còn bên trái tôi là một gã công tử đáng ghét, một kẻ còn viết văn và in sách gì đó. Vừa rồi tôi đột nhiên bị thua hai chục rúp; hai cái *phích* màu đỏ đặt trước mặt tôi, thế mà gã thò tay sang thản nhiên nhặt lấy một cái *phích* của tôi. Tôi định ngăn gã; nhưng gã trâng tráo và không hề cao giọng tuyên bố với tôi rằng đó là phần thắng của gã; gã vừa đặt và lấy đi; gã thậm chí không buồn nói tiếp rồi quay mình đi. Như trêu ngươi, đúng lúc ấy tôi đang nảy ra một ý định lớn, nên tôi nhổ toẹt, đứng lên, bỏ ra chỗ khác, không thèm tranh cãi mà thí luôn cho gã cái *phích* ấy. Vả cũng khó mà tranh cãi với một thằng ăn cắp trắng trợn, bởi vì cơ hội đã trôi qua, mọi người đã chơi sang ván khác. Và đó là sai lầm lớn của tôi sẽ để lại hậu quả: ba, bốn tay chơi nhận biết chuyện lục đục giữa hai chúng tôi; thấy tôi dễ dàng nhún nhường như thế, lại tưởng tôi là thằng ăn cắp. Lúc ấy đúng mười hai giờ; tôi sang phòng bên, suy tính một kế hoạch mới, ra bàn đổi những cái *phích* màu đỏ lấy loại *phích* 5 rúp một cái; trong tay tôi có hơn bốn chục cái *phích* loại đó. Tôi chia chúng thành mười phần và quyết định đặt 10 cọc vào chỗ con zéro (số O), mỗi cọc 4 cái *phích* (cộng là hai chục rúp) liền nhau. "Nếu được thì đó là vận may của ta; nếu thua càng hay; ta sẽ không bao giờ đánh bạc nữa". Tôi nhận thấy suốt hai giờ vừa qua, con zéro không ăn lần nào, thành thử không một ai đặt tiền vào con số đó.

Tôi đứng dậy đặt tiền, im lặng, nhíu mày, nghiến răng. Đến vòng quay thứ ba, Zertsikov lớn tiếng tuyên bố con zéro trúng. Người ta tính các đồng tiền vàng trả cho 40 cái phích 5 rúp của tôi. Tôi còn bảy vòng nữa, và tôi tiếp tục trong khi mọi thứ xung quanh tôi đều nhảy múa.

- Hãy sang đặt chỗ này, ông ơi! - Tôi gọi qua bàn, hướng tới một tay chơi mặt đỏ, ria bạc, đã ngồi mấy giờ, toàn đặt các cọc tiền nhỏ và liên tiếp thua hết cọc này cọc khác. - Ông sang đây mà đặt, chỗ này hên lắm!

- Cậu gọi tôi hả? - Ông ta hỏi lại, vẻ khó chịu.

- Vâng, ông ở đấy sẽ thua sạch mất!

- Không phải việc của cậu, đừng có xía vào!

Nhưng tôi đã không ngồi yên được nữa. Đối diện với tôi là một sĩ quan đứng tuổi. Ông ta nhìn số tiền tôi đặt, lẩm bẩm với người bên cạnh:

- Con zéro lạ thật. Không, tôi không dám đặt con zéro.

- Cứ đặt đi, ngài đại tá! - Tôi đặt tiếp và nói.

- Tôi yêu cầu để tôi yên, khỏi cần lời khuyên của anh! - Viên đại tá đốp thẳng. - Anh lớn tiếng quá đấy!

- Tôi khuyên ngài thật lòng mà; nếu ngài muốn, tôi xin đánh cuộc, sẽ lại trúng con zéro cho coi; tôi đánh cuộc mười đồng vàng, ngài chơi không?

Và tôi đặt mười cái *phích*.

- Mười đồng vàng đánh cuộc ư? Cái đó thì tôi có thể, - ông ta lạnh lùng nói. - Tôi đánh cuộc sẽ không ra con zéro.

- Mười đồng Luois[1], ngài đại tá.

- Mười đồng Luois là sao?

- Mười cái *phích*, nói trang trọng là mười đồng Luois, thưa ngài đại tá.

- Thế thì hãy nói mười cái *phích*, chứ đừng có đùa giỡn với tôi.

Tôi tất nhiên không hi vọng thắng cuộc với ông ta, song một là tôi đang say máu, hai là tôi chỉ muốn lôi cuốn sự chú ý của mọi người. Tôi thấy rõ, chẳng hiểu vì sao không ai ở đây ưa tôi, và họ khoái trá bày tỏ thái độ đó. Cái vòng *rulet* quay - và ngạc nhiên chưa, con zéro lại ăn! Tất cả mọi người cùng kêu ồ lên. Vinh quang của người chiến thắng làm tôi mụ cả người. Người ta lại đếm trả cho tôi một trăm bốn mươi cái *phích*, vị chi là bảy trăm rúp. Zertsikov hỏi tôi có muốn nhận một phần bằng ngân phiếu không, nhưng tôi lẩm bẩm gì đó với ông ta, bởi vì quả thật tôi không thể bình thản được nữa. Đầu óc tôi quay cuồng và hai chân bủn rủn. Tôi bỗng cảm thấy tôi sắp đánh liều; ngoài ra, tôi muốn làm một cái gì đó, đánh cuộc với ai đó. Tôi vơ tiền vàng và những cái *phích* vào lòng như một cái máy, không bụng dạ nào để đếm. Đúng lúc đó tôi thấy công tước Sokolsky và Darzan xuất hiện phía sau tôi: họ vừa từ sòng bạc của họ trở về, và như tôi được biết sau đó, họ thua thảm hại. Tôi gọi:

- Này Darzan, chỗ này hên lắm, hãy đặt con zéro!

- Thua hết rồi, không còn tiền, - Darzan trả lời lạnh lùng; còn công tước Sokolsky thì làm như không quen biết tôi.

- Thì tiền đây! Anh cần bao nhiêu? - Tôi chỉ đống tiền vàng, hỏi.

- Quỉ tha ma bắt cho rồi! - Darzan đỏ mặt nói. - Tôi không mượn tiền của cậu.

Zertsikov kéo áo tôi:

- Người ta gọi cậu kìa.

Người gọi tôi mấy lần và gần như với thái độ tức giận là ngài đại tá thua cuộc. Ông ta đỏ gay cả mặt vì giận dữ, nói:

- Nhận tiền và đếm đi này, sau đừng có bảo là chưa nhận.

- Tôi tin, tôi tin không cần đếm, thưa ngài, chỉ xin ngài đừng nổi giận quát tháo như thế, - tôi vơ tiền vàng vào lòng.

- Này cậu, tôi yêu cầu cậu xía vào ai thì xía, hãy chừa tôi ra nghe chưa, tôi không thích đi chăn heo với cậu! - Ngài đại tá lớn tiếng với tôi.

Nhiều tiếng nói vang lên:

- Lạ thật, sao người ta lại cho một gã trai như thế chơi ở đây!

Nhưng tôi không nghe, tôi lại đặt tiền, lần này không đặt vào con zéro nữa, mà đặt hú họa vào số 18.

- Đi thôi, Darzan, - tôi nghe tiếng công tước phía sau lưng.

- Về nhà à? - Tôi quay lại hỏi họ. - Chờ một chút, chúng ta sẽ cùng về. Tôi chơi xong rồi.

Tôi lại thắng, một khoản lớn.

- Đủ rồi! - Tôi thốt lên và vun tiền vàng vào lòng mình bằng hai bàn tay run run, không đếm.

Bỗng bàn tay mập mạp của gã Aferdov ngồi bên phải tôi và cũng đặt mấy cọc phích lớn, tự dưng đè lên ba ba tờ ngân phiếu mỗi tờ một trăm rúp của tôi, và gã nói nhẹ nhàng, nhưng rành mạch từng lời:

- Xin lỗi, chỗ này không phải của cậu.

Đấy chính là khúc dạo đầu để mấy ngày sau dẫn đến hậu quả. Nhưng lúc này tôi thề rằng ba tờ ngân phiếu kia là của tôi, song thật trêu ngươi, tuy tin thế, tôi vẫn còn nghi ngờ một phần mười, và như thế là "hết" đối với một người trung thực, mà tôi chính là một người trung thực. Cái chính là lúc ấy tôi vẫn chưa biết

Aferdov là một tên ăn cắp; bấy giờ ngay họ tên của hắn, tôi cũng chưa biết, thành thử lúc đó quả thật tôi đã nghĩ có thể mình nhầm, và ba tờ ngân phiếu kia không phải nằm trong số sòng bạc tính trả cho tôi. Tôi không hề đếm đống tiền của mình, chỉ dùng tay vơ vào lòng; mà trước mặt Aferdov luôn luôn vẫn có tiền, lại ở ngay bên cạnh đống tiền của tôi. Cuối cùng, ở đây mọi người đều biết Aferdov, coi hắn là một nhân vật giàu có, kính nể hắn. Tất cả những điều đó có ảnh hưởng đến tôi, nên tôi lại cho qua. Một sai lầm kinh khủng! Tệ hại nhất là tôi đang ngây ngất.

Tôi nói, môi run run vì tức giận:

- Rất tiếc là tôi không nhớ; nhưng tôi biết chắc đây là tiền của tôi.

Câu nói của tôi lập tức bị phản ứng:

- Muốn khẳng định những chuyện loại này, thì phải nhớ cho kỹ, vậy mà chính cậu lại vừa nói là cậu không nhớ, - Aferdov nói, giọng kẻ cả.

- Hắn là ai vậy? Ai cho phép hắn làm như thế? - mấy giọng nói hùa theo. Rồi một giọng rất đểu bồi tiếp:

- Không phải lần đầu đâu, lúc nãy ở phòng bên cũng đã xảy ra chuyện tương tự với Rekhberg về tờ mười rúp.

Tôi kêu lên:

- Thôi đủ rồi, coi như không phải của tôi, ông cứ lấy đi! Công tước Sokolsky… công tước và Darzan đâu rồi? Họ ra về rồi ư? Các ông có nhìn thấy công tước Sokolsky và Darzan đi ra lối nào không?

Cuối cùng tôi vơ hết tiền cho vào túi, còn một nắm vẫn cầm trong tay, tội chạy đuổi theo công tước Sokolsky và Darzan. Có lẽ bạn đọc thấy tôi không thương xót gì mình và miêu tả toàn bộ cái dở của bản thân lúc ấy để có thể hiểu điều gì sẽ xảy ra sau đó.

Công tước Sokolsky và Darzan đã xuống hết cầu thang, chẳng thèm đáp lại mấy tiếng gọi của tôi. Tôi đã đuổi kịp họ, nhưng tôi dừng lại một vài giây chỗ người gác cửa và giúi mấy tờ năm rúp vào tay y; y nhìn tôi ngơ ngác, thậm chí chẳng buồn cám ơn. Giá như có Matvei ở đây, chắc tôi cũng sẽ cho anh ta cả một vốc tiền; nhưng ra đến thềm tôi mới nhớ rằng đã cho anh ta về nhà từ lâu. Lúc này có xe ngựa chạy lại đón công tước Sokolsky.

- Công tước ơi, cho tôi đi với! - Tôi gọi và mở tấm vải che khoang xe để bước lên; nhưng Darzan bỗng nhảy vọt ngang qua trước mặt tôi lên xe, và gã đánh xe kéo tấm vải che lại.

Tôi tức giận, vì vừa rồi tựa hồ tôi như một thằng hầu của gã Darzan không bằng. Chỉ nghe công tước Sokolsky ra lệnh:

- Về nhà!

- Đứng lại! - Tôi kêu lên, tay giữ càng xe, nhưng con ngựa chạy đi, và tôi ngã lăn xuống tuyết. Tôi có cảm giác hình như mấy kẻ kia cười phá lên. Tôi bật dậy, vẫy một chiếc xe ngựa vừa trờ tới và giục họ phóng nhanh tới nhà công tước Sokolsky.

4.

Như trêu ngươi, xe chạy rất chậm, mặc dù tôi hứa cho cả rúp. Gã đánh xe có lẽ dềnh dang cho đáng một rúp. Tôi sốt ruột, bắt đầu thuyết phục gã đánh xe, nhưng tôi nói năng chẳng ra đâu vào đâu cả. Tôi đã tới nhà công tước trong tình huống như vậy. Công tước vừa cùng Darzan trở về và lúc này anh ta chỉ có một mình, đang khó chịu đi đi lại lại trong phòng làm việc. Tôi nhắc lại: công tước vừa thua một số tiền lớn. Anh ta nhìn tôi, vẻ ngơ ngác, đãng trí.

- Lại là ông hả! - Công tước cau mày, nói.

- Tôi đến để thanh toán với ngài! - Tôi vừa thở hổn hển, vừa nói. - Tại sao ngài lại hành động với tôi như thế hả?

Công tước nhìn tôi dò hỏi.

- Nếu ngài đi với Darzan, thì cứ trả lời tôi là ngài đi với Darzan, chứ sao lại đi thúc ngựa chạy, khiến tôi bị…

- Ồ, thì ra… hình như ông bị ngã xuống tuyết thì phải, - và anh ta cười vào mũi tôi.

- Đáp lại chuyện đó, người ta sẽ thách đấu, bởi vậy, trước hết chúng ta hãy thanh toán công nợ với nhau…

Rồi bằng cánh tay run run, tôi móc tiền trong túi ra, đặt xuống đi-văng, xuống mặt bàn đá, thậm chí cả xuống một cuốn sách để mở, có mấy đồng hào lăn xuống thảm.

- Ồ, hình như ông thắng bạc to thì phải? Nghe giọng ông đủ biết.

Chưa bao giờ công tước nói năng bất nhã với tôi như vậy. Tôi tái mặt.

- Chỗ này… tôi không biết bao nhiêu… hãy đếm đi. Tôi đã lấy của anh ba ngàn rúp hay bao nhiêu?… Nhiều hơn hay ít hơn?

- Hình như tôi không hề đòi ông phải trả.

- Không, tự tôi muốn trả, và anh nên biết tại sao. Tôi đoán riêng chỗ này một ngàn rúp, - và tôi bắt đầu đếm, tay run run, nhưng lại thôi. - Khỏi đếm, tôi biết là một ngàn. Vậy tôi nhận một ngàn, còn tất cả tôi trả cho anh, anh hãy nhận đi, có lẽ cũng đến hai ngàn rúp, cũng có thể nhiều hơn đấy!

Công tước nhe răng:

- Vậy là ông vẫn giữ lại cho mình một ngàn?

- Thế anh cần nhiều hơn à? Nếu vậy… tôi định… tôi tưởng anh không muốn… song nếu cần thì đây…

- Không, không cần, - công tước khinh bỉ quay mặt và lại đi đi lại lại trong phòng. Đột nhiên anh ta nhìn tôi với vẻ khiêu khích dễ sợ.

- Này, tại sao tự dưng ông lại giở trò trả tiền cho tôi thế?

- Tôi trả cho anh, để đòi anh phải giải thích rõ với tôi! - Đến lượt tôi gầm lên.

- Ông hãy cuốn xéo khỏi đây với những lời lẽ và cử chỉ muôn thuở của ông! - Viên công tước bỗng quát to như điên. - Cả hai cha con ông, ông và ngài Versilov, tôi đã muốn đuổi cổ từ lâu rồi.

- Anh mất trí rồi! - Tôi kêu lên. Mà có vẻ đúng thế thật.

- Hai cha con ông cứ hành hạ tôi bằng những lời lẽ rất kêu của các vị! Về danh dự, chẳng hạn. Hừ! Tôi đã muốn chấm dứt từ lâu!.. Tôi mừng, rất mừng là đã đến lúc. Tôi cho rằng mình có mối liên hệ, nên buộc phải tiếp cả hai cha con ông! Còn bây giờ thì tôi cho rằng mình chẳng còn mối liên hệ gì nữa, ông nên biết cho như vậy! Ngài Versilov cha ông xúi tôi công kích Katerina Nikolaevna Akhmakova và làm bẽ mặt chị ta… Sau chuyện đó mong ông đừng có nhắc đến danh dự với tôi. Bởi vì cha con ông là những kẻ không trung thực, cả hai, cả hai; còn ông, chẳng lẽ ông không thấy xấu hổ khi cầm tiền của tôi hay sao?

Mắt tôi tối sầm lại.

- Tôi vay tiền của anh như một người bạn, - tôi nói rất nhỏ, - anh tự đề xuất đưa cho tôi, nên tôi tưởng là anh…

- Tôi không phải là bạn của ông! Tôi đã đưa tiền cho ông, không phải là cho vay, mà vì sao thì tự ông biết đấy.

- Tôi lấy tiền của anh là để trừ vào khoản anh nợ Versilov; tất nhiên điều đó ngớ ngẩn, nhưng tôi…

- Ông không thể lấy tiền của tôi để trừ vào khoản của ngài Versilov khi không được ngài Versilov cho phép, và tôi cũng không thể đưa tiền của ngài Versilov cho ông khi chưa được phép… Tôi cho ông tiền của tôi, và ông biết rõ điều đó nên mới nhận; còn tôi thì đã chịu đựng vở hài kịch xấu xa đó trong ngôi nhà của mình!

- Anh bảo tôi biết cái gì? Vở hài kịch nào? Vì lẽ gì anh đưa tiền cho tôi?

Công tước cười phá lên trước mặt tôi:

- *Puor vos beaux yeux, mon cousin!*[2]

Tôi quát lên:

- Đồ của nợ! Hãy nhận hết đi, cả một ngàn này nữa! Bây giờ thì hai ta hòa nhau, còn ngày mai…

Rồi tôi ném về phía công tước tập tiền mà tôi định giữ lại để sinh lợi, mớ tiền ấy đập vào áo gilet của anh ta và rơi lả tả xuống sàn nhà. Công tước bước mấy bước nhanh và dài đến bên tôi và nhìn trừng trừng, giọng gằn từng tiếng:

- Ông có dám nói rằng cả tháng qua, mỗi lần nhận tiền của tôi, ông không biết rằng em gái ông đã có thai với tôi chứ?

- Cái gì hả?! - Tôi kêu lên và hai chân tôi bỗng bủn rủn, khiến tôi bất lực buông người xuống đi-văng.

Sau đó công tước bảo tôi rằng lúc ấy mặt mày tôi tái nhợt như tàu lá. Đầu óc tôi mụ đi. Tôi nhớ, hai đứa chúng tôi cứ im lặng nhìn mặt nhau. Tựa hồ vẻ hoảng sợ thoáng qua trên mặt công tước; anh ta bỗng cúi xuống, nắm lấy hai vai tôi, giữ cho tôi khỏi ngã. Tôi nhớ rõ nụ cười bất động của anh ta, nó chứa đựng sự ngạc nhiên khó tin. Phải, anh ta không ngờ hiệu quả câu mình vừa nói, bởi lẽ anh ta cứ tưởng là tôi có lỗi.

Tôi bị choáng, nhưng chỉ một phút sau tôi đã hồi tỉnh, tôi từ từ đứng thẳng dậy và nhìn công tước - và toàn bộ sự thật hiện ra giúp đầu óc tôi hết mụ mẫm! Giả sử người ta nói trước điều đó và hỏi tôi, tôi sẽ làm gì với viên công tước lúc ấy, thì chắc là tôi đã trả lời rằng tôi sẽ xé xác anh ta thành trăm mảnh. Nhưng kết cục hoàn toàn khác, và hoàn toàn không theo ý muốn của tôi; tôi bỗng đưa hai tay ôm mặt và khóc nức lên đau đớn. Thế đấy. Một chàng trai bỗng biến thành một đứa bé! Nghĩa là một nửa trong hồn tôi vẫn còn là trẻ con. Tôi ngã xuống đi-văng và kêu lên: “Liza! Liza! Đáng thương thay, bất hạnh thay!”

- Ôi, tôi thật có lỗi với anh! - Công tước nói với vẻ đau khổ sâu sắc. - Ôi, tôi đã nghi ngờ và toàn nghĩ xấu về anh… Hãy tha lỗi cho tôi, Arkady Makarovich!

Tôi bèn bật dậy, định nói một câu với anh ta, song lại không nói mà bỏ chạy ra khỏi nhà. Tôi cuốc bộ về nhà và chỉ nhớ đường loáng thoáng. Tôi ngã vật xuống giường, úp mặt vào gối, trong bóng tối và suy nghĩ. Những lúc như thế chẳng bao giờ có thể suy nghĩ cho tử tế, đâu ra đấy được. Trí óc cứ rối bời như một mớ chỉ rối, và tôi nhớ mình bắt đầu thậm chí mơ đến một chuyện hoàn toàn khác lạ. Nhưng chợt tôi lại nhớ đến đau khổ và tai họa, tôi lại bẻ tay kêu răng rắc và rên rỉ: “Liza, Liza!” rồi lại bật khóc. Tôi không nhớ mình thiếp đi lúc nào, nhưng đã qua một giấc ngủ rất say.

Chú thích:

1. Tiền của Pháp thế kỷ 17.

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Để làm đẹp lòng anh, ông anh vợ ạ!*

Chương thứ bảy

1.

Tôi tỉnh giấc vào khoảng tám giờ sáng, khóa trái cửa phòng, ngồi bên cửa sổ và bắt đầu nghĩ. Tôi cứ ngồi như thế đến mười giờ. Cô hầu phòng Fekla hai lần gõ cửa, tôi đều xua đi. Cuối cùng, lúc mười một giờ, lại có tiếng gõ cửa. Tôi định quát, nhưng đó là Liza. Fekla theo sau Liza vào phòng, mang cà phê cho tôi và đốt lò sưởi. Tôi không thể đuổi cô ta ra, nên trong lúc cô ta xếp củi nhóm lò, tôi cứ đi lại trong căn phòng nhỏ, chưa bắt đầu câu chuyện, thậm chí cố không nhìn Liza. Fekla nhóm lò quá dềnh dàng, và hình như tất cả các cô hầu phòng đều cố ý làm như vậy, khi họ thấy các ông chủ bà chủ định nói chuyện gì đó. Liza ngồi xuống ghế bên cửa sổ và theo dõi tôi. Đột nhiên Liza nói:

- Anh uống cà phê đi kẻo nguội.

Tôi nhìn nó: không một chút bối rối, hoàn toàn bình thản, môi thậm chí còn nở nụ cười.

- Đàn bà thế đấy! - Tôi hết chịu nổi, nói và nhún vai.

Cuối cùng Fekla cũng nhóm xong lò sưởi và định dọn dẹp, nhưng tôi đuổi cô ta ra, đóng sập cửa lại.

Liza hỏi:

- Xin anh cho biết, anh khóa trái cửa lại để làm gì?

Tôi đứng trước mặt nó:

- Liza, anh không ngờ cô lại lừa dối anh như vậy!

Tôi bỗng thốt lên, hoàn toàn không biết nên bắt đầu như thế nào, và lần này không phải sự đau khổ, mà là một cảm giác gần như tức giận dâng lên trong lòng tôi, khiến chính tôi cũng không ngờ. Liza đỏ mặt, nhưng không trả lời, chỉ tiếp tục nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Hượm đã, Liza, hượm đã, ôi sao mà tôi ngu đến thế! Nhưng tôi ngu thật ư? Mọi lời lẽ bóng gió mãi hôm qua mới gộp về một mối, còn trước đó làm sao tôi biết được? Biết từ chuyện cô đến thăm bà Stolbeeva và… bà Daria Onisimovna ư? Nhưng tôi coi cô như mặt trời, nên làm sao mà tôi có thể đoán ra chuyện kia cơ chứ? Liza nhớ chứ, cách đây hai tháng tôi đã gặp cô ở nhà hắn, sau đó hai anh em mình đã đi dưới nắng và sung sướng biết chừng nào? Đúng vậy không?

Liza trả lời bằng cái gật đầu khẳng định.

- Vậy là cô đã lừa dối tôi từ hôm ấy! Cái này không phải do tôi ngu, Liza ạ, mà là thói vị kỷ của tôi, của trái tim tôi, và có lẽ cả niềm tin vào sự thiêng liêng nữa. Ôi, tôi cứ luôn luôn tin rằng tất cả các người đều cao thượng hơn hẳn tôi! Rốt cuộc, hôm qua, tôi chưa kịp hiểu ra, mặc dù mọi lời lẽ bóng gió… vả lại hôm qua tôi đang bận bịu vì một chuyện khác!

Đến đây tôi chợt nhớ Katerina Nikolaevna và tim tôi lại nhói đau như bị kim châm, tôi đỏ bừng cả mặt. Lúc này tất nhiên tôi không thể hiền được.

- Anh định thanh minh điều gì vậy? Arkady, hình như anh vội vàng thanh minh điều gì thì phải? - Liza nhẹ nhàng hỏi, song giọng nói rất cứng cỏi, tự tin.

- Điều gì à? Bây giờ tôi phải làm gì đây? Đấy, vấn đề là chỗ đó. Thế mà cô còn hỏi. Tôi hiện không biết hành xử như thế nào! Tôi không biết trong trường hợp tương tự, một thằng anh trai phải làm gì… Tôi biết, người ta sẽ lăm lăm súng lục trong tay, bắt tên kia phải cưới… Tôi sẽ hành động như một người trung thực! Nhưng tôi lại chưa biết, một người trung thực sẽ hành động như thế nào trong trường hợp này! Vì sao? Vì chúng ta không phải thuộc giới quý tộc, còn anh ta là công tước, đang muốn thăng tiến; anh ta sẽ không thèm nghe lời những người trung thực như chúng ta. Tôi và cô thậm chí không phải anh em, mà là những đứa con ngoài giá thú, con của một cựu nông nô. Các ngài công tước không lẽ lại chịu cưới nông nô? Thật ghê tởm! Thế mà cô lại cứ ngồi đây và ngạc nhiên về tôi.

- Em biết anh đang khổ sở, - Liza lại đỏ mặt, - nhưng anh đang vội vàng nên tự làm khổ mình.

- Tôi vội vàng? Chẳng lẽ theo cô thì tôi chưa đủ muộn hay sao? Cô được phép nói như thế với tôi ư, Liza? - Cuối cùng thì tôi giận thật sự. - Tôi đã phải chịu nhục, và gã công tước khinh bỉ tôi biết chừng nào! Ôi, bây giờ thì tôi thấy rõ toàn bộ cảnh tượng trước mặt tôi: hắn hoàn toàn nghĩ rằng tôi đã đoán biết từ lâu mối quan hệ giữa hắn với cô, song tôi im lặng, thậm chí còn vênh mặt lên lớp về "danh dự" - đấy, hắn có thể nghĩ về tôi như thế đấy! Và tôi đã nhận tiền về sự nhục nhã của em gái mình! Hắn cảm thấy ghê tởm, vì ngày ngày gặp và tiếp một thằng đểu là tôi, bởi vì tôi là anh trai của cô, và miệng tôi cứ xơn xớt nói về danh dự! Thế đấy, cô đã để xảy ra tất cả những chuyện đó, cô không hề cảnh báo cho tôi! Công tước khinh bỉ tôi đến mức đi kể cho Stebelkov về tôi và chính hắn hôm qua đốp vào mặt tôi, rằng hắn muốn tống cổ tôi và ngài Versilov ra khỏi cửa từ lâu. Còn Stebelkov thì sao! "Anna Andreevna cũng là chị em của cậu y như Lizaveta Makarovna vậy", ông ta còn nói với theo: "Nhận tiền của tôi thì hơn". Vậy mà tôi lại đi nằm ườn trên đi-văng *nhà hắn* như một thằng bạn bằng vai phải lứa của hắn, quỉ tha ma bắt đi cho rồi! Và cô đã để xảy ra tất cả những chuyện đó! Có lẽ cả cái gã Darzan bây giờ cũng biết, chí ít căn cứ cái giọng lưỡi tối qua của gã… Tất cả, tất cả mọi người đều biết, trừ một mình tôi!

- Không một ai biết gì, anh ấy không nói và *không thể* nói gì với những người quen biết, - Liza ngắt lời tôi. Còn về Stebelkov thì em chỉ biết rằng Stebelkov hành hạ anh ấy, cái nhà lão Stebelkov có lẽ chỉ phỏng đoán đấy thôi… Còn về anh thì em mấy lần bảo anh ấy, và anh ấy hoàn toàn tin em, rằng anh không biết chuyện gì cả; thành thử em không hiểu tại sao hôm qua lại xảy ra chuyện gì và xảy ra như thế nào.

- Ồ, chí ít thì hôm qua tôi cũng đã thanh toán tiền nong với hắn và thấy nhẹ cả người! Này Liza, mẹ có biết hay chưa? Làm sao mẹ không biết kia chứ: hôm qua mẹ đã giơ tay đe tôi!.. Ồ Liza, chẳng lẽ cô cho rằng mình đúng trong mọi chuyện, không thấy mình có tí lỗi lầm gì hay sao? Tôi không biết hiện nay người ta xét đoán chuyện này như thế nào và cô nghĩ sao về tôi, mẹ và cha… Ông Versilov biết chưa?

- Mẹ không nói gì với ba cả, ba cũng không hỏi; chắc là ba không muốn hỏi.

- Biết, song không muốn biết, cái đó giống ông ấy lắm! Ồ, cô có thể cười nhạo vai trò của thằng anh trai ngu ngốc này, khi tôi nói đến việc cầm súng bắt hắn cưới cô; nhưng mẹ, còn mẹ thì sao? Chẳng lẽ cô không nghĩ rằng chuyện đó rất bất lợi cho mẹ hay sao? Cả đêm qua tôi suy nghĩ khổ sở về cái đó; điều mẹ nghĩ đến trước tiên sẽ là: "Đấy là do tôi từng có lỗi, mẹ nào con ấy mà!"

- Ôi, anh nói mới tàn nhẫn làm sao! - Liza kêu lên và bật khóc; nó đứng dậy, bước nhanh ra cửa.

- Đứng lại, đứng lại! - Tôi nắm cánh tay Liza giữ lại, kéo nó ngồi xuống bên cạnh mình và không buông tay ra.

- Em nghĩ rằng tất cả sẽ diễn ra như thế này lúc em đi đến đây, và anh cần em phải xin lỗi anh. Thì em xin lỗi anh. Vừa rồi em im lặng không nói vì kiêu hãnh, chứ thật tình em thương mẹ và anh hơn bản thân mình… - Liza đang nói lại khóc nấc lên.

- Thôi nào, Liza, đừng, đừng nên thế. Anh không lên án cô đâu. Còn mẹ thì sao, Liza, mẹ biết lâu chưa?

- Em nghĩ rằng mẹ biết từ lâu, tuy em mới nói với mẹ cách đây ít hôm về *chuyện đó*, - Liza cúi xuống, nói nhỏ.

- Thế mẹ bảo sao?

- Mẹ bảo "hãy giữ nó!" - Liza nói thấp giọng hơn.

- Phải đấy, "hãy giữ nó!" Liza ạ, đừng làm gì cả, lạy Chúa phù hộ cho em.

- Vâng, em sẽ không làm gì nó cả, - Liza nói quả quyết và lại ngước nhìn tôi. - Anh cứ yên tâm, sẽ không sao đâu.

- Liza, anh thấy trong chuyện này anh chẳng biết gì cả, song bây giờ anh mới nhận ra anh yêu em biết chừng nào. Chỉ có một điều anh không hiểu nổi, Liza ạ; tất cả đều rõ, nhưng có một điều không thể hiểu nổi: em yêu hắn vì lẽ gì? Tại sao em có thể yêu một kẻ như hắn kia chứ?

Liza mỉm cười, hỏi:

- Chắc là đêm qua anh cứ trằn trọc bởi ý nghĩ đó phải không?

- Hượm đã, Liza, đó là một câu hỏi ngớ ngẩn. Em cứ cười đi, song không thể không ngạc nhiên: em và hắn là hai sự tương phản rõ rệt! Hắn, anh đã nghiên cứu kỹ về hắn, - hắn cau có, đa nghi; có thể hắn rất tốt bụng, nhưng hắn có xu hướng trước hết nhìn thấy cái ác, cái xấu trong tất cả (điều đó xem ra hoàn toàn giống như tôi!) Hắn kính trọng sự cao thượng, anh thấy như vậy, song hình như chỉ là trong ý tưởng mà thôi. Ồ, hắn có xu hướng sám hối, hắn suốt đời thề thốt và sám hối, song không bao giờ chịu sửa đổi cả; cái này có lẽ hắn cũng giống anh. Một ngàn thành kiến và tư tưởng sai trái mà không có tư tưởng nào đúng cả! Hắn tìm chiến công lớn và toàn làm những trò nhỏ nhặt. Xin lỗi Liza, anh là một thằng khờ: khi nói như thế, anh đã xúc phạm em, anh hiểu…

Liza mỉm cười:

- Miêu tả chân dung chính xác, nhưng anh quá giận anh ấy vì em, cho nên sai bét hết cả. Ngay từ đầu anh ấy đã không tin anh, nên anh không thể hiểu anh ấy đầy đủ. Còn em thì biết từ hồi ở Luga kia… Từ hồi đó, anh ấy chỉ nhìn một mình em thôi. Đúng, anh ấy đa nghi đến mức bệnh hoạn, và sẽ phát điên, hoặc sẽ tự sát, nếu không có em. Hình như anh ấy hiểu điều đó, - Liza đăm chiêu như thể tự nói với mình. - Đúng, anh ấy vô cùng yếu đuối; nhưng những kẻ yếu đuối như thế đôi khi có thể làm những việc rất mạnh mẽ… Anh nói chuyện súng ống gì lạ vậy, Arkady; chuyện này không cần như thế đâu; chính em biết điều gì sẽ đến. Không phải em chạy theo anh ấy, mà là anh ấy bám lấy em không rời. Mẹ khóc, bảo: "Nếu con lấy nó, con sẽ bất hạnh, nó sẽ không còn yêu con". Em không tin như vậy; bất hạnh thì có thể; chứ yêu thì anh ấy sẽ không ngừng yêu. Em chưa bằng lòng lấy anh ấy không phải vì lí do đó, mà là vì nguyên nhân khác. Đã hai tháng nay em chưa bằng lòng, nhưng hôm nay em đã nhận lời lấy anh ấy. Anh Arkady biết không, hôm qua (mắt Liza sáng lên, nó bỗng đưa cả hai tay ôm cổ tôi) ngày hôm qua anh ấy đã đến gặp Anna Andreevna và nói thẳng với chị ta rằng anh ấy không thể yêu chị ta… Phải, anh ấy đã nói rõ, ý định kia đã chấm dứt! Anh ấy chưa hề có ý định đó, tất cả là ước muốn của công tước Nikolai Ivanovich; và mấy người nọ, Stebelkov và một kẻ nữa… cứ gây sức ép với anh ấy… Vì chuyện đó mà hôm nay em đã nhận lời lấy anh ấy. Anh Arkady yêu quý, anh ấy đang rất mong anh đến, và anh đừng giận việc tối qua nữa: hôm nay anh ấy không được khỏe và sẽ ở nhà suốt ngày. Anh ấy bị ốm thật đấy, Arkady ạ, không phải viện lí do gì đâu. Anh ấy

cố nhờ em đến đây bảo anh rằng anh ấy rất "cần có" anh, anh ấy muốn nói với anh nhiều điều, mà nói chuyện ở chỗ anh thì không tiện. Thôi tạm biệt! Ôi, Arkady, em thật là ngượng, em đến đây chỉ sợ anh không còn yêu em nữa, dọc đường em cứ làm dấu thánh hoài, nhưng anh trai của em mới tốt bụng và đáng yêu làm sao! Em sẽ không bao giờ quên điều này! Em về gặp mẹ đây. Anh hãy cố quý anh ấy một chút nhé, được chứ?

Tôi ôm chặt nó và nói:

- Liza, anh nghĩ rằng em có tính cách cứng cỏi. Phải, anh tin rằng không phải em chạy theo hắn, mà là hắn bám theo em, có điều là…

- Có điều là "cô yêu hắn vì lẽ gì kia chứ", đấy, vấn đề là chỗ đó. - Liza cướp lời và bỗng cười ranh mãnh như trước kia. Liza phát âm chữ "vấn đề" giống hệt giọng tôi và cũng giơ ngón tay trỏ lên ngang mắt hệt như tôi. Anh em tôi hôn nhau, nhưng khi Liza ra ngoài rồi, tim tôi lại nhói đau.

2.

Ở đây tôi ghi nhận cho mình điều này: có những khoảnh khắc trong lúc săn sóc Liza, tôi nảy ra trong óc hàng loạt ý nghĩ bất ngờ và tôi thậm chí rất hài lòng về chúng. Tôi nghĩ, làm gì mà mình cuống lên thế? Tất cả mọi người đều như thế hoặc gần như thế. Liza như thế thì đã sao? Mình là ai, mình phải cứu vãn "danh dự cho gia đình" chắc? Tôi ghi mấy dòng này để chứng minh tôi còn hết sức ngây thơ trong việc nhận thức thiện ác. Tôi biết rằng Liza bất hạnh, mẹ tôi bất hạnh, và tôi biết điều đó bằng tình cảm khi tôi nghĩ đến họ; bởi vậy tôi cảm thấy tất cả những việc xảy ra đều không tốt.

Bây giờ tôi nói trước, rằng các sự kiện từ hôm đó đến trận ốm khủng khiếp của tôi diễn ra với tốc độ chóng mặt, khiến bây giờ nhớ lại, chính tôi cũng ngạc nhiên không hiểu làm sao mình có thể đứng vững, tại sao số phận không đè bẹp tôi. Chúng làm cho trí óc tôi, thậm chí cả tình cảm của tôi, trở nên bất lực; và giả dụ cuối cùng tôi không đứng vững, tôi phạm tội (điều này suýt nữa đã xảy ra), thì rất có thể các vị bồi thẩm cũng sẽ thanh minh cho tôi. Nhưng tôi sẽ cố gắng miêu tả một cách có trật tự, dù tôi xin nói trước rằng hồi ấy các ý nghĩ trong óc tôi hết sức lộn xộn. Các sự kiện dồn dập như gió ào tới, và các ý nghĩ của tôi quay cuồng lả tả như lá khô mùa thu. Vì tôi hợp thành từ các ý nghĩ của người khác, nên tôi chẳng biết tìm đâu ra ý nghĩ của mình để đi tới một quyết định độc lập. Người hướng dẫn lại hoàn toàn không có.

Tôi quyết định đến gặp công tước vào buổi tối để thương lượng hoàn toàn tự do về mọi chuyện; còn từ giờ đến tối tôi sẽ ở nhà. Nhưng sẩm tối thì tôi lại nhận được qua bưu diện thành phố một bức thư của Stebelkov, vỏn vẹn ba dòng, với "đề nghị tha thiết nhất" hãy đến gặp lão ta vào hồi mười một giờ sáng ngày mai vì

“có những việc cực kỳ quan trọng mà cậu tới sẽ tự thấy”. Tôi suy nghĩ kỹ và quyết định sẽ hành động tùy tình huống, bởi vì từ giờ đến mai còn khối thời gian.

Đã tám giờ tối; lẽ ra tôi đã đi từ lâu, song tôi còn cố chờ Versilov: tôi muốn nói nhiều điều với ông, lòng tôi nôn nóng. Nhưng không thấy ông đến. Gặp mẹ tôi và Liza thì tạm thời không nên, vả lại tôi có cảm giác rằng cả ngày hôm nay Versilov không ở nhà. Tôi đi bộ, dọc đường tôi bỗng nảy ra ý định rẽ vào quán ăn hôm qua. Vừa hay tôi thấy Versilov ngồi ở chỗ cũ hôm qua.

Ông mỉm cười, nhìn tôi rất lạ và nói:

- Tôi nghĩ thể nào anh bạn cũng sẽ đến đây.

Nụ cười của ông không hay chút nào, từ lâu tôi không thấy ông cười như vậy. Tôi ngồi xuống và kể cho ông nghe toàn bộ sự việc về công tước, về Liza, về cảnh tượng xảy ra giữa tôi và công tước sau khi rời sòng bạc; tôi cũng không quên kể về vụ thắng bạc. Versilov nghe chăm chú và hỏi lại về quyết định lấy Liza của công tước.

- *Pauvre enfant*[1], có thể con bé sẽ không được gì. Nhưng chắc là sẽ không xảy ra… tuy hắn có thể…

- Xin ba hãy nói như với một người bạn: ba đã cảm nhận, đoán trước chuyện đó phải không?

- Anh bạn ơi, tôi có thể làm được gì kia chứ? Tất cả những chuyện đó là vấn đề tình cảm và lương tâm của người khác. Tôi nhắc lại với anh: đã có thời tôi can thiệp vào lương tâm của những người khác, thật là một việc làm dại dột! Ai bất hạnh thì tôi sẵn sàng cứu giúp, tùy theo sức lực và sự am hiểu của tôi. Còn anh, anh bạn thân mến, suốt thời gian vừa qua anh không nghi ngờ chút nào hay sao?

Tôi giận dữ hét lên:

- Làm sao ba có thể, dù chỉ nghi ngờ một chút, rằng con biết Liza đi lại với gã công tước, ba thấy con vay tiền của hắn, vậy mà ba vẫn cứ ung dung trò chuyện với con, ngồi với con, bắt tay con, một kẻ mà ba phải coi là một tên đốn mạt; bởi lẽ con đánh cuộc rằng ba nghi con biết rõ quan hệ của em gái mình mà vẫn lấy tiền của gã công tước!

Versilov cười khẩy:

- Lại là chuyện lương tâm, anh bạn.

Rồi ông nói tiếp với vẻ bí hiểm:

- Tại sao anh bạn biết tôi có sợ đánh mất “lý tưởng” của mình hay không, giống như anh bạn hôm qua trong một trường hợp khác, và thay vì một cậu bé chân thành và hăng hái, tôi lại phải thấy một tên đốn mạt? Vì sợ mà lùi thời gian

lại. Tại sao không giả định rằng thay vì lười biếng và xảo quyệt, tôi vô tội, hoặc ngây ngô, hoặc cũng khá tử tế? *Que diable!*[2] Tôi rất hay ngây ngô và thiếu tử tế. Nếu anh bạn đã có xu hướng như thế thì tôi làm gì được? Thuyết phục và uốn nắn trong trường hợp tương tự là thấp hèn, anh bạn sẽ mất hết giá trị trong mắt tôi, dẫu đã sửa chữa…

- Thế ba có thương Liza hay không hả?

- Rất thương, anh bạn ạ. Tại sao anh lại cho rằng tôi vô cảm đến như thế? Ngược lại, tôi sẽ cố gắng hết sức… Còn anh bạn, *công việc của anh bạn ra sao* rồi?

- Đừng nói đến công việc của con. Bây giờ con không còn những việc "của mình" nữa. Này ba, tại sao ba nghi ngờ công tước cưới hỏi? Hôm qua hắn đã đến gặp Anna Andreevna và khẳng định từ bỏ… cái ý định ngớ ngẩn… do ông già công tước Nikolai Ivanovich làm mai mối. Hắn đã nói rõ với Anna Andreevna rồi.

- Vậy ư? Vào lúc nào? Và anh nghe ai nói đã nào? - Versilov tò mò hỏi. Tôi kể lại tất cả những gì mình biết.

Versilov đăm chiêu như thầm tính toán:

- Hừm… có lẽ điều đó xảy ra một giờ trước một cuộc khác. Hừm… phải rồi, tất nhiên chuyện đó có thể xảy ra với họ… song tôi biết rằng ở đó cho đến nay chưa hề có điều gì được nói hoặc được làm từ cả hai phía… Phải, tất nhiên, chỉ cần đôi lời là xong việc. Nhưng này anh bạn, - Versilov bỗng cười cười, - bây giờ tôi xin báo một tin đặc biệt nhé: giả sử hôm qua gã công tước của anh bạn có ngỏ lời cầu hôn với Anna Andreevna (một việc mà tôi tìm mọi cách ngăn cản vì ngờ rằng Liza đang có quan hệ với hắn, *entre nous soit dit*[3]), thì Anna Andreevna cũng sẽ từ chối ngay lập tức. Hình như anh bạn rất quý, rất nể Anna Andreevna thì phải? Như vậy là tốt, chắc anh bạn cũng sẽ mừng cho Anna Andreevna: Anna Andreevna sắp lấy chồng, chắc chắn đấy, và dĩ nhiên tôi sẽ ban phúc lành cho nó.

- Lấy chồng? Lấy ai ạ? - Tôi kinh ngạc reo lên.

- Đoán thử xem. Thôi khỏi, Anna Andreevna sẽ lấy công tước Nikolai Ivanovich, ông bạn già của anh.

Tôi tròn mắt kinh ngạc. Versilov uể oải nói tiếp:

- Chắc Anna Andreevna đã nuôi ý tưởng ấy từ lâu và đã cân nhắc chu đáo mọi phương diện. Tôi cho rằng việc đó xảy ra đúng một giờ sau khi công tước Sokolsky "ghé thăm". Anna Andreevna đã đến gặp và cầu hôn với công tước Nikolai Ivanovich.

- Sao lại "cầu hôn với công tước Nikolai Ivanovich"? Phải là công tước Nikolai Ivanovich cầu hôn chứ ạ?

- Ông ấy sao được! Anna Andreevna, tự Anna Andreevna. Công tước Nikolai Ivanovich mới sung sướng hết chỗ nói. Người ta bảo ông ấy bây giờ cứ ngồi đờ người ra mà kinh ngạc, tại sao mình không tự nghĩ ra. Tôi nghe thậm chí ông ấy còn sụt sùi… chắc cũng vì quá sung sướng.

- Thưa ba, ba nói có vẻ giễu cợt… Con gần như không thể tin được. Anna Andreevna sao lại có thể cầu hôn kia chứ? Chị ấy nói như thế nào ạ?

- Anh bạn hãy tin rằng tôi mừng cho nó thật sự, - Versilov trả lời và lấy lại vẻ mặt hết sức nghiêm trang, - công tước Nikolai Ivanovich tất nhiên đã già, nhưng vẫn có thể lấy vợ, theo đúng mọi luật lệ; còn Anna Andreevna thì đó lại là vấn đề lương tâm người khác, cái mà tôi đã nhắc lại với anh bạn. Cần nói thêm rằng Anna Andreevna thừa đủ thẩm quyền để có cái nhìn và quyết định riêng của nó. Còn chi tiết cụ thể, nó nói năng ra sao, thì tôi không thể kể cho anh bạn được. Nhưng tất nhiên Anna Andreevna biết cách diễn đạt mà tôi và anh không nghĩ ra được. Cái hay nhất trong toàn bộ chuyện này là không có xì-căng-đan nào cả, tất cả đều *très comme il faut*[4] trước mắt xã hội. Dĩ nhiên quá rõ rằng Anna Andreevna muốn giành cho mình một địa vị trong xã hội, song nó xứng đáng được như vậy. Tất cả chuyện đó hoàn toàn là chuyện của giới thượng lưu, anh bạn ạ. Lời cầu hôn của Anna Andreevna hẳn là rất tuyệt vời. Đó là một típ người nghiêm trang, một cô gái - nữ tu sĩ, như có lần anh bạn đã xác định, một "cô gái bình thản", như tôi gọi nó từ lâu. Nó gần như được công tước Nikolai Ivanovich nuôi dưỡng, anh biết đấy, và đã chứng kiến lòng tốt của ông ấy đối với nó. Từ rất lâu nó đã nói với tôi, rằng nó "kính nể, nó thương và rất có cảm tình" với ông ấy, thành thử tôi phần nào không bị bất ngờ. Sáng nay, con trai tôi, Andrei Andreevich, cũng là em trai của Anna Andreevna, người mà anh bạn hình như chưa quen và người mà tôi gặp mỗi năm hai lần, đã báo tin đó cho tôi, thay mặt và theo đề nghị của Anna Andreevna. Andrei hoàn toàn tán thành quyết định của Anna.

- Vậy là việc đó đã được công khai chính thức? Con vô cùng sửng sốt!

- Chưa, chưa hoàn toàn công khai, chờ một thời gian nữa… Tôi không biết bao giờ, nhìn chung tôi ở ngoài lề. Nhưng sự việc thì chính xác rồi.

- Nhưng bây giờ Katerina Nikolaevna… Ba nghĩ sao, nam tước Boring không thích nàng nữa phải không?

- Chuyện đó tôi không biết… nam tước Boring không ưa cái gì; nhưng anh hãy tin rằng cả với nghĩa đó, Anna Andreevna cũng là một người tuyệt đối đứng đắn. Ngày hôm qua, Anna Andreevna có hỏi tôi, tôi có yêu Katerina Nikolaevna, vợ góa của tướng Akhmakov hay không? Anh nhớ chứ, tôi đã ngạc nhiên bảo anh rằng Anna Andreevna không thể lấy ông bố, nếu như tôi lấy con gái của ông ấy. Bây giờ thì anh hiểu rồi chứ?

Tôi kêu lên:

- Ôi, đúng vậy! Nhưng chẳng lẽ Anna Andreevna lại có thể giả định rằng ba có thể cưới Katerina Nikolaevna hay sao?

- Thì thế đấy, anh bạn, mà này, hình như đã đến lúc anh đi đến nơi cần đến thì phải. Tôi bị nhức đầu quá. Tôi sẽ bảo họ đánh xe đưa anh đi. Tôi thích cái buồn trang trọng, mà tôi cũng đã nói với anh bạn cái đó… Nhắc lại bằng thừa… Có lẽ tôi sẽ rời khỏi nơi này. Tôi yêu anh bạn, nhưng tạm biệt nhé. Mỗi khi tôi nhức đầu hay đau răng, tôi chỉ muốn ở một mình thôi.

Trên mặt ông xuất hiện nếp nhăn khổ sở; giờ thì tôi tin ông lúc ấy bị nhức đầu thật sự… Tôi nói:

- Hẹn ngày mai.

Versilov cười khẩy:

- Điều gì sẽ đến vào ngày mai?

- Con sẽ đến gặp ba, hoặc ba sẽ đến con.

- Không, tôi sẽ không đến chỗ anh, còn anh sẽ chạy đi gặp tôi…

Mặt ông có cái vẻ gì đó không lành, song tôi không còn bụng dạ nào để ý đến ông nữa.

3.

Công tước Sokolsky đúng là không khỏe, anh ta ở nhà một mình với cái khăn mặt ướt bịt đầu. Anh ta nóng ruột chờ tôi; song không phải anh ta nhức đầu, mà là toàn thân mắc bệnh tinh thần. Tôi xin nói trước: suốt thời gian vừa qua, cho tới khi tôi ngã bệnh, dường như tôi gặp toàn những người bị kích động đến mức sắp phát điên, thành thử vô tình tôi như bị lây nhiễm vậy. Tôi thú thật, tôi đến đây với cảm giác bực bội, vả lại tôi rất xấu hổ vì hôm qua tôi đã khóc lóc trước mặt anh ta. Hơn nữa anh ta và Liza khôn khéo lừa tôi đến mức tôi không thể không thấy mình ngu. Tóm lại, khi tôi đến nhà công tước, trong tôi rung lên những sợi dây đàn giả dối. Nhưng toàn bộ vẻ ngoài giả dối ấy nhanh chóng tan biến. Tôi phải công tâm thừa nhận và khen anh ta: khi anh ta không còn nghi ngờ, thì anh ta lại trở nên dịu dàng, cả tin và đáng yêu gần như trẻ con. Công tước hôn tôi, nước mắt ứa ra và anh ta lập tức nói về công việc… Phải, anh ta quả thật rất cần đến tôi: lời lẽ và cách trình bày của anh ta hết sức lộn xộn.

Công tước tuyên bố hết sức kiên quyết về ý định sẽ cưới Liza, và sớm chừng nào hay chừng ấy. Anh ta nói: “Cái việc Liza không phải dòng dõi quý tộc, xin anh hãy tin, không hề khiến tôi do dự một phút nào; ông nội tôi đã lấy một cô gái nông nô trong đoàn ca múa của gia đình địa chủ láng giềng. Tất nhiên gia tộc tôi hi

vọng nhiều vào tôi, nhưng bây giờ họ sẽ phải nhượng bộ, vả tôi cũng không cần đấu tranh gì cả. Tôi muốn xé bỏ, phá vỡ hoàn toàn tình huống hiện nay! Tất cả phải khác đi, phải mới mẻ! Tôi không biết em gái anh yêu tôi vì lẽ gì; nhưng tất nhiên nếu không có Liza, tôi có lẽ chẳng còn sống trên đời này. Tôi xin thề từ đáy lòng với anh, giờ đây tôi coi cuộc gặp gỡ với Liza ở Luga là một sự run rủi may mắn. Tôi nghĩ Liza yêu tôi vì "sự sa ngã vô giới hạn của tôi"... nhưng liệu anh có hiểu được hay không kia chứ, Arkady?

Tôi nói đầy tự tin:

- Hoàn toàn có thể!

Tôi ngồi trên chiếc ghế bành trước bàn, công tước thì đi đi lại lại trong phòng.

- Tôi phải kể với anh toàn bộ sự kiện gặp gỡ ấy, không chút giấu giếm. Bắt đầu từ bí mật của lòng tôi mà chỉ một mình Liza được biết, bởi vì tôi chỉ dám tin tưởng mỗi một mình nàng. Và đến nay vẫn không ai hay biết. Hồi ấy tại Luga tôi rơi vào tình trạng tuyệt vọng, tôi sống ở nhà bà Stolbeeva, tôi không biết để làm gì, có lẽ để tìm một chốn biệt lập. Bấy giờ tôi vừa từ nhiệm khỏi trung đoàn X. Tôi gia nhập trung đoàn ấy khi từ nước ngoài trở về, sau khi đã gặp ngài Versilov ở nước ngoài. Dạo ấy tôi có tiền, sống ở trung đoàn, tôi ăn chơi thả cửa; nhưng đám bạn - sĩ quan không ưa tôi, tuy tôi không hề gây sự với họ. Phải thú thật với anh rằng hồi ấy chẳng một ai ưa tôi cả. Có một gã thiếu úy, tên là Stepanov, thú thật với anh, một kẻ hoàn toàn rỗng tuếch, chẳng có gì nổi bật. Được cái hắn trung thực. Hắn lấy lòng tôi, tôi cũng không khách sáo với hắn; hắn thường thường ngồi lì ở góc nhà tôi cả ngày, ngồi thế thôi, cũng chẳng làm phiền gì tôi. Một hôm tôi kể với hắn một câu chuyện tiếu lâm đang thịnh hành, một câu chuyện có nhiều điều vô lí, rằng con gái viên đại tá có tình ý với tôi, nên vị đại tá tất nhiên sẽ làm tất cả những gì tôi muốn... Tóm lại, tôi lược bỏ chi tiết; nhưng sau đó lan truyền những lời đồn thổi hết sức tệ hại. Tại cái gã cần vụ của tôi, chứ không phải tại Stepanov: gã cần vụ đã nghe trộm và ghi nhớ, vì chuyện tiếu lâm ấy có chi tiết lý thú về cô gái. Cái gã cần vụ ấy khi bị các sĩ quan tra hỏi đã khai ra Stepanov, nghĩa là khai rằng tôi đã kể cho Stepanov nghe. Stepanov bị đặt vào tình huống không thể chối cái việc đã nghe; đó là vấn đề danh dự. Hai phần ba trong câu chuyện tiếu lâm ấy là do tôi bịa thêm ra, nên các sĩ quan rất tức giận, và chỉ huy trung đoàn tập hợp chúng tôi lại để nghe giải thích. Tại đó, trước mặt mọi người, một câu hỏi được đặt ra với Stepanov: anh có nghe hay không? Stepanov đã khai toàn bộ sự thực. Còn tôi, một vị công tước dòng dõi ngàn đời thì sao, tôi đã làm gì? Tôi đã chối và đốp vào mặt Stepanov rằng anh ta nói láo, đại khái là anh ta hiểu sai ý của tôi, vân vân... Tôi lại lược bỏ chi tiết; tôi có lợi thế hơn, bởi vì Stepanov vẫn lui tới chỗ tôi, tôi có thể trình bày sự việc theo hướng Stepanov thông lưng với gã cần vụ của tôi mong kiếm lợi. Stepanov chỉ im lặng nhìn tôi và nhún vai. Tôi nhớ ánh mắt của hắn và sẽ không bao giờ quên được nó. Sau đó Stepanov lập tức xin từ nhiệm.

Nhưng anh nghĩ sao, kết quả như thế nào? Tất cả các sĩ quan đồng loạt đến thăm hắn và khuyên hắn đừng từ nhiệm. Hai tuần sau tôi cũng rời khỏi trung đoàn: không ai đuổi tôi cả, tự tôi viện lí do gia đình để xin từ nhiệm. Sự việc kết thúc ở đó. Thoạt đầu tôi hoàn toàn vô tư và thậm chí còn giận đám sĩ quan; tôi sống ở Luga, làm quen với Lizaveta Makarovna; nhưng một tháng sau thì tôi thường nhìn khẩu súng lục của mình và nghĩ đến cái chết. Tôi thấy mọi việc đều u ám. Tôi viết một bức thư gửi cho viên chỉ huy và các sĩ quan ở trung đoàn thừa nhận sự dối trá của mình, phục hồi danh dự cho Stepanov. Viết thư xong, tôi đề ra cho mình nhiệm vụ: "Gửi thư đi rồi sống, hoặc là gửi thư đi rồi chết?" Tôi chưa giải quyết được nhiệm vụ đó. Một sự tình cờ, hoàn toàn tình cờ, sau khi nói chuyện rất nhanh và lạ, với Lizaveta Makarovna, bỗng nhiên làm cho tôi được gần gũi nàng. Trước đó nàng thường đến nhà bà Stolbeeva; chúng tôi vẫn gặp nhau, chỉ cúi chào và ít nói gì với nhau. Tự nhiên tôi bỗng kể hết với Lizaveta Makarovna. Vậy là nàng chìa tay cho tôi.

- Liza đã giải quyết sự việc như thế nào?

- Tôi không gửi thư đi. Lizaveta Makarovna quyết định như vậy. Nàng phân tích như sau: nếu tôi gửi thư, tất nhiên đó là một hành động cao thượng, đủ để gột rửa hết bùn nhơ, thậm chí còn nhiều hơn thế; nhưng liệu tôi có chịu đựng nổi hay không? Nàng nói rằng sẽ không một ai chịu đựng nổi, bởi lẽ khi đó tương lai đã chết và không còn có thể hồi sinh được nữa. Hơn nữa, người bị thiệt là Stepanov, nhưng anh ta đã được mọi người bênh vực rồi, khỏi cần đến bức thư của tôi. Tóm lại, nàng đã kéo tôi khỏi rơi xuống vực, và tôi hoàn toàn ngả theo nàng.

Tôi kêu lên:

- Nó giải quyết theo kiểu đầy thủ đoạn, nhưng rất đàn bà! Lúc ấy nó đã mê anh rồi.

- Chính điều đó làm cho tôi sống lại. Tôi hứa sẽ thay đổi, từ bỏ cuộc sống cũ, xứng đáng với bản thân và với Lizaveta Makarovna, và kết quả thì sao? Kết quả là tôi với anh ngày ngày đi đánh bạc; tôi đã không cầm lòng được trước khoản tài sản thừa kế, tôi say sưa với việc thăng tiến, với tất cả đám người kia… và tôi chỉ làm khổ Liza, thật là nhục nhã!

Công tước lau trán và đi lại trong phòng.

- Hai chúng ta có số phận giống như nước Nga, Arkady anh, anh không biết nên làm gì; tôi cũng không biết phải làm gì. Người Nga chỉ cần nhảy ra khỏi cái đường ray vận hành quen thuộc, tách xa một chút xíu thôi, thế là anh ta không biết xoay sở như thế nào nữa. Trong đường ray tất cả đều rõ ràng: thu nhập, tước vị, địa vị xã hội, xe ngựa, thăm viếng, công vụ, vợ con; vừa chệch ra một chút, tôi

liền trở thành cái gì? Một cái lá rụng trước gió. Tôi không biết phải làm gì. Hai tháng qua tôi cố đứng trên đường ray, yêu đường ray, hòa làm một với đường ray. Anh vẫn chưa biết ở đây tôi đã sa ngã tới mức nào đâu: tôi yêu Liza, yêu chân thành, song đồng thời tôi lại nghĩ đến Katerina Nikolaevna!

- Không lẽ thế? - Tôi đau đớn hỏi. - Mà này công tước, hôm qua anh có nói với tôi rằng Versilov xúi bẩy anh làm hại Katerina Nikolaevna thì phải?

- Có lẽ tôi đã phóng đại và tôi cũng có lỗi đã nghi ngờ ngài Versilov hệt như nghi ngờ anh vậy. Hãy bỏ qua chuyện đó. Chẳng lẽ anh cho rằng suốt thời gian qua, từ khi ở Luga, tôi không có lý tưởng sống cao cả hay sao? Xin thề với anh rằng nó không hề rời tôi, mà thường xuyên xuất hiện trước tôi với đầy đủ vẻ đẹp của nó. Tôi vẫn nhớ lời thề của mình với Liza là tôi sẽ tái sinh. Hôm qua ở đây khi nói về tầng lớp quý tộc, ngài Versilov chẳng nói với tôi điều gì mới mẻ, xin anh cứ tin như vậy. Lý tưởng của tôi được xác định dứt khoát: vài chục *desiatina*[5] ruộng đất (chỉ vài chục thôi, bởi vì tôi hầu như không còn tài sản gì); tiếp đó là dứt bỏ hoàn toàn với giới thượng lưu, với trò thăng tiến; ngôi nhà thôn quê và gia đình, tôi sẽ tự cày cấy và đại loại như thế. Ồ, trong gia tộc tôi, chuyện đó chẳng mới lạ: bác ruột tôi tự tay cày ruộng; ông nội tôi cũng vậy. Chúng tôi thuộc dòng dõi công tước ngàn năm cao quý, nhưng chúng tôi rất nghèo. Và tôi sẽ dạy các con tôi như sau: "Suốt đời con hãy nhớ, rằng con là một nhà quý tộc, mang dòng máu thiêng liêng của các vị công tước Nga, nhưng đừng xấu hổ về việc cha con tự cày cấy, cha con làm việc đó *theo kiểu công tước*". Tôi sẽ không để tài sản gì cho con, ngoài mảnh đất ấy ra, song tôi nhất định sẽ cho nó có học vấn đại học. Ồ, Liza có thể giúp tôi trong việc này. Liza, con cái, công việc, ôi, tôi và Liza đã mơ ước như thế, mơ ước ở đây, trong mấy căn phòng này, rồi thì sao? Tôi vẫn đồng thời cứ nghĩ đến Katerina Nikolaevna, tuy không hề yêu chị ta, nhưng luôn luôn nghĩ đến khả năng của một cuộc hôn nhân giàu sang! Và chỉ sau khi hôm qua nghe Natsokin báo tin Katerina Nikolaevna sẽ lấy nam tước Boring, tôi mới quyết định đến gặp Anna Andreevna.

- Nhưng đấy là anh đến để từ chối kia mà? Đó là một hành động trung thực đấy chứ?

- Anh nghĩ vậy ư? - công tước dừng chân trước mặt tôi, - không, anh chưa biết rõ bản chất của tôi đâu! Hoặc giả… hoặc giả tôi ở đây, chẳng biết gì cả: bởi vì ở đây hẳn là không chỉ có một bản chất. Tôi quý anh thật sự, Arkady ạ; ngoài ra, tôi rất có lỗi với anh suốt hai tháng vừa qua; bởi vậy tôi muốn anh với tư cách anh trai của Liza, biết rằng tôi đến gặp Anna Andreevna không phải để từ chối, mà là để cầu hôn.

- Có thể như thế được sao? Nhưng Liza bảo rằng…

- Tôi đã lừa dối Liza.

- Hượm đã: anh ngỏ lời cầu hôn chính thức, và Anna Andreevna đã từ chối anh phải không? Phải vậy không? Các chi tiết đối với tôi rất quan trọng, công tước ạ.

- Không, tôi chưa kịp nói lời cầu hôn, thì Anna Andreevna đã chặn trước, tất nhiên không phải bằng những lời lẽ trực tiếp, song tế nhị" và quá rõ, rằng chuyện đó là không thể xảy ra.

- Nghĩa là dù sao anh cũng chưa ngỏ lời cầu hôn và lòng kiêu hãnh của anh chưa hề bị tổn thương!

- Chẳng lẽ anh lại xét đoán theo kiểu đó! Thế còn tòa án lương tâm, còn Liza mà tôi lừa dối và định bỏ rơi thì sao? Còn lời thề với mình và với tổ tiên mình rằng tôi sẽ tái sinh và chuộc lại mọi tội lỗi trước kia! Tôi xin anh đừng nói cho Liza biết chuyện này. Có lẽ chỉ riêng chuyện này thôi Liza đã không thể tha thứ cho tôi được! Tôi bị ốm từ hôm qua. Cái chính là hình như bây giờ tất cả đã chấm hết, và người cuối cùng của dòng họ công tước Sokolsky sắp bị lưu đày. Ôi Liza đáng thương! Tôi đã mong đợi anh cả một ngày, Arkady, để thổ lộ với anh những gì mà Liza chưa biết. Tôi là một tên tội phạm hình sự, tham gia làm cổ phiếu giả của tuyến đường sắt X.

- Lại thế nữa! Sao lại bị lưu đày? - Tôi bật dậy, hoảng hốt nhìn công tước. Mặt anh ta lộ vẻ đau khổ tuyệt vọng sâu sắc.

Anh cứ ngồi xuống đi, - công tước nói và cũng tự ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện. - Thứ nhất, anh nên biết sự thực sau. Mùa hè năm ngoái ở Ems, rồi sau đó ở Paris, chính trong thời gian tôi đi Paris hai tháng, tôi rất cần tiền, tất nhiên. Bấy giờ lão Stebelkov xuất hiện, tôi vốn quen lão ta từ trước. Stebelkov cho tôi tiền và hứa sẽ cho nữa, nhưng nhờ tôi giúp lão: lão ta đang cần diễn viên, thợ vẽ, thợ khắc, thợ in, kỹ sư hóa học và kỹ thuật viên, để làm gì thì đã rõ. Mục đích được lão ta nói khá rõ ngay từ lần đầu tiên. Rồi sao? Stebelkov biết quá rõ tính tôi - tất cả những chuyện ấy tôi đều cho là nực cười, vấn đề là từ hồi còn đi học phổ thông, tôi có một người quen là Nga kiều sống ở Hamburg. Ở nước Nga, người này từng dính vào một vụ làm tiền giả… Stebelkov trông mong vào người đó, và lão ta đã nhờ tôi giới thiệu với người đó. Tôi đã viết vài dòng rồi quên biến đi. Sau đó Stebelkov còn gặp tôi mấy lần và tôi đã nhận của lão ta đến ba ngàn rúp. Chuyện ấy tôi đã quên hoàn toàn. Ở đây tôi luôn luôn vay tiền của lão ta, lão ta thì luôn luôn sẵn sàng hầu hạ tôi như một kẻ nô lệ; nhưng hôm qua đột nhiên tôi, lần đầu tiên, được biết qua Stebelkov, rằng tôi là một tên tội phạm hình sự.

- Bao giờ, hôm qua ư?

- Phải, hôm qua, khi tôi to tiếng với Stebelkov trong phòng làm việc trước khi Natsokin đến. Lão ta lần đầu tiên nói thẳng với tôi về Anna Andreevna. Tôi vung

tay định đánh lão ta, thì lão ta bỗng đứng phắt lên tuyên bố tôi cũng là một kẻ tòng phạm lừa đảo y như lão ta; tóm lại đại ý là như vậy.

- Vô lí, đó chỉ là chuyện trong mộng thôi chứ?

- Không, không phải mộng. Hôm nay Stebelkov có đến gặp tôi và nói rõ hơn. Các tấm cổ phiếu giả ấy đã lưu hành từ lâu và sẽ còn được đưa vào lưu hành, nhưng hình như đâu đó đã bắt đầu bị phát hiện. Tôi đứng ngoài cuộc thật, nhưng "hồi trước ông đã viết thư giới thiệu tôi" - đấy, lão Stebelkov bảo tôi như vậy đấy.

- Nhưng anh không biết để làm gì, hay là anh có biết?

- Tôi có biết, - công tước nói nhỏ và cúi mặt. - Nghĩa là, anh thấy đấy, tôi vừa biết, vừa không biết. Tôi chỉ thấy buồn cười. Hồi ấy tôi chẳng chịu suy xét gì cả, tôi hoàn toàn không cần đến những tấm cổ phiếu giả và kẻ làm ra chúng cũng không phải tôi. Nhưng, ba ngàn rúp mà lão ta đưa cho tôi thì sao? Người ta có thể coi tôi là một kẻ làm tiền giả lắm chứ. Tôi không thể không biết, và tôi đã trợ giúp bọn tội phạm… để có tiền! Vậy tôi đúng là một kẻ làm tiền giả!

- Ồ, anh cứ phóng đại; anh có lỗi thật, nhưng cũng đừng phóng đại!

- Cái chính là ở đây còn có một kẻ tên là Zhibelsky, cũng tham gia làm cổ phiếu giả; Zhibelsky có từ chỗ người quen của tôi ở Hamburg đến gặp tôi, vì chuyện vặt thôi, tất nhiên; thậm chí tôi cũng không biết để làm gì, vì hắn chẳng đả động gì đến cổ phiếu cả… Nhưng hắn lại nắm giữ hai tờ giấy có vẻn vẹn đâu hai dòng giới thiệu do tôi viết hồi trước; hôm nay thì tôi rất hiểu rằng đó là bằng chứng. Stebelkov giải thích rằng cái gã Zhibelsky ấy đang cản trở mọi việc: hắn đã đánh cắp tiền bạc của ai đó, hắn còn định kiếm thêm nữa rồi chuồn ra ngoại quốc. Vậy là hắn đang cần tám ngàn rúp, không ít hơn, gọi là để giúp cho việc xuất dương di cư. Phần tài sản thừa kế của tôi đủ trả cho Stebelkov, nhưng Stebelkov nói rằng phải lo tiền cho cả Zhibelsky… Tóm lại, chúng đòi tôi ngoài phần tài sản thừa kế, còn phải đưa cho chúng mười ngàn rúp nữa. Khi đó chúng sẽ trả lại tôi mẩu giấy giới thiệu kia. Hai tên đó rõ ràng là cùng cánh với nhau.

- Cực kỳ vô lí! Vì nếu bọn chúng tố cáo anh, thì chúng cũng sẽ tự tố cáo mình! Chúng sẽ không làm thế đâu.

- Tôi hiểu. Bọn chúng không hề dọa tố cáo, chỉ nói: "Chúng tôi tất nhiên sẽ không tố giác, nhưng nếu sự việc vỡ lở, thì…" đó, bọn chúng chỉ nói thế thôi; nhưng tôi nghĩ thế là quá đủ! Vấn đề là dù gì chăng nữa, dù mẩu giấy kia có nằm trong túi tôi đi nữa, thì suốt đời, mãi mãi tôi đã thành kẻ đồng lõa, tòng phạm với bọn lừa đảo ấy! Lừa dối nước Nga, lừa dối Liza, lừa dối lương tâm mình!..

- Liza đã biết chưa?

- Chưa, Liza chưa biết gì. Nàng sẽ không chịu đựng nổi. Hiện giờ tôi mặc quân phục của trung đoàn tôi và mỗi khi gặp một người lính của trung đoàn, tôi lại cảm thấy mình không dám mặc nó nữa.

- Anh nghe đây, - tôi bỗng kêu lên, - ở đây khỏi cần dài dòng; anh chỉ có cách duy nhất là hãy đến ông già công tước Nikolai Ivanovich vay mười ngàn rúp, đừng kể gì cả; rồi gọi hai tên lừa đảo kia mà mua lại mẩu giấy tai hại đó… thế là xong! Xong việc thì đi cày ruộng! Vĩnh biệt mọi trò viển vông! Trao thân cho cuộc sống mới!

- Tôi đã nghĩ đến chuyện đó, - công tước nói quả quyết. - Tôi đã nghĩ suốt ngày hôm nay và cuối cùng đã quyết định. Tôi chỉ chờ anh. Tôi sẽ đi. Anh biết không, trong đời mình, tôi chưa bao giờ vay một xu của công tước Nikolai Ivanovich. Ông già ấy rất tốt với gia đình tôi, nhưng tôi, riêng tôi, chưa bao giờ nhận tiền của ông. Giờ thì tôi đã quyết rồi… Xin anh nhớ cho rằng dòng dõi gia tộc Sokolsky lâu đời hơn dòng dõi công tước Nikolai Ivanovich - họ là một chi phụ, thuộc hàng đàn em… Tổ tiên đôi bên từng thù hằn nhau. Thời kỳ đầu cuộc cải cách của Pie Đệ nhất, cụ nội tôi, cũng tên Petr, theo phái phân liệt và lang thang ở vùng rừng núi Kostrom. Ông cụ Petr ấy cũng lấy một người vợ không phải thuộc dòng dõi qúi tộc… Và khi đó đã tách ra một chi Sokolsky khác, nhưng tôi… tôi nói chuyện gì thế nhỉ?

Công tước rất mệt, gần như hụt hơi. Tôi đứng dậy, cầm lấy mũ, nói:

- Anh cứ bình tĩnh, hãy nằm ngủ đi, đó là việc thứ nhất. Còn công tước Nikolai Ivanovich sẽ không từ chối, nhất là hiện giờ ông già đang sung sướng. Anh đã biết tin gì chưa? Chưa ư? Tôi nghe một tin kỳ quặc rằng ông già sắp lấy vợ; đó là một bí mật, tất nhiên không phải với anh.

Rồi tôi kể tất cả cho công tước nghe, tay vẫn cầm mũ. Công tước chưa biết gì cả. Anh ta liền hỏi các chi tiết, chủ yếu là về thời gian, địa điểm và mức độ chính xác. Tôi dĩ nhiên không giấu, nói rằng theo lời kể, thì việc đó đã diễn ra hôm qua, ngay sau khi anh ta đến gặp Anna Andreevna. Tôi không thể diễn tả nổi ấn tượng tệ hại mà cái tin ấy gây ra nơi công tước. Mặt anh ta méo mó, nụ cười y như mếu trên môi; cuối cùng anh ta tái mặt, cụp mắt, vẻ trầm tư. Tôi bỗng thây rõ lòng tự ái của anh ta bị tổn thương nghiêm trọng vì bị Anna Andreevna khước từ. Có lẽ với tâm trạng bệnh hoạn lúc này, anh ta sẽ càng thấy cảnh tức cười và nhục nhã của mình hôm qua trước một cô gái mà anh ta cứ đinh ninh là sẽ đồng ý lấy anh ta. Và cuối cùng, hẳn anh ta nghĩ rằng hành động hèn hạ của mình đối với Liza thế là uổng công vô ích! Lạ thật, không hiểu các gã công tử quý tộc có thể đối xử với nhau, tôn trọng nhau trên nền tảng gì; bởi lẽ công tước hoàn toàn có thể đoán rằng Anna Andreevna thừa biết quan hệ giữa anh ta với Liza, tức là với em gái

của nàng; và giả dụ chưa biết, thì rồi cũng sẽ biết; vậy mà anh ta "cứ đinh ninh rằng nàng sẽ đồng ý lấy anh ta".

Cuối cùng công tước nhìn tôi, vẻ kiêu hãnh:

- Chẳng lẽ anh cho rằng bây giờ, sau cái tin ấy, tôi còn có thể đến vay tiền ông già Nikolai Ivanovich! Vay tiền của chú rể mà cô dâu (của người đó) vừa từ chối tôi - một sự hèn hạ mới thảm hại làm sao! Không, bây giờ thì tất cả đã chết, và nếu sự giúp đỡ của ông già ấy là tia hi vọng cuối cùng của tôi, thì hãy để cho nó tắt ngấm đi luôn!

Tôi thầm đồng ý với anh ta, nhưng dù sao cần nhìn nhận thực tế rộng hơn: ông già công tước mà là chú rể được ư? Tôi nảy ra mấy ý tưởng trong đầu. Không có chuyện này thì từ lâu tôi đã quyết định sáng mai sẽ ghé thăm ông già công tước. Bây giờ tôi cố gắng xoa dịu ấn tượng và khuyên gã công tước đáng thương đi ngủ: "Hãy ngủ một giấc đi, các ý nghĩ sẽ sáng ra, chính anh sẽ thấy!" Anh ta nắm chặt tay tôi, nhưng không hôn tôi. Tôi hứa tối mai sẽ đến với anh ta và "chúng ta sẽ trò chuyện, trò chuyện với nhau; có quá nhiều điều cần nói". Đáp lại, anh ta mỉm cười gượng gạo.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Đứa con đáng thương.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Quỉ tha ma bắt!*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nói riêng giữa chúng ta với nhau.*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *rất lịch duyệt.*

5. Đơn vị đo diện tích thời xưa ở nước Nga, bằng 1.09 hecta.

Chương thứ tám

1.

Suốt đêm hôm ấy tôi nằm mơ đánh bạc, vàng bạc, cách tính toán. Tôi cứ tính toán gì đó, tựa hồ đang ở bên bàn đánh bạc, tính xem nên đặt bao nhiêu, khả năng thắng nhiều ít; và điều đó cứ hành hạ tôi suốt đêm như một cơn ác mộng. Thật ra, cả ngày hôm trước, bất chấp mọi ấn tượng, tôi vẫn luôn luôn nhớ đến trận được bạc giòn giã ở sòng bạc Zertsikov. Tôi cố quên đi, nhưng hễ chợt nhớ đến thì lại bừng bừng cả người. Chiến thắng đã gặm nhấm trái tim tôi. Không lẽ tôi là một con bạc bẩm sinh? Chí ít cũng có phẩm chất của một con bạc. Ngay cả bây giờ, khi viết những dòng này, tôi vẫn thích thú nghĩ về trò đánh bạc! Đôi khi tôi ngồi im lặng hàng giờ với các phép tính trong óc, tưởng tượng mọi việc diễn ra như thế nào, tôi đặt tiền và thu tiền về như thế nào. Phải, tôi có những "phẩm chất" khác nhau và lòng tôi không yên.

Mười giờ sáng, tôi định cuốc bộ đi gặp Stebelkov. Tôi bảo Matvei đánh xe về nhà. Còn tôi cố suy nghĩ trong khi ngồi uống cà phê. Không hiểu sao tôi hài lòng. Nghĩ kỹ một hồi, tôi đoán ra mình hài lòng chủ yếu là vì "hôm nay tôi sẽ đến nhà công tước Nikolai Ivanovich". Nhưng hôm nay là một ngày định mệnh và đầy bất ngờ trong đời tôi, nó khởi đầu bằng một chuyện bất ngờ. Đúng mười giờ, cửa mở toang ra và dì Prutkova bay vào. Tôi có thể chờ đợi mọi thứ, trừ việc xuất hiện của dì, bởi vậy tôi đứng bật dậy hốt hoảng. Mặt dì hầm hầm, cử chỉ của dì loạn xạ, nếu hỏi dì đến đây làm gì, chắc dì sẽ không trả lời! Tôi xin nói luôn: dì vừa nhận được một cái túi ghê gớm và đang bị ấn tượng do nó gây ra tác động. Mà cái tin ấy có liên quan đến tôi. Dì Prutkova cũng chỉ ở chỗ tôi độ nửa phút, cùng lắm là một phút không hơn. Dì hơi chồm về phía tôi mà xỉa xói:

- Mày tệ hại như thế đấy! Ôi, thằng khốn kiếp! Mày đã gây chuyện lớn rồi, còn vờ như chưa biết hay sao? Còn ung dung ngồi uống cà phê nữa chứ! Ôi, đồ bẻm mép, quân ngồi lê, đồ nhân tình giấy má… những đứa như mày người ta sẽ băm vằm!

- Dì Prutkova, có chuyện gì vậy? Làm sao thế? Mẹ cháu ư?..

- Mày sẽ biết! - Dì Prutkova quát to rồi chạy ra khỏi phòng. Tất nhiên tôi định đuổi theo dì, nhưng lại thôi, vì một dự cảm lo ngại trước mấy tiếng "nhân tình giấy má" của dì. Tôi chưa thể đoán ra được, nhưng tôi phải đi gặp Stebelkov cho sớm, để rồi còn tới nhà công tước Nikolai Ivanovich. "Chìa khóa mọi chuyện ở chỗ ông già!" - tôi nghĩ theo bản năng.

Chẳng hiểu bằng con đường nào, Stebelkov đã biết mọi chuyện về Anna Andreevna và biết khá chi tiết. Tôi sẽ không miêu tả lời lẽ và cử chỉ của Stebelkov, chỉ biết lão ta rất khoái trá, cực kỳ khoái trá về "trình độ nghệ thuật của chiến công".

- Thế mới là đàn bà chứ! Không, thế mới là nhân vật cự phách chứ! - Stebelkov thốt lên. - Hoàn toàn không như chúng ta; chúng ta cứ ngồi thụ động; đằng này nàng muốn uống nước đầu nguồn và được uống thỏa thuê. Đó là... là một bức tượng cổ xưa! Đó là bức tượng nữ thần Minerva[1] biết đi và trong trang phục thời nay!

Tôi yêu cầu lão ta đi vào công việc; toàn bộ công việc, theo như tôi đoán trước, chỉ là cần tôi thuyết phục công tước Sokolsky đến nhờ công tước Nikolai Ivanovich giúp đỡ. "Nếu không anh ta sẽ rất gay, gay vô cùng, mà không phải tại tôi, có đúng vậy không?"

Stebelkov nhìn vào mắt tôi, nhưng hình như lão ta không đoán được tôi đã biết nhiều hơn sự việc sáng hôm qua. Vả lão ta không thể đoán được, bởi vì tôi tất nhiên không để lộ chút nào rằng mình đã biết "cổ phiếu giả". Đôi bên trao đổi không lâu, Stebelkov lập tức hứa sẽ cho tôi một khoản tiền "rất đáng kể đấy, chỉ cần cậu giúp làm sao cho công tước Sokolsky chịu đi vay. Việc cần kíp lắm, rất cần kíp, ăn thua là ở chỗ phải làm liền!"

Tranh cãi với lão ta như hôm qua thì tôi không muốn, tôi đứng dậy ra về, không quên ném lại một câu "Tôi sẽ cố gắng". Nhưng đột nhiên Stebelkov làm cho tôi ngạc nhiên hết sức: lão ta đi ra cửa, thân mật ôm lấy ngang lưng tôi và bắt đầu tuôn ra những lời lẽ khó hiểu.

Tôi lược bỏ chi tiết để khỏi làm cho bạn đọc mệt mỏi. Tóm tắt là Stebelkov đề nghị tôi "giới thiệu lão ta với ngài Dergachev, bởi vì cậu vẫn thường đến đó!"

Tôi lập tức im lặng, cố không để lộ bằng bất kỳ cử chỉ nào. Tôi trả lời Stebelkov rằng tôi không hề quen Dergachev, tôi chỉ tình cờ ghé qua chỗ đó một lần.

- Nhưng nếu người ta *đã để cho* cậu tới một lần, thì cậu cũng có thể đến lần nữa, đúng không nào?

Tôi lạnh lùng hỏi thẳng lão ta, lão cần gì ở đấy? Và cho đến bây giờ tôi vẫn không thể hiểu, tại sao một người rõ ràng không ngây ngô và "thạo việc", theo nhận xét của Vasin, lại có thể ngây thơ đến thế? Stebelkov nói toạc với tôi rằng lão ta nghi ngờ Dergachev đang làm một việc phạm pháp gì đấy, nên nếu tôi tìm hiểu và biết được điều gì thì sẽ rất có lợi cho tôi. Lão ta nói thế rồi nháy nháy mắt trái với tôi.

Tôi không tỏ thái độ rõ ràng, nhưng vờ làm ra vẻ suy nghĩ và tôi hứa "sẽ suy nghĩ", rồi tôi rảo bước. Sự việc trở nên rắc rối thêm, tôi phải đến báo cho Vasin biết ngay, rất may gặp được anh ở nhà. Thấy tôi, Vasin nói, vẻ bí hiểm:

- Kìa, cả cậu cũng đến!

Tôi không hiểu ngụ ý của Vasin, nên tôi vào đề kể luôn. Rõ ràng Vasin sửng sốt, tuy anh không hề mất vẻ bình tĩnh. Anh hỏi đi hỏi lại mọi chi tiết.

- Rất có thể cậu hiểu sai ý của lão ta.

- Không, tôi hiểu đúng, ngụ ý của lão ta quá rõ ràng.

Vasin nói, giọng chân thành:

- Dầu sao cũng vô cùng cám ơn cậu. Đúng là lão ta cho rằng cậu sẽ không thể đứng vững trước một khoản tiền lớn mà lão ta hứa hẹn.

- Hơn nữa lão ta biết quá rõ tình thế của tôi, anh Vasin ạ. Tôi đánh bạc ngày ngày và xử sự rất tệ.

- Mình có nghe chuyện đó.

- Tôi rất lạ là lão ta cũng biết về anh, rằng anh thường đến nhà Dergachev.

Vasin trả lời rất đơn giản:

- Lão ta thừa biết rằng ở đó tôi không làm gì cả; và toàn bộ nhóm bạn trẻ ấy ngoài sự bẻm mép ra cũng chẳng có gì hơn; ai chứ cậu có thể nhớ rõ hơn ai hết điều đó.

Tôi có cảm giác hình như Vasin có điều gì đó chưa tin tôi.

- Dầu sao tôi cũng vô cùng cám ơn cậu.

- Tôi nghe người ta bảo việc làm ăn của lão Stebelkov có trục trặc, - tôi thử thăm dò thêm, - nghe đâu thứ cổ phiếu…

- Cậu nghe đồn thứ cổ phiếu gì?

Tôi cố ý nhắc đến "cổ phiếu", song tất nhiên không phải để kể cho Vasin biết bí mật của công tước Sokolsky. Tôi chỉ muốn nói bóng gió, rồi căn cứ nét mặt, ánh mắt đoán xem Vasin có biết gì về Stebelkov làm giả cổ phiếu hay không. Tôi đã đạt mục đích: qua nét mặt Vasin, tôi đoán rằng anh có biết ít nhiều về việc đó. Tôi lờ đi, không trả lời câu hỏi "cổ phiếu gì", mà anh cũng lạ thật, không hỏi thêm, lái luôn sang chuyện khác:

- Lizaveta Makarovna có khỏe không?

- Em nó khỏe. Em gái tôi luôn luôn kính nể anh…

Mắt Vasin sáng lên, từ lâu tôi đã đoán rằng anh thích Liza.

Bỗng Vasin nói:

- Vừa rồi công tước Sokolsky có đến gặp tôi.

- Bao giờ vậy? - Tôi vội hỏi.

- Cách đây đúng bốn hôm.

- Không phải hôm qua chứ?

- Không phải hôm qua. - Vasin nhìn tôi dò hỏi. - Có lẽ sau này tôi sẽ kể tỉ mỉ với cậu về cuộc gặp đó. Còn bây giờ tôi thấy cần cho cậu biết, - anh nói với vẻ bí ẩn, - rằng hôm ấy tôi thấy công tước ở trong trạng thái không bình thường về tâm lý và… cả đầu óc. Mà này, trước khi cậu đến, tôi vừa tiếp một vị khách nữa, - anh mỉm cười, - vị khách này cũng đang ở trong tình trạng không được bình thường cho lắm.

- Công tước lại đến à?

- Không, không phải công tước. Người vừa đến gặp tôi là Andrei Petrovich Versilov và… thế cậu không biết gì à? Có chuyện gì xảy ra với ba cậu thế?

- Có thể lắm; nhưng hai người có việc gì vậy? - tôi vội hỏi.

- Tất nhiên tôi phải giữ bí mật… Chuyện này rất bí mật đây, - Vasin lại mỉm cười. - Ba cậu dặn tôi phải giữ kín, nhưng cậu là con ông ấy, và tôi biết tình cảm của cậu với ông ấy, nên lần này tôi sẽ tiết lộ với cậu. Cậu thử tưởng tượng xem, ông ấy hỏi tôi: “Nếu sắp tới ông ấy cần phải đấu súng, liệu tôi có thể đồng ý sắm vai người làm chứng cho ông ấy được chăng?” Tất nhiên là tôi từ chối.

Tôi hết sức ngạc nhiên. Cái tin này đáng lo hơn cả: chuyện gì đã xảy ra mà tôi không hay biết kia chứ! Tôi chợt nhớ câu Versilov nói với tôi hôm qua: “Không phải tôi đến chỗ anh, mà là anh sẽ phóng đến tìm tôi”. Tôi phóng như bay đến nhà công tước Nikolai Ivanovich với dự cảm rằng chìa khóa mọi chuyện ở đó. Lúc chia tay, Vasin lại cám ơn tôi một lần nữa.

2.

Ông già công tước ngồi trước lò sưởi, dùng chăn phủ hai chân. Ông đón tôi bằng ánh mắt dò hỏi, tựa hồ ông ngạc nhiên về việc tôi đến, trong khi chính ông gần như ngày nào cũng sai người mời tôi đến. Ông chào tôi thân mật, nhưng trước các câu hỏi đầu tiên của tôi, ông trả lời hơi chểnh mảng và quá lơ đãng. Thi thoảng ông như nghĩ ra điều gì đó và chăm chú nhìn tôi, tựa hồ ông cố nhớ lại một cái gì liên quan đến tôi mà ông đã quên. Tôi nói thẳng rằng tôi đã nghe hết và rất mừng. Nụ cười niềm nở và hiền hậu lập tức nở trên môi ông, ông trở nên sống động; vẻ thận trọng và nghi ngại biến mất.

- Anh bạn trẻ thân mến của tôi, tôi biết thể nào cậu cũng sẽ là người đầu tiên đến mà; cậu biết không, hôm qua tôi đã nghĩ: "Ai sẽ mừng cho ta? Cậu ấy". Đây, ngoài cậu ra, không còn ai. Nhưng điều đó không sao. Miệng lưỡi người đời độc ác, nhưng chẳng là gì... *Cher enfant*, tất cả chuyện này cao cả và tuyệt vời vô cùng... Thì chính cậu hiểu Anna Andreevna quá rõ. Còn nàng thì có những ý nghĩ rất cao cả về cậu. Khuôn mặt nàng mới đẹp và nghiêm nghị làm sao, một khuôn mặt trong bộ sưu tập các bức vẽ chân dung phụ nữ đẹp ở nước Anh. Đó là một bức tượng chạm khắc tuyệt đẹp của Anh... Tôi có cả một bộ sưu tập các bức tượng ấy từ ba năm nay... Tôi luôn luôn có ý định; tôi chỉ ngạc nhiên tại sao tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc đó.

- Cháu nhớ là bác luôn luôn yêu quý Anna Andreevna.

- Anh bạn ơi, chúng ta không muốn làm hại bất cứ ai. Được sống với bạn bè, người thân, người yêu là thiên đường đấy. Tất cả đều nên thơ... Tóm lại, cái đó đã rõ từ thời tiền sử. Cậu biết không, mùa hè chúng tôi thoạt đầu ở Soden, sau đó ở Bad-Gashtein. Nhưng sao lâu nay không thấy cậu; cậu có việc gì vậy? Tôi cứ mong cậu hoài. Có đúng là từ bấy đến nay đã xảy ra nhiều, rất nhiều chuyện? Tiếc rằng tôi hay lo, hễ ở một mình là tôi lại lo. Cho nên tôi không nên sống một mình, phải vậy không? Điều đó hai năm rõ mười rồi. Tôi hiểu ngay từ câu nói đầu tiên của nàng. Nàng chỉ nói có hai câu thôi, cậu anh; song đó là hai câu thơ trên cả tuyệt vời. Mà cậu là em trai của nàng, gần như em trai, đúng không nào? Ôi, không phải tự dưng tôi yêu quý cậu! Xin thề rằng tôi đã có dự cảm chuyện đó. Tôi đã hôn tay nàng và khóc òa.

Ông rút khăn tay ra, tựa hồ sắp khóc. Ông bị chấn động mạnh, hình như suốt thời gian tôi quen biết ông, đây là một "tâm trạng" bất bình thường nhất của ông, chứ mọi khi ông luôn luôn tỉnh táo và sôi nổi. Ông tiếp tục lắp bắp:

- Tôi sẽ tha thứ cho tất cả mọi người, anh bạn trẻ ạ. Tôi muốn tha thứ cho tất cả mọi người, và từ lâu tôi đã không còn giận ai nữa. Nghệ thuật, *la póesie dans la vie*,[2] cứu giúp những người bất hạnh, và nó là cái đẹp của Kinh Thánh. *Quelle charmante personne, a*? *Les chants de Salomon... non, ce n'est pas Salomon, c'est David qui mettait une jeune belle dans son lit pour se chauffer dans sa vieillesse. Enfin David, Salomon*,[3] tất cả cứ quay cuồng lộn xộn trong đầu tôi, cậu ạ. Mọi chuyện, *cher enfant*, có lẽ đều kỳ vĩ, đồng thời đều tức cười. *Cette jeune belle de la vieillesse de David - c'est tout un poème*,[4] Paul de Coque sẽ dựng nên một *scène de bassinoire*,[5] và tất cả chúng ta sẽ cười phá lên. Cái tay Paul de Coque ấy tuy tài năng, song chẳng có khiếu thẩm mĩ gì cả... Katerina Nikolaevna mỉm cười... Tôi bảo hai chúng tôi sẽ không làm phiền. Chúng tôi đã khởi sự bản tình ca của chúng tôi, xin hãy để chúng tôi hoàn tất nó. Dù đó là ước mơ, xin đừng tước bỏ ước mơ của chúng tôi.

- Sao lại là ước mơ hở bác?

- Dù là ước mơ, cũng xin cho chúng tôi được chết với ước mơ đó.

- Ôi công tước, sao lại chết là thế nào? Sống, bây giờ phải sống chứ! Chỉ được sống thôi!

- Thế tôi nói gì nhỉ? Tôi chỉ khẳng định điều đó mà thôi. Tôi hoàn toàn không biết, tại sao cuộc đời lại ngắn ngủi như vậy. Để cho cuộc sống khỏi buồn tẻ; tất nhiên, bởi lẽ cuộc sống cũng là một tác phẩm nghệ thuật của chính tác giả, một bài thơ của Pushkin có hình thức hoàn hảo không chê vào đâu được. Ngắn gọn là điều kiện đầu tiên của giá trị nghệ thuật. Nhưng nếu ai không buồn tẻ, thì người ấy sẽ được sống lâu hơn một chút.

- Thưa công tước, việc ấy đã được tuyên bố công khai chưa ạ?

- Chưa đâu! Hoàn toàn chưa, anh bạn trẻ ạ; chúng tôi đã thỏa thuận như vậy. Đó là chuyện riêng, chuyên gia đình. Hiện thời tôi chỉ thổ lộ với Katerina Nikolaevna, bởi vì tôi cảm thấy có lỗi với nó. Ôi Katerina Nikolaevna, nó là thiên thần, thiên thần của tôi!

- Đúng thế!

- Thật ư? Cậu cũng cho là đúng thế ư? Thế mà tôi cứ ngỡ cậu coi nó như kẻ thù. Ôi, mà này, nó có đề nghị tôi từ rày không tiếp cậu nữa. Vậy mà cậu vừa bước vào là tôi quên khuấy đi ngay.

- Bác bảo sao kia? - Tôi bật dậy? Katerina Nikolaevna nói bao giờ ạ?

(Dự cảm đã không lừa tôi; phải, từ lúc dì Prutkova đến, tôi đã dự cảm như vậy!)

- Hôm qua, anh bạn trẻ ạ, hôm qua; tôi không hiểu vừa rồi cậu vào được đây bằng cách nào, bởi vì họ đã áp dụng biện pháp. Cậu vào lối nào vậy?

- Cháu đi vào bình thường.

- Chắc thế. Giả sử cậu đi vào bằng thủ đoạn này nọ, chắc họ đã bắt giữ cậu. Còn cậu đi đường hoàng thì họ cho qua. Đường hoàng, *mon cher*, thực ra là thủ đoạn cao nhất đấy.

- Cháu chẳng hiểu gì cả; vậy là các vị đã quyết định không tiếp cháu nữa sao?

- Không, bạn tôi ơi, tôi bảo rằng tôi ngoại lệ… Nghĩa là tôi sẵn sàng tiếp cậu. Và hãy tin, cậu bé đáng yêu của tôi, rằng tôi quá yêu cậu. Nhưng Katerina Nikolaevna kiên quyết đòi tôi… Ồ, nó đấy!

Lúc đó Katerina Nikolaevna bỗng xuất hiện ở cửa. Nàng mặc như để đi ra ngoài, và như thường lệ, trước khi đi nàng ghé vào hôn cha. Trông thấy tôi, nàng dừng bước, bối rối, liền quay lưng và bỏ đi.

- *Voilà!*[6] - Công tước xúc động và ngạc nhiên kêu lên.

- Đó là một sự hiểu lầm! - Tôi nói to. - Cháu sẽ quay lại ngay, thưa công tước!

Và tôi chạy theo Katerina Nikolaevna.

Sau đó tất cả diễn ra nhanh chóng tới mức tôi không kịp suy xét hoặc thậm chí chuẩn bị cách hành xử, dù chỉ đôi chút. Giá như tôi được chuẩn bị một chút, hẳn tôi đã hành xử khác đi! Song tôi lại hành xử như một cậu bé. Tôi chạy bổ sang phòng của nàng, nhưng người hầu bảo nàng đã ra ngoài và lên xe. Tôi cắm cổ lao ra bậc thềm trước. Katerina Nikolaevna mặc áo lông, đang đi xuống, người đi bên cạnh đỡ nàng là một sĩ quan cao ráo mặc quân phục, đeo kiếm, áo khoác của chàng do người hầu bưng theo sau. Đó là Boring, một vị nam tước, đại tá, trạc ba mươi lăm tuổi, một sĩ quan ăn diện, cao gầy, mặt hình bầu dục, hàng ria và cả lông mi đều hung hung. Khuôn mặt chàng ta tuy hoàn toàn không đẹp, nhưng trông ang ác và đầy vẻ khiêu khích. Tôi miêu tả vội vàng những gì mình thấy lúc đó. Trước đây tôi chưa hề gặp người này. Tôi chạy theo sau họ, đầu không mũ, mình không áo ấm. Katerina Nikolaevna nhìn thấy tôi trước và nói nhỏ gì đó với viên sĩ quan. Chàng ta ngoảnh lại, nhưng gật đầu với người hầu và gã gác cổng. Người hầu bước tới chắn tôi ở ngay cửa, nhưng tôi gạt tay hắn và nhảy vọt ra ngoài bậc thềm. Boring đỡ Katerina Nikolaevna lên xe ngựa.

- Katerina Nikolaevna! Katerina Nikolaevna! - Tôi gọi to một cách vô nghĩa, như một thằng ngốc. Tôi nhớ lúc ấy mình không đội mũ!

Nam tước Boring giận dữ quay về phía người hầu và hét to gì đó với hắn một hai tiếng, tôi nghe không rõ. Tôi cảm thấy ai đó chộp lấy khuỷu tay tôi. Lúc ấy chiếc xe ngựa chuyển bánh. Tôi thấy Katerina Nikolaevna nhìn qua cửa sổ xe, hình như nàng có vẻ rất lo lắng. Trong lúc lao nhanh, chẳng nghĩ gì cả, tôi bỗng đẩy mạnh nam tước Boring và hình như tôi đã giẫm rất đau lên chân chàng ta. Chàng ta khẽ kêu, nghiến răng, bàn tay khỏe mạnh chộp lấy vai tôi mà lẳng mạnh, khiến tôi văng ra xa ba bước. Đúng lúc ấy lính hầu trao áo khoác cho chàng ta, chàng ta bước lên xe và từ trên xe còn giận dữ chỉ về phía tôi ra hiệu cho người hầu và gã gác cổng. Bọn họ liền túm chặt lấy tôi, một người khoác áo ấm, một người chụp mũ cho tôi; còn tôi không nhớ họ nói gì, tôi đứng nghe mà không hiểu. Rồi đột nhiên tôi bỏ chạy.

3.

Tôi chạy thục mạng, đụng người này người nọ dọc đường, cuối cùng tôi chạy tới nhà dì Prutkova, quên cả thuê xe dọc đường. Nam tước Boring đã đẩy tôi

trước mặt nàng! Tất nhiên tôi đã giẫm lên chân chàng ta (có khi đúng vào chỗ chai chân!) Nhưng nàng đã thấy cảnh tôi bị đám người hầu và gác cổng bắt giữ tôi! Lúc tôi mới chạy đến nhà dì Prutkova, tôi không nói được gì, hàm dưới của tôi cứ run run như đang trong cơn sốt rét. Mà đúng là tôi sốt rét thật và còn khóc nữa… Ôi, tôi vừa bị sỉ nhục ghê gớm!

Dì Prutkova nói:

- Sao, bị đẩy à? Bị tóm lại à? Đáng đời, đáng đời lắm!

Tôi ngồi phịch xuống đi-văng, lẳng lặng nhìn dì.

Dì chăm chú quan sát tôi:

- Ngươi làm sao? Này, uống nước đi, uống đi. Thử nói tôi xem ngươi còn giở trò gì ở đấy nào?

Tôi ấp úng nói rằng người ta tống cổ tôi ra khỏi nhà, rằng nam tước Boring đã đẩy tôi ở ngoài đường.

- Ngươi có hiểu ra hay chưa? Thì đây, đọc đi, ngắm đi! - Rồi dì cầm mẩu giấy trên bàn đưa cho tôi, và đứng trước mặt tôi mà chờ. Tôi nhận ngay ra nét chữ của Versilov, chỉ có vài dòng: đó là thư ông gửi cho Katerina Nikolaevna. Tôi rùng mình, và ý thức trở lại hoàn toàn tỉnh táo. Dưới đây là nguyên văn cái bức thư kẻ cướp vô lí, tệ hại, đáng sợ ấy:

Kính gửi bà Katerina Nikolaevna,

Dù bà hư đốn đến mấy với bản chất và nghệ thuật của bà, nhưng tôi vẫn cứ tưởng rằng bà sẽ kìm nén ham muốn của bà và chí ít sẽ không động tới bọn trẻ. Song cả việc đó bà cũng không còn biết xấu hổ là gì. Tôi báo để bà biết rằng cái bức thư kia chắc hẳn chưa bị xé vụn hoặc đốt đi ở chỗ Kraft, thành thử bà chẳng lợi lộc gì đâu. Bởi vậy bà chớ có làm một cậu con trai trở nên hư đốn. Bà hãy tha cho nó, nó còn là một đứa trẻ vị thành niên, còn bé dại cả về tinh thần lẫn thể xác, bà trông mong gì ở nó kia chứ? Tôi có liên quan với nó, cho nên tôi đánh bạo viết thư này gửi bà, tuy không hi vọng đạt kết quả. Xin báo để bà biết rằng bản sao bức thư này sẽ được gửi đồng thời cho nam tước Boring.

A. Versilov

Tôi vừa đọc vừa tái mặt, nhưng sau đó cơn giận dâng lên bừng bừng, môi tôi run run:

- Đây là ông ta nói đến tôi! Vì hôm kia tôi đã thổ lộ với ông ta đây mà!

Dì Prutkova giật lại bức thư từ tay tôi, nói:

- Đúng là tại nhà ngươi thổ lộ đấy!

- Nhưng cháu kể không phải… hoàn toàn không phải cái ý đó! Ôi, bây giờ nàng có thể nghĩ gì về cháu kia chứ! Ông ta điên, ông ta mất trí rồi… Hôm qua cháu có gặp ông ta. Bức thư này gửi đi lúc nào ạ?

- Gửi trưa hôm qua, tối thì đến tay, hôm nay cô ấy trao tận tay tôi.

- Nhưng hôm qua cháu gặp ông ta mà, ông ta điên rồi! Versilov không thể viết như một kẻ điên như thế này! Ai lại đi viết thư cho một phụ nữ kiểu này?

- Những kẻ điên như thế trong cơn giận dữ, mù quáng vì ghen và tức, máu biến thành chất độc thạch tín, sẽ viết đấy… Nhà ngươi còn chưa biết ông ta ra sao đâu! Bây giờ thì ông ta bị cấm cửa rồi! Tự mình gây ra cả thôi! Tốt hơn hết là ông ta ban đêm ra đường sắt Nikolaevsky mà kề đầu xuống đường ray để tàu nghiến đứt cho rồi, nếu cảm thấy mang cái đầu quá nặng! Vì lẽ gì nhà ngươi đi thổ lộ với ông ta! Muốn trêu tức ông ta? Hay là muốn khoe hả?

- Căm ghét gì mà ghê đến thế! - Tôi vỗ vỗ tay vào đầu mình, - và căm ghét vì lẽ gì kia chứ? Căm ghét phụ nữ! Nàng đã làm gì ông ta nào? Quan hệ giữa họ ra sao mà ông ta đi viết một bức thư như vậy?

- Căm với chả ghét! - Dì Prutkova giận dữ nhại lại tôi.

Tôi lại đỏ mặt: đột nhiên tôi như hiểu ra một điều gì hoàn toàn mới mẻ; tôi nhìn dì Prutkova đầy vẻ dò hỏi.

- Nhà ngươi hãy cút khỏi đây ngay, - dì Prutkova thét lên, phủi tay, quay mặt đi. - Tôi dính với các tất cả người như thế là đủ lắm rồi! Quá đủ rồi! Tất cả các người hãy độn thổ đi cho rồi!.. Tôi chỉ còn thương một mình mẹ ngươi thôi…

Tôi tất nhiên chạy đi tìm Versilov. Một sự quỉ quyệt ghê gớm! Đúng là quỉ quyệt!

4.

Versilov không ngồi một mình. Tôi xin giải thích trước: hôm qua sau khi gửi thư cho Katerina Nikolaevna và bản sao (có trời biết để làm gì) cho nam tước Boring, hôm nay đương nhiên ông phải ngồi đợi "hiệu quả" hành động của mình, bởi vậy, ông đã áp dụng biện pháp cần thiết: từ sáng ông đẩy mẹ tôi và Liza lên gác xép (sau tôi được biết, Liza về nhà từ sáng, đang bị sốt phải nằm một chỗ); còn toàn bộ mấy phòng dưới nhà được quét dọn kỹ càng chờ khách. Quả nhiên, hai giờ chiều có một vị đại tá, nam tước R, trạc tứ tuần, người gốc Đức, cao và gầy, trông rất khỏe, râu tóc cũng màu hung như nam tước Boring, nhưng dày rậm hơn. Đó là một trong số rất nhiều nam tước R phục vụ trong quân đội Nga, có giọng nói lơ lớ, hoàn toàn không có tài sản gì, chỉ sống bằng đồng lương và là những sĩ quan rất mẫn cán. Tôi không biết hai người đã mở đầu câu chuyện như thế nào, cả hai đều đang sôi nổi, mà khác sao được. Versilov ngồi trên đi-văng

trước bàn, còn ông kia ngồi trên ghế bành. Versilov mặt tái, nhưng nói năng từ tốn; ông kia thì cao giọng và có xu hướng huơ chân múa tay phải cố kìm nén, ánh mắt thì nghiêm nghị, kiêu ngạo, thậm chí khinh bỉ, tuy hơi có vẻ ngạc nhiên. Thấy tôi đến, ông kia cau mày, còn Versilov thì gần như vui mừng.

- Chào anh bạn. Này ông nam tước, đây chính là anh bạn rất trẻ được nhắc đến trong thư, ông hãy tin rằng cậu ta sẽ không cản trở, mà sẽ có tác dụng cơ đấy. (vị nam tước nhìn tôi bằng ánh mắt khinh bỉ). - Này anh bạn, - Versilov nói với tôi, - tôi thậm chí mừng vì anh bạn đã đến, vậy mời anh ngồi xuống một góc chờ tôi kết thúc câu chuyện với ông nam tước. Ông nam tước đừng lo, cậu ta sẽ chỉ ngồi trong góc.

Tôi đã quyết định rồi, đằng nào cũng thế, hơn nữa tôi luôn luôn ngạc nhiên, tôi cố gắng ngồi thu mình bất động trong một góc phòng, chờ hai người kết thúc câu chuyện…

Versilov nói rành rọt từng tiếng:

- Tôi nhắc lại với ông nam tước một lần nữa, rằng tôi coi Katerina Nikolaevna Akhmakova, người mà tôi gửi bức thư bệnh hoạn tệ hại kia, không chỉ là người cao quý nhất, mà còn là người vô cùng hoàn hảo!

- Sự phủ định lời lẽ của chính mình, như tôi đã nói với ngài, giống như là để khẳng định chúng ta một lần nữa. - Vị nam tước làu bàu. - Lời lẽ của ngài hết sức bất kính.

- Tuy nhiên, sẽ đúng hơn nếu ông hiểu nghĩa đen của chúng. Ông thấy đấy, tôi đang bị nhiều thứ bệnh, thậm chí tôi đang phải điều trị, nên vào những lúc khó chịu…

- Giải thích như thế nghe không lọt tai. Tôi xin nhắc lại với ngài, rằng ngài cứ tiếp tục sai lầm, có lẽ ngài cố ý phạm sai lầm. Tôi đã cảnh báo với ngài ngay từ đầu, rằng cái bức thư của ngài gửi cho bà vợ góa tướng Akhmakov, với cách giải thích của ngài hiện nay, phải được thủ tiêu dứt khoát, vậy mà ngài cứ khăng khăng quay lại. Ngài nam tước Boring nhờ tôi và giao cho tôi làm sáng tỏ những gì liên quan đến ông ấy, nghĩa là cái trò ngài gửi "bản sao" với lời tái bút "sẵn sàng chịu trách nhiệm bất cứ theo kiểu gì".

- Nhưng điều sau cùng thì đã quá rõ, khỏi cần giải thích.

- Tôi hiểu, tôi đã nghe. Ngài thậm chí không xin lỗi, mà cứ khăng khăng "sẵn sàng chịu trách nhiệm bất cứ theo kiểu gì". Nhưng như thế quá rẻ rúng. Bởi vậy, tôi bây giờ thấy mình có quyền, trước việc ngài cứ khăng khăng giữ ý cũ, tôi không ngần ngại tuyên bố thẳng: tôi đi đến kết luận rằng nam tước Boring chẳng cần gì phải dính dáng với ngài… trên cơ sở bình đẳng.

- Quyết định đó tất nhiên rất có lợi cho nam tước Boring bạn ông, và thú thật là ông chẳng hề làm cho tôi ngạc nhiên, vì tôi vẫn chờ đợi điều đó.

Tôi xin nói rằng tôi thấy rõ ngay từ cái nhìn đầu tiên và lời lẽ đầu tiên, rằng Versilov thậm chí cố tìm sự bùng nổ, ông cứ chọc tức ông khách nóng nẩy kia và đang thử thách sự kiên nhẫn của ông ta. Ông kia tỏ vẻ khó chịu ra mặt.

- Tôi nghe đồn ngài có thể hóm hỉnh, nhưng hóm hỉnh chưa chứng tỏ sự thông minh.

- Một nhận xét cực kỳ sâu sắc, thưa ông đại tá.

- Tôi không cần lời khen của ngài, - viên đại tá cao giọng, - và tôi đến đây không phải để tán dóc! Xin ngài nghe đây: nam tước Boring sau khi nhận bức thư của ngài đã ngờ rằng nó được viết từ nhà thương điên. Và tất nhiên, có thể lập tức tìm ra cách làm cho ngài… an thần. Nhưng vì một vài lí do, người ta đã độ lượng với ngài và đi tìm hỏi về ngài: thì ra ngài tuy thuộc tầng lớp tử tế và từng phục vụ trong đội cận vệ, nhưng đã bị loại bỏ và ngài là người đầy tai tiếng. Tuy nhiên, mặc dù vậy, tôi vẫn đến đây để xác nhận cho rõ, thì thấy, ngoài ra, ngài còn cho phép mình chơi chữ và tự nhận là mình đôi khi lên cơn điên. Đủ rồi! Địa vị và danh tiếng của nam tước Boring không thể bị ảnh hưởng bởi vụ này… Tóm lại, thưa ngài, tôi toàn quyền tuyên bố rằng nếu ngài còn có hành động gì đại loại như vừa rồi, thì chúng tôi sẽ lập tức có cách làm cho ngài "thấm thía", "yên vị" thật nhanh chóng và chính xác, tôi xin cam đoan với ngài như vậy. Chúng ta đang sống không phải trong rừng, mà là giữa một xã hội yên ổn!

- Ông nam tước R tốt bụng của tôi, ông tin chắc như thế chứ?

Viên đại tá đứng phắt dậy:

- Quỉ quái thật! Ngài cố ý muốn thử xem tôi chứng minh với ngài rằng tôi không phải là một "ông nam tước tốt bụng".

Versilov cũng đứng lên:

- Tôi nhắc ông một lần nữa, vợ và con gái tôi đang ở không xa chỗ này… bởi vậy tôi đề nghị ông đừng nói to, vì tiếng quát của ông có thể vọng đến tai họ…

- Vợ ngài… quỉ tha… Nếu tôi ở đây và nói với ngài, thì mục đích duy nhất là làm rõ vụ việc tệ hại kia, - viên đại tá vẫn tức giận cao giọng như cũ. - Đủ lắm rồi! Ngài không chỉ bị đuổi ra khỏi tầng lớp những người đứng đắn, mà ngài còn là một thằng cuồng, một thằng cuồng thật sự, tôi gọi ngài như thế đấy! Ngài không đáng được khoan dung, và tôi tuyên bố với ngài, rằng ngay hôm nay sẽ có biện pháp với ngài, người ta sẽ gọi ngài đến một nơi để ngài lấy lại trí khôn… và xéo khỏi thành phố!

Ông kia bước những bước dài và nhanh ra khỏi phòng. Versilov không tiễn chân khách. Ông đứng nhìn tôi lơ đãng, như không để ý đến tôi; đột nhiên ông mỉm cười, hất tóc, lấy mũ và cũng đi ra cửa. Tôi chộp lấy tay ông.

- Ồ, anh đang ở đây hả? Anh… nghe rồi chứ? - Ông dừng chân.

- Sao ba có thể làm như thế kia chứ? Sao ba lại đi xuyên tạc, bóp méo sự việc, quỉ quyệt đến mức ấy!

Versilov nhìn tôi chăm chú, nhưng nụ cười của ông càng lúc càng giãn rộng.

- Người ta đã chế giễu con… trước mặt nàng! trước mặt nàng! Người ta đã chế giễu con trước mặt nàng, còn gã nam tước Boring đã đẩy con! - Tôi kêu to giận dữ.

- Vậy ư? Ôi cậu bé đáng thương biết bao!.. Vậy là họ đã chế giễu anh bạn!

- Ông cũng giễu cợt tôi, ông cũng giễu cợt tôi! Ông thấy vui lắm hả?

Versilov giằng tay ra khỏi tay tôi, đội mũ và vừa cười ha hả vừa bước ra khỏi phòng. Tôi thấy chẳng cần đuổi theo ông làm gì. Tôi đã hiểu - thế là mình đã mất hết chỉ trong giây lát! Bỗng tôi nhìn thấy mẹ tôi: bà từ trên gác xép đi xuống và đang rụt rè ngó quanh.

- Ông ấy đi rồi à?

Tôi lặng lẽ ôm lấy mẹ tôi, bà cũng ôm tôi thật chặt.

- Mẹ ơi, chẳng lẽ mẹ còn có thể ở lại hay sao? Chúng ta đi khỏi đây thôi, con sẽ che chở cho mẹ, con sẽ làm việc cật lực để nuôi mẹ và em Liza… Chúng ta hãy vứt bỏ tất cả bọn họ mà đi khỏi đây. Mẹ ơi, mẹ có nhớ lần mẹ đến chỗ ông Tushar thăm con và con không muốn nhận mẹ hay chăng?

- Mẹ nhớ, con ạ, mẹ suốt đời có lỗi với con; mẹ sinh ra con, nhưng mẹ từng không biết con.

- Ông ta có lỗi trong chuyện đó, mẹ ạ; ông ta có lỗi trong mọi chuyện; ông ta không hề yêu mẹ con ta.

- Không, ông ấy có yêu đấy con ạ.

- Đi thôi, mẹ.

- Mẹ bỏ ông ấy đi đâu kia chứ, ông ấy nào có sung sướng gì?

- Liza đâu mẹ?

- Nó đang nằm trên kia; nó bị bệnh. Mẹ sợ. Bọn họ nói gì vậy? Họ tức ông ấy lắm ư? Họ sẽ làm gì ông ấy? Ông ấy đi đâu thế? Lão sĩ quan ban nãy đe dọa gì vậy?

- Ông ta sẽ chẳng sao cả đâu, mẹ ạ. Sẽ không có gì xảy ra với ông ta hết. Con người ông ta là như thế đấy! Kìa dì Prutkova đến kìa, mẹ cứ hỏi dì ấy thì biết, nếu mẹ không tin con. (Dì Prutkova đột nhiên bước vào phòng). Tạm biệt mẹ, con sẽ trở lại, và con vẫn sẽ đề nghị mẹ như vừa rồi.

Tôi chạy ra. Tôi không thể nhìn mặt bất cứ ai nữa, không chỉ dì Prutkova; mẹ tôi cũng làm khổ tôi. Tôi chỉ muốn ở một mình.

5.

Nhưng tôi đi chưa hết một dãy phố thì cảm thấy không thể đi tiếp, vì xung quanh mình toàn là những người xa lạ và vô can. Nhưng đi đâu bây giờ? Ai cần đến tôi và tôi biết làm gì đây? Tôi như một cái máy đi dò dẫm đến nhà công tước Sokolsky mà không nghĩ gì đến anh ta. Anh ta không có nhà. Tôi bảo Petr (người của anh ta) rằng tôi sẽ đợi trong phòng làm việc (tôi đã nhiều lần làm như vậy). Phòng làm việc của anh ta rất cao và rộng, có nhiều đồ gỗ. Tôi đi vào góc tối nhất, ngồi xuống đi-văng, chống khuỷu tay lên bàn, hai tay ôm đầu. Phải, câu hỏi "Ta làm gì đây?" tôi vẫn chưa tìm ra lời giải đáp.

Nhưng tôi không thể suy nghĩ hoặc hỏi han. Như trên đã nói, vài ngày vừa qua tôi đã bị "các sự kiện đè bẹp"; bây giờ tôi ngồi đây, trong đầu là cả mớ ý nghĩ rối loạn. Đôi lúc tôi thoáng nghĩ: "Đúng, mình tưởng đã nhìn thấu ông ta, nhưng lại chưa hiểu gì hết. Ban nãy ông ta đã cười trước mặt mình: không phải cười giễu mình, mà là cười giễu nam tước Boring. Bữa trưa hôm kia, ông ta đã biết mọi chuyện và mang bộ mặt cau có. Ông ta đã chớp lấy lời thú tội ngớ ngẩn của tôi ở quán ăn và đã bóp méo sự thật. Ông ta không hề tin nửa lời mình viết. Ông ta chỉ cần chọc tức, sỉ nhục một cách vô nghĩa; thậm chí ông ta chẳng biết để làm gì. Ông ta kiếm cớ, và tôi đã tạo cớ cho ông ta… Hành động của một con chó điên! Bây giờ ông ta định giết nam tước Boring chăng? Để làm gì? Trái tim ông ta biết để làm gì! Còn tôi thì chẳng biết trong trái tim ông ta có cái gì… Không biết, đến bây giờ cũng chưa biết. Không lẽ ông ta yêu nàng đến mức ấy sao? Hay là ông ta căm thù nàng đến mức ấy? Tôi không biết, liệu bản thân ông ta có biết không kia chứ? Tôi bảo mẹ tôi rằng "ông ta sẽ chẳng sao cả đâu", tôi muốn nói gì qua câu đó? Tôi đã mất hẳn ông ta hay chưa?

"… Nàng đã nhìn thấy người ta xô đẩy tôi… Nàng có giễu cợt tôi hay không? Tôi thì tôi sẽ giễu cợt! Người ta đánh đập một tên gián điệp!.."

"Ông ta (tôi chợt nghĩ), ông ta viết trong mẩu giấy tệ hại ấy, rằng bức thư kia hoàn toàn chưa bị đốt là ngụ ý gì?.."

"Ông ta sẽ không giết nam tước Boring, có lẽ bây giờ ông ta đang ngồi trong quán ăn nghe bản nhạc "Lucia", nghe xong sẽ đi giết nam tước Boring. Boring đã đẩy tôi, gần như đánh tôi, có đánh thật không? Boring thậm chí không thèm đánh

nhau với Versilov, thế thì chàng ta có chịu đấu với tôi không? Có lẽ ngày mai tôi phải mang súng chờ sẵn ngoài đường để giết Boring…" Ý nghĩ ấy thoáng qua trong óc tôi như một cái máy.

Đôi lúc tôi thầm mong cửa mở ra, và Katerina Nikolaevna bước vào chìa tay cho tôi, và hai chúng tôi sẽ cùng cười vui. Ôi, chàng sinh viên đáng yêu của tôi! Tôi cứ thầm mong như vậy, khi trong phòng đã tối sẫm. "Ồ, việc đó xảy ra lâu chưa nhỉ, mình đứng trước mặt nàng, từ biệt nàng, còn nàng thì chìa tay cho mình và cười? Trong giây lát khoảng cách giữa đôi bên trở nên gần gũi ghê gớm! Phải đến gặp nàng và tỏ tình ngay bây giờ, một cách đơn giản, thật đơn giản! Trời đất, một thế giới hoàn toàn mới sẽ lập tức bắt đầu! Phải, một thế giới mới, hoàn toàn, hoàn toàn mới… Còn Liza, còn công tước, toàn là cũ cả… Hiện tại mình đang ở nhà công tước. Còn mẹ, sao bà lại có thể tiếp tục sống với ông ta kia chứ? Mình có thể, mình có thể làm mọi chuyện, nhưng mẹ thì sao? Bây giờ điều gì sẽ đến?" Và thế là hình ảnh của Liza, Anna Andreevna, Stebelkov, công tước Sokolsky, Aferdov, của tất cả mọi người cứ nhập nhòa trong trí óc hỗn loạn của tôi. Các ý nghĩ càng lúc càng trở nên lẫn lộn, nhòe nhoẹt. Tôi vui mừng khi nắm bắt được một điều gì.

Bỗng tôi nghĩ: "Ta có "ý tưởng" kia mà! Chẳng phải ta đã thuộc nằm lòng nó đó sao? Ý tưởng của ta là bóng tối và sự biệt lập riêng một góc; nhưng bây giờ có thể nào bò trở lại bóng tối trước kia? Ôi, tôi chưa hề đốt "bức thư"! Hôm kia tôi đã quên đốt nó. Tôi sẽ trở về và đốt nó bằng nến, chính bằng nến; tôi chỉ không biết bây giờ mình đang nghĩ gì…"

Trời tối đã lâu, và Petr cầm nến bước vào. Y hỏi tôi có dùng bữa không, tôi chỉ phẩy tay. Một giờ sau y mang trà vào cho tôi và tôi uống hết một cốc lớn. Rồi tôi hỏi, mấy giờ? Đã tám rưỡi tối, tôi cũng chẳng ngạc nhiên mình đã ngồi lì năm tiếng đồng hồ ở đây.

- Tôi đã vào phòng ba lần, - Petr nói. - Nhưng hình như công tử ngủ.

Tôi không nhớ y có vào hay không. Chẳng hiểu sao tôi bỗng hoảng sợ rằng mình đã "ngủ", tôi bèn đứng dậy đi đi lại lại, để khỏi "ngủ thiếp đi". Cuối cùng đầu nhức như búa bổ. Đúng mười giờ thì công tước bước vào, và tôi ngạc nhiên là mình chờ anh ta: tôi đã quên khuấy anh ta.

- Ông ở đây, thế mà tôi lại đi tìm ông, - công tước nói, vẻ mặt u ám và nghiêm túc, chẳng vui chút nào. Ánh mắt chứa đựng một ý định.

- Suốt ngày hôm nay tôi đã xoay sở đủ kiểu, - công tước nói tiếp, vẻ chăm chú. - Tất cả sụp đổ, tương lai mù mịt… (Nói thêm: anh ta vậy là không đến chỗ công tước Nikolai Ivanovich). Tôi đã gặp Zhibelsky, con người ấy không ra gì. Ông thấy đấy: trước tiên phải có tiền đã. Còn nếu không xoay được tiền, thì… Nhưng hôm nay tôi không dám nghĩ đến điều đó. Hôm nay phải xoay ra tiền, ngày mai sẽ rõ.

Số tiền ông đánh bạc được hôm kia vẫn còn nguyên đây. Thiếu ba rúp chẵn ba ngàn. Trừ số tiền ông đã vay, thì ông còn ba trăm bốn mươi rúp. Ông hãy cầm số đó và lấy thêm gần bảy trăm cho tròn một ngàn, tôi sẽ giữ hai ngàn kia. Rồi chúng ta sẽ đến sòng bạc Zertsikov và chơi ở hai bàn khác nhau, cố thắng mười ngàn, ta sẽ làm được việc gì đó; nếu thua, thì… Chỉ còn mỗi cách ấy thôi.

Anh ta nhìn tôi. Tôi bỗng reo lên như hồi sinh:

- Đúng, đúng đấy, chúng ta đi thôi! Tôi chỉ chờ anh về…

Xin mở ngoặc nói rằng suốt năm giờ qua tôi không hề nghĩ đến việc đánh bạc. Bỗng công tước hỏi:

- Thế còn sự hèn hạ, hành động hèn hạ thì sao đây?

- Cứ đi đánh bạc đã! - Tôi kêu lên. - Tiền là tất cả! Chỉ có tôi với anh là thánh, còn nam tước Boring đã bán mình. Anna Andreevna cũng đã bán mình, cả Versilov nữa, anh đã nghe tin Versilov phát điên chưa? Phát điên phát cuồng rồi!

- Ông không bệnh đấy chứ, Arkady? Mắt ông sao lạ thế?

- Anh định đi một mình ư? Bây giờ tôi sẽ không rời anh đâu. Chẳng phải tự nhiên suốt đêm tôi mơ cảnh đánh bạc. Chúng ta đi thôi, đi thôi! - Tôi reo to như thể bỗng tìm ra cách giải quyết.

- Thì đi, dù ông đang ốm thì phải, đến đó…

Công tước bỏ lửng câu nói. Vẻ mặt anh ta nặng nề, đáng sợ. Chúng tôi bước ra. Công tước bỗng dừng bên cửa, nói:

- Ông biết không, còn có một lối thoát khỏi tai họa, ngoài cách đánh bạc.

- Còn cách gì?

- Cách của giới công tước!

- Nghĩa là sao?

- Rồi ông sẽ thấy. Chỉ biết rằng tôi đã không còn xứng đáng, bởi vì đã muộn. Ta đi thôi, còn ông hãy nhớ lời tôi. Ta thử dùng cái cách khốn nạn, kiểu tay sai này xem… Chẳng lẽ tôi không biết, rằng tôi cố tình đi và hành động như một tên tay sai hay sao!

6.

Tôi phóng đến sòng bạc, tựa hồ đấy là nơi tập trung toàn bộ sự cứu rỗi, lối thoát của tôi, mặc dù, như đã nói, trước khi công tước về, tôi không hề nghĩ đến nó. Vả lại tôi đi đánh bạc không phải cho mình, mà bằng tiền của công tước và vì công tước. Tôi không thể hiểu cái gì lôi cuốn tôi, nhưng đó là một sự lôi cuốn

không cưỡng nổi. Ồ, chưa bao giờ tôi cảm thấy những con bạc kia, những bộ mặt kia, những tiếng kêu bên sòng bạc, toàn bộ sòng bạc khốn kiếp của Zertsikov lại tối tăm, ghê tởm, buồn tẻ như lần này! Tôi nhớ nỗi buồn chán chốc chốc day dứt trái tim tôi trong những giờ đứng bên sòng bài. Nhưng tại sao tôi không bỏ về? Tại sao tôi chịu đựng, như thể chấp nhận số phận làm nạn nhân để lập công? Tôi chỉ nói một điều: khó có thể bảo rằng tối hôm ấy đầu óc tôi bình thường. Vậy mà chưa bao giờ tôi đánh bạc tỉnh táo và hợp lí như thế. Tôi lẳng lặng tập trung tính toán đến mức ghê gớm; tôi kiên trì, keo kiệt; đồng thời quả quyết vào những giây phút quan trọng. Tôi lại chiếm vị trí gần con zéro, nghĩa là lại ở giữa Zertsikov và Aferdov: gã Aferdov thì bao giờ cũng ngồi ở bên phải Zertsikov. Tôi căm ghét vị trí đó, nhưng tôi nhất định muốn đặt con zéro, mà mọi vị trí gần con zéro đều đã có người chiếm rồi. Tôi chơi đã hơn một giờ; cuối cùng từ chỗ mình, tôi thấy công tước Sokolsky đứng dậy, mặt tái nhợt, đi sang đứng đối diện bên kia bàn với tôi: anh ta toàn thua và đang lặng lẽ xem tôi chơi, chắc chắn không hiểu gì hết, thậm chí anh ta cũng không nghĩ đến việc đánh bạc. Lúc này tôi vừa bắt đầu ăn, và Zertsikov tính tiền trả cho tôi. Đột nhiên Aferdov lẳng lặng, trắng trợn trước mắt tôi, vơ một xấp tiền toàn tờ một trăm rúp vào đống tiền của hắn. Tôi kêu lên và chộp giữ tay hắn. Với tôi xảy ra một điều chính tôi cũng bất ngờ: tôi như bật khỏi xiềng xích trói buộc, tựa hồ tất cả những sự bực bội từ sáng đến giờ bỗng dồn tụ vào khoảnh khắc này, vào việc bị Aferdov ăn cắp mấy tờ trăm rúp này. Tưởng chừng tất cả những gì dồn tụ, bị đè nén trong tôi chỉ chờ khoảnh khắc này để bung ra.

Tôi giận dữ quát to:

- Đồ ăn cắp: ê, gã này nó lấy tiền một trăm rúp của tôi!

Tôi không tả lại cảnh nhốn nháo: chuyện như thế này hoàn toàn mới mẻ ở đây. Tại sòng bạc của Zertsikov, người ta hành xử tử tế, sòng bạc này nổi tiếng là đứng đắn. Nhưng tôi không tự chủ được nữa. Giữa tiếng ồn ào bỗng nghe rõ giọng của Zertsikov.

- Ô hay, tiền chỗ này cũng bị mất, vừa có bốn trăm rúp kia mà!

Số tiền của nhà cái cũng bị mất, ngay trước mũi Zertsikov, một tập bốn trăm rúp. Zertsikov chỉ vị trí "chỗ này cũng bị mất", mà chỗ ấy ở ngay cạnh tôi, kề bên đống tiền của tôi, nghĩa là gần chỗ tôi hơn gần Aferdov.

Tôi chỉ Aferdov, kêu to:

- Kẻ cắp đây chứ đâu! Chính thằng này ăn cắp đấy, hãy khám người nó đi!

Một giọng ai đó vang to như sấm:

- Tất cả chỉ là vì có mấy con bạc không ai biết. Để cho những kẻ không ai giới thiệu vào đây chơi! Ai đưa hắn đến? Hắn là ai vậy?

- Hắn là Dolgoruky.

- Công tước Dolgoruky à?

Ai đó nói to:

- Người đưa hắn đến là công tước Sokolsky.

Tôi giận dữ gọi to qua bàn:

- Nghe thấy chưa, công tước, họ bảo là tôi ăn cắp, trong khi tôi vừa bị đánh cắp trắng trợn! Anh hãy nói với họ đi, hãy nói với họ về tôi đi!

Và đã xảy ra một điều kinh khủng nhất trong số mọi chuyện hôm nay: công tước Sokolsky từ chối. Tôi thấy anh ta nhún vai và trước mọi con mắt dồn vào mình, anh ta nói, giọng gay gắt:

- Tôi không chịu trách nhiệm về ai cả. Yêu cầu hãy để tôi yên.

Trong khi đó Aferdov đứng giữa đám đông và già mồm bảo mọi người hãy khám người hắn. Hắn tự lộn trái các túi của mình ra. Song trước yêu cầu của hắn, người ta nói: "Không, đứa nào ăn cắp đã rõ rồi!" Hai tên đầy tớ được gọi đến đã bẻ quặt tay tôi ra sau lưng.

Tôi giằng ra, quát lên:

- Tôi không cho các người khám xét tôi đâu!

Nhưng tôi bị lôi sang phòng bên cạnh và bị khám kỹ đến từng đường chỉ. Tôi kêu gào, giãy giụa. Có ai đó nói:

- Chắc là nó ném đi rồi, hãy tìm dưới gầm bàn xem!

- Bây giờ còn tìm dưới gầm bàn có mà thấy!

- Tất nhiên mất tiêu rồi!..

Người ta đẩy tôi ra cửa; tôi kịp giận dữ quát vào trong phòng:

- Trò đánh bạc *rulet* bị cảnh sát cấm. Hôm nay tôi sẽ tố cáo tất cả các người!

Tôi bị điệu xuống, họ khoác áo, chụp mũ cho tôi và đẩy tôi ra đường.

Chú thích:

1. Theo thần thoại Hi La, Minerva là nữ thần nghệ thuật và nghề nghiệp.

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *thi ca trong đời sống.*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Một nhân vật mới duyên dáng làm sao, phải không? Bài ca của Salomon, không, đấy không phải Salomon, mà là David, người đã đặt cô mỹ nữ vào giường mình để sưởi ấm tuổi già. Đấy là David, Salomon.*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cô mỹ nữa của ông già David ấy là cả một bản trường ca.*

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *một cảnh tình tứ.*

6. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thế đấy!*

Chương thứ chín

1.

Một ngày kết thúc bằng thảm họa, nhưng còn đêm, và đây là những gì tôi còn nhớ từ đêm hôm ấy.

Tôi đoán đang là một giờ sáng lúc tôi ở ngoài đường. Đêm trong sáng, yên tĩnh và băng giá. Tôi đi gần như chạy, rất vội, nhưng không phải về nhà. "Về nhà mà làm gì? Phải chăng ta có nhà? Nhà là để sống, sáng mai ta thức dậy là để sống - nhưng bây giờ còn có thể sống nổi sao? Cuộc sống đã chấm hết, bây giờ không thể sống được nữa". Thế là tôi lang thang ngoài đường, hoàn toàn không phân biệt mình đi đâu, cũng không biết mình muốn đến đâu. Tôi cảm thấy rất nóng, nên chốc chốc lại phanh áo lông ra. Lúc ấy tôi có cảm giác không hành động nào còn có mục đích gì nữa. Và lạ thay, hình như hết thảy mọi thứ xung quanh, kể cả không khí mà tôi đang thở, cũng như từ hành tinh khác, tưởng chừng tôi đang ở trên Mặt trăng vậy. Tất cả - thành phố, những người bộ hành, vỉa hè nơi tôi đang chạy, - tất cả đã không còn là *của tôi*. "Này là quảng trường Cung Điện, này là nhà thờ Isaakiev, nhưng mình chẳng liên quan gì đến chúng cả, tất cả không còn là *của ta*. Ta có mẹ và Liza; nhưng bây giờ thì mẹ và Liza để làm gì? Tất cả chấm dứt rồi, tất cả chấm dứt rồi, chỉ còn mỗi một chuyện - ta là kẻ cắp vĩnh viễn thôi".

"Lấy gì chứng minh ta không phải là kẻ cắp? Chẳng lẽ bây giờ có thể làm việc đó? Bỏ chạy sang châu Mỹ chăng? Như thế thì chứng minh được gì? Versilov sẽ là người đầu tiên tin rằng ta là kẻ cắp! "Ý tưởng" ư? Ý tưởng nào? Bây giờ ý tưởng còn nghĩa lí gì? Năm chục năm, một trăm năm sau, tôi đi đâu, vẫn sẽ có kẻ chỉ tôi mà nói: "Hắn ta là kẻ cắp". "Hắn bắt đầu ý tưởng của hắn bằng cách đánh cắp tiền ở sòng bạc…"

Tôi có giận không? Tôi không biết, có lẽ có. Lạ thay, có lẽ ngay từ thời thơ ấu, tính tôi nó thế: một khi người ta xử ác với tôi, sỉ nhục tôi đến tận cùng, thì bao giờ tôi cũng cam chịu, thậm chí chiều theo ý muốn của kẻ làm nhục tôi: "Đây, ông đã sỉ nhục tôi, tôi sẽ hạ mình thấp hơn nữa cho ông coi!" Tushar đánh đập tôi, muốn chứng minh tôi là đầy tớ chứ không phải là con của một nghị viên; thế là tôi lập tức đóng vai đầy tớ cho ông ta sai khiến. Tôi không chỉ dâng áo khoác ngoài cho ông ta, mà còn tự cầm bàn chải phủi bụi cẩn thận cho ông ta, lắm khi hoàn toàn không cần ông ta sai bảo, tôi cứ tự chạy theo, với vẻ cần mẫn của một tên đầy tớ, tay cầm bàn chải phủi sợi rác nhỏ khỏi áo khoác cho ông ta, khiến ông ta phải ngăn tôi lại: "Được rồi, đủ rồi đấy, Arkady". Ông ta vào lớp, cởi áo khoác, còn tôi thì đỡ ngay lấy, cẩn thận phủi bụi và treo lên mắc. Tôi biết các bạn học chế giễu và

khinh bỉ tôi về việc đó; tôi biết quá đi chứ; song tôi thích thế: "Các người muốn tôi làm đầy tớ, thì tôi làm đầy tớ, muốn tôi hèn hạ, thì tôi hèn hạ cho mà xem". Tôi có thể tiếp tục nuôi sự căm thù thụ động và nỗi giận dữ thầm kín nhiều năm liền. Rồi thì sao? Ở sòng bạc Zertsikov, tôi đã nói với tất cả mọi người trong cơn giận sôi sục: "Tôi sẽ tố cáo tất cả các người với cảnh sát!" Và tôi thề rằng ở đây cũng có cái gì giống trước kia: người ta đã sỉ nhục tôi, khám người tôi, bảo tôi là kẻ cắp, đuổi cổ tôi - "thế thì các người nên biết, các người đã đoán đúng đấy, tôi không chỉ là kẻ cắp, tôi còn là kẻ tố giác nữa!" Bây giờ nhớ lại, tôi mới lí giải như vậy; còn lúc ấy tôi chẳng suy xét gì cả; tôi nói với họ mà không hề có chủ định, tôi tự kêu lên thế thôi - *cái tính tôi* nó thế.

Khi tôi chạy, thể nào tôi cũng hồ đồ, nhưng tôi nhớ rõ là mình hành động rất có ý thức. Tôi đoán chắc rằng lúc ấy tôi không thể có hàng loạt ý nghĩ và kết luận; thậm chí lúc ấy tôi tự nhủ "ta không thể có ý nghĩ này ý nghĩ kia được". Một vài quyết định của tôi cũng vậy, tuy tôi ý thức rõ là chúng không thể chứa đựng chút logic nào. Hơn nữa, tôi nhớ rất rõ, lắm lúc tôi nhận thức ra sự vô lí của một quyết định nào đó, song đồng thời tôi vẫn cứ cố tình thực hiện nó. Phải, tội ác chờ chực sẵn vào đêm ấy và chỉ tình cờ mới không xảy ra mà thôi.

Tôi chợt nhớ đến câu của dì Prutkova nói về Versilov: "Tốt hơn hết là ông ta ban đêm ra đường sắt Nikolaevsky mà kề đầu xuống đường ray để tàu nghiến đứt cho rồi, nếu cảm thấy mang cái đầu quá nặng!" Ý nghĩ ấy trong giây lát xâm chiếm mọi cảm giác của tôi, song tôi lập tức gạt nó đi: "Chết như thế sáng mai người ta sẽ nói: hắn đã ăn cắp, nên xấu hổ quá phải làm thế! Không, không được!" Và lúc ấy tôi bỗng cảm thấy vô cùng tức giận. Tôi thoáng nghĩ: "Hừ, thanh minh không được, sống cuộc sống mới cũng không xong, thế thì cam chịu vậy, thì làm đầy tớ, làm con chó, làm kẻ tố giác, làm đồ sâu bọ, làm kẻ tố giác thật sự, rồi thì kín đáo tự chuẩn bị, để lúc nào đó sẽ cho nổ tung tất cả, hủy diệt tất cả, cả kẻ có lỗi lẫn người vô tội; bấy giờ mọi người sẽ biết thủ phạm chính là người bị họ gọi là kẻ cắp… rồi ta sẽ tự sát".

Tôi không nhớ mình đã chạy vào một con hẻm ở gần đại lộ Konnogvardei (Ky Binh Cận Vệ). Trong con hẻm ấy, hai bên là hai dãy tường đá cao, dài cả trăm mét, là tường hậu. Phía sau bức tường bên trái, tôi nhìn thấy một kho củi lớn và dài. Tôi bỗng dừng lại và bắt đầu suy nghĩ. Trong túi tôi có các que diêm bằng sáp đặt trong hộp quẹt nhỏ bằng bạc. Tôi nhắc lại, tôi nhận thức hoàn toàn tỉnh táo lúc đó, tôi biết mình đang nghĩ gì và muốn làm gì; bây giờ tôi vẫn còn nhớ, song tôi muốn làm thế nhằm mục đích gì, thì tôi không biết, hoàn toàn không biết. Chỉ nhớ là tôi đột nhiên rất muốn. Tôi suy tính "Có thể trèo qua tường rào"; cách chỗ tôi chừng hai bước vừa hay có một cái cổng có lẽ bị khóa trái đã nhiều tháng. Tôi tính: "Từ bậc sườn bên dưới, có thể túm lấy khung ngang của cánh cổng mà leo lên tường - sẽ không ai biết, vì tôi chẳng thấy một ai, im lặng hoàn toàn! Ngồi trên

tường, tôi có thể đốt củi mà không cần tụt xuống bên trong, bởi vì củi chất đống sát tường. Sẽ được sưởi ấm chống giá rét, chỉ cần nhặt một mảnh gỗ bạch dương mỏng, đốt cháy rồi ném vào đống củi là xong. Rồi mình sẽ nhảy xuống và lủi đi; cũng chả cần chạy, bởi vì còn lâu người ta mới phát hiện đám cháy…" Tôi suy tính như thế rồi quyết định. Tôi cảm thấy hết sức thích thú rồi bắt đầu leo. Tôi leo rất giỏi, môn thể dục là chỗ mạnh của tôi từ hồi ở trường trung học, nhưng lúc này tôi đi giày đế kép, nên leo hơi khó; song tôi vẫn bám được một chỗ gờ lồi ở bên trên và tay kia kéo mạnh người lên tường; bỗng cái gờ bục ra, và tôi rơi xuống. Tôi đoán là mình bị đập gáy xuống đất và nằm bất tỉnh vài ba phút. Tỉnh lại, tôi phanh vạt áo lông ra như một cái máy và đột nhiên cảm thấy lạnh kinh khủng; với ý thức còn lờ mờ, tôi bò vào góc cổng và ngồi co ro giữa cổng với mảng tường lồi ra. Các ý nghĩ của tôi nhòe nhoẹt, chắc là tôi thiếp đi rất nhanh. Bây giờ tôi còn nhớ, trong giấc ngủ, tai tôi bỗng vang lên tiếng chuông nhà thờ ngân nga, và tôi khoan khoái lắng nghe.

2.

Tiếng chuông âm vang, mỗi tiếng kéo dài vài ba phút, ngân nga êm dịu; tôi chợt nhận ra đó là tiếng chuông quen thuộc như ở nhà thờ sơn đỏ Nikola đối diện nhà lão Tushar, ngôi nhà thờ cổ, có nhiều chóp nhọn và nhiều cột, ở Mạc Tư Khoa, được xây dựng từ thời Aleksei Mikhailovich; và bây giờ vừa qua tuần lễ thánh, các cây bạch dương trong vườn nhà lão Tushar đang nhú lá non. Mặt trời chiếu sáng lóa ném những tia nắng xiên xiên vào lớp học của chúng tôi; còn trong căn phòng nhỏ, nơi lão Tushar đẩy tôi sang đó để ngăn cách với các "con nhà dòng dõi quý tộc", đang có một người khách ngồi chờ. Vâng, một đứa bé không người thân thích như tôi, hôm nay lại có khách đến thăm - đây là lần đầu tiên từ khi tôi ở nhà lão Tushar. Tôi nhận ngay ra vị khách ấy, lúc bà bước vào: đó là mẹ tôi, mặc dù từ hồi mẹ tôi về làng quê thăm tôi và có con chim câu bay ngang qua nóc vòm nhà thờ đến giờ, tôi chưa gặp lại bà lần nào. Hai mẹ con tôi ngồi đây, và tôi lạ lùng nhìn bà. Nhiều năm về sau, tôi được biết rằng hồi ấy Versilov đột nhiên bỏ bà đi ra ngoại quốc, bà phải giấu mấy người được giao trông nom bà, dành dụm một chút tiền ít ỏi và đến Mạc Tư Khoa thăm tôi. Lạ thay, sau khi đến và chào hỏi qua với lão Tushar, bà không hề nói một lời với tôi rằng bà là mẹ tôi. Bà ngồi cạnh tôi, và tôi thậm chí ngạc nhiên sao bà ít nói quá chừng. Bà mở cái túi vải mang theo, bên trong có sáu trái cam, mấy cái bánh quế và hai ổ bánh mì Pháp thông thường. Tôi tự ái vì ổ bánh mì Pháp, tôi nói rằng ở đây chúng tôi ngày nào cũng được uống trà và được ăn thứ bánh mì trắng của Pháp.

- Dầu vậy, tôi cứ nghĩ đơn giản, rằng ở trường, người ta cho ăn tệ lắm, nên mới mang bánh đến làm quà, cậu ạ, đừng buồn nhé.

- Cô Antonina Vasilevna (vợ lão Tushar) cũng phật lòng cho coi. Các bạn của con cũng sẽ chế nhạo con…

- Đừng để ý đến họ, cậu sẽ cố ăn chứ?

- Thì mẹ cứ để lại…

Cam và bánh quế tôi không động đến, cứ để trên chiếc bàn nhỏ trước mặt tôi; tôi ngồi cúi đầu nhìn xuống, nhưng cố giữ tư thế đường hoàng. Không chừng tôi rất muốn nói thẳng với bà, rằng cuộc viếng thăm của bà chỉ làm cho tôi bẽ mặt trước bạn bè, song bà lại không hiểu cho. Ồ, hồi này tôi vẫn cầm bàn chải chạy theo phủi bụi áo cho lão Tushar! Tôi cũng hình dung sau khi bà ra về, tôi sẽ phải chịu đựng như thế nào sự chế nhạo của đám bạn học, có khi của cả lão Tushar; thành thử trong lòng tôi chẳng có chút thiện cảm nào với bà. Tôi liếc qua chiếc áo váy cũ màu xám của bà, hai bàn tay khá thô vì làm lụng, đế giày mòn vẹt và khuôn mặt gầy gò của bà; trán bà có nhiều nếp nhăn; tuy tối hôm ấy, sau khi bà đi khỏi, cô Antonina Vasilevna bảo tôi "Chắc hồi trẻ maman của cậu rất xinh".

Hai mẹ con tôi đang ngồi như vậy, chợt chị Agafia bưng cà phê vào mời mẹ tôi: vào giờ này buổi chiều, vợ chồng lão Tushar bao giờ cũng uống cà phê ở phòng khách của họ. Mẹ tôi cám ơn, nhưng không uống: sau tôi được biết bà hoàn toàn không uống cà phê vì uống vào là tim đập nhanh. Vì vợ chồng lão Tushar có lẽ nghĩ rằng việc cho phép mẹ tôi thăm tôi là một sự độ lượng đặc biệt từ phía họ, nên việc họ mời bà tách cà phê đã là biểu hiện một chiến công của lòng nhân đạo, một sự lịch thiệp Âu Tây đặc biệt theo quan niệm của họ. Thế mà mẹ tôi lại từ chối như thể trêu tức họ.

Lão Tushar cho gọi tôi lên, bảo tôi mang sách vở của mình cho mẹ tôi xem, "để bà ấy thấy cậu học được những gì ở trường của tôi". Cô Antonina Vasilevna thì mím môi nói rít qua kẽ răng:

- Hình như *maman* cậu không thích món cà phê của chúng tôi.

Tôi mang sách vở của mình đi ngang qua đám "con nhà dòng dõi quý tộc" đang tụ tập trong lớp và quan sát mẹ tôi. Thế là thậm chí tôi thích thực hiện chu đáo mệnh lệnh của lão Tushar. Tôi giở từng cuốn tập và bắt đầu giải thích: "Đây là các bài ngữ pháp Pháp văn, còn đây là tập viết chính tả; đây là cách chia trợ động từ *avoir* và *être*; còn đây là quyển địa lí, miêu tả các đô thị chủ yếu ở châu Âu và mọi miền thế giới" vân vân… Tôi mải mê giải thích đến hơn nửa giờ bằng giọng nói đều đều, trong trẻo. Tôi biết mẹ tôi chẳng hiểu gì về các môn học, có lẽ ngay cả viết chữ mẹ tôi cũng không biết, nhưng tôi thích cái vai mà tôi đang đóng. Nhưng tôi không thể làm cho bà mệt - bà nghe chăm chú, không ngắt lời tôi, bà nghe say sưa, thành thử rốt cuộc tự tôi thấy buồn chán mà dừng lại; tôi thấy ánh mắt bà buồn bã và có vẻ đáng thương.

Cuối cùng bà đứng lên ra về; đột nhiên lão Tushar bước vào và hỏi với một vẻ trịnh trọng ngớ ngẩn: bà có hài lòng về kết quả của con trai hay không? Mẹ tôi bắt

đầu ấp úng cám ơn; cô Antonina Vasilevna lại gần. Mẹ tôi cầu xin hai người ấy "đừng bỏ rơi thằng bé côi cút; dầu sao thì bây giờ nó cũng là một thằng bé côi cút; mong thầy cô mở lượng hải hà…" và bà cúi thấp chào từng người một, với hai hàng nước mắt, hệt như một người dân thấp cổ bé họng khi cầu xin điều gì ở các vị đại quan. Vợ chồng lão Tushar thậm chí không ngờ như thế, nên cô Antonina Vasilevna có vẻ dịu lại và tất nhiên thay đổi kết luận của cô ta về tách cà phê. Còn lão Tushar thì trịnh trọng và nhân từ đáp lời, rằng ông ta "không phân biệt bọn trẻ, tất cả học sinh ở đây đều là con em của tôi, tôi là cha chúng, thằng bé này gần như bình quyền với con em dòng dõi quý tộc, mong bà nhớ cho như vậy" vân vân và vân vân. Mẹ tôi lại cúi chào, vẻ ngượng ngùng, rồi bà quay sang tôi, nước mắt lưng tròng, nói: "Vĩnh biệt, con bồ câu của tôi!"

Bà hôn tôi, nghĩa là tôi để cho bà hôn. Rõ ràng bà còn muốn ôm chặt tôi mà hôn lần nữa, song có lẽ bà ngượng trước mặt mọi người, hoặc bà đau đớn vì chuyện gì đó; hoặc bà đoán biết tôi xấu hổ về bà, nên bà chỉ vội vã cúi chào vợ chồng cô Antonina Vasilevna một lần nữa, rồi đi ra cổng. Tôi đứng yên tại chỗ.

Cô Antonina Vasilevna giục:

- *Mais snivez donc votre mère, il n'a pas de coeur cet enfant!*[1]

Lão Tushar thì nhún vai, tất nhiên ngụ ý "vì thế nên tôi mới coi nó như một thằng đầy tớ".

Tôi ngoan ngoãn đi theo tiễn mẹ. Chúng tôi ra bậc thềm. Tôi biết tất cả bọn người kia đang nhìn theo từ cửa sổ. Mẹ tôi quay về phía nhà thờ, từ tốn làm dấu thánh ba lần, môi run run; tiếng chuông gióng lên ngân nga đều đều từ phía tháp chuông. Mẹ tôi quay sang và không kìm được nữa, bà đặt cả hai tay lên vai tôi mà khóc òa trên đầu tôi. Tôi nói:

- Mẹ, thôi… ngượng lắm… họ trên cửa sổ nhìn thấy kìa…

Mẹ tôi ngẩng lên, nói lắp bắp:

- Ôi, lạy Chúa lòng lành… Ôi, lạy Chúa lòng lành, xin các thiên thần hãy phù hộ cho cậu! Lạy Đức Mẹ nhân từ, lạy thánh Nikolai, lạy Chúa lòng lành phù hộ! - Mẹ tôi liên tiếp làm dấu thánh - con bồ câu của tôi, con bồ câu yêu quý của tôi…

Bà vội thò tay vào túi, rút ra một cái khăn tay sọc gói cái gì đó rất chặt và bắt đầu cởi nút buộc nó… nhưng bà không sao cởi được.

- Thôi cậu hãy cầm cả cái khăn này, hình như trong này có hai chục rúp, có thể lúc nào đó cậu cần đến, con bồ câu của tôi, hãy tha lỗi cho tôi không có nhiều hơn, hãy tha lỗi cho tôi.

Tôi nhận cái gói nhỏ, định nói rằng "chúng con ở đây được vợ chồng thầy Tushar nuôi nấng no đủ, không cần gì thêm", nhưng tôi kìm lại không nói.

Mẹ tôi lại làm dấu thánh, lại thì thầm lời cầu nguyện nào đó rồi đột nhiên bà cúi chào tôi thật thấp, hệt như ban nãy đã cúi chào vợ chồng lão Tushar - tôi không bao giờ có thể quên điều đó! Tôi rùng mình mà không hiểu vì sao. Bà muốn nói gì với tôi qua cử chỉ vái chào ấy? Rất lâu sau đó có lần tôi nghĩ: "Bà thừa nhận có lỗi với tôi chăng?" Còn lúc bấy giờ tôi chỉ càng cảm thấy ngượng thêm, vì "bọn họ ở trên kia đang nhìn, còn thằng Lambert rồi sẽ đánh tôi cho mà xem".

Cuối cùng mẹ tôi ra đi. Số cam và bánh quế, đám "con nhà dòng dõi quý tộc" đã chén hết trước khi tôi quay vào, còn cái khăn bọc hai chục rúp thì thằng Lambert tước luôn tiền của tôi; chúng nó mua bánh kẹo chén thoải mái, cũng chẳng thèm thí cho tôi lấy một miếng.

Nửa năm trôi qua, đã bước sang tháng mười trời hay mưa gió. Tôi đã quên hẳn mẹ tôi. Ôi, bấy giờ sự căm thù âm ỉ đối với hết thẩy đã len vào lòng tôi, tràn ngập trong đáy lòng tôi. Tôi tuy vẫn cầm bàn chải phủi bụi trên áo cho lão Tushar, nhưng lòng căm thù của tôi đối với lão thì ngày một mạnh thêm. Thế rồi vào một buổi hoàng hôn buồn chán, trong lúc sắp xếp cái hòm của mình, tôi bỗng nhìn thấy chiếc khăn tay nhỏ màu xanh xanh của mẹ tôi. Nó vẫn nằm đấy từ hôm tôi cất vào đó sau khi bị Lambert lấy mất tiền. Tôi cầm chiếc khăn lên, tò mò xem kỹ nó; một góc khăn vẫn còn dấu buộc nút và vết tròn đồng 5 rúp bằng kim loại. Tôi đặt cái khăn vào chỗ cũ và đậy nắp hòm lại. Hôm ấy sát ngày lễ, có tiếng chuông nhà thờ ngân nga. Đám học trò từ lúc ăn trưa xong đã được phép về nhà chúng; lần này thằng Lambert ở lại chủ nhật; tôi không biết tại sao người nhà hắn không đến đón hắn. Hắn vẫn tiếp tục hay đánh tôi như trước, nhưng đã thường xuyên cần đến tôi và trò chuyện với tôi. Suốt buổi tối hai đứa trò chuyện về loại súng lục Lepazhev mà cả tôi lẫn hắn đều chưa trông thấy lần nào, về loại kiếm của dân Cherkash và cách chém giết của họ, về việc sẽ hay biết mấy nếu tổ chức một toán cướp, và cuối cùng Lambert chuyển sang đề tài tệ hại mà hắn yêu thích và tôi tuy thầm ngạc nhiên, song cũng rất muốn nghe. Nhưng lần này tôi tự nhiên cảm thấy khó chịu, tôi bảo hắn là tôi bị nhức đầu. Mười giờ, chúng tôi đi ngủ, tôi kéo chăn trùm đầu và lôi từ dưới gối ra chiếc khăn tay xanh xanh của mẹ tôi. Một giờ trước tôi đã mở hòm lấy nó ra và nhét vào dưới gối lúc trải giường. Tôi ấp tấm khăn vào mặt và vừa hôn nó vừa thì thầm "Mẹ ơi, mẹ ơi!" - tôi cảm thấy lồng ngực mình thắt lại. Tôi nhắm mắt và hình dung đôi môi run run của mẹ tôi khi bà nhìn về phía nhà thờ làm dấu thánh, sau đó bà làm dấu thánh cho tôi, còn tôi thì nói: "Ngượng lắm, họ nhìn thấy kìa". "Mẹ ơi, mẹ ơi! Bây giờ mẹ ở đâu, vị khách phương xa của con? Mẹ có nhớ đứa con trai đáng thương mẹ từng đến thăm hay chăng? Ước gì mẹ đến với con một lần nữa, ước gì con được gặp mẹ dù trong mơ, chỉ để nói với mẹ rằng con yêu mẹ biết chừng nào; con sẽ hôn đôi mắt xanh của

mẹ, con sẽ nói với mẹ rằng bây giờ con không còn xấu hổ về mẹ nữa, rằng lúc ấy con cũng yêu mẹ, trái tim con cũng đập rộn lên, song con cứ ngồi như một gã đần tớ. Mẹ không biết lúc ấy con yêu mẹ đến chừng nào đâu! Mẹ ơi, mẹ, giờ mẹ ở đâu, mẹ có nghe thấy tiếng con không? Mẹ ơi, mẹ, mẹ có còn nhớ con chim câu ở làng quê hay chăng?"

- Hừ, thằng khốn! - Lambert làu bàu bên giường hắn. - Này thằng khốn, mày không để yên cho tao ngủ... - Hắn bật dậy, chạy sang giường tôi, giật cái chăn mà tôi trùm kín đầu và cố giữ chặt.

- Thằng khốn, mày cứ rên rỉ mãi thế hả? Này thì rên này, - và hắn bắt đầu đánh tôi, hắn đánh mạnh vào lưng, vào sườn tôi, mỗi lúc một đau hơn...

Bỗng tôi mở mắt ra.

Trời đã sáng hẳn, băng rũ thành dải từ trên tường xuống, lấp lánh. Tôi ngồi co ro thoi thóp, cứng đờ trong chiếc áo lông của mình; có một người đang đánh thức tôi, vừa chửi to vừa dùng mũi giày chân phải thúc rất đau vào sườn tôi. Tôi ngẩng lên nhìn: người kia mặc áo da gấu rất sang, mũ lông chồn nâu, mắt đen, râu đen, mũi khoằm, nhe răng trắng ởn với tôi, mặt trắng hồng như mặt nạ... Người ấy cúi thấp xuống chỗ tôi, khói trắng tuôn ra từ miệng theo lời nói:

- Sắp chết cóng rồi, thằng khốn! Có khác gì con chó chết cóng không hả? Đứng lên nào!

- Lambert! - Tôi kêu lên.

- Mày là ai vậy?

- Dolgoruky đây!

- Dolgoruky cái khỉ gì hả?

- Thì Arkady Dolgoruky... Ở nhà lão Tushar ấy... Người mà anh thọc dĩa vào sườn ở quán ăn ấy!..

- À-à-à! - Lambert mỉm cười trong lúc nhớ dần ra (làm sao hắn có thể quên được tôi!) - À, tao nhớ rồi, thì ra là mày, mày!

Lambert kéo tôi đứng dậy, tôi đứng không vững; hắn xốc nách tôi dìu đi. Hắn nhìn vào mắt tôi, cố nghe và hiểu; còn tôi thì cố sức nói, nói luôn miệng, và tôi rất mừng vì gặp lại Lambert. Liệu có phải tôi cảm thấy Lambert như là "cứu tinh" của tôi, hay là tôi coi hắn như một người từ thế giới khác, tôi không biết; nhưng lúc ấy tôi đã ôm chầm lấy hắn, chẳng suy xét gì hết. Lúc ấy tôi đã nói những gì, tôi hoàn toàn không nhớ; và chắc lời kể của tôi lộn xộn, ngập ngọng lắm, song Lambert cố nghe. Hắn vẫy chiếc xe ngựa đầu tiên và ít phút sau thì tôi đã ngồi trong căn phòng ấm áp của hắn.

3.

Dù là ai chăng nữa, chắc cũng tưởng nhớ đến một chuyện gì đó từng xảy ra với mình, mà người ấy coi, hoặc có xu hướng coi nó như trường hợp dị thường, kỳ lạ, gần như tuyệt diệu, dẫu đó là giấc mơ, dự đoán, cuộc gặp gỡ hay một dự cảm nào đấy. Cho đến nay tôi có xu hướng coi cuộc gặp lại Lambert lần ấy như một định mệnh… chí ít căn cứ vào tình huống và hậu quả của cuộc gặp này. Tất cả diễn ra chí ít là từ một phía, cực kỳ ngẫu nhiên: Lambert đi làm ăn đêm (làm gì tôi sẽ nói sau) trở về, chếnh choáng hơi men, dừng chân chỗ con hẻm một phút và nhìn thấy tôi. Hắn mới đến Peterburg được vài hôm.

Căn phòng tôi đang ngồi không rộng, bày mấy thứ đồ gỗ xoàng xĩnh. Riêng Lambert thì ăn vận giàu có sang trọng. Trên sàn có hai chiếc va li mới dỡ đồ ra một nửa. Trong góc có tấm bình phong che chiếc giường.

Lambert gọi:

- Alphonsine![2]

- *Présente!*[3] - Từ sau tấm bình phong có tiếng phụ nữ thưa lanh lảnh với lối phát âm của người Paris, chừng hai phút sau thì *mademoiselle Alphonsine* mặc vội áo ngủ, từ trong giường bước ra: đó là một phụ nữ lạ lùng, cao ngỏng và gầy đét, tóc hung, lưng dài, mặt dài, mắt cứ láo liên, má hõm - một sinh vật dị dạng!

- Lẹ lên! (Tôi dịch luôn, vì Lambert nói với ả kia bằng tiếng Pháp). Ở đây chắc phải có ấm xamova, mau đun nước sôi, lấy rượu vang đỏ và đường, cái li ra đây, lẹ lên, cậu này là bạn tôi, cậu ta đã ngủ suốt đêm trên tuyết.

- *Malhenreux!*[4] - Alphonsine giơ hai tay kiểu cách mà thốt lên.

- Lẹ lên nào! - Lambert giơ ngón trỏ đe dọa;

Alphonsine vội chạy đi thực hiện mệnh lệnh.

Lambert khám bệnh, sờ nắn, bắt mạch, sờ trán, thái dương cho tôi và càu nhàu:

- Lạ thật, tại sao cậu không bị chết cóng nhỉ, à mà cậu trùm áo lông kín đầu, như ngồi trong hang vậy…

Li nước nóng được mang tới, tôi thèm khát nhấp từng ngụm, nó làm tôi hồi sức rất nhanh. Tôi nửa nằm nửa ngồi trên đi-văng trong góc phòng và kể luôn miệng, nhưng tôi nói những gì thì bây giờ hoàn toàn không nhớ nữa. Tôi nhắc lại: liệu Lambert có hiểu những gì tôi kể hay chăng, tôi không biết; song có một điều sau đó tôi đoán ra, chính là Lambert đủ hiểu để kết luận rằng hắn không thể xem nhẹ cuộc gặp tôi… Sau này tôi sẽ giải thích hắn có thể tính toán điều gì.

Tôi không chỉ lại sức, mà đôi lúc hình như còn tỏ ra vui vẻ. Mặt trời bỗng rọi vào phòng, ai đó đã kéo rèm và nhóm lò sưởi, tôi không nhớ. Tôi còn nhớ *mademoiselle Alphonsine* ôm một con chó nhỏ màu đen, áp nó vào tim ả một cách rất điệu bộ. Tôi khoái con chó ấy đến mức ngừng kể và hai lần với tay về phía nó, nhưng Lambert phẩy tay một cái, thế là Alphonsine lập tức lẩn vào sau tấm bình phong.

Lambert im lặng ngồi đối diện với tôi, cúi người chăm chú nghe; không ngắt lời tôi, thi thoảng hắn nhe răng mỉm cười hồi lâu, mắt nheo nheo, tựa hồ cố đoán. Tôi chỉ còn nhớ khi tôi kể đến "bức thư", thì tôi không thể diễn đạt rõ ràng và gắn nó với câu chuyện, thành thử tôi thấy Lambert không hiểu tôi, nhưng hắn rất muốn hiểu, nên hắn liều ngăn lại hỏi tôi, mà điều đó thì rất nguy hiểm, nên tôi lập tức chấm dứt đề tài ấy, quên luôn điều vừa nói. Hai đứa ngồi trò chuyên như thế bao nhiêu lâu, tôi không biết. Bỗng Lambert đứng lên gọi Alphonsine:

- Cậu ta cần yên tĩnh; có lẽ cần mời bác sĩ. Cậu ấy cần gì - hãy chiều cậu ấy, nghĩa là… *Vous comprenez, ma fille*? *Vous avez largent*?[5] Không có à, thì đây! - Lambert rút ra tờ mười rúp và nói nhỏ với Alphonsine: *Vous comprenez, vous comprenez*, - vừa nói hắn vừa giơ ngón trỏ dọa nạt, lông mày cau lại nghiêm nghị.

Tôi thấy Alphonsine sợ Lambert như sợ cọp. Hắn dặn tôi:

- Tớ sẽ trở lại, còn cậu tốt nhất hãy ngủ đi một giấc. - Hắn mỉm cười với tôi và lấy mũ.

Alphonsine nói, giọng thảm thiết:

- *Mauis vous n'avez pas dormi du tout, maurice!*[6]

Lambert nói:

- *Taisez-vous, Je dormirai après*.[7]

Rồi hắn bước ra.

- *Sauvée!*[8] Alphonsine nói nhỏ, chỉ tay theo sau hắn. Rồi ả đứng giữa phòng mà diễn thuyết: - *Monsieur, monsieur! Jamais homme ne fut si cruel, si Bismark, que cet être, qui regarde une femme comme une saleté de hasard. Une femme, qu'est-ce-que ca dans notre époque? "Tue-la!"- voilà le dernier mot de l' Arcademie francaise!..*[9]

Tôi mở to mắt nhìn ả, tôi thấy hoa mắt, hình như có hai ả Alphonsine… Bỗng tôi thấy cô ả khóc, tôi rùng mình, cho rằng cô ả nói từ lâu, còn tôi có lẽ đã ngủ hoặc ngất đi. Alphonsine nói:

- *…Hélas! De quoi m'aurait servi de le découvrir plutôt, - et n'aurais- je pas autant gagné à tenir ma honte cachée toute ma vie? Peut-étre, n'est-il pas honnête*

à une demoiselle de s'expliquer si librement devant monsieur, mais enfin je vous avoue que s'il m'etait permis de vouloir quelque chose, oh, ce serait de lui plonger au coeur mon couteau, mais en détournant les yeux, de peur que son regard exécrable ne fit trembler mon bras et ne glacât mon courage! Il a assasiné ce pope russe, monsieur, il lui arracha sa barbe rousse pour la vendre à un artiste en cheveux au pont des Maréchaux, tout près de la Maison de monsieur Andrieuxhautes nouveautés, articles de Paris, linge, chemises, vous savez, n'est ce pas?.. Oh, monsieur, quand l'amitié rassemble à table épouse, enfants, soeurs, amis, quand une vive allégresse enflamme mon coeur, je vous le demande, monsieur: est-il bonheur préférable à celue don't tout jouit? Mais il rit, monsieur, ce monstre exécrable et inconcevable et si ce n'était pas par l'entremise de monsieur Andrieux, jamais, oh, jamais je ne serais… Mais quoi, monsieur, qu'avez vous, monsieur?[10]

Cô ả chạy lại bên tôi, hình như tôi run rẩy hoặc sắp ngất đi. Tôi không thể diễn tả cái ấn tượng nặng nề, bệnh hoạn mà cô ả nửa điên dại kia gây ra nơi tôi. Có lẽ cô ả được lệnh làm cho tôi vui lên, ít nhất thì cô ả không rời tôi nửa bước. Có lẽ cô ả từng biểu diễn trên sân khấu; cô ả diễn thuyết luôn mồm, còn tôi thì im lặng từ lâu. Tất cả những gì tôi hiểu được từ lời kể của Alphonsine là cô ả có quan hệ chặt chẽ với "*La Maison de monsieur Andrieux- hautes nouveautés, articles de Paris, etc*."[11]; và thậm chí có lẽ cô ả đã bị *ce monstre exécrable et inconcevable*[12] bứt ra khỏi ngài Andrieux vĩnh viễn, và bi kịch là ở chỗ đó… Cô ả nức nở, song tôi có cảm giác cô ả chỉ giả bộ khóc mà thôi; đôi lúc tôi có cảm giác cô ả sẽ rã ra như một bộ xương; cô ả nói bằng một giọng lanh lảnh, kéo dài; chẳng hạn chữ *préférable*, cô ả phát âm thành *préfé-a-able* và ở âm vận *a*, cô ả be lên như một con dê. Có lúc mở mắt, tôi thấy cô ả làm điệu bộ ở giữa phòng, nhưng không phải đang múa, mà là làm điệu bộ thuyết minh lời kể. Đột nhiên cô ả chạy tới bên cây đàn piano cũ, nhỏ kê trong phòng, lướt tay trên phím đàn và cất tiếng hát… Hình như tôi ngất hoặc thiếp đi mươi phút, nhưng tiếng sủa của con chó nhỏ đánh thức tôi: tôi trở lại hoàn toàn tỉnh táo, tôi bật dậy trong cơn kinh hoảng.

"Lambert, chết rồi, mình đang ở chỗ Lambert! - Tôi chợt hiểu và vội chộp cái mũ, chạy lại lấy chiếc áo lông của tôi.

- *Où allez-vous, monsieur*?[13] - Alphonsine kêu to.

- Tôi muốn đi khỏi đây, tôi muốn đi khỏi chỗ này! Thả tôi ra, đừng giữ tôi…

- *Oui, monsieur!* - Alphonsine xác định ủng hộ và tự chạy ra mở cửa hành lang cho tôi. - *Mais ce n'est pas loin monsieur, c'est pas loin du tout, ca ne vaut pas la peine de mettre votre chouba, c'est ici prés monsieur!*[14]. Alphonsme nói oang oang.

Chạy ra khỏi phòng, tôi ngoặt sang bên phải.

- *Par ici, monsieur, c'est par ici!*[15] - các ngón tay dài, xương xẩu của Alphonsine túm chặt lấy áo lông của tôi, tay kia thì cô ả chỉ về phía ngược lại của hành lang, nơi mà tôi hoàn toàn không muốn đến. Tôi giằng ra và chạy xuống cầu thang ra cổng.

- *Il s'en va, il s'en va!*[16] - Alphonsine đuổi theo tôi, thét to lạc cả giọng, - *mais il me tuera, monsieur, il me tuera!*[17]

Nhưng tôi đã chạy xuống cầu thang và mặc dù bị cô ả đuổi sát nút, tôi vẫn kịp mở cổng, vọt ra ngoài đường và nhẩy lên chiếc xe ngựa đầu tiên. Tôi đưa địa chỉ của mẹ tôi cho người xà ích.

4.

Ý thức chỉ trở lại với tôi chốc lát, đầu óc tôi lại mụ mẫm dần đi. Tôi chỉ còn nhớ mang máng tôi được chở về nhà mẹ tôi, vào trong nhà là tôi ngất đi liền. Ngày hôm sau, như mãi sau này người ta kể (vả tôi cũng có nhớ), tôi có hồi tỉnh một chút. Tôi nhớ mình nằm trong phòng của Versilov, trên đi-văng của ông; tôi nhớ xung quanh mình có Versilov, mẹ tôi, Liza, tôi nhớ Versilov nói với tôi về Zertsikov, về công tước Sokolsky, chìa cho tôi thấy một bức thư nào đó, bảo tôi yên tâm. Họ kể sau này, rằng tôi cứ hoảng hốt hỏi về cái gã Lambert nào đấy và bảo rằng tôi nói cứ luôn luôn nghe thấy tiếng sủa của con chó nhỏ. Nhưng ánh sáng yếu ớt của ý thức nhanh chóng tắt lụi: buổi tối ngày thứ hai tôi lên cơn sốt nóng hầm hập.

Tôi xin giải thích trước sự việc như sau.

Đêm hôm ấy, khi tôi bị tống cổ ra khỏi sòng bạc, khi mọi chuyện ở đó trở lại bình thường, Zertsikov bỗng nói to, rằng ban nãy đã xảy ra một sự nhầm lẫn đáng buồn: số tiền bốn trăm rúp tưởng là bị mất, đã tìm thấy bị lẫn với đống tiền khác. Bây giờ công tước Sokolsky có mặt tại đó đã tới bên Zertsikov kiên quyết yêu cầu ông ta phải tuyên bố công khai rằng tôi vô tội, ngoài ra phải xin lỗi tôi bằng thư hẳn hoi. Zertsikov cho rằng yêu cầu đó là chính đáng và hứa trước mọi người, ngay sáng mai sẽ viết thư giải thích và xin lỗi tôi. Công tước Sokolsky nói địa chỉ của Versilov, và hôm sau quả nhiên Versilov nhận được thư của Zertsikov gửi cho tôi, kèm theo hơn một ngàn ba trăm rúp tôi bỏ quên ở trên bàn. Như vậy là sự việc ở chỗ Zertsikov đã sáng tỏ; và cái tin vui đó làm cho tôi hồi phục nhanh chóng sau nhiều ngày bất tỉnh, thập tử nhất sinh.

Đêm ấy, sau khi từ sòng bạc trở về, công tước Sokolsky viết liền hai lá thư - một cho tôi, một gửi về trung đoàn cũ của anh ta, nơi từng có chuyện với Stepanov. Cả hai lá thư được gửi đi ngay sáng hôm sau. Tiếp đó anh ta viết đơn gửi cấp chỉ huy, rồi tự mang nó đến gặp vị chỉ huy trung đoàn, nhận rằng mình là "tội phạm hình sự, tham gia làm cổ phiếu giả, xin tự thú, tự nộp mình và xin được

xét xử". Rồi anh ta trao đơn trong đó trình bày rõ ràng mọi việc. Anh ta liền bị bắt giữ.

Còn đây là nguyên văn lá thư công tước viết cho tôi:

"Arkady Makarovich vô cùng quý mến,

Sau khi thử "lối thoát" theo kiểu đầy tớ, tôi đã mất cái quyền an ủi đôi chút tâm hồn mình, bằng ý nghĩ rằng cuối cùng tôi đã có thể thực hiện một chiến công thật sự. Tôi có lỗi với Tổ quốc và trước gia tộc tôi, và tự tôi, người cuối cùng trong gia tộc, tôi sẽ tự xử mình. Tôi không hiểu tại sao mình lại có thể bám víu vào ý nghĩ thấp hèn là tự bảo vệ và mơ ước chuộc tội bằng tiền bạc? Dầu gì thì trước lương tâm mình, tôi mãi mãi đã thành kẻ tội phạm. Bọn người kia dù có trả lại cho tôi mấy dòng chữ giới thiệu tai hại, chúng cũng sẽ suốt đời không buông tha cho tôi! Nghĩa là tôi sẽ phải sống với chúng, bị chúng chi phối suốt đời - số phận chờ tôi như thế đấy! Tôi không thể chấp nhận nó, cuối cùng tôi đã tìm được nơi tôi sự kiên quyết hoặc có lẽ là sự tuyệt vọng, để hành động như tôi đang làm lúc này.

Tôi đã viết thư cho các bạn ở trung đoàn cũ để thanh minh cho Stepanov. Hành động ấy chẳng có gì là lập công chuộc tội cả: chẳng qua chỉ là lời trăn trối của kẻ hấp hối sẽ chết vào ngày mai.

Hãy tha lỗi cho tôi đã ngoảnh mặt khỏi anh ở sòng bạc; đó là vì lúc ấy tôi không tin anh. Bây giờ, khi tôi đã là một xác chết, tôi có thể thừa nhận như thế… từ thế giới bên kia.

Liza đáng thương! Nàng không biết gì về quyết định này của tôi. Xin đừng nguyền rủa, mà hãy tự xét đoán. Tôi không thể biện minh và thậm chí không tìm ra được từ ngữ để giải thích với nàng điều gì. Arkady Makarovich, anh thử tìm hiểu xem, sáng hôm qua, khi nàng đến gặp tôi lần cuối, tôi đã nói thật với nàng về sự lừa dối của tôi, rằng tôi đến chỗ Anna Andreevna là để cầu hôn. Tôi không thể giấu nàng chuyện đó trước quyết định cuối cùng này, khi nhìn thấy tình yêu của nàng, nên tôi đã thú nhận với nàng. Nàng đã tha thứ, tha thứ tất cả, nhưng tôi chưa tin rằng nàng tha thứ thật sự; ở địa vị nàng, tôi sẽ không thể tha thứ được.

Xin hãy nhớ tôi.

Công tước Sokolsky cuối cùng bất hạnh của anh."

Tôi đã nằm bất tỉnh đúng chín ngày.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cậu hãy tiễn chân mẹ, sao lại có một đứa con nhẫn tâm như thế!*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *tên riêng người Pháp.*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thưa đây ạ!*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Khổ thân!*

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Em hiểu chưa, em yêu? Em có tiền không?*

6. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nhưng anh đã ngủ chút nào đâu, Maurice!*

7. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Im đi, anh sẽ ngủ sau.*

8. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Tôi thoát rồi!*

9. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thưa ông thưa ông, Đàn ông chưa có ai tàn bạo, giống Bismark như cái sinh vật kia, một kẻ coi phụ nữ như là thứ vặt vãnh và dơ bẩn. Thời nay phụ nữ là cái thá gì? "Hãy giết bọn đàn bà đi!" – đấy là câu nói cuối cùng của Viện Hàn Lâm Pháp!*

10. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Ôi, phát hiện ấy đem lại cho tôi bao nhiêu cái lợi, giả sử tôi phát hiện sớm hơn, có phải là tôi đã giấu được sự nhục nhã của mình suốt đời không? Có lẽ một cô gái không nên đi nói thực với nam giới, nhưng thú thật với ông, giả dụ tôi được phép có ước mong gì, thì tôi chỉ có một, đó là đâm dao vào tim hắn, nhưng lúc ấy tôi sẽ ngoảnh mặt đi để đỡ sợ, để tay tôi khỏi rung trước ánh mắt ghê tởm của hắn. Hắn đã giết vị cha cố người Nga, ông ạ, đã cắt chòm râu hung của vị cha cố mà bán cho tay thợ cắt tóc trên cầu Kuznet, ngay bên cạnh cửa hàng của ngài Andrieux. Chắc là ông biết cửa hàng sản phẩm mới của Pháp, bán quần áo thời trang Paris... Thưa ông, khi tình bạn làm cho vợ chồng, con cái, bạn bè quây quần quanh bàn, khi niềm vui sưởi ấm trái tim, thì ông thử nói xem có hạnh phúc nào lớn hơn cái mà mọi người đang được hưởng hay chăng? Vậy mà hắn, cái con quái vật ghê tởm ấy lại cười giễu... và giả dụ tất cả cái trò đó không phải được thực hiện thông qua ngài Andrieux, thì có lẽ không bao giờ, không đời nào tôi lại... Nhưng ông làm sao vậy, thưa ông?*

11. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cửa hàng của ngài Andrieux trưng bày sản phẩm mới của Pháp, bán quần áo thời trang Paris v.v...*

12. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *con quái vật ghê tởm kia.*

13. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Ông đi đâu vậy?*

14. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Vâng, thưa ông! Nhưng chỗ ấy rất gần thôi, ông ạ, hoàn toàn không xa đây, khỏi cần mặc áo lông, ngay cạnh đây thôi mà!*

15. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Phía này cơ, ông ơi, phía này cơ!*

16. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nó bỏ đi, bỏ đi!*

17. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *nhưng hắn sẽ giết tôi, ông ơi, hắn sẽ giết tôi mất!*

PHẦN THỨ BA

Chương thứ nhất

1.

Bây giờ là chuyện khác hẳn.

Tôi cứ luôn luôn bảo "nói đến chuyện khác", "nói đến chuyện khác", song tôi toàn kể về bản thân mình. Trong khi tôi tuyên bố hàng ngàn lần rằng tôi hoàn toàn không muốn miêu tả bản thân; và đúng là tôi không muốn khi bắt đầu ghi chép: tôi quá hiểu rằng bạn đọc chẳng cần đến tôi. Tôi miêu tả và muốn miêu tả những người khác, chứ không phải miêu tả tôi; còn nếu tôi cứ hiện ra như một điểm nhấn, thì đó là sai lầm đáng buồn, bởi lẽ không thể bỏ qua, dù tôi có muốn hay không. Cái chính là bằng việc say sưa miêu tả các trò phiêu lưu của mình, tôi tạo cớ cho người ta nghĩ rằng bây giờ tôi giống hệt ngày trước. Bạn đọc hẳn còn nhớ, tôi đã mấy lần thốt lên: "Ôi, giá như có thể thay đổi chuyện trước đây, được làm lại hoàn toàn!" Tôi không thể thốt lên như vậy, nếu như bây giờ tôi không thay đổi hoàn toàn và không trở thành một người khác hẳn trước kia. Điều đó quá rõ; mong sao có ai hiểu cho rằng tôi rất chán ngán khi đang ghi chép chốc chốc cứ phải đưa ra lời xin lỗi hoặc rào đón!

Xin đi vào đề.

Sau chín ngày bất tỉnh, tôi thức dậy như được tái sinh, song chưa được uốn nắn; sự tái sinh của tôi là ngớ ngẩn, nếu xét theo nghĩa rộng, tất nhiên, và giá là bây giờ, thì chuyện sẽ không như thế. Ý tưởng, nghĩa là tình cảm, vẫn là (như hàng ngàn lần trước) rời bỏ họ hoàn toàn, song khác trước ở chỗ bây giờ nhất định tôi phải bỏ đi, chứ không phải chỉ là dự định. Tôi không muốn trả thù bất cứ ai, tôi hứa như vậy - dù tôi giận tất cả mọi người. Tôi chuẩn bị bỏ đi không nguyền rủa, không chê trách, bằng chính sức mình, không lệ thuộc vào bất cứ ai trên thế giới này. Chút nữa thì tôi đã dàn hòa với hết thảy mọi người trên thế gian! Tôi ghi lại ước vọng của tôi hồi đó không phải như một ý nghĩ, mà như một cảm giác rõ rệt. Tôi chưa muốn nói rõ khi còn nằm liệt giường, trong phòng của Versilov mà mọi người dành cho tôi. Tôi đau đớn nhận thức sự bất lực hiện tại của mình: nằm trên giường không phải một con người, mà là một cọng rơm, và không phải chỉ vì bệnh tật - điều đó mới đáng giận chứ! Và từ trong đáy lòng tôi dâng lên một sự phản kháng mạnh mẽ xuất phát từ một cảm giác thách thức đầy ngạo mạn nào đó. Trong cả đời mình, tôi không nhớ có bao giờ tôi lại tràn ngập cảm giác ngạo mạn, như những ngày tôi đang hồi phục ấy, nghĩa là khi tôi còn đang như một cọng rơm trên giường.

Nhưng tạm thời tôi im lặng và quyết định không suy nghĩ gì vội! Tôi cứ quan sát kỹ nét mặt mọi người, cố đoán xem những gì mình cần. Rõ ràng cả họ cũng không muốn hỏi han gì và họ chỉ nói với tôi những chuyện xa lạ. Tôi vừa thích vừa bực về điều đó, tôi sẽ không giải thích mâu thuẫn ấy. Tôi thấy mặt Liza ít hơn thấy mẹ tôi, tuy ngày nào nó cũng đến chỗ tôi, thậm chí một ngày hai lần. Qua câu chuyện đứt quãng và qua dáng vẻ của họ, tôi kết luận rằng Liza đang bận túi bụi, rằng nó thường xuyên vắng nhà vì phải đi lo liệu việc riêng của mình: chỉ một ý nghĩ nó có "việc riêng" đã khiến tôi tự ái; song tất cả cái đó chỉ là cảm giác đau đớn thể xác, không đáng miêu tả. Dì Prutkova cũng đến thăm tôi hầu như hàng ngày, và tuy dì hoàn toàn không thân mật với tôi, song ít ra dì không chửi mắng tôi như trước nữa, làm cho tôi hơi bực, đến nỗi tôi phải nói: "Dì Prutkova này, khi nào dì không mắng thì trông dì buồn tẻ lắm". - "Thế thì tôi không đến với cậu nữa", - dì ngắt lời và bỏ đi. Tôi mừng là đã đuổi được một người.

Tôi hành hạ mẹ tôi và hay cáu với bà nhiều nhất. Tôi trở nên háu đói lạ lùng, nên bữa ăn chậm một tí (mà bữa ăn thì không bao giờ chậm) là tôi cáu kỉnh. Mẹ tôi không biết như thế nào mới chiều được tôi. Có lần khi mẹ bưng súp lên và như thường lệ, bón cho tôi ăn, tôi cứ càu nhàu suốt. Và tôi bỗng bực bội mình "Có lẽ mình yêu mỗi mình mẹ, vậy mà mình cứ hành tội bà". Song nỗi bực dọc không suy giảm, đến nỗi tôi phát khóc vì bực; mẹ tôi lại tưởng tôi khóc vì cảm động, nên cúi xuống hôn tôi. Lúc đó thì tôi cố chịu đựng và đúng là giây phút ấy tôi ghét mẹ tôi thật. Nhưng tôi luôn yêu mẹ, hồi ấy cũng yêu, và nói chung là không bao giờ ghét bà; song sự thể bao giờ cũng là vậy: ta yêu ai nhất thì ta cũng làm phiền lòng người đó đầu tiên.

Trong mấy ngày đầu, tôi căm ghét nhất chỉ một kẻ, ấy là viên bác sĩ. Đó là một gã trẻ tuổi, vẻ kiêu ngạo, nói năng gay gắt, bất nhã. Gã cứ làm như gã am hiểu rành rẽ về mọi phát minh khoa học hôm qua, mặc dù hôm qua chẳng có một phát minh khoa học nào cả. Tôi chịu đựng khá lâu, nhưng cuối cùng tôi hết chịu nổi, bèn đốp vào mặt gã trước tất cả mọi người, rằng gã đừng loay hoay vô ích, tôi sẽ khỏe hoàn toàn khỏi cần đến gã; rằng gã có vẻ thực tế, song thực chất đầu óc gã chứa toàn các thành kiến và gã không hiểu rằng y học chưa chữa khỏi bệnh cho ai cả; rằng rốt cuộc "ông là một người ít học mà cứ ra vẻ ta đây, hệt như đám chuyên gia kỹ thuật hiện nay". Viên bác sĩ rất giận, nhưng vẫn cứ đến (riêng điều đó chứng tỏ gã đúng như tôi nói). Cuối cùng tôi nói với Versilov rằng nếu gã bác sĩ còn đến, tôi sẽ đốp vào mặt gã những lời lẽ bất nhã gấp mười lần vừa rồi. Versilov bảo rằng lời lẽ bất nhã gấp hai lần đã chẳng thể có, làm sao gấp mười lần được. Tôi mừng rằng ông hiểu ý tôi.

Con người ấy là thế! Tôi muốn nói về Versilov. Ông ta là nguyên nhân gây ra mọi chuyện, vậy mà tôi không hề giận ông ấy. Tôi có thiện cảm không chỉ bởi cách xử sự của ông. Tôi nghĩ rằng hồi ấy chúng tôi đều cảm thấy có thể giải thích nghĩa

vụ với nhau bởi nhiều cách, chính vì thế tốt hơn hết là không giải thích. Thật dễ chịu, khi trong tình huống tương tự của cuộc đời, ta gặp được người thông minh!

Ở phần thứ hai cuốn sách này, tôi đã nói trước, rằng Versilov kể cho tôi biết, vắn tắt và rõ ràng, về nội dung lá thư công tước Sokolsky gửi cho tôi, về Zertsikov, lời giải thích của ông chủ sòng bạc có lợi cho tôi v.v… Vì tôi quyết định im lặng, nên tôi chỉ hỏi ông vài ba câu ngắn gọn, khô khan; ông trả lời rõ ràng và chính xác, không có từ thừa, và hay nhất là không có xen cảm xúc thừa vào đó. Lúc này tôi sợ nhất là các cảm xúc thừa.

Về Lambert, tôi im lặng, nhưng độc giả tất nhiên đoán rằng tôi nghĩ quá nhiều về hắn. Trong cơn mê sảng, tôi mấy lần gọi tên Lambert; nhưng khi tỉnh lại và nhìn quanh, tôi ý thức rằng chuyện Lambert đối với họ là hoàn toàn bí mật, họ chưa biết gì, kể cả Versilov. Khi đó tôi vui mừng và nỗi sợ hãi biến mất; song tôi đã lầm: trong thời gian tôi bất tỉnh, Lambert có ghé thăm, nhưng Versilov lờ đi không nói với tôi; khiến tôi kết luận rằng đối với Lambert, tôi đã vĩnh viễn biến mất. Còn tôi thì thường xuyên nghĩ đến hắn; hơn thế, tôi nghĩ đến hắn không chỉ với sự ghê tởm, với sự tò mò; mà thậm chí còn với dự cảm một lối thoát mới, phù hợp với các cảm xúc và kế hoạch mới của tôi. Tóm lại, tôi quyết định nghĩ đến Lambert trước tiên, khi tôi bắt đầu suy nghĩ. Tôi muốn nói thêm: tôi đã quên hẳn hắn đang sống ở chỗ nào, chuyện vừa rồi xảy ra ở đường phố nào. Căn phòng, Alphonsine, con chó con, hành lang - tôi nhớ rõ; ngay bây giờ có thể vẽ lại; nhưng xảy ra ở đường phố nào, trong ngôi nhà nào, thì tôi quên biến. Và lạ nhất là tôi chỉ đoán ra điều đó vào ngày thứ ba hay thứ tư sau khi hồi tỉnh, sau khi bắt đầu nghĩ đến Lambert.

Đó là những cảm giác đầu tiên của tôi sau khi hồi sinh. Tôi chỉ ghi nhận những gì hời hợt nhất, chắc hẳn tôi chưa biết ghi nhận điều chủ yếu. Thực ra, tất cả những điều chủ yếu bấy giờ đã được xác định và hình thành trong lòng tôi. Tôi bực mình không phải chỉ về chuyện người ta chậm mang thức ăn cho tôi. Ồ, tôi nhớ, đôi khi tôi rất buồn, nhất là những lúc khá lâu chỉ có một mình. Họ, như cố ý, nhanh chóng hiểu rằng ở bên họ tôi cảm thấy nặng nề, sự hiện diện của họ chỉ khiến tôi khó chịu, thế nên họ bắt đầu để tôi được nằm một mình nhiều hơn.

2.

Ngày thứ tư sau khi hồi tỉnh, tôi nằm trên giường, lúc ba giờ chiều, không có ai bên tôi cả. Trời trong sáng, và tôi biết rằng lúc bốn giờ, khi mặt trời sắp lặn, tia nắng vàng sẽ rọi chéo vào góc tường tôi nằm và sẽ chiếu sáng vị trí kia. Tôi biết điều đó sau mấy ngày vừa qua, rằng một giờ nữa tình hình nhất định sẽ như thế, và cái chính là điều đó làm cho tôi tức giận. Tôi giận dữ trở mình và đột nhiên, giữa cảnh tĩnh lặng, tôi nghe rõ có tiếng cầu nguyện: “Lạy Chúa Kito, Cha của

chúng con, xin Cha phù hộ cho chúng con". Lời cầu nguyện nghe rất nhỏ, tiếp sau là tiếng thở dài rất sâu, rồi tất cả lại chìm vào yên lặng. Tôi liền ngẩng đầu lên.

Cũng như hôm qua, nhất là từ ngày thứ ba, tôi bắt đầu để ý có một cái gì đặc biệt trong ba căn phòng ở dưới nhà này. Trong căn phòng nhỏ, nơi trước đây mẹ tôi và Liza ở, rõ ràng bây giờ có người khác. Tôi đã mấy lần nghe có tiếng động, cả ban ngày lẫn ban đêm, nhưng chỉ thoảng qua, những tiếng động rất ngắn ngủi, sau đó trở lại tĩnh lặng hoàn toàn hàng vài giờ liền, thành thử tôi không để ý. Hôm trước tôi nghĩ đó là Versilov, hơn nữa, chỉ lát sau ông xuất hiện bên tôi; nhưng qua câu chuyện của họ, tôi biết rằng trong thời gian tôi bị bệnh nằm đây, ông chuyển sang ở một căn hộ khác. Mẹ tôi và Liza thì tôi biết từ lâu, rằng (để cho tôi được yên tĩnh, tôi nghĩ thế) hai người đã chuyển lên căn gác xép của tôi, tôi nghĩ thầm: "Làm sao trên ấy đủ chỗ cho hai người kia chứ?" Hóa ra trong căn phòng vốn của họ bây giờ có một người nào đó đang ở, và người ấy không phải là Versilov. Tôi dễ dàng thả hai chân xuống đất (cho đến giờ tôi vẫn cứ tưởng là mình không đủ sức), xỏ giày, khoác lên người chiếc áo khoác xám đặt bên cạnh (do Versilov cho tôi) rồi tôi đi qua phòng khách sang phòng ngủ của mẹ tôi. Điều tôi nhìn thấy ở trong đó làm cho tôi hết sức bối rối và bất ngờ, tôi đứng như chôn chân bên ngưỡng cửa.

Ngồi trong phòng là một ông già tóc bạc, bộ râu to cũng bạc trắng như cước; hiển nhiên là ông ngồi đó đã lâu. Ông ngồi không phải trên giường, mà là trên chiếc ghế băng nhỏ, lưng tựa vào giường. Kể ra tư thế ngồi của ông rất thẳng, tưởng chừng ông không cần dựa vào đâu cũng được, tuy rõ ràng là ông đang bệnh. Bên ngoài áo sơ-mi, ông khoác chiếc áo tulup bằng lông, đầu gối phủ tấm mềm của mẹ tôi, chân đi dép. Vóc dáng ông cao lớn, vai rộng, vẻ tỉnh táo tuy đang bệnh, mặt hình trái xoan, tai tái và gầy, tóc rất dày nhưng không dài lắm, tuổi có lẽ ngoài bảy mươi. Trên chiếc bàn nhỏ có thể với tay tới, đặt ba bốn quyển sách và chiếc kính gọng bạc. Tôi đoán ngay được ông là ai, tuy vẫn không thể hình dung bằng cách nào ông ngồi yên từng ấy ngày, ngay cạnh phòng tôi, đến mức tôi không hề hay biết.

Ông già không động đậy khi nhìn thấy tôi, nhưng ông im lặng và chăm chú nhìn tôi hệt như tôi nhìn ông, chỉ khác là tôi cực kỳ ngạc nhiên, còn ông thì không. Ông nhìn kỹ tôi mươi giây, rồi mỉm cười, cười không thành tiếng, nụ cười qua mau, song vết tích tươi sáng của nó lại ở trên khuôn mặt ông, nhất là trong đôi mắt to, sáng, rất xanh, mí mắt hơi sụp xuống vì tuổi già, đầy nếp nhăn xung quanh. Tiếng cười ấy tác động đến tôi rất mạnh.

Tôi nghĩ, khi một người cười, thì đa số trường hợp người đó trở nên khó coi. Phần lớn tiếng cười của người ta bộc lộ một cái gì xấu xa, hạ thấp người đang cười, tuy người đang cười hầu như không bao giờ biết cái ấn tượng mà mình gây ra. Cũng hệt như mọi người không ai biết vẻ mặt của mình như thế nào lúc ngủ.

Có người lúc ngủ mang vẻ mặt rất thông minh; có người tuy thông minh, nhưng trong lúc ngủ trông mặt lại ngớ ngẩn và do đó rất tức cười. Tôi không biết vì sao như vậy, tôi chỉ muốn nói rằng người đang cười cũng như đang ngủ phần đông không biết mặt mình như thế nào. Tuyệt đại đa số người không biết cười cho tử tế. Nói là biết cười chưa chính xách, phải nói đó là món quà, nó đáng chú ý khi nào nó giúp người ta cải biến mình cho tốt hơn, đấu tranh với những bản năng xấu xa của tính cách mình; chỉ khi đó tiếng cười ấy mới có thể làm cho họ trở nên tốt hơn. Có người khi cười bộc lộ toàn bộ bản chất của mình. Ngay cả một tiếng cười thật sự thông minh đôi khi cũng có vẻ đáng ghét. Tiếng cười trước hết đòi hỏi sự chân thành, mà người ta đâu có chân thành? Tiếng cười đòi hỏi sự đôn hậu, mà người ta thường thường cười một cách độc ác. Tiếng cười chân thành và đôn hậu là sự vui vẻ, mà thời nay người ta liệu có vui vẻ hay không? (Versilov có nhận xét về tiếng cười thời nay, nên tôi nhớ). Sự vui vẻ của con người là nét tính cách nổi bật nhất. Nét tính cách khác không dễ phát hiện; chứ khi con người cười một cách chân thành, thì toàn bộ tính cách của người ấy lồ lộ như trên lòng bàn tay. Chỉ với sự phát triển cao nhất và hạnh phúc nhất, con người mới biết cười vui chân thành và đôn hậu. Tôi nói không phải về sự phát triển trí tuệ, mà là về tính cách và toàn bộ con người. Bởi vậy, nếu muốn xem xét và nhận biết tâm hồn một người, thì hãy chú ý quan sát không phải lúc người đó im lặng, hoặc nói năng, hoặc than khóc, thậm chí không phải lúc xúc động với các ý tưởng cao cả như thế nào, mà là lúc người đó cười. Một người cười thoải mái - đó là một người tốt. Hãy ghi nhận mọi sắc thái, chẳng hạn, tiếng cười của một người nhất định không được ngớ ngẩn, dù người ấy đang vui vẻ và chất phác đến mấy. Cười ngớ ngẩn, dù chỉ một chút, cũng chứng tỏ trí thông minh của người đó rõ ràng bị hạn chế, dù họ có đưa ra hàng loạt ý tưởng. Nếu tiếng cười không ngớ ngẩn, nhưng bản thân người ấy khi cười chẳng hiểu sao tự nhiên trở nên tức cười đối với bạn, dù chỉ đôi chút, thì bạn nên nhớ người ấy không có giá trị thật sự. Hoặc cuối cùng, nếu tiếng cười tuy cởi mở, nhưng bạn ấy có vẻ hơi đểu giả, thì nên nhớ đó là một kẻ tầm thường, và tất cả những gì bạn thấy trước đó ở con người ấy là cao quý, cao thượng, thì đều hoặc là cố ý giả dối, hoặc là vô tình vay mượn, người ấy nhất định rồi sẽ trở nên tồi tệ, họ sẽ vứt bỏ mọi ý tưởng cao quý một cách không thương tiếc, coi đó như các đam mê lầm lạc của tuổi trẻ.

Bài diễn thuyết dài về tiếng cười được tôi cố ý đưa vào đây, giữa câu chuyện, bởi vì tôi coi đó là một trong những kết luận quan trọng của đời tôi. Đặc biệt tôi dành nó cho những cô gái - vị hôn thê sắp lấy người mình chọn, song còn đang xem xét, ngờ vực và chưa đi đến quyết định dứt khoát. Xin chớ chê cười một gã thiếu niên đáng thương khi hắn dính mũi vào chuyện hôn nhân và lên mặt dạy đời, trong khi hắn chẳng hiểu gì về hôn nhân. Nhưng tôi hiểu rằng tiếng cười là thử thách chính xác nhất đối với tâm hồn. Hãy quan sát trẻ em mà coi; có những bé biết cười hết sức tự nhiên thoải mái, do đó chúng rất dễ thương. Một đứa bé

khóc đối với tôi là đáng ghét, còn đứa bé cười vui - đó là tia sáng thiên đường, là sự gợi mở tương lai, khi con người trở nên trong sáng và ngây thơ như con trẻ. Vậy là có một cái gì đó rất trẻ con, và đặc biệt lôi cuốn thoáng hiện trong tiếng cười của ông già kia. Tôi liền bước lại gần ông.

3.

- Ngồi xuống đây nào, đừng đứng nữa, hai chân hết chịu nổi đấy, - ông già niềm nở mời tôi, chỉ chỗ bên cạnh ông và tiếp tục nhìn tôi bằng ánh mắt trong sáng. Tôi ngồi xuống cạnh ông, nói:

- Cháu biết bác, bác là Makar Ivanovich.

- Vậy đấy, con bồ câu nhỏ. Con đã đứng dậy được, thế là rất tuyệt. Con là thanh niên, tuyệt lắm. Người già đã kề miệng lỗ, thanh niên thì đời còn dài.

- Bác bị bệnh à?

- Phải, anh bạn, chân ta bị đau. Ta lê bước về được đến cửa, nhưng từ lúc ngồi đây thì chân cứ sưng phù lên. Chuyện này bắt đầu từ thứ năm tuần trước, khi có đợt giá rét. Ta xoa thuốc, theo toa do bác sĩ Likhten, Edmund Karlych Likhten, cho ta năm kia ở Mạc Tư Khoa, loại thuốc này tốt, làm cho ta đỡ đau nhiều, nhưng bây giờ thì nó không còn tác dụng nữa. Thêm cái bệnh tức ngực, từ hôm qua lại đau lưng, đau như chó cắn, đêm đêm ta không sao ngủ được.

- Tại sao cháu không nghe thấy gì nhỉ? - Tôi ngắt lời. Ông nhìn tôi như đang nghĩ điều gì. Rồi ông nói như sực nhớ:

- Đừng đánh thức mẹ con. Suốt đêm qua bà ấy săn sóc ta ở đây, nhẹ nhàng như một con ruồi; bây giờ ta biết bà ấy vừa mới đi nằm. Ôi, cái thân già tệ hại quá, chỉ còn phần hồn là vui thôi và giá như được sống lại từ đầu, thì có lẽ chỉ có phần hồn là đủ, khỏi cần thân xác, dẫu ý nghĩ đó có thể là tội lỗi.

- Sao lại là tội lỗi ạ?

- Cái ước mong ấy là không nên, người già thì phải ra đi cho yên lành. Còn giận dữ chống chọi với cái chết là một tội lớn. Còn nếu vì đời sống tinh thần vui vẻ mà người già vẫn yêu cuộc sống, thì ta cho rằng Chúa sẽ tha thứ. Người ta rất khó phân biệt như thế nào là tội lỗi hoặc không tội lỗi: bí mật là ở chỗ đó, cao hơn trí tuệ con người. Người già lúc nào cũng phải hài lòng, tỉnh táo đón nhận cái chết một cách êm thấm, tận hưởng từng ngày đến phút cuối cùng và vui vẻ ra đi như một bông lúa ngả vào lượm lúa, thực hiện cho trọn cái bí mật của mình.

- Bác luôn luôn nói đến "bí mật". Thế nào là "thực hiện cho trọn cái bí mật của mình" ạ? - Tôi hỏi và nhìn ra cửa. Tôi mừng rằng chỉ có hai chúng tôi, xung quanh hoàn toàn yên ắng. Mặt trời hoàng hôn rọi vào cửa sổ. Ông già nói hơi trịnh trọng,

nhưng rất chân thành và xúc động, tự hồ ông quả thật vui mừng vì sự xuất hiện của tôi. Song tôi nhận thấy ông đang lên cơn sốt. Tôi cũng là bệnh nhân, cũng như lên cơn sốt từ lúc bước vào đây.

- Bí mật ấy à? Tất cả đều là bí mật, anh bạn ạ, bí mật của chúa Trời có trong hết thảy. Bí mật ấy chứa đựng trong mỗi cái cây, mỗi hạt bụi. Con chim nhỏ đang hót, ngôi sao lung linh trên bầu trời đêm - tất cả đều là bí mật như nhau. Còn bí mật lớn nhất là cái gì đang chờ linh hồn con người ở thế giới bên kia. Thế đấy, anh bạn!

- Cháu chưa hiểu ý bác… Cháu dĩ nhiên không định chọc tức bác, và xin bác tin rằng cháu cũng tin vào chúa Trời; nhưng tất cả các bí mật ấy phải được phát hiện bằng trí tuệ, và cái gì chưa phát hiện được, thì sau này cũng sẽ được phát hiện, trong thời gian sớm nhất. Thực vật học biết rõ cái cây mọc như thế nào, sinh lí học và giải phẫu học thậm chí biết tại sao chim hót; còn về các ngôi sao, người ta không chỉ đếm được, mà còn tính được sự chuyển động của chúng chính xác đến từng phút; bởi vậy có thể dự báo trước hàng ngàn năm, đúng đến từng phút, bao giờ sẽ xuất hiện sao chổi; hiện nay người ta đã biết được thành phần của những hành tinh rất xa. Bác hãy sử dụng kính hiển vi, là dụng cụ có thể phóng đại vật thể hàng triệu lần, bác quan sát một giọt nước trong kính hiển vi, bác sẽ thấy đó là cả một thế giới mới với vô số sinh vật. Đó, cái bí mật ấy đã được phát hiện rồi.

- Ta có nghe đến dụng cụ đó, chú bồ câu nhỏ ạ, ta đã nghe nhiều lần. Tất nhiên, điều đó rất tuyệt; tất cả được trao cho con người là theo ý muốn của thượng đế; chẳng phải tự dưng thượng đế thổi hơi thở cuộc sống vào con người: “Hãy sống và nhận thức đi”.

- Đó là cái chung. Nhưng bác không phải là kẻ thù của khoa học, không phải là người theo thuyết giáo quyền chứ ạ? Nghĩa là cháu không biết bác có hiểu…

- Anh bạn ơi, tôi từ nhỏ đã đọc sách khoa học, và tuy tôi không hiểu nhiều, nhưng không tôi, thì người khác sẽ hiểu. Như thế càng hay, vì mỗi người có cái riêng của mình. Cho nên anh bạn ơi, không phải khoa học có lợi cho hết thảy mọi người đâu. Ai cũng nôn nóng, muốn làm cho cả vũ trụ kinh ngạc, ta cũng thế, nếu như ta có tài. Bây giờ thì ta chẳng còn khả năng gì, chẳng còn biết làm gì được nữa. Con còn trẻ và sắc sảo, còn có phúc phận, vậy con hãy học đi. Hãy biết hết mọi thứ, để khi gặp một kẻ vô thần hoặc một kẻ tinh quái, con sẽ biết trả lời khiến họ phải cứng họng. Còn kính hiển vi thì ta cũng mới nhìn thấy chưa lâu.

Ông già dừng lấy hơi và thở dài. Hiển nhiên sự có mặt của tôi đã làm cho ông thích thú. Khát vọng giao tiếp của người bệnh rất mạnh. Ngoài ra, tôi có thể khẳng định không nhầm, rằng ông nhìn tôi có lúc bằng ánh mắt tràn ngập yêu thương:

ông đặt bàn tay dịu dàng lên tay tôi, ông xoa vai tôi… có lúc ông như hoàn toàn quên tôi, như thể ông ngồi một mình, tuy vẫn say sưa nói:

- Anh bạn ạ, ở sa mạc Gennadieva có một người cực kỳ thông minh, dòng dõi cao sang, quân hàm trung tá, rất giàu có. Anh ta không muốn lấy vợ. Anh ta đi ở ẩn đã mười năm nay, lánh xa mọi chuyện trần tục. Anh ta sống trong tu viện, tóc không thích cắt. Còn sách thì anh ta có nhiều đến mức ta chưa từng thấy ở đâu nhiều sách đến như vậy - anh ta kể với ta rằng đã bỏ ra tám ngàn rúp mua sách. Anh ta tên là Petr Valerianych. Vào thời gian khác nhau, anh ta đã dạy ta nhiều điều, ta thích nghe anh ta nói vô cùng. Có lần ta hỏi: "Thưa ngài, với trí tuệ vĩ đại như ngài, tại sao ngài lại chọn lối sống ẩn mình trong tu viện, tách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài, đến tóc cũng không cắt, chẳng lẽ để được hoàn thiện hơn?" Anh ta trả lời: "Ông lão nói đến trí tuệ của tôi làm gì, có lẽ trí tuệ của tôi đã tràn ngập tôi, chứ không phải tôi làm cho nó trở nên từ tốn. Ông lão nói rằng tôi đang ở ẩn ư? Có lẽ từ lâu tôi đã đánh mất chừng mực. Ông lão bảo tôi tách biện với thế giới bên ngoài ư? Mười năm nay tôi vẫn tiêu tiền, vẫn đeo quân hàm trung tá kỵ binh, vẫn hút thuốc bằng tẩu, tôi vẫn chưa từ bỏ tất cả các thứ đó, vậy mà ông lão khen tôi ở ẩn, khen tôi tách biệt cách gì kia chứ?" Mùa hè năm ngoái, ở Petrovka, ta có đi vào sa mạc nọ, ta thấy trong phòng của anh ta ở tu viện có chiếc kính hiển vi mà anh ta bỏ ra một số tiền lớn đặt mua từ ngoại quốc về. Anh ta nói: "Ông lão ơi, vào đây tôi cho ông lão xem một thứ lạ kỳ ông lão chưa từng thấy bao giờ. Ông lão thấy giọt nước, nó trong như giọt nước mắt nhé, bây giờ ông lão hãy nhìn xem, trong nó có cái gì, ông lão sẽ thấy rằng các nhà cơ học chẳng bao lâu nữa sẽ phát hiện mọi bí mật của thượng đế, không chừa lại một bí mật nào cho ông lão và tôi". Anh ta nói thế đấy, tôi vẫn nhớ. Ta đã từng xem kính hiển vi từ ba mươi lăm năm trước, ở nhà ngài Aleksandr Vladimirovich Petrovichev, là ông chủ của cậu Adrei Petrovich em ruột mẹ ta. Ngài Petrovichev là một vị tướng, một nhân vật quan trọng, có nuôi một đàn chó săn lớn, và ta từng nhiều năm làm người phục vụ săn bắn cho ngài. Bấy giờ ngài Petrovichev cũng có một chiếc kính hiển vi như thế này, ngài bảo tất cả đám đầy tớ cả trai lẫn gái, từng đứa một, lần lượt vào soi xem, nào con rận, nào lỗ trôn kim, nào sợi tóc, nào giọt nước… Buồn cười lắm, mọi người sợ lại soi, cũng sợ cả ông chủ nữa - ngài rất nóng tính. Một số người không biết soi, nheo mắt, chẳng nhìn thấy gì; một số khác hoảng sợ kêu lên, còn ông già Savin Makarov thì dùng hai tay bịt kín hai mắt, nói to: "Muốn làm gì tôi thì làm, tôi không xem đâu!" Mọi người cười ầm lên.

Với anh chàng Petr Valerianych, ta không kể là đã xem từ ba mươi lăm năm trước, bởi vì ta thấy anh ta đang rất cao hứng khoe nó với ta; ta giả bộ soi và làm ra vẻ ngạc nhiên, hoảng sợ. Anh ta hỏi ta: "Thế nào ông lão, ông lão sẽ nói gì đây?" Ta reo lên: "Thượng đế sáng suốt, ánh sáng sẽ còn mãi!" Anh ta hỏi: "Bóng tối sẽ không bao trùm chứ?" Giọng anh ta rất lạ, anh ta cười khẩy, ta ngạc nhiên về thái độ của anh ta, còn anh ta tựa hồ giận ta, không nói nữa.

Tôi nói:

- Cái ông Petr Valerianych của bác sống trong tu viện và ăn bánh thánh, nhưng không tin vào chúa Trời, còn bác lúc ấy thì lại nói trái ý anh ta. Con người này buồn cười thật, đã xem kính hiển vi mười lần rồi, có xem thêm lần thứ mười một thì có gì đâu mà phát điên lên. Ông ta rèn được cái tính khí gì ở trong tu viện không biết?

- Anh ta là một người trong sạch và có trí tuệ lớn, - ông già khẳng định - và cũng không phải là một kẻ vô thần đâu. Trí tuệ anh ta thì đậm đặc, nhưng trái tim thì không yên. Những người như thế hiện nay không hiếm trong giới cầm quyền và giới bác học. Và ta nói thêm điều này: con người tự trừng phạt mình. Con đừng giận họ, buổi tối trước khi đi ngủ hãy cầu nguyện cho họ, bởi vì những người như họ đang tìm kiếm thượng đế. Trước khi ngủ, con có cầu nguyện hay không?

- Không ạ, cháu coi đó là một việc làm hình thức. Cháu phải thú thật với bác rằng, cháu thích cái nhà ông Petr Valerianych của bác chí ít ông ta không phải cỏ rác, ông ta rất giống một người thân mà hai bác cháu ta đều biết.

Ông già chỉ chú ý đến nửa đầu câu trả lời của tôi.

- Anh bạn, con không cầu nguyện là dở đấy. Cầu nguyện sẽ vui, cả trước khi ngủ, sau khi thức dậy hoặc đang đêm tỉnh giấc. Ta kể chuyện này cho con nghe. Mùa hè, tháng bảy, ta đến tu viện Đức Mẹ vì sắp đến ngày lễ. Càng gần tới nơi, người càng đông; cuối cùng có tới hai trăm người náo lức đến đó để được hôn ảnh hai vị thánh kỳ diệu Aniki và thánh Giooc. Chúng tôi ngủ ngoài đồng, sáng sớm hôm sau ta thức giấc, mọi người xung quanh vẫn đang ngủ, mặt trời còn chưa ló lên sau rừng cây. Ta dậy nhìn quanh và thở dài: cảnh vật khắp nơi mới đẹp làm sao! Không gian yên tĩnh, không khí nhẹ nhõm; cỏ tha hồ mọc, chim tha hồ hót, cỏ và chim đều do thượng đế tạo ra; một đứa bé khóc oe oe trong vòng tay người mẹ, cứ khóc to nữa vào cho chóng lớn, bé ơi! Và hôm ấy, lần đầu tiên trong đời, ta hiểu ra tất cả… Ta lại nằm xuống ngủ tiếp và dễ dàng thiếp đi. Sống trên đời hay thật, con ạ! Sau cái đận này, nếu đơ đỡ, sang xuân ta sẽ lại hành hương một chuyến. Còn nói về bí mật, thì càng nhiều càng hay. Sợ đấy nhưng mà vui mà thích. “Tất cả ở trong Người, thư đức chúa Trời, cả con cũng ở trong Người, xin Người hãy nhận con!”

- Bác nói nhầm rồi, cháu nhớ rằng “bí mật càng lớn thì càng hay” cơ. Cháu rất ngạc nhiên là bác hiểu biết nhiều hơn hẳn những gì bác có thể diễn tả; có điều là hình như bác đang bị sốt đấy… - tôi buột miệng nhận xét khi nhìn cặp mắt ông trên khuôn mặt tái nhợt. Song có lẽ ông không nghe thấy lời tôi.

- Con biết không, chàng trai - ông lại bắt đầu, dường như muốn nói tiếp câu chuyện lúc trước, - con biết không, ký ức của con người trên trái đất này là có giới

hạn. Con người chỉ được nhớ một trăm năm thôi. Sau khi một người chết đi, con cháu của người đó, những kẻ từng biết mặt người đó sẽ tưởng nhớ người đó. Nhưng rồi cỏ sẽ mọc lấp cả nấm mồ ngoài nghĩa địa, bia đá sẽ mờ dần; và con cháu sẽ quên cả tên gọi của người đó, chỉ còn rất ít người nhớ đến mà thôi. Không sao! Người ta cứ việc quên, còn ta, từ dưới mồ, ta vẫn yêu các người. Các con của ta ơi, ta vẫn nghe thấy giọng nói vui vẻ của các con, tiếng bước chân của các con bên nấm mồ cha ông; tạm thời các con hãy cứ vui sống đi, còn ta ta sẽ cầu nguyện thượng đế phù hộ cho các con; tuy chết rồi ta vẫn yêu các con…

Cái chính là tôi cũng đang lên cơn sốt như ông; thay vì lui ra, hoặc khuyên ông nằm xuống giường nghỉ ngơi, bởi vì ông đã hoàn toàn mê sảng, tôi lại nắm lấy tay ông, thì thầm xúc động nói:

- Cháu rất mừng được gặp bác. Có lẽ cháu chờ bác từ lâu lắm rồi. Cháu không yêu ai trong số họ, họ không tử tế gì… Cháu sẽ không đi theo họ, cháu chưa biết đi đâu cả, cháu sẽ đi theo bác…

Nhưng rất may là mẹ tôi bỗng bước vào, chứ không thì tôi không biết chấm dứt như thế nào. Mẹ tôi bước vào với vẻ mặt vừa tỉnh dậy và đầy lo lắng. Thấy hai chúng tôi, bà kêu lên:

- Tôi biết mà! Tôi đem thuốc lại muộn mất rồi, sốt như thế này cơ mà! Tôi ngủ quên mất, ông Makar ạ!

Tôi đứng dậy đi ra ngoài. Mẹ tôi cho ông già uống thuốc và đỡ ông nằm xuống giường. Tôi cũng trở về giường của tôi, lòng đầy xúc động. Tôi hết sức tò mò và cố nghĩ về cuộc gặp này. Tôi chờ đợi gì ở nó - tôi không biết. Tất nhiên, tôi lập luận lộn xộn, trong óc thoáng qua không phải các ý nghĩ, mà là từng mẩu ý nghĩ. Tôi nằm quay mặt vào tường, và bỗng nhìn thấy trong góc vệt sáng của mặt trời hoàng hôn, cái vệt sáng mà mấy hôm rồi tôi vô cùng căm ghét, song bây giờ thì lòng tôi rộn ràng, tựa hồ có ánh sáng mới rọi vào lòng tôi. Tôi nhớ giây phút ngọt ngào ấy và không muốn quên. Nó là khoảnh khắc hi vọng mới, sức mạnh mới… Tôi đang hồi sức, có lẽ cơn xúc động như thế là hậu quả tất nhiên của tình trạng thần kinh căng thẳng nơi tôi; nhưng tôi tin vào niềm hi vọng tươi sáng ấy ngay cả bây giờ, bởi thế lúc này tôi muốn ghi lại nó. Đương nhiên, lúc ấy tôi thừa biết tôi sẽ không đi hành hương cùng với bác Makar Ivanovich. Trong mê sảng, tôi đã nói "họ không tử tế gì!" "Tất nhiên, - tôi nghĩ trong cơn nóng giận, từ giờ phút này ta sẽ tìm kiếm sự "tử tế", mà họ thì không tử tế, cho nên ta sẽ từ bỏ họ".

Có tiếng sột soạt sau lưng tôi, tôi ngoảnh lại: mẹ tôi đang đứng, cúi xuống nhìn vào mắt tôi, vẻ tò mò rụt rè. Tôi cầm tay bà:

- Tại sao mẹ không nói cho con biết về ông khách quý của chúng ta? - Tôi đột nhiên hỏi, gần như không ngờ mình lại nói thế. Toàn bộ vẻ lo lắng biến mất khỏi mặt bà, thế vào đó là niềm vui rạng rỡ; bà không trả lời, chỉ nói:

- Liza con cũng đừng quên, con đã quên Liza rồi.

Bà nói nhanh và đỏ mặt, bà muốn lui ra ngay vì sợ phải nói chuyện với tôi về đề tài ông già Makar Ivanovich, sợ sự mập mờ trong tình cảm. Hai mẹ con trao đổi cái nhìn với nhau là đủ rồi. Tôi căm ghét mọi sự mập mờ tình cảm, nên tôi kéo tay bà lại, dịu dàng nhìn vào mắt bà, cười khẽ và dùng bàn tay kia vuốt hai gò má hõm trên khuôn mặt đáng yêu của bà. Mẹ tôi cúi xuống áp trán vào mặt tôi.

- Chúa phù hộ cho con chóng khoẻ, thế nhé, - bà nói. - Bác ấy bệnh khá nặng đấy… Cuộc đời là của Chúa… Ôi, tôi nói gì vậy, không thể có chuyện đó!…

Mẹ tôi lui ra. Suốt đời bà kính nể, trong nỗi lo sợ, run rẩy và tôn sùng, đối với Makar Ivanovich, người chồng theo giá thú nay đây mai đó của bà, người luôn luôn rộng lượng và tha thứ cho bà.

Chương thứ hai

1.

Tôi không quên Liza, mẹ tôi đã nhầm. Người mẹ nhạy cảm cho rằng tình cảm giữa hai anh em tôi lạnh nhạt đi; nhưng vấn đề không phải ở sự căm ghét, mà là do ghen tị. Tôi sẽ giải thích vắn tắt.

Con bé Liza tội nghiệp, từ khi công tước Sokolsky bị bắt, nó trở nên kiêu ngạo một cách lạ lùng, hết chịu nổi. Mọi người trong gia đình đều hiểu sự thật và biết nó đau khổ; còn tôi, nếu ban đầu tôi có khó chịu về thái độ của nó đối với chúng tôi, thì chỉ là vì cái tính hay chấp nhặt của tôi bị tăng lên gấp nhiều lần vào lúc ốm đau - bây giờ tôi nghĩ như vậy đấy. Chứ tôi lúc nào cũng yêu Liza, bấy giờ tôi càng yêu nó hơn, có điều tôi không muốn gần nó trước, tuy hiểu rằng nó nhất định cũng sẽ không chịu lại với tôi trước.

Sự thể là, ngay sau khi công tước Sokolsky bị bắt, Liza lập tức giữ thái độ đối với chúng tôi cũng như bất cứ ai, là nó không cho phép người ta tỏ ra thương hại nó hoặc biện minh cho công tước. Ngược lại, nó cố không giải thích gì hoặc không tranh luận với ai, nó cứ kiêu hãnh coi hành vi của vị hôn phu bất hạnh của nó là anh hùng số một. Nó như muốn nói với tất cả chúng tôi (tôi nhắc lại: nó không nói gì): "Không ai trong số các vị làm được như thế, các vị sẽ không nộp mình vì đòi hỏi của danh dự và nghĩa vụ; không ai trong các vị có lương tâm trong sạch đến như vậy. Còn về các hành vi của công tước, thì thử hỏi ai không có các hành vi xấu xa? Chẳng qua mọi người giấu giếm chúng, còn công tước thì thà giết mình, còn hơn sống không xứng đáng ngay trong con mắt mình". Đấy, mỗi cử chỉ của Liza rõ ràng muốn diễn tả như vậy. Tôi không biết, nhưng ở địa vị Liza, chắc tôi cũng sẽ hành xử như vậy. Tôi cũng không biết trong lòng nó nghĩ những gì. Một nửa lý trí tỉnh táo của Liza hẳn phải khinh bỉ sự tầm thường ghê gớm của vị hôn phu "anh hùng" kia, bởi ai cũng thấy cái viên công tước bất hạnh, thậm chí cao thượng ấy đồng thời cũng là một kẻ hết sức tầm thường. Ngay cả cái thái độ kênh kiệu của nó, cái việc nó luôn luôn nghi ngờ chúng tôi nghĩ khác về nó, cũng phần nào khiến tôi đoán rằng trong thâm tâm nó phải có sự luận xét khác về viên công tước. Nhưng tôi vội nói thêm rằng theo tôi, Liza hành xử đúng, dù chỉ đúng một nửa; nó hoàn toàn được quyền do dự đưa ra kết luận cuối cùng. Chính tôi cũng phải thú thật rằng bây giờ, khi mọi chuyện đã trôi qua, tôi vẫn chưa biết đánh giá dứt khoát con người công tước như thế nào.

Trong nhà vì Liza mà xuất hiện gần như một cái địa ngục nhỏ. Liza vốn yêu say đắm, phải là người rất đau khổ. Do tính cách của mình, nó chọn kiểu im lặng

chịu đựng đau khổ. Tính nó giống tôi, tức là độc đoán và kiêu ngạo, và tôi nghĩ, hồi ấy cũng như bây giờ, rằng nó yêu công tước Sokolsky vì nó độc đoán, chính vì công tước nhu nhược, ngay từ đầu đã phải vâng theo nó. Cái đó tự diễn ra trong con tim, không qua một sự tính toán trước nào hết; cái tình yêu của kẻ mạnh đối với kẻ yếu như thế đôi khi lại mạnh mẽ và khổ sở hơn rất nhiều so với tình yêu giữa hai tính cách bình đẳng, bởi lẽ kẻ mạnh tình cờ nhận lãnh trách nhiệm về người yêu - kẻ yếu. Tôi nghĩ vậy. Tất cả chúng tôi, ngay từ đầu, hết lòng săn sóc nó, nhất là mẹ tôi; nhưng nó không hưởng ứng, không tiếp nhận, tựa hồ nó gạt bỏ mọi sự giúp đỡ. Ban đầu nó còn nói chuyện với mẹ, song nó ngày một kiệm lời và lạnh lùng. Thoạt tiên nó còn hỏi ý kiến của Versilov, nhưng sau đó, tôi ngạc nhiên thấy nó nhờ vả Vasin… Liza đến gặp Vasin hầu như hàng ngày; nó cũng đến toà án, đi gặp cấp chỉ huy của công tước, gặp các trạng sư, gặp công tố viên; thời gian cuối hầu như không mấy khi nó có mặt ở nhà. Tất nhiên, ngày hai lần, nó đến nhà tù thăm công tước, ở khu quý tộc, nhưng sau này tôi được biết các buổi gặp ấy rất nặng nề đối với Liza. Dĩ nhiên, người thứ ba làm sao biết hết mối quan hệ giữa hai kẻ yêu nhau? Nhưng tôi biết rằng viên công tước luôn luôn sỉ nhục Liza, chẳng hạn bằng sự ghen tuông thường trực. Chuyện đó nói sau; nhưng tôi cũng nói thêm, khó biết ai trong hai đứa hành hạ đứa kia nhiều hơn. Liza tuy tỏ ra kiêu hãnh với chúng tôi về vị hôn phu của nó, nhưng khi chỉ có hai đứa chúng nó với nhau, rất có thể nó sẽ khác hẳn; tôi nghĩ như vậy là có căn cứ hẳn hoi, chuyện đó cũng để sau.

Vậy là về tình cảm và quan hệ của tôi với Liza, thì tất cả bề ngoài chỉ là sự giả dối và ghen tị từ cả hai phía, nhưng chưa bao giờ cả hai anh em tôi lại yêu quý nhau như bấy giờ. Tôi cũng nói thêm, đối với ông già Makar Ivanovich, thoạt đầu khi ông xuất hiện ở nhà chúng tôi, Liza ngạc nhiên và tò mò, sau đó không hiểu sao nó tỏ thái độ gần như khinh thường và kiêu ngạo. Nó cố tình không thèm để ý đến ông.

Sau khi tôi tự thề sẽ "im lặng", như tôi giải thích ở chương trước, tất nhiên trong lý thuyết, nghĩa là trong mơ ước của mình, tôi quyết giữ lời. Với Versilov chẳng hạn, tôi thà nói với ông về động vật học hoặc về các vị giáo hoàng La Mã, chứ nhất định không nhắc đến *nàng* hoặc câu ông viết trong thư gửi nàng, rằng "bức thư kia vẫn chưa bị hủy, sẽ có lúc nó xuất hiện" (sau khi hồi tỉnh và nhớ lại, tôi lập tức nghĩ ngay đến câu ấy). Nhưng than ôi, từ bước đi đầu tiên trong thực tế, tự kìm mình trong quyết định như vậy mới khó làm sao: ngay sau hôm tôi làm quen lần đầu với Makar Ivanovich, tôi vô cùng xúc động trước một tình huống bất ngờ.

2.

Tôi *rất xúc động về việc bà Nastia Egorovna* (*mẹ của Olia* quá cố) ghé thăm tôi. Tôi đã nghe mẹ tôi bảo rằng bà Nastia có tới thăm tôi hai lần trong thời gian tôi

nằm liệt giường bất tỉnh. Liệu "người phụ nữ tốt bụng" ấy, theo cách gọi của mẹ tôi, quan tâm đến sức khoẻ của tôi, hay chỉ viện cớ đến thăm mẹ tôi, như trước đó, tôi không hỏi. Mẹ tôi bao giờ cũng kể mọi chuyện trong nhà mỗi lần bà mang súp cho tôi ăn (những hôm tôi chưa tự ăn được), để làm cho tôi khuây khoả; còn tôi những lần đó cố tỏ ra ít quan tâm đến mọi chuyện, nên tôi không hỏi chi tiết về bà Nastia làm gì.

Lúc ấy khoảng gần mười một giờ, tôi vừa định men từ giường sang chiếc ghế bành cạnh bàn, thì bà Nastia bước vào. Tôi cố ý ngồi ở giường. Mẹ tôi đang bận gì đó trên gác xép, không xuống nhà, thành thử chỉ có tôi với bà ta. Nastia ngồi xuống chiếc ghế đầu cạnh tường, đối diện với tôi, mỉm cười không nói gì. Tôi định im lặng, việc bà ta đến nói chung gây khó chịu cho tôi. Tôi thậm chí không gật đầu chào mà nhìn thẳng vào mắt bà ta. Bà ta cũng nhìn thẳng vào mắt tôi. Hết kiên nhẫn, tôi hỏi:

- Sau khi công tước đi rồi, bây giờ bà ở đấy một mình, chắc là buồn?

- Cậu ơi, bây giờ tôi không ở nhà ấy nữa. Tôi bây giờ qua chỗ cô Anna Andreevna trông nom đứa con của họ.

- Con của ai?

- Của Andrei Petrovich, - bà Nastia nhìn ra cửa, nói nhỏ, vẻ bí mật.

- Đã có dì Prutkova rồi mà…

- Cả bà Prutkova, cả cô Anna Andreevna, cả cô Lizaveta Makarovna, cả mẹ cậu đều tham gia, cậu ạ. Tất cả đều tham gia. Bây giờ bà Prutkova và cô Anna Andreevna thân nhau lắm.

Tin này mới đây. Bà Nastia nói rất sôi nổi. Tôi bực bội nhìn bà ta.

- Sau lần cuối cùng đến chỗ tôi, bà có vẻ vui lắm nhỉ?

- Thưa vâng.

- Hình như bà mập ra thì phải?

Bà ta nhìn rất lạ:

- Tôi rất quý họ, cậu ạ.

- Quý ai kia?

- Vâng, thì là quý cô Anna Andreevna. Một cô gái cao thượng biết chừng nào…

- Thế cơ đấy. Hiện giờ cô ấy thế nào?

- Rất yên ổn cậu ạ.

- Bao giờ mà cô ấy chả yên ổn.

- Thưa vâng.

Tôi hết chịu nổi, bỗng quát lên:

- Nếu bà đến đây để đưa chuyện, thì hãy nhớ rằng tôi chẳng quan tâm cái gì cả, tôi đã quyết định từ bỏ hết thảy, tất cả mọi người; tôi sẽ đi khỏi đây!…

Tôi ngừng lại vì chợt nhớ ra. Bà ta không đáng để tôi giải thích các mục đích mới của tôi. Bà ta nghe tôi không chút ngạc nhiên hay xúc động, nhưng lại im lặng. Bỗng bà ta đứng lên, đi ra cửa và ngó sang phòng bên cạnh. Biết rằng không có ai, chỉ có bà ta và tôi, bà ta đủng đỉnh trở vào và ngồi xuống chỗ cũ.

Tôi bỗng cười to:

- Hay thật!

- Này, cậu có thuê căn hộ ở đằng ấy nữa không? - Bà Nastia bỗng cúi về phía tôi, thấp giọng hỏi, hệt như đây là mục đích chính mà vì nó bà ta đến đây.

- Căn hộ à? Tôi không rõ. Có thể tôi sẽ trở lại… Tôi chưa biết…

- Vợ chồng chủ nhà ở đấy rất mong cậu trở lại. Andrei Petrovich bảo họ rằng thể nào cậu cũng trở lại.

- Bà hỏi để làm gì?

- Cô Anna Andreevna cũng muốn biết; họ rất hài lòng khi biết cậu sẽ ở lại.

- Tại sao cô ta biết thể nào tôi cũng sẽ ở lại đó?

Tôi đã định hỏi "và cô ta biết để làm gì?" nhưng lại thôi.

- Cả ngài Lambert cũng xác nhận như vậy.

- Cái gì-ì-ì?

- Ngài Lambert. Ngài Lambert quả quyết với ông Versilov và với cô Anna Andreevna, rằng cậu sẽ ở lại.

Tôi như bị chấn động mạnh. Kỳ lạ chưa! Vậy là Lambert đã biết Versilov, hắn đã mò tới được Versilov; hắn cũng mò được tới cả chỗ Anna Andreevna! Tôi cảm thấy người nóng bừng, nhưng tôi im lặng. Một cơn sóng kiêu hãnh hoặc cái gì đó dâng lên trong lòng tôi. Nhưng đột nhiên tôi bỗng tự nhủ mình lúc ấy: "Nếu ta hỏi thêm dù chỉ một câu, thì ta sẽ lại dính sâu vào cái thế giới ấy mà không bao giờ dứt ra được". Nỗi căm hận thiêu đốt trong lòng tôi. Tôi rán sức im lặng, nằm bất động. Bà Nastia cũng im lặng cả phút.

Tôi bỗng như kẻ mất trí:

- Công tước Nikolai Ivanovich sao rồi bà?

Tôi hỏi thế cốt để lái sang chuyện khác, vô tình lại khơi mào cho một đề tài mà tôi vừa quyết định né tránh.

- Họ đang ở Hoàng Thôn. Ngài công tước bị cảm nhẹ, ở thành phố đang có dịch cúm, người ta khuyên ngài công tước đi nhà nghỉ của ngài ở Hoàng Thôn ít lâu.

Tôi im lặng.

- Cô Anna Andreevna và chị Katerina Nikolaevna cứ ba ngày lại cùng đến thăm công tước một lần.

Anna Andreevna và Katerina Nikolaevna kết bạn với nhau! Cùng đi với nhau! Tôi im lặng.

- Hai người ấy thân nhau, cô Anna Andreevna hết lời khen chị Katerina Nikolaevna…

Tôi vẫn im lặng.

- Chị Katerina Nikolaevna lại "nhập thế", tham gia các cuộc hội hè, nổi bật lên, nghe đâu cả triều đình đều phải lòng chị ấy. Còn chuyện lấy nam tước Boring thì thôi rồi, sẽ không có cưới xin gì nữa; tất cả mọi người đều khẳng định như vậy… hình như từ sau cái lần… ấy.

Tức là từ sau bức thư của Versilov. Tôi run khắp người, nhưng không nói một lời.

- Cô Anna Andreevna và chị Katerina Nikolaevna nữa đều tiếc cho công tước Sokolsky và mọi người mong cậu ta không việc gì, còn lão Stebelkov thì sẽ bị án nặng…

Tôi tức giận nhìn bà ta. Bà ta đứng lên, rồi đột nhiên cúi xuống phía tôi, nói nhỏ:

- Cô Anna Andreevna dặn đi dặn lại tôi hỏi thăm sức khoẻ của cậu và nhắn rằng rất mong cậu đến gặp cô ấy khi nào khỏi bệnh. Tạm biệt cậu. Chúc cậu mau lành bệnh, tôi sẽ thưa lại với cô ấy…

Bà Nastia đã ra về. Tôi ngồi dậy, mồ hôi lạnh toát ướt ra cả trán. Nhưng tôi không cảm thấy lo sợ: cái hung tin gã Lambert sau lần tình cờ gặp tôi đêm nọ, nay đã lần mò tìm đến đây, có khiến tôi lo lắng, nhưng điều khiến tôi xúc động mạnh sau khi bà Nastia ra về, là cái tin rằng *nàng* đã từ hôn với nam tước Boring, *nàng* đang "nhập thế", tham gia các buổi hội hè, "nổi bật lên" ở đó, theo lời kể của bà Nastia. Và tôi bỗng cảm thấy mình không đủ sức bứt ra khỏi sự biến đổi của tình hình, dù rằng tôi đã cố im lặng, không hỏi cụ thể sau lời kể lạ lùng của bà Nastia!

Một nỗi khao khát mạnh mẽ được sống cuộc sống *của họ* xâm chiếm tôi và một khát vọng ngọt ngào khác tràn ngập lòng tôi. Các ý nghĩ quay cuồng trong óc tôi, nhưng tôi để cho chúng quay cuồng. "Tại sao ngay cả mẹ cũng giấu mình việc Lambert đến đây nhỉ? Chắc là Versilov không cho nói… Dù có chết, mình cũng sẽ không hỏi ông ấy về Lambert. Ồ, họ có bao nhiêu là chuyện mới! Versilov cừ thật! Ông đã dọa được gã nam tước Boring người Đức bằng bức thư nọ; ông đã vu khống nàng. *La calomnie… il en reste toujours quelque shoes*,[1] và cái gã nam tước Boring ấy sợ xì-căng-đan - ha ha… một bài học cho *nàng!*" - "Lambert… liệu Lambert đã lần mò tới chỗ nàng hay chưa? Biết đâu đấy! Tại sao nàng không được quan hệ với hắn kia chứ?"

Đến đây thì tôi không nghĩ tới sự vô nghĩa đó và tuyệt vọng gục đầu xuống gối. "Sẽ không có chuyện đó!" - Tôi thốt lên với sự quả quyết bất ngờ, rồi tôi bật dậy, khoác áo choàng, đi dép, bước sang phòng Makar Ivanovich, tựa hồ đấy là nơi gạt bỏ mọi cám dỗ ma quái, nơi cứu rỗi, nơi có chỗ dựa để tôi bám víu.

Quả thật tôi đã có cảm giác như thế bằng toàn bộ sức mạnh của tâm hồn tôi, nếu không tôi đã chẳng đột nhiên bật dậy và trong trạng thái tinh thần kiểu đó bước sang chỗ ông già Makar Ivanovich.

3.

Nhưng điều hoàn toàn bất ngờ đối với tôi là đang có mấy người ở bên Makar Ivanovich - mẹ tôi và viên bác sĩ. Vì không hiểu sao tôi cứ tưởng sẽ chỉ gặp một mình Makar Ivanovich như hôm qua, nên lúc này tôi ngơ ngác dừng chân ở ngưỡng cửa. Nhưng tôi chưa kịp cau mày, thì Versilov cũng tới, và theo sau ông còn thêm cả Liza… Vậy là tất cả mọi người đều đến chỗ Makar Ivanovich "đúng lúc không nên có mặt"!

Tôi bước thẳng lại bên Makar Ivanovich, nói:

- Cháu sang hỏi thăm sức khoẻ của bác.

- Cám ơn anh bạn, ta đang chờ con đây: ta biết thể nào con cũng sẽ sang! Đêm qua ta nghĩ đến con.

Makar Ivanovich âu yếm nhìn vào mắt tôi, và tôi thấy rõ ràng ông yêu tôi hơn tất cả mọi người, song tôi lập tức nhận ra rằng vẻ mặt ông tuy vui, nhưng bệnh tật đã kịp in dấu ấn của nó sau một đêm. Bác sĩ vừa khám kỹ cho ông. Sau đó tôi được biết, rằng bác sĩ (vẫn cái gã trẻ tuổi mà tôi từng khó chịu xua đuổi, gã đến chữa cho Makar Ivanovich ngay khi ông tới đây) đã khám rất cẩn thận và chẩn đoán - tôi không biết diễn đạt bằng ngôn ngữ y học - rằng đó là biến chứng của nhiều căn bệnh khác nhau. Tôi nhìn qua đã biết Makar Ivanovich có quan hệ rất chặt chẽ với gã bác sĩ và tôi không thích điều đó; mà lúc ấy trông tôi tất nhiên rất cau có.

Versilov hỏi bác sĩ:

- Aleksandr Semenovich, bệnh nhân kính mến của chúng ta hôm nay như thế nào?

Giả sử tôi không xúc động mạnh, thì việc đầu tiên chắc là tôi đã tò mò theo dõi thái độ của Versilov đối với Makar Ivanovich, như tôi từng nghĩ hôm qua. Lúc này tôi rất ngạc nhiên trước vẻ mặt hết sức mềm mỏng và hoàn toàn thành thật của Versilov. Có lần tôi đã nhận xét rằng khuôn mặt của Versilov trở nên đẹp lạ kỳ khi ông tỏ ra chất phác một chút.

Bác sĩ đáp:

- Chúng tôi vẫn cứ cãi nhau hoài.

- Với Makar Ivanovich ư? Tôi không tin, không thể có chuyện cãi nhau với bác ấy được.

- Bác ấy không nghe lời tôi, ban đêm chẳng chịu ngủ…

Makar Ivanovich cười, nói:

- Aleksandr Semenovich, thôi hai ta không tranh cãi nữa. Thế nào rồi, ông Andrei Petrovich, người ta xét xử tiểu thư của chúng ta ra sao rồi? Cái cô này từ sáng đến giờ cứ nhấp nhổm lo lắng đấy, - ông chỉ mẹ tôi.

Mẹ tôi đầy lo lắng, hỏi:

- Phải đấy, Andrei Petrovich, ông kể nhanh lên, họ xử dì Prutkova như thế nào?

- Họ đã kết án tiểu thư của chúng ta!

- Lạy Chúa! - Mẹ tôi kêu lên.

- Nhưng đừng lo, không bị đày đi Sibir đâu, chỉ nộp phạt mười lăm rúp là xong!

Versilov ngồi xuống. Gã bác sĩ cũng ngồi xuống. Đấy là họ đang nói đến dì Prutkova, trong khi tôi chưa biết gì chuyện đó. Tôi ngồi bên trái Makar Ivanovich, còn Liza thì ngồi đối diện với tôi - hôm nay rõ ràng nó có nỗi khổ đặc biệt nào đấy nên nó đến gặp mẹ, nét mặt nó đầy lo lắng và bối rối. Lúc đó hai anh em tôi nhìn nhau, tôi bỗng nghĩ thầm: “Cả hai đều bị làm nhục, mình nên đến với nó trước”. Lòng tôi bỗng dịu lại với nó. Versilov bắt đầu kể lại sự việc sáng nay.

Sự thể là hôm nay toà án hòa giải xét xử việc dì Prutkova đánh chị bếp. Sự việc rất đơn giản, bên trên tôi từng kể rằng chị bếp đôi khi vì giận dỗi mà im lặng cả tuần, không buồn trả lời các câu hỏi của bà chủ; còn dì Prutkova thì cứ chịu đựng, chứ không muốn đuổi chị bếp. Tất cả những trò đỏng đảnh ấy của các bà

các chị gái già, theo tôi là rất đáng khinh; nếu tôi có nhắc ở đây thì chỉ vì lí do duy nhất là cái chị bếp ấy sau này còn đóng vai trò không nhỏ trong câu chuyện của tôi. Vậy là dì Prutkova cuối cùng hết chịu nổi cái chị bếp ngang bướng, cả tuần không trả lời câu hỏi của dì, dì đã tát chị bếp một cái. Chị bếp không kêu một tiếng, nhưng ngay hôm đó chị ta đi kể với viên chuẩn úy từ nhiệm Osetrov sống ở tầng dưới, tay Osetrov này chuyên sống bằng việc lo kiện thuê ở các toà án. Sự việc dẫn đến chỗ dì Prutkova bị gọi ra toàn án hòa giải, còn Versilov thì không hiểu sao phải ra toà làm chứng.

Versilov kể toàn bộ câu chuyện bằng những lời pha trò vui vẻ, khiến cả mẹ tôi cũng cười. Ông đại diện cho cả dì Prutkova lẫn Osetrov và chị bếp. Thoạt tiên, chị bếp tuyên bố trước toà rằng chị đòi được đền tiền, "chứ nếu các ngài bỏ tù bà chủ, thì tôi biết nấu ăn cho ai?". Trước các câu hỏi của toà, dì Prutkova trả lời kênh kiệu, không thèm tự bào chữa; ngược lại, còn kết luận: "Tôi đã đánh và sẽ còn đánh nó". Thế là dì liền bị toà phạt luôn ba rúp về tội trả lời ngang ngược. Gã Osetrov trẻ tuổi gầy như que củi và cao ngồng bắt đầu bênh vực khách hàng của mình bằng một bài nói khá dài, nhưng luôn ngắc ngứ, làm cho cả phiên toà tức cười. Việc xét xử diễn ra chóng vánh, và dì Prutkova bị tuyên phạt phải đền mười lăm rúp cho chị bếp Maria. Dì Prutkova liền móc ví, đếm tiền trả luôn, gã Osetrov chìa ngay tay định nhận, bèn bị dì Prutkova hất tay gã sang bên. Chị bếp Maria nói: "Được rồi, thưa bà chủ, tiền công của anh ta, tôi sẽ trả sau". Dì Prutkova quá mừng vì chị bếp đã mở miệng, dì chỉ gã Osetrov, nói: "Thấy chưa, Maria, cô đi thuê cái gã cao ngồng thế mà được việc đấy!" Chị bếp nói: "Thưa bà chủ, hình như sáng nay bà dặn làm món cốt lết với đậu thì phải, con nghe chưa rõ vì vội đến đây". Dì Prutkova đáp: "Không phải với đậu, mà là với bắp cải, mà đừng có để cháy xém như hôm qua". Chị bếp nói: "Hôm nay con sẽ cố gắng, thưa bà; xin bà chìa tay ra ạ". Rồi chị bếp hôn tay bà chủ tỏ ý hòa giải. Tóm lại, phiên toà rất vui.

Mẹ tôi lắc đầu, rất hài lòng nghe Andrei Petrovich kể chuyện và báo tin đó, thi thoảng bà lại lo lắng nhìn về phía Liza.

Makar Ivanovich cười nói:

- Bà chủ ấy tinh tướng từ bé.

- Nhộn thật đấy! - gã bác sĩ cũng nhận xét.

Đột nhiên dì Prutkova từ ngoài bước vào, vẻ hài lòng:

- Tôi mà tinh tướng và nhộn à? Này cậu bác sĩ, đừng có chế giễu người khác nghe. Mấy năm nay cậu chữa bệnh cho tôi có đỡ chút nào đâu mà đi chê người khác. Mà thôi, cám ơn Andrei Petrovich đã cất công ra toà làm chứng. Còn ông Makar thân mến, tôi đến đây để thăm sức khoẻ của ông, chứ không phải cậu này

đâu (dì nói và vỗ mạnh vào vai tôi, tôi chưa bao giờ thấy dì vui như vậy. Đoạn dì quay sang hỏi bác sĩ). - Tình hình thế nào?

- Bác ấy không chịu nằm nghỉ, cứ ngồi chỉ tổ mệt thêm thôi.

Makar Ivanovich nói, vẻ cầu xin như trẻ con:

- Có mọi người đến, nên tôi chỉ xin ngồi một chút thôi mà.

Dì Prutkova nói:

- Phải rồi, chúng tôi vẫn thích ngồi trò chuyện với nhau, tôi biết tính ông mà.

Ông già mỉm cười, nói với gã bác sĩ:

- Được rồi, rồi tôi sẽ nằm, nhưng cậu có nghe câu người ta vẫn nói hay không? "Đã nằm xuống, có lẽ sẽ không dậy nổi nữa".

- Có, cháu có nghe. Vì thế thường lúc ốm đau, người ta sợ nằm bệt một chỗ, cứ phải túc tắc đi lại. Còn bác Makar Ivanovich thì bác buồn nhớ khi nằm một chỗ, chỉ muốn rày đây mai đó, căn bệnh của bác là như thế đấy. Bác không thể ở lâu một chỗ, khách lãng du mà lại. Dân ta ngày nay gần như có cái thú lãng du. Cháu nhận thấy dân ta bây giờ phần lớn như thế.

Dì Prutkova hỏi:

- Cậu bảo Makar Ivanovich là dân lang thang chứ gì?

- Không, cháu không có ý ấy, gọi bác ấy là kẻ hành hương thì đúng hơn, vì nó mang tính chất tôn giáo, đánh kính nhưng dầu gì cũng là lang thang đây đó…

Tôi bỗng chen vào, nói với gã bác sĩ:

- Có tôi với anh, cũng như mấy người ở đây, là dân lang thang thì có; chứ bác Makar Ivanovich thì tôi và anh còn phải học hỏi ở bác ấy nhiều lắm, bởi vì bác ấy có niềm tin vững chắc trong cuộc sống, chúng ta thì không có gì vững cả. Mà có nói thì anh cũng không hiểu.

Tôi rõ ràng nói năng gay gắt, nhưng tôi sang đây là để nói. Tôi không biết có nên tiếp tục ngồi im hay không.

Dì Prutkova khinh bỉ nhìn tôi, hỏi ông già:

- Makar Ivanovich, ông tìm thấy thằng bé này như thế nào vậy?

Ông già nghiêm mặt đáp:

- Chúa phù hộ cho cậu ấy, tôi tình cờ vớ được đấy.

Mọi người cười phá lên vì chữ "vớ được", gã bác sĩ cười hăng nhất. Tôi thì nghiến răng. Tôi không biết mấy người kia đã thỏa thuận trước với nhau.

Versilov, gã bác sĩ và dì Prutkova ba ngày trước đây đã bàn nhau bằng mọi cách làm cho mẹ tôi bớt lo lắng về tình trạng vô vọng của ông già Makar Ivanovich Dolgoruky. Bởi vậy mọi người mới pha trò và cười vui; riêng gã bác sĩ ngây ngô, đương nhiên gã không biết pha trò, nên tôi mới nhiễu sự như vậy. Giả dụ tôi biết họ đã thỏa thuận, thì tôi đã im lặng. Liza cũng không biết gì.

Tôi ngồi, nghe câu được câu chăng; họ cười cười nói nói, còn tôi trong đầu cứ lởn vởn những tin tức mà bà Nastasia Egoronvna nói ban nãy, tôi không quên được. Tôi cứ hình dung cái cảnh bà ta ngồi nhìn tôi, rồi đứng dậy cẩn thận ngó sang phòng bên. Cuối cùng mọi người cười ồ: không hiểu vì lí do gì, dì Prutkova gọi gã bác sĩ là "kẻ vô thần". "Ồ, tất cả đám bác sĩ các cậu đều là những kẻ vô thần!"…

Gã bác sĩ kêu lên, giả bộ tự ái, tìm trọng tài phân xử:

- Makar Ivanovich, bác bảo cháu có phải là kẻ vô thần hay không?

- Cậu ấy à, không, cậu không phải là kẻ vô thần - ông già trả lời chậm rãi, chăm chú nhìn gã. Rồi ông lắc đầu: - Không, lạy Chúa, cậu là một người vui tính.

- Ai vui tính, thì không phải là kẻ vô thần. - Gã bác sĩ nhận xét mỉa mai.

- Kể ra đó cũng là một tư tưởng. - Versilov nói, nhưng không cười.

Tôi bất giác reo lên:

- Đó là một tư tưởng mạnh mẽ!

Gã bác sĩ ngơ ngác nhìn tôi.

- Các nhà khoa học, các vị giáo sư, - Makar Ivanovich nói, hơi cúi xuống. - Thoạt đầu tôi rất sợ họ, bởi vì tôi sợ những kẻ vô thần. Ở trong tôi, linh hồn và ý nghĩ là một; nếu tôi giết nó đi, thì tôi không thể tìm được cái khác. Sau đó tôi bạo dạn lên, tôi nghĩ: "Họ đâu phải là thần thánh, họ cũng là người trần mắt thịt như chúng ta cả thôi". Vả lại, tôi cũng rất tò mò: "Mình sẽ xem có những người không tin đạo hay chăng?" Nhưng sau đó sự tò mò qua nhanh.

Ông già tạm dừng lời, nhưng dự định nói tiếp vẫn với nụ cười dịu dàng. Sự đôn hậu, chất phác của ông già thể hiện thái độ tin cậy đối với tất cả mọi người. Những người như ông già bao giờ cũng sẵn sàng thổ lộ hết thảy những gì quý giá nhất trước người đầu tiên họ gặp. Nhưng ở Makar Ivanovich còn có một cái gì khác thôi thúc ông nói: hình như ông là một người tuyên truyền. Tôi thích thú nhận ra nụ cười hơi có phần ranh mãnh của ông đối với gã bác sĩ và có lẽ cả đối với Versilov. Câu chuyện hôm nay rõ ràng tiếp nối các cuộc tranh luận trước trong tuần qua; nhưng rủi thay nó lại lướt qua một từ ngữ tai hại hôm qua từng

làm cho tôi bị chấn động và khiến tôi có một hành vi mà đến nay tôi vẫn còn hối tiếc.

Ông già nói tiếp, vẻ chăm chú:

- Đối với kẻ vô thần, có lẽ bây giờ tôi hơi ngại, có điều là bác sĩ ơi, tôi chưa gặp kẻ vô thần nào, thay vào đó, tôi gặp người, tất cả ngược xuôi thì đúng hơn. Hết thảy mọi người, cậu không đoán nổi là những người nào đâu, lớn cũng như bé, ngu dốt cũng như thông thái, thậm chí cả những người đơn giản nhất cũng luôn luôn tất tả ngược xuôi. Họ đọc sách và với một bụng chữ, họ lý giải thời đại mình đang sống, song bản thân họ chẳng giải quyết được vấn đề gì cả. Người thì lười biếng nằm ườn một chỗ, không mong ước gì hết; kẻ thì trở nên cứng rắn, lòng đầy tham vọng; có kẻ vô cảm và nhẹ dạ, chỉ biết tự giễu mình. Có kẻ chỉ chọn lấy các bông hoa trong sách, lúc nào cũng tất bật mà không giải quyết nổi việc gì. Tôi nói là buồn tẻ vô cùng. Con người bé nhỏ thì thiếu thốn đủ thứ, chẳng có gì để nuôi con, nằm ổ rơm cứng; vậy mà họ có trái tim vui vẻ, nhẹ nhõm; họ xấu xí, thô lỗ đấy, nhưng lòng họ nhẹ nhõm. Còn các ông lớn ăn uống phè phỡn, ngồi trên đống vàng, nhưng trong lòng cảm thấy buồn chán. Có người môn khoa học nào cũng rành, nhưng chỉ thấy buồn. Thì đấy, người ta dạy mãi thế giới được tạo nên như thế nào, song chả thấy dạy cái thiện, sao cho thế giới là ngôi nhà đẹp và tràn đầy niềm vui? Còn chuyện này nữa: hình như người ta không muốn tử tế thì phải; ai rồi cũng phải chết, song mỗi người chỉ lo cho cái chết của mình, không nghĩ đi tìm một chân lí thống nhất; mà sống như một kẻ vô thần thì sẽ toàn là đau khổ. Sự thể là chúng ta đang nguyền rủa chính những gì đang soi sáng cho chúng ta mà chúng ta không hay biết. Ít ai hiểu rằng đã làm người thì không thể không tin đạo thật sự. Đức Chúa trời họ không tin, thì có đeo cây thánh giá, dù là bằng gỗ hay bằng vàng, cũng vô ích. Có những kẻ không tin vào thượng đế và đáng sợ hơn hẳn kẻ vô thần, bởi vì họ nhân danh thượng đế. Tôi có nghe kể nhiều lần, song chưa gặp họ bao giờ. Có những kẻ như vậy, và tôi cho rằng phải có những kẻ như vậy, anh bạn ạ.

Versilov bỗng xác nhận:

- Đúng đấy, Makar Ivanovich, có những kẻ như vậy, và "phải có những kẻ như vậy".

- Có những kẻ như vậy, và nhất định "phải có những kẻ như vậy". - Tôi bỗng bật ra, giọng hăng hái. Tôi không biết vì sao, có thể giọng nói của Versilov lôi cuốn tôi và tôi say sưa với ý tưởng nào đó trong câu "phải có những kẻ như vậy". Câu chuyện này hoàn toàn bất ngờ đối với tôi. Nhưng lúc ấy đột nhiên xảy ra một sự việc hết sức bất ngờ.

4.

Ngày hôm nay trời cực kỳ trong sáng. Mành cửa phòng này thường là cả ngày không kéo lên, theo lệnh bác sĩ, để ông già Makar Ivanovich Dolgoruky khỏi bị chói mắt. Nhưng ở cửa sổ bây giờ không phải mành mành, mà là tấm rèm, thành thử bậu cửa sổ phía trên vẫn để hở một phần, vì ông già sẽ rất khổ sở nếu không được nhìn thấy ánh nắng. Lúc này chúng tôi ngồi trò chuyện tới lúc tia nắng bỗng chiếu thẳng vào mặt Makar Ivanovich. Mải nói, ông già không để ý, nhưng vừa nói ông vừa tự động nghiêng đầu sang một bên để tránh ánh sáng chói chiếu vào con mắt đang đau. Mẹ tôi đứng cạnh ông, đã mấy lần lo ngại nhìn ra cửa sổ; chỉ cần dùng vật gì đó che cửa sổ là ổn; nhưng để khỏi cản trở câu chuyện, mẹ tôi lại tìm cách kéo ghế xê dịch hai, ba gang tay là ổn. Mẹ tôi mấy lần cúi xuống kéo thử, nhưng cái ghế không động đậy. Makar Ivanovich cảm nhận được cố gắng của mẹ tôi, trong lúc nói hăng say, một cách hoàn toàn vô ý thức, ông già mấy lần thử nhổm dậy, song hai chân ông không chịu vâng lời ông. Mẹ tôi thì cứ rán sức mà kéo, và cái cảnh ấy cuối cùng làm cho Liza nổi giận. Tôi nhớ mấy lần ánh mắt Liza long lên khó chịu, nhưng thoạt tiên tôi không biết tại sao, vả lại tôi đang mải nghe. Bỗng Liza bỗng nói như gắt với Makar Ivanovich:

- Ông hãy nhổm dậy một chút, ông không thấy mẹ tôi vất vả hay sao!

Ông già nhìn Liza, hiểu ngay và vội vàng nhổm dậy, song vô ích: ông chỉ nhổm lên được một chút đã rơi phịch xuống.

- Không nổi rồi, con ạ, - ông già trả lời với vẻ than thở.

- Ông kể hết cả một quyển sách thì được, thế mà lại không đủ sức động đậy một tí hay sao?

- Liza! - Dì Prutkova gọi.

Makar Ivanovich lại cố thử một lần nữa.

- Ông hãy lấy cái nạng ở bên cạnh ấy, có nạng sẽ đứng lên được! - Liza tiếp tục gắt gỏng.

- Đúng đấy! - ông già nói và chộp chộp lấy cây nạng.

- Đỡ bác ấy dậy một chút là xong! - Versilov đứng dậy, gã bác sĩ và cả dì Prutkova cũng dợm chân bước lại, nhưng họ chưa kịp thì ông già đã rán sức dựa vào cây nạng nhổm dậy được: ông nhìn quanh, vẻ đắc thắng.

- Thế là được rồi! - ông già cười vui, giọng tự hào. - Cám ơn con, Liza, con đã dạy ta biết cách đứng dậy, thế mà ta cứ ngỡ hai cái chân hỏng hẳn…

Nhưng ông vừa đứng được một chút, chưa nói hết câu, thì cây nạng mà ông dồn toàn bộ sức nặng cơ thể dựa vào nó bị trượt trên thảm, và vì hai chân hoàn toàn không đỡ ông, nên ông ngã sấp ngay xuống sàn đánh sầm một cái. Cảnh

tượng ấy trông quá hãi, tôi nhớ vậy. Mọi người cùng kêu "ối" và xô lại đỡ ông già lên; may thay ông khong bị thương gì nặng, chỉ đập hai đầu gối xuống sàn nghe lộc cộc, ông còn kịp giơ bàn tay phải chống đỡ phần nào. Mọi người đỡ ông già, đặt nằm lên giường. Mặt ông tái nhợt đi, không phải vì sợ, mà vì chấn động (bác sĩ phát hiện ở ông, ngoài mấy thứ bệnh, còn có cả bệnh tim). Mẹ tôi thì sợ hết hồn. Đột nhiên ông già vẫn còn run rẩy và tái nhợt, đã quay sang phía Liza và nói bằng một giọng khá dịu dàng:

- Con ơi, hai chân ta hỏng thật rồi!

Tôi không thể diễn tả ấn tượng của tôi lúc ấy. Sự thể là giọng nói của ông già đáng thương không có chút gì than vãn hay trách móc, ngược lại, rõ ràng là ông già hoàn toàn không để ý đến thái độ của Liza, ông già coi tiếng gắt của nó đối với ông như một cái gì đáng phải vậy, do lỗi của ông. Lúc ông già ngã, Liza cũng bật dậy như mọi người, mặt nó cũng tái nhợt như tàu lá, tất nhiên nó đau khổ vì tất cả là do nó gây ra. Khi nghe Makar Ivanovich nói, nó bỗng đỏ bừng cả người vì xấu hổ và hối hận.

Dì Prutkova bỗng ra lệnh:

- Chuyện thế đủ rồi! Ai về nhà nấy! Thầy thuốc mà ngồi tán dóc thì chẳng có gì hay ho!

Gã bác sĩ đang loay hoay bên bệnh nhân, phụ hoạ:

- Đúng vậy, bà Prutkova ạ. Makar Ivanovich rất cần được yên tĩnh!

Nhưng dì Prutkova không nghe gã, dì đang chăm chú quan sát Liza, rồi nói:

- Lại đây và hôn dì đi, Liza, con ngốc của dì, nếu con muốn.

Và dì hôn Liza, tôi không biết vì lẽ gì; song đúng là phải làm như vậy; suýt nữa thì tôi bước lại hôn dì. Đúng là không nên trách cứ Liza, mà phải vui vẻ chúc mừng cái cảm giác mới đang hình thành trong lòng nó. Nhưng thay vì mọi cảm xúc, tôi bỗng đứng lên và nói từng tiếng, giọng quả quyết:

- Makar Ivanovich, bác lại dùng từ "tử tế"; còn cháu thì hôm qua và suốt những ngày vừa rồi luôn bị dằn vặt bởi hai chữ đó… và suốt đời cháu bị dằn vặt, có điều trước đây cháu chưa biết vì lẽ gì. Cháu cảm thấy hai chữ ấy rất tuyệt… Cháu tuyên bố như vậy khi có mặt bác…

Nhưng người ta lập tức ngăn tôi lại. Tôi nhắc lại: tôi không biết họ đã thỏa thuận với nhau về mẹ tôi và Makar Ivanovich; còn tôi thì do những việc trước đây, ai cũng cho rằng tôi là kẻ có thể nhiễu sự đủ kiểu.

- Lôi cổ nó, lôi nó sang phòng bên kia đi! - dì Prutkova nói như quát.

Mẹ tôi run rẩy. Makar Ivanovich thấy mọi người hoảng hốt, cũng sợ lây.

- Arkady, đủ rồi đấy! - Versilov nghiêm nghị nói.

- Đối với tôi, thưa các vị, - tôi nói to thêm. - Tôi thấy tất cả các vị ở bên cạnh chú bé này (tôi chỉ ông già Makar Ivanovich) đều xấu xa hết. Chỉ có một vị thánh, ấy là mẹ tôi, song cả bà cũng…

- Anh làm cho người bệnh hoảng sợ đấy, - gã bác sĩ nói.

- Tôi biết tôi là kẻ thù của cả thế giới này. - Tôi nói và quay sang nhìn Versilov, vẻ thách thức.

- Arkady! - Versilov lại gọi tôi. - Cái màn kịch này từng diễn ra một lần giữa chúng ta ở đây. Tôi van anh, bây giờ mong anh hãy bình tĩnh cho!

Tôi không thể diễn tả ông nói câu ấy với cảm xúc mạnh nhường nào. Một nỗi buồn chân thành, sâu xa, ghê gớm, bộc lộ trên vẻ mặt ông. Ngạc nhiên hơn hết là việc ông nhìn tôi như kẻ có lỗi: tôi là quan toà, còn ông là tội phạm. Tất cả những cái đó càng kích động tôi. Tôi gầm lên trả lời:

- Phải, cái màn kịch này từng diễn ra một lần, khi tôi chôn ngày Versilov và bứt ông ra khỏi trái tim tôi… Nhưng sau đó ông ta đã sống lại, còn bây giờ thì hết rồi! Các vị, tất cả các vị ở đây sẽ thấy tôi có thể làm những gì! Thậm chí các vị không ngờ tới đâu!

Nói đoạn, tôi chạy về phòng mình. Versilov chạy theo tôi…

5.

Bệnh tái phát ở tôi, tôi bị sốt cao và đến đêm thì mê sảng. Nhưng không phải tất cả đều là mê sảng: có vô số giấc mơ nối tiếp nhau vô tận, song có một giấc mơ hoặc các mẩu của nó được tôi ghi nhớ suốt đời. Tôi xin nói luôn khỏi cần giải thích, rằng đó là sự tiên đoán mà tôi không thể bỏ qua.

Tôi đột nhiên có mặt, với một dự định vĩ đại và đáng tự hào trong lòng, trong một căn phòng cao rộng, không phải ở nhà dì Prutkova: tôi nhớ rõ căn phòng đó, xin nói trước như vậy. Tuy tôi chỉ có một mình; nhưng tôi luôn cảm thấy, một cách lo lắng và khổ sở, rằng tôi hoàn toàn không chỉ có một mình, mà người ta đang đợi tôi, và họ chờ đợi ở tôi một cái gì đó. Người ta ngồi đâu đó bên trong và chờ xem tôi sẽ làm gì. Cảm giác rất ngột ngạt: "Ôi, ước gì ta được ở một mình!" Bỗng *nàng* bước vào. Nàng rụt rè, lo sợ nhìn vào mắt tôi. *Tay tôi cầm bức thư*. Nàng mỉm cười, để quyến rũ tôi, nàng âu yếm với tôi; tôi thương hại nàng, nhưng bắt đầu cảm thấy ghê tởm. Đột nhiên nàng đưa hai tay che mặt. Tôi khinh bỉ ném bức thư xuống bàn: "Này thì cầm lấy, tôi không cần gì ở chị! Tôi trả thù cho việc sỉ nhục tôi bằng thái độ khinh bỉ!" Tôi bước ra khỏi phòng đầy kiêu hãnh. Nhưng ở cửa, trong bóng tối, Lambert giữ chặt tay tôi lại, hắn nói nhỏ: "Thằng nghếch (chữ ngốc, hắn phát âm thành nghếch), thằng nghếch! Mụ này phải mở nhà trọ miễn

phí cho bọn con gái trên đảo Vasilev[2] mới được" (Ghi chú: tôi chép nguyên văn lời Lambert trong mơ; nếu cha nàng biết thư này, ông sẽ không cho nàng hưởng tài sản thừa kế, sẽ đuổi nàng ra khỏi nhà).

"Arkady Makarovich đang tìm kiếm sự "tử tế". Giọng nói của Anna Andreevna vang lên đâu đây, ngoài cầu thang, nhưng không phải lời khen, mà là một sự giễu cợt. Tôi trở vào phòng cùng với Lambert. Nhưng vừa nhìn thấy Lambert, *nàng* liền cười phá lên. Ấn tượng đầu tiên của tôi là kinh hoàng, tôi sợ đến nỗi tôi không dám lại gần, cứ đứng chết dí một chỗ. Tôi nhìn nàng và không tin nổi, tựa hồ nàng gỡ mặt nạ ra: vẫn những đường nét ấy, nhưng hình như mỗi đường nét đều bị biến dạng bởi sự trâng tráo. Lambert kêu to: "Này mụ kia, chuộc tiền đi, mang tiền ra chuộc đi!" Rồi cả hai cùng cười hô hố, còn tim tôi thì lặng đi: "Ôi, chẳng lẽ cái ả trâng tráo này lại chính là người phụ nữ đã hớp hồn mình từ cái nhìn đầu tiên hay sao?"

Lambert thốt lên: "Những kẻ kiêu ngạo trong giới thượng lưu chúng nó sẵn tiền nên có thể làm đủ trò!" Nhưng nàng ta vẫn càng thêm trâng tráo, cứ cười hô hố khi thấy tôi hoảng hốt. Ồ, nàng ta sẵn sàng bỏ tiền ra chuộc, tôi thấy và tôi… làm sao thế này? Tôi đã không còn cảm thấy thương hại hay ghê tởm nữa, tôi cứ run bắn lên, hơn bao giờ hết. Một cảm giác mới, khó tả, choán lấy tôi, mạnh mẽ như cả thế giới… Ôi, bây giờ thì tôi không còn đủ sức bỏ đi vì bất cứ cái gì nữa! Trâng tráo hóa ra lại thú vị! Tôi cầm lấy tay nàng, vừa chạm vào tay nàng người tôi đã run lên, tôi kề môi lại gần đôi môi hồng trơ trẽn của nàng đang run run vì cười và đang mời gọi tôi.

Thôi, hãy quên hồi ức thấp hèn ấy đi! Một giấc mơ đáng nguyền rủa! Tôi thề rằng trước giấc mơ xấu xa ấy, chưa bao giờ tôi có ý nghĩ nào tồi tệ như thế! (Tuy tôi vẫn cất bức thư kia trong túi áo, được khâu lại cẩn thận, và thi thoảng tôi lại sờ vào túi mà cười khẩy). Tại sao tất cả lại sẵn sàng như thế? Đó là vì tôi có tâm hồn mạng nhện! Nghĩa là tất cả đã sinh ra từ lâu và nằm trong trái tim sa đoạ của tôi, trong *thèm muốn* của tôi, nhưng trái tim còn ngượng ngập chưa lộ ra ngoài, trí óc thì cũng chưa hình dung nổi một cái gì tương tự. Còn trong giấc mơ thì tâm hồn tự nó bộc lộ ra những gì có trong trái tim, một cách hoàn toàn chính xác và đầy đủ dưới dạng tiên đoán. Chẳng lẽ đó là điều tôi muốn *chứng minh* với bọn họ, khi sáng nay tôi chạy khỏi chỗ Makar Ivanovich Dolgoruky? Nhưng thôi đủ rồi, sẽ không nhắc gì chuyện đó nữa! Giấc mơ ấy là một trong những cuộc phiêu lưu lạ nhất trong đời tôi.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Sự vu khống… bao giờ cũng để lại một cái gì đó sau nó.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *tên riêng người Pháp.*

Chương thứ ba

1.

Ba hôm sau, buổi sáng tôi trở dậy và bỗng cảm thấy khi đặt chân xuống đất, rằng mình sẽ không nằm bệt một chỗ nữa. Tôi cảm thấy đã sắp khỏi bệnh. Những chi tiết này có lẽ không đáng ghi lại, song mấy ngày nay tuy không xảy ra chuyện gì đặc biệt, chúng vẫn cứ đọng lại trong ký ức tôi như một cái gì vui vẻ, yên ổn, điều hiếm có trong trí nhớ tôi. Tạm thời tôi sẽ không miêu tả tâm trạng của tôi, vì nếu bạn đọc biết, tất nhiên sẽ không thể tin. Tốt nhất là hãy để các sự kiện tự giải thích sau. Còn bây giờ tôi chỉ nói thế này: bạn đọc chỉ cần nhớ cái *tâm hồn mạng nhện*. Và đó là cái có ở con người đang định rời bỏ mọi người và cả thế giới này để đi tìm sự "tử tế"! Nỗi khao khát sự tử tế là vô cùng mạnh mẽ, còn bằng cách nào nó có thể kết hợp với các ham muốn khác (có trời biết là những ham muốn gì), thì đó là bí mật đối với tôi. Cái đó bao giờ cũng là bí mật, và tôi hàng ngàn lần từng ngạc nhiên về khả năng của con người (và hình như chủ yếu là của người Nga) nâng niu lý tưởng cao cả nhất trong tâm hồn mình bên cạnh những cái đểu giả hèn hạ nhất, một cách hết sức chân thành. Đó là sự phóng khoáng ở người Nga sẽ đưa họ đến rất xa, hay đó chỉ là sự hèn hạ - vẫn còn là câu hỏi.

Chuyện đó để sau. Dù gì thì cũng đến giai đoạn yên ổn. Tôi hiểu rằng bằng bất cứ giá nào cũng phải lại sức cho nhanh, để có thể hành động sớm chừng nào hay chừng ấy, bởi vậy tôi quyết định sinh hoạt đúng phép vệ sinh và làm theo lời bác sĩ (bất kể bác sĩ là ai), còn những ý định sục sôi, có suy tính chín chắn, thì tạm gác lại cho đến khi khoẻ hẳn. Bằng cách nào có thể kết hợp mọi ấn tượng yên bình của giai đoạn yên ổn với sự hồi hộp phấp phỏng trong tim bởi dự cảm sắp có những quyết định bão táp, tôi không biết; nhưng tôi không còn lo lắng bất an như mới đây nữa; tôi tạm gác tất cả cho đến khi khoẻ hẳn, không còn run rẩy trước tương lai như vừa rồi, mà là giống như một tay triệu phú tự tin vào tiền bạc cùng sức mạnh của mình. Sự kiêu ngạo và thách thức trong số phận đang chờ tôi cứ ngày một gia tăng, tôi cho là một phần do tôi sắp khỏi bệnh, sức sống đang hồi phục nhanh chóng. Những ngày sắp khỏi bệnh ấy bây giờ tôi nhớ lại với cảm giác hoàn toàn hài lòng.

Ồ, tất cả bọn họ, những người bị tôi đốp thẳng vào mặt là "xấu xa", đã tha thứ cho hành động hôm ấy của tôi! Tôi thích cái đó ở mọi người, tôi gọi cái đó là sự khôn ngoan của trái tim; chí ít thì cái đó cũng lập tức lôi cuốn tôi, tất nhiên ở mức độ nhất định. Chẳng hạn với Versilov, tôi vẫn tiếp tục trò chuyện với ông như hai người quen thân; song cũng chỉ ở mức độ nhất định; mỗi khi đi hơi xa một chút, cả đôi bên đều kìm lại như xấu hổ về điều gì đó. Có những trường hợp người

chiến thắng không thể không xấu hổ với kẻ chiến bại của mình, mà chính là vì mình đã chiến thắng. Người chiến thắng rõ ràng là tôi, nên tôi xấu hổ.

Buổi sáng hôm tôi tỉnh lại, sau khi căn bệnh tái phát đã lui, Versilov đến chỗ tôi, và lần đầu tiên qua ông tôi được biết về thỏa thuận chung của họ đối với mẹ tôi và Makar Ivanovich. Versilov nói thêm rằng bệnh của ông già tuy có đỡ hơn, song bác sĩ vẫn hoàn toàn chưa yên tâm. Tôi thành thật hứa với ông sẽ ứng xử cẩn thận hơn. Khi Versilov kể với tôi việc đó, lần đầu tiên tôi nhận thấy ông quan tâm thật sự đến Makar Ivanovich, nghĩa là nhiều hơn hẳn so với tôi chờ đợi ở một người như ông; rằng Versilov coi ông già Makar Ivanovich như một người đặc biệt thân thiết đối với bản thân ông, chứ không phải chỉ đối với mẹ tôi. Điều đó lập tức làm cho tôi chú ý, gần như ngạc nhiên, và thú thật, nếu không có Versilov, thì có lẽ tôi đã bỏ qua hoặc xem nhẹ nhiều điều của ông già đó, người đã lưu lại những hồi ức vững chắc, sâu đậm nhất trong trái tim tôi.

Versilov dường như lo sợ cho quan hệ của tôi đối với Makar Ivnaovich, nghĩa là ông không tin tưởng cả sự khôn ngoan lẫn tế nhị của tôi; cho nên sau đó ông rất hài lòng thấy tôi đôi khi cũng hiểu cần có thái độ như thế nào đối với một người khác hẳn về khái niệm và quan điểm, tóm lại là tôi cũng biết nhượng bộ và rộng rãi khi cần thiết. Tôi cũng thú thật (không hạ thấp mình, tôi nghĩ thế), rằng tôi đã tìm thấy ở "con người dân gian" ấy một cái gì hoàn toàn mới đối với tôi về mặt tình cảm và quan điểm, một cái gì tôi chưa biết, một cái gì rõ ràng và có sức an ủi hơn hẳn những gì tôi hiểu trước đây. Tuy vậy, Makar Ivanovich không có khả năng vượt qua một số định kiến này nọ mà ông ấy tuyên truyền đầy vẻ quả quyết. Nhưng ở đây cái lỗi thuộc về sự thất học của ông ấy; chứ tâm hồn ông ấy thì được tổ chứ đâu ra đấy; thành thử tôi chưa hề gặp một người nào tốt hơn ông ấy.

2.

Điều đầu tiên ở Makar Ivanovich lôi cuốn tôi, như tôi đã nói bên trên, là lòng chân thành tuyệt đối và không một biểu hiện gì của sự tự ái; có cảm giác đó là một trái tim hoàn toàn trong sạch, vui nhộn, cho nên rất "tử tế". Hai chữ "vui nhộn", Makar Ivanovich rất thích và thường xuyên sử dụng. Đôi khi ông già hăng hái và xúc động một cách không bình thường, một phần tôi cho rằng đó là vì ông đang bị cơn sốt hành hạ, nhưng điều đó không cản trở sự tử tế. Cũng có những điểm trái ngược: bên cạnh sự chất phác kỳ lạ, đôi khi tiếc thay lại là sự giễu cợt hoặc ranh mãnh tinh tế, thường thường trong các vấn đề tranh cãi. Makar Ivanovich thích tranh cãi. Rõ ràng ông già đã ngang dọc khắp nước Nga, đã nghe quá nhiều chuyện; nhưng tôi nhắc lại, ông thích xúc động, và chính ông hay kể những câu chuyện cảm động. Nhìn chung ông già rất thích kể chuyện. Tôi được nghe ông kể vô số chuyện về các chuyến lang thang của ông, những huyền thoại khác nhau về cuộc sống của các "thày tu khổ hạnh" thời xa xưa. Tôi không am hiểu những

chuyện đó, nhưng tôi nghĩ ông đã thay đổi nội dung các huyền thoại ấy, đưa vào đó nhiều yếu tố dân dã truyền miệng. Song bên cạnh sự thay đổi nội dung hoặc bịa đặt thêm rõ ràng kia, bao giờ cũng thoáng hiện một thể hoàn chỉnh chứa đầy tình cảm dân dã và rất cảm động… Ví dụ tôi nhớ có một chuyện dài nhan đề "Sự tích thánh Maria Ai Cập". Về "sự tích" này cũng như hầu hết các chuyện tương tự, đến lúc đó tôi chẳng có chút khái niệm gì. Tôi phải nói rằng đã nghe ông kể sự tích thì không thể không ứa nước mắt, nếu không vì cảm động, thì cũng vì sung sướng: có cái gì kỳ lại hết sức trên vùng sa mạc nóng cháy, với những đàn sư tử, nơi thánh Maria lưu lạc…

Ngoài sự cảm động, tôi còn thích ở ông già một số nhận định đôi khi vô cùng độc đáo về những chuyện gây tranh cãi trong đời sống hiện đại. Chẳng hạn một lần ông kể câu chuyện xảy ra chưa lâu về một anh lính mà chính ông chứng kiến. Anh lính này mãn hạn đi lính, được trở về quê nhà. Anh ta không muốn sống với đám nông dân ở quê, và đám nông dân ở quê cũng chẳng ưa anh ta. Chán đời, anh ta nốc rượu rồi đi ăn cướp. Không có chứng cớ, song người ta vẫn cứ bắt anh ta và đem ra xét xử. Tại phiên toà, viên trạng sư bào chữa rất hăng cho anh ta, đại ý là hoàn toàn không có chứng cớ gì; nhưng giữa lúc ấy anh ta đứng dậy ngắt lời trạng sư: "Thôi, ông đừng nói nữa!" Đoạn anh ta kể tường tận vụ cướp từ đầu đến cuối, anh ta vừa khóc vừa hối hận vừa nhận tội. Các vị bồi thẩm vào phòng trong, đóng cửa luận án, sau đó ra tuyên án "tha bổng". Mọi người hò reo vui mừng, trong khi anh lính kia đứng sững như hóa đá, chẳng hiểu gì những lời an ủi của vị chánh án khi ông ta tuyên bố trả tự do cho anh ta. Anh lính được tha bổng, song vẫn không tin; anh ta buồn bã, nghĩ ngợi, không ăn uống, không trò chuyện với ai, đến ngày thứ năm thì anh ta treo cổ tự tử. "Sống với tội lỗi trong lòng, nó như thế đấy!" - Makar kết luận. Câu chuyện tất nhiên rất vặt vãnh, những chuyện đại loại nhan nhản trên mọi tờ báo thời nay, song tôi thích cái giọng kể của ông già, nhất là những từ ngữ ông già thêm vào mang một ý nghĩa mới mẻ. Ví dụ khi kể đoạn anh lính về quê, bị một đám nông dân ghét, Makar Ivanovich nói: "Lính tráng ấy à, ai chả biết lính tránh là *quân hư hỏng*". Hoặc là khi kể về viên trạng sư sắp cãi thắng cuộc, Makar Ivanovich nói: "Thầy cãi ấy à, ai chả biết thầy cãi là thứ *lương tâm được thuê mướn*". Ông già sử dụng hai lối nói ấy không chút khó khăn, không phải suy nghĩ gì đâu, rất tự nhiên, song hai lối nói ấy thể hiện cái nhìn sự vật rất độc đáo, dĩ nhiên không phải kiểu bỗ bã dân giã, mà là của Makar Ivanovich, của chính ông chứ không vay mượn ai cả! Rất riêng song cũng rất gần chân lí.

Tiện thể tôi hỏi ông già:

- Makar Ivanovich, bác nghĩ sao về tội tự sát ạ?

- Tự sát là cái tội lớn nhất của con người, - ông già thở dài, đáp. - Nhưng chỉ có thượng đế mới biết tất cả, biết đâu là giới hạn và biện pháp. Còn chúng ta hãy cầu nguyện cho con người tội lỗi; mỗi lần đi ngủ, hãy cầu nguyện cho con người

tội lỗi ấy; dù con hoàn toàn không biết anh ta là ai, lời cầu nguyện của con vẫn có hiệu lực như thường.

- Liệu lời cầu nguyện của con có giúp gì cho anh ta, một khi anh ta đã bị lên án?

- Sao con biết được? Rất nhiều người, ôi quá nhiều người không tin lời cầu nguyện có tác dụng. Con đừng nghe lời họ, vì họ không biết đang lê bước tới đâu. Lời cầu nguyện của người đang sống đối với một người đã bị kết án thể nào cũng đến được với họ. Chẳng lẽ sẽ không có ai cầu nguyện cho họ hay sao? Bởi vậy, mỗi lần cầu nguyện trước khi ngủ, cuối cùng hãy thêm câu: "Lạy đức Kito lòng lành, xin Chúa phù hộ cho hết tất thảy những người không có ai cầu nguyện cho họ". Lời cầu nguyện như thế có tác dụng phi thường. Hãy cầu nguyện cho cả hết thảy những con người tội lỗi đang còn sống.

Tôi hứa với ông già tôi sẽ cầu nguyện, cảm thấy lời hứa của tôi làm cho ông già vô cùng hài lòng. Quả thật nhiềm vui rạng rỡ trên khuôn mặt ông; nhưng tôi phải nói ngay rằng trong các trường hợp đó, ông già không bao giờ tỏ thái độ kẻ cả đối với tôi, không hề coi tôi là một thằng nhóc; ngược lại, ông thích nghe tôi nói về các đề tài khác nhau; bởi vì, theo lời ông, tôi tuy còn trẻ, song học vấn cao hơn ông rất nhiều. Ông già thích thường xuyên nói về cuộc sống ở hoang mạc và coi trọng hai chữ "hoang mạc" hơn hai chữ "lang thang". Tôi phản đối ông, chê những người từ bỏ thế giới và lợi ích mà họ có thể đem lại cho loài người, để đến với hoang mạc, là những kẻ vị kỷ, hoàn toàn vị kỷ. Thoạt tiên ông chưa hiểu, thậm chí nghĩ rằng tôi đã hiểu sai. Ông ra sức bảo vệ hoang mạc: "Đầu tiên thấy tội nghiệp cho bản thân mình, lúc mới ra ở ngoài hoang mạc, nhưng sau đó càng ngày càng vui hơn, tiếp nữa có thể nói như được nhìn thấy thượng đế". Tôi bèn vẽ ra trước ông bức tranh đầy đủ về hoạt động hữu ích của nhà khoa học, của các thầy thuốc và nói chung những người bạn của loài người trên thế giới, và tôi làm cho ông khoái chí thật sự, bởi vì chính tôi cũng nói rất hăng; còn ông thì chốc chốc khích lệ tôi: "Thế, hay lắm con ạ, Chúa phù hộ cho con, con nghĩ rất phải!" Song khi tôi nói xong, ông hoàn toàn đồng ý: "Nhưng liệu có được mấy người vững vàng như con nói? Đồng tiền không nhất thì cũng nhì, nó có sức cám dỗ ghê gớm lắm; rồi còn nữ giới, rồi còn tính tự phụ và sự đố kị. Thế là họ sẽ quên biến sự nghiệp lớn lao, chỉ lo những việc vặt vãnh. Còn ở hoang mạc thì sao? Ở hoang mạc con người kiên tâm lập công, con ạ. Đức Kito dạy: "Hãy phân phát hết tài sản của mình rồi làm đày tớ cho tất cả mọi người". Khi đó con sẽ trở nên giàu có hơn trước gấp nhiều lần; bởi vì con sẽ sung sướng không phải nhờ món ăn ngon, quần áo đẹp, mà là nhờ tình yêu được nhân lên gấp bội. Con sẽ được không phải tài sản, không phải tiền muôn bạc triệu, mà con được cả thế giới! Hiện nay nhiều người còn đói khát, song chúng ta cứ phung phí một cách điên rồ. Nhưng sẽ đến lúc không còn trẻ mồ côi, không còn kẻ ăn xin; bởi vì tất cả những người thân của ta đã mua hết tất cả

rồi! Hiện nay khối người giàu sang thờ ơ với ngày tháng của mình, tự họ không biết nghĩ ra trò giải trí nào nữa; nhưng sẽ đến lúc ngày giờ của con được nhân lên hàng ngàn lần, bởi lẽ con không muốn mất đi một giây phút nào cả, lúc nào con cũng thấy vui vẻ. Bấy giờ con sẽ có được sự thông thái không chỉ từ sách vở, mà con sẽ được đối diện với chính thượng đế; và ánh dương sẽ chan hòa mặt đất, sẽ không còn tiếng thở dài, sự đau buồn, mà đâu đâu cũng là thiên đường"...

Những câu nói như thế hình như rất được Versilov tán thưởng. Lần này Versilov bước vào phòng. Tôi đột nhiên hăng lên, ngắt lời ông già (tôi nhớ rõ tối hôm đó):

- Makar Ivanovich, đấy là chủ nghĩa cộng sản, đích thị bác đang tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản!

Vì Makar Ivanovich hoàn toàn không biết gì về học thuyết chủ nghĩa cộng sản, bản thân cụm từ ấy ông mới nghe lần đầu, nên tôi bèn trình bày với ông tất cả những gì tôi biết về đề tài này. Thú thật, tôi biết ít và lộn xộn, cả bây giờ tôi cũng chưa hiểu đầy đủ cho lắm; song những gì tôi biết, tôi đã trình bày cực kỳ hăng say. Đến nay tôi còn nhớ ấn tượng mạnh mẽ mà tôi tạo ra đối với ông già Makar Ivanovich. Không phải ấn tượng, mà gần như là một sự chấn động. Ông già cứ luôn miêng hỏi các chi tiết lịch sử: "Ở đâu? Như thế nào? Ai xây dựng? Ai nói vậy?" Tôi nhận xét rằng nhìn chung đó là một đặc điểm của giới bình dân: họ không bằng lòng với tư tưởng chung chung; nếu họ rất quan tâm, thì thể nào họ cũng yêu cầu đưa ra các chi tiết chính xác, vững vàng nhất. Về các chi tiết cụ thể, thì tôi lúng túng, hơn nữa có mặt Versilov, nên tôi hơi ngượng, vì vậy tôi càng nói hăng hơn. Kết quả là Makar Ivanovich cứ nhắc lại: "Vậy đấy!" sau mỗi từ, rõ ràng ông già đã không hiểu và đánh mất mạch lạc. Tôi bực mình, nhưng Versilov bỗng đứng dậy tuyên bố đã đến lúc đi ngủ. Lúc ấy đã khuya. Mấy phút sau, khi Versilov ghé qua phòng tôi, tôi liền hỏi ông có nhận xét gì về Makar Ivanovich? Versilov cười vui vẻ (ông không hề chế giễu những sự nhầm lẫn của tôi về chủ nghĩa cộng sản; ngược lại, ông không nhắc đến chúng). Tôi nhắc lại: Versilov đúng là như dính với Makar Ivanovich, và tôi thường bắt gặp nụ cười hết sức dễ thương của ông khi ông nghe Makar Ivanovich kể chuyện. Tuy nhiên, nụ cười không cản trở sự phê bình:

- Makar Ivanovich trước hết không phải nông dân, mà là cựu nông nô, cựu gia nô, sinh ra đã làm gia nô và là con của gia nô. Thời trước các nông nô và gia nô hoàn toàn ủng hộ lợi ích sinh hoạt tinh thần và trí tuệ của chủ nhân họ. Anh nên nhớ, cho đến nay Makar Ivanovich vẫn chủ yếu quan tâm đến các sự kiện trong cuộc sống của giới quý tộc thống trị. Anh còn chưa biết bác ấy quan tâm đến mức nào các sự kiện khác xảy ra gần đây ở nước Nga. Anh biết không, bác ấy là một chính khách vĩ dại đấy. Đừng cho bác ấy uống mật ong, hãy kể chiến tranh đang xảy ra giữa ai với ai, và liệu chúng ta có đánh nhau hay không. Trước kia tôi từng

làm cho bác ấy say mê bằng các câu chuyện loại đó. Bác ấy khâm phục khoa học và trong các khoa học thì mê nhất môn thiên văn học. Tuy vậy, bác ấy rèn cho mình có được quan điểm độc lập không gì lay chuyển nổi. Các ý kiến riêng của bác ấy khá rõ ràng, vững chắc và… mang tính chân lí. Mặc dù hoàn toàn thất học, bác ấy làm cho người ta ngạc nhiên bởi những khái niệm hết sức bất ngờ. Bác ấy ca ngợi hoang mạc hết lời, song cả hoang mạc lẫn tu viện bác ấy đều không ở, bởi vì bác ấy là một người "lang bạt kỳ hồ" - như tay bác sĩ Aleksandr Semenovich gọi một cách thân mật. Tiện thể nói thêm, anh giận tay bác sĩ ấy là bất công đấy. Cuối cùng, bác ấy hơi vẽ vời, nói năng có nhiều từ ngữ của mình, nhưng cũng nhiều lúc mượn lời người khác. Diễn giải hơi thiếu logic, đôi khi rất trừu tượng, có nhiều cơn đa cảm, theo kiểu đa cảm dân gian, hay nói đúng hơn, có những cơn xúc động kiểu toàn dân mang màu sắc tín ngưỡng. Về chuyện trong sạch và không để bụng thù vặt, thì tôi và anh miễn bàn.

3.

Để kết thúc nhận xét về ông già Makar Ivanovich, tôi xin kể lại một trong những câu chuyện ông già kể. Các câu chuyện ấy mang tính chất rất lạ, hay nói đúng hơn, chúng tôi không có cái gì chung, không mang tính dạy đời hoặc định hướng gì cả, trừ một điểm chung là chuyện nào cũng gây xúc động, không ít thì nhiều. Cũng có chuyện không gây xúc động, thậm chí hoàn toàn vui vẻ; lại có những chuyện chế giễu một số tu sĩ phóng đãng, thành thử khi kể chúng ta, ông già làm cho ý tưởng của mình bị thiệt hại (tôi nói nhận xét đó với bác ấy, song bác ấy không hiểu ý tôi muốn nói gì). Đôi khi không thể hiểu điều gì khiến bác ấy hay kể chuyện đến như vậy, tôi ngạc nhiên về sự lắm lời của ông già và cho rằng có lẽ đó là do tuổi già và bệnh tật.

Một hôm Versilov nói nhỏ với tôi:

- Trước kia bác ấy không như thế đâu. Chắc bác ấy không sống được lâu nữa, bác ấy sẽ ra đi sớm hơn chúng ta tưởng, chúng ta nên chuẩn bị trước.

Tôi quên nói rằng chúng tôi như thể có các "buổi họp mặt". Ngoài mẹ tôi, người luôn luôn ở bên cạnh săn sóc Makar Ivanovich, tối nào Versilov cũng đến. Tôi cũng vậy, bởi vì tôi chẳng còn chỗ nào để đi. Mấy ngày gần đây hầu như tối nào Liza cũng tới, dù muộn hơn mọi người một chút và bao giờ nó cũng ngồi im lặng. Thi thoảng dì Prutkova và tay bác sĩ cũng tới. Với tay bác sĩ, tôi đã làm lành, không thân mật, song ít ra tôi không còn công kích anh ta như dạo trước, tôi thích cái tính xuê xoa giản lược của anh ta (cuối cùng tôi đã nhận ra nó), cái sự gắn bó phần nào của anh ta đối với gia đình tôi, thành thử tôi tha thứ cho sự kiêu ngạo của anh ta trong lĩnh vực y học và hơn thế, tôi còn dạy anh ta cách rửa tay và làm sạch sẽ móng tay, nếu anh ta không mặc đồ lót sạch sẽ. Tôi giải thích cho anh ta hiểu rằng cái đó hoàn toàn không phải để chưng diện, mà sự sạch sẽ phải là nhân

tố tất yếu trong nghề bác sĩ. Người cuối cùng là chị bếp Lukeria cũng thường từ dưới bếp lên đứng sau cửa nghe ông già Makar Ivanovich kể chuyện. Có lần Versilov gọi chị vào ngồi bên cạnh chúng tôi. Tôi thích vậy; nhưng sau lần đó chị ta thôi không đứng ngấp nghé ngoài cửa để nghe nữa. Tính họ thế!

Tôi ghi lại đây một câu chuyện, không hề lựa chọn, đơn giản là vì tôi nhớ nó đầy đủ hơn. Chuyện này kể về một thương nhân, và tôi nghĩ những chuyện như thế này đầy rẫy ở các đô thị nước ta. Ai không muốn nghe thì bỏ qua, hơn nữa, tôi ghi lại bằng lời kể của ông già Makar Ivanovich.

4.

"Chuyện này xảy ra ở thành phố Afimev, tôi sẽ kể liền nó lạ lùng đến thế nào. Có một thương gia, tên là Maksim Ivanovich Skotoboinikov. Quanh vùng không ai giàu hơn cha này. Hắn xây dựng một xưởng dệt vải hoa, có vài trăm thợ, mặt lúc nào cũng *vênh vênh váo váo. Phải nói rằng tất cả đều răm rắp theo lệnh* hắn, các quan chức địa phương không hề cản trở hắn; viên đại tư tế ở nhà thờ cũng cám ơn hắn vì hắn cúng nhiều tiền cho tu viện. Hắn góa vợ và không có con. Về vợ hắn, người ta đồn hắn chôn vợ rất sớm và từng thượng cẳng chân hạ cẳng tay với nàng. Việc đó xảy ra lâu lắm rồi, từ khi vợ chết, hắn không muốn bị hôn nhân trói buộc nữa. Hắn có một điểm yếu là hay nốc rượu, và lúc say thì hắn ở truồng mà chạy ra ngoài đường, vừa chạy vừa hét toáng lên. Thành phố chẳng lớn gì, ai cũng trông thấy, thật xấu hổ. Khi hắn hết say, tất cả những gì hắn nói đều được coi là đúng, là hay. Kỳ phát lương, hắn cầm bàn tính, đeo kính lên: "Foma, của mày bao nhiêu?" - Thưa ông Maksim Ivanovich, từ lễ Noel tôi chưa được lĩnh, của tôi ba mươi chín rúp ạ." - "Hừ, nhiều thế cơ à! Mày không đáng nhận nhiều ngần ấy, tao trừ mười rúp, cho mày lĩnh hai mươi chín rúp thôi!". Foma im lặng. Và tất cả mọi người đều im lặng, cấm ai dám ho he.

"Tôi biết, hắn nói, nên cho thằng Foma bao nhiêu. Cái đám dân ở đây, không thể khác được. Cái đám dân ở đây, hư hỏng hết, không có tôi thì chúng nó chết đói ráo cả rồi. Cái đám dân ở đây ấy à, toàn bọn trộm cắp, hở ra cái gì, chúng nó thó luôn cái ấy. Đã thế, toàn một lũ sâu rượu; có đồng tiền nào là nướng vào quán rượu hết, ra khỏi quán là chẳng còn một xu dính túi. *Rồi thì sao*? *Rồi thì nó ngồi trước quán mà than vãn*: "*Cha mẹ ơi, sinh con ra làm gì, để con say bí tỉ như thế này*. Khi mới đẻ con ra, sao mẹ không bóp chết con đi cho rồi, thì con đâu có sa vào cảnh nghiện ngập kia chứ!" Đấy, như thế có phải là người hay không? Nó là thú vật, chứ không phải là người. Trước tiên phải cải biến nó đã, rồi mới cho lĩnh tiền. Tôi biết lúc nào có thể cho nó lĩnh.

Đấy, Maksim Ivanovich nói về dân chúng ở thành phố Afimev như vậy đấy. Hắn nói tuy tệ hại, nhưng đúng sự thật.

Ở thành phố có một thương gia khác, nhưng chết rồi. Anh ta trẻ và nông nổi, tính toán kém nên thua lỗ. Năm cuối cùng anh ta xoay sở đủ kiểu, như cá trên cát, vẫn không cứu vãn được. Quan hệ giữa anh ta với Maksim Ivanovich luôn luôn căng thẳng và anh ta mắc nợ hắn đầm đìa. Trước khi tắt thở, anh ta còn nguyền rủa Maksim Ivanovich. Anh ta chết, để lại người vợ còn trẻ cùng với năm đứa con lóc nhóc. Chị vợ góa chẳng có tài sản gì đáng giá gọi là, lại một nách năm đứa con thơ chưa biết lấy gì nuôi chúng và tá túc ở đâu cũng chưa biết, bởi ngôi nhà gỗ cuối cùng bị Maksim Ivanovich đến lấy để trừ nợ. Chị đem năm đứa con đến quì ở trước cổng nhà thờ; thằng lớn tám tuổi, bốn đứa còn lại đều là con gái, hơn kém nhau một tuổi, con bé út còn bú mẹ, chưa đầy tuổi tôi. *Buổi lễ xong, Maksim Ivanovich bước* ra; sáu mẹ con chị kia quì, ngửa hai bàn tay lên mà lạy: "Thưa ông chủ Maksim Ivanovich, mong ông nhón tay làm phúc, thương tình lũ trẻ thơ côi cút, đừng lấy miếng bánh cuối cùng và đừng đuổi chúng con ra khỏi nhà!" Ai trông thấy cảnh tượng ấy cũng ứa nước mắt - chị kia dạy con khéo thật. Chị kia cứ tưởng cầu xin hắn trước mặt dân chúng thì hắn sẽ động lòng thí cho mẹ con chị cái nhà. Nhưng vô ích. Maksim Ivanovich nói: "Này con mụ góa kia, hãy đi kiếm tấm chồng khác thì hơn. Thằng chồng quá cố của mày trước khi chết còn nguyền rủa tao đấy", - hắn nói và bỏ đi, nhà của chị hắn không tha. Hắn nói với mọi người: "Làm phúc cho bọn chúng nó thì được cái gì? Để được tiếng ấy à? Chỉ tổ làm cho chúng nó hư hỏng thêm thì có". Người ta đồn rằng cách đây mười năm, khi chị kia còn làm một cô gái, Maksim Ivanovich đã bỏ khá nhiều tiền nhờ mai mối (vì cô gái rất xinh) để được lấy làm vợ, song cô gái không bằng lòng cả cái tỉnh này ai còn không biết hắn là người như thế nào.

Maksim Ivanovich đuổi mẹ con chị ta ra khỏi nhà, và không chỉ vì mối hận cũ, chính hắn cũng không biết còn vì lẽ gì khác. Bà con giúp đôi chút, chị ta bắt đầu đi làm thuê, nào lau chùi nhà cửa, nào gánh nước tưới rau, nào giặt giũ đun nấu; đứa con nhỏ nhất chị bế trên tay, bốn đứa còn lại thì lang thang đầu đường xó chợ. Khi chúng nó quì trước cổng nhà thờ, người ta còn thấy chân chúng đi giày, áo xống tử tế; bây giờ thì chúng chạy chân đất, quần áo phong phanh, rách rưới. Trẻ con nó thế, cứ hồn nhiên như chim, đâu biết tai họa gì sắp ập xuống, mấy đứa bé cứ ríu rít như chim. Người mẹ góa nghĩ: "Sắp sang mùa đông rồi, biết lấy gì cho chúng ăn mặc đây?" Nhưng chưa đợi đến mùa đông. Ở vùng đấy đang có trận dịch ho ở trẻ con, bệnh ho lây nhanh từ đứa này sang đứa khác. Đứa bé nhất của chị ta ngã xuống trước tiên, rồi lần lượt các chị nó, cả bốn bé gái theo nhau mất trong mùa thu; đúng hơn là có một đứa bị ngựa giẫm chết, chứ không phải tại bệnh ho. Đau đớn quá phải không? Trái tim người mẹ đau đớn! Chị ta khóc cạn cả nước mắt!

Chỉ còn đứa con duy nhất, chị ta dồn hết tình yêu cho nó. Thằng bé gầy yếu, hiền dịu, mặt dễ thương như con gái. Một hôm chị ta mang thằng bé đến gửi người cha đỡ đầu của nó làm quản lý ở xưởng dệt, còn chị ta thì đi làm vú em cho

một nhà nọ. Thằng bé chạy chơi ngoài sân. Tình cờ hôm ấy Maksim Ivanovich đến xưởng, lại vừa uống rượu xong, đang say. Thằng bé từ trong cầu thang lao ra sân, trúng vào người Maksim Ivanovich. Hắn *túm tóc thằng bé, gầm lên*: "*Con nhà ai làm loạn thế này*? *Giần* cho nó một trận nát đít cho tao!" Thằng bé sợ quá, mặt cắt không còn hạt máu. Bị đánh đau quá, nó kêu ré lên. "À mày còn già mồm hả? Bay đâu, đánh cho nó hết kêu ta coi!" Thằng bé bị đánh đến khi không nghe nó kêu nữa, bọn chúng thấy nó nằm bất động, mới dừng tay bỏ đi, sợ nó chết, cũng hơi hoảng. Sau nghe nói, *chúng đánh cũng không nhiều, nhưng thằng bé quá sợ*, nên ngất đi. Maksim Ivanovich cũng hoảng, nói: "Con nhà ai thì khiêng về, bảo mẹ nó không được dẫn đến xưởng, nghe chưa!" Hai hôm sau, hắn lại hỏi: "Thằng bé sao rồi?" Thằng bé bị sốt, mẹ nó mang nó đến nhà mẹ nó làm vú em, đặt nó nằm một xó, trong khi nó bị sưng phổi. Maksim Ivanovich nói: "Ôi dào, chẳng biết được đâu! Tao từng tự tay đánh những đứa bé còn đau bằng mấy nó, mà có sao đâu". Hắn chờ mẹ thằng bé đi kiện hắn, nhưng không thấy động tĩnh gì. Bấy giờ hắn mới sai người đem mười lăm rúp đến để mẹ thằng bé mua thuốc cho nó uống. Không phải hắn sợ cái gì, mà là hắn nghĩ lại.

Mùa đông đi qua, đúng hôm lễ Phục sinh, Maksim Ivanovich lại hỏi: "*Thằng bé kia thế nào rồi*?" Trong khi *suốt mùa đông hắn* không hề hỏi đến. Người ta thưa: "Nó khỏi bệnh rồi, hiện ở với mẹ nó". Thế là Maksim Ivanovich đến chỗ mẹ thằng bé, gọi chị ta ra cổng, nói: "này cô vợ góa hiền lành, ta muốn làm ân nhân thật sự cho con trai cô, từ nay ta sẽ đem nó về làm con nuôi ta. Nếu nó ngoan, ta sẽ đem cho nó một số vốn đủ sống; nếu nó thật *ngoan, thì khi ta chết, ta sẽ cho nó được hưởng thừa kế toàn bộ* tài sản của ta. Chỉ những dịp lễ trọng, cô mới được phép tới thăm nó. Nếu cô đồng ý, thì sáng mai hãy mang thằng bé lại nhà ta, đừng để nó lêu lổng nữa". Nói xong hắn lên xe bỏ đi, để chị kia đứng đó ngơ ngác. Một số người biết chuyện, nói với mẹ thằng bé: "Sau này nó lớn, nó sẽ trách chị, nếu chị bỏ lỡ vận may đó của nó". Đêm ấy chị ta khóc một hồi, sáng ra thì dẫn thằng bé đến nhà Maksim Ivanovich.

Maksim Ivanovich cho thằng bé mặc quần áo đẹp, thuê thầy giáo dạy nó học, ngày ngày luôn luôn để mắt đến nó. Thằng bé vừa ngáp mọt cái, hắn đã quát: "Cầm lấy sách, học đi! Tao muốn mày nên người!" Thằng bé ốm yếu, sau trận đòn nọ, nó bắt đầu ho. Maksim Ivanovich lấy làm lạ: "Sống ở nhà này sung sướng thế, đâu phải đi chân đất và đói khát như ở với mẹ nó, sao nó vẫn ốm yếu như thế?" Thầy giáo nó nói: "Trẻ con phải có lúc chơi đùa, lú nào cũng bắt nó ngồi học thì nó không lớn nổi đâu". Maksim Ivanovich nghĩ bụng: "Ông này nói có lý". Thầy giáo tên là Petr Stepanovich, cầu cho ông yên nghỉ nơi chín suối, vốn là một người nghiện rượu quá nặng, toàn sống bằng của bố thí, được cái ông vô cùng thông minh và am tường khoa học. Ông thường nói về mình: "Lẽ ra tôi phải làm giáo sư ở bậc đại học, chứ không sa lầy trong vũng bùn ở đây như thế này!"

Maksim Ivanovich thì cứ quát thằng bé: “Đừng ngáp ngắn ngáp dài nữa, học đi!”. Thằng bé cứ run như cầy sấy mỗi khi nghe tiếng hắn. Maksim Ivanovich than vãn: “Cái thằng này không ra sao cả. Mình lôi nó lên từ vũng bùn, cho nó ăn ngon mặc đẹp như con nhà công hầu khanh tướng, sao nó không yêu quý mình kia chứ? Tại sao nó cứ lầm lầm lì lì như vậy?” Người ta ngạc nhiên về Maksim Ivanovich: hắn thay đổi hẳn, đã có chút tình người; hắn săn sóc thằng bé không rời. “Sống chết gì ta cũng phải cho nó đổi tính đổi nết mới được. Nó giống cái thằng cha nó, sắp chết còn nguyền rủa ta đây mà”. Maksim Ivanovich từ đó không hề quát tháo hoặc đánh mắng thằng bé nữa…

Một hôm có chuyện, Maksim Ivanovich vừa ra ngoài thì thằng bé gấp sách lại, đứng kiễng chân lên ghế: trước đó nó ném quả bóng lên nóc tủ quần áo, bây giờ nó muốn lấy quả bóng xuống chơi. Nó với lên và ống tay áo vướng vào cái đèn sứ trên nóc tủ, cái đèn rơi xuống sàn vỡ tan, tiếng vang khắp nhà. Đó là một cái đèn rất quý. Maksim Ivanovich ở ngoài, nghe tiếng đèn vỡ thì gầm lên; thằng bé cắm cổ bỏ chạy vì quá sợ; nó lao ra hiên, chạy qua vườn, qua cổng sau mà vọt thẳng ra bờ sông. Trên bờ sông có con đường rộng, có rặng liễu trúc lâu năm, nơi mọi người thường vui chơi. Thằng bé cắm cổ chạy ra đó, đến sát mép nước thì đứng sững lại. Chỗ này nước sông chảy xiết, bên kia sông có hàng quán, nhà thờ có chóp vàng. Vừa lúc ấy có một chiếc thuyền từ bờ bên kia bơi sang bên này, cập bến, trên thuyền chở hai mẹ con bà vợ ngài đại tá Ferzing. Bé gái con bà kia chừng tám chín tuổi, mặc áo váy trắng, nhìn thằng bé mỉm cười, tay nó xách cái lẳng nhỏ trong có một con nhím. “Mẹ ơi, mẹ xem anh kia nhình chú nhím của con kìa!” Bà mẹ nói: “Cho cậu ta nhìn, mà hình như cậu ta đang hoảng sợ thì phải. Này cậu bé dễ thương, cậu sợ cái gì vậy? (đấy là sau đó nghe mọi người kể lại). “Cậu ăn mặc đẹp, dễ thương lắm. Cậu là con nhà ai thế?” Thằng bé thì chưa thấy con nhím bao giờ, nó lại gần mà ngắm, quên cả đang bị đuổi - trẻ con mà! “Con này gọi là gì hở đằng ấy?” - thằng bé hỏi cô bé. - “Nó là con nhím, mẹ tôi vừa mua của một bác nông dân bắt được nó trong rừng đấy”. - “Gọi là con nhím à, ngộ nhỉ!” Và thằng bé cười cười, giơ ngón tay khẽ chạm vào con nhím. Cô bé khoe: “Mẹ con tôi mang nó về nhà, sẽ dạy nó” - “Thôi, đằng ấy cho tớ đi!” - Nó vừa xin như thế thì nghe tiếng quát của Maksim Ivanovich phía trên: “Thì ra mày ở đây! Bắt lấy nó!” Hắn vừa từ trong nhà đuổi theo ra đến đây. Thằng bé lập tức nhớ lại sự việc, nó thu hai nắm tay vào ngực, mắt ngước lên trời và nhảy ùm xuống sống! người lớn trên thuyền kêu lên, nhảy tìm vớt thằng bé; nhưng nước chảy xiết, đẩy nó trôi đi, lúc người ta kéo được nó lên, thì nó đã sặc nước mà chết. Cái ngực của nó bé bỏng yếu ớt, không chịu nổi nước. Khắp vùng này chưa có đứa bé nào nhảy xuống sông tự vẫn như nó! Tội lỗi thay! Không biết linh hồn bé nhỏ của nó sẽ thưa thốt ra sao với thượng đế đây?!

Từ đó Maksim Ivanovich trở nên cả nghĩ. Và hắn thay đổi đến mức không còn nhận ra được nữa. Hắn buồn bã, hắn nốc rượu, nốc rất nhiều, sau đó bỏ rượu, mọi

cách đều vô ích. Hắn đến xưởng, ai nói gì hắn cũng chỉ im lặng hoặc phẩy tay. Tình trạng ấy kéo dài chừng hai tháng, sau đó Maksim Ivanovich bắt đầu tự nói với chính mình, hắn cứ vừa đi vừa nói. Làng Vaskova ở ngoại ô bị hỏa hoạn, chính ngôi nhà bị thiêu rụi; Maksim Ivanovich đến xem. Những người bị cháy nhà vây quanh hắn mà khóc hóc, hắn hứa sẽ giúp họ và ra lệnh; sau đó hắn gọi viên quản lý và bảo: "Bỏ đi, không giúp gì hết". Hắn không nói lí do. "Thượng đế dành phần cho tất cả mọi người rồi. Cháy nhà là phận của họ, họ phải chịu lấy. Ta mà giúp, để rồi ai gặp họa cũng đến nhờ ta hay sao". Viên đại tư tế, một ông già nghiêm nghị, đến gặp Maksim Ivanovich, nghiêm mặt khuyên hắn nên giúp đỡ không người ta bị tai hoạ. Maksim Ivanovich cứ ngồi im như phỗng. Vị đại tư tế nói:

- Con hãy nghe và nhớ điều này. Các thiên thần cũng không hoàn hảo; *chỉ duy nhất đức Kito của chúng ta mới hoàn hảo và không có tội lỗi mà thôi*. Nhờ vậy, Người được các thiên thần hầu hạ. Con đâu có muốn thằng bé ấy chết, chỉ có điều con hành động không khôn ngoan mà thôi. Bốn đứa em của thằng bé bị chết trước đó, con thừa biết mà, lần này đến lượt thằng bé chết, sao con như kẻ mất hồn ấy thế? Tại sao con phải sợ nó, khi mà nó chết không do lỗi của con?

- Con toàn mơ nằm thấy nó, - Maksim Ivanovich đáp.

- Thì đã sao?

Nhưng Maksim Ivanovich không thổ lộ gì thêm, cứ ngồi im như phỗng. Viên đại tư tế đành bất lực, bỏ đi.

Maksim Ivanovich cho người đi gọi ông giáo Petr Stepanovich, từ hôm thằng bé chết, hắn chưa gặp lại ông.

Maksim Ivanovich hỏi:

- Thầy nhớ chứ?

- Nhớ.

- Tôi có thấy bức tranh sơn dầu thầy vẽ chân dung đức giám mục treo ở quán ăn. Thầy có vẽ cho tôi một bức tranh được không?

- Được, tôi làm được mọi việc. Tôi có đủ mọi thứ tài, vẽ gì cũng được.

- Vậy thầy hãy vẽ cho tôi bức tranh lớn, kín cả bức tường, vẽ dòng sông, bến sông, con thuyền và tất cả những người có mặt ở đó hôm ấy. Cả bà vợ ngài đại tá và cô bé, cả con nhím. Thầy vẽ cả bờ bên kia, sao cho nhìn thấy nào nhà thờ, nào bãi rộng, nào các cửa hàng, mấy chiếc xe ngựa - hãy vẽ tất cả những gì có ở đấy. Rồi vẽ thằng bé ở chính chỗ đó, hai tay nắm lại áp vào ngực. Từ phía trên bờ bên kia sông thầy hãy vẽ các thiên thần bay sang đón thằng bé. Sao, thầy vẽ được chứ?

- Tôi vẽ được tất.

- Tôi có thể thuê họa sĩ giỏi nhất ở Mạc Tư Khoa, thậm chí từ London, song họ không nhớ mặt thằng bé được như thầy. Nếu thầy vẽ không giống hoặc giống ít, tôi sẽ chỉ trả thầy dăm chục rúp tiền công. Còn nếu thầy vẽ giống như thật, tôi sẽ trả thầy hai trăm rúp. Thầy nhớ vẽ mắt nó xanh… Và phải là một bức tranh rất lớn.

Petr Stepanovich chuẩn bị xong, bắt đầu vẽ; bỗng ông đến gặp Maksim Ivanovich, nói:

- Không vẽ như thế được.

- Tại vì tự sát là tội nặng nhất trong các loại tội. Nó phạm tội nặng như thế thì làm sao vẽ các thiên thần bay đến đón nó kia chứ?

- Nhưng nó còn nhỏ tuổi, chưa biết gì.

- Không còn bé lắm đâu, đã thành thiếu niên rồi, nó phạm tội lúc đã tám tuổi. Dù gì nó cũng phải gánh một phần trách nhiệm.

Maksim Ivanovich nghe vậy thì càng sợ. Petr Stepanovich nói;

- Tôi nghĩ ra cách rồi: tôi sẽ không vẽ các thiên thần, mà vẽ một tia sáng từ trên trời rọi xuống đón thằng bé.

Vậy là Petr Stepanovich vẽ tia sáng. Về sau chính tôi xem bức tranh đó, một bức tranh che kín cả bức tường, vẽ dòng sông, màu xanh, có tia sáng, thằng bé áp hai nắm tay vào ngực, cô bé và con nhím, đủ cả. Có điều Maksim Ivanovich hồi ấy treo bức tranh trong phòng làm việc của hắn, hắn khóa cửa lại, không cho ai được ngắm. Mọi người trong thành phố kéo đến để xem, hắn đều đuổi thẳng cánh. Còn người vẽ, thầy giáo thì sao? Petr Stepanovich vỗ ngực: "Bây giờ tôi có thể làm mọi thứ. Lẽ ra tôi phải vào sống trong cung điện ở Peterburg mới xứng". Con người tốt bụng, nhưng thích khoe khoang, thế là không tránh khỏi đại hoạ: vừa nhận hai trăm rúp, Petr Stepanovich liền đi uống rượu và mang tiền ra khoe; đêm hôm ấy ông bị kẻ cùng bàn rượu với mình giết chết và cướp hết tiền.

Chuyện kết thúc như vậy, bây giờ ở đấy người ta vẫn còn nhớ. Một hôm Maksim Ivanovich bỗng đến gặp mẹ thằng bé (chị ta thuê cái chái nhỏ của một căn nhà gỗ). Lần này hắn bước vào sân, đến trước mặt chị và cúi chào. Chị kia bị ốm từ sau ngày *thằng bé chết, giờ vẫn chưa khỏi*. Maksim Ivanovich nói: "Cô vợ góa tử tế, mẹ nó ơi, hãy bằng lòng lấy tôi, cái kẻ tệ hại này đi, để cho tôi được sống với!" Chị kia ngơ ngác nhìn hắn. Hắn tiếp: "Tôi muốn cô sinh cho tôi một thằng bé nữa, và nếu được thế thật, tức là thằng bé kia đã tha thứ cho cả hai chúng ta, cả cô và tôi. Thằng bé nó bảo tôi thế đấy."

Chị kia thấy Maksim Ivanovich đầu óc không bình thường, hình như hắn sắp phát điên, nhưng chị cũng hết chịu nổi, nên trả lời hắn:

- Đừng nói vớ vẩn. Tất cả chỉ tại sự nhút nhát mà ra. Vì nhút nhát mà tôi đã mất cả năm đứa con. Đến nhìn mặt ông tôi còn không thể, nói gì đến việc chung sống kia chứ!

Maksim Ivanovich ra về, nhưng không chịu thua. Cả thành phố chấn động vì chuyện lạ đời: Maksim Ivanovich nhờ người mai mối. Đầu tiên hắn nhờ hai bà dì trong tỉnh. Cũng không phải là cô dì gì, chỉ là chỗ bà con xa. Hai bà lân la thuyết phục chị kia mãi. Rồi một số người khác cũng được Maksim Ivanovich nhờ. Chị kia bảo họ: "Tôi mà lấy ông ta thì sẽ mắc tội nặng với năm đứa con của tôi!" Cả vị đại tư tế cũng đến nói giùm: "Con không thấy ông ấy đã trở thành một người khác hẳn hay sao?" Nhiều người ngạc nhiên: "Tội gì cô lại đi từ chối một hạnh phúc như thế kia chứ!" Cuối cùng chính Maksim Ivanovich đã thuyết phục được chị kia: "Dầu gì thì thằng bé cũng mắc tội tự sát, nó không còn bé lắm đâu, đã thành thiếu niên rồi, nó phạm tội lúc đã tám tuổi. Dù gì nó cũng phải gánh một phần trách nhiệm. Nếu cô bằng lòng làm vợ tôi, thì tôi xin thề sẽ xây một cái đền thờ lớn thờ riêng thằng bé". Đến nước ấy thì chị kia chịu. Thế là họ làm lễ cưới.

Và kỳ lạ thay, họ sống với nhau từ ngày đầu tiên vô cùng hòa thuận, cứ như thể đấy là một linh hồn hai thân xác. Chị vợ có thai ngay mùa đông ấy. Hai vợ chồng đi lễ các đền miếu, nhà thờ, đến thăm ba tu viện và làm theo mọi lời dự đoán. Maksim Ivanovich giữ lời thề, đã xây dựng đền thờ theo lời hứa và một nhà thương làm phúc và một viện dưỡng lão trong thành phố. Rồi hắn trợ cấp cho những người vợ góa con côi, rồi hắn nhớ lại tất cả những ai đã bị thiệt hại vì hắn để đền bù. Maksim Ivanovich bắt đầu vung vãi tiền bạc quá phung phí, đến mức vợ hắn và vị đại tư tế phải ngăn lại: "Đủ lắm rồi đấy!" Maksim Ivanovich nghe lời. "À, hồi trước còn thiếu của Foma mười rúp". Foma được trả nốt tiền, cảm động quá, khóc hu hu:"Tôi nhận hai mươi chín rúp cũng được rồi mà". Người người đều cảm động về lòng tốt của Maksim Ivanovich.

Chị vợ của Maksim Ivanovich bắt đầu trông coi xưởng dệt. Chị ta còn bắt đầu chữa cái tật nghiện rượu cho chồng. Maksim Ivanovich nói năng trở nên từ tốn, ngay cả giọng nói của hắn cũng thay đổi. Lòng trắc ẩn luôn luôn được đánh động, ngay cả đối với loài vật. Nhìn qua cửa sổ thấy ngoài đường có người đánh con ngựa của họ dữ quá, Maksim Ivanovich bèn chạy ra mua con ngựa ấy với giá đắt gấp đôi. Và hắn được người ta đáp lại bằng những giọt nước mắt cảm động. Khi vợ đến ngày ở cữ, Maksim Ivanovich cầu Chúa cho nàng sinh ra con trai và hắn phân phát của bố thí, xoá nợ cho nhiều người, mời dân chúng cả thành phố đến dự tiệc mừng. Người vợ bế đứa con vừa sinh lại bên chồng, nói: "Vậy là thằng bé đã tha thứ cho hai ta, đã nghe thấy những lời cầu nguyện của hai ta cho nó". Chuyện ấy cả năm hai vợ chồng không nhắc đến, mỗi bên chỉ nghĩ thầm trong đầu. Maksim Ivanovich nhìn vợ, vẻ rầu rĩ: "Hượm đã, cả năm qua thằng bé không

về, đêm qua nó mới về báo mộng". Sau đó chị vợ kể lại: Lần đầu tiên nghe vậy, tôi rùng mình".

Và thằng bé báo mộng không phải là chuyện tự dưng. Ngay hôm ấy đứa con vừa chào đời bị sốt. Nó sốt tám ngày, người ta cầu nguyện liên tục, người ta mời thầy thuốc, vừa đưa xe lên Mạc Tư Khoa đón về vị bác sĩ nổi tiếng nhất". Ông này tới, giận giữ nói: "Tôi là bác sĩ số một, cả Mạc Tư Khoa đang chờ tôi". Ông ta cho uống mấy giọt thuốc rồi vội vã đi ngay, chở theo tám trăm rúp tiền công. Nhưng đến tối hôm ấy thì đứa bé tắt thở.

Sau đó thì sao? Maksim Ivanovich viết giấy nhượng lại toàn bộ tài sản và vốn liếng cho vợ, hắn hoàn tất việc đó theo đúng trình tự pháp lí, rồi hắn nghiêng mình cúi chào nàng và nói: "Người vợ vô giá của tôi ơi, hãy tha thứ cho tôi, hãy cứu vớt linh hồn tôi khi chưa muộn. Nếu thời gian sắp tới tôi không tẩy rửa được linh hồn, thì tôi sẽ không trở về đây nữa. Tôi từng là kẻ tàn bạo, gây nhiều tội ác; tôi cũng hiểu rằng những ngày hành hương sắp tới của tôi sẽ không chuộc được lỗi do mình gây ra". Vợ hắn khóc lóc khuyên can: "Em chỉ có mình là người duy nhất trên đời, bây giờ mình bỏ đi thì em biết trông cậy vào ai?" Cả thành phố can ngăn Maksim Ivanovich, cầu xin hắn, bố trí cả đội canh gác để giữ hắn lại. Nhưng Maksim Ivanovich không nghe, một đêm nọ hắn trốn đi và không trở về nữa. Nghe đâu hắn vẫn còn lang thang rày đây mai đó đến tận bây giờ, và năm nào hắn cũng báo tin cho vợ hắn biết…"

Chương thứ tư

1.

Bây giờ tôi kể đến tai họa cuối cùng kết thúc phần ghi chép của mình. Nhưng để kể tiếp, tôi phải sơ bộ giải thích trước một vài điều mà lúc ấy, khi đang hành động, tôi chưa biết, mãi về sau, khi tất cả chấm dứt, tôi mới biết và hiểu ra. Nếu không làm thế, tôi sẽ không thể nói rõ. Bởi vậy, tôi đành giải thích một cách đơn giản và trực tiếp, hi sinh cái gọi là tính nghệ thuật; và tôi sẽ làm theo kiểu tựa hồ không phải do tôi viết, không có cảm xúc của tôi, mà giống như các *emtrefilet*[1] trên mặt báo vậy.

Sự thể là Lambert, thằng bạn học hồi nhỏ của tôi, có thể liệt hắn vào một nhóm mà bây giờ người ta gọi là băng đảng những kẻ dọa tố giác hèn hạ, hiện bị pháp luật trừng phạt. Băng đảng mà Lambert tham gia hình thành từ ở Mạc Tư Khoa và đã gây ra khá nhiều vụ ở đó (một số vụ về sau bị phát hiện). Sau tôi nghe nói ở Mạc Tư Khoa bọn chúng có một tên cầm đầu dày dạn kinh nghiệm, không ngu chút nào vào đã đứng tuổi. Chúng "đánh quả" cả bọn hoặc từng nhóm nhỏ. Bên cạnh các vụ làm ăn cực kỳ nhơ bẩn (có vụ báo chí từng đăng tải), có những vụ khá phức tạp và thậm chí đầy tinh quái do tên cầm đầu chỉ huy. Tôi biết một vài vụ, nhưng tôi sẽ không đi sâu vào chi tiết; chỉ nói rằng thủ đoạn chủ yếu của bọn chúng là tìm cách nắm lấy một vài bí mật nào đó của người khác, đôi khi là những người tốt và có địa vị cao; rồi chúng đến gặp họ, dọa sẽ đưa các tài liệu (mà đôi khi chúng hoàn toàn không có trong tay) để tống tiền (nghĩa là những người kia phải bỏ tiền mua sự im lặng của chúng. Có những chuyện không phải là tội ác hoặc tội lỗi, nhưng những người tử tế hoặc đứng đắn sợ bị lộ ra. Chúng đánh chủ yếu vào các bí mật gia đình. Để chứng minh tên cầm đầu hành động khôn khéo như thế nào, tôi xin kể vắn tắt một vụ. Một gia đình nọ có chuyện tội lỗi thật sự: vợ của một người nổi tiếng và đáng kính ngoại tình với một sĩ quan trẻ giàu có. Bọn chúng đánh hơi được và hành động như sau: chúng bắn tin cho tay sĩ quan là sẽ báo cho người chồng biết. Chúng không có bất kỳ chứng cớ nào, tay sĩ quan cũng thừa biết điều đó, vả lại bọn chúng cũng chẳng giấu giếm anh ta điều đó; nhưng toàn bộ thủ đoạn tính toán khôn khéo của chúng nằm ở chỗ chúng biết rõ tính nết người chồng (ông ta chẳng cần thứ gì cũng sẽ hành động như dự đoán) và hoàn cảnh gia đình ông ta. Cái chính là tham gia vụ này có một người có tiếng là đứng đắn và người ấy đã nắm được một vài tin tức cần thiết. Bọn chúng đã lột được khoản tiền khá lớn của tay sĩ quan và không hề gặp chút nguy hiểm nào, bởi vì bản thân nạn nhân chỉ mong giữ kín không cho ai biết.

Lambert tuy có tham gia, song không hoàn toàn đứng trong băng đảng kia ở Mạc Tư Khoa. Sau khi am tường thủ đoạn, hắn bắt đầu thử làm ăn riêng. Hắn biết tính toán và rất không ngu gì, nhưng hắn nóng nảy và nhất là ngây thơ, nghĩa là hắn không am hiểu con người và xã hội. Chẳng hạn, hắn hoàn toàn không hiểu ý nghĩa, vai trò của tên cầm đầu ở Mạc Tư Khoa, hắn cho rằng tổ chức và tiến hành các vụ làm ăn kiểu này là hết sức dễ dàng. Cuối cùng, hắn cho rằng hầu như tất cả mọi người đều đểu giả, hèn hạ như hắn. Hoặc ví dụ, khi thấy một người sợ hoặc phải sợ cái gì rồi, thì nhất định là kẻ đó sẽ run sợ, cứ như một định đề vậy. Tôi không biết diễn tả cái đó, rồi đây tôi sẽ giải thích rõ hơn bằng sự việc; nhưng theo tôi, Lambert là một kẻ phát triển lệch lạc, hắn không tin, nói đúng hơn là hắn không có khái niệm về các tình cảm tốt đẹp, cao cả.

Lambert đến Peterbur, bởi vì từ lâu hắn đã nghĩ Peterburg là nơi có môi trường hoạt động rộng lớn hơn Mạc Tư Khoa, hơn nữa, còn vì ở Mạc Tư Khoa bản thân hắn đang bị kẻ khác truy tìm với ý đồ xấu, cực kỳ bất lợi cho hắn. Đến Peterbur, Lambert bắt mối ngay với một thằng bạn cũ, nhưng chỗ thằng kia chẳng có vụ nào ra hồn. Mối quen biết được mở rộng, nhưng cũng chưa nước non gì. "Dân ở đây kém bỏ mẹ, toàn một lũ nhóc con" - hắn nói với tôi sau này. Vậy là một hôm, lúc rạng sáng, hắn bỗng tìm thấy tôi nằm chết cóng bên cổng nhà nọ và coi như hắn lần được "dấu vết một vụ cực ngon", theo ý hắn.

Tất cả là do tôi bịa ra, lúc tôi được sưởi ấm ở căn hộ của Lambert. Ôi, lúc ấy tôi mê sảng! Nhưng qua lời nói của tôi, cũng nổi rõ một điều là trong các nỗi nhục của tôi vào cái ngày định mệnh ấy, tôi nhớ và để bụng giận nam tước Boring và *nàng*: nếu không, tôi đã chẳng nói mê về mỗi chuyện đó ở chỗ Lambert, mà tôi sẽ nói mê chẳng hạn về sòng bạc Zertsikov. Sau tôi được Lambert cho biết là tôi toàn nói mê về chuyện đầu. Hơn nữa lúc ấy tôi cứ coi Lambert và cô ả Alfoncine như là *ân nhân*, là người giải thoát. Sau đó, trong thời gian hồi phục, khi đã nằm ở nhà mẹ tôi, tôi cố nghĩ xem Lambert có thể biết được những gì từ lời bịa đặt của tôi, và tôi không ngờ rằng hắn lại có thể biết được nhiều chuyện đến thế! Dĩ nhiên, do lương tâm cắn rứt, hồi ấy tôi đã ngờ rằng mình bịa ra nhiều chuyện, song tôi nhắc lại, tôi không thể ngờ lại nhiều đến mức ấy! Tôi cũng hi vọng trong cơn mê sảng tôi không đủ sức nói năng cho rõ ràng (điều này thì tôi nhớ rất kỹ), song thực tế tôi lại nói rõ hơn những gì sau đó tôi hi vọng. Nhưng cái chính là tất cả cái đó sau này tôi mới biết, và đấy chính là tai họa của tôi.

Từ những câu nói mê sảng, bịa đặt, những tiếng gọi tiếng thốt của tôi v.v… Lambert biết được, một là hầu hết họ tên chính xác và địa chỉ của mọi người. Hai là hắn có được khái niệm gần đúng về ý nghĩa của các nhân vật ấy, như ông già công tước, nàng, nam tước Boring, Anna Andreevna và cả Versilov. Ba là, Lambert biết tôi bị làm nhục và tôi dọa trả thù; cuối cùng, bốn là (và điều này quan trọng nhất) có một tài liệu bí mật, một bức thư được giấu kín, mà nếu cho ông già công

tước dở điên dở tỉnh xem, biết cô con gái ruột của mình coi mình là kẻ điên và nó đã đi "tư vấn pháp lí" để đưa ông vào nhà thương điên, thì ông già hoặc sẽ phát điên thật, hoặc sẽ đuổi nó ra khỏi nhà, tước quyền thừa kế nó, hoặc ông sẽ cưới một cô con gái của Versilov là điều ông già muốn từ lâu song chưa được cô con gái ruột đồng ý. Tóm lại, Lambert biết được rất nhiều điều. Tất nhiên là còn nhiều yếu tố chưa rõ, nhưng kẻ tống tiền dù sao cũng đã lần đúng dấu vết. Khi tôi bỏ chạy khỏi ả Alfoncine, Lambert đã lập tức tìm địa chỉ của tôi (bằng cách rất đơn giản: tại bàn chỉ dẫn địa chỉ); sau đó hắn hỏi các chi tiết cần thiết, từ đó biết rằng quả thật có các nhân vật như tôi nhắc đến trong cơn mê sảng. Thế là hắn bắt đầu hành động.

Cái quan trọng nhất là có bức thư, và tôi đang nắm giữ nó, nó có giá trị lớn; Lambert tin chắc như vậy. Ở đây tôi bỏ qua một sự việc, sự việc này tốt nhất nên để sau hãy nói, tôi chỉ nói sơ qua rằng sự việc này xác nhận hùng hồn rằng Lambert tin chắc có bức thư và cái chính là giá trị của bức thư ấy. (Một sự việc tai hại mà tôi không thể hình dung chẳng những hồi đó, mà cả đến cuối câu chuyện, khi tất cả vỡ lở và sự sáng tỏ). Vậy là với niềm tin của mình, việc làm trước tiên của Lambert là hắn đến gặp Anna Andreevna.

Đối với tôi, có một bài toán tôi vẫn chưa giải được: bằng cách nào Lambert có thể lọt tới chỗ và tiếp xúc với một người cao quý như Anna Andreevna? Đúng, hắn có thể lấy vài chi tiết tại bàn chỉ dẫn tại địa chỉ, nhưng thế chưa đủ. Đúng, hắn ăn vận sang trọng, mang họ Pháp và nói giọng người Paris, nhưng Anna Andreevna không thể không nhận ra ngay hắn là một kẻ lừa đảo? Hay là chính Anna Andreevna đang cần đến một kẻ lừa đảo? Chẳng lẽ như thế?

Tôi không bao giờ biết được chi tiết cuộc gặp giữa hai người, nhưng sau đó nhiều lần tôi tưởng tượng ra nó. Chắc hẳn ngay từ lời lẽ và cử chỉ đầu tiên, Lambert sắm vai thằng bạn thời nhỏ của tôi, quan tâm đến người bạn đáng yêu. Nhưng ngay lần gặp đầu tiên hắn cũng bóng gió nhắc đến *bức thư* mà tôi đang giữ, rằng đó là *một bí mật* và *chỉ một mình hắn*, Lambert, biết được; còn tôi thì đang chuẩn bị dùng tài liệu đó trả thù Katerina Nikolaevna Akhmakova, vân vân và v.v… Cái chính là Lambert có thể giải thích về ý nghĩa và giá trị của bức thư kia. Về phần Anna Andreevna, thì chị đang ở trong tình trạng không thể không bám lấy tin tức loại đó, không thể không lắng nghe chăm chú và không thể không cắn câu - "đây là cuộc đấu tranh sinh tồn". Lúc này vị hôn phu của Anna Andreevna đang bị đưa đi Hoàng Thôn giám hộ, và cả Anna Andreevna cũng bị giám hộ. Nay đột nhiên có được cái này: không phải lời rỉ tai của các bà đưa chuyện, không phải chuyện đơm đặt, mà là một bức thư, một bản chép tay, nghĩa là bằng chứng sống về các ý định xấu xa của con gái ông già và của tất cả những kẻ đang cố tách biệt chị khỏi ông già công tước; vậy thì ông già phải tự cứu mình, ví dụ bằng cách

bỏ trốn, phải đến với Anna Andreevna, phải thành hôn với Anna Andreevna trong vòng hai mươi bốn giờ; nếu không người ta sẽ tống ông vào nhà thương điên.

Cũng có thể Lambert hoàn toàn không khách sáo gì với Anna Andreevna, mà hắn nói luôn từ câu đầu tiên: "*Mademoiselle*, hoặc cô sẽ làm gái già suốt đời, hoặc trở thành công tước phu nhân giàu sang: tôi sẽ lấy trộm bức thư chỗ cậu Arkady mà giao cho cô… Cô sẽ trả cho tôi ba mươi ngàn rúp bằng kỳ phiếu". Tôi thậm chí cho rằng sự việc đúng như vậy. Ồ, Lambert coi tất cả mọi người đều đểu giả như hắn, hắn có sự hồn nhiên, đơn giản của một thằng đểu.

Rất có thể Anna Andreevna nghe hắn nói, song chị không bối rối chút nào, mà hết sức bình tĩnh trước lời lẽ của kẻ tống tiền. Tất nhiên, thoạt đầu chị ấy sẽ hơi đỏ mặt, rồi nghiến răng mà nghe. Đấy, tôi hình dung cô gái quả thật xứng đáng, thông minh, kiên quyết đối phó với Lambert như thế đấy!

Bây giờ tôi xin tổng kết: khi khỏi bệnh, Lambert đứng ở hai điểm tựa (bây giờ thì tôi biết rồi): một là hắn đổi bức thư cho Anna Andreevna để lấy ba mươi ngàn rúp bằng kỳ phiếu, rồi giúp chị ấy dọa ông già công tước, bắt cóc ông mang đi và thành hôn với ông, đại loại như vậy. Một kế hoạch được sắp sẵn: họ chỉ chờ tôi giúp một tay, nghĩa là đưa bức thư ra.

Phương án thứ hai: phản bội Anna Andreevna, đem bức thư bán cho Katerina Nikolaevna, nếu được giá hơn. Lambert còn tính đến cả nam tước Boring. Nhưng hắn chưa gặp Katerina Nikolaevna, mà mới chỉ theo dõi nàng. Hắn cũng chờ tôi.

Ồ, hắn cần tôi, nghĩa là không phải bản thân tôi, *mà là bức thư!* Đối với tôi, Lambert cũng lập hai phương án. Phương án thứ nhất, hắn hành động cùng với tôi, chi phối tôi trước cả về mặt tinh thần lẫn thể xác. *Phương án thứ hai làm cho hắn thích hơn*, đó là hắn lấy trộm bức thư hoặc thậm chí dùng vũ lực tước lấy nó từ người tôi. Hắn mơ tưởng và *say sưa* với phương án này. Tôi nhắc lại, có một sự việc khiến hắn hầu như không hề nghi ngờ sự thành công của phương án hai. Nhưng, như tôi đã nói, tôi sẽ giải thích sau. Dầu sao thì Lambert cũng nóng lòng chờ tôi: mọi bước đi của hắn đều phụ thuộc vào tôi.

Nói cho công bằng thì Lambert cố chịu đựng, tuy hắn rất nôn nóng. Hắn không đến nhà gặp tôi lúc tôi đang bệnh - hắn chỉ đến một lần và gặp Versilov tại đó. Hắn không quấy rầy, không đe dọa tôi, mà giữ thái độ hết sức bình thường cho đến khi tôi bình phục hẳn. Về chuyện liệu tôi có thể giao, báo tin hoặc thủ tiêu bức thư, hắn hoàn toàn yên tâm. Qua lời lẽ của tôi, hắn có lẽ kết luận rằng tôi coi trọng bí mật và sợ người khác biết về bức thư đó. Hắn cũng tin chắc rằng sau khi tôi khỏi bệnh, nơi đầu tiên tôi tìm đến sẽ là hắn, chứ không phải ai khác. Bà Nastia Egorovna đến thăm tôi một phần là theo lệnh của hắn; và hắn biết rằng sự tò mò *và nỗi lo sợ đã được khởi động, tôi sẽ không chịu đựng nổi*… Hơn nữa, hắn áp dụng

mọi biện pháp để biết chính xác ngày giờ tôi khỏi bệnh và đi ra ngoài, thành thử tôi không tài gì thoát khỏi tay hắn, dù tôi có ý định như vậy.

Nhưng có một người đợi tôi còn nóng ruột hơn cả Lambert, ấy là Anna Andreevna. Tôi nói luôn: Lambert có thể phản bội chị ấy, một phần cũng do lỗi của chị. Mặc dù đôi bên thỏa thuận với nhau (dưới hình thức nào, tôi không rõ, nhưng tôi tin, chắc chắn có sự thỏa thuận) Anna Andreevna đến phút cuối vẫn không hoàn toàn thật bụng với hắn. Chị không cởi mở hết với hắn. Mọi sự đồng ý và hứa hẹn từ phía chị, chị chỉ thể hiện một cách gián tiếp; chị nghe toàn bộ kế hoạch của hắn đến từng chi tiết, nhưng chị chỉ im lặng. Tôi có cơ sở để kết luận như vậy, đó là vì chị *chờ tôi*. Anna Andreevna muốn làm việc với tôi hơn là với tên Lambert khốn kiếp - đó là điều hiển nhiên! Tôi hiểu điều đó; nhưng sai lầm của chị là cuối cùng cả Lambert cũng hiểu điều đó. Hắn sẽ chẳng lợi lộc gì, nếu chị bỏ qua hắn, dụ lấy được bức thư từ tay tôi và thỏa thuận được với tôi. Hơn nữa, đến lúc ấy, *hắn không tin lắm rằng "vụ này chắc ăn". Kẻ khác ở địa vị hắn*, sẽ nhát gan và còn ngờ vực; nhưng Lambert ít tuổi và liều lĩnh, nôn nóng làm giàu, ít hiểu biết về con người và luôn luôn cho rằng ai cũng đểu giả như hắn; vả lại hắn cũng đã moi được những xác nhận quan trọng nhất từ phía Anna Andreevna.

Điều cuối cùng cũng rất quan trọng: liệu Versilov có biết gì chưa và có tham gia vào một kế hoạch nào đó dù là gián tiếp với Lambert hay chưa? Chưa, chưa và chưa; *lúc ấy* vẫn chưa… Nhưng thôi, tôi không được nói trước.

Còn tôi thì sao? Tôi có biết gì chăng trước ngày khỏi bệnh hắn. Bắt đầu bằng *entrefilet*, tôi đã nói rằng tôi chưa biết gì trước ngày khỏi bệnh, rằng tôi chỉ biết về sau, khi mọi sự đã vỡ lở. Đúng thế, nhưng có đúng hoàn toàn không? Không, không hoàn toàn; tôi có biết một số điều, thậm chí quá nhiều điều, nhưng sao kia? Xin bạn đọc hãy nhớ lại *giấc mơ* tệ hại! Nếu tôi đã có một giấc mơ như thế, tức là tôi có quá nhiều điều chưa biết, mà tôi mới chỉ *dự cảm* qua những gì tôi vừa kể. Biết thì chưa, nhưng trái tim đập dồn vì dự cảm, và ác mộng dày vò tôi. Và thế là tôi tìm đến con người ấy, hoàn toàn biết đó là người như thế nào? Tôi tìm đến để làm gì vậy? Xin hãy hình dung: bây giờ, lúc này, khi tôi đang viết, hình như tôi đã biết hết mọi chi tiết, tôi tìm đến con người ấy để làm gì; còn bấy giờ, tôi đâu có biết. Có lẽ bạn đọc sẽ thông cảm cho tôi. Còn bây giờ hãy trở lại câu chuyện, lần lượt từng việc một.

2.

Bắt đầu từ việc hai ngày trước khi tôi khỏi bệnh, buổi tối Liza trở về đầy vẻ lo lắng. Nó bị sỉ nhục, đúng là nó gặp chuyện gì đáng sợ.

Tôi đã nói về quan hệ giữa nó với Vasin. Nó đến chỗ Vasin không chỉ để chứng minh với chúng tôi rằng nó không cần chúng tôi, mà còn vì quả thật nó quý trọng anh ta. Hai người quen nhau hồi ở Luga, và tôi luôn luôn có cảm giác rằng

Vasin thích Liza. Khi gặp bất hạnh, Liza tất nhiên mong chờ lời khuyên từ một người nó cho là có trí tuệ, cứng rắn, bình thản và cao cả như Vasin. Hơn nữa, phụ nữ không thạo lắm trong việc đánh giá trí tuệ của nam giới, nếu họ đã thích ai, thì ngay cả điều trái ngược cũng được họ sẵn lòng coi là kết luận đúng đắn, chỉ cần chúng phù hợp với nguyện vọng của họ. Liza thích cái thiện cảm của Vasin đối với hoàn cảnh của nó và, như cảm nhận của nó từ lần gặp đầu tiên, thiện cảm của anh ta đối với công tước Sokolsky. Liza nghĩ rằng Vasin thích nó, nên nó không thể không đánh giá cao thiện cảm của anh ta đối với đối thủ - tức công tước Sokolsky. Còn công tước khi nghe Liza kể thi thoảng có đến hỏi ý kiến Vasin, thì tỏ ra rất lo lắng ngay từ lần đầu tiên, và có biểu hiện ghen tuông. Điều đó khiến Liza khó chịu, nên nó cố ý tiếp tục quan hệ với Vasin. Công tước Sokolsky không nói gì, song mặt mày rầu rĩ. Liza thì (rất lâu sau đó) tự thú nhận với tôi rằng chẳng bao lâu sau nó không còn ưa Vasin nữa: anh ta bình thản quá, và chính sự bình thản muôn thuở mà ban đầu nó ưa thích ấy càng về sau càng làm cho nó bực mình. Tưởng là Vasin thạo việc và có được mấy lời khuyên tốt, nhưng tất cả các lời khuyên ấy đều bất khả thi. Vasin đôi khi quá kiêu ngạo và ngày càng tỏ ra xem thường, không chút giấu giếm, tình thế của Liza. Một lần Liza cám ơn Vasin thường xuyên quan tâm đến tôi và tuy thông minh hơn tôi, vẫn trò chuyện rất bình đẳng với tôi (tức là nó nhắc lại lời nhận xét của tôi), thì Vasin đáp:

- Không phải vậy đâu. Đó là vì tôi không thấy cậu ấy có gì khác mọi người. Tôi không cho rằng cậu ấy ngu hơn những người thông minh hoặc dữ hơn những người hiền lành. Tôi coi mọi người như nhau, bởi vì tôi thấy mọi người đều giống nhau.

- Chẳng lẽ anh không thấy sự khác nhau hay sao?

- Ồ, tất nhiên mọi người có cái gì đó khác nhau, nhưng dưới mắt tôi, những khác biệt ấy không tồn tại, bởi vì các khác biệt đó không liên quan đến tôi; đối với tôi, mọi người và mọi thứ đều thế cả, cho nên tôi tử tế với tất cả mọi người.

- Như thế mà anh không thấy buồn tẻ hay sao?

- Không, tôi luôn hài lòng về mình.

- Và anh không muốn gì cả?

- Sao lại không muốn? Nhưng cũng không tha thiết gì lắm. Tôi gần như chẳng cần gì thêm, một rúp cũng không. Dẫu có mặc áo dát vàng thì Vasin này vẫn là Vasin, cái áo dát vàng không tạo thêm cho tôi cái gì cả. Liệu có vị trí hay vinh dự nào hơn chỗ đứng hiện tại của tôi chăng?

Liza thề với tôi rằng Vasin đã nói đúng như thế. Kể ra ở đây cũng không nên phán xét, mà nên biết tình huống những lời lẽ ấy được nói ra.

Liza dần dần đi tới kết luận rằng Vasin có thái độ khoan dung đối với công tước Sokolsky có lẽ chỉ vì anh ta coi tất cả mọi người như nhau, "chẳng có gì khác biệt", chứ hoàn toàn không phải vì có cảm tình với Liza. Nhưng rốt cuộc Vasin rõ ràng không còn thờ ơ được nữa, anh ta bắt đầu tỏ thái độ lên án và chế giễu, khinh bỉ công tước. Điều đó làm cho Liza nổi nóng, song Vasin vẫn chưa chịu thôi. Chủ yếu anh ta nói năng nhẹ nhàng, lên án cũng không nặng nề, mà chỉ đưa ra kết luận logic về toàn bộ sự tầm thường của công tước, nhưng tính logic ấy chứa đựng sự mỉa mai. Cuối cùng anh ta nói thẳng với Liza về toàn bộ sự "vô lí dại dột", sự áp đặt ngang ngược của tình yêu giữa hai người. "Hai người đã lầm lạc trong tình cảm của mình, mà mọi sự lầm lạc một khi được nhận ra, đều phải sửa chữa".

Sự việc xảy ra đúng hôm ấy, Liza tức giận đứng dậy ra về, thì Vasin, con người hợp lí kia, đã hành động ra sao? Anh ta liền trịnh trọng tỏ tình với Liza. Liza bèn gọi anh ta là đồ ngốc và bỏ đi.

Vasin đề nghị hãy từ bỏ kẻ bất hạnh, vì kẻ bất hạnh kia không "xứng đáng" với Liza, và cái chính là anh ta đi tỏ tình với một phụ nữ đang mang thai với kẻ bất hạnh kia - đấy, trí tuệ của họ như thế đấy! Tôi gọi đó là thứ lí thuyết đáng sợ và sự không am hiểu gì về cuộc sống, xuất phát từ lòng tự ái quá độ. Thêm vào đó, Liza còn thấy rõ Vasin thậm chí lấy làm hãnh diện về hành vi của mình, chẳng hạn vì anh ta biết Liza đang mang bầu. Phát khóc vì tức giận, Liza vội đến chỗ công tước, song công tước xem ra còn tệ hơn Vasin; cứ tưởng sau khi nghe kể, công tước sẽ chẳng còn gì để ghen tuông nữa, đằng này anh ta lại trở nên rồ dại. Mà tất cả những người ghen đều thế đó! Công tước gây ra một cảnh ghen tuông dễ sợ, làm nhục Liza đến mức nó quyết định cắt đứt mọi quan hệ với anh ta.

Liza cố về đến nhà, rồi không thể không thú thật với mẹ. Thế là tối hôm ấy hai mẹ con lại giống hệt trước kia: băng tan, cả hai ôm nhau khóc chán chê, sau đó Liza trấn tĩnh lại, tuy rất rầu rĩ. Buổi tối ngồi bên phòng ông già Makar Ivanovich, nó im lặng không nói nửa lời, song cũng không lui ra. Nó lắng nghe Makar Ivanovich kể chuyện. Từ sau vụ cái ghế băng, đối với ông già nó đã tỏ thái độ kính trọng, tuy vẫn im lặng như cũ.

Song lần này Makar Ivanovich bất ngờ lái câu chuyện sang đề tài khác. Tôi thấy sáng nay Versilov và bác sĩ trao đổi với nhau về tình hình sức khoẻ của Makar Ivanovich với vẻ mặt căng thẳng. Tôi cũng thấy mấy ngày nay trong nhà chuẩn bị mừng sinh nhật của mẹ tôi, và mọi người thường nhắc đến việc đó vì chỉ còn đúng năm hôm nữa là sinh nhật. Makar Ivanovich không hiểu sao nhân dịp này bỗng nhớ lại cái thời mẹ tôi "đứng còn chưa vững". Makar Ivanovich kể: "Cô nàng luôn luôn đòi tôi bế. Tôi dạy nó đi, bằng cách đặt nó đứng cách tôi ba bước và vẫy gọi nó; nó cứ thế chập chững đi về phía tôi, còn tôi lùi dần. Nó vừa đi vừa cười, có lúc ngã bổ nhào về phía trước, tôi giơ tay đỡ, thế là nó ôm chầm lấy cổ tôi. Sau đó tôi kể chuyện cổ tích cho cô nàng nghe, cô nàng mê chuyện cổ tích lắm,

ngồi hàng mấy giờ trên đùi tôi mà nghe kể chuyện. Trong nhà mọi người ngạc nhiên: "Con bé suốt ngày quấn quýt bên Makar". Có hôm tôi bế nó vào rừng, tìm bụi phúc bồn tử. Tôi đặt nó lên bụi cây, lấy lá làm kèn. Chơi chán chê, tôi bế về thì cô nàng đã ngủ. Có hôm nó sợ chó sói quá, ôm lấy tôi mà người run bần bật; làm gì có chó sói kia chứ".

Mẹ tôi nói:

- Chuyện đó tôi vẫn nhớ.

- Nhớ thật ư?

- Tôi nhớ nhiều. Từ khi có trí nhớ, tôi đã thấy Makar Ivanovich rất yêu thương tôi, - mẹ tôi nói và đỏ mặt.

Makar Ivanovich nhờ một chút, rồi nói:

- Xin lỗi các bạn, bài học cuộc sống của tôi sắp chấm dứt rồi. Về già tôi lại được mọi người an ủi để giải thoát khỏi mọi đau khổ. Cám ơn tất cả các bạn.

- Thưa bác, bác đừng nói thế ạ, - giọng Versilov hơi lo lắng, - bác sĩ mới bảo tôi rằng bác đã đỡ nhiều rồi mà.

Mẹ tôi lắng nghe, vẻ sợ hãi.

- Cái cậu bác sĩ ấy thì biết gì mà nói, - Makar Ivanovich mỉm cười, - cậu ta dễ thương, chỉ thế thôi. Đủ rồi, các bạn tưởng tôi sợ chết hay sao? Hôm nay, sau lần cầu nguyện buổi sáng, tim tôi khiến tôi có cảm giác tôi sẽ không ra khỏi đây được nữa; thật đấy. Thì còn biết làm sao, tôi chỉ ước mong được ngắm nhìn các bạn cho thỏa thích thôi. Với năm tháng, nỗi buồn và niềm vui dường như lẫn lộn với nhau, biến thành tiếng thở dài trong sáng. Thế gian vậy đó: mọi linh hồn đều được thử thách và an ủi. Này các bạn, tôi đã quyết định nói vài lời với các bạn, - Makar Ivanovich mỉm cười, một nụ cười dễ thương mà tôi sẽ không bao giờ quên, bỗng ông già quay sang phía tôi: - Này con, con hãy nhớ, nhà thờ thiêng liêng lắm con ạ; sẽ đến lúc con sẵn sàng chết vì nó; đừng sợ, không phải ngay bây giờ đâu. Bây giờ con có lẽ chưa nghĩ đến nó, nhưng sau này con sẽ nghĩ đến. Còn điều này nữa, con định làm điều thiện, thì hãy làm vì thượng đế, chứ không phải vì ghen tức. Hãy kiên trì theo đuổi sự nghiệp của mình, đừng có nhụt chí, cứ từ từ mà làm, chớ bỏ dở giữa chừng. Đó là tất cả những gì con cần. Có lẽ con cũng nên chăm chỉ cầu nguyện hàng ngày. Với anh, Andrei Petrovich, tôi cũng muốn nói vài lời, mà tôi không nói, thì Chúa cũng sẽ tìm đến trái tim anh. Từ lâu hai chúng tôi không nhắc đến chuyện đó, từ ngày mũi tên xuyên qua tim tôi. Bây giờ khi ra đi, tôi muốn nhắc anh… nhớ lại điều anh đã hứa…

Ông già cúi mặt, nói câu cuối cùng như một lời thầm thì.

- Makar Ivanovich, - Versilov bối rối đứng dậy.

- Ồ, đừng bối rối, tôi chỉ nhắc anh vậy thôi, ông chủ cũ của tôi… Người có lỗi nhiều nhất trong chuyện đó là tôi, bởi lẽ dù anh là ông chủ của tôi, tôi cũng không nên cho phép một sự yếu đuối như thế. Bởi vậy, này Sofia, cô cũng đừng dằn vặt lòng mình, bởi vì tội lỗi của cô là tôi; tôi nghĩ hồi ấy cô còn trẻ người non dạ, chưa hiểu gì nhiều; và cả anh, Andrei Petrovich, cũng thế thôi, - Makar Ivanovich mỉm cười, môi run run vì nỗi đau đớn nào đó, - và lẽ ra tôi có thể, hoặc cần phải dạy cô thậm chí bằng roi vọt, song tôi đã mủi lòng khi cô khóc lóc, quì xuống… hôn chân tôi. Tôi nhắc lại không phải để trách móc cô, người vợ cũ yêu dấu của tôi, mà chỉ để nhắc nhở Andrei Petrovich… bởi vì thưa ông chủ, hẳn ông còn nhớ lời hứa quý tộc của ông, tôi nói điều này trước mặt các con, thưa ông…

Makar Ivanovich rất xúc động và nhìn Versilov như chờ đợi lời xác nhận. Tôi nhắc lại, tất cả chuyện đó hết sức bất ngờ, khiến tôi ngồi bất động. Versilov cũng xúc động không kém gì Makar Ivanovich: ông lẳng lặng đến bên cạnh mẹ tôi, ôm chặt mẹ tôi; sau đó mẹ tôi cũng lặng lẽ bước lại bên Makar Ivanovich và cúi rạp xuống chân ông già.

Tóm lại, cảnh tượng thật chấn động, lần này ở đây toàn người nhà, ngay cả dì Prutkova cũng không có mặt. Liza ngồi thẳng người tại chỗ, lắng nghe; đột nhiên nó đứng dậy, quả quyết nói với Makar Ivanovich:

- Bác hãy ban phước cả cho cháu đi, thưa bác. Ngày mai sẽ quyết định toàn bộ số phận của cháu… và hôm nay bác hãy cầu nguyện cho cháu.

Rồi nó đi ra ngoài. Tôi biết rằng Makar Ivanovich đã được mẹ tôi kể cho nghe mọi chuyện về nó. Lần đầu tiên tối nay tôi thấy Versilov và mẹ tôi là một cặp, còn từ trước đến giờ tôi chỉ thấy mẹ tôi là một kẻ nô lệ của Versilov. Còn quá nhiều điều tôi chưa biết về con người ông ta, con người mà tôi từng lên án. Tôi trở về phòng của mình trong tâm trạng bối rối. Cần nói rằng đến lúc này mọi nghi ngại của tôi về Versilov như thể dồn tụ lại; chưa bao giờ tôi cảm thấy ông ta bí ẩn và khó hiểu như dạo này; nhưng toàn bộ câu chuyện là ở đó và tôi sẽ kể khi đến lúc cần thiết.

Tôi nghĩ lúc đi nằm: "Vậy là Versilov đã đưa ra "lời hứa quý tộc" với Makar Ivanovich là sẽ làm phép cưới với mẹ tôi khi bà góa chồng. Versilov đã lờ việc đó khi dạo trước ông ta kể cho tôi nghe về Makar Ivanovich".

Hôm sau Liza vắng nhà cả ngày, nó trở về khi đã quá khuya, và nó sang ngay phòng Makar Ivanovich. Tôi định không sang đó để khỏi làm phiền họ; nhưng sau tôi thấy cả Versilov lẫn mẹ tôi đều đang ở đó, nên tôi bước vào. Liza ngồi ngả đầu vào vai Makar Ivanovich mà khóc, còn ông già thì buồn bã, im lặng xoa đầu nó.

Versilov giải thích với tôi (sau đó ở bên phòng tôi), rằng công tước Sokolsky vẫn khăng khăng quyết định làm lễ cưới với Liza ngay khi có khả năng, trước lúc toà án ra phán quyết. Liza chưa biết nên làm thế nào, tuy rằng nó gần như không có quyền do dự. Vả lại, Makar Ivanovich "ra lệnh" cho nó phải làm lễ cưới. Tất nhiên, mọi việc sau đó sẽ tự nó diễn ra, và Liza chắc hẳn sẽ tự làm lễ cưới không cần theo mệnh lệnh của ai, nhưng hiện thời nó đang giận người mà nó từng yêu và cái tình yêu đó bị mất giá trị ngay dưới con mắt nó, thành thử nó rất khó quyết định. Nhưng ngoài chuyện đó, còn có tình huống mới mà tôi không ngờ tới.

Versilov đột nhiên nói:

- Anh bạn yêu quý, anh đã biết tin toàn bộ nhóm thanh niên kia ở Peterbur đã bị bắt hay chưa?

- Sao ạ? Dergachev ấy ư? - Tôi kêu lên.

- Phải, cả Vasin nữa.

Tôi kinh ngạc, nhất là khi nghe tên Vasin.

- Không lẽ Vasin cũng dính dáng? Trời ơi, anh ta sẽ ra sao đây? Lại đúng vào lúc Liza nó buộc tội anh ta!... Ba nghĩ sao, điều gì sẽ đến với Vasin? Tại thằng cha Stebelkov đây! Con thề với ba, đúng là tại thằng cha Stebelkov!

Versilov nhìn tôi như nhìn một kẻ không hiểu gì, nói:

- Ai biết được họ làm những gì, ai mà biết họ sẽ ra sao? Tôi muốn nói đến việc khác, tôi nghe nói ngày mai anh định rời khỏi nhà này. Anh có định tới gặp công tước Sokolsky không đấy?

- Trước tiên con sẽ đến đó, tuy thú thật việc đó rất nặng nề. Ba định nhắn điều gì chăng?

- Không, không nhắn gì. Tự tôi sẽ gặp cậu ta. Tôi thương cho Liza. Và Makar Ivanovich có thể khuyên gì nó kia chứ? Bản thân bác ấy không hiểu mọi người cũng như cuộc sống. Còn điều này nữa, anh bạn yêu quý (đã lâu lắm ông không gọi tôi như thế), ở đây cũng còn... một vài thanh niên... trong số đó có một người bạn cũ của anh, tên là Lambert... Tôi cảm thấy bọn đó là những tên khốn kiếp... Tôi chỉ nhắc anh... Mà thôi, tất cả là chuyện của anh, và tôi hiểu rằng tôi không có quyền...

- Andrei Petrovich, - tôi nắm lấy tay ông, không suy nghĩ gì và gần như đầy hứng khởi, điều thường xảy ra với tôi (sự việc diễn ra gần như trong bóng tối), - Andrei Petrovich, con đã im lặng, ba thấy đấy, con đã hoàn toàn im lặng cho đến giờ, ba có biết để làm gì chăng? Để né tránh các bí mật của ba. Con quyết định sẽ không bao giờ biết các bí mật ấy. Con là thằng hèn, con sợ các bí mật ấy sẽ bứt ba

ra khỏi trái tim con mãi mãi, mà con không thích như vậy. Nếu thế, thì ba biết các bí mật của con để làm gì? Ba đừng quan tâm đến việc con sẽ đi đâu! Đúng thế chứ ạ?

- Anh nói đúng, song đừng thêm một lời nào nữa, tôi van anh! - Versilov nói và bước ra. Như vậy là vô tình hai bên đã giải thích một chút với nhau. Tôi xúc động trước bước đi mới ngày mai trong cuộc đời đến nỗi suốt đêm ấy chốc chốc tôi lại tỉnh giấc, nhưng tôi cảm thấy dễ chịu.

3.

Sáng hôm sau tôi ra khỏi nhà tuy vào lúc mười giờ, song tôi cố nhẹ bước, không nói lời từ biệt, nghĩa là tôi đã chuồn đi. Tại sao tôi làm như thế, tôi không biết; nhưng giả dụ mẹ tôi có biết tôi ra đi mà nói gì với tôi, hẳn tôi sẽ trả lời bà một cách bất nhã. Khi tôi ra ngoài phố và hít thở không khí lạnh, tôi chợt rùng mình vì cảm giác rất mạnh, gần như của thú vật mà tôi gọi là cảm giác của *loài ăn thịt*. Tôi đi đâu, để làm gì đây? Điều này hoàn toàn bất định, đồng thời mang tính chất của *loài ăn thịt*. Tôi vừa sợ, vừa vui.

"Ta sẽ vấy bẩn hay không vấy bẩn hôm nay đây?" Tôi nghĩ thầm rằng bước đi hôm nay sẽ mang tính quyết định và không thể sửa lại cho toàn bộ cuộc đời. Nhưng không nên nói úp mở nữa.

Tôi đi thẳng đến nhà tù gặp công tước Sokolsky. Tôi có trong tay lá thư của dì Prutkova gửi giám ngục, nên y đón tôi rất tử tế. Tôi không biết y có phải là người tốt hay không, và tôi cho rằng cái đó là thừa; nhưng y đã lịch sự nhường căn phòng của y cho tôi và công tước gặp nhau. Căn phòng ở đây cũng như mọi căn phòng của công chức thông thường, tôi cũng nghĩ khỏi cần miêu tả nó. Vậy là trong phòng chỉ còn lại tôi và công tước.

Công tước ra gặp tôi trong bộ quần áo bán quân phục, mặc ở gia đình, nhưng rất sạch sẽ, cổ đeo cà-vạt khá bảnh, đầu tóc chải chuốt, nhưng da xanh và vàng. Ngay cả mắt anh ta, tôi cũng thấy có màu vàng. Tóm lại, bề ngoài anh ta *thay đổi* đến nỗi tôi thậm chí dừng lại ngơ ngác. Tôi thốt lên:

- Cậu thay đổi nhiều quá!

- Không sao! Ngồi đi, chú bồ câu của tôi, - anh ta kiểu cách chỉ cho tôi cái ghế bành và ngồi xuống đối diện. - Chúng ta hãy đi vào vấn đề chính: ông thấy đấy, Aleksei Makarovich thân mến…

- Arkady chứ, - tôi chữa.

- Sao cơ? À phải, phải rồi, cũng thế thôi. Xin lỗi, chú bồ câu của tôi, ta hãy đi vào việc chính…

Tóm lại, anh ta cứ vội vã chuyển sang một cái gì đó. Anh ta như bị chi phối bởi một ý tưởng nào đó mà anh ta muốn diễn tả và trình bày với tôi. Anh ta nói nhiều và nhanh, vẻ *căng thẳng* và khổ sở, vừa giải thích vừa hoa chân múa tay, nhưng mấy phút đầu tôi chưa thật hiểu gì hết.

- Nói *vắn tắt* (*đã đến mười lần* anh ta sử dụng câu "nói vắn tắt"), nói vắn tắt, nếu hôm qua tôi không kiên quyết nhờ Liza bảo ông đến, Arkady Makarovich, thì dù gấp rút như cứu hoả, nhưng thực chất của quyết định phải là dứt khoát và…

Tôi ngắt lời:

- Hượm đã, công tước, hôm qua anh cho gọi tôi à? Tôi không nghe Liza nói gì cả.

- Sao lại thế! - Công tước kêu lên và tỏ vẻ cực kỳ ngơ ngác, gần như sợ hãi.

- Liza không nói gì với tôi hết. Tối qua nó trở về hết sức lo lắng, thành thử nó chẳng kịp nói nửa lời với tôi.

Công tước đứng bật dậy khỏi ghế.

- Ông nói thật đấy chứ, Arkady Makarovich? Như vậy là… là…

- Thì đã sao kia chứ? Cậu làm gì mà hoảng lên thế? Chẳng qua nó quen nói với tôi…

Công tước ngồi xuống, bất động. Hình như việc Liza không nói gì với tôi đã đè nén anh ta. Bỗng anh ta nói nhanh, tay vung vẩy, song tôi vẫn rất khó hiểu. Anh ta giơ một ngón tay lên:

- Hượm đã, đó là… đó là… hượm, nếu tôi không nhầm, đó là cái trò, nghĩa là…

- Chẳng nghĩa là gì hết! - Tôi ngắt lời. - Tôi không hiểu chi tiết vớ vẩn ấy sao lại làm cho cậu khổ sở như vậy… Này công tước, từ cái đêm ấy, cậu nhớ chứ?…

- Từ cái đêm nào cơ? - Anh ta khó chịu vì tôi ngắt lời anh ta.

- Ở sòng bác của Zertsikov, nơi tôi và cậu gặp nhau lần cuối, trước khi cậu viết thư ấy? Hôm đó cậu cũng xúc động ghê gớm, nhưng hôm ấy và bây giờ khác hẳn nhau, tôi thấy sợ cho cậu… Hay là cậu quên rồi?

- Ồ phải, - anh ta như chợt nhớ ra: - Phải rồi, cái đêm… Tôi nghe nói… Thế sức khoẻ của ông ra sao và bây giờ sau mọi chuyện… ông thế nào, Arkady Makarovich? Nhưng chúng ta hãy chuyển sang vấn đề chính. Tôi, ông thấy tôi không, tôi theo đuổi ba mục đích; ba nhiệm vụ đặt ra trước tôi, và tôi…

Công tước lại nói đến "vấn đề chính". Cuối cùng tôi hiểu rằng trước mặt tôi là một người ngay bây giờ chí ít cần ấp một cái khăn tẩm giấm chua lên đầu, nếu không nhể máu bầm. Toàn bộ lời lẽ lộn xộn của anh ta xoay quanh phiên toàn xét

xử và kết cục khả thể, rồi chuyện viên đại tá chỉ huy trung đoàn đến thăm và khuyên anh ta, song anh ta không nghe theo; rồi chuyện lá thư mà anh ta vừa gửi đi đâu đó; rồi chuyện viên công tố, chuyện có lẽ anh ta sẽ bị đày tới miền cực bắc nước Nga, khả năng được chuyển đổi đi làm lính ở Tashkent; rồi chuyện anh ta sẽ dạy đứa con trai (do Liza sẽ sinh ra) những trò gì ở "vùng Arkhangensk, vùng núi đồi hoang vu". "Nếu tôi muốn hỏi ý kiến của ông, Arkady Makarovich, tức là… thì mong ông tin rằng tôi trân trọng tình cảm… Giá như ông biết, Arkady yêu quý của tôi, người anh em của tôi, giá như ông biết Liza có ý nghĩa như thế nào đối với tôi bây giờ!" - anh ta bỗng kêu lên, hai tay ôm đầu.

- Này công tước, không lẽ cậu định giết nó bằng cách đưa nó đi đày theo mình hay sao? - Cuối cùng tôi bật ra, vì bỗng lần đầu tiên tôi nhận thức số phận của Liza nếu suốt đời phải gắn với gã cuồng này. Công tước nhìn tôi, lại đứng lên, bước đi, quay người, rồi ngồi xuống, hai tay vẫn ôm đầu.

- Tôi toàn nằm mơ thấy nhện! - Đột nhiên anh ta nói.

- Cậu xúc động quá đấy; tôi khuyên cậu đi nằm và yêu cầu bác sĩ.

- Không, xin lỗi, cái đó để sau. Tôi đề nghị ông đến, chủ yếu là để giải thích với ông về lễ cưới. Lễ cưới, ông biết không, sẽ được tiến hành ở nhà thờ, như tôi đã nói. Người ta đã đồng ý và thậm chí khích lệ… Về phần Liza thì…

- Xin lỗi công tước, tôi không cố ý. Ồ, thời gian qua tôi được gặp một ông già, là người cha danh nghĩa của tôi… Giá như cậu được gặp ông ấy, cậu sẽ thấy yên tâm hơn… Liza cũng rất quý ông ấy.

- Ồ phải, Liza, ồ phải, người cha của ông ư? Hay là… *pardon, mon cher*,[2] một cái gì đại loại… Tôi nhớ… cô ấy có nói… một ông già. Tôi tin… tôi tin. Tôi cũng có quen một ông già… *Mais passons*,[3] cái chính là làm sáng tỏ thực chất, cần phải…

Tôi đứng dậy để ra về. Tôi rất khổ tâm thấy anh ta như thế này. Thấy tôi đứng dậy ra về, công tước nói, vẻ nghiêm trang và quan trọng:

- Tôi không hiểu!

- Tôi nhìn cậu mà đau lòng, - tôi nói.

- Arkady Makarovich, một câu nữa thôi, một câu nữa thôi! - Anh ta bỗng nắm lấy hai vai tôi, bằng vẻ mặt và cử chỉ khác hẳn, ấn tôi ngồi xuống ghế. - Ông nghe tin về họ chứ, ông hiểu chứ? - anh ta cúi về phía tôi.

- Dergachev chứ gì, có. Chắc là tại lão Stebelkov. - Tôi không kìm được, kêu lên.

- Đúng, Stebelkov và… ông không biết hay sao?

Anh ta ngừng bặt và lại trợn mắt nhìn tôi, mặt nhăn nhó trong một nụ cười vô nghĩa, đầy dò hỏi. Mặt anh ta tái dần đi. Có một cái gì bỗng làm tôi chấn động: tôi chợt nhớ lại ánh mắt của Versilov tối qua khi ông nói cho tôi biết cái tin Vasin bị bắt.

- Ôi, chẳng lẽ? - tôi hốt hoảng kêu lên.

- Ông thấy đấy

- Ôi, chẳng lẽ? - tôi hốt hoảng kêu lên.

- Ông thấy đấy, Arkady Makarovich, tôi nhắn ông đến là để giải thích… tôi muốn - anh ta thì thào rất nhanh.

- Cậu tố giác Vasin chứ gì! - Tôi quát lên.

- Không, có một bản thảo, Vasin vừa rồi có đưa Liza… giữ hộ. Liza để ở đây cho tôi xem, hôm sau thì hai người ấy cãi nhau.

- Cậu đã giao nó cho giới chức!

- Arkady Makarovic, Arkady Makarovich!

Tôi bật dậy quát to, gằn từng chữ:

- Vậy là chẳng vì động cơ gì, chẳng vì mục đích gì, chỉ vì mỗi một lẽ Vasin là *đối thủ của cậu*, cậu đã giao bản ghi chép cho người ta *tin cậy nhờ Liza giữ hộ*… cho ai hả? Cho ai? Viên công tố phải không?

Anh ta chưa kịp trả lời, và biết trả lời gì, khi mà cứ đứng đực ra trước mắt tôi với nụ cười bệnh hoạn và ánh mắt bất động. Bỗng cửa phòng mở ra và Liza bước vào. Nó gần như sững người khi thấy hai chúng tôi.

- Anh ở đây ư? Anh đến đây ư? - Liza thốt lên, mặt méo xệch, nó nắm lấy tay tôi, hỏi: - Anh *biết* rồi ư?

Nó đã đọc thấy trên mặt tôi là tôi *biết* cái gì. Tôi ôm chặt lấy nó, rất chặt! Và lần đầu tiên chỉ phút ấy tôi mới hiểu nổi toàn bộ nỗi đau khổ tuyệt vọng, hoàn toàn bế tắc ập xuống đầu em gái tôi, một kẻ tự nguyện tìm kiếm đau khổ!

Liza bỗng rời khỏi tôi, nói:

- Bây giờ có thể nào nói với gì với anh ấy được kia chứ? Anh vào đây mà làm gì? Anh thử nhìn anh ấy xem kìa! Lẽ nào có thể lên án anh ấy kia chứ?

Vẻ đau khổ vô hạn và đồng đau khổ hiện rõ trên mặt Liza khi nó thốt lên và chỉ về phía viên công tước bất hạnh. Anh ta ngồi trên chiếc ghế bành, hai tay ôm mặt. Liza nói đúng: con người này đang bị bệnh mê sảng rượu và không thể chịu trách nhiệm gì; và có lẽ anh ta ở trong tình trạng không thể chịu trách nhiệm gì đã

ba hôm nay. Ngay sáng hôm ấy người ta đưa công tước đi bệnh viện và đến tối thì anh ta bị viêm màng não.

4.

Tôi rời chỗ công tước, vào lúc gần một giờ trưa, tôi đến căn hộ cũ của mình. Tôi quên nói rằng thời tiết ẩm ướt, xám nhờ, bắt đầu ấm lên, có gió ấm, thần kinh vững như voi cũng thấy khó chịu. Chủ nhà trọ mừng rỡ đón tôi và cứ lăng xăng bên cạnh, một điều khiến tôi rất khó chịu chính vào lúc này. Tôi lạnh lùng đi thẳng về phòng mình, nhưng ông ta bám theo, không dám hỏi nhiều, song ánh mắt lộ rõ vẻ tò mò, tựa hồ có quyền được tò mò vậy. Tôi phải lịch sự cho đỡ phiền, mặc dù tôi rất cần biết một số điều, nhưng dò hỏi ông ta thì tôi lại không thích. Tôi bèn hỏi thăm sức khoẻ vợ ông ta, rồi hai chúng tôi sang phòng bà. Bà ta đón tôi với vẻ mặt chăm chú, nhưng nghiêm trang và im lặng, khiến tôi phần nào dễ chịu. Tóm lại, tôi đã biết được vài chuyện lạ.

- Thì tất nhiên là Lambert có đến, sau đó còn đến hai lần nữa và "xem kỹ mọi căn phòng", nói rằng anh ta sẽ thuê. Bà Nastasia Egorovna đến đây mấy lần, chẳng hiểu để làm gì. Ông chủ nhà nói thêm: "Bà ấy tò mò lắm", nhưng tôi không hỏi ông xem bà ta tò mò muốn hỏi những gì. Nhìn chung tôi không hỏi han gì, cứ để ông nói, tôi làm ra vẻ lục lọi chiếc va li (trong đó gần như chẳng có gì). Nhưng bực nhất là ông cũng làm ra vẻ bí hiểm, thấy tôi không hỏi thì ông cũng nói lấp lửng, úp úp mở mở chơi. Ông nhìn tôi rất lạ, nói:

- Có một tiểu thư nữa.

- Tiểu thư nào?

- Anna Andreevna; đến hai lần; làm quen với bà nhà tôi. Một tiểu thư rất đáng yêu, dễ chịu. Nên trân trọng một mối quen biết như thế, cậu Arkady ạ.

Nói xong, ông bước lại bên tôi như thể muốn tôi hiểu điều gì đó.

- Đến hai lần cơ à? - tôi ngạc nhiên.

- Lần thứ hai cô ấy đi cùng em trai.

Tôi bỗng nghĩ "Chắc là Lambert". Ông như đoán được ý nghĩ của tôi, nói tiếp:

- Không phải đi cùng Lambert đâu, mà là đi với em trai của cô ấy, một chàng trai mang họ Versilov, hình như làm quan thị tòng thì phải.

Tôi rất lúng túng: ông nhìn tôi, mỉm cười hết sức thân mật.

- À, còn một người nữa đến hỏi cậu, đó là *mademoiselle* người Pháp Alfoncine de Verdent. Chà, cô ta hát và ngâm thơ mới hay làm sao! Cô ta kể, cô ta đến Hoàng Thôn bán cho ông già công tước Nikolai Ivanovich một con chó cảnh hiếm, lông màu đen, chỉ lớn bằng nắm tay…

Tôi viện cớ bị nhức đầu, đề nghị ông để cho tôi ở lại một mình. Ông lập tức đáp ứng, thậm chí chưa nói hết câu, chẳng những không hề tự ái, mà còn có vẻ hài lòng, phẩy phẩy tay một cách bí ẩn, miệng nói: "Tôi hiểu, tôi hiểu", rồi rón rén bước ra ngoài. Trên đời có những người đến là khó chịu.

Tôi ngồi một mình, suy nghĩ chừng một tiếng rưỡi. Tôi tuy bối rối, song không ngạc nhiên. Tôi thậm chí chờ đợi nhiều chuyện lạ lùng hơn. Tôi nghĩ: "Không chừng bây giờ họ đang sắp đặt chúng". Tôi tin chắc, từ lúc còn ở chỗ mẹ tôi, rằng bộ máy của họ đã khởi động và đang chạy hết công suất. Tôi lại nghĩ với cảm giác như bị kích thích: "Bọn họ chỉ còn thiếu mỗi mình ta mà thôi". Bọn họ nóng lòng chờ đợi ta và giở trò gì ở nhà ta thuê thì đã rõ như ban ngày. "Định làm đám cưới cho ông già công tước chăng? Ông già đang bị bao vây. Nhưng thưa các vị, liệu tôi có cho phép không đã chứ?" - tôi kết luận với vẻ kiêu ngạo.

"Nếu ta bắt đầu, sẽ lập tức lại bị lôi vào vòng xoáy. Bây giờ ta có được tự do hay không đây? Liệu tối này ta còn có thể trở về chỗ mẹ và tự nhủ mình như những ngày vừa qua, rằng ta vẫn là ta?"

Thực chất của những vấn đề, hay nói đúng hơn, thực chất cảm xúc của tôi trong một giờ rưỡi ngồi tì tay trên đầu gối, hai tay chống cằm, ở một góc giường là gì? Tôi biết rằng mọi vấn đề ấy đều là chuyện vớ vẩn, rằng chỉ có *nàng*, nàng và nàng, lôi cuốn tôi mà thôi! Cuối cùng thì tôi nói trắng ra và ghi lại trên giấy điều đó, bởi vì ngay cả bây giờ, một năm sau, khi ngồi viết, tôi vẫn chưa biết gọi tên cái tình cảm của tôi hồi ấy!

Ôi, tôi rất thương Liza, cái cảm giác thương và lo cho nó chỉ có thể dịu đi tạm thời. Còn cái cảm giác tò mò vô chừng lôi cuốn tôi, mang tính chất *loài thú ăn thịt* (tôi nhắc lại cụm từ này), lo sợ và một cái gì đó nữa tôi chưa biết; nhưng lúc ấy tôi biết là cảm giác đó không lành. Có lẽ tôi muốn quì xuống chân *nàng*, cũng có thể tôi muốn phản bội nàng để trả thù cho mọi sự đau khổ và một cảm giác muốn "mau chóng" chứng minh với nàng. Không niềm thương và đồng cảm nào với Liza có thể ngăn tôi lại. Liệu tôi có thể đứng lên và đi đến chỗ… Makar Ivanovich hay chăng?

"Sau khi về đó, được họ cho biết mọi chuyện, liệu mình có thể bỏ họ ra đi vĩnh viễn, bỏ qua mọi chuyện quái lạ được chăng?"

Ba giờ chiều, chợt nghĩ có lẽ đã muộn, tôi bèn vội vã ra đường, bắt xe ngựa và phóng như bay đến chỗ Anna Andreevna.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *tin vắn.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *xin lỗi, bạn thân mến!*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *nhưng hãy gác chuyện đó lại.*

Chương thứ năm

1.

Nghe báo có tôi đến, Anna Andreevna liền bỏ việc khâu vá, vội vàng ra phòng ngoài đón tôi - một điều chưa từng xảy ra trước đây. Chị chìa cả hai tay cho tôi và đỏ mặt. Chị kéo tôi vào phòng trong, ngồi bên cạnh giỏ khâu; nhưng chị không khâu, mà cứ chằm chằm nhìn tôi, không nói một lời.

Tôi cảm thấy hơi nặng nề, tuy dễ chịu, trước thái độ đó của chị, bèn nói thẳng:

- Chị sai bà Nastasia Egorovna đến chỗ tôi phải không?

Anna Andreevna bỗng nói, không trả lời câu hỏi của tôi:

- Tôi đã nghe hết, tôi biết tất cả rồi. Cái đêm đáng sợ ấy… Ôi, cậu phải chịu bao nhiêu đau khổ! Có đúng là người ta tìm thấy cậu bất tỉnh, trên tuyết giá hay không?

Tôi đỏ mặt, ấp úng:

- Chắc là… Lambert kể với chị?

- Qua anh ta tôi biết tất cả; nhưng tôi đợi cậu. Ồ, anh ta đến gặp tôi, vẻ hoảng sợ lắm! Ở nhà cậu… nơi cậu nằm liệt giường, người ta không cho anh ta vào thăm… và tiếp anh ta rất lạ… Tôi không biết sự thể ra sao, nhưng anh ta có kể tất cả với tôi về đêm đó: anh ta kể rằng cậu vừa tỉnh lại, liền nhắc đến tôi và… lòng trung thành của cậu đối với tôi. Tôi cảm động phát khóc, Arkady ạ, tôi không biết vì sao lại được cậu tin cậy đến thế, ngay cả lúc cậu còn đang trong tình trạng nguy kịch! Xin cậu cho biết, Lambert có phải là bạn từ thời thơ ấu của cậu hay không?

- Phải, nhưng trường hợp ấy… tôi thú thật, là do thiếu thận trọng, và có lẽ tôi đã kể với anh ta quá nhiều.

- Ồ, về mưu đồ đen tối, đáng sợ kia, không có anh ta tôi cũng biết! Tôi luôn luôn có dự cảm rằng bọn họ sẽ dồn cậu đến chỗ đó. Cậu nói đi, có phải Boring đã dám đánh cậu phải không?

Anna Andreevna nói như thể chỉ tại Boring và *nàng* mà tôi nằm ngất trên tuyết giá. Chị nghĩ thế là đúng, nhưng tôi nói:

- Nếu hắn đánh tôi, thì tôi đã chẳng để hắn đi mà không trừng phạt, và tôi cũng chưa đến đây nếu chưa trả thù.

Cái chính là tôi có cảm giác Anna Andreevna đang muốn khích tôi chống lại ai đó (chống lại ai thì đã rõ), vậy mà tôi vẫn cứ bị khích:

- Nếu chị bảo rằng chị đã đoán trước rằng người ta sẽ dồn tôi đến *bước này*, thì về phía Katerina Nikolaevna, tất nhiên chỉ là sự hiểu nhầm… tuy đúng là Katerina Nikolaevna vì hiểu nhầm đã thay đổi quá nhanh tình cảm tốt đẹp đối với tôi…

- Vấn đề chính là sự thay đổi quá nhanh ấy đấy! - Anna Andreevna hưởng ứng với một sự thông cảm rõ rệt. - Ôi, giá như cậu biết ở đấy đang có mưu đồ gì! Tất nhiên, bây giờ cậu khó mà hiểu toàn bộ tình thế khó xử của tôi. - Anna Andreevna đỏ mặt, cúi đầu nói. - Từ cái buổi sáng chúng ta gặp nhau lần cuối đến giờ, tôi đã đi một bước mà bất kỳ ai có trí tuệ và trái tim trong sáng như cậu cũng hiểu. Arkady, bạn thân mến của tôi, hãy tin rằng tôi biết đánh giá lòng trung thành của cậu đối với tôi và tôi nhất định sẽ mãi mãi biết ơn cậu. Xã hội thượng lưu tất nhiên sẽ chống phá và đã chống phá tôi. Song nếu như họ đúng, từ lập trường sai trái của họ, thì ai trong số họ có thể và dám lên án tôi kia chứ? Tôi đã bị cha mình bỏ rơi từ nhỏ; chúng ta, dòng họ Versilov cao quý, cổ xưa ở nước Nga, chúng ta đã có những kẻ xấu xa, và tôi đang ăn miếng bánh người khác thương tình dành cho. Dĩ nhiên, tôi hướng tới người từ nhỏ đã thay cha tôi và tôi thấy rõ tình thương của người ấy đối với tôi bao nhiêu năm nay. Tình cảm của tôi đối với người ấy, chỉ có Chúa mới thấy và đánh giá, chứ tôi không chấp nhận việc toà án quý tộc phán xét bước đi mà tôi đã lựa chọn! Giờ đây, hơn nữa, khi cô con gái có mưu đồ đen tối nhất, xảo quyệt nhất, định tìm cách giết người cha cao thượng, cả tin, thì ai có thể chịu nổi kia chứ? Không, dù có phải hủy hoại cả thanh danh của mình, tôi cũng nhất định cứu người ấy! Tôi sẵn sàng làm vú em, làm người canh gác, làm hộ lí cho người ấy, chứ quyết không để cho những tính toán hèn hạ, lạnh lùng và tầm thường đắc thắng!

Anna Andreevna nói say sưa, rất có thể bốc đồng, nhưng rất chân thành, bởi vì rõ ràng chị đã bị lôi cuốn vào vụ này đến mức nào. Tôi cảm thấy Anna Andreevna nói dối (dù rất chân thành, bởi vì người ta có thể nói dối một cách chân thành) và lúc này chị đang xấu tính. Nhưng rất lạ với phụ nữ: cái vẻ đứng đắn, cái hình thức cao cả, cái vẻ cao sang và trong sạch đáng tự hào kia - tất cả những cái đó làm cho tôi hoang mang, và tôi bắt đầu đồng ý với chị về mọi chuyện, nghĩa là trong lúc ngồi bên chị; chí ít thì tôi cũng không dám phản đối. Nam giới đúng là làm nô lệ tinh thần cho phụ nữ, đặc biệt nếu họ độ lượng! Một phụ nữ như Anna Andreevna có thể thuyết phục bất cứ người đàn ông độ lượng nào. Tôi nghĩ: “Anna Andreevna và Lambert - lạy Chúa!” và nhìn chị ngơ ngác. Tôi xin nói luôn: cho đến nay tôi vẫn chưa biết cách xét đoán chị: tình cảm của chị đúng là chỉ có Chúa thấy được, mà con người thì là một bộ máy cực kỳ phức tạp và khó hiểu trong một số trường hợp, đặc biệt khi người ấy là một phụ nữ.

Tuy nhiên, tôi vẫn hỏi, giọng khá quả quyết:

- Anna Andreevna, chị chờ đợi gì ở tôi vậy?

- Sao cơ? Câu hỏi của cậu có nghĩa gì, Arkady?

- Tôi có cảm giác căn cứ tất cả… và một số… - tôi lúng túng giải thích, - rằng chị sai người đến chỗ tôi, chị chờ đợi gì đó ở tôi, vậy chị chờ đợi cái gì ở tôi nào?

Anna Andreevna không trả lời câu hỏi, lại nói, nhanh và say sưa:

- Nhưng tôi không thể, tôi thừa kiêu hãnh để đi giải thích và móc nối với những kẻ xa lạ như gã Lambert! Tôi chờ đợi cậu chứ không phải gã Lambert. Tình thế của tôi rất nguy hiểm, Arkady ạ! Bị các thủ đoạn của người phụ nữ ấy bao vây, tôi phải đối phó bằng thủ đoạn, và điều đó khiến tôi không chịu nổi. Tôi gần như phải hạ mình sử dụng thủ đoạn và tôi chờ đợi cậu như cứu tinh. Không nên buộc tội tôi về việc tôi cố tìm kiếm dù chỉ một người bạn, nên tôi không thể không vui mừng khi có một người bạn như thế, một người mà gần như bị chết cóng trong đêm, vẫn nhớ đến tôi, gọi tên tôi; một người như thế ắt rất trung thành với tôi. Suốt thời gian qua tôi nghĩ như vậy, nên tôi rất hi vọng ở cậu.

Anna Andreevna nôn nóng nhìn vào mắt tôi, vẻ dò hỏi. Thế là tôi lại không đủ tinh thần để nói thẳng với chị rằng gã Lambert đã lừa dối chị, rằng tôi không hề nói với hắn là tôi hoàn toàn trung thành với chị, và tôi "gọi tên" không phải một mình chị. Như vậy, bằng sự im lặng của mình, tôi như xác nhận sự dối trá của Lambert. Ồ, tôi tin rằng Anna Andreevna thừa hiểu rằng Lambert phóng đại, thậm chí lừa gạt chị, nhằm mục đích duy nhất là để có cớ đến gặp chị và móc nối với chị; nếu chị đã nhìn vào mắt tôi, tin tưởng vào lời nói và sự trung thành của tôi, thì dĩ nhiên chị biết rằng tôi sẽ không dám từ chối, vì tế nhị và vì trẻ người non dạ. Kể ra tôi đoán như thế có đúng hay sai, tôi không biết. Có thể tôi sai.

Thấy tôi không muốn trả lời, Anna Andreevna bỗng nói, vẻ hăng hái:

- Cậu em tôi sẽ bênh vực tôi.

Tôi lúng túng nói:

- Người ta bảo tôi rằng hai chị em chị có đến chỗ tôi thuê.

- Thì công tước Nikolai Ivanovich bất hạnh bây giờ hầu như chẳng còn biết đi đâu tránh toàn bộ mưu đồ kia, hay nói đúng hơn, tránh đứa con gái ruột của mình, ngoài căn phòng của cậu, tức là một người bạn, bởi công tước có quyền ít ra coi cậu là một người bạn!… Và khi đó, nếu cậu muốn làm một việc gì đó giúp công tước, thì cậu hãy làm đi, nếu có thể, cậu độ lượng và dũng cảm… và cuối cùng, nếu quả thật cậu *có thể làm một cái gì đó*. Ồ, việc đó không phải vì tôi, không phải cho tôi đâu, mà là vì một ông già bất hạnh, một người chân thành yêu quý cậu, một

người đã kịp gắn bó tình cảm với cậu, coi cậu như con trai và đến nay vẫn luôn luôn nhớ cậu! Phần tôi, tôi không chờ mong gì, kể cả ở cậu - một khi ngay cha đẻ của tôi cũng có hành động độc ác và xảo quyệt với tôi như thế!

- Tôi tưởng rằng Andrei Petrovich… - tôi nói.

- Andrei Petrovich, - chị ngắt lời tôi và cười một nụ cười cay đắng, - Andrei Petrovich khi tôi hỏi thẳng, đã trả lời tôi rằng ông ta không bao giờ có bất kỳ ý định gì với Katerina Nikolaevna, nên tôi đã hoàn toàn tin điều đó khi đưa ra quyết định của tôi. Nhưng hóa ra ông ta chỉ bình tĩnh cho đến khi nhận được tin tức đầu tiên về gã Boring nào đấy.

Tôi kêu lên:

- Chuyện này không phải thế! Cũng có lúc tôi tưởng rằng ông ta yêu người phụ nữ đó, nhưng không phải… Và giả sử có chuyện đó đi nữa, thì hình như bây giờ ông ta có thể hoàn toàn yên tâm… vì gã kia đã từ bỏ.

- Gã kia là gã nào?

- Gã Boring ấy.

- Ai bảo cậu là gã từ bỏ? Có khi chưa bao giờ ý định của gã lại mạnh mẽ như bây giờ. - Anna Andreevna cười khẩy; tôi có cảm giác chị nhìn tôi có vẻ giễu cợt.

- Bà Nastasia Egorovna bảo tôi thế, tôi không giấu được vẻ lúng túng, và Anna Andreevna nhận rõ điều đó.

- Bà Nastasia Egorovna rất dễ thương, và tôi dĩ nhiên không thể cấm bà ấy yêu quý tôi, song bà ấy chẳng có phương tiện gì để biết những cái không liên quan đến bà ấy.

Tôi khó chịu. Và vì Anna Andreevna muốn nhen lên sự tức giận nơi tôi, thành thử tôi tức giận thật, song không phải là giận *người phụ nữ kia*, mà giận chính chị. Tôi đứng dậy, nói:

- Là một người trung thực, tôi cần cho chị biết rằng các hi vọng của chị… vào tôi… rất có thể chỉ uổng công vô ích…

- Tôi hi vọng cậu sẽ ủng hộ tôi, - Anna Andreevna nhìn tôi quả quyết, - như ủng hộ một người chị gái bị ruồng bỏ, cậu Arkady!

Chỉ một giây nữa thôi, chị ta sẽ khóc cho coi.

- Vậy thì tốt nhất chị đừng hi vọng, bởi vì có thể sẽ chẳng kết quả gì đâu, - tôi nói, cảm giác rất nặng nề.

Anna Andreevna sợ hãi nhìn tôi:

- Tôi phải hiểu lời cậu như thế nào đây?

Tôi bỗng nói gần như quát:

- Hãy hiểu là tôi sẽ rời khỏi tất cả các người, thế là xong! Còn *bức thư kia*, tôi sẽ hủy nó đi. Vĩnh biệt!

Tôi cúi chào rồi lẳng lặng bước ra, không dám nhìn Anna Andreevna; nhưng tôi đi xuống chưa hết cầu thang, thì bà Nastasia Egorovna đã đuổi kịp tôi và đưa cho tôi một nửa tờ giấy viết thư gấp làm đôi. Bà Nastasia Egorovna từ đâu tới và ngồi chỗ nào lúc tôi nói chuyện với Anna Andreevna, tôi không thể hiểu nổi. Bà không nói một lời, đưa tờ giấy xong liền chạy đi. Tôi giở tờ giấy, trên đó ghi rõ địa chỉ của Lambert, và nó được viết chắc là từ mấy hôm trước. Tôi chợt nhớ hôm bà Nastasia Egorovna đến thăm tôi, tôi có buột miệng bảo tôi không biết Lambert sống ở đâu, ngụ ý rằng "tôi không biết và không muốn biết". Chứ bấy giờ tôi đã biết địa chỉ của Lambert qua Liza: tôi nhờ nó hỏi ở bàn hướng dẫn địa chỉ. Việc làm của Anna Andreevna khiến tôi cảm thấy chị ta rất kiên quyết, thậm chí hơi trắng trợn mặc dù tôi từ chối giúp chị ta, chị ta vẫn không tin gì tôi, mà bảo tôi hãy đến gặp Lambert. Tôi quá rõ rằng chị ta đã biết tất cả về bức thư - tất nhiên thông qua Lambert, bởi vậy chị ta đẩy tôi đến gặp hắn để thỏa thuận.

Tôi tức giận nghĩ thầm: "Đúng là tất cả bọn họ đều coi ta là một thằng nhóc không có ý chí, không có tính cách và muốn làm gì nó cũng được!"

2.

Tuy vậy, tôi vẫn đi gặp Lambert. Với trí tò mò của tôi hồi ấy như thế, tôi còn biết hỏi ai? Lambert hóa ra ở rất xa, ở phố Kosoi cạnh công viên Mùa Hè, vẫn có số nhà như cũ; nhưng hôm tôi chạy khỏi nhà hắn, tôi không để ý tên đường và khoảng cách; vì vậy bốn hôm trước đây, khi Liza trao địa chỉ của hắn cho tôi, tôi rất ngạc nhiên, gần như không tin rằng hắn ở đó. Tại tầng ba, trước cửa phòng, lúc tôi còn đang đi lên cầu thang, tôi thấy có hai thanh niên có lẽ đã bấm chuông trước tôi và đang chờ người bên trong ra mở cửa. Lúc tôi lên đến nơi, hai người kia đứng quay lưng vào cửa, cứ nhìn tôi chằm chằm. Tôi cau mày, nghĩ rằng họ gặp người khác, nên tiến lại bên cửa. Tôi rất không muốn gặp Lambert khi bên cạnh hắn có ai đó. Tôi cố không nhìn hai người kia, giơ tay định bấm chuông.

Một người nói:

- *Attends!*[1]

- Hượm đã, rồi hãy bấm chuông, - người thứ hai nói, giọng trong trẻo. - Chúng tôi sắp xong đây, rồi chúng ta cùng bấm chuông một thể, được chứ?

Tôi dừng tay. Cả hai người này đều rất trẻ, chừng hai mươi, hai mươi mốt tuổi; họ đang làm việc gì đó rất lạ bên cửa, tôi cố hiểu. Người ta vừa nói "*Attends*"

vóc dáng rất cao lớn, gầy guộc nhưng rất gân guốc, có cái đầu rất nhỏ so với vóc dáng, khuôn mặt hơi rỗ, trông khá sáng sủa và dễ nhìn, vẻ hài hước lạ lùng. Cặp mắt y nhìn quá chăm chú và kiên quyết một cách không cần thiết. Y ăn mặc rất tệ: cái áo bông cũ, cổ áo nhỏ sờn rách, đi đôi ủng ngắn ngủn, chắc của người khác, đầu đội cái mũ ống nhàu nhàu. Nhìn chung y lộ rõ sự bẩn thỉu: tay không đi găng, rất dơ, móng thì dài, đầy ghét đen bên trong. Ngược lại, người bạn của y ăn mặc khá diện, áo da, mũ đẹp, găng tay mới cho thấy các ngón tay thon nhỏ, vóc dáng cũng như tôi nhưng vẻ mặt trẻ trung và cực kỳ dễ thương.

Anh chàng cao kều gỡ cái cà vạt khỏi cổ - nó là một dải băng nhàu nát, còn bạn y lấy từ trong túi ra một cái cà vạt màu đen, vừa mới mua, thắt lên cổ cho gã cao kều; còn gã cao kều thì ngoan ngoãn và nghiêm trang vươn cái cổ dài ngoẵng của mình ra.

Anh chàng mặt dễ thương nói:

- Không ổn, cái áo sơmi bẩn như thế này thì chẳng những không ép-phê, mà còn có vẻ bẩn thêm. Tớ đã bảo cậu đeo cổ giả. Tớ chịu đấy… - Rồi cậu ta quay sang hỏi tôi: - Anh có biết làm không?

Tôi hỏi:

- Làm cái gì kia?

- Thì thắt cà vạt cho hắn. Thắt sao để khỏi lộ rõ cái áo sơ mi bẩn thỉu của hắn, kẻo mất hết ép-phê. Tôi vừa mua cái cà vạt này ở hiệu cắt tóc Phillip, mất một rúp đấy.

Gã cao kều hỏi:

- Cậu xài đồng rúp ấy rồi à?

- Phải, bây giờ tớ chẳng còn xu nào. Sao, anh không biết thắt à. Thế thì đành nhờ Alphonsine vậy.

Đột nhiên gã cao kều giật giọng hỏi tôi:

- Đến gặp Lambert hả?

Tôi nhìn vào mắt y, trả lời, giọng gay gắt không kém:

- Phải, gặp Lambert.

Y hỏi, vẫn giọng cũ:

- *Dolgorowky*?

Tôi nghe nhầm, trả lời cộc lộc:

- Không phải Korovkin.

Gã cao kều hỏi lại gần như quát và bước tới bên tôi vẻ hù dọa:

- *Dolgorowky*?

Bạn y cười ầm lên, giải thích cho tôi:

- Cậu ấy hỏi anh có phải là *Dolgorowky*, chứ không phải là Korovkin. Anh biết không, người Pháp trong *Journal des Débats* thường thường bóp méo các tên họ của người Nga…

Gã cao kều lẩm bẩm:

- Trong *Indépendance*.

- …Trong *Indépendance* thì cũng thế thôi. Chẳng hạn Dolgoruky bị viết thành *Dolgorowky*. Chính tôi đọc thấy như thế.

Gã cao kều nói to:

- *Doboyny!*

Bạn y quay sang nói với y:

- Lại có cả cái họ *Doboyny*; chính tôi đọc thấy: có một madame *Doboyny*, ở nước ngoài, nhưng nhớ hết sao được?

Gã cao kều hỏi:

- Xin lỗi, ông là Dolgoruky?

- Vâng, tôi là Dolgoruky, nhưng sao ông biết?

Gã cao kều bỗng thì thầm vào tai bạn y, nhưng anh chàng kia cau mày, làm điệu bộ phủ định. Gã cao kều quay sang hỏi tôi:

- *Monseigneur le prince, vous n'avez pas de rouble d'argent pour nous, pas deux, mais un seul, voulez-vous*?[2]

- Ôi, cậu tệ quá đi mất! - bạn y kêu lên.

- *Nous vous rendons*[3] - gã cao kều kết luận bằng tiếng Pháp một cách vụng về.

- Cậu này xấu tính quá! - bạn y nói với tôi. - Anh tưởng cậu ta không biết nói tiếng Pháp chắc? Cậu ta nói y hệt người Paris, nhưng cậu ta nhại theo giọng người Nga cứ hay nói tiếng Pháp với nhau tuy không thạo…

- *Dans les wagons*[4]. - gã cao kều giải thích.

- Hừ, ở trong toa tàu; ôi, sao cậu buồn tẻ đến thế! Đừng giải thích gì nữa! Còn giả bộ ngớ ngẩn.

Tôi rút ra một rúp, chìa cho gã cao kều.

- Nous vous gendons. - Gã cao kều nhét tiền vào túi rồi đột nhiên quay mặt vào cánh cửa, vẻ bất động và nghiêm trang, y thúc mũi ủng thô vào cánh cửa rầm rầm, cái chính là vẻ mặt y rất thản nhiên.

- Ôi, cậu lại gây sự với Lambert thôi! - Bạn y nhận xét, vẻ lo ngại. - Bấm chuông có hơn không!

Tôi bấm chuông, song gã cao kều vẫn tiếp tục nhúng mũi ủng.

- *Ah, sarce*[5]*!* - Bỗng có tiếng Lambert ở bên trong, và hắn nhanh chóng mở cửa.

- *Dites donc, voulez-vous que je vous casse la lête, mon ami*[6] - Lambert cao giọng nói với gã cao kều.

- *Mon ami, voilà Dolgorowky, l'autre mon ami*[7], - gã cao kều nói, vẻ quan trọng và nghiêm nghị, vừa nhìn thẳng vào mặt Lambert đang tức giận đỏ cả mặt. Lambert trông thấy tôi liền thay đổi hoàn toàn.

- Cậu đấy à, Arkady! Cuối cùng thì!... Thế nào, cậu khoẻ hẳn rồi chứ?

Hắn chộp lấy tay tôi mà nắm thật chặt; hắn vui mừng thật sự chân thành, khiến trong giây lát tôi khoái trá, thậm chí thấy yêu hắn.

- Tôi đến chỗ ông trước tiên đấy!

- Alphonsine! - Lambert gọi to.

Cô ả kia lập tức từ sau bình phong chạy ra.

- *Le voilà!*[8]

- *C'est lui!*[9] - Alphonsine reo to, huơ hai tay định ôm lấy tôi, song Lambert đã bảo vệ tôi.

- *Non-non-non* - Hắn quát Alphonsine như quát chó. - Cậu thấy đấy, Arkady, hôm nay mấy đứa chúng tớ rủ nhau dùng bữa ở chỗ bọn Tartar. Tớ sẽ không cho cậu về đâu, cậu hãy cùng đi với bọn tớ. Ăn xong, tớ sẽ bảo chúng nó về, rồi ta tha hồ trò chuyện với nhau. Nào vào đi, vào đi! Chúng ta sẽ đi luôn, chỉ ở lại đây chút xíu thôi...

Tôi bước vào và đứng giữa phòng trà mà nhìn quanh và nhớ lại. Labert nhanh chóng thay đồ sau bình phong.

Gã cao kều nói:

- *Mademoiselle Alphonsine, voulez-vous me baiser*?[10]

Anh chàng mặt dễ thương xích lại gần, chỉ cái cà vạt, nói:

- Mademoiselle Alphonsine.

Nhưng Alphonsine giận dữ với cả hai:

- *Ah, le petit vilain!*[11] - Rồi quay sang phía anh chàng mặt dễ thương. - *Ne m'approcher pas, neme salisez pas, et vous, le grand dadais, je vous flanque à la porte tous les deux, savez-vous cela!*[12]

Anh chàng dễ thương bất chấp cô ả phẩy tay vẻ khinh bỉ vì cô ả sợ bị cậu này dây bẩn (tôi không thể hiểu tại sao Alphonsine lại nói thế, bởi vì khi cậu kia cởi chiếc áo da ra, liên lộ rõ cậu ta là người ăn mặc lịch sự và sạch sẽ), cứ nài Alphonsine thắt hộ cà vạt cho gã cao kều, trước đó đã lấy cái cổ áo giả của Lambert choàng lên cổ gã kia. Alphonsine suýt nữa đánh hai gã trai vì lời đề nghị đó, nhưng Lambert từ sau bình phong nói vọng ra, bảo cô ả hãy làm theo lời đề nghị của họ, nếu không "sẽ không xong với họ", hắn nói thêm; thế là Alphonsine lập tức thắt cà vạt cho gã cao kều, hoàn toàn không có gì khó chịu. Gã kia, cũng như lúc đứng ngoài cửa, cứ vươn cái cổ dài ngoẵng ra cho người ta thắt cà vạt hộ. Y hỏi:

- *Mademoiselle Alphonsine, avez-vous vendu votre bologne*?[13]

- *Qu'est que ca, ma bologne*?[14]

Bạn của y giải thích rằng *ma bologne* có nghĩa là con chó nhỏ.

- *Tiens, quel est ce baragouin*?[15]

- *Je parle comme une dame russe sur les eaux minerales*[16] - gã Cao Nghều nhận xét, cổ vẫn vươn ra.

Alphonsine bỗng nói với anh chàng mặt dễ thương:

- *Qu'est que ca qu'une dame russe sur les eaux minerales et…òu est donc votre jolie montre, que Lambert vous a donné*.[17]

- Sao, lại không còn đồng hồ à? - Lambert hỏi từ sau bình phong.

- Ăn hết rồi. - "Cao Nghều" làu bàu.

Bạn của "Cao Nghều" thanh minh một cách miễn cưỡng:

- Tôi đã bán nó lấy tám rúp: nó bằng bạc, mạ chút vàng, thế mà anh Lambert bảo là nó bằng vàng ròng.

Lambert nói, giọng bực dọc:

- Từ nay chấm dứt cái trò đó đi. Này anh bạn trẻ, tớ sắm bộ cánh sang trọng cho cậu không phải là để cậu phung phí cho thằng "Cao Nghều" đâu nhé… Cậu còn mua thứ cà vạt gì nữa kia?

- Cái này có một rúp, và không phải bằng tiền của anh. Cậu ta hoàn toàn không có cà vạt, còn phải mua cho cậu ta một cái mũ.

- Chuyện vớ vẩn! - Lambert tức giận thật sự. - Tớ đã cho nó đủ tiền mua cả mũ, song nó liền nướng luôn vào món sâm-banh. Nó hôi hám bẩn thỉu quá, không thể đưa đi theo được. Tớ cho nó đi ăn cùng bằng cách gì đây?

- Bằng xe ngựa - "Cao Nghều" nói. - *Nous avons un rouble d'argent que nous avons prêtê chz notre nouvel ami*.[18]

Lambert nói:

- Arkady, cậu đừng cho chúng nó cái gì cả!

Anh chàng mặt dễ thương nói:

- Này anh Lambert, tôi yêu cầu anh đưa mười rúp ngay bây giờ. - Cậu ta tức đỏ cả mặt, thành thử trông càng thêm dễ thương. - Và anh đừng có bao giờ ăn nói như vừa rồi với Dolgoruky. Tôi đòi mười rúp để trả ngay một rúp cho Dolgoruky, số còn lại tôi sẽ mua mũ cho Andreev; anh sẽ thấy.

Lambert từ sau bình phong bước ra.

- Có ba tờ, ba rúp đây, và từ giờ đến thứ hai chỉ có ngần ấy, nên đừng có mà… kẻo…

"Cao Nghều" chộp ngay lấy tiền.

- *Dolgorowky*, một rúp đây, *Nous vous rendons avec beaucoup de grâce*[19]. Petia, đi thôi! - "Cao Nghều" giục bạn mình rồi đột nhiên vung vẩy hai tờ giấy bạc, nhìn Lambert chằm chằm, gầm lên: - *Ohé, Lambert! Òu est Lambert, as-tu vu Lambert!*[20]

Lambert cũng giận dữ gầm lên:

- Liệu hồn, liệu hồn!

Tôi không hiểu gì cả, nên ngơ ngác nhìn. "Cao Nghều" chẳng sợ gì cơn thịnh nộ của Lambert; ngược lại, y tiếp tục kêu to "*Ohé Lambert!*" vừa kêu vừa đi ra cầu thang. Lambert đuổi theo, nhưng lại quay trở vào.

- Ồ, tớ sẽ đuổi cổ chúng nó sớm. Toàn quân ăn hại… Đi thôi, Arkady, tớ bị muộn mất. Có một người cũng… cần thiết… đang chờ tớ… Cũng là đồ súc sinh. Tất cả đều là súc sinh! - Hắn nói và nghiến răng; chợt nhớ ra, hắn nói: - Tớ rất mừng là cuối cùng cậu đã đến. Này Alphonsine, không được ra khỏi nhà nửa bước, nhớ đấy! Ta đi thôi.

Ngoài thềm có chiếc xe ngựa chờ sẵn. Chúng tôi lên xe, nhưng suốt dọc đường Lambert vẫn không hết tức giận hai gã trẻ tuổi kia vì một lẽ gì đó. Tôi ngạc nhiên

về mức độ nghiêm trọng và về thái độ khinh nhờn của hai gã kia đối với Lambert, còn Lambert thì có vẻ sợ chúng. Do ấn tượng từ thuở bé, tôi cứ tưởng rằng tất cả mọi người đều phải sợ Lambert. Thành thử lúc này mặc dù tôi chẳng lệ thuộc gì vào hắn, tôi vẫn cứ sợ hắn.

Lambert kể:

- Hai cái thằng ấy chúng tệ lắm. Cậu tin không, cái thằng cao kều ấy nó làm khổ tớ, ba hôm trước, ngay chỗ toàn những người lịch sự. Nó đứng trước mặt mà gọi to "*Ohé Lambert!*" Trước mặt bao nhiêu là người lịch sự nhá! Mọi người đều cười và biết rằng nó vòi tiền của tớ, cậu hiểu chứ. Tớ đành phải giúi tiền cho êm. Ôi, hai thằng ấy đúng là quân khốn kiếp! Cậu biết không, nó là thiếu úy ở một trung đoàn và bị đuổi; cậu không thể ngờ nó là thằng có học vấn, được học hành ở một trường tử tế cơ đấy! Nó có đầu óc, nó có thể… Ôi, nó khoẻ kinh hồn, y như Hercule ấy. Nó có thể có ích, nhưng không đáng kể. Và cậu thấy đấy, nó không bao giờ rửa tay. Tớ làm mối cho nó với một thiếu phụ quý tộc, thế mà khi đến nhà người ta nó lại huýt sáo.[21] Còn thằng đẹp trai thì là con một ông tướng, bị gia đình ghét bỏ, tớ đã cứu nó thoát khỏi tù tội, thế mà nó trả ơn tớ như thế đấy. Ở đây khó kiếm người lắm. Nhưng tớ sẽ đuổi cổ hai thằng ấy.

- Họ biết tên tôi, anh nói cho họ biết à?

- Ừ, ngu quá. Này, lúc nào ăn, cậu cứ ngồi im nhá… Sẽ gặp một tên lưu manh đáng gờm. Hắn ranh ma lắm. Ở đây toàn bọn lưu manh khốn kiếp, không có lấy một người thật thà! Ăn xong, chúng ta sẽ… Cậu muốn món gì nào? Món nào cũng ngon, tiệm ăn ấy nấu khá lắm. Tớ sẽ chi, cậu đừng lo. Cậu ăn diện như thế này là rất hay. Tớ có thể cho cậu tiền. Lúc nào cần cứ đến. Cậu biết không, tớ cho chúng nó ăn uống ở đây, ngày nào cũng có cá có thịt. Chiếc đồng hồ chúng nó bán đi là chiếc thứ hai đấy. Cái thằng nhỏ, mà Alphonsine không cho xáp lại gần ấy, tên là Trishatov, đang ở tiệm ăn, có đông bọn sĩ quan, nó tự dưng đòi: "Tớ muốn đồng hồ Cappella". Tớ phải cho nó đấy! Tớ sẽ trả thù!

- Anh nhớ chứ, Lambert, một lần ở Mạc Tư Khoa tôi và anh đi tiệm ăn, anh dùng cái xiên thọc vào sườn tôi, hôm ấy anh có những năm trăm rúp, ở đâu ra vậy?

- Nhớ rồi! Quên sao được! Tớ quý cậu… Cậu hãy tin như thế. Không ai quý cậu cả, chỉ có mình tớ thôi, nhớ đấy… Tên lưu manh ta sẽ gặp, mặt rỗ, cực kỳ ranh ma. Cậu đừng trả lời nó, nếu nó nói; còn nếu nó hỏi, thì cậu cứ trả lời vớ vẩn hoặc im lặng…

Chí ít vì đang xúc động, nên dọc đường Lambert chưa hỏi han gì tôi. Tôi thậm chí cảm thấy khó chịu vì hắn lại tin tôi, không hề nghi ngờ rằng tôi có thể không

tin hắn; hắn ngu ngốc tưởng rằng hắn vẫn có thể sai khiến tôi như cũ. “Và hắn ít học đến mức đáng sợ” - tôi nghĩ bụng khi bước vào tiệm ăn.

3.

Tiệm ăn “Đại Dương” này tôi vẫn thường đến, hồi đang bị sa ngã, thành thử cái ấn tượng về các căn phòng kia, về các gã đầy tớ nhận ra tôi là khách quen; cái ấn tượng về đám bạn bè bí hiểm của Lambert mà tôi bất ngờ tiếp xúc và dường như tôi đã thuộc cùng một phe cánh với chúng; và cái chính là dự cảm rằng tôi đang tự nguyện dấn thân vào một việc làm có kết thúc tệ hại - tất cả những cái đó bỗng xâm chiếm tôi. Có lúc tôi định bỏ về, nhưng rồi tôi vẫn ngồi lại.

Gã “mặt rỗ” mà không hiểu vì sao Lambert lo sợ, đã đợi sẵn. Đó là loại người có bề ngoài tôi căm ghét gần như từ thuở bé. Lão ta chừng bốn mươi lăm tuổi, vóc người tầm thước, tóc muối tiêu, mặt cạo nhẵn bóng đến độ đáng ghét, hàng ria vểnh nhuốm bạc tỉa tót, trông như hai khoanh dồi ở hai bên má, vẻ mặt đanh ác. Tất nhiên lão ta buồn tẻ, nghiêm túc, kiệm lời và thậm chí không hiểu sao có vẻ kiêu căng, theo thói quen của hạng người đó. Lão ta quan sát tôi chăm chú, song không nói gì. Còn Lambert thì ngớ ngẩn, mời ngồi ăn chung một bàn mà chẳng giới thiệu gì chúng tôi với nhau, thành thử lão kia có thể ngỡ tôi là một kẻ tống tiền cùng cánh với Lambert. Với hai gã thanh niên (gần như đến tiệm ăn cùng lúc với chúng tôi), lão ta cũng không nói gì suốt bữa ăn, song lão ta đã biết ít nhiều về chúng. Lão ta chỉ thầm thì gì đó với Lambert, nhưng phần lớn là Lambert nói, còn lão mặt rỗ chỉ đáp bằng những từ ngữ cộc lốc, giận dữ và mang tính chất tối hậu thư. Lão ta tỏ ra kiêu ngạo, giận dữ và hay giễu cợt; còn Lambert thì ngược lại, rất hăng hái, rõ ràng hắn cố thuyết phục lão mặt rỗ thực hiện một vụ làm ăn gì đó. Khi tôi với tay về phía chai rượu vang đỏ, lão mặt rỗ bỗng đưa cho tôi chai Helis và bây giờ mới nói với tôi:

- Cậu thử loại này xem.

Tôi bỗng đoán chắc rằng hẳn lão ta đã biết về tôi - chuyện của tôi, tên tôi, và có lẽ cả những gì mà Lambert trông đợi ở tôi. Ý nghĩ rằng lão ta coi tôi là tay sai của Lambert, lại làm cho tôi nổi điên. Còn Lambert thấy lão mặt rỗ bắt chuyện với tôi thì lo cuống lên. Lão mặt rỗ nhận ra điều đó và cười cười. Tôi nghĩ: “Lambert phụ thuộc vào tất cả mọi người” và lúc này tôi căm thù hắn vô cùng. Như vậy, tuy năm người chúng tôi ngồi ăn chung một bàn, nhưng chia ra hai nhóm: lão mặt rỗ và Lambert, ngồi gần cửa sổ, đối diện nhau, còn tôi ngồi cạnh Andreev (Cao Nghều) và đối diện với Trishatov. Lambert muốn bữa ăn chóng xong, chốc chốc hắn lại giục hầu bàn bưng món ăn ra. Khi rót rượu sâm-banh, hắn bỗng chìa li về phía tôi.

- Chúng ta chạm cốc mừng sức khỏe của cậu! - Lambert ngừng chuyện với lão mặt rỗ, nói với tôi.

- Anh cho phép tôi chạm cốc với anh chứ? - Trishatov chìa li qua bàn. Từ đầu đến giờ cậu ta đăm chiêu im lặng. “Cao Nghều” thì hoàn toàn không nói gì, lặng lẽ ăn rất nhiều.

- Rất vui lòng, - tôi trả lời Trishatov. Hai chúng tôi chạm cốc và uống cạn.

Bỗng “Cao Nghều” quay sang nói với tôi, vẻ cau có:

- Tớ sẽ không chạm cốc chúc sức khỏe của cậu, không phải vì tớ mong cậu chết, mà là vì tối nay ở đây cậu không nên uống thêm nữa. - Y đặt nắm tay lên bàn, nói tiếp: - Cậu uống ba li là đủ. Tớ thấy cậu cứ nhìn bàn tay nhơ bẩn của tớ thì phải? Tớ không rửa tay, mà cứ để nguyên như thế này cho Lambert thuê để chặt đầu người khác trong những trường hợp tế nhị đối với Lambert.

Nói đến đó, y bỗng đấm một cái xuống bàn, mạnh đến nỗi tất cả chén đĩa và ly nảy lên. Ngoài chúng tôi, trong phòng còn có bốn bàn ăn nữa, nơi toàn là các sĩ quan thực khách. Tiệm ăn này khá sang, trong giây lát, mọi thực khách đều ngừng trò chuyện, nhìn vào góc chúng tôi. Phải, hình như từ lâu chúng tôi đã làm cho họ tò mò. Lambert đỏ bừng mặt:

- Hừ, cậu ta lại bắt đầu giở trò! Này cậu, hình như tôi đã đề nghị cậu rồi mà. - Lambert giận dữ nói nhỏ với gã “Cao Nghều” Andreev.

“Cao Nghều” nói:

- Tớ không muốn anh bạn mới Dolgorowky của tớ uống nhiều rượu tại đây.

Lambert càng bực thêm. Lão mặt rỗ im lặng lắng nghe, nhưng có vẻ hài lòng rõ rệt. Không hiểu sao lão ta thích hành vi vừa rồi của “Cao Nghều”. Chỉ riêng tôi chưa hiểu, tại sao tôi không nên uống thêm rượu.

Lambert nghiến răng nói:

- Nó lại vòi tiền đây! Cậu sẽ nhận được bảy rúp nữa, sau bữa ăn, nghe rõ chưa; có điều là hãy để cho chúng tôi ăn xong.

- A ha! - “Cao Nghều” đắc chí.

Lão mặt rỗ càng thích thú, cứ cười hì hì.

Trishatov lo lắng, muốn can bạn mình:

- Này, cậu hơi quá rồi đấy…

Gã “Cao Nghều” im lặng, nhưng không lâu. Dự tính của y khác kia. Tại chiếc bàn cách chúng tôi dăm bước, có hai ông trung niên khá lịch sự, đang trò chuyện sôi nổi với nhau. Một ông rất mập và cao, ông thứ hai cũng mập, nhưng lùn. Họ đang bàn về các sự kiện đang xảy ra ở Paris. “Cao Nghều” đã tò mò quan sát và lắng nghe họ từ lâu. Rõ ràng y cho rằng cái ông mập lùn, người Ba Lan, là một tay

hề, thế là lập tức y ghét ông ta, giống như tất cả những người bị bệnh gan mật tự dưng yêu ghét ai không cần lí do gì hết. Bỗng ông mập lùn nói tên nghị sĩ Ma-đế đơ Mông-giồ, nhưng theo thói quen của đa số người Ba Lan, ông ta phát âm theo lối Ba Lan, tức là nhấn trọng âm ở trước âm tiết cuối cùng, thành thử không phải Ma-đế đơ Mông-giồ, mà là Má-đê đơ Mống-giô. "Cao Nghều" chỉ cần có thế. Y quay sang phía hai ông người Ba Lan, đứng thẳng người trịnh trọng, nói to như hỏi:

- Má-đê đa Mống-giô".

Hai người Ba Lan tức giận quay lại. Ông mập cao hỏi bằng tiếng Nga:

- Ông muốn gì?

"Cao Nghều" chờ một lát, rồi đột nhiên nói tướng lên: "Má- đê đơ Mống-giô?" mà không giải thích gì hết, hệt như lúc đứng trước cửa phòng Lambert y từng nói to "Dolgorowky?" với tôi.

Hai người Ba Lan kia bật dậy, Lambert chạy ra khỏi bàn, giữ gã "Cao Nghều" lại, rồi bước sang chỗ hai người Ba Lan cúi mình xin lỗi họ.

Ông mập lùn tức giận, mặt đỏ như cà rốt, nói vẻ khinh bỉ:

- Thằng hề, đúng là thằng hề! Chắc không thể đến đây được nữa!

Trong phòng ồn ào, dậm dịch hẳn lên, nhưng phần lớn là tiếng cười.

Lambert hoàn toàn bối rối, hắn lắp bắp nói trong lúc cố kéo gã "Cao Nghều" ra khỏi phòng:

- Đi nào, đi thôi nào!

"Cao Nghều" nhìn Lambert, đoán rằng hắn sắp phải xì tiền ra, mới đồng ý đi ra theo. Có lẽ y đã nhiều lần dùng thủ đoạn trơ trẽn kiểu này để moi tiền của Lambert. Trishatov định chạy theo, nhưng cậu ta nhìn tôi và ở lại. Cậu ta che mặt bằng các ngón tay thon nhỏ của mình, nói:

- Ôi, tệ quá chừng!

- Quá tệ thật… - Lão mặt rỗ lần này đã khó chịu, nhận xét.

Lambert trở lại, mặt tái nhợt, vừa làm điệu bộ vừa thì thầm gì đó với lão mặt rỗ. Lão mặt rỗ bảo hầu bàn mau bưng cà phê ra, nghe với vẻ ghê tởm; rõ ràng lão ta muốn nhanh chóng rời khỏi đây. Nhưng toàn bộ câu chuyện chỉ mới mở đầu. Trishatov bưng tách cà phê từ chỗ mình chuyển sang ngồi cạnh tôi và bắt đầu nói, với vẻ mặt chân thành tựa hồ đã quen thân với tôi từ rất lâu:

- Tôi rất yêu cậu ấy. Anh không biết Andreev bất hạnh đến mức nào đâu. Cậu ấy đã "nướng" hết số của hồi môn của chị gái, nói chung là nhà có gì cậu ấy cũng tiêu hết sạch ngay năm đầu tiên tại ngũ; và tôi thấy hiện nay cậu ấy đang đau khổ.

Cái việc hàng tháng liền cậu ấy không tắm giặt, là vì cậu ấy tuyệt vọng đấy. Và cậu ấy có những ý nghĩ lạ lùng, cho rằng chẳng có gì khác giữa một thằng đểu với một người tử tế; không nên làm bất cứ việc gì, việc tốt lẫn việc xấu; hoặc có thể làm bất cứ việc gì, cả việc tốt lẫn việc xấu; còn hay nhất là cứ để nguyên quần áo mà nằm cả tháng, chỉ uống, ăn và ngủ, thế thôi. Nhưng anh hãy tin rằng cậu ấy chỉ thế thôi. Và anh biết không, tôi thậm chí nghĩ, hiện tại cậu ấy giở trò này trò nọ chẳng qua để chấm dứt hoàn toàn quan hệ với Lambert. Từ hôm qua cậu ấy đã nói thế. Anh có tin không, ban đêm hoặc lúc ngồi một mình, cậu ấy lại khóc, và anh biết không, cậu ấy khóc đặc biệt lắm, không giống ai cả: cậu ấy cứ khóc rống lên, anh biết không, nghe càng thảm thương hơn… Một thanh niên to khỏe như thế mà đột nhiên lại khóc rống lên thảm thiết. Tội nghiệp thật, phải không? Tôi muốn cứu cậu ấy, song bản thân tôi là một gã trai xấu xa, hư hỏng, anh không tin ư?! Dolgoruky, nếu lúc nào tôi đến thăm anh, liệu anh có cho phép tôi bước vào nhà hay không?

- Ồ, cậu cứ đến, tôi thậm chí rất quý cậu.

- Vì sao? Cám ơn anh. Này, chúng ta hãy uống một li nữa. À mà tôi nói gì vậy? Tốt nhất, anh đừng uống. Cậu ấy nói thật đây, anh không nên uống thêm nữa, - Trishatov nháy mắt với tôi đầy ngụ ý. - Còn tôi thì tôi sẽ uống nữa. Tôi bây giờ chẳng sao, anh biết không, tôi là kẻ không thể kiềm chế bản thân. Chẳng hạn anh bảo tôi từ nay không được đến các tiệm ăn, thì tôi sẽ sẵn sàng làm tất cả chỉ để đến dùng bữa ở các tiệm ăn. Ôi, chúng tôi thật sự muốn làm người tử tế, nhưng chúng tôi cứ lần lữa mãi.

Mà năm tháng cứ trôi

Những tháng năm đẹp nhất

Cậu ấy, ôi tôi sợ lắm, cậu ấy sẽ tự tử mất. Cậu ấy sẽ không nói cho ai hay. Cậu ấy là như thế. Ngày nay ai cũng treo cổ tự vẫn; làm sao biết có nhiều người như chúng tôi hay không? Như tôi chẳng hạn, tôi không thể sống nếu thiếu tiền thừa. Những đồng tiền thừa quan trọng hơn hẳn những đồng tiền cần thiết. Anh nghe đây, anh có thích âm nhạc hay không? Tôi thích nhạc vô cùng. Khi nào đến anh, tôi sẽ chơi một bản nhạc nào đó. Tôi đã học đàn piano rất lâu và chơi rất hay. Tôi đã học rất nghiêm túc. Giả sử tôi sáng tác nhạc kịch, anh biết không, thì tôi sẽ lấy đề tài từ "Faust". Tôi rất mê đề tài này. Tôi dựng cảnh trong nhà thờ lớn, dựng nó trong óc, trong trí tưởng tượng. Nhà thờ gotich, cảnh bên trong nhà thờ, dàn đồng ca, bài ca chính thức, Grethen bước vào, và anh biết không, dàn đồng ca trung cổ, để toát ra âm vang của thế kỷ mười lăm. Grethen đang buồn, thoạt tiên là điệu hát ngâm nga, nho nhỏ, nhưng đau đớn, đáng sợ, còn dàn đồng ca thì cất giọng u ám, nghiêm trang, thờ ơ.

Dies irae, dies illa![22]

Đột nhiên cất lên giọng con quỉ, bài ca của con quỉ. Con quỉ không hiện hình, chỉ có tiếng hát của nó, bên cạnh bài ca chính thức, song hành với bài ca chính thức, gần như trùng nhau, trong khi hoàn toàn khác nhau - phải thực hiện cho được điều đó. Bài ca dài, hát liên tục, giọng nam cao, nhất định bằng giọng nam cao. Bắt đầu khe khẽ, dịu dàng: "Grethen nhớ chăng, hồi nàng còn là một cô bé ngây thơ, cùng mẹ đến nhà thờ này và bập bẹ cầu nguyện theo cuốn sách cũ?" Nhưng tiếng hát mạnh dần, nhanh dần, say sưa thêm; các nốt nhạc cao thêm, chứa đựng nước mắt, nỗi buồn thương bế tắc và cuối cùng là sự tuyệt vọng: "Không tha thứ được, Grethen, nơi đây không thể tha thứ cho nàng!" Grethen muốn cầu nguyện, song từ trong ngực nàng chỉ bật ra những tiếng kêu - anh biết đấy, toàn tiếng nấc trong ngực - còn tiếng ca của con quỉ sa-tăng vẫn không tắt, cứ nhói sâu thêm vào trái tim như mũi dao nhọn, mỗi lúc cao thêm rồi vỡ ra trong tiếng kêu: "Thế là hết, kẻ đáng nguyền rủa!" Grethen quì xuống, chắp hai tay trước ngực - và vang lên tiếng cầu nguyện của nàng, một cái gì rất ngắn, nửa hát nửa nói, nhưng ngây thơ, không chút giả dối, một cái gì hết sức trung cổ, bốn câu thơ, tất cả chỉ bốn câu thơ - Stradella có mấy nốt nhạc như thế - và đến nốt cuối cùng thì ngất! Cảnh lúng túng. Người ta đỡ nàng dậy, khiêng đi - đột nhiên tiếng đồng ca vang lên như sấm. Lúc đó giống như mọi giọng nói đều cất lên, tiếng đồng ca đầy hứng khỏi, chiến thắng, một cái gì giống như "Do-ri-no-si-ma chin-mi" của chúng ta, khiến hết thảy rung chuyển, và tất cả chuyển sang tiếng reo hoan hỉ: "Hossanna!" như tiếng reo của cả vũ trụ; Grethen được khiêng đi, khiêng đi, rồi hạ màn! Có điều là bây giờ tôi không làm gì được, tôi chỉ mơ ước. Tôi cứ mơ ước, mơ ước; toàn bộ đời tôi đã biến thành một ước mơ; tôi đêm đêm vẫn ước mơ. Ồ, Dolgoruky, anh đã đọc *Cửa hàng cổ xưa* của Dickens chưa?

- Đọc rồi, thì sao?

- Anh nhớ chứ? Hượm, tôi uống một li đã, - anh có nhớ một chỗ ở cuối tác phẩm, khi hai người, ông già điên và đứa cháu gái mười ba tuổi tuyệt diệu ấy, sau cuộc chạy trốn ly kỳ và lang thang khắp chốn, cuối cùng nương náu ở một vùng biên ải của nước Anh, gần một nhà thờ gotich thời trung cổ, và cô bé ấy nhận một chức vụ là giới thiệu nhà thờ với khách tham quan… Một lần mặt trời sắp lặn, cô bé kia đứng ở cổng nhà thờ, tắm mình trong những tia nắng cuối cùng; nó đứng đấy lặng nhìn cảnh hoàng hôn bằng trái tim thơ ngây và ngạc nhiên, tựa hồ trước một câu đố, bởi lẽ mặt trời giống như ý nghĩ của thượng đế, còn tòa nhà thờ thì giống như ý nghĩ của loài người, phải vậy không? Ôi, tôi không biết diễn tả cái đó, nhưng chỉ có thượng đế mới yêu những ý nghĩ đầu tiên như thế của trẻ thơ… Đứng cạnh cô bé trên bậc thềm là ông già điên, ông nhìn đứa cháu bằng ánh mắt bất động… Anh biết không, bức tranh này của Dickens chẳng có gì cả, hoàn toàn chẳng có gì, vậy mà anh suốt đời không sao quên nổi; và cái đó ở lại mãi khắp châu Âu - vì lẽ gì? Cái đẹp đây! Ở đây có sự vô tội! E! Tôi không biết ở đây có gì, chỉ thấy hay. Ở bậc trung học, tôi toàn đọc tiểu thuyết. Anh biết không, tôi có một

người chị gái hơn tôi một tuổi, ở quê nhà… Ôi, ở đấy tất cả đã bị bán đi và không còn quê nhà nữa! Hai chị em tôi ngồi trên mái hiên, dưới bóng các cây đoạn cổ thụ, đọc cuốn tiểu thuyết ấy; và mặt trời cũng sắp lặn; thế là hai chị em tôi ngừng đọc và nói với nhau rằng chúng ta cũng sẽ tốt bụng, sẽ tốt đẹp - bấy giờ tôi đang chuẩn bị vào trường đại học… Ôi, mỗi người có hồi ức của mình, Dolgoruky ạ!..

Rồi Trishatov ngả cái đầu rất đẹp vào vai tôi mà bật khóc. Tôi cảm thấy thương cậu ta vô cùng. Đúng là cậu ta uống nhiều rượu, nhưng cậu ta đã nói năng rất chân tình với tôi…

Lúc ấy từ ngoài đường bỗng có tiếng kêu, rồi tiếng gõ vào cửa kính (cửa sổ ở tầng một, nên từ ngoài đường có thể dùng tay gõ vào). Đó là gã Andreev bị kéo ra ban nãy. Từ bên ngoài vọng vào tiếng gọi của y:

- Ohé, Lambert! Òu est Lambert, as-tu vu Lambert!

Trishatov vội đứng dậy, thốt lên:

- Ồ hay, thì ra cậu ấy vẫn ở đây chưa đi!

- Tính tiền! - Lambert nghiến răng bảo hầu bàn. Tay hắn run run vì tức giận. Lúc hắn lấy tiền ra trả, lão mặt rỗ không chịu để Lambert trả tiền phần ăn của lão ta. Lambert nói:

- Đừng làm thế. Tôi mời ông, và ông nhận lời, đúng không?

Lão mặt rỗ cứ rút ví trả tiền phần ăn của lão.

Lambert nói:

- Semen Sidorovich, ông giận tôi à?

- Không, là tôi muốn vậy! - Semen Sidorovich đáp, lấy mũ và chẳng thèm chào hỏi ai, bước ra khỏi phòng.

Lambert ném tiền cho hầu bàn rồi vội vàng chạy theo lão ta, quên cả tôi. Tôi và Trishatov ra sau cùng. Gã "Cao Nghều" Andreev đứng chờ Trishatov ở cổng.

Lambert hết chịu nổi, nói:

- Đồ đê tiện!

Gã "Cao Nghều" Andreev dùng tay hất văng cái mũ hình trụ của Lambert xuống vỉa hè. Lambert phải cúi lom khom nhặt mũ lên. Gã "Cao Nghều" chìa hai mươi lăm rúp ban nãy lột được của Lambert, khoe với Trishatov:

- *Vingt cinq roubles!*

Trishatov nói:

- Đủ rồi đấy, tại sao cậu cứ hành anh ta thế? Sao lại lột của anh ta những hai mươi lăm rúp? Chỉ nên lấy bảy rúp thôi.

- Tại sao à? Hắn hứa đưa chúng ta đi ăn riêng, với đám phụ nữ Hi Lạp, thay vì phụ nữ hắn lại bắt chúng ta ngồi cùng thằng cha mặt rỗ. Tớ ăn chưa no, lại phải đứng ngoài trời lạnh, đáng phạt hắn mười tám rúp. Với bảy rúp hắn nợ trước, vị chi là hai mươi lăm rúp.

Lambert quát:

- Cút đi! Tao đuổi cổ cả hai thằng chúng mày, tao sẽ cho chúng mày biết tay…

Gã "Cao Nghều" cũng quát lại:

- Lambert, tao đuổi cổ mày, tao sẽ cho mày biết tay… *Adieu, mon prince*[23], đừng uống rượu nữa! Trishatov, đi thôi! *Ohé, Lambert! Òu est Lambert, as-tu vu Lambert!* - Gã "Cao Nghều" gọi lần cuối cùng và bỏ đi bằng những bước sải dài.

Trishatov vừa vội đi theo bạn mình, vừa hỏi với lại tôi:

- Vậy là tôi có thể đến chơi với anh phải không?

Chỉ còn lại tôi và Lambert.

- Nào… ta đi thôi! - hắn như phải lấy hơi, nói một cách vất vả, thậm chí có vẻ lú lẫn.

- Đi đâu? Tôi chẳng đi đâu với ông cả! - Tôi đốp thẳng, vẻ khiêu khích.

- Sao lại không đi? - Lambert sực tỉnh, lo lắng hỏi. - Tớ chỉ chờ lúc chỉ còn hai đứa mình với nhau!

- Đi đâu kia chứ? - Thú thật, giọng tôi cũng hơi lè nhè, đầu óc hơi lung bung sau ba li rượu vang và hai li Herís.

- Vào đây, vào đây, cậu thấy chưa?

- Chỗ này bán sò tươi, bảng hiệu đề rõ. Ở đây hôi lắm!

- Đó là tại cậu vừa ăn xong đấy. Chúng ta sẽ không ăn sò, tớ sẽ mời cậu uống sâm-banh…

- Tôi không muốn! Ông định chuốc cho tôi say chứ gì.

- Chúng nó nói với cậu như thế là chúng nó cười giễu cậu đấy. Đừng có tin hai thằng khốn kiếp!

- Trishatov không phải là thằng khốn kiếp. Và tự tôi tôi biết nên thận trọng!

- Sao, cậu có bản lĩnh hả?

- Phải, tôi có bản lĩnh, và nhiều hơn ông, bởi vì ông sẵn sàng làm nô lệ cho bất cứ ai. Ông đã làm nhục tôi, ông khúm núm xin lỗi hai thằng Ba Lan y như một tên đầy tớ. Ông hay bị đánh đập ở các tiệm ăn lắm phải không?

- Này, hai chúng ta cần nói chuyện với nhau, đồ nghếch ạ! - Lambert đáp với vẻ khinh bỉ. - Cậu sợ rồi à? Cậu có phải là bạn tôi không hả?

- Tôi đếch phải là bạn ông, còn ông là một thằng lừa đảo. Ừ thì đi vào, chỉ để chứng minh với ông rằng tôi cóc sợ ông. Ôi, ở đây hôi hám quá! Tởm quá!

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Hãy chờ đó!*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Này công tước, ông có đồng rúp bạc nào cho chúng tôi không, không có hai, thì một đồng cũng được?*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Chúng tôi sẽ trả sau.*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Chúng tôi ở trong toa tàu mà.*

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Ồ, quân khốn kiếp!*

6. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Này ông bạn, ông muốn tôi bẻ gãy cổ ông hả!*

7. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Này anh bạn, đây là Dolgorowky, một người bạn khác của tôi.*

8. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cậu ta đây!*

9. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Đúng cậu ta!*

10. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cô Alphonsine, hôn tôi đi!*

11. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thằng nhóc mất nết!*

12. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Đừng có lại gần mà dây bẩn người tôi; cả cậu nữa, "Cao Nghều", nếu không, tôi sẽ tống cổ cả hai cậu ra khỏi cửa!*

13. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cô Alphonsine, cô bán con chó con rồi à?* (gã nói tiếng Pháp không chuẩn xác).

14. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *"ma bologne" là cái gì?*

15. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nói lóng kiểu gì gớm ghiếc thế?*

16. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Tôi nói như một phụ nữ Nga ở suối khoáng* (một thứ tiếng Pháp không chuẩn xác)

17. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Phụ nữ Nga ở suối khoáng là cái quái gì... và cái đồng hồ đẹp mà Lambert tặng cậu đâu rồi?*

18. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Chúng tớ có một rúp bạc vừa vay được của một thằng bạn mới đây* (một thứ tiếng Pháp không chuẩn)

19. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Chúng tớ trả lại cậu và rất cảm ơn.*

20. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Này Lambert, Lambert đâu, cậu có gặp Lambert hay không?*

21. Một điều rất kiêng kỵ khi làm khách ở nhà ai, huýt sáo ngụ ý rủa chủ nhà bị khánh kiệt gia tài.

22. Tiếng Latin trong nguyên văn: *Ngày nổi giận, ngày ấy!*

23. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Vĩnh biệt, chàng công tước của tôi.*

Chương thứ sáu

1.

Tôi xin bạn đọc nhớ lại rằng đầu óc tôi hơi lung bung; nếu không, tôi đã hành động và nói năng khác đi rồi. Trong quán, chúng tôi ngồi ở một cái bàn nhỏ trải tấm khăn vừa xấu vừa bẩn. Lambert bảo hầu bàn mang rượu ra. Li rượu lạnh màu vàng đặt trước mặt tôi đầy hấp dẫn, nhưng tôi đang bực bội.

- Này Lambert, ông nên biết, cái chính là tôi rất bực khi ông tưởng vẫn có thể sai khiến tôi như hồi trọ học ở nhà lão Tushar, trong khi ở đây ông làm nô lệ cho bao kẻ khác.

- Đồ nghếch! Nào, cụng li!

- Ngay đến giả vờ trước mặt tôi ông cũng không biết cách, tuy ông cố giấu ý định chuốc rượu cho tôi say.

- Cậu nói vớ vẩn, cậu say thật rồi. Phải uống nữa, sẽ thấy vui hơn. Nâng li lên nào, nâng lên đi!

- Nâng cái con khỉ. Tôi đi về đây, thế là xong.

Và tôi nhổm dậy thật. Lambert giận lắm:

- Lại thằng Trishatov nhỏ to gì với cậu rồi: tớ thấy nó thì thầm với cậu mà. Từ lúc đó cậu biến thành thằng nghếch. Alphonsine thậm chí còn ngại không cho nó lại gần… Nó là thằng khốn kiếp. Rồi tớ sẽ kể cho cậu nghe, nó là đứa như thế nào.

- Ông thì lúc nào cũng chỉ biết mỗi Alphonsine. Ông thiển cận vô cùng.

- Thiển cận ư? - Lambert ngơ ngác chưa hiểu. - Bây giờ hai thằng ấy đến chỗ lão mặt rỗ. Thế đấy! Cho nên tớ mới đuổi chúng nó. Chúng nó là bọn bất lương. Lão mặt rỗ xấu xa sẽ làm chúng nó hư hỏng. Còn tớ, tớ luôn yêu cầu chúng nó phải xử sự cao thượng.

Tôi ngồi xuống, cầm li rượu lên như một cái máy và uống một ngụm. Rồi nói:

- Tôi cao hơn hẳn ông về học vấn.

Nhưng Lambert rất mừng vì thấy tôi chịu ngồi xuống và hắn lại rót thêm rượu vào li cho tôi. Tôi nói, tiếp tục khích hắn:

- Tôi thấy ông sợ chúng nó một phép thì phải? Gã “Cao Nghều” Andreev hất mũ của ông đi, thế mà ông lại đưa hai mươi lăm rúp cho y.

- Tớ cho nó, nhưng nó sẽ phải trả lại. Chúng nó làm loạn, nhưng tớ sẽ…

- Lão mặt rỗ làm cho ông lo lắng. Mà này, hình như bây giờ ông chỉ còn mỗi một mình tôi thì phải. Mọi hi vọng của ông bây giờ đặt cả vào một mình tôi, đúng chưa?

- Đúng, Arkady thân mến, chỉ còn mỗi mình cậu là bạn của tớ. Cậu nói rất hay! - Và hắn vỗ vai tôi.

Biết làm gì với một tên ngu như hắn; tôi chế giễu hắn, thế mà hắn lại tưởng là tôi khen hắn. Hắn âu yếm nhìn tôi, nói:

- Cậu có thể giúp tớ tránh được nhiều chuyện xấu, nếu cậu là một người bạn tốt, Arkady ạ.

- Tôi có thể giúp ông tránh được bằng cái gì?

- Bằng cái gì thì cậu tự biết, không có tớ, cậu sẽ chỉ là một thằng nghếch. Tớ có thể cho cậu ba mươi ngàn rúp, và cậu sẽ biết bằng cách nào. Cậu là ai, thử nhìn xem nào, cậu chưa có gì hết, họ tên cũng không nốt; đằng này sẽ lập tức có một khoản tiền lớn, cậu có thể tha hồ tiến thân!

Tôi ngạc nhiên về thủ đoạn của hắn. Cứ ngỡ hắn sẽ khôn ngoan, đằng này hắn lại bắt đầu nói toạc ra với tôi như thế. Tôi quyết định nghe hắn vì rộng lượng và vì…vô cùng tò mò.

- Này Lambert, ông chưa hiểu ý tôi, nhưng tôi đồng ý nghe ông nói, vì tôi rộng lượng, - tôi quả quyết và lại uống một ngụm rượu. Lambert liền rót tiếp cho tôi.

- Thế này, Arkady ạ, nếu một thằng cha như Boring dám chửi bới và đánh tớ trước mặt người đàn bà tớ yêu, thì không hiểu tớ sẽ làm gì! Đằng này cậu lại chịu đựng, cho nên tớ nghĩ cậu là đồ giẻ rách!

- Sao ông dám bảo rằng Boring đánh tôi! - Tôi đỏ mặt quát to, - tôi đánh hắn thì có, chứ không phải hắn đánh tôi.

- Không, hắn đánh cậu, chứ không phải cậu đánh hắn.

- Nói láo, tôi còn đạp trúng chân hắn!

- Nhưng hắn đã đẩy cậu ra và sai đầy tớ lôi đi… trong khi cô nàng ngồi trong xe nhìn ra mà cười giễu cậu - cô nàng biết rằng cậu không có cha và có thể làm nhục cậu.

- Tôi không biết, Lambert, tôi ngượng vì cái chuyện trẻ con giữa tôi với ông thế này. Ông muốn khích tôi, một cách lộ liễu và thô thiển như với một cậu bé vậy. Ông đã thông đồng với Anna Andreevna! - Tôi quát lên, run run vì giận và cứ nhấp rượu như một cái máy.

- Anna Andreevna là một cô ả xảo trá! Cô ta lừa cả cậu, cả tớ lẫn cả thế giới này! Tớ chờ cậu bởi vì cậu sẽ có thể kết thúc tốt hơn với cô nàng kia.

- Với cô nàng nào?

- Với madame Akhmakova. Tớ biết hết rồi. Chính cậu nói với tớ rằng cô ta rất sợ bức thư mà cậu đang giữ…

- Bức thư nào… Ông nói láo… Ông đã nhìn thấy nàng ta chưa? - Tôi lúng túng hỏi.

- Tớ nhìn thấy cô nàng rồi. Nàng xinh đẹp. *Très bell*[1], và cậu mê mệt.

- Tôi biết ông đã nhìn thấy; có điều là ông không dám nói, và tôi muốn rằng ông sẽ không dám nói gì với nàng.

- Cậu còn bé lắm, và cô nàng giễu cợt cậu, thế thôi! Ở Mạc Tư Khoa chúng tớ có gặp một cô nàng cũng vênh váo lắm; nhưng khi bị chúng tớ dọa là sẽ kể hết mọi chuyện, thì cô ta lập tức co vòi và trở nên ngoan ngoãn nghe lời, thế là chúng tớ được cả hai, cả tiền lẫn cái gì, cậu hiểu không? Bây giờ cô ta lại phất mạnh, chà, cô ta đi cái xe mới sang làm sao chứ. Giá cậu được thấy…

- Tôi có nghĩ đến chuyện… - tôi lúng búng.

- Bọn họ sa đọa ghê gớm; cậu chưa biết bọn họ có thể làm những gì đâu. Alphonsine từng sống trong một gia đình như thế, cô ấy rất ghê tởm.

- Tôi có nghĩ đến chuyện ấy, - tôi lại xác nhận.

- Bọn họ đánh cậu, thế mà cậu còn thương tiếc…

- Lambert, ông là một thằng khốn kiếp, ông là một kẻ đáng nguyền rủa! - Tôi nói to. - Tôi đã nhìn thấy tất cả trong mơ, ông đứng cùng với Anna Andreevna… Ồ, ông là một kẻ đáng nguyền rủa! Không lẽ ông tưởng rằng tôi cũng là một thằng đểu? Trong mơ tôi đã biết ông sẽ nói gì. Và rốt cuộc chuyện đó đơn giản tới mức làm cho ông nói toạc ra với tôi như thế!

- Ái chà, trông cậu tức giận kìa! Hề-hề-hề! - Lambert cười đắc thắng. - Này người anh em, bây giờ tớ đã biết tớ cần gì. Vì vậy mà tớ chờ cậu. Cậu hãy nghe đây, như vậy là cậu mê cô ta, và cậu muốn trả thù Boring - đấy là điều tớ cần biết. Tớ cứ nghĩ mãi chuyện đó suốt thời gian chờ đợi cậu. *Ceci posé, cela change la ques-tion*[2]. Và càng hay, bởi vì cô nàng cũng yêu cậu. Thế thì cậu cưới ngay đi, đừng chậm trễ, như thế sẽ tốt hơn. Cậu không thể làm khác, cậu đã dừng lại đúng chỗ. Và cậu hãy nhớ rằng cậu có một thằng bạn là tớ một thằng bạn mà cậu có thể cưỡi lên lưng nó. Cái thằng bạn ấy sẽ giúp cậu, sẽ cưới vợ cho cậu: cậu muốn gì *nó cũng sẽ tìm được cho cậu, Arkady ạ*. Còn sau đó cậu sẽ trả công cho thằng bạn ấy ba chục ngàn rúp, phải không nào? Tớ nhất định sẽ giúp cậu, đừng nghi ngờ điều

đó. Trong những chuyện như thế, tớ biết tường tận, và cậu sẽ được rất nhiều món lợi, cậu sẽ trở nên giàu sang và tha hồ mà thăng tiến!

Tôi tuy hơi chóng mặt, song tôi nhìn Lambert bằng ánh mắt âu yếm. Hắn nói thật, nghĩa là tôi thấy rõ ràng hắn hoàn toàn tin vào khả năng cưới vợ cho tôi, thậm chí hắn thích thú với ý tưởng đó. Tất nhiên, tôi cũng thấy hắn muốn nắm được tôi như nắm một thằng nhóc, song cái ý nghĩ kết hôn với nàng loé lên trong óc tôi, tôi ngạc nhiên làm sao Lambert lại có thể tin vào một điều huyễn hoặc như vậy, đồng thời tôi cũng cố tin vào khả năng ấy, mặc dù dĩ nhiên lúc nào tôi cũng ý thức rằng đó là điều không tưởng. Hai ý nghĩ trái ngược cứ đan vào nhau. Tôi ấp úng:

- Làm sao có chuyện đó được?

- Sao lại không? Cậu chìa bức thư cho cô nàng, cô nàng sẽ run sợ và đi theo cậu để khỏi mất tiền.

Tôi quyết định không ngăn cản các trò đê tiện của Lambert, bởi vì hắn cứ nói toạc ra với tôi mà không hề ngờ rằng tôi sẽ nổi giận. Tôi chỉ lúng búng nói rằng tôi không muốn sử dụng bạo lực để lấy vợ:

- Tôi không muốn dùng sức mạnh cưỡng bức, tại sao ông lại có ý nghĩ xấu xa như vậy?

- Ê, tự cô nàng sẽ đồng ý: không phải cậu cưỡng ép, mà là cô nàng tự hoảng sợ và đồng ý lấy cậu. Vả lại cô nàng lấy cậu còn vì yêu cậu.

- Ông đừng có bịa. Ông chế nhạo tôi. Tại sao ông biết nàng yêu tôi?

- Nhất định rồi. Tớ biết chứ. Cả Anna Andreevna cũng nghĩ thế. Tớ nói thật, đó là ý kiến của Anna Andreevna đấy. Lúc nào cậu đến chỗ tôi, tôi sẽ cho cậu xem một vật, bấy giờ cậu sẽ thấy. Alphonsine từng đến Hoàng Thôn, nên cô ấy cũng biết được…

- Cô ta biết được cái gì?

- Thì mời cậu đến chỗ tôi, cô ấy sẽ tự kể cho cậu, cậu sẽ rất khoái. Mà cậu thì thua kém gì ai kia chứ? Cậu đẹp trai này, có học này…

- Đúng, tôi có học, - tôi lấy hơi, nói nhỏ. Tim tôi đập dồn, tất nhiên không phải chỉ vì rượu.

- Cậu đẹp trai. Cậu ăn vận rất bảnh.

- Phải, tôi ăn mặc tử tế.

- Và cậu rất tốt bụng.

- Đúng, tôi tốt bụng.

- Tại sao cô nàng không đồng ý nào? Boring sẽ không lấy nếu cô nàng không có tiền, mà cậu có thể làm cho cô nàng không có tiền - thế nên cô nàng run sợ; cậu sẽ cưới cô nàng và bằng cách đó trả thù Boring. Cái đêm rét cóng đấy, chính cậu nói với tớ rằng cô nàng mê cậu.

- Tôi đã nói với ông như thế ư? Chắc chắn là tôi không nói như thế.

- Cậu có nói.

- Lúc ấy tôi đang mê sảng. Có đúng là tôi đã nói với cậu về bức thư?

- Ừ, cậu bảo rằng cậu có bức thư, và tôi nghĩ ngay: tại sao có một bức thư như thế mà cậu lại chịu mất phần của mình?

- Tất cả những cái đó chỉ là huyễn hoặc, và tôi không ngu đến nỗi tin vào đó, - tôi lẩm bẩm. Một là chênh lệch về tuổi, hai là tôi chẳng có dòng họ gì hết.

- Cô nàng nhất định sẽ lấy cậu, không thể không lấy, nếu phải mất một số tiền lớn ngần ấy, việc đó cứ để tớ lo liệu. Hơn nữa, ông già công tước rất có thiện cảm với cậu, dưới sự che chở của ông ta, cậu có thể tạo dựng những mối quen biết tuyệt vời. Còn về chuyện cậu ta chẳng có dòng họ gì, thì bây giờ điều đó khỏi cần: nếu cậu có nhiều tiền, thì nàng sẽ lấy, nhất định sẽ lấy cậu, và mười năm nữa cậu sẽ là một triệu phú tiếng tăm lừng lẫy khắp nước Nga, thế thì cậu cần quái gì dòng họ kia chứ? Dầu gì cũng là hai cha con, ngượng chết đi được. Không, ông ấy yêu mẹ tôi, tôi đã thấy ông ấy ôm mẹ tôi như thế nào; trước đây tôi cũng tưởng ông ấy mê Katerina Nikolaevna, nhưng bây giờ thì tôi biết rõ, rằng có thể ông ấy từng yêu nàng, song từ lâu đã căm thù nàng… và muốn trả thù; nên nàng sợ, bởi vì ông ấy rất đáng sợ một khi trả thù. Ông ấy trở nên điên khùng. Khi ông ấy tức giận nàng, thì nàng chỉ có nước điêu đứng khổ sở mà thôi. Cái sự thù hằn kiểu xưa ấy xuất phát từ các nguyên tắc cao cả. Thời nay người ta nhổ toẹt vào mọi nguyên tắc chung, thời nay không có các nguyên tắc chung, chỉ còn các trường hợp riêng. Ôi Lambert, ông chẳng hiểu gì, ông ngốc lắm: tôi nói về các nguyên tắc, còn ông thì chắc là chẳng hiểu gì. Ông ít học một cách đáng sợ. Ông còn nhớ trước kia ông luôn luôn đánh đập tôi chứ? Bây giờ tôi mạnh hơn ông, ông biết điều đó chưa?

- Arkady, đến chỗ tớ đi! Chúng ta sẽ chơi cho hết tối nay và uống một chai nữa, còn Alphonsine sẽ chơi đàn ghi ta và hát.

- Không, tôi không đi đâu. Này Lambert, tôi có một "ý tưởng". Nếu không lấy được vợ, tôi sẽ lo thực hiện ý tưởng; còn ông thì chẳng có ý tưởng gì.

- Được, được, chúng ta sẽ đi và cậu sẽ kể.

- Không đi! - Tôi đứng dậy. - Tôi không muốn và sẽ không đi. Tôi đến chỗ ông, nhưng ông là một thằng xỏ lá. Tôi sẽ cho ông ba mươi ngàn rúp, dù có thế thì tôi vẫn là cao quý và trong sạch hơn ông… Tôi thấy là ông muốn lừa dối tôi trong tất

cả mọi việc. Còn về nàng, thì tôi cấm ông ngay cả nghĩ đến nàng, nàng cao quý hơn hết thảy; còn các kế hoạch của ông nó hèn hạ đến mức tôi ngạc nhiên về ông đấy. Tôi muốn lấy nàng - đó là chuyện khác; song tôi không cần tiền bạc, vốn liếng - tôi khinh vốn liếng. Dù nàng có quì xuống dâng vốn liếng của nàng cho tôi, tôi cũng sẽ không nhận. Còn lấy nàng, lấy nàng, đó là chuyện khác. Và ông biết không, ông nói rất hay rằng phải nắm cho chặt. Yêu, yêu say đắm, với tất cả sự cao thượng của người đàn ông, một sự cao thượng không thể có ở người đàn bà, và làm kẻ chuyên chế - như thế là tốt. Đàn bà thích sự chuyên chế. Lambert, ông là người biết phụ nữ. Nhưng trong mọi chuyện còn lại, ông đều rất ngu. Và ông biết không, ông không xấu xa như người ta tưởng, ông rất đơn giản. Tôi quý ông. Này Lambert, ông lừa bịp như thế để làm gì kia chứ? Cứ sống bình thường có phải là sẽ rất vui không! Ông biết không, Trishatov rất đáng yêu.

Tất cả những câu nói lộn xộn ấy tôi nói khi đã ra ngoài đường. Ồ, tôi nhắc lại tỉ mỉ toàn bộ chuyện đó, để bạn đọc thấy rằng mặc dù tôi hăng hái thề thốt và hứa hẹn làm người tốt hơn và đi tìm sự tử tế, bấy giờ tôi vẫn có thể dễ dàng sa vào chuyện nhơ bẩn như thường. Và tôi xin thề, giả sử tôi không hoàn toàn tin rằng bây giờ tôi đã khác hẳn ngày trước, tôi đã rèn cho mình có bản lĩnh sống thực tế, thì tôi đã chẳng thú nhận toàn bộ chuyện đó với độc giả.

Chúng tôi ra khỏi quán ăn, Lambert dìu tôi. Bỗng tôi nhìn hắn và thấy ánh mắt chăm chú, dò xét và cực kỳ tỉnh táo, hệt như buổi sáng hôm tôi suýt chết cóng, được hắn dìu ra xe ngựa và lắng nghe, bằng tai và mắt, lời kể lộn xộn của tôi. Những người đang say rượu, nhưng chưa say đến mức bí tỉ, thường có giây phút đột nhiên tỉnh táo.

- Tôi không đến nhà ông đâu! - Tôi nói rất quả quyết, nhìn hắn và gạt tay hắn ra.

- Thôi nào, đủ rồi đấy, tớ sẽ sai Alphonsine pha trà, đủ rồi!

Lambert quá tin rằng tôi sẽ không bứt ra được; hắn ôm ngang lưng tôi để dìu đi như dìu một con mồi; hắn đang rất cần tôi, đúng vào tối nay và trong tình trạng như thế này! Sau này sẽ rõ tại sao.

Tôi nhắc lại:

- Tôi không đến nhà ông! Xe!

Vừa hay có một chiếc xe ngựa chạy ngang qua, tôi nhảy ngay lên xe.

- Cậu đi đâu vậy? Cậu sao thế? - Lambert gọi to và hoảng hốt túm lấy gấu áo măng-tô lông của tôi.

- Đừng có bám theo tôi! - Tôi quát. - Đừng có đuổi theo.

Chiếc xe phóng đi, tay Lambert tuột khỏi gấu áo tôi. Hắn tức giận nói với theo:

- Đằng nào rồi cậu cũng sẽ đến!

- Đến hay không còn tuỳ ý muốn của tôi! - Từ trên xe tôi ngoảnh lại trả lời hắn.

2.

Lambert không đuổi theo, tất nhiên vì không có chiếc xe ngựa thứ hai, nên tôi kịp chạy khuất tầm mắt của hắn. Tôi chỉ đi đến phố Sannaia thì tôi xuống xe. Tôi rất muốn đi bộ. Tôi không *cảm thấy mệt mỏi hoặc say rượu*. Tôi chỉ cảm thấy sảng khoái, dồi dào sinh lực, có khả năng làm mọi việc với vô số ý nghĩ dễ chịu trong đầu.

Trái tim đập nhanh và mạnh - tôi nghe rõ từng tiếng đập của nó. Và tôi thấy tất cả đều đáng yêu, nhẹ nhàng. Ngang qua chòi canh ở đường Sannaia, tôi bỗng muốn lại gần người lính gác và ôm hôn anh ta. Thời tiết đang ấm lại, quảng trường có chỗ màu thẫm và mùi tuyết tan, nhưng tôi cũng thấy yêu cả quảng trường.

Tôi nghĩ: "Mình đang ở đại lộ Obukhobsky, sau đó mình sẽ quẹo tay trái, sang khu vực Trung đoàn Semenov, rồi đi vòng một đoạn, rất tuyệt, rất tuyệt. Cái áo măng-tô lông mở phanh vạt. Không thấy ai ra lột áo, vậy bọn trộm cướp đâu? Người ta bảo ở phố Sannaia có nhiều quân trộm cướp. Thì chúng hãy ra đây, ta sẽ trao áo măng-tô lông cho chúng. Cái áo măng-tô lông là gì đối với ta? Cái áo măng-tô lông là vật sở hữu. *La propriété c'est le vol*[3]. Mà xem ra vô lí và tất cả đều tốt. Thời tiết ấm lên là tốt. Giá rét để làm gì? Hoàn toàn không cần giá rét. Sao nhỉ, mình đã nói với Lambert về các nguyên tắc ư? Mình nói là không có các nguyên tắc chung, chỉ có các trường hợp riêng, đó là mình nói dóc, nói xạo! Và cố ý làm ra vẻ ta đây một chút. Hơi ngượng, nhưng không sao. Đừng có ngượng, đừng có tự dằn vặt mình, Arkady. Arkady, tôi thích cậu. Tôi thậm chí rất yêu cậu, anh bạn trẻ của tôi ạ, chỉ tiếc rằng anh là một tay bịp loại xoàng và… và… ôi… ôi!"

Tôi bỗng dừng chân, và tim tôi lại êm dịu xiết bao:

"Hắn nói gì nhỉ? Hắn nói rằng nàng yêu ta. Ồ, hắn là tên lừa đảo, hắn bịa ra nhiều chuyện; chỉ cốt để ta đến chỗ hắn ngủ lại. Cũng có thể không phải vậy. Hắn bảo rằng cả Anna Andreevna cũng nghĩ thế… Chà! Hắn sử dụng bà Nastasia Egorovna để moi tin, bà ta cứ chạy chỗ này chỗ nọ. Tại sao mình không đến chỗ hắn? Đến đấy có phải biết rõ mọi chuyện rồi không! Hừm! Hắn có một kế hoạch, và ta tiên đoán được từng bước của hắn. Nằm mơ. Ngươi dự tính lớn lao, nhưng sẽ chẳng nước non gì đâu, ngài Lambert ạ! Biết đâu đấy, không chừng có thể đạt được cũng nên! Không lẽ hắn có thể cưới vợ cho ta được ư? Có khi được cũng

nên. Hắn ngây thơ và rất tin. Hắn ngu và bạo, như tất cả đám người kinh doanh. Ngu và bạo mà kết hợp với nhau sẽ thành sức mạnh vĩ đại. Mà này Arkady, hãy thừa nhận rằng mi sợ Lambert đi, Arkady! Hắn nói rất nghiêm túc: ở đây không có lấy một người thành thật! Còn mi thì là ai? Mi là ai nào? Bọn ểu giả luôn luôn cần đến những người thành thật. Ha ha! Chỉ có mi với sự ngây thơ quá đỗi mới chưa hiểu điều đó thôi! Trời đất, nếu hắn lấy vợ cho ta được thật thì sao?"

Tôi lại dừng chân. Ở đây tôi phải thú nhận một điều ngu ngốc (vì nó đã qua lâu rồi); tôi phải thú nhận, rằng tôi đã muốn lấy vợ từ lâu lắm trước kia - nghĩa là tôi không định lấy vợ (chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra, tôi thề đấy), nhưng tôi đã, dạo trước cơ, rất nhiều lần mơ tưởng chuyện lấy vợ, đặc biệt mỗi đêm trước lúc ngủ. Cái đó bắt đầu ở tôi từ dạo tôi mười sáu tuổi. Ở trường trung học, tôi có một người bạn cùng tuổi là Lavrovsky, một cậu bé dễ thương hiền lành, tốt bụng, không có gì nổi bật. Tôi với cậu ta hầu như chưa bao giờ trò chuyện với nhau. Một lần tự nhiên hai đứa ngồi cạnh nhau, cậu ta rất đăm chiêu; đột nhiên cậu ta nói: "Arkady này, cậu nghĩ sao, giá bây giờ được lấy vợ; đúng, bây giờ mà được lấy vợ là thích hợp hơn bao giờ hết; song lại không thể". Cậu ta nói điều đó rất chân thành. Còn tôi đột nhiên đồng ý với cậu ta bằng tất cả tấm lòng, bởi vì tôi vẫn hằng mơ mộng. Mấy ngày liền sau đó, hai đứa chúng tôi hay ở bên nhau và toàn bàn luận chuyện đó. Rồi không hiểu sao hai chúng tôi xa nhau và không nói chuyện nữa. Từ đó tôi bắt đầu mơ mộng. Chuyện này tất nhiên không đáng nhớ lại, song tôi chỉ muốn cho thấy trước đây đôi khi như thế nào…

Tôi vừa đi vừa tiếp tục mơ ước: "Ở đây có một điều không thuận đáng kể. Ồ, sự chênh lệch đôi chút về tuổi sẽ không thể ngăn cản ta và nàng, nhưng nàng là dòng dõi quý tộc, còn ta chỉ là Dolgoruky thường dân! Tệ quá chừng! Hừ! Versilov lẽ nào không thể lấy mẹ, xin chính quyền cho phép nhận tôi làm con nhờ công lao… Ông ấy chẳng từng phục vụ, có công lao, từng làm ở toà án hòa giải đó thôi… Ôi, quỉ tha ma bắt, tệ quá chừng!".

Tôi bỗng thốt lên câu đó và dừng chân lần thứ ba, lần này như bị đè bẹp tại chỗ. Cái cảm giác thấp hèn bởi ý thức rằng mình có thể mong chờ một việc nhục nhã như đổi sang họ Versilov, cái sự phản bội toàn bộ thời thơ ấu ấy - tất cả hầu như phút chốc làm tiêu tan toàn bộ niềm vui và tâm trạng dễ chịu của tôi trước đó. Tôi đỏ mặt, nghĩ: "Không, ta sẽ không kể lại điều này cho bất cứ ai biết; ta hèn hạ như thế vì ta… mê gái và ngu ngốc. Không, nếu Lambert hắn đúng, thì chính là đúng khi cho rằng thời nay cái chính không phải là sự ngu ngốc, mà là bản thân con người, tiếp đến tiền bạc của họ. Tức là không phải tiền bạc, mà là sức mạnh. Với một số vốn liếng như thế, ta lao vào thực hiện "ý tưởng", thì mười năm sau cả nước Nga sẽ phải rung chuyển, và ta sẽ trả thù tất cả. Đối với nàng thì khỏi cần khách sáo, về điểm này Lambert cũng đúng. Nàng sẽ run sợ và đồng ý lấy ta. Nàng sẽ đồng ý, theo một cách đơn giản và đê tiện nhất. Tôi nhớ lại câu nói của

Lambert "Cậu chưa biết cái đám phụ nữ quý tộc ấy xấu xa như thế nào đâu!" Đúng thế, tôi xác nhận, Lambert hắn đúng trong mọi chuyện, hắn đúng hơn tôi cả ngàn lần, đúng hơn Versilov và tất cả các nhà lý tưởng chủ nghĩa! Lambert là người theo chủ nghĩa thực tế. Nàng sẽ thấy tôi là người có bản lĩnh, sẽ nói: "Anh chàng này có bản lĩnh đây!" Lambert là một thằng đểu, hắn chỉ muốn lột ba mươi ngàn rúp của tôi thật đấy, song dầu sao hắn vẫn là người bạn duy nhất của tôi. Không có và chẳng thể có thứ tình bạn nào khác, có chăng chỉ là do những người theo chủ nghĩa lý tưởng bịa ra. Còn nàng, tôi thậm chí không hề khinh miệt nàng, sao tôi lại khinh miệt nàng kia chứ? Đàn bà ai cũng thế cả! Chẳng lẽ có đàn bà không đê tiện ư? Chính vì vậy mới cần có người đàn ông chỉ huy, đàn bà sinh ra là để phục tùng. Đàn bà là tội lỗi và quyến rũ, còn đàn ông là sự cao thượng. Xưa nay luôn luôn là như thế. Còn việc ta lợi dụng bức thư thì chẳng sao. Cái đó không hề cản trở sự cao thượng. Làm gì có những chàng Schiller thuần tuý - người ta bịa ra đó thôi. Thủ đoạn bẩn thỉu, nhưng mục đích cao cả thì chẳng sao hết! Sau đó tất cả sẽ được rửa sạch, sẽ được san lấp phẳng phiu. Còn bây giờ hãy sống cho thỏa chí, đó là chân lí sống, thế đấy!"

Ôi, tôi nhắc lại: tôi xin lỗi đã dẫn ra tỉ mỉ dòng ý nghĩ mê sảng của tôi tối hôm ấy. Đúng là tôi đã nghĩ và nói như thế. Tôi phải dẫn chúng ra đây, bởi lẽ tôi ghi lại là để phán xét mình. Sẽ phán xét cái gì, nếu không phải cái này? Trong đời còn có cái quan trọng hơn hay sao? Đừng lấy rượu để biện hộ. *In vino veritas*[4].

Vừa đi vừa mơ mộng hão huyền như thế, tôi không ngờ đã về đến nhà mẹ tôi. Thậm chí tôi không để ý mình bước vào nhà. Nhưng vừa bước vào căn phòng trước nhỏ hẹp, tôi lập tức nhận ra trong nhà vừa xảy ra một cái gì bất thường. Trong nhà người ta nói lao xao, tôi nghe rõ tiếng khóc của mẹ tôi. Chị bếp Lukeria suýt nữa làm cho tôi ngã khi chạy từ phòng của Makar Ivanovich xuống bếp. Tôi quẳng áo lông và đi sang phòng ông già Makar Ivanovich vì mọi người đều tụ tập ở bên ấy.

Versilov và mẹ tôi đang đứng, Versilov ôm chặt mẹ tôi vào lòng. Makar Ivanovich, như thường lệ, ngồi trên cái ghế băng nhỏ, song dường như kiệt sức, nên Liza phía cố dùng hai tay đỡ vai ông già để ông già khỏi ngã; song rõ ràng là ông già sắp đổ. Tôi vội bước tới gần và rùng mình đoán ra: ông già đã chết.

Makar Ivanovich tắt thở chừng một lúc trước khi tôi về. Mươi phút trước, ông già vẫn cảm thấy như mọi ngày. Lúc ấy bên cạnh ông chỉ có một mình Liza. Nó kể cho ông nghe về nỗi đau khổ của nó, còn ông thì xoa tóc nó như hôm qua. Bỗng dưng ông run rẩy (Liza kể lại), ông muốn nhổm dậy, định kêu lên và lặng lẽ đổ người sang phía bên trái. Versilov nói: "Vỡ tim!" Liza gọi ầm cả nhà, thế là mọi người chạy tới, chỉ mới một phút trước lúc tôi về đến nơi.

Versilov bảo tôi:

- Arkady, hãy chạy ngay đến nhà dì Prutkova. Bà ấy nhất định phải có mặt ở đây. Bảo bà ấy đến ngay. Kêu xe đi cho nhanh. Mau lên, tôi van anh đấy!

Mắt ông sáng lên - tôi nhớ rõ như vậy. Trên mặt ông tôi không thấy có vẻ gì là thương tiếc. Chỉ có mẹ tôi, Liza và Lukeria khóc lóc. Còn Versilov, ngược lại, và tôi nhớ rất rõ, mặt ông lộ rõ vẻ xúc động lạ thường, gần như sự mừng rỡ. Tôi chạy đi mời dì Prutkova.

Đường không xa, như đã nói. Tôi không gọi xe, mà chạy bộ một mạch không nghỉ. Đầu óc lờ mờ, thậm chí nhẹ nhõm. Tôi hiểu rằng đã xảy ra một điều căn bản. Tôi không còn say rượu chút nào, mọi ý nghĩ tầm thường cũng biến mất khi tôi bấm chuông nhà dì Prutkova.

- Đi vắng rồi! - Chị bếp mở cửa và định khép lại luôn.

- Đi vắng là thế nào? - Tôi xộc vào phòng trước. - Không thể đi vắng! Makar Ivanovich chết rồi.

- Cái gi-ì! - Từ trong phòng khách vọng ra tiếng kêu của dì Prutkova.

- Mất rồi, Makar Ivanovich chết rồi! Andrei Petrovich mời dì đến ngay cho!

- Cậu chỉ bịa!...

Dầu vậy, dì vẫn mở hé cửa phòng khách, nói:

- Sao, kể đi coi!

- Cháu không biết, vì vừa về đến nhà, thì bác ấy đã chết rồi. Andrei Petrovich bảo rằng vỡ tim!

- Được, ta đi ngay. Chạy về đi, bảo rằng ta sẽ đến; ơ hay, chạy đi, sao còn đứng đấy?

Nhưng tôi thấy, qua cánh cửa mở hé, có ai đó từ trong phòng ngủ của dì Prutkova bước ra, đứng ở giữa phòng khách, sau lưng dì. Như một cái máy, bằng bản năng, tôi chộp lấy nắm đấm cửa, không cho bên trong đóng lại.

- Arkady Makarovich, chẳng lẽ bác ấy mất thật rồi sao? - giọng nói trong trẻo, dịu dàng, quen thuộc mà vừa nghe thấy tim tôi đã đập rộn ràng, câu hỏi kia toát ra một sự xúc động sâu sắc của *nàng*.

Dì Prutkova bèn buông cửa ra, nói:

- Đã vậy thì các người tự lo liệu lấy với nhau. Đấy là tự mình muốn nhé!

Rồi dì chạy nhanh ra khỏi phòng, vừa chạy vừa chít khăn và khoác áo lông. Chỉ còn lại hai người. Tôi quẳng áo lông, khép cửa lại. Nàng đứng trước tôi như

hôm nọ, với khuôn mặt rạng rỡ, ánh mắt rạng rỡ, và giống như lần gặp trước, nàng giơ hai tay về phía tôi. Tôi bủn rủn gục xuống chân nàng.

3.

Tôi bắt đầu khóc, không biết vì lẽ gì; tôi không nhớ nàng đã đặt tôi ngồi lên bên cạnh nàng như thế nào, tôi chỉ nhớ, theo ký ức vô giá của mình, hai chúng tôi ngồi bên nhau, tay trong tay, nói rất nhanh: nàng hỏi về ông già Makar Ivanovich, ông ra đi như thế nào; còn tôi thì kể cho nàng nghe - thành thử có thể nghĩ rằng đấy là tôi khóc ông già, trong khi điều đó cực kỳ vô lí; và tôi biết nàng không khi nào lại nghĩ tôi tầm thường như vậy. Cuối cùng tôi chợt tỉnh lại và cảm thấy xấu hổ. Bây giờ tôi cho rằng ngày ấy tôi khóc chỉ vì sung sướng, và tôi nghĩ nàng thừa hiểu điều đó, nên tôi yên tâm về hồi ức ấy.

Tôi bỗng cảm thấy rất lạ, tại sao nàng chỉ toàn hỏi chuyện về Makar Ivanovich.

- Không lẽ nàng biết bác ấy?

- Từ lâu rồi. Tôi chưa gặp bác ấy. Nhưng bác ấy cũng giữ một vai trò nhất định trong đời tôi. Cái người mà tôi sợ từng kể khá nhiều điều về bác ấy. Anh biết cái người ấy là ai đấy.

- Mãi bây giờ tôi mới biết, rằng "con người ấy" gần gũi với tâm hồn nàng nhiều hơn hẳn những gì nàng cho tôi biết dạo trước! - Tôi nói vậy, chính mình cũng không hiểu muốn ngụ ý gì, tựa hồ có ý trách móc, nên tôi cau mày.

- Anh thấy ông ta hôn mẹ anh à? Ôm mẹ anh à? Chính mắt anh nhìn thấy chứ? - Nàng không nghe tôi và hỏi tiếp.

- Đúng, tôi nhìn thấy, và những hãy tin rằng tất cả là hết sức chân thành và cao cả! - Tôi vội xác nhận khi nhìn sự vui mừng của nàng.

- Chúa phù hộ cho ông ta, - nàng làm dấu thánh. - Bây giờ ông ta được cởi trói rồi. Ông già Makar Ivanovich tuyệt vời chỉ trói buộc cuộc sống của ngài Versilov. Nay ông già chết rồi, nghĩa vụ và… giá trị của ngài Versilov sẽ hồi sinh như từng hồi sinh mấy lần. Ồ, ngài Versilov trước hết là một người độ lượng, ông ta sẽ an ủi trái tim của mẹ anh, người mà ông ta yêu nhất trần đời, và bản thân ông ta cũng sẽ yên tâm; cuối cùng thì cũng đã đến lúc.

- Ông ta có giá với nàng lắm ư?

- Vâng, rất có giá, tuy không theo nghĩa ông ta muốn và theo ngụ ý mà anh hỏi.

- Bây giờ thì nàng sợ cho ông ta hay cho bản thân nàng? - Tôi bỗng hỏi.

- Ồ, đó là những câu hỏi thông thái, chúng ta hãy tạm gác sang một bên.

- Được thôi, có điều tôi không biết gì về chuyện đó, nhưng không sao; nàng nói đúng, bây giờ tất cả đã đi theo cách mới; và nếu có ai hồi sinh thì trước tiên là tôi. Tôi từng có ý nghĩ thấp hèn với nàng, Katerina Nikolaevna, và có lẽ một giờ trước đây tôi đã có hành động thấp hèn chống lại nàng, nhưng nàng nên nhớ, bây giờ tôi ngồi cạnh nàng và không cảm thấy bị cắn rứt chút nào. Bởi vì bây giờ tất cả đã biến mất và theo cách mới; còn kẻ một giờ trước đây sắp đặt thủ đoạn hèn hạ chống lại nàng, thì tôi không biết và không muốn biết hắn!

- Anh hãy tỉnh lại đi! - Nàng mỉm cười. - Hình như anh hơi bị mê sảng.

- Liệu có thể phán xét mình sau khi gặp nàng chăng? - Tôi tiếp tục nói. - Dù tôi trung thực hay thấp hèn, thì nàng vẫn thế, vẫn chói chang như mặt trời… Nàng nói đi, tại sao nàng lại có thể đến với tôi sau tất cả những gì đã qua? Ôi, giá như nàng biết chuyện gì một giờ trước, chỉ một giờ thôi? Và giấc mơ nào đã thành sự thực?

- Tôi biết hết. - Nàng mỉm cười. - Vừa rồi anh muốn trả thù tôi, anh thề sẽ giết tôi, hoặc anh sẽ giết bất cứ kẻ nào dám nói xấu tôi dù chỉ một lời trước mặt anh.

Ôi, nàng mỉm cười và pha trò, thể hiện lòng tốt vô biên của nàng, bởi lẽ toàn bộ tâm hồn nàng lúc này, như sau đó tôi nghĩ ra, tràn ngập sự quan tâm tha thiết và cảm giác mạnh mẽ, rằng việc nàng trò chuyện với tôi và trả lời các câu hỏi rỗng tuếch của tôi cũng giống như việc một người lớn trả lời qua quýt các câu hỏi lẵng nhẵng của một đứa bé cho xong chuyện. Tôi chợt hiểu ra điều đó và cảm thấy xấu hổ, nhưng tôi đã không thể dừng lại.

Tôi mất tự chủ, kêu lên:

- Không đâu, tôi sẽ không giết kẻ nói xấu nàng, mà ngược lại, tôi sẽ hùa theo!

- Ôi lạy Chúa, xin đừng, không cần kể gì cả, - nàng giơ tay để ngăn tôi và thậm chí với vẻ đau khổ trên mặt, nhưng tôi bật dậy đứng trước nàng để kể lại tất cả; và giả sử tôi làm như thế, thì sẽ không có chuyện xảy ra sau đó, mà sẽ chấm dứt bằng việc tôi thú nhận tất cả rồi trả lại bức thư cho nàng. Nhưng nàng bỗng cười to:

- Không cần, không cần kể chi tiết nào cả! Mọi tội lỗi của anh, tôi biết hết rồi. Tôi đánh cuộc rằng anh muốn cưới tôi hay đại loại như vậy, và vừa rồi anh đã thông đồng với một người bạn học nào đó của anh về việc ấy… Ôi, hình như tôi đã đoán trúng! - Nàng nhìn chăm chú vào mặt tôi và thốt lên.

- Tại sao… sao nàng lại đoán được? - Tôi ấp úng và đứng ngây ra như một thằng ngốc.

- Thế đấy! Nhưng đủ rồi, đủ rồi! Tôi tha thứ cho anh, có điều là đừng nhắc đến chuyện đó nữa, - nàng lại phẩy tay, đã có vẻ hết kiên nhẫn. - Tôi, chính tôi là một

kẻ mơ mộng; giá như anh biết tôi sử dụng đến phương tiện gì trong lúc mơ mộng, khi không bị kìm nén! Đủ rồi, anh đừng ngắt lời tôi nữa. Tôi rất mừng là bà Prutkova đã đi; tôi rất mong gặp anh, nhìn thấy anh, nếu bà Prutkova có mặt thì sẽ rất khó nói chuyện với anh, như bây giờ. Tôi có cảm giác tôi có lỗi với anh về chuyện xảy ra hôm đó. Có phải vậy không?

- Nàng có lỗi ư? Nhưng hôm ấy tôi đã phản bội nàng, đi kể cho *ông ta* nghe, nên nàng có thể nghĩ thế này thế nọ về tôi! Tôi cứ nghĩ mãi về điều đó suốt những ngày qua, lúc nào cũng nghĩ và cảm nhận (tôi đã không nói dối nàng).

- Anh khỏi cần tự dằn vặt mình làm gì, tôi thừa hiểu việc đó xảy ra như thế nào: chẳng qua anh rất sung sướng, nên mới buột miệng kể với ông ta, rằng anh say mê tôi và tôi… đã nghe anh thổ lộ. Thì anh mới hai mươi tuổi đời chứ có nhiều nhặn gì. Anh lại yêu ông ta hơn cả thế gian, anh muốn tìm thấy ở ông ta một người bạn, một lý tưởng chứ gì? Tôi thừa hiểu điều đó, song đã muộn. Phải, bấy giờ chính tôi có lỗi, lẽ ra tôi phải gọi anh đến ngay và an ủi anh; song tôi lại tức giận; nên tôi đã bảo người nhà không tiếp anh, thành thử mới dẫn đến cảnh tượng ở ngoài bậc thềm. Anh biết không, suốt thời gian qua, cũng như anh, tôi rất mong được gặp anh ở một nơi kín đáo, song không biết sắp đặt việc đó như thế nào. Anh nghĩ sao, tôi sợ cái gì nhất nào? Tôi chỉ sợ anh tin những lời đơm đặt của ông ta về tôi mà thôi.

- Không bao giờ! - Tôi kêu lên.

- Tôi quý trọng các lần gặp trước giữa chúng ta; tôi trân trọng người con trai ở anh và thậm chí cái sự chân thành ấy… Bởi tính tôi hết sức nghiêm, nghiêm nhất, khó tính nhất trong tất cả đám phụ nữ hiện đại, anh nên biết như vậy… Ha-ha-ha! Chúng ta sẽ còn nói nhiều chuyện, nhưng bây giờ tôi hơi khó chịu, tôi xúc động và… hình như tôi bị hysteria. Nhưng cuối cùng thì, cuối cùng thì *ông ta* cũng sẽ để cho tôi sống trên đời!

Lời nói ấy thốt ra một cách tự nhiên, tôi hiểu ngay và cả người tôi run lên.

- Ông ta biết rằng tôi đã tha thứ cho ông ta! - Đột nhiên nàng lại thốt lên.

- Không lẽ nàng có thể tha thứ cho ông ta về chuyện bức thư kia? Và làm sao ông ta có thể biết rằng nàng tha thứ cho ông ta? - Tôi không nén được, bèn hỏi.

- Làm sao biết ư? Ồ, ông ta biết đấy. - Nàng tiếp tục trả lời tôi, song với cái vẻ tựa hồ nàng quên tôi và đang nói với chính mình. - Bây giờ ông ta đã bừng tỉnh. Và làm sao ông ta không biết tôi tha thứ cho ông ta, nếu ông ta hiểu rõ tâm hồn tôi kia chứ? Ông ta thừa biết bản thân tôi cũng có phần giống ông ta.

- Nàng?

- Phải, ông ta biết điều đó. Ôi, tôi không tha thiết, tôi bình thản; song tôi cũng như ông ta, muốn tất cả mọi người đều tốt đẹp… Ông ta đã yêu tôi vì cái gì đó…

- Sao ông ấy bảo rằng nàng đầy tội lỗi?

- Đấy là ông ta nói vậy thôi, chứ thực tình ông ta có bí mật riêng. Mà này, bức thư ông ta viết đúng là nực cười phải không?

- Nực cười ư?! (Tôi cố nghe nàng nói; tôi cho rằng đúng là nàng đang bị cơn hysteria và… nàng nói hoàn toàn không phải với tôi, song tôi không kìm được, cứ hỏi).

- Phải, tức cười thật; và tôi đã chẳng cười, nếu như… nếu như tôi không sợ. Tôi không đến nỗi nhút nhát lắm đâu, anh đừng tưởng; nhưng *bức thư ấy đã làm cho tôi mất ngủ đêm đó*, nó được viết như bằng một thứ máu bệnh hoạn… sau một bức thư như thế sẽ còn lại cái gì nào? Tôi yêu cuộc sống, tôi rất lo cho cuộc sống của tôi, về điểm này tôi rất nhát… Ồ, anh nghe đây! - Nàng bỗng nói to. - Hãy đi gặp ông ta! Bây giờ ông ta có một mình, ông ta không thể ở đó mãi, có lẽ ông ta đã đi đâu đó một mình; anh hãy mau tìm ông ta, phải nhanh chân lên, hãy chứng minh với ông ta rằng anh là một cậu bé tốt bụng, dễ thương, một chàng sinh viên mà tôi… Ôi, mong anh được hạnh phúc! Tôi không yêu ai hết, như thế tốt hơn; nhưng tôi chúc mọi người hạnh phúc, tất cả mọi người, trước tiên là ông ta; hãy cho ông ta biết điều đó… thậm chí ngay bây giờ, tôi sẽ rất vui lòng.

Nàng đứng dậy và đột nhiên biến mất vào phía buồng ngủ của dì Prutkova; trên mặt nàng long lanh mấy giọt nước mắt do cơn hysteria, sau khi nàng cười to). Tôi còn lại một mình, xúc động và bối rối. Tôi không hiểu sao tự nhiên nàng lại xúc động như thế. Tim tôi như thắt lại.

Tôi chờ dăm phút, thêm dăm phút nữa; một sự tĩnh lặng tuyệt đối. Tôi quyết định mở cửa phòng khách và gọi. Chị bếp Maria xuất hiện, thản nhiên bảo tôi rằng nàng đã ra về bằng cửa hậu từ lâu.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Rất xinh.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nếu vậy thì, sự việc sẽ khác đi.*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Vật sở hữu là ăn cắp.*

4. Tiếng Latin trong nguyên văn: *Chân lý ở trong rượu* (hoặc: *say rượu nói thật*).

Chương thứ bảy

1.

Chỉ có thế. Tôi chộp lấy cái áo lông, vừa khoác lên người vừa chạy ra với ý nghĩ: "Nàng bảo ta đến gặp ông ấy, biết tìm ông ấy ở đâu bây giờ?"

Nhưng ngoài mọi chuyện, tôi rất ngạc nhiên trước câu hỏi: "Tại sao nàng cho rằng bây giờ đã đến lúc và ông ấy sẽ để cho nàng được yên? Tất nhiên là vì ông ấy sẽ cưới mẹ, còn nàng thì sao? Liệu nàng có mừng về việc ông ấy cưới mẹ; hay ngược lại, nàng sẽ bất hạnh? Do đâu có cơn hysteria? Tại sao tôi không thể trả lời câu hỏi này?"

Tôi ghi nhận ý nghĩ thứ hai thoáng qua ấy là để nhớ, vì nó rất quan trọng. Buổi tối nay mang tính định mệnh. Bất giác tôi phải tin vào định mệnh, vì đi mới được trăm bước về phía nhà mẹ tôi, thì tôi bỗng đụng vào người mà mình đi tìm. Versilov nắm vai tôi giữ lại:

- Anh bạn đấy ư! - Ông reo lên mừng rỡ và đồng thời có vẻ hết sức ngạc nhiên. - Thử tưởng tượng xem, tôi đến chỗ anh, tìm anh, hỏi anh - bây giờ tôi chỉ cần có một mình anh trong toàn vũ trụ! Chủ nhà anh thuê bịa ra đủ chuyện, nhưng anh không có nhà thật, thế là tôi bỏ đi, quên cả nhờ ông ta nói lại với anh hãy đến ngay chỗ tôi. Rồi sao? Tôi đi với niềm tin chắc chắn rằng số phận không thể không đưa anh đến với tôi một khi tôi cần anh hơn bao giờ hết, thế là người đầu tiên tôi gặp chính là anh! Hãy đến chỗ tôi, anh chưa lần nào tới đó cả.

Tóm lại, hai cha con tôi đi tìm nhau, và mỗi người gặp một chuyện gần giống nhau. Chúng tôi đi vội vã.

Dọc đường ông nói vài câu vắn tắt, rằng ông để mẹ tôi ở lại với dì Prutkova. Ông cầm tay tôi mà đi. Nhà ông thuê ở không xa, chẳng mấy chốc đã đến. Đúng là chưa bao giờ tôi đến đây. Một căn hộ ba phòng (chắc do dì Prutkova thuê) dành cho "đứa bé sơ sinh" nọ. Căn hộ này dạo trước luôn luôn do dì Prutkova trông nom, bố trí cho chị vú nuôi và đứa bé (còn hiện tại thêm bà Nastasia Egorovna); song luôn luôn là căn hộ của Versilov, cụ thể là phòng đầu tiên, tương đối rộng, kê đồ gỗ khá sang, kiểu như thư phòng. Quả nhiên trên bàn, trong tủ và trên các giá có nhiều sách (mà ở căn hộ của mẹ tôi không hề có); các tập giấy viết đầy chữ, các bó phong bì thư - tóm lại, tất cả trông như một phòng ở ấm cúng, và tôi biết rằng trước kia thi thoảng Versilov vẫn đến sống ở nơi này, có khi ở lại hàng tuần.

Vật đầu tiên khiến tôi chú ý, là bức ảnh chân dung mẹ tôi, treo phía trên bàn viết, được lồng trong cái khung gỗ chạm trổ tinh vi; tấm ảnh ấy tất nhiên chụp ở

ngoại quốc, và căn cứ kích thước, hẳn là rất đắt tiền. Trước đây tôi chưa từng nghe nói gì về bức ảnh này, và điều ngạc nhiên nhất là nó thể hiện rất đúng nội tâm của mẹ tôi. Vừa bước vào, tôi bất giác đứng lại ngay trước bức ảnh đó.

Versilov bỗng hỏi đi hỏi lại:

- Đúng hay không? Đúng hay không?

Nghĩa là ông muốn hỏi có giống hay không. Tôi ngoảnh nhìn ông và ngạc nhiên về sắc mặt của ông: nó hơi tái, song ánh mắt nồng nhiệt, rạng rỡ hạnh phúc và sức mạnh; vẻ mặt này tôi chưa bao giờ thấy ở ông.

- Con không ngờ ba yêu mẹ đến thế! - Tôi vui vẻ nhận xét.

Versilov mỉm cười âu yếm, tuy nụ cười của ông toát ra một vẻ đau khổ, có thể nói mang tính nhân văn cao quý… Tôi không biết diễn tả cái đó như thế nào, nhưng những người phát triển cao, theo tôi, không thể có vẻ mặt sung sướng đắc thắng. Versilov không trả lời, ông giơ cả hai tay gỡ bức ảnh xuống, đưa lại gần mình, hôn, rồi treo lên chỗ cũ. Ông nói:

- Nên nhớ các bức ảnh chụp rất ít khi giống người thật, điều đó cũng dễ hiểu, bởi vì người thật, nghĩa là mỗi chúng ta, ít khi giống mình. Chỉ trong những khoảnh khắc hiếm hoi, khuôn mặt con người mới biểu hiện nét tính cách chủ yếu, ý nghĩ tiêu biểu của mình. Họa sĩ thì nghiên cứu khuôn mặt một người và đoán ý nghĩ hoặc tư tưởng chủ yếu của khuôn mặt đó, mặc dù lúc họa sĩ vẽ, ý nghĩ ấy không hề biểu hiện trên nét mặt. Còn ảnh chụp thì chớp lấy con người như nó hiện có; thành thử rất có thể Na-poleon có lúc trông như một gã đần, còn Bismart thì rất dịu hiền. Trong tấm ảnh này, mặt trời như cố ý làm bừng sáng một khoảnh khắc hết sức quan trọng trong con người nàng - tình yêu e ấp và sự trinh bạch hơi hoang dại. Bởi bấy giờ mẹ con đang hạnh phúc, khi cuối cùng đã tin rằng ta khao khát có tấm ảnh chân dung ấy! Bức ảnh này chụp tuy chưa lâu, song bấy giờ dầu sao mẹ con vẫn trẻ và đẹp hơn; còn hai gò má hơi lõm này, mấy nếp nhăn trên trán này, ánh mắt sợ hãi này, với năm tháng nó cứ rõ dần, càng ngày càng nhiều thêm. Anh có tin không? Tôi không thể hình dung mẹ anh với khuôn mặt khác được. Trước kia mẹ anh trẻ đẹp biết bao! Phụ nữ Nga xấu đi rất nhanh, sắc đẹp của họ bừng lên ngắn ngủi, cái đó không chỉ do đặc điểm dân tộc học, mà còn vì họ biết yêu hết mình đấy. Phụ nữ Nga trao tất cả một lần, nếu họ yêu, cả hiện tại, lẫn tương lai, cả số phận: họ không biết tiết kiệm, không cất đi để dành; sắc đẹp của họ nhanh chóng đi theo người mà họ yêu. Đôi gò má hơi lõm này cũng là sắc đẹp đã đi theo tôi, đi vào trò chơi của tôi. Anh vui mừng vì tôi yêu mẹ anh, thậm chí anh từng tin rằng có lẽ tôi không yêu mẹ anh chứ gì? Anh bạn ơi, tôi rất yêu mẹ anh, nhưng ngoài điều xấu xa, tôi chẳng làm được điều gì tốt lành cho mẹ anh… Ở đây còn có một bức ảnh khác - anh xem đi.

Ông lấy trên bàn đưa cho tôi. Bức ảnh này kích thước nhỏ hơn hẳn, lồng trong cái khung gỗ hình bầu dục mỏng mảnh - khuôn mặt một cô gái gầy guộc, xanh xao nhưng rất xinh xắn, vẻ đăm chiêu đồng thời không chứa đựng tư tưởng gì, trông ngây dại. Đường nét cân đối, được hun đúc bởi nhiều thế hệ mới có được, song để lại ấn tượng bệnh hoạn: tựa hồ nhân vật này đột nhiên bị một ý nghĩ bất động nào đó xâm chiếm và đành buông xuôi. Tôi rụt rè hỏi:

- Đây… có phải là cô gái mà ba muốn cưới và cô ấy đã chết vì bệnh lao, là con riêng của chồng *nàng*?

- Phải, tôi muốn cưới, cô ấy đã chết vì bệnh lao, là con riêng của chồng *nàng*. Tôi biết là anh có nghe những lời đồn đại ấy. Kể ra, ngoài những lời đồn đại, ở đây anh không thể biết điều gì khác. Hãy đặt tấm ảnh xuống đi, đó chỉ là một cô gái điên tội nghiệp mà thôi.

- Điên hoàn toàn ư?

- Hoặc là một cô bé ngốc nghếch, ngớ ngẩn cũng được. Tôi cho rằng cả điên nữa. Cô ấy có một đứa con với công tước Sokolsky (vì bệnh điên, chứ không phải vì tình yêu; và đó là một trong những hành động đê tiện nhất của công tước Sokolsky). Đứa bé ấy hiện đang ở đây, trong căn hộ này, và từ lâu tôi muốn cho anh nhìn thấy nó. Công tước Sokolsky tuyệt đối không được phép đến thăm đứa bé, tôi và anh ta đã thỏa thuận như thế từ hồi còn ở nước ngoài. Tôi nhận mang đứa bé về nuôi, khi được mẹ anh cho phép. Được mẹ anh cho phép, tôi cũng đã định cưới cô gái… bất hạnh đó…

- Lẽ nào có một sự cho phép như thế được? - Tôi nóng nảy nhận xét.

- Phải, mẹ anh đã cho phép tôi. Người ta có ghen là ghen với phụ nữ, chứ cô ấy đâu phải là phụ nữ.

- Không phải là phụ nữ đối với tất cả mọi người, trừ mẹ con! Con không tin rằng mẹ con không ghen! - Tôi nói to.

- Anh nói đúng, tôi đoán biết điều đó. Khi mọi chuyện đã chấm dứt, nghĩa là sau khi mẹ anh cho phép tôi. Nhưng thôi, không bàn chuyện đó nữa. Việc không thành, vì Lidia chết. Giả dụ Lidia còn sống đi nữa, thì cũng không thành. Hiện tại tôi vẫn chưa cho mẹ anh gặp đứa bé. Này anh bạn, tôi chờ anh bạn ở đây từ lâu. Tôi mơ ước hai chúng ta gặp nhau ở đây, anh có biết từ bao lâu không? Hai năm đấy.

Ông nhìn tôi, ánh mắt chân thành, trái tim sôi nổi. Tôi nắm lấy tay ông:

- Tại sao ba lại bù trừ, sao từ lâu ba không gọi con? Giá như ba biết… đã xảy ra chuyện gì… giá như ba gọi đến con sớm!…

Lúc ấy người ta bưng ấm xamova vào, và đột ngột bà Nastasia Egorovna bế đứa bé đang ngủ ra. Versilov nói:

- Anh hãy ngắm đứa bé đi, tôi yêu nó và bảo bế nó sang đây để anh cũng được nhìn thấy nó. Thôi, bà Nastasia Egorovna, bà hãy bế cháu vào ngủ đi. Anh hãy ngồi bên ấm xamova. Tôi sẽ tưởng tượng hai chúng ta sống mãi mãi như thế này và tối tối ngồi bên nhau. Để tôi ngắm anh xem nào: anh hãy ngồi sao cho tôi có thể nhìn rõ mặt anh. Tôi yêu khuôn mặt của anh xiết bao! Tôi phải tưởng tượng khuôn mặt của anh khi đợi anh từ Mạc Tư Khoa đến! Anh hỏi, tại sao tôi không cho người đi đón anh sớm? Chờ đấy, có lẽ anh sẽ hiểu điều này ngay bây giờ thôi.

- Không lẽ chỉ cái chết của ông già ấy mới làm cho ba mở miệng? Lạ thật…

Nếu có nói ra câu đó, thì tôi sẽ nhìn ông một cách âu yếm. Chúng tôi trò chuyện như hai người bạn, với nghĩa cao cả và đầy đủ nhất của từ này. Versilov dẫn tôi tới đây để giải thích, kể chuyện, thanh minh với tôi điều gì đó; nhưng chưa nói thì tất cả đã sáng tỏ. Bây giờ dẫu tôi có nghe ông nói gì, thì kết quả đã đạt được rồi; cả hai cha con cũng biết điều đó và sung sướng nhìn nhau.

Versilov trả lời:

- Không chỉ cái chết của ông già ấy, mà cái khác nữa bây giờ cũng rơi vào điểm đó… Chúa đã đem lại cho cuộc sống của chúng ta khoảnh khắc này, cho bây giờ và mãi mãi! Anh bạn thân yêu, chúng ta trò chuyện nhé. Tôi cứ mải kể những cái đâu đâu, tôi định nói một chuyện chính, mà cứ lan man hàng ngàn chi tiết bên lề. Điều đó thường xảy ra, khi trái tim tràn ngập… Nhưng thôi, đã đến lúc nói rồi, từ rất lâu, tôi đã say mê anh bạn…

Ông ngả người ra lưng ghế và một lần nữa chăm chú quan sát tôi. Tôi sung sướng thốt lên:

- Thật là lạ, khi nghe ba nói như vậy!

Và tôi nhớ, bỗng trên khuôn mặt ông thoáng hiện nếp nhăn quen thuộc như mọi khi - dường như nó gộp cả nỗi buồn và sự giễu cợt. Ông kìm mình lại và bắt đầu với vẻ hơi căng thẳng.

2.

- Thế này, Arkady ạ, nếu ba gọi con đến từ sớm, thì ba sẽ nói gì với con đây? Toàn bộ câu trả lời của ba nằm trong câu hỏi ấy.

- Nghĩa là ba muốn nói rằng bây giờ ba là chồng của mẹ con, là cha của con, còn trước đây… Trước đây ba không biết nói sao với con về vị trí, thành phần xã hội chứ gì?

- Không chỉ một chuyện đó đâu, con ạ: sẽ phải lờ đi rất nhiều điều khác. Ở đây có rất nhiều cái tức cười và thấp hèn, giống như trò hề, trò hề rẻ tiền vậy. Trước đây làm sao hai cha con ta có thể hiểu nhau, khi mà chính ba mãi đến hôm nay, lúc năm giờ chiều, đúng hai giờ trước khi Makar Ivanovich tắt thở, ba mới hiểu bản thân mình. Con nhìn ba khó hiểu thế ư? Đừng lo, ba sẽ giải thích trò hề kia; nhưng điều ba nói là thật: toàn bộ cuộc đời lang bạt và chưa hiểu, rồi đột nhiên vào lúc năm giờ chiều ngày hôm nay được giải quyết! Thậm chí có vẻ bực mình, phải không? Hồi trước mà như thế này chắc ba sẽ rất bực mình.

Tôi nghe và đúng là chẳng hiểu gì; cái nếp nhăn của Versilov mà tôi không muốn nhìn thấy vào tối nay hiện rõ trên mặt ông sau những lời vừa nói. Tôi bỗng kêu lên:

- Trời đất, ba nhận được tin gì đó của nàng… vào lúc năm giờ chiều ngày hôm nay phải không?

Ông nhìn tôi chằm chằm, rõ ràng ông ngạc nhiên trước tiếng kêu của tôi, hoặc ngạc nhiên vì hai chữ "của nàng". Ông mỉm cười, nói:

- Con biết cả rồi, tất nhiên, những gì cần, ba sẽ không giấu con, vì vậy ba mới đưa con tới đây. Nhưng bây giờ ta hãy gác tất cả cái đó sang một bên. Con ạ, từ lâu ba đã biết rằng có những đứa con luôn luôn nghĩ về gia đình mình, bị sỉ nhục bởi cha ông và môi trường của chúng không tử tế. Ba để ý đến những đứa con cả nghĩ ấy từ hồi còn đi học và kết luận rằng tất cả là do chúng ghen tị quá sớm. Nên nhớ ba cũng là một đứa con cả nghĩ; nhưng… xin lỗi con, ba cứ đãng trí thế nào ấy. Ba chỉ muốn nói rằng hầu như suốt thời gian qua ba luôn lo lắng cho con. Ba luôn luôn hình dung con là đứa trẻ còn nhỏ, song đã nhận thức được tài năng của mình và muốn xa lánh mọi người. Ba cũng giống con, không bao giờ thích các bạn. Thật tai hại cho những đứa trẻ bị phó mặc một mình với các mơ ước của chúng, với nỗi khao khát sự tử tế, gần như mang tính chất trả thù, đúng là mang tính chất trả thù. Nhưng thôi con ạ, ba lại đi xa đề… Từ trước khi bắt đầu yêu con, ba đã mường tượng con và các mơ ước xa lánh mọi người của con… nhưng thôi, ba đã quên mình vừa nói gì. Kể ra cũng nên nói ra tất cả những điều ấy. Còn trước đây, trước đây liệu ba có thể nói gì với con? Bây giờ ba nhìn ánh mắt của con và biết rằng người đang nhìn ta là *con trai* của ta; thế mà mới hôm qua thôi, ba vẫn chưa dám tin rằng sẽ có lúc được ngồi trò chuyện với con trai mình như hôm nay.

Ông quả thực trở nên rất lơ đãng, đồng thời như rất xúc động vì lẽ gì đó.

Tôi nói chân thành:

- Bây giờ con chẳng cần mong ước gì nữa, từ nay con có ba là đủ rồi! Con sẽ đi theo ba!

- Đi theo ba ư? Nhưng sự lang bạt của ba vừa hay đã chấm dứt đúng vào hôm nay: con đến muộn rồi, con ạ. Hôm nay là hồi cuối, và màn đã hạ. Cái hồi cuối này kéo dài đã lâu. Nó bắt đầu từ lâu lắm, khi ba bỏ chạy ra nước ngoài lần cuối cùng. Bấy giờ ba vứt bỏ tất cả, và con nên biết, con yêu của ba, rằng hồi ấy ba đã từ bỏ mẹ con và tuyên bố với mẹ con như vậy. Con cần biết điều đó. Bấy giờ ba giải thích với mẹ con rằng tôi ra đi vĩnh viễn, cô sẽ không bao giờ còn thấy mặt tôi nữa. Tệ nhất là ba quên cả việc để lại tiền cho mẹ con. Ba cũng chẳng nghĩ gì đến con. Ba ra đi, để lại ở châu Âu, đã thề không bao giờ trở về quê nhà con ạ. Ba di cư hẳn ra nước ngoài.

Tôi không nén được, kêu lên:

- Sang gặp Gertsen? Tham gia tuyên truyền từ ngoại quốc phải không ạ? Chắc là suốt đời ba thường tham gia một mưu toan gì đó?

- Không, anh bạn ơi, ba không hề tham gia một mưu toan nào cả. Trông kìa, mắt con thậm chí long lanh; ba yêu những tiếng kêu như thế của con, con trai ạ. Không, hồi ấy ba ra đi là vì ba buồn, một nỗi buồn bất ngờ. Đấy là nỗi buồn của nhà quý tộc Nga, đúng, ba không biết diễn ta hay hơn. Nỗi buồn của quý tộc, thế thôi.

- Chế độ nông nô… việc giải phóng dân tộc chăng? - Tôi ấp úng hỏi.

- Chế độ nông nô ư? Con tưởng ba buồn nhớ chế độ nông nô hay sao? Ba không thể chịu đựng việc giải phóng dân tộc hay sao? Ồ không, anh bạn ơi, ba là người trong nhóm giải phóng đấy con ạ. Ba ra nước ngoài không phải vì tức giận. Ba vừa mới làm việc ở toà án hòa giải, làm việc cật lực, làm việc hoàn toàn vô tư, và ba ra đi thậm chí không phải vì theo chủ nghĩa tự do mà nhận được ít đâu. Ba và tất cả những người được như ba đều chẳng nhận gì cả. Ba bỏ đi vì kiêu hãnh hơn là vì hối tiếc, và con hãy tin rằng ba rất xa cái ý nghĩ rằng mình đã đến lúc chấm dứt cuộc sống làm một gã thợ giày khiêm nhường. *Je suis gentilhomme avant tout et je mourrai gentilhomme!*[1]. Nhưng dù gì thì ba vẫn cứ buồn. Những người như ba ở nước Nga có chừng gần một ngàn người; đúng, có lẽ không nhiều hơn; nhưng ngần ấy quá đủ để ý tưởng khỏi bị thui chột. Lớp người như ba có ý tưởng, anh bạn thân mến ạ!… Này anh bạn, ba nói với một hi vọng lạ lùng, rằng con sẽ hiểu toàn bộ sự nhảm nhí đó. Ba kêu gọi con thật lòng đấy: từ lâu ba đã mong ước sẽ nói gì đó với con… với con, đúng là với con! Mà thôi… mà thôi…

- Không, ba cứ nói đi, - tôi kêu lên. - Con thấy vẻ mặt chân thành của ba… Sao cơ ạ, châu Âu hồi ấy đã làm cho ba hồi sinh chăng? Và "nỗi buồn quý tộc" của ba là cái gì ạ? Xin lỗi ba, con chưa hiểu.

- Châu Âu có làm cho ba hồi sinh hay không ư? Chính ba bấy giờ đi chôn thì có!

- Đi chôn nó? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

Versilov mỉm cười:

- Anh bạn Arkady này, bây giờ lòng ba yên ổn. Ba không bao giờ quên những giây phút đầu tiên của mình ở Châu Âu. Trước đó ba cũng từng đến châu Âu, song hồi ấy tình hình rất đặc biệt, và chưa lần nào ba sang châu Âu với nỗi buồn và… tình yêu như lần này. Ba sẽ kể con nghe một trong những ấn tượng đầu tiên của ba lần ấy, một giấc mơ của ba, giấc mơ thật đấy. Ba vừa rời khỏi Dresden và đãng trí không xuống nhà ga mà lẽ ra ba phải xuống để đi đường của mình, thành thử ba đi nhầm sang đường khác. Người ta lập tức đuổi ba khỏi tàu. Lúc đó ba giờ chiều, trời trong sáng. Một thị trấn nhỏ của nước Đức. Người ta chỉ đường cho ba tới khách sạn. Cần phải chờ chuyến tàu tiếp sau sẽ chạy ngang qua đây lúc mười một giờ đêm. Ba thậm chí thích thú cuộc phiêu lưu này vì chẳng việc gì phải vội. Ba đi lang thang, lang thang. Khách sạn tồi và nhỏ, nhưng có rất nhiều cây xanh và các bồn hoa, ở Đức nơi nào cũng vậy. Họ chỉ cho ba một phòng nhỏ, và vì suốt đêm ba ở trên tàu, nên sau bữa ăn trưa, lúc bốn giờ chiều ba ngủ thiếp đi.

Ba nằm mơ thấy một giấc mơ lạ lùng, ở Dresden, tại phòng trưng bày tranh, có bức tranh "Assis và Galatei" của Clott Lorrain, ba cần nói thêm rằng không hiểu tại sao ba luôn gọi bức tranh ấy là "Thời hoàng kim". Trước kia ba từng thấy nó, còn lần này, cách đây ba ngày, ba lại thoáng nhìn thấy nó. Ba nằm mơ thấy bức tranh ấy, song không phải bức tranh, mà là một chuyện cổ tích. Thực tình ba cũng không biết mình mơ thấy gì. Hệt như trong bức tranh, một góc của lục địa Hi Lạp, mà thời gian thì vào khoảng ba ngàn năm trước. Những làn sóng xanh rập rờn; những hòn đảo và tảng đá, bãi biển phồn vinh, toàn cảnh huyền diệu xa xa, mặt trời đang lặn như vẫy gọi - thật khó diễn tả bằng lời. Nó làm cho ta nhớ đến cái nôi của loài người, và ý nghĩ ấy khiến tâm hồn ba tràn ngập sự thân thương. Đây là địa đàng, các thiên thần từ trên trời bay xuống kết thân với con người… Ôi, nơi đây có những con người tuyệt vời! Họ đi ngủ và thức dậy, ngây thơ và sung sướng; các đồng cỏ và cánh rừng tràn ngập tiếng hát, tiếng reo cười của họ; sức sống dồi dào được dành cho tình yêu và niềm vui giản dị. Ánh nắng ấm áp đùa giỡn trên thân mình những đứa trẻ đẹp như tiên… Một giấc mơ lạ lùng, sự lầm lạc cao cả của loài người! Thời hoàng kim - mơ ước kỳ lạ nhất trong mọi mơ ước, vì nó người ta sẵn sàng cống hiến toàn bộ sức lực và cả cuộc đời mình, vì nó các nhà tiên tri đã tranh đấu và chết, thiếu nó các dân tộc không muốn sống và thậm chí chết không thể nhắm mắt! Tất cả những cảm giác ấy ba tựa hồ đều trải qua trong giấc mơ đó. Lúc tỉnh giấc và mở mắt ra, ba như vẫn còn nhìn thấy các mỏm đá, những tia nắng chiều tà xiên xiên. Ba nhớ ba rất vui. Một cảm giác hạnh phúc chưa từng có tràn ngập trái tim ba, gần như choáng ngợp. Đó là tình yêu nhân loại. Lúc ấy đã hoàng hôn, một chùm tia nắng xuyên qua chậu cây xanh ở cửa sổ rọi vào người ba. Và anh bạn ơi, đối với ba, cái ánh nắng hoàng hôn của ngày đầu

tiên loài người châu Âu mà ba thấy trong mơ ấy lập tức biến thành cảnh hoàng hôn thật sự của ngày cuối cùng của loài người châu Âu! Lúc ấy nghe như có tiếng chuông nguyện hồn vang lên khắp châu Âu. Ba không chỉ nói đến cuộc chiến tranh và không chỉ nói đến điện Tuileries. Không có cái đó thì ba cũng biết rằng tất cả sẽ qua đi, toàn bộ diện mạo của thế giới cũ tại châu Âu - sớm muộn gì cũng qua đi; nhưng ba là một người Nga châu Âu, ba không thể để như vậy. Phải, người ta vừa đốt phá điện Tuileries… Ôi, đừng lo, ba biết rằng điều đó "hợp logic", và ba thừa hiểu cái tư tưởng hiện hành là không thể bác bỏ, nhưng, là một đại diện của tư tưởng văn hóa Nga tối thượng, ba không thể để như vậy, bởi lẽ tư tưởng Nga tối thượng là sự hòa đồng các tư tưởng. Và ai có thể hiểu nổi tư tưởng đó trên toàn thế giới: ba đi lang thang mỗi một mình. Ba không nói về cá nhân mình - ba muốn nói đến tư tưởng Nga. Ở đó đang diễn ra sự chửi rủa và logic; ở đó người Pháp chỉ là người Pháp, còn người Đức chỉ là người Đức, và điều đó trở nên căng thẳng nhất trong toàn bộ lịch sử của họ; thành thử chưa bao giờ người Pháp phá hoại nước Pháp, và người Đức phá hoại nước Đức nhiều như thế chính vào thời kỳ đó! Bấy giờ khắp châu Âu không có lấy một người châu Âu! Bấy giờ chỉ có một mình ba giữa những người cấp tiến, ba có thể nói thẳng vào mặt họ, rằng (việc đốt phá) điện Tuileries là một sai lầm; và chỉ một mình ba, giữa những kẻ bảo thủ - trả thù, có thể nói với họ rằng (việc đốt phá) điện Tuileries tuy là một tội ác, song là logic. Và đó là vì, con ơi, có một mình ba, người Nga, là *người châu Âu duy nhất* ở châu Âu mà thôi. Ba không nói về cá nhân mình - ba muốn nói đến tư tưởng Nga. Anh bạn ơi, ba lang thang, lang thang và biết chắc chắn rằng mình nên im lặng và đi lang thang. Dầu vậy, ba vẫn thấy buồn. Con ơi, ba không thể không kính trọng giới quý tộc của mình. Con cười ư?

Tôi trả lời, giọng lắng xuống:

- Không, con không cười đâu, con hoàn toàn không cười ba: ba đã làm cho con xúc động mạnh trước quan niệm của ba về thời hoàng kim; và ba hãy tin rằng con đang bắt đầu hiểu ba. Nhưng con mừng nhất là ba kính trọng mình như thế. Con muốn nói điều đó ngay. Chưa bao giờ con nghĩ ba là người như vậy!

- Ba đã bảo con rằng ba yêu các câu thán của con mà, - ông lại mỉm cười. Rồi ông đứng lên, bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

Tôi cũng đứng dậy. Versilov tiếp tục nói bằng thứ ngôn ngữ lạ thường của ông, nhưng nó chứa đựng những tư tưởng sâu xa.

3.

- Đúng, con ơi, ba không thể không kính trọng giới quý tộc của mình. Sau nhiều thế kỷ, nước ta đã tạo dựng được một kiểu văn hóa cao chưa từng thấy ở đâu trên khắp thế giới - kiểu nỗi đau toàn cầu, đau cho hết thảy mọi người. Đó là kiểu văn hóa Nga, nhưng vì nó được lấy ra từ tầng lớp văn hóa cao nhất của nhân

dân Nga, cho nên ba có vinh hạnh thuộc về nó. Nó chứa đựng trong bản thân nó tương lai của nước Nga. Những người như ba chỉ có cả thẩy gần một ngàn người, có thể nhiều hơn hoặc ít hơn, song cả nước Nga hiện chỉ sống để tạo ra một ngàn người đó. Người ta sẽ bảo ít quá, họ giận dữ nói rằng tốn bao nhiêu thế kỷ và bao nhiêu triệu dân chỉ để tạo nên một ngàn con người. Theo ba, ngần ấy không hề ít.

Tôi nghe một cách căng thẳng. Nổi lên vấn đề xác tín, định hướng toàn bộ cuộc đời. "Một ngàn con người" kia làm ông nổi bật lên! Tôi cảm thấy sự bành trướng của ông đối với tôi xuất phát từ sự chấn động bên ngoài nào đó. Ông nói tất cả những lời nồng nhiệt đó với tôi trong khi yêu tôi; nhưng vì sao đột nhiên ông lại nói và tại sao ông muốn nói với chính tôi, thì tôi vẫn chưa hiểu nổi. Versilov nói tiếp:

- Ba di cư ra nước ngoài và không hối tiếc gì. Tất cả những gì vừa sức mình, ba đã làm lúc còn ở nước Nga. Ra nước ngoài, ba vẫn tiếp tục phục vụ nước Nga, nhưng bằng việc mở rộng tư tưởng. Song làm như thế, ba sẽ phục vụ nước Nga nhiều hơn so với nếu ba chỉ là người Nga; giống như bấy giờ người Pháp chỉ là người Pháp, và người Đức chỉ là người Đức. Ở châu Âu hiện thời người ta chưa hiểu điều đó. Châu Âu đã tạo nên những kiểu người Pháp, người Anh, người Đức cao quý, nhưng hầu như còn chưa biết gì về con người tương lai của mình. Và hiện thời hình như chưa muốn biết. Cũng dễ hiểu thôi: họ không có tự do, còn chúng ta tự do. Bấy giờ chỉ có mình ba ở châu Âu, với nỗi buồn Nga, là được tự do.

Này anh bạn, nhớ chuyện lạ này nhé, một người Pháp bất kỳ có thể phục vụ không chỉ nước Pháp của mình, mà còn cả nhân loại, với điều kiện vẫn là một người Pháp hơn ai hết; người Anh và người Đức cũng tương tự. Chỉ có người Nga, ngay cả vào thời nay, tức là trước khi tổng kết, đã có khả năng trở thành người Nga hơn ai hết chính vào lúc làm một người châu Âu hơn ai hết. Đó là sự khác biệt dân tộc cơ bản nhất của chúng ta so với tất cả mọi người. Ở nước ta, cái đó rõ nhất. Ở Pháp, ba là người Pháp, với người Đức, ba là người Đức, với người Hi Lạp cổ - ba là người Hi Lạp bằng cách đó, ba là người Nga hơn ai hết. Bằng cách đó, ba là một người Nga thực thụ và ba phục vụ nước Nga được nhiều nhất, bởi vì ba đại diện cho truyền thống chủ yếu của đất nước. Ba là người đi tiên phong của tư tưởng đó. Bấy giờ ba di cư ra ngoại quốc, nhưng đâu phải ba từ bỏ nước Nga? Không, ba tiếp tục phục vụ nước Nga. Dù ba chẳng làm được gì ở châu Âu, dù ba chỉ đi lang thang (ba biết rằng mình chỉ đi lang thang); nhưng ba mang theo tư tưởng và ý thức của mình, thế là đủ. Ba mang theo sang đó nỗi buồn Nga của mình. Ôi, không chỉ máu đổ hồi đó, thậm chí không chỉ (việc đốt phá) điện Tuileries làm cho ba sợ, mà còn tất cả những gì phải tiếp đến sau đó. Họ sẽ còn đánh nhau lâu, bởi lẽ họ vẫn còn là những người Đức hơn ai hết và những người Pháp hơn ai hết, họ chưa chấm dứt công việc của mình trong các vai đó. Mà cho đến bây giờ ba vẫn tiếc những gì bị phá hoại. Đối với người Nga, châu Âu cũng

quý gia y như nước Nga: mỗi hòn đá đều thân thương. Châu Âu cũng là tổ quốc của chúng ta y như nước Nga. Ồ, còn hơn thế! Không có ai yêu nước Nga hơn ba, song ba không bao giờ trách mình về việc ba yêu Venice, Roma, Paris, kho tàng khoa học và nghệ thuật của họ, toàn bộ lịch sử của họ hơn cả nước Nga. Ôi, người Nga cảm thấy thân thiết biết bao với những phiến đá cổ của người khác, với những chuyện thần kỳ của thế giới cũ, với những mảnh vỡ thiêng liêng, thậm chí chúng ta còn trân trọng chúng hơn họ! Bây giờ họ có các tư tưởng và tình cảm khác, họ không còn trân trọng các phiến đá cổ… Ở đấy những kẻ bảo thủ chỉ đấu tranh để sinh tồn; và những người cấp tiến cũng chỉ lo giành quyền có miếng ăn. Chỉ riêng nước Nga sống không phải cho mình, mà là cho tư tưởng, và anh bạn ơi, anh phải đồng ý với tôi, rằng gần một thế kỷ nay nước Nga sống hoàn toàn không phải cho mình, mà cho cả châu Âu! Còn họ? Họ phải chịu đau khổ khủng khiếp trước khi lên tới thiên đường.

Thú thật, tôi nghe với tâm trạng rất bối rối; ngay cả giọng nói của Versilov cũng làm cho tôi lo sợ, tuy tôi không thể không ngạc nhiên về các tư tưởng. Tôi rất sợ sự giả dối. Đột nhiên tôi nghiêm giọng nhận xét:

- Ba vừa nhắc đến "thiên đường". Con nghe nói, hồi ở nước ngoài ba tuyên truyền cho thượng đến và đeo ảnh thánh phải không?

- Đừng nhắc đến ảnh thánh của ba, - ông mỉm cười. - Đó là chuyện hoàn toàn khác. Bấy giờ ba chưa tuyên truyền cái gì cả, nhưng thượng đế của họ thì ba nhớ đến, đúng vậy. Hồi ấy họ tuyên bố chủ nghĩa vô thần, một chút thôi; đó mới là những tay phi nhanh đầu tiên, nhưng đó là bước *thực hiện* đầu tiên - và điều này rất quan trọng. Ở đây lại gặp logic của họ; trong logic bao giờ cũng có nỗi buồn. Ba là người thuộc một nền văn hóa khác, và trái tim ba không chấp nhận cái đó. Ba không chịu nổi cái việc họ chia tay với tư tưởng bằng thái độ vô ơn, không chịu được các mảnh vỡ và các cục bùn ấy. Tính tầm thường của quá trình làm cho ba lo sợ. Kể ra, hiện thực bao giờ cũng được gã thợ giày tầm thường hưởng ứng, ngay cả khi có khao khát mãnh liệt về lý tưởng; cho nên ba tất nhiên phải biết điều đó; dầu vậy, ba vẫn là người kiểu khác; ba được tự do lựa chọn, còn họ thì không - cho nên ba khóc, khóc thay họ, khóc thương tư tưởng cũ, và có lẽ ba khóc bằng những giọt nước mắt thật sự, không màu mè.

Tôi hỏi, vẻ không tin:

- Ba tin ở thượng đế đến mức ấy ư?

- Anh bạn ơi, câu hỏi này có lẽ là thừa đấy. Cứ coi như ba không tin lắm, song ba không thể không buồn nhớ tư tưởng cũ. Ba không thể hình dung con người ta lại có thể sống thiếu thượng đế được, liệu có một lúc nào đó thiếu được chăng? Trái tim ba luôn luôn quyết định cái gì có thể; có lẽ một lúc nào đó thì có thể… Đối

với ba, hiển nhiên sẽ có lúc như thế, nhưng ở đây ba luôn hình dung một bức tranh khác…

- Bức tranh thế nào ạ?

Phải, hồi trước ông từng tuyên bố ông hạnh phúc, tất nhiên lời nói của ông chỉ vậy thôi, song tôi tiếp nhận được rất nhiều điều từ những gì ông nói. Tôi không dám truyền đạt lại trên giấy tất cả những gì hai cha con tôi nói với nhau hôm ấy; nhưng ở đây tôi sẽ vạch một số nét của bức tranh lạ mà tôi nắm bắt được. Cái chính là dạo trước tôi luôn trăn trở về các bức ảnh thánh, tôi muốn hiểu rõ, nên tôi cứ nài ông. Một vài tư tưởng phiêu lưu kỳ thú ông nói ra hôm ấy đọng lại mãi trong lòng tôi.

Ông mỉm cười, mở đầu:

- Tôi hình dung, anh bạn ạ, rằng trận chiến đã chấm dứt và cuộc đấu tranh dịu đi. Sau những lời nguyền rủa, những cục bùn và mảnh vỡ, bắt đầu cảnh yên tĩnh, và chỉ còn lại một mình, như họ muốn: tư tưởng vĩ đại trước đó đã từ bỏ họ; nguồn sức mạnh vĩ đại từng nuôi dưỡng và sưởi ấm họ, nay không còn, giống như mặt trời hoàng hôn trong tranh của Cott Laurain, nhưng cái đó đã y như ngày tận cùng của loài người. Và mọi người chợt hiểu rằng họ còn lại có một mình, thế là lập tức cảm thấy một sự côi cút ghê gớm. Con yêu của ba, ba không bao giờ có thể tưởng tượng người ta vô ơn và mụ mẫm. Những kẻ bị côi cút lập tức nép vào bên nhau, gần gũi hơn và thân thiết hơn; họ sẽ nắm lấy tay nhau vì hiểu rằng bây giờ họ là tất cả đối với nhau. Cái tư tưởng vĩ đại về sự bất tử biết mất, phải thay thế nó; và toàn bộ tình yêu vĩ đại trước đây dành cho sự bất tử, nay được dành cho tự nhiên, hòa bình, cho con người, cho mọi nhành cỏ. Họ sẽ yêu trái đất và cuộc sống mãnh liệt, theo mức độ mà họ dần dần nhận thức ra tính tạm bợ và kết cục của mình, và yêu bằng một tình yêu đặc biệt, khác trước. Họ bắt đầu để ý và phát hiện trong tự nhiên những hiện tượng và những bí mật trước đây không ngờ, bởi vì họ đã nhìn tự nhiên bằng con mắt mới, con mắt của người yêu nhìn người yêu. Họ tỉnh dậy và vội vã hôn nhau, vội vã yêu nhau, ý thức rằng tháng ngày ngắn ngủi, rằng đó là tất cả những gì còn lại ở họ. Họ sẽ làm việc vì nhau, mỗi người sẽ cống hiến tất cả cho mọi người và cảm thấy sung sướng về điều đó. Mỗi đứa bé sẽ biết và cảm thấy mọi người trên trái đất đều đối với nó như cha mẹ vậy. Mỗi người sẽ nhìn mặt trời lặn mà nghĩ: "Dù mai có là ngày cuối cùng của ta, dù ta có chết, nhưng mọi người vẫn còn và sau họ còn có con của họ". Và cái ý nghĩ rằng họ sẽ còn lại, sẽ yêu nhau, lo lắng cho nhau sẽ thay thế ý nghĩ về việc gặp nhau ở thế giới bên kia. Ồ, họ sẽ vội vã yêu nhau để dập tắt nỗi buồn vĩ đại trong trái tim mình. Họ sẽ kiêu hãnh và quả cảm vì mình, nhưng sẽ trở nên rụt rè với nhau; mỗi người sẽ lo lắng trân trọng cuộc sống và hạnh phúc của mỗi người. Họ sẽ âu yếm dịu dàng với nhau và vuốt ve nhau, như những đứa bé, không chút ngượng ngùng

như bây giờ. Mỗi lần gặp nhau, họ sẽ nhìn nhau bằng ánh mắt sâu lắng, ánh mắt chứa đựng tình yêu và nỗi buồn…

Ông bỗng tự ngắt lời, mỉm cười:

- Con ơi, tất cả cái đó là mộng ảo, thậm chí là mộng ảo khó tin nhất; nhưng ba cứ thường xuyên mường tượng ra nó, bởi vì suốt đời ba không thể sống thiếu cái đó và không nghĩ đến cái đó. Ba không nói về tín ngưỡng của ba: niềm tin của ba không lớn, ba là người theo thần luận[2], tự nhiên thần luận, như toàn bộ một ngàn người kia; ba cho là thế, nhưng… đáng chú ý là ba luôn luôn kết thúc bức tranh của mình, như H.Heine, bằng việc thấy "Đức Kito trên biển Baltique"[3]. Ba không thể bỏ qua Đức Kito, cuối cùng không thể hình dung Đức Kito ở giữa đám người côi cút. Đức Kito đến với họ, chìa hai tay cho họ và nói: "Sao các con có thể quên ta?" Thế là tấm màn che mắt tất cả mọi người rơi xuống, và vang lên bài ca vĩ đại về sự phục sinh mới mẻ, cuối cùng…

Chúng ta hãy tạm gác chuyện đó, anh bạn ạ; còn các bức ảnh thánh của ba là chuyện vớ vẩn; con đừng lo về chúng. Còn điều này nữa, con biết không, khi nói nhiều, ba rất ngượng và tỉnh; huyên thuyên như vừa rồi là do… các tình cảm khác nhau và do nói với con; với người khác, không đời nào ba nói gì đâu. Ba nói thêm như thế để con yên tâm.

Nhưng tôi vô cùng xúc động, sự giả dối mà tôi lo ngại, đã không hề có; và tôi đặc biệt mừng, tôi thấy rõ, là ông thật sự buồn và đau khổ, ông thật sự đã yêu nhiều - mà điều này quý hơn hết thảy đối với tôi. Tôi say sưa nói ra điều đó với ông. Đột nhiên tôi nói thêm:

- Nhưng con thấy hình như mặc dù toàn bộ nỗi buồn của ba, hồi ấy ba vẫn phải hạnh phúc lắm mới phải chứ?

Ông cười vui vẻ:

- Các nhận xét của con hôm nay rất tinh. Đúng, ba hạnh phúc, vả lại làm sao ba có thể bất hạnh với một nỗi buồn như thế? Không ai tự do và hạnh phúc hơn người Nga châu Âu lang thang trong số một ngàn người kia. Ba nói thật đấy, không đùa đâu. Ba sẽ không đổi nỗi buồn của mình lấy bất cứ thứ hạnh phúc nào khác. Với nghĩa đó, ba luôn luôn hạnh phúc, suốt đời ba, con ạ. Và vì hạnh phúc mà ba phải lòng mẹ con lần đầu tiên trong đời ba.

- Lần đầu tiên trong đời là thế nào ạ?

- Đúng vậy. Trong lúc đi lang thang và buồn, ba bỗng phải lòng mẹ con, trước kia chưa bao giờ như thế, và lập tức ba cho người đi đón mẹ con.

- Ôi, ba hãy kể chuyện ấy đi, ba hãy kể con nghe về mẹ đi!

- Thì ba rủ con đến đây để làm việc đó mà, - ông mỉm cười vui vẻ, - và con biết không, ba cứ sợ rằng con sẽ tha thứ cho ba về chuyện mẹ con vì Gertsen hoặc vì một mưu đồ nào đó ở ngoại quốc kia đấy.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Tôi trước hết là một nhà quý tộc và sẽ chết như một nhà quý tộc.*

2. Thần luận là một triết thuyết thừa nhận thượng đế chỉ như là cái có trước trên thế gian, phủ nhận sự tồn tại của thượng đế như một cá nhân, phủ nhận sự can thiệp của thượng đế vào đời sống xã hội và tự nhiên.

3. Muốn nói đến bài thơ *Thế giới* của H.Heine (1797-1856) trong chùm thơ *Biển Bắc*.

Chương thứ tám

1.

Vì hai cha con tôi trò chuyện suốt buổi tối hôm ấy đến tận khuya, tôi không ghi lại mọi lời nói, mà chỉ kể điều gì cuối cùng đã lý giải cho tôi hiểu một điều bí ẩn trong cuộc đời ông.

Xin bắt đầu từ một điều hiển nhiên đối với tôi, ấy là ông yêu mẹ tôi, cho nên nếu ông từ bỏ mẹ tôi đi ra nước ngoài, thì tất nhiên là vì ông quá buồn chán hoặc vì lẽ gì đó, điều thường xảy ra với tất cả mọi người trên thế gian và bao giờ cũng khó giải thích. Ở nước ngoài, sau một thời gian dài, ông đột nhiên phải lòng mẹ tôi khi vắng mặt, nghĩa là ông yêu trong tâm tưởng, và ông sai người đi đón mẹ tôi. Người ta có lẽ sẽ bảo "dửng mỡ", nhưng tôi nghĩ khác: theo tôi, điều này thể hiện toàn bộ sự nghiêm túc trong một đời người, tuy rõ ràng có phần vô dụng. Nhưng tôi thề rằng hiển nhiên tôi đặt nỗi buồn châu Âu của ông không chỉ ngang hàng, mà còn cao hơn hẳn mọi hoạt động thực tiễn hiện đại xây dựng đường xe lửa. Tình yêu nhân loại của ông, tôi công nhận là một tình cảm chân thành và sâu sắc, không chút xảo thuật, còn tình yêu của ông đối với mẹ tôi là một cái gì không thể phủ định, dù có thể nó hơi huyễn hoặc. Ở nước ngoài, trong "nỗi buồn và hạnh phúc", và tôi nói thêm, trong cảnh cô đơn hoàn toàn (điều đặc biệt này về sau tôi được biết qua lời dì Prutkova), ông bỗng nhớ đến mẹ tôi, - và chính là nhớ đến "hai gò má lõm" của bà, liền sai người đi đón bà. Ông nói:

- Anh bạn ơi, ba chợt nhận thức rằng việc ba phục vụ tư tưởng hoàn toàn không giải phóng ba, một sinh vật có lý trí - đạo đức khỏi cái nghĩa vụ trong phần đời còn lại làm cho dù chỉ một người được hạnh phúc.

Tôi ngơ ngác hỏi:

- Không lẽ cái tư tưởng sách vở ấy lại là nguyên nhân của mọi việc?

- Đấy không phải là tư tưởng sách vở. Mà cũng có thể không chừng. Song ở đây kết hợp tất cả với nhau, vì ba vốn yêu mẹ con thật sự, chân thành, không hề theo sách vở. Nếu không yêu như thế, ba đã chẳng sai người đi đón mẹ con, mà sẽ "đem lại hạnh phúc" cho một phụ nữ Đức nào đó. Nhất định phải làm cho một người được hạnh phúc thật sự trong đời mình, ba coi đó là điều răn đối với mỗi con người phát triển, giống như ba muốn đề ra điều luật hoặc nghĩa vụ với mỗi người đàn ông trong đời mình phải trồng dù một cái cây trước tình trạng đồi trọc của nước Nga. Mà trồng một cây thì ít, phải ra lệnh mỗi năm trồng một cây. Một con người phát triển cao, mải theo đuổi mục đích cao cả, đôi khi quên biến những

gì bức thiết, trở nên nực cười, đỏng đảnh và lạnh lùng, thậm chí nói trắng ra là ngớ ngẩn, và không chỉ trong cuộc sống thực tế, mà cuối cùng còn ngớ ngẩn cả trong các luận thuyết. Như vậy, cái nghĩa vụ nắm bắt thực tiễn và làm cho dù chỉ một người được hạnh phúc thật sự trong đời tựa hồ sẽ uốn nắn và làm tươi mát bản thân con người tử tế. Như một thứ lí thuyết, cái đó rất nực cười; nhưng nếu điều đó đi vào thực tế và biến thành tập tục, thì chẳng ngớ ngẩn chút nào. Ba đã cảm nhận điều đó qua bản thân mình; ba vừa bắt đầu phát triển tư tưởng về điều răn mới, tất nhiên thoạt tiên chỉ đùa thôi, - ba liền hiểu ra toàn bộ mức độ tình yêu thầm kín của ba đối với mẹ con. Trước đó ba hoàn toàn không hiểu rằng ba yêu mẹ con. Hồi đang sống với mẹ con, ba chỉ vui chơi với mẹ con khi con còn xinh đẹp, sau đó thì ba giở quẻ. Chỉ khi ở bên Đức, ba mới hiểu là ba yêu mẹ con. Bắt đầu từ hai gò má lõm mà ba không bao giờ có thể nhớ lại, đôi khi ba nhìn thấy mà không hề có cảm giác đau đớn thật sự chút nào. Có những hồi ức đau đớn, con ạ, nó làm cho ta đau thật sự, chúng có ở hầu như mỗi người, chẳng qua người ta quên chúng đó thôi. Nhưng về sau bỗng dưng nhớ lại, có khi chỉ một nét nào đấy, thế rồi không sao quên đi được nữa. Ba bắt đầu nhớ lại hàng ngàn chi tiết hồi chung sống với mẹ con; cuối cùng chúng tự dồn dập hiện về và gần như hành hạ ba trong lúc ba chờ mẹ con. Khổ tâm nhất là hồi ức về thái độ nhẫn nhục thường trực của mẹ con trước mặt ba, mẹ con luôn luôn cho rằng mình thua kém ba về mọi phương diện - con thử tưởng tượng - cả về thể lực. Mẹ con xấu hổ đỏ bừng cả mặt, khi ba nhìn bàn tay và các ngón tay hoàn toàn không như phụ nữ quý tộc của mẹ con. Thậm chí không chỉ riêng các ngón tay, mẹ con xấu hổ về mọi cái của mình, mặc dù ba yêu sắc đẹp của mẹ con. Đối với ba, mẹ con luôn luôn ngượng ngùng đến mức kỳ dị, tệ hơn nữa là sự ngượng ngùng ấy bao giờ cũng xen lẫn một nỗi sợ hãi nào đó. Tóm lại, mẹ con coi mình chẳng là cái gì, thậm chí gần như xấu xa, trước ba. Hồi đầu, có khi ba nghĩ rằng mẹ con vẫn cứ coi ba như ông chủ của mình, nên sợ, nhưng không phải thế. Đồng thời, ba thề đấy, mẹ con có khả năng hơn ai hết, hiểu rõ các thiếu sót của ba; và trong đời mình, ba chưa gặp người phụ nữ nào có trái tim tinh tế và giỏi đoán như mẹ con. Ôi, mẹ con khổ sở xiết bao, khi hồi đầu mẹ con còn xinh đẹp, ba yêu cầu mẹ con trang điểm. Ở đây vừa là sự tự sai, vừa là cảm giác bị sỉ nhục sao đó: mẹ con hiểu rằng không bao giờ mẹ con có thể trở thành bà chủ, rằng trong bộ y phục mà mẹ con xa lạ trông sẽ rất tức cười. Như một phụ nữ, mẹ con không muốn ăn mặc tức cười, và hiểu rằng mỗi người phụ nữ phải có bộ y phục *của mình*, điều mà hàng ngàn, hàng trăm ngàn phụ nữ không bao giờ hiểu nổi - ăn mặc sao cho hợp thời trang. Mẹ con sợ ánh mắt giễu cợt của ba - thế đấy! Nhưng ba đặc biệt buồn khi nhớ lại ánh mắt ngạc nhiên của mẹ con nhìn ba suốt thời gian chung sống, nó thể hiện mẹ con hoàn toàn hiểu rõ số phận mình và tương lai đang chờ đợi, đến mức ba đôi khi cảm thấy nặng nề bởi ánh mắt ấy, mặc thú thật hồi ấy ba không trò chuyện với mẹ con. Và con biết không, mẹ con không phải lúc nào cũng sợ sệt mà man dại

như bây giờ. Dạo này lắm lúc tự nhiên mẹ con cười đùa như một cô gái hai mươi tuổi; còn hồi trẻ, thi thoảng mẹ con rất thích tán dóc và cười đùa, tất nhiên với các cô gái cùng trang lứa; và mẹ con giật mình khi bất ngờ bị ba bắt gặp lúc đang cười, mẹ con lập tức đỏ mặt và sợ hãi nhìn ba! Một lần, không lâu trước khi ba bỏ ra nước ngoài, nghĩa là trước hôm ba từ bỏ mẹ con, ba bước vào phòng mẹ con, thấy mẹ con có một mình, không làm gì, ngồi chống khuỷu tay xuống bàn nghĩ ngợi gì đó. Hầu như chưa bao giờ có chuyện mẹ con ngồi không làm gì. Dạo đó đã lâu ba không còn vuốt ve âu yếm mẹ con. Ba rón rén lại gần, đột nhiên ôm lấy mẹ con và hôn… Mẹ con bật dậy - và ba không bao giờ quên vẻ sung sướng lộ rõ trên mặt mẹ con lúc ấy, thế rồi tự dưng sắc mặt mẹ con thay đổi nhanh chóng, mắt quắc lên. Ba đọc thấy trong ánh mắt đó "Thì ra là ông bố thí cho tôi!" Mẹ con liền khóc tức tưởi, vin cớ rằng ba làm cho mẹ con giật mình. Nhìn chung những hồi ức kiểu đó khiến ba cảm thấy nặng nề, anh bạn ạ. Cái đó giống như trong tác phẩm của các nghệ sĩ vĩ đại đôi khi có những cảnh *đau đớn*, mà sau đó suốt đời người ta nhớ lại vẫn thấy đau đớn, ví dụ lời độc thoại cuối cùng của Otello trong kịch của Shakespeare, Evgeny dưới dân Tatiana, hay cảnh người tù khổ sai bỏ trốn gặp con bé trong đêm lạnh, bên giếng nước, trong *Những người khốn khổ* của V.Hugo. Một lần trái tim đau nhói, sau đó vết thương còn mãi. Ôi, dạo đó ba mong đợi mẹ con để mau chóng được ôm hôn mẹ con xiết bao! Ba nóng lòng mong ước cả một chương trình sống mới; ba mơ ước sẽ dần dần tìm cách triệt tiêu nỗi sợ hãi thường trực của mẹ con trước ba, giảng giải cho mẹ con thấy giá trị của mẹ con và tất cả những gì chứng tỏ mẹ con cao quý hơn ba. Ồ, dạo ấy ba cũng thừa biết, rằng ba cứ luôn luôn phải lòng mẹ con, mỗi lần ba chia tay với mẹ con; rồi sau khi chung sống với mẹ con, ba tự nhiên lại trở nên lạnh nhạt; song lần này thì không như thế, không phải như thế.

Tôi ngạc nhiên, một câu hỏi thoáng hiện trong óc: "*Thế còn nàng*?" Tôi chỉ thận trọng hỏi:

- Vậy dạo đó ba gặp mẹ con như thế nào?

- Dạo đó ư? Dạo đó ba hoàn toàn không gặp mẹ con. Mẹ con đến Kenisberg thì ở lại đấy, còn ba ở Frankfurkt. Ba không đến chỗ mẹ con, mà bảo mẹ con cứ ở đấy chờ ba. Sau đó rất lâu, rất lâu ba mới gặp mẹ con, khi ba đến xin phép mẹ con cho ba cưới vợ…

2.

Ở đây tôi truyền đạt lại thực chất sự việc, nghĩa là chỉ những gì tự tôi nắm được; vả lại ông bắt đầu kể rất lộn xộn. Lời lẽ của ông trở nên hết sức không mạch lạc khi ông kể đến đoạn này.

Ông gặp Katerina Nikolaevna một cách bất ngờ, khi ông đang nóng lòng chờ mẹ tôi hơn bao giờ hết. Mọi người đều đang ở Frankfurkt, vùng suối khoáng, và

đang điều dưỡng. Chồng của Katerina Nikolaevna gần như đang hấp hối, chí ít thì cũng đã bị các bác sĩ coi là hết phương cứu chữa. Từ lần gặp đầu tiên, nàng đã làm cho ông choáng váng như có bùa mê. Đó là định mệnh. Đáng chú ý là khi nhớ lại và viết những dòng này, tôi không nhớ trong lời kể của ông có lúc nào ông sử dụng dù chỉ một lần chữ "yêu" hoặc "phải lòng". Tôi chỉ nhớ hai chữ "định mệnh".

Tất nhiên, đó là định mệnh. Ông *không muốn* thế, ông "không muốn yêu". Tôi không biết tôi có diễn tả rõ cái đó được chăng; nhưng toàn bộ tâm hồn ông ấy làm bực bội chính vì sự thực là chuyện đó lại có thể xảy ra với ông. Tất cả những gì gọi là tự do ở ông lập tức bị hủy diệt hoàn toàn trước cuộc gặp gỡ đó, và thế là người đàn ông bị trói chặt vào người đàn bà mà trước đó ông ta không hề quen biết. Ông không muốn cái sự làm nô lệ cho ham muốn ấy. Bây giờ tôi nói thẳng: Katerina Nikolaevna là loại phụ nữ thượng lưu hiếm hoi, có thể nói là không thể có trong giới mình. Đó là kiểu người phụ nữ giản dị, thuần chất đến mức cao nhất. Tôi nghe nói, tức là tôi biết chắc, rằng vì sao nàng là nhân vật có một không hai trong giới thượng lưu mỗi lần nàng xuất hiện ở đó (rồi lại biến mất tăm). Versilov tất nhiên dạo đầu chưa tin, trong lần gặp đầu tiên, rằng nàng như vậy, mà chính là ông tin ngược lại, nghĩa là ông coi nàng là kẻ giả vờ giả vịt, một kẻ xảo quyệt. Ở đây tôi xin nói trước nhận xét của nàng về Versilov: nàng khẳng định rằng ông không thể nghĩ khác về nàng, "bởi vì người theo chủ nghĩa lý tưởng khi cụng đầu vào thực tế thì bao giờ cũng trước những người khác, có khuynh hướng giả định sự xấu xa". Tôi không rõ nhìn chung những người theo chủ nghĩa lý tưởng có đúng thế không, song với Versilov thì hoàn toàn đúng. Ở đây tôi cũng xin ghi nhận xét của cá nhân, thoáng hiện trong óc tôi lúc tôi nghe ông kể: tôi cho rằng ông yêu mẹ tôi có thể nói, bằng một tình yêu người, mang tính nhân văn hơn, so với một tình yêu đơn giản thông thường của nam giới đối với phụ nữ; thành thử vừa gặp một phụ nữ mà ông yêu bằng tình yêu đơn giản thông thường, ông lập tức không muốn yêu kiểu đó - chủ yếu vì không quen. Có thể nghĩ như thế là sai, dĩ nhiên tôi không nói ra với ông. Sẽ không tế nhị, vả tôi thề rằng ông đang ở trong một tâm trạng *nên thông cảm với ông*: *ông đang xúc động*; đang kể có lúc ông tự ngừng lại, im lặng vài phút, đi lại trong phòng với vẻ mặt cau có.

Chẳng mấy chốc nàng biết được bí mật của ông; ồ, có lẽ nàng cố ý làm duyên làm dáng với ông: ngay cả những phụ nữ trong sáng nhất cũng trở nên xấu xa trong trường hợp như thế, đó là bản năng không thể cưỡng nổi của họ. Kết thúc bằng sự chia tay tàn nhẫn, và ông hình như định giết nàng; ông đe dọa và có lẽ đã giết nàng, "nhưng tất cả cái đó bỗng biến thành lòng căm thù". Tiếp đến một thời kỳ lạ lùng: ông bỗng nảy ra ý nghĩ lạ: hành xác mình bằng kỷ luật, "thứ kỷ luật mà các tu sĩ sử dụng. Ta dần dần thực hành phương pháp chiến thắng ý chí của mình, bắt đầu từ những việc tức cười và nhỏ nhặt nhất, và kết thúc bằng việc chiến thắng hoàn toàn ý chí của mình và trở nên tự do". Ông nói thêm rằng ở các tu sĩ, việc đó rất nghiêm ngặt, bởi vì họ áp dụng thứ kinh nghiệm ngàn đời được nâng

lên thành khoa học. Đáng chú ý là ý nghĩa thực hành kỷ luật kia của ông hoàn toàn không phải để thoát khỏi Katerina Nikolaevna, mà là với niềm tin chắc chắn rằng ông sẽ chẳng những không yêu nàng ta nữa, mà còn căm thù nàng ta sâu sắc. Ông tin vào lòng căm thù của mình đến mức thậm chí tự dưng ông nghĩ ra việc phải lòng và cưới con gái riêng của chồng Katerina Nikolaevna, cô gái bị công tước Sokolsky đánh lừa; ông tin hoàn toàn vào tình yêu mới và làm cho cô bé ngớ ngẩn tội nghiệp kia say mê ông, ông cố đem lại hạnh phúc cho cô vào mấy tháng cuối cùng của cuộc đời cô. Vì vậy, hồi ấy ông không nhớ gì đến mẹ tôi đang ở Kenisberg chờ ông; thậm chí ông quên cả gửi tiền cho mẹ tôi sống; may nhờ có dì Prutkova giúp đỡ, nếu không mẹ tôi chẳng biết xoay sở cách nào; thế rồi đột nhiên ông đến gặp mẹ tôi để "xin phép cưới" cô bé kia, với lí do "cô gái ấy không phải là phụ nữ". Ồ, có lẽ tất cả cái đó chỉ là chân dung "con người sách vở", như nhận xét sau này của Katerina Nikolaevna về ông; nhưng tại sao những "con người sách vở" ấy (nếu đích thực họ là "con người sách vở"), lại có thể đau khổ thật sự và đi tới các bi kịch như vậy? Song tối hôm ấy tôi nghĩ hơi khác, tôi nói hoàn toàn không phải để nịnh ông, mà là với ý tức giận:

- Toàn bộ sự phát triển của ba, toàn bộ tâm hồn ba có được do ba đau khổ và đấu tranh suốt cả đời; còn toàn bộ sự hoàn thiện của nàng là tự nhiên mà có cơ đấy. Thật không bình đẳng… Phụ nữ người ta không thích như vậy.

- Sự hoàn thiện? Sự hoàn thiện của nàng ư? Nàng ta chẳng có gì hoàn thiện cả! - Ông nói, như thể ngạc nhiên trước lời lẽ của tôi. - Đó là người phụ nữ tầm thường nhất, thậm chí tệ hại nhất… Nhưng nàng ta lẽ ra phải có đủ mọi sự hoàn thiện!

- Sao lại phải có?

- Bởi lẽ khi có quyền lực như thế, nàng nhất định phải có mọi sự hoàn thiện. - Ông kêu lên khó chịu.

Tôi vô tình bật ra:

- Đáng buồn nhất là bây giờ ba vẫn còn bị khổ sở vì chuyện đó!

- Bây giờ ư? Khổ sở ư? - Ông nhắc lại lời tôi và dừng chân trước mặt tôi như ngơ ngác. Rồi đột nhiên một nụ cười lặng lẽ, đăm chiêu kéo dài làm rạng rỡ khuôn mặt ông, ông giơ một ngón tay lên như đang suy nghĩ. Sau đó ông bừng tỉnh hẳn, ông chộp bức thư đã bóc ở trên bàn và ném trước mặt tôi:

- Con đọc đi! Nhất định con phải biết… Và con khơi lại câu chuyện hồ đồ ấy làm gì mãi thế!… Nó chỉ gây bao khó chịu trong lòng ba!…

Tôi không thể diễn tả sự ngạc nhiên của tôi. Đây là bức thư *nàng* gửi cho ông và ông nhận được lúc gần năm giờ chiều nay. Tôi đọc và hầu như run lên vì xúc

động. Thư không dài, nhưng được viết thẳng thắn và chân thành đến mức tôi có cảm giác nhìn thấy nàng trước mặt và nghe nàng nói. Nàng hết sức thành thật (do đó rất cảm động) thú nhận là nàng sợ ông rồi cầu xin ông để cho nàng được yên. Cuối thư nàng khẳng định bây giờ nàng đã quyết lấy Boring. Trước đây chưa bao giờ nàng viết thư cho ông.

Sau đây là những gì tôi hiểu từ lời giải thích của ông:

Sau khi đọc xong bức thư, ông bỗng cảm thấy một hiện tượng lại lùng trong lòng mình: lần đầu tiên trong suốt hai năm tai hại vừa qua, ông không còn thấy căm thù nàng ta chút nào, cũng không bị chấn động "phát điên" kiểu như ít hôm trước, khi nghe tin nàng ta sẽ kết hôn với Boring. "Ngược lại, ba đã gửi thư chân thành chúc mừng nàng", - ông nói. Tôi sung sướng nghe lời này của ông. Thế tức là mọi ham mê, đau khổ ở ông đã tự tan biến như một giấc mơ, một sự cám dỗ kéo dài hai năm. Vẫn chưa tin lắm bản thân mình, ông vội đến chỗ mẹ tôi và ông bước vào nhà đúng lúc mẹ tôi đang *tự do*, còn ông già hôm qua giao nhiệm vụ cho ông thì vừa tắt thở. Hai sự trùng hợp ấy đã khiến ông chấn động mạnh. Sau đó không lâu thì ông đi tìm tôi - và tôi sẽ không bao giờ quên cái việc ông sớm nghĩ đến tôi như vậy.

Và tôi cũng sẽ không quên phần kết buổi tối hôm ấy. Toàn bộ con người Versilov đột nhiên lại biến đổi. Hai cha con tôi ngồi đến tận khuya. Cái tin đó tác động như thế nào đến tôi, tôi sẽ kể sau; còn bây giờ chỉ nói vài lời kết luận về ông. Bây giờ nhớ lại, lúc ấy tôi rất xúc động về thái độ hiền lành, chân thành của ông đối với tôi, một cậu bé! Ông thốt lên: "Đó là sự mù quáng, nhưng thế lại hóa hay! Không có sự mù quáng ấy, có lẽ ba sẽ không bao giờ tìm thấy nữ hoàng duy nhất mãi mãi của lòng mình, ấy là mẹ con". Những lời lẽ ấy thốt lên như thể tự bật ra, lúc đó đã chinh phục tâm hồn tôi.

Tôi nhớ, về cuối chúng tôi rất vui. Ông sai mang sâm-banh ra, và hai cha con uống mừng mẹ tôi và mừng "tương lai". Ồ, ông tràn trề sức sống và chuẩn bị sống! Song chúng tôi vui không phải vì rượu: mỗi người uống có hai li. Tôi không hiểu vì sao, nhưng gần cuối hai cha con cứ cười ha hả, thay nhau kể chuyện tiếu lâm. Tiếng cười và chuyện tiếu lâm của hai cha con không hề có ác ý, mà chỉ vui thôi. Ông không chịu cho tôi ra về ngay: "Ngồi thêm lát nữa đã con!" Ông cứ nhắc lại, và tôi ngồi lại. Sau đó ông tiễn chân tôi; đêm nay trời đẹp, chỉ hơi giá lạnh.

Tôi bỗng tình cờ hỏi lúc bắt tay ông lần cuối ở ngã tư đường:

- Này ba, ba đã viết trả lời *nàng ta* chưa?

- Chưa, chưa đâu, đằng nào cũng vậy. Mai đến nhé, đến sớm một chút... Còn điều này nữa: con hãy đoạn tuyệt với Lambert, còn "bức thư" kia hãy xé đi, làm luôn đi! Tạm biệt!

Nói xong, ông đi luôn; tôi đứng tại chỗ bối rối, không dám gọi ông quay lại. Hai chữ "bức thư" khiến tôi sững sờ: ai nói cho ông biết, nếu không phải gã Lambert? Tôi đi về trong tâm trạng rất bối rối. Và tôi thoáng nghĩ, làm sao mà một giấc mơ, một "sự cám dỗ kéo dài hai năm" có thể tan biến dễ đến thế?

Chương thứ chín

1.

Nhưng sáng hôm sau tôi thức dậy dễ chịu và thanh thản. Tôi thậm chí hơi trách mình về thái độ có phần buông thả và kiêu ngạo, theo tôi nhớ lại, tối hôm qua khi nghe một vài đoạn trong "lời thú tội" của Versilov. Nếu có đôi chỗ ông nói năng lộn xộn, mù mờ, thậm chí không ăn khớp với nhau, thì ông gọi tôi đến đâu phải là để trổ tài hùng biện? Ông đã dành cho tôi một vinh dự lớn, khi coi tôi là người bạn duy nhất vào giờ phút đó; và điều đó tôi sẽ không bao giờ quên. Ngược lại, lời thú tội của ông vô cùng xúc động, và dẫu đôi lúc thoáng hiện điều gì tức cười, thì tôi cũng có thể hiểu và thông cảm với ông. Cái chính là cuối cùng tôi đã hiểu được con người ấy, thậm chí tôi hơi lấy làm tiếc và bực, vì tất cả lại đơn giản như vậy: con người ấy vốn luôn luôn được tôi đặt ở vị trí cao nhất trong trái tim tôi, ở trên mây, và số phận ông được bao quanh bởi một tấm màn bí ẩn, thành thử đương nhiên từ trước đến giờ tôi muốn việc phát hiện bí mật phải rắc rối hơn một chút. Kể ra, việc ông gặp *nàng* và nỗi đau khổ hai năm trời nay của ông chứa đựng nhiều rắc rối: ông "không muốn bị định mệnh trói buộc, ông cần được tự do, chứ không làm nô lệ cho định mệnh; thông qua việc làm nô lệ cho định mệnh, ông buộc phải sỉ nhục mẹ tôi đang chờ ông ở Kenisberg…" Hơn nữa, tôi coi ông là người truyền giáo: ông mang thời hoàng kim trong trái tim và biết tương lai của chủ nghĩa vô thần; rồi việc gặp nàng đã xoá đi tất cả! Ồ, tôi không phản bội nàng, song dầu sao tôi cũng đứng về phía ông. Mẹ tôi sẽ không cản trở số phận của ông, tôi lập luận, thậm chí cả việc ông kết hôn với mẹ tôi cũng vậy. Tôi hiểu chuyện đó. Đúng là mẹ tôi sẽ không để cho ông được thanh thản, song như thế lại hóa hay: những người như ông cần được phán xét theo kiểu khác, và cuộc sống của họ sẽ luôn luôn như vậy. Và cái đó hoàn toàn không có gì xấu xa; ngược lại, sẽ chẳng ra gì nếu họ cứ an tâm hoặc trở nên giống hệt mọi người bình thường khác. Lời ông khen giới quý tộc và câu "*Je mourrai gentilhomme*"[1] không hề làm cho tôi bối rối: tôi nhận thức *gentilhomme* là người như thế nào, là người cống hiến tất cả và tiên đoán chủ nghĩa công dân thế giới và tư tưởng chủ yếu của nước Nga là "sự liên kết mọi tư tưởng". Và tất cả những điều đó tuy là chuyện vớ vẩn, nghĩa là "sự liên kết mọi tư tưởng" (điều này tất nhiên rất vô nghĩa), song có một cái hay là suốt đời ông tin theo tư tưởng, chứ không sùng bái cái kho vàng ngây ngô nào cả. Trời ơi, sau khi nghĩ ra "ý tưởng" của mình, phải chăng tôi, chính tôi, từng sùng bái kho vàng, phải chăng bấy giờ tôi muốn có nhiều tiền? Tôi xin thề, tôi chỉ cần ý tưởng! Tôi xin thề, tôi sẽ không bọc gấm bất cứ chiếc ghế nào, khi có một trăm triệu, tôi vẫn sẽ chỉ ăn món súp thịt bò như bây giờ mà thôi!

Tôi mặc quần áo và vội đến chỗ ông. Tôi nói thêm: chuyện tối qua ông bảo tôi xé vụn "bức thư", tôi yên tâm hơn hẳn hôm qua. Thứ nhất, tôi hi vọng giải thích rõ với ông; thứ hai, việc Lambert lọt đến chỗ ông và đã nói gì việc ông có nghĩa gì? Nhưng niềm vui chính của tôi là ý nghĩ rằng ông đã "không còn yêu *nàng*"; tôi tin điều đó và cảm thấy như không còn hòn đá đè nặng tim mình. Tôi còn nhớ thái độ không ra sao của ông khi nghe tin nàng sẽ lấy Boring và việc ông gửi thư thóa mạ nàng. Chính thái độ cực đoan ấy dường như tiên liệu sự thay đổi triệt để trong tình cảm của ông và đưa ông trở lại lý trí lành mạnh. Tôi nghĩ, ông giống như người vừa bị khỏi bệnh vậy. Và ý nghĩ ấy làm cho tôi sung sướng.

Tôi reo lên: "Nàng cứ việc định liệu số phận của mình theo ý muốn, nàng cứ việc lấy Boring tuỳ ý; nhưng chỉ cần ông ấy, cha tôi, bạn tôi, không yêu nàng nữa là ổn!" Ở đây có bí mật tình cảm riêng của tôi, song tôi không muốn nói ra ở đây.

Thế là đủ. Còn bây giờ thì toàn bộ sự khủng khiếp tiếp sau tôi sẽ kể mà không có sự biện luận nào cả.

2.

Đúng mười giờ, lúc tôi định đi đến chỗ ông, tất nhiên, thì bà Nastasia Egorovna xuất hiện. Tôi vui mừng hỏi bà:

- Ba tôi sai bà đến phải không?

Tôi rất buồn khi nghe bà trả lời rằng không phải ông, mà là Anna Andreevna sai bà đến, và bà "rời khỏi nhà từ sáng sớm".

- Rời khỏi nhà nào?

- Căn hộ mà tối qua cậu đến ấy. Nhà có cháu bé, từ nay đứng tên tôi thuê, tiền thì do bà Prutkova trả…

Tôi khó chịu ngắt lời:

- Đối với tôi thì đằng nào cũng vậy! Ba tôi có nhà chứ? Bây giờ tôi đến sẽ gặp ba tôi chứ?

Lạ thay, tôi nghe bà trả lời rằng Versilov ra khỏi nhà từ sáng sớm, còn trước cả bà nữa kia.

- Thế ba tôi sắp về chưa?

- Không, ông nhà sẽ không về, có lẽ sẽ không bao giờ về đấy nữa, - bà nói và nhìn tôi bằng ánh mắt thăm dò và không rời mắt khỏi tôi, hệt như lần bà ta đến gặp tôi khi tôi sắp lành bệnh. Tôi nổi giận cho rằng mấy người kia lại bày đặt trò bí hiểm ngu ngốc gì đây.

- Tại sao bà bảo rằng ba tôi có lẽ sẽ không bao giờ về đấy nữa? Bà ngụ ý gì? Ba tôi đến nhà mẹ tôi, thế thôi!

- Tôi không dám ạ!

- Thế bà đến đây làm gì?

Bà ta đáp rằng từ chỗ Anna Andreevna đến, hiện Anna Andreevna đang chờ tôi, mong tôi đến ngay, "kẻo sau sẽ muộn". Mấy chữ khó hiểu này gần như làm cho tôi hết chịu nổi.

- Sao lại sẽ muộn? tôi không muốn đi và sẽ không đi! Tôi không để cho người ta sai khiến đâu! Thây kệ gã Lambert - bà hãy nói lại với Anna Andreevna như thế, và nếu chị ta sai Lambert đến đây, thì tôi sẽ đuổi cổ hắn đi!

Bà Nastasia Egorovna hoảng sợ thật sự, bà chắp hai tay bước lại gần tôi, giọng van nài:

- Xin cậu đừng vội thế. Có việc quan trọng lắm cậu ạ, quan trọng với bản thân cậu, quan trọng với họ và với cả ngài Versilov cùng mẹ cậu, nghĩa là với tất cả mọi người. Xin cậu hãy đến gặp Anna Andreevna ngay cho, bởi vì họ không thể chờ lâu hơn nữa… Tôi xin lấy danh dự thề với cậu… sau đó cậu hãy quyết định cậu ạ.

Tôi nhìn bà ta bằng ánh mắt ngạc nhiên và khinh bỉ:

- Nhảm nhí, chẳng có gì quan trọng, tôi không đến! Từ nay mọi việc khác đi rồi! Vả liệu bà có hiểu nổi không chứ? Vĩnh biệt bà Nastasia Egorovna, tôi cố ý không đến đó, tôi cố ý không hỏi bà đấy. Bà chỉ làm mất thời gian của tôi. Tôi không muốn đi sâu vào chuyện bí mật của các người.

Thấy bà ta cứ đứng ỳ ra đấy không đi, tôi bèn lấy áo mũ, tự đi ra trước, bỏ bà ta ở lại trong nhà. Trong phòng tôi không có thư từ, giấy tờ gì, mà ngay cả dạo trước tôi cũng hầu như không khóa cửa mỗi khi ra khỏi nhà. Tôi chưa ra đến cổng, thì từ trên cầu thang ông chủ nhà Petr Ippolitovich chạy theo tôi, đầu không mũ.

- Arkady Makarovich, Arkady Makarovich!

- Ông cần gì?

- Cậu ra đi mà không dặn lại gì ư?

- Không.

Ông ta nhìn tôi soi mói và lo ngại:

- Về căn hộ chẳng hạn?

- Về căn hộ thì sao? Tôi vẫn trả đủ tiền thuê nhà đúng hạn đấy chứ?

- Vâng, tôi không nói chuyện tiền nong, - đột nhiên ông ta mỉm cười và tiếp tục nhìn tôi soi mói.

- Này tất cả các vị làm sao thế? - Cuối cùng tôi nói to giận dữ. - Các vị muốn gì hả?

Petr Ippolitovich chờ vài giây, rồi vừa cười vừa nói:

- Nghĩa là cậu sẽ nói sau, nếu bây giờ chưa muốn. Thì cậu đi đi, tôi còn làm việc của tôi.

Ông ta chạy lên cầu thang. Tất nhiên mọi chuyện có thể gọi nên suy ngẫm. Tôi cố ý không bỏ qua bất kỳ chi tiết nào, bởi vì mỗi chi tiết sau đó sẽ hợp vào bó hoa cuối cùng, nơi chúng tìm được vị trí của chúng, bạn đọc sẽ thấy rõ điều đó. Còn lúc ấy quả thật chúng làm cho tôi rối trí. Tôi tức giận chính vì lại nghe thấy lời lẽ của họ toát ra cái giọng điệu mưu mô đánh đố cũ rích hồi trước. Nhưng tôi xin kể tiếp.

Versilov không có nhà, đúng là ông ra đi từ sáng sớm. Tôi đoán "Chắc là đến chỗ mẹ". Chị vú nuôi hơi ngớ ngẩn, tôi không hỏi, mà ngoài chị ta ra, trong nhà chẳng còn ai. Tôi chạy đến nhà mẹ tôi, thú thật trong tâm trạng lo lắng, tôi bắt xe ngựa ở giữa đường. *Ông ta không có mặt ở nhà mẹ tôi từ chiều tối hôm qua*. Bên cạnh mẹ tôi chỉ có dì Prutkova và Liza. Liza vừa thấy tôi đến thì nó chuẩn bị đi.

Ba người đang ngồi trên gác xép của tôi. Trong phòng khách dưới nhà, thi thể Makar Ivanovich được đặt nằm trên bàn. Một ông già nào đó đang đọc kinh bên cạnh, giọng đều đều. Tôi sẽ không miêu tả gì thêm những gì không liên quan trực tiếp đến sự việc, chỉ nói rằng quan tài đã đóng xong, đặt ngay trong phòng, phủ vải nhung đen, còn thi hài Makar Ivanovich thì được khâm liệm bằng loại vải đắt tiền và cầu kỳ, trái với xác tín của ông già và cũng không theo lối cũ. Nhưng đó là nguyện vọng tha thiết của mẹ tôi và dì Prutkova.

Tất nhiên tôi không chờ đợi gặp họ vui vẻ, nhưng nỗi đau buồn và lo lắng đặc biệt lộ rõ trong mắt họ khiến tôi ngạc nhiên, và tôi lập tức kết luận rằng "hẳn không phải chỉ vì một việc Makar Ivanovich qua đời". Tất cả những cái đó, tôi nhắc lại, tôi nhớ như in.

Dẫu vậy, tôi vẫn âu yếm ôm mẹ tôi và hỏi luôn về *ông*. Ánh mắt mẹ tôi bừng lên vẻ tò mò đầy lo ngại. Tôi kể rằng hai cha con tôi ngồi với nhau suốt buổi tối hôm qua, đến tận khuya, nhưng hôm nay ông ra khỏi nhà từ sáng sớm, tuy đêm qua lúc chia tay, ông hẹn tôi sáng nay hãy đến chỗ ông sớm một chút. Mẹ tôi không nói gì, dì Prutkova thì giơ ngón tay dọa tôi.

- Tạm biệt anh Arkady. - Bỗng Liza nói và bước nhanh ra cửa.

Tôi tất nhiên đuổi theo nó. Nó dừng chân ở cửa chính và nói nhỏ:

- Em nghĩ rằng anh sẽ đoán ra và đến đây.

- Chính em cũng không biết. Có lẽ là đoạn kết "câu chuyện muôn thở". Ông ấy không đến, còn họ thì nắm được vài tin tức gì đó. Họ sẽ không kể cho anh biết đâu, anh đừng lo, cũng đừng căn vặn. Nhưng mẹ lo lắm. Em chưa hỏi gì họ đâu. Tạm biệt.

Nó đóng cửa lại.

Tôi chạy ra theo, hỏi:

- Liza, còn bản thân em không sao chứ?

Vẻ rầu rĩ tuyệt vọng của Liza làm cho tôi đau nhói trong tim. Nó nhìn tôi không ra tức bực hay giận dỗi, chỉ mỉm cười chua chát và phẩy tay:

- Nếu chết được thì càng hay

Từ cầu thang nó nói rồi bỏ đi. Đó là nó nói đến công tước Sokolsky, anh ta đang ở trong trạng thái hôn mê. Tôi nghĩ bụng: "Câu chuyện muôn thuở! Thế nào là câu chuyện muôn thuở?" Tôi chợt muốn kể cho họ biết dù chỉ một phần ấn tượng của tôi khi nghe lời thú tội của ông tối qua, và một vài câu của chính ông nói. "Bây giờ họ đang nghĩ xấu về ông, vậy mình phải nói cho họ biết tất cả!"

Tôi nhớ tôi đã mở đầu câu chuyện hết sức khéo léo. Vẻ mặt họ lập tức hết tò mò. Lần này dì Prutkova nhìn tôi chằm chằm, còn mẹ tôi thì điềm đạm hơn. Trông bà nghiêm nghị, nhưng nụ cười đẹp, tuy hoàn toàn vô vọng thoáng hiện trên mặt bà suốt thời gian nghe tôi kể. Tôi nói rất đạt, tuy biết rằng đối với họ hầu như là khó hiểu. Tôi ngạc nhiên thấy dì Prutkova không hề châm chọc, không đòi dẫn chứng chính xác như mọi lần tôi bắt đầu nói điều gì. Bà chỉ thi thoảng mím môi, nheo mắt như cố hiểu ra. Đôi lúc tôi có cảm giác họ hiểu tất cả, song điều đó không thể có được. Ví dụ tôi nói về xác tín của ông, về sự khoái trá của ông, về tình yêu của ông đối với mẹ tôi, về chuyện ông hôn bức chân dung mẹ tôi… Nghe đến đấy, hai người liền im lặng đưa mắt nhìn nhau, mẹ tôi đỏ bừng cả mặt, tuy cả hai vẫn im lặng. Sau đó… sau đó tôi tất nhiên không thể, *trước mặt mẹ* tôi, đề cập điểm chính yếu, tức là việc gặp *nàng* ta vân vân, rồi bức thư của *nàng* ta gửi ông chiều hôm qua, sự "hồi sinh" tinh thần của ông sau bức thư ấy: mà đó là điểm chính yếu, thành thử mọi tình cảm hôm qua của ông mà tôi dùng để làm vui lòng mẹ tôi dĩ nhiên trở nên khó hiểu, dẫu không phải lỗi tại tôi, bởi lẽ tất cả những gì có thể đem kể, tôi đã kể rất hay. Tôi kết thúc đầy lúng túng, họ vẫn hoàn toàn im lặng, và tôi cảm thấy rất nặng nề.

Tôi đứng dậy nói và chuẩn bị ra về:

- Chắc bây giờ ba con đang trên đường về hoặc đang ngồi ở chỗ con cũng nên.

- Về đi, thì về đi! - dì Prutkova giục tôi.

- Con có vào phòng khách đấy chứ? - Mẹ tôi hỏi nhỏ khi chia tay.

- Có ạ, con có chào và cầu nguyện cho bác ấy. Vẻ mặt bác ấy mới thanh thản và đẹp biết bao! Cám ơn mẹ đã không tiếc tiền sắm bộ áo quan sang trọng. Thoạt đầu con thấy lạ, nhưng sau con nghĩ ở địa vị con, con cũng sẽ làm như thế.

- Mai con đến nhà thờ chứ? - Mẹ tôi hỏi, môi bà run run.

- Mẹ hỏi gì lạ thế? Lễ cầu hồn hôm nay con cũng sẽ tới dự… Hơn nữa, ngày mai còn là sinh nhật của mẹ. Bác ấy không sống được thêm ba ngày!

Tôi bước ra, vẫn còn ngạc nhiên về câu hỏi của mẹ tôi: sao bà lại có thể hỏi tôi có đến nhà thờ dự lễ tiễn đưa hay không? Vậy là về tôi mà bà còn nghĩ như thế, thì không biết họ sẽ nghĩ sao về ông?

Tôi biết là dì Prutkova đuổi theo tôi, nên tôi cố ý nhẩn nha ở cửa. Dì đuổi kịp tôi, đẩy tôi ra phía cầu thang và khép cửa lại sau lưng.

- Dì ơi, vậy là cả hôm nay lẫn ngày mai dì đều không đợi ba cháu? Cháu sợ…

- Im đi. Cậu sợ thì quan trọng lắm đấy hả? Nói đi, khi kể câu chuyên nhảm nhí tối qua, còn điều gì cậu chưa nói?

Tôi thấy không cần giấu và gần như vì giận Versilov, tôi bèn kể lại bức thư Katerina Nikolaevna gửi cha tôi và hiệu quả của nó, nghĩa là về sự hồi sinh của ông. Lạ thay, sự kiện bức thư không làm cho dì Prutkova ngạc nhiên, và tôi đoán rằng dì đã biết về ông.

- Cậu chỉ bịa.

- Không, cháu nói thật đấy.

- Hồi với chả sinh - Dì Prutkova cười gằn, vẻ suy nghĩ. Mà này, ông ta hôn bức ảnh thật à?

- Thật đấy dì ạ.

- Hôn thành thật, hay giả bộ?

- Giả bộ ư? Không lẽ lúc ấy ba cháu có thể giả bộ? Dì không thấy xấu hổ khi nghĩ oan cho ba cháu hay sao!

Tôi hăng hái nói, song dì Prutkova không nghe tôi, tựa hồ bà đang mải nghĩ điều gì, mặc dù ngoài cầu thang rất lạnh. Tôi mặc áo lông, còn dì mặc phong phanh. Dì nói, vẻ khinh bỉ pha lẫn bực bội:

- Tôi định giao cho cậu một việc, tiếc rằng cậu ngu lắm. Này, hãy đến chỗ Anna Andreevna xem ở đấy thế nào… Mà thôi, đừng đến, ngốc vẫn hoàn ngốc! Xéo đi đâu thì đi, còn đứng đấy làm gì!

- Đến chỗ Anna Andreevna thì cháu không đi đâu! Chính chị ta sai người mời cháu đến.

- Chính nó, sai bà Nastasia Egorovna phải không? - Dì Prutkova lập tức quay lại hỏi tôi: bà đã mở cửa đi vào nhà, nhưng lại khép cửa.

Tôi khoái trá nhắc lại:

- Không đời nào cháu đến chỗ Anna Andreevna! Cháu không đến đó, bởi vì dì gọi cháu là thằng ngu, trong khi chưa bao giờ cháu sáng suốt như hôm nay. Mọi việc của các vị, cháu thấy rõ như trên lòng bàn tay; đến chỗ Anna Andreevna ư, không đời nào.

- Tôi biết mà! - Dì Prutkova nói, vẫn không phải trả lời tôi, mà mải nghĩ chuyện của mình. - Bây giờ người ta sẽ làm nhục hoàn toàn cô ta và sẽ quăng sợi dây thòng lọng!

- Làm nhục Anna Andreevna?

- Đồ ngốc!

- Vậy dì nói ai? Hay là Katerina Nikolaevna? Sợi dây thòng lọng nào? - Tôi hoảng sợ. Một ý nghĩ đáng sợ xâm chiếm tâm hồn tôi.

Dì Prutkova nhìn xoáy vào mặt tôi mà hỏi:

- Cậu làm gì ở đó? Cậu tham gia cái trò gì vậy? Tôi nghe nói có cả cậu nữa, ôi, liệu hồn đấy!

- Dì Prutkova, cháu sẽ nói cho dì biết một bí mật đáng sợ, nhưng không phải bây giờ, lúc này không có thời gian, mà ngày mai, khi chỉ có hai dì cháu; nhưng bây giờ dì hãy nói luôn cho cháu biết toàn bộ sự thật, sợi dây thòng lọng là thế nào… cháu đang run lên đây…

- Run hay không cũng mặc xác nhà ngươi! Ngươi còn định kể bí mật gì vào ngày mai? Thế ngươi quả không biết thật à? - Dì nhìn xoáy vào tôi. - Chính ngươi đã thề với cô ta lần ấy rằng Kraft đã đốt bức thư kia mà?

- Cháu nhắc lại, xin dì đừng hành hạ cháu nữa, - đến lượt mình, tôi không trả lời dì, mà tiếp tục ý của mình. - Dì hãy cẩn thận, kẻo vì giấu cháu mà sự việc có thể sẽ tệ đi rất nhiều đấy… Tối qua ông ấy đã hồi sinh hoàn toàn kia mà!

- Thôi, xéo đi, thằng hề! Chính ngươi cũng cùng một giuộc, hai cha con cùng mê một người, thật không còn ra thể thống gì!

Dì Prutkova giận dữ đóng sập cửa vào. Tức điên lên vì câu nói trâng tráo, càn rỡ của dì, sự càn rỡ chỉ có ở đàn bà, tôi chạy ra đường. Nhưng tôi sẽ không miêu tả các cảm giác lờ mờ của tôi, như đã hứa; tôi sẽ chỉ đưa ra các sự kiện bây giờ đóng vai trò quyết định tất cả. Tất nhiên tôi lại chạy qua nhà ông và chị vú nuôi lại bảo rằng ông chưa về.

- Ông chắc chắn sẽ không về?

- Có trời biết.

3.

Sự kiện, sự kiện!.. Bạn đọc có hiểu gì chăng? Tôi nhớ bản thân tôi bấy giờ bị các sự kiện đè bẹp, không cho tôi nhận thức được gì, thành thử cuối ngày hôm ấy tôi hoàn toàn lú lẫn đầu óc. Tôi phải nói trước vài lời!

Mọi khổ sở của tôi tựu trung là thế này: nếu hôm qua ông ta đã hồi sinh và hết yêu nàng, thì hôm nay ông phải ở đâu? Trả lời: trước tiên - ở chỗ tôi, người hôm qua ông ôm ghì thân thiết, sau đó phải ở chỗ mẹ tôi, người ông hôn ảnh hôm qua. Vậy mà thay vì hai bước đi tự nhiên ấy, bỗng dưng từ sáng sớm hôm nay ông ra khỏi nhà và biến đi mất hút, bà Nastasia Egorovna nói "vị tất ông quay về". Liza thì nói đến việc kết thúc "câu chuyện muôn thuở" nào đó, và mẹ tôi có một số tin tức về ông, song đã muộn; hơn thế ở đấy hiển nhiên người ta đã biết cả về bức thư của Katerina Nikolaevna (theo nhận xét của tôi), song họ không tin vào sự "hồi sinh theo cuộc sống mới" của ông, tuy họ nghe tôi kể rất chăm chú. Mẹ tôi rầu rĩ, còn dì Prutkova nghe hai tiếng "hồi sinh" thì cười chua chát. Như vậy tức là sau một đêm ở ông lại xảy ra sự đảo ngược, sự khủng hoảng sau biểu hiện vui mừng, hứng khởi tối qua! Như vậy tức là sự "hồi sinh" đã tan vỡ như cái bong bóng, và bây giờ ông lại đang điên khùng lang thang đâu đó, như hôm nọ sau khi nghe tin nàng sẽ kết hôn với Boring! Thử hỏi điều gì sẽ đến với mẹ tôi, với tôi, với tất cả chúng tôi… và cuối cùng, với… nàng? Dì Prutkova nói đến cái sợi dây thòng lọng nào vậy khi bảo tôi hãy đến gặp Anna Andreevna? Nghĩa là sợi dây thòng lọng ở đấy, ở chỗ Anna Andreevna! Tại sao ở chỗ Anna Andreevna? Tất nhiên, tôi sẽ đến gặp Anna Andreevna; tôi bảo tôi không đến đó chỉ là vì tức giận, còn bây giờ thì tôi đến. Dì Prutkova nhắc đến "bức thư" là thế nào nhỉ? Chẳng phải hôm qua chính ông bảo tôi "Hãy đốt bức thư đi!" đó sao?

Đó là các ý nghĩ của tôi, một thứ dây thòng lọng siết cổ tôi; nhưng cái chính là tôi cần gặp ông. Với ông, tôi sẽ quyết định tất cả ngay lập tức - tôi cảm thấy như vậy; chỉ cần đôi lời, hai cha con tôi đủ hiểu nhau! Tôi sẽ nắm lấy tay ông thật chặt, tôi sẽ tìm được những lời nhiệt thành trong trái tim tôi. Ô, tôi sẽ chinh phục sự điên rồ!.. Nhưng ông ở đâu, ở đâu? Tôi đang nóng lòng sốt ruột như thế thì Lambert dẫn xác tới! Còn vài bước nữa đến nhà mình, tôi bỗng gặp Lambert. Hắn thấy tôi thì reo mừng, nắm lấy tay tôi:

- Tớ đến cậu đã ba lần… Enfin![2] Đi ăn nào!

- Hượm đã! Ông đến nhà tôi hả? Andrei Petrovich có ở đấy không?

- Ở đấy chẳng có ai. Mặc xác tất cả bọn họ! Cậu là đồ nghếch, hôm qua cậu đã nổi giận vì say, trong khi tớ có chuyện quan trọng muốn cho cậu biết; hôm nay tớ vừa nghe được những tin tức rất hay về chuyện chúng ta nói hôm qua…

- Lambert, - tôi ngắt lời hắn, thở hổn hển vì vội vã, - nếu tôi có đứng lại với ông, thì lí do duy nhất là để chấm dứt vĩnh viễn mọi chuyện với ông. Tôi đã nói hôm qua, nhưng ông chẳng hiểu gì cả. Này Lambert, ông là một đứa bé và ngu như người Pháp. Ông cứ tưởng như đang ở nhà Tushar và tôi vẫn ngu như hồi ở nhà Tushar… Hôm qua tôi say, nhưng không phải tại rượu, mà vì tôi xúc động mạnh; và nếu tôi gợi chuyện phụ họa với ông, chẳng qua cốt để biết được các ý nghĩ của ông. Tôi đã lừa ông, còn ông cứ hí hửng tuôn ra điều này điều nọ. Nên nhớ, cưới nàng ta là điều vô lí mà một học trò lớp nhất cũng không tin. Thế mà ông bảo tôi tin được ư? Ông tin là vì ông không được xã hội thượng lưu chấp nhận, nên ông không biết lối hành xử trong xã hội đó. Trong xã hội đó, chuyện lấy chồng không đơn giản chút nào… Bây giờ tôi nói rõ cho ông biết, ông muốn gì: ông muốn rủ rê tôi, chuốc rượu cho tôi say để tôi đưa bức thư cho ông và theo ông đi lừa đảo chống lại Katerina Nikolaevna! Đừng hòng! Tôi sẽ không bao giờ đến chỗ ông, và nên nhớ rằng ngày mai hoặc cùng lắm ngày kia, tờ giấy ấy sẽ ở trong tay nàng, bởi vì nó là của nàng, bởi vì nó do chính tay nàng viết ra, còn tôi, tôi sẽ đích thân trao tận tay nàng; và nếu ông muốn biết ở đâu, thì hãy nhớ là thông qua bà Prutkova, người quen của nàng, ở nhà bà Prutkova, tôi sẽ trao thư cho nàng khi có mặt bà Prutkova, và sẽ không lấy bất cứ gì của nàng cả… Bây giờ thì ông hãy xéo đi vĩnh viễn, nếu không… nếu không, Lambert, tôi sẽ không nể nang ông đâu…

Nói xong, cả người tôi run run. Điều quan trọng nhất và thói quen tệ hại nhất trong đời làm hỏng mọi việc, đó là… là ra vẻ ta đây. Quỉ sứ xui tôi nổi nóng với Lambert đến mức, khi kết thúc lời nói của mình bằng việc nhấn mạnh từng chữ và càng lúc càng lên cao giọng, tự dưng tôi lại đi vạch rõ chi tiết một cách hoàn toàn không cần thiết, rằng tôi sẽ trao thư cho nàng khi có mặt bà Prutkova và ở nhà bà Prutkova! Nhưng đột nhiên lúc ấy tôi muốn làm cho hắn ngỡ ngàng! Khi tôi nói toạc ra về bức thư và nhìn thấy vẻ sợ hãi ngớ ngẩn của hắn, tôi còn muốn làm cho hắn choáng váng thêm bằng các chi tiết chính xác. Thế là cái thói bẻm mép huyênh hoang của đàn bà ấy về sau trở thành nguyên nhân dẫn đến những tai họa đáng sợ, bởi vì cái chi tiết về dì Prutkova và căn hộ của dì đã lập tức in hằn trong óc Lambert, một tên lừa đảo, quen thực hiện những vụ “làm ăn nhỏ”. Trong các vụ việc lớn và quan trọng, hắn chẳng là gì, chẳng hiểu gì, nhưng với các vụ “làm ăn nhỏ” thì hắn rất thính. Giá như tôi không nói về dì Prutkova, thì sẽ không

xảy ra họa lớn. Tuy nhiên, sau khi nghe tôi nói, thoạt đầu Lambert lúng túng thật sự. Hắn ấp úng nói:

- Cậu nghe đây, Alphonsine… Alphonsine sẽ hát… Alphonsine có đến nhà nàng; cậu nghe đây, tớ có một lá thư, gần như một lá thư, trong đó Katerina Nikolaevna nói về cậu, lão mặt rỗ tìm được nó cho tớ, cậu nhớ lão mặt rỗ chứ - cậu sẽ thấy, đi với tớ nào, cậu sẽ thấy!

- Đừng có bịa, đưa thư đây coi!

- Thư ở nhà, Alphonsine đang giữ, ta đi nào!

Dĩ nhiên Lambert bịa ra để tôi đi theo hắn, nhưng đột nhiên tôi bỏ hắn lại giữa đường, và khi hắn định đi theo tôi, thì tôi dừng chân, giơ nắm đấm dọa hắn. Hắn đứng đó suy nghĩ, để cho tôi đi: chắc là hắn đã thoáng nghĩ ra một kế hoạch mới. Nhưng đối với tôi, những cuộc gặp và sự bất ngờ chưa chấm dứt… Và khi nhớ lại cái ngày bất hạnh ấy, thì hình như những cuộc gặp và sự bất ngờ ấy thông đồng với nhau để dồn dập đổ lên đầu tôi vậy. Tôi vừa mở cửa vào căn hộ, thì chạm trán với một thanh niên dáng cao, mặt bầu dục, có vẻ ngoài sang trọng, mặc loại áo măng-tô lông đắt tiền. Anh ta đeo kính kẹp mũi; vừa nhìn thấy tôi, anh ta liền gỡ kính ra (để tỏ vẻ lịch sự), hơi nhấc mũ trên đầu, không dừng chân, mỉm cười nói: “A, bonsoir”[3], rồi đi xuống cầu thang. Cả hai chúng tôi lập tức nhận ra nhau, tuy tôi chỉ gặp anh ta một lần độc nhất trong đời, thoáng qua, ở Mạc Tư Khoa. Đó là em trai của Anna Andreevna, thị vệ, con trai Versilov, gần như là anh tôi. Tiễn chân anh ta là bà chủ nhà (ông chủ đi làm chưa về). Lúc anh kia đi rồi, tôi hỏi bà chủ:

- Anh ta làm gì ở đây thế? Anh ta có vào phòng của tôi không vậy?

- Hoàn toàn không vào phòng cậu. Cậu ta gặp tôi… - bà lạnh lùng trả lời rồi quay người đi vào.

Tôi nói như quát:

- Như thế không được! Yêu cầu bà trả lời, anh ta đến làm gì?

- Chà, ghê chưa! Vậy là phải kể hết với cậu, những ai đến làm gì. Hình như chúng tôi cũng có quan hệ riêng của mình thì phải. Người thanh niên ấy có thể muốn vay tiền, biết địa chỉ của tôi nên tìm đến. Có thể tôi đã hứa với cậu ta từ lần trước…

- Lần trước là khi nào?

- Chà, ghê chưa! Cậu ta đến đây không phải lần đầu!

Bà ta bỏ đi. Cái chính là tôi hiểu rằng giọng điệu ở đây đang thay đổi: họ bắt đầu nói năng thô lỗ với tôi. Rõ ràng đó lại là bí mật; bí mật cứ nhiều dần lên từng

bước, từng giờ. Lần đầu tiên anh ta đến cùng với chị gái, Anna Andreevna, khi tôi đang ốm; chuyện ấy tôi nhớ rõ, cũng như việc hôm qua Anna Andreevna nói một câu rất lạ với tôi rằng có thể ông già công tước sẽ tạm ở căn hộ của tôi… nhưng toàn bộ chuyện đó quá quái đản, thành thử tôi chưa biết nghĩ ra sao. Tôi vỗ trán, thậm chí không kịp ngồi nghỉ, tôi chạy ngay đến nhà Anna Andreevna: người gác cửa bảo chị ta không có nhà, "đã đi Hoàng Thôn, ngày mai có lẽ vào giờ này mới trở về".

"Chị ta đi Hoàng Thôn, tất nhiên đến gặp ông già công tước, còn em trai chị ta đến xem phòng ở của mình! Không, đừng hòng như vậy! - Tôi nghiến răng, - nếu ở đây có sợi dây thòng lọng thật sự nào đó, thì tôi sẽ bảo vệ "người phụ nữ tội nghiệp"!

Từ chỗ Anna Andreevna tôi không về nhà, bởi vì cái đầu óc nóng bừng của tôi bỗng thoáng nhớ đến quán ăn trên dòng kênh, nơi Versilov có thói quen ghé đến vào những lúc chán nản. Mừng vì dự đoán của mình, tôi chạy như bay đến đấy; đã hơn ba giờ, trời nhập nhoạng tối. Quán ăn nói rằng Versilov có đến đây "ông ấy ngồi một lát rồi bỏ đi, có lẽ sẽ trở lại". Tôi bèn quyết định cố gắng chờ ông và bảo họ dọn bữa ăn cho tôi, ít ra có chút hi vọng.

Tôi đã ăn xong, ăn dề dà để có quyền ngồi lại lâu hơn. Tôi ngồi ở đó có lẽ gần bốn giờ đồng hồ. Tôi sẽ không miêu tả nỗi buồn và sự nóng ruột của tôi; hệt như tất cả trong người tôi nhộn nhạo và rúng động. Cái quán ăn này, những người khách ra vào này - cùng toàn bộ nỗi buồn này hằn sâu trong tâm khảm tôi có lẽ suốt đời! Tôi cũng sẽ không miêu tả những ý nghĩ xuất hiện trong đầu như đám lá khô mùa thu rơi lả tả sau mỗi cơn gió mạnh; đúng là có một cái gì rất giống thế, và thú thật tôi cảm thấy đôi lúc tôi như kẻ mất trí.

Nhưng cái làm cho tôi đau đớn (tất nhiên nó sướt qua bên cạnh, ngoài nỗi đau khổ chủ yếu) ấy là cái ấn tượng độc ác, dai dẳng, y như con ruồi độc mùa thu cứ bay vo ve xung quanh ta, quấy rầy ta rồi bất chợt đốt ta thật đau. Đó là một hồi ức, một sự việc mà tôi chưa kể với ai trên đời. Nhưng phải có chỗ để kể nó ra mới được.

4.

Khi ở Mạc Tư Khoa quyết định rằng tôi sẽ đi Peterburg, thì người ta cho tôi biết thông qua Nikolai Semenovich, rằng tôi hãy chờ tiền đi đường sẽ được gửi đến cho tôi. Tiền của ai gửi, tôi không hỏi, tôi biết là của Versilov; và vì tôi ngày đêm hằng ao ước được gặp ông với những dự định lớn lao, nên tôi hoàn toàn không gọi tên ông thành tiếng, ngay cả với Maria Ivanovna. Tôi xin nói thêm rằng tôi cũng có khoản tiền riêng để đi; nhưng dầu sao tôi cũng quyết định chờ; ngoài ra, tôi cứ ngỡ tiền sẽ được gửi theo đường bưu điện.

Bỗng một hôm Nikolai Semenovich về nhà bảo tôi (như thường lệ, rất vắn tắt) rằng ngày mai tôi hãy đến nhà công tước V, phố Miasnitsky, lúc mười một giờ sáng. Con trai của Versilov từ Peterburg đến, dừng chân ở nhà bạn học của anh ta là công tước V, sẽ trao số tiền kia cho tôi. Một việc rất đơn giản, thay vì sai con trai mang tiền đến, Versilov chỉ việc gửi qua đường bưu điện là xong; đằng này… thành thử cái tin đó khiến tôi lo lắng. Rõ ràng Versilov muốn tôi gặp con trai ông - anh trai tôi. Một câu hỏi lớn đặt ra: tôi sẽ phải cư xử như thế nào trong cuộc gặp mặt hoàn toàn bất ngờ ấy, liệu tôi có đánh mất thể diện của mình hay không?

Hôm sau, đúng mười một giờ sáng, tôi có mặt ở nhà công tước V. Công tước V sống độc thân, phòng ở sang trọng, trang phục của đầy tớ cũng sang trọng. Tôi dừng chân ở phòng ngoài. Từ các phòng bên trong vọng ra tiếng cười nói rất to: ngoài vị khách Peterburg đến là con trai của Versilov, công tước V còn có mấy người khách khác. Tôi bảo người hầu vào thưa với ông chủ, có lẽ bằng lối diễn đạt hơi kiêu hãnh, vì thấy gã người hầu nhìn tôi rất lạ, thậm chí thiếu tôn trọng, trái với lẽ thường. Tôi ngạc nhiên, tại sao gã thưa gì với ông chủ mà lâu đến thế, phải đến dăm phút, trong khi tiếng cười nói vẫn oang oang ở bên trong.

Tất nhiên tôi đứng đợi, thừa biết rằng "một công tử" sẽ không thể ngồi ở phòng trước, nơi có những người hầu. Bản thân tôi không có lời mời riêng, không thể bước vào phòng lớn, vì lịch sự và kiêu hãnh. Tôi rất ngạc nhiên thấy hai gã hầu dám ngồi trước mặt tôi. Tôi ngoảnh đi để khỏi nhìn thấy cảnh đó, song toàn thân tôi run lên, đoạn tôi quay lại, sai một gã hầu hãy vào thưa với ông chủ lần nữa. Bất chấp cái nhìn nghiêm và thái độ khó chịu của tôi, gã hầu kia uể oải nhìn tôi, không buồn đứng dậy, để gã thứ hai trả lời thay:

- Đã thưa rồi, xin đừng lo!

Tôi quyết định chờ thêm một phút, cùng lắm hai phút, sau đó nhất định sẽ bỏ về. Cái chính là tôi ăn vận rất lịch sự: quần áo mới và sạch, đích thân Maria Ivanovna lo cho tôi chuyện này. Nhưng khi tôi đã lên Peterburg mới biết rằng mấy gã hầu kia thông qua người hầu của Versilov-con, đã được biết trước "sẽ có cậu em thứ yếu" đến gặp.

Một phút trôi qua. Cảm giác rất lạ, khi ta lưỡng lự không quyết. "Bỏ về hay không? Có bỏ về hay không?" - tôi cứ thầm nhắc đi nhắc lại mỗi giây, người ớn lạnh. Bỗng gã người hầu ban đầu trở ra, tay cầm bốn tờ giấy bạc màu hồng, nói:

- Đây, mời nhận bốn chục rúp cho!

Tôi điên lên. Giận quá chừng! Cả đêm qua tôi mơ về cuộc gặp gỡ giữa hai anh em do Versilov bố trí. Cả đêm tôi suy nghĩ vật vã xem mình phải cư xử ra sao, không đánh mất toàn bộ những ý tưởng tôi đã nghĩ ra được, những ý tưởng có thể làm cho tôi tự hào ở bất cứ chỗ nào. Tôi mơ ước mình sẽ cao quý, kiêu hãnh

và buồn buồn, thậm chí ở trong giới của công tước V, và bằng cách đó tôi sẽ được giới thượng lưu chấp nhận - ồ, tôi sẽ nghiêm khắc với bản thân, tôi sẽ… tôi sẽ… phải ghi lại tỉ mỉ mọi chi tiết. Bây giờ đột nhiên đi nhận bốn chục rúp qua tay người hầu, ở phòng trước, sau mười phút chờ đợi, hơn nữa từ các ngón tay của gã người hầu, chứ không phải là tiền đặt trên đĩa hay trong phong bì!

Tôi quát to với gã hầu đến nỗi gã giật mình lùi lại, tôi bảo gã hãy đem tiền vào ngay, để "chính ông chủ của mi đem ra đây" - tóm lại, yêu cầu của tôi nghe không rõ, gã người hầu không hiểu gì. Tuy nhiên gã vẫn đi vào. Thêm nữa, tôi quát to đến nỗi hình như trong phòng người ta nghe thấy, tiếng cười nói trong ấy lập tức lắng xuống.

Tôi nghe có tiếng bước chân thong thả, nhẹ nhàng, quan trọng, rồi thân hình cao ráo của một thanh niên điển trai, ngạo mạn xuất hiện ở ngưỡng cửa phòng trước (tôi cảm thấy hồi ấy anh ta xanh và gầy hơn lần gặp hôm nay). Anh ta mặc cái áo choàng bằng lụa đỏ cực đẹp, chân đi hài mềm, đeo kính kẹp mũi. Không nói một lời, anh ta hướng cái kính về phía tôi và bắt đầu nhìn. Tôi như một con thú, tiến gần anh ta thêm một bước và nhìn anh ta chằm chằm đầy vẻ thách thức. Nhưng anh ta chỉ nhìn tôi mươi giây, rồi môi anh ta kín đáo nở một nụ cười khẩy độc ác, đúng là cực kỳ độc ác, nên kín đáo; đoạn anh ta lẳng lặng quay người đi vào phòng trong, vẫn thong thả, nhẹ nhàng như lúc bước ra. Ô, những kẻ này đã quen làm nhục người khác từ bé, đã được mẹ chúng dạy cung cách ấy trong gia đình chúng! Tất nhiên tôi lúng túng. Ôi, tại sao tôi lại lúng túng kia chứ!

Gần như ngay sau đó gã người hầu kia lại xuất hiện với bốn tờ giấy bạc trong tay như cũ:

- Mời nhận cho, đây là tiền gửi từ Peterburg, còn tiếp ông thì không thể; "khi nào rỗi rãi hơn, có thể họ sẽ tiếp ông".

Tôi cảm thấy rằng câu cuối cùng là của gã nói thêm. Tôi tiếp tục lúng túng, tôi nhận tiền và đi ra cửa; trong khi lẽ ra không nên nhận tiền. Gã người hầu chắc là muốn châm chọc tôi, gã thực hiện một hành động đúng là của người hầu: gã đột nhiên mở toang cánh cửa trước mặt tôi và nói dằn từng âm lúc tôi đi ngang qua:

- Xin mời!

- Đểu giả! - Tôi quát gã và vung tay, - cả ông chủ của mi cũng đểu giả! Hãy vào bẩm với hắn như vậy! - Đoạn tôi bước ra cầu thang.

- Thôi đi đi! Tôi mà bẩm với ông chủ ngay, thì người ta sẽ cho lính điệu ông tới đồn cảnh sát tức thời. Đừng có mà vung vẩy tay chân…

Tôi xuống cầu thang. Đây là cầu thang giữa, để mở, từ phía trên có thể thấy rõ tôi đi xuống theo tấm thảm đỏ như thế nào. Cả ba gã người hầu cùng bước ra chỗ

lan can. Tất nhiên tôi quyết định im lặng, không nên cãi nhau với đám người hầu. Tôi đi xuống cầu thang từng bước một, thật thong thả.

Ôi, mặc các triết gia (nhục nhã thay cho họ!) nói rằng tất cả những chuyện đó là trò vặt vãnh, là sự khó chịu của một cậu bé; nhưng đối với tôi đó là một vết thương, vết thương ấy cho đến nay, lúc tôi ngồi viết những dòng này, vẫn chưa lành, tuy rằng mọi chuyện đã kết thúc và thậm chí đã được trả thù. Ôi, tôi thề rằng tôi không để bụng thù dai. Hiển nhiên tôi luôn luôn, kể cả trước khi bệnh, tôi đều muốn trả thù khi bị làm nhục, song tôi chỉ trả thù bằng sự cao thượng mà thôi. Dù trả thù chỉ bằng sự cao thượng, song phải để anh ta cảm thấy điều đó, phải để anh ta hiểu rằng đó là tôi trả thù! Cũng nói thêm, tôi không trả thù, nhưng tôi để bụng, dù tôi cao thượng: những người khác có như thế hay không? Hôm ấy tôi đã đến đó với những tình cảm cao thượng, có lẽ tức cười, nhưng tức cười mà cao thượng thì hơn là không tức cười, mà tầm thường hoặc đểu giả! Cuộc gặp "người anh em" ấy, tôi không kể với ai, kể cả Maria Ivanovna, thậm chí cả với Liza ở Peterburg; cuộc gặp ấy không khác gì một cái tát nhục nhã. Bây giờ đột nhiên tôi gặp lại anh ta vào lúc không ngờ nhất; anh ta mỉm cười, ngả mũ và thân mật nói "Bonsoir". Tất nhiên cũng nên suy nghĩ, nhưng vết thương cũ ứa máu!

5.

Tôi ngồi lì hơn bốn tiếng đồng hồ ở quán ăn, rồi đột nhiên tôi chạy như bị ma đuổi, dĩ nhiên lại đến chỗ Versilov, và tất nhiên vẫn không gặp được ông ở nhà: ông hoàn toàn không trở về; chị vú nuôi rất tẻ nhạt, tự dưng nhờ tôi nhắn bà Nastasia Egorovna đến. Ô, tôi còn bụng dạ nào nghĩ về việc đó! Tôi chạy đến nhà mẹ tôi, nhưng tôi không vào phòng, mà vẫy chị bếp Lukeria ra cửa. Chị cho biết Versilov không có ở đây, Liza cũng vậy. Tôi thấy chị bếp Lukeria cũng muốn hỏi tôi gì đó, nhờ tôi việc gì đó, nhưng tôi đâu còn bụng dạ nào! Chỉ còn tia hi vọng cuối cùng là ông đến chỗ tôi, nhưng tôi không tin mấy.

Tôi đã nói từ trước rằng tôi gần như mất trí. Trong phòng của mình, tôi bỗng bắt gặp Alphonsine và ông chủ nhà. Họ đang đi ra, Petr Ippolitovich tay cầm nến.

Tôi gầm lên với ông chủ nhà:

- Trò gì đây! Tại sao ông dám đưa con mụ lừa đảo này vào phòng tôi!

- *Tiens!* - Alphonsine reo lên. - *Et les amis?*[4]

- Cút đi! - Tôi quát to.

- *Mais c'est un ours!*[5] Alphonsine vọt ra hành lang, giả bộ sợ hãi và loáng một cái đã nấp vào buồng bà chủ nhà. Petr Ippolitovich vẫn cầm nến, bước lại gần tôi, vẻ nghiêm nghị:

- Này cậu Arkady, cậu đừng có nóng nảy, dù chúng tôi rất nể cậu, song *mademoiselle Alphonsine* không phải con mụ lừa đảo, mà ngược lại, đang là khách không phải của cậu, mà là của vợ tôi. Họ đã kịp làm quen với nhau rồi.

Tôi đưa hai tay nắm tóc mình vì đột nhiên cảm thấy đầu nhức như búa bổ, nhắc lại:

- Tại sao ông dám đưa con mụ lừa đảo ấy vào phòng tôi!

- Tình cờ thôi. Tôi vào để khép cánh cửa sổ nhỏ mà trước đó tôi có mở ra lấy không khí trong lành, trong lúc tôi tiếp tục trò chuyện với *mademoiselle Alphonsine*, nên cô ấy đi theo tôi vào phòng.

- Không phải thế, Alphonsine là gián điệp, Lambert là gián điệp! Có lẽ cả ông cũng là gián điệp nốt! Con mụ Alphonsine vào phòng tôi để ăn cắp cái gì đó.

- Cái đó tùy cậu. Hôm nay cậu nói thế này, mai cậu nói thế khác. Căn hộ của vợ chồng tôi, tôi sẽ cho thuê một thời gian, tôi và bà ấy sẽ tạm dọn sang một buồng nhỏ. Thành thử *mademoiselle Alphonsine* bây giờ cũng là một cư dân ở đây chẳng khác gì cậu.

Tôi sợ hãi kêu lên:

- Ông đã cho Lambert thuê phòng rồi sao?

- Người thuê không phải là Lambert, - ông ta cười, nụ cười lộ rõ vẻ kiên quyết thay cho vẻ ngơ ngác ban sáng. - Tôi cho rằng rồi tự cậu sẽ biết tôi cho ai thuê, cậu đừng giả bộ làm như không biết, thế nhé. Chúc ngủ ngon!

- Được, được, ông hãy để cho tôi yên! - Tôi xua xua tay, giọng như sắp khóc, khiến ông ta ngạc nhiên nhìn tôi, song cũng bước ra. Tôi xoay ổ khóa rồi thả người ngã sấp mặt xuống gối. Vậy là hết ngày đầu tiên đáng sợ trong ba ngày định mệnh cuối cùng châm dứt phần ghi chép của tôi.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Tôi sẽ chết như một nhà quý tộc.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cuối cùng thì!*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Ồ, chào (buổi tối)!*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Kìa, các bạn của ông à?*

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Đúng là một con gấu!*

Chương thứ mười

1.

Tôi thấy lại cần nói trước sự kiện một chút để giải thích với bạn đọc, bởi lẽ cái diễn biến logic của sự việc chứa đựng nhiều yếu tố ngẫu nhiên đến nỗi nếu không giải thích sẽ rất khó hiểu. Sự thể nằm ở cái "sợi dây thòng lọng" mà dì Prutkova nói. Vấn đề là Anna Andreevna cuối cùng đã thực hiện bước đi liều lĩnh nhất mà người ta có thể chờ đợi ở địa vị của chị ta. Đúng là một tính cách mạnh mẽ! Ông già công tước tuy bị người ta viện lí do sức khỏe đưa tới Hoàng Thôn một cách đúng lúc, thành thử cái tin ông sẽ kết hôn với Anna Andreevna không thể lan truyền trong giới thượng lưu, tạm thời bị dập tắt từ trong trứng; song ông già yếu ớt mà người ta muốn làm gì cũng được ấy khăng khăng không chịu từ bỏ ý định của mình, không phản bội Anna Andreevna, người đã ngỏ lời cầu hôn với ông. Về điểm này, ông là một trang hiệp sĩ, thành thử sớm muộn gì ông cũng sẽ vùng dậy và thực hiện ý định của mình với một sức mạnh không gì ngăn nổi, điều thường xảy ra với những tính cách yếu đuối, bởi vì họ có một giới hạn mà người ta chớ nên đẩy họ tới. Hơn nữa, ông hoàn toàn nhận thức được tình trạng tế nhị của Anna Andreevna, người mà ông vô cùng kính trọng, ông nhận thức được khả năng giới quý tộc sẽ có những lời đồn đại, chế giễu, chê bai nàng. Tạm thời ông còn chịu đựng chỉ vì Katerina Nikolaevna chưa một lần nào trước mặt ông, dám bóng gió nói xấu Anna Andreevna hoặc tỏ thái độ phản đối cuộc hôn nhân giữa ông với nàng. Ngược lại, Katerina Nikolaevna tỏ thái độ niềm nở và quan tâm đến vị hôn thê của người cha. Như vậy, Anna Andreevna bị đặt vào một tình thế cực kỳ khó xử: bằng sự nhạy cảm của nữ giới, Anna Andreevna nhận thức rằng bất kỳ lời chê trách nào đối với Katerina Nikolaevna (người con gái mà ông già công tước rất kính nể, nhất là bây giờ, hơn bao giờ hết, chính vì Katerina Nikolaevna vui vẻ đồng ý cho ông lấy vợ) cũng sẽ xúc phạm đến mọi tình cảm của ông già, thậm chí có thể làm cho ông già giận dữ và không còn tin cậy. Vậy là trên trận địa này cuộc chiến đang diễn ra: cả hai đối thủ đều đua tranh với nhau về sự tế nhị và kiên nhẫn; vị công tước già rốt cuộc sẽ không biết ngả về phe nào, và theo thói quen của tất cả những người yếu đuối nhưng có trái tim đa cảm, ông sẽ đau khổ và buộc tội chính mình. Người ta bảo ông buồn đến nỗi thành bệnh, thần kinh của ông bị suy nhược, và thay vì ở Hoàng Thôn ông bình phục dần sức khỏe, thì nghe đâu ông có thể bị ốm liệt giường cũng nên.

Ở đây tôi mở ngoặc nói thêm điều rất lâu sau tôi được biết: nghe đâu Boring nói thẳng với Katerina Nikolaevna hãy đưa ông già ra nước ngoài, tung tin trong giới thượng lưu ông bị mất trí hoàn toàn, ở nước ngoài sẽ xoay được giấy chứng

nhận cần thiết. Nhưng Katerina Nikolaevna nhất định không chịu. Dường như nàng giận dữ bác bỏ thẳng thừng phương án đó. Tất cả chỉ là tin đồn, nhưng tôi tin là thật.

Khi tình thế đến chỗ hoàn toàn bế tắc, Anna Andreevna bỗng được biết qua Lambert, rằng có một bức thư trong đó cô con gái đi hỏi ý kiến chuyên gia pháp lí để tìm cách tuyên bố cha mình bị điên. Đầu óc Anna Andreevna bị kích động đến mức cao nhất. Chị ta nhớ đến các lần nói chuyện với tôi và hàng loạt chi tiết khác, chị ta không còn nghi ngờ gì về độ chính xác của cái tin kia. Thế là trong lòng chị ta chín muồi dần một kế hoạch tấn công. Theo kế hoạch ấy, sẽ đột nhiên, không rào đón gì hết, nói thẳng mọi chuyện với vị công tước già, làm cho ông hoảng sợ, vạch cho ông thấy cái đang chờ đợi ông là nhà thương điên; khi ông nổi giận, không tin, đòi cho xem bức thư của con gái: "Nếu có lần nó từng có ý định tuyên bố ta điên, thì bây giờ nó sẽ tìm mọi cách ngăn trở việc kết hôn của ta". Sau đó sẽ đưa ngay ông già sợ hãi và đau buồn ấy về thẳng căn hộ của tôi ở Peterburg.

Đó là bước đi vô cùng liều lĩnh, song Anna Andreevna tin chắc vào sức mạnh của mình. Ở đây tôi tạm dừng kể, thông báo trước rằng chị ta không nghi ngờ hiệu quả của đòn tấn công; hiệu quả vượt qua mọi sự chờ đợi của chị ta. Tin tức về bức thư tác động tới ông già có lẽ mạnh hơn nhiều lần dự kiến của Anna Andreevna và tất cả chúng tôi. Trước đó tôi không hề biết rằng dạo trước vị công tước già từng biết đôi chút về bức thư đó, nhưng theo thói quen của tất cả những người yếu đuối và nhu nhược, ông không tin và cố gạt đi để được yên tâm, hơn nữa, ông còn buộc tội mình là cả tin. Tôi cũng nói thêm rằng sự tồn tại của bức thư cũng tác động đến Katerina Nikolaevna mạnh hơn hẳn so với chính tôi chờ đợi… Tóm lại, tờ giấy đó quan trọng hơn nhiều so với dự kiến của chính kẻ mang nó trong túi là tôi. Nhưng tôi đã nói trước quá xa.

Nhưng bạn đọc sẽ hỏi, người ta đến căn hộ của tôi để làm gì?

Họ đưa ông già công tước đến chỗ ở chật chội của tôi và làm cho ông hoảng sợ bởi khung cảnh nghèo túng để làm gì? Nếu không nên đưa ông về nhà ông (sợ người ta có thể cản trở mọi việc), thì tại sao không thuê một căn hộ đặc biệt "sang trọng" như Lambert đề xướng? Nhưng toàn bộ sự liều lĩnh của Anna Andreevna kết thúc chính là ở điểm này.

Cái chính là để ngay khi đưa công tước về đến nơi, sẽ chìa cho ông xem bức thư. Tôi sẽ không đời nào đưa ra bức thư đó. Vì không thể để mất thời gian, hi vọng vào sức mạnh của mình, Anna Andreevna vẫn quyết định triển khai hành động khi chưa có được bức thư, nhưng phải làm sao đưa ông già công tước về thẳng nhà tôi, để làm gì? Nói theo dân gian là một mũi tên trúng hai đích. Chị ta hi vọng tác động cả đến tôi, làm cho tôi chấn động, khi tôi nhìn thấy cảnh ông già sợ hãi và bất lực, trước đề nghị tha thiết của bọn họ, tôi sẽ đầu hàng, chìa bức thư ra!

Thú thật tính toán ấy rất thông minh, khôn khéo, đúng tâm lí, và suýt nữa thì chị ta thành công. Còn về phần ông già, thì Anna Andreevna vừa lôi cuốn ông, vừa buộc ông phải tin chị ta, dù qua lời nói, bằng việc tuyên bố thẳng với ông rằng sẽ đưa ông đến chỗ tôi. Tất cả những điều đó, về sau tôi mới biết. Chỉ riêng cái tin nói rằng bức thư đang ở chỗ tôi cũng đủ xóa tan mọi nghi ngờ cuối cùng trong trái tim yếu ớt của ông già về độ chính xác của sự việc - ông già rất mến và nể tôi!

Tôi nói thêm, rằng bản thân Anna Andreevna không lúc nào nghi ngờ rằng bức thư còn ở chỗ tôi và tôi chưa chịu đưa nó ra. Chủ yếu chị ta hiểu sai tính tôi và hi vọng vào sự ngây thơ, chất phác, thậm chí sự đa cảm của tôi; mặt khác, chị ta cho rằng giả sử tôi dám trao bức thư cho Katerina Nikolaevna, chẳng hạn, thì cũng phải trong tình huống đặc biệt, bởi vậy chị ta vội ngăn chặn tình huống đặc biệt ấy bằng cách ra đòn tấn công trước.

Cuối cùng, Lambert là kẻ làm cho Anna Andreevna tin chắc vào toàn bộ chuyện đó. Tôi đã nói rằng tình thế của Lambert lúc này rất gay cấn: hắn ra sức lôi kéo tôi tách khỏi Anna Andreevna để cùng hắn bán bức thư cho Katerina Nikolaevna, theo hắn thì đấy là có lợi nhất. Nhưng vì đến phút cuối cùng tôi vẫn không chịu đưa ra bức thư, nên hắn đành thông đồng với Anna Andreevna để khỏi mất mối lợi, bởi vậy hắn tìm mọi cách phục dịch lấy lòng chị ta đến giờ phút cuối cùng, và tôi biết, thậm chí hắn còn bảo nếu cần hắn có thể đưa được cả linh mục đến làm lễ cưới… nhưng Anna Andreevna cười khẩy, bảo hắn đừng có nhắc đến chuyện đó. Chị ta cảm thấy Lambert rất thô lỗ và đáng khinh bỉ, song chị ta vẫn thận trọng chấp nhận sự phục dịch của hắn, chẳng hạn để cho hắn làm gián điệp. Đến hôm nay tôi vẫn không biết họ có mua chuộc Petr Ippolitovich, ông chủ nhà của tôi, hay không, liệu ông ta có nhận gì của họ hay ông ta chỉ tình nguyện phục dịch không công cho thỏa chí tò mò, song cả hai vợ chồng ông ta đều làm gián điệp dò la tin tức về tôi.

Bây giờ thì bạn đọc đã hiểu, rằng tôi tuy phần nào biết trước, song vẫn không thể đoán rằng ngày mai hoặc ngày kia tôi sẽ bắt gặp vị công tước già ở căn hộ của mình trong tình huống như thế này. Vả lại tôi không thể ngờ Anna Andreevna liều lĩnh đến vậy! Bằng lời nói, có thể nói bất cứ chuyện gì; nhưng liều lĩnh bắt tay hành động thật sự, thì xin nói với các bạn rằng đúng là một tính cách mạnh mẽ!

2.

Tôi kể tiếp.

Sáng hôm sau tôi dậy muộn, sau một đêm ngủ rất say, không mộng mị, lạ thật, thành thử khi thức giấc tôi lại cảm thấy tinh thần mình sảng khoái lạ thường, tưởng chừng không hề có ngày hôm qua. Tôi quyết định không đến nhà mẹ tôi, mà đi thẳng đến nghĩa trang nhà thờ, để sau lễ cầu hồn, tôi sẽ trở về nhà mẹ và ở

đó suốt ngày. Tôi tin chắc rằng nhất định hôm nay, không sớm thì muộn, tôi sẽ gặp Versilov ở chỗ mẹ tôi.

Cả Petr Ippolitovich lẫn ả Alphonsine đều ra đi từ lâu. Bà chủ thì tôi hoàn toàn không muốn hỏi han, vả lại tôi đã quyết định cắt đứt mọi quan hệ với họ và sẽ chuyển khỏi căn hộ này sớm chừng nào hay chừng ấy; cho nên sau khi người ta bưng cà phê đến, tôi bèn khóa cửa vào. Đột nhiên có tiếng gõ cửa, tôi ngạc nhiên thấy đó là Trishatov.

Tôi vội mở cửa, vui mừng mời cậu ta vào, nhưng Trishatov không muốn vào.

- Tôi chỉ ở ngoài này nói vài lời… hay là vào trong phòng… hình như ở đây cần nói nhỏ; có điều là tôi sẽ không ngồi đâu. Anh hãy nhìn cái áo măng-tô tệ hại của tôi mà xem - cái áo lông tử tế thì gã Lambert hắn lột của tôi rồi.

Đúng là cậu ta đang mặc cái áo măng-tô cũ rách, dài quá khổ. Cậu ta đứng trước mặt tôi, vẻ buồn rầu, hai tay đút túi và không bỏ mũ khỏi đầu.

- Tôi sẽ không ngồi đâu. Anh Arkady này, tôi không biết cụ thể, nhưng chắc chắn Lambert đang giở trò bán rẻ gì đó, sắp sửa đấy, chắc chắn đấy. Vậy anh hãy đề phòng cẩn thận. Lão mặt rỗ buột miệng kể với tôi, anh nhớ lão mặt rỗ chứ? Nhưng lão ta không nói cụ thể, thành thử tôi không thể nói gì. Tôi chỉ đến để tin cho anh biết thôi, vĩnh biệt.

- Thì cứ ngồi xuống một chút đã nào, Trishatov thân mến! Mình tuy đang vội, song rất mừng gặp cậu… - tôi nói.

- Tôi sẽ không ngồi đâu, không ngồi đâu. Còn việc anh vui mừng gặp tôi, tôi sẽ nhớ. Anh Arkady này, tôi đã cố ý và tự nguyện tham gia làm một số việc xấu xa, hèn hạ, nói ra thì xấu hổ lắm. Hiện tại tôi ở chỗ lão mặt rỗ… Vĩnh biệt. Tôi không xứng đáng ngồi ở phòng anh.

- Đừng nói vậy, Trishatov…

- Thật đấy, tôi hỗn xược với tất cả mọi người và bắt đầu ăn chơi trác táng, sắp tới người ta sẽ may cho tôi một cái áo măng-tô lông đẹp hơn kia, và tôi sẽ còn cưỡi ngựa sang nữa. Nhưng tôi sẽ tự thầm lên án mình về sự thấp hèn. Trong lúc ăn chơi hư hỏng, tôi nhớ đến anh và cảm thấy rất dễ chịu. Mà thôi, vĩnh biệt, vĩnh biệt anh. Tôi cũng sẽ không dám bắt tay anh đâu, ả Alphonsine còn không thèm bắt tay tôi. Mong anh đừng đuổi theo tôi, và nhớ đừng đến tìm tôi, bọn tôi có thỏa thuận như thế.

Cậu bé Trishatov quay người bước ra. Hiện giờ tôi bận, nhưng tôi quyết định thể nào cũng sẽ đi tìm cậu ta sau khi xong việc của mình.

Tôi sẽ không miêu tả toàn bộ buổi sáng nay, tuy còn nhiều điều có thể nhớ lại. Versilov không đến dự lễ mai táng ở nghĩa trang nhà thờ, và nhìn vẻ mặt mọi người, tôi có thể kết luận rằng họ không chờ đợi ông ở đấy. Mẹ tôi cầu nguyện với thái độ toàn tâm toàn ý, cạnh quan tài chỉ có dì Prutkova và Liza. Nhưng tôi sẽ không miêu tả gì hết. Sau khi mai táng, mọi người cùng trở về và ngồi quanh bàn ăn, và nhìn vẻ mặt mọi người, tôi lại có thể kết luận rằng họ không chờ đợi ông vào bữa ăn. Khi mọi người ăn xong, tôi tới bên mẹ tôi, ôm chặt bà và chúc mừng sinh nhật. Liza cũng làm theo. Nó nói nhỏ với tôi:

- Này anh, họ đang chờ ba đấy.

- Anh cũng đoán vậy.

- Chắc ba sẽ đến.

Tức là họ có nguồn tin chính xác, tôi nghĩ, nhưng tôi không hỏi. Tôi không miêu tả tình cảm của mình, song mặc dù đang rất thanh thản, dự đoán vừa nói của tôi tự dưng lại đè nặng trái tim tôi. Mọi người ngồi quanh bàn trong phòng khách, xung quanh mẹ tôi. Ôi, tôi thích ở bên bà và nhìn bà xiết bao! Mẹ tôi đề nghị tôi đọc một đoạn nào đó trong Kinh Phúc âm. Tôi đọc chương thánh Luca. Mẹ tôi không khóc và không buồn lắm, nhưng chưa bao giờ tôi thấy vẻ mặt bà đăm chiêu suy tư như lúc này. Ý tưởng tỏa sáng trong ánh mắt bà, nhưng tôi không thể nhận biết bà đang lo lắng chờ đợi điều gì. Mọi người chuyện trò không ngớt, dì Prutkova kể rất nhiều chuyên về Makar Ivanovich mà tôi hoàn toàn chưa biết. Nhìn chung, nếu ghi ra đây, thì có khá nhiều điều thú vị. Ngay dì Prutkova cũng hoàn toàn thay đổi dáng vẻ quen thuộc của dì: lúc này dì rất nhẹ nhàng, rất dịu dàng, cái chính là rất bình tĩnh, tuy dì nói rất nhiều để làm cho mẹ tôi vui. Nhưng có một chi tiết tôi nhớ quá rõ: mẹ tôi ngồi trên đi-văng, bên trái đi-văng kê chiếc bàn tròn nhỏ đặc biệt, trên bàn đặt một bức tượng thánh cổ. Bức tượng thánh này là của Makar Ivanovich - điều này thì tôi biết, tôi cũng biết rằng ông già quá cố không bao giờ rời bức tượng thánh ấy, ông coi nó như một kỳ quan. Dì Prutkova nhìn bức tượng thánh mấy lần. Đột nhiên dì chuyển đề tài, nói:

- Sofia này, sao lại đặt nằm bức tượng thánh, hãy đặt đứng lên dựa sát tường, và đốt một cây nến phía trước chăng?

- Không, cứ để như thế này tốt hơn, - mẹ tôi đáp.

- Cũng phải. Kẻo có vẻ long trọng quá…

Tôi lúc ấy không hiểu gì, chỉ biết rằng Makar Ivanovich dặn hãy giao bức tượng thánh này cho Versilov, nên mẹ tôi chuẩn bị trao nó cho ông.

Đã năm giờ chiều, chúng tôi đang nói chuyện, tôi bỗng thấy mặt mẹ tôi biến sắc, bà ngồi thẳng người lên và bắt đầu chăm chú lắng nghe, trong khi dì Prutkova

đang mải nói, không để ý. Tôi bèn quay nhìn ra cửa và một giây sau thấy Versilov xuất hiện. Ông đi vào không phải từ ngoài bậc thềm, mà là từ cầu thang sau, qua gian bếp và hành lang, chỉ một mình mẹ tôi nghe thấy tiếng bước chân ông. Bây giờ tôi sẽ miêu tả toàn bộ cảnh tượng điên rồ tiếp theo, cụ thể từng cử chỉ và lời nói, vì nó cũng ngắn thôi.

Thứ nhất, tôi thấy vẻ mặt ông chẳng có bất cứ thay đổi gì, ít ra vào lúc ban đầu. Ông ăn vận vẫn như mọi ngày, tức là gần như khá diện. Tay ông cầm một bó hoa tươi, tuy nhỏ nhưng thuộc loại đắt tiền. Ông bước tới, trao bó hoa cho mẹ tôi, mẹ tôi nhìn ông với vẻ ngơ ngác và hơi hoảng, song vẫn nhận bó hoa, rồi hai gò má tai tái của bà chợt đỏ lên, ánh mắt rạng rỡ. Versilov nói:

- Tôi biết, thể nào mình cũng nhận hoa mà.

Vì tất cả chúng tôi cùng đứng dậy lúc ông bước vào, nên ông tới ngồi xuống chiếc ghế bành của Liza ở bên trái mẹ tôi, không biết rằng ông đã chiếm chỗ của ngươi khác. Như vậy là ông ngồi ngay cạnh chiếc bàn trên đặt bức tượng thánh.

- Chào mọi người. Sofia, hôm nay tôi muốn tặng mình bó hoa này, nhân dịp sinh nhật của mình, cho nên tôi không đến dự lễ mai táng, để khỏi mang hoa đến chỗ người chết. Vả lại chính mình không đợi tôi đến dự lễ mai táng, tôi biết. Ông già chắc hẳn sẽ không giận bó hoa này, bởi chính ông muốn chúng ta vui, phải vậy không? Tôi nghĩ ông già đang ở đâu đây trong phòng.

Mẹ tôi ngạc nhiên nhìn ông. Dì Prutkova thì hơi khó chịu, nói:

- Ai ở trong phòng?

- Người quá cố. Mà thôi. Các vị biết rằng người không hoàn toàn theo đạo bao giờ cũng có thành kiến với mọi sự diệu kỳ… Nhưng tốt hơn là tôi nói về bó hoa này: tôi không hiểu tôi đã mang nó đến đây bằng cách nào. Dọc đường tôi định ba lần quẳng nó xuống tuyết mà giẫm lên.

Mẹ tôi rùng mình.

- Tôi chỉ muốn thế. Hãy thương tôi, Sofia, hãy thông cảm với cái đầu tội nghiệp của tôi. Tôi muốn quẳng nó đi, bởi nó quá đẹp. Trên thế gian có gì đẹp hơn hoa? Tôi cầm bó hoa, đi giữa tuyết giá. Tuyết giá và hoa - hai thứ mới tương phản làm sao! Tôi lại nói xa đề rồi: chẳng qua tôi muốn giẫm đạp bó hoa, vì nó quá đẹp. Sofia này, bây giờ tôi sẽ lại biến đi, song tôi sẽ sớm quay trở lại, bởi vì hình như tôi sợ. Tôi sợ - ai có thể chữa nỗi sợ cho tôi, tìm đâu ra một thiên thần như Sofia?… Bức tượng thánh ở chỗ các vị là của ai vậy? À, của người quá cố, tôi nhớ rồi. Nó được truyền lại từ mấy đời trước; ông già ấy suốt đời không rời nó; tôi nhớ, ông già dặn trao nó cho tôi; tôi nhớ lắm chứ… hình như nó bị rạn… đưa cho tôi xem nào.

Ông cầm bức tượng thánh lên, đưa lại gần ngọn nến, ngắm kỹ nó, nhưng chỉ cầm vài giây, rồi đặt xuống cái bàn trước mặt ông. Tôi ngạc nhiên, song những lời lẽ của ông nói ra đầy bất ngờ, khiến tôi chưa hiểu gì cả. Tôi chỉ nhớ tôi cảm thấy sợ hãi. Nỗi sợ hãi của mẹ tôi thì biến thành sự ngơ ngác và đau khổ; bà thấy ông trước hết là một người bất hạnh; tựa hồ trước đây nhiều lần ông đã nói năng lạ lùng gần như thế này. Liza không hiểu sao bỗng tái mặt và hất hàm với tôi về phía ông. Nhưng người hoảng sợ nhất là dì Prutkova. Bà thận trọng hỏi:

- Andrei Petrovich thân mến, ông làm sao thế?

- Chị Prutkova yêu quý ơi, tôi không biết sao tôi lại như thế này. Nhưng chị đừng lo, tôi vẫn còn nhớ chị là Prutkova và chị rất đáng yêu. Tôi chỉ ghé qua đây một chút thôi. Tôi muốn nói đôi lời tốt đẹp với Sofia, và tôi đang chọn từ ngữ, mặc dù từ ngữ tràn ngập trái tim, song tôi chưa biết diễn tả. Mà lạ thật, toàn là những từ ngữ rất lạ. Các vị biết không, hình như con người tôi bị chia đôi, - ông nhìn chúng tôi bằng vẻ mặt hoàn toàn nghiêm túc, hết sức cởi mở. - Đúng thế, tôi bị chia đôi trong ý nghĩ và tôi rất sợ điều đó. Cứ như thể bên cạnh các vị còn có nửa kia của các vị vậy; bản thân các vị thông minh và có lý trí; song cái nửa thứ hai của các vị thì chỉ muốn làm một cái gì đó vô nghĩa, có khi là một việc làm vui vẻ; rồi đột nhiên các vị bỗng thấy chính các vị muốn làm điều vui vẻ ấy; có trời biết để làm gì; nghĩa là các vị không hề muốn làm như thế, các vị chống cự bằng mọi cách. Tôi biết có một vị bác sĩ, giữa lúc thực hiện lễ tang cha mình ở nhà thờ, tự dưng anh ta lại huýt sáo. Đúng là hôm nay tôi sợ đến dự đám tang, bởi vì tự dưng tôi tin rằng rất có thể đột nhiên tôi lại huýt sáo hoặc cười phá lên như vị bác sĩ kia… Cũng chẳng hiểu tại sao hôm nay tự dưng tôi lại nhớ đến vị bác sĩ kia, nhớ đến y rồi không sao gạt bỏ đi được. Sofia biết không, đây, tôi lại cầm bức tượng thánh (ông cầm nó lên, xoay xoay trong tay) và tôi chỉ muốn, ngay bây giờ, đập mạnh nó vào lò sưởi ở góc nhà. Tôi tin rằng nó sẽ vỡ đôi, chắc chắn vỡ đôi cho mà xem.

Cái chính là ông nói điều đó một cách hoàn toàn chân thành, không hề giả bộ, vì thế nghe càng đáng sợ; hình như quả thật ông đang sợ hãi điều gì; tôi thấy hai tay ông run run.

Mẹ tôi giơ hai tay kêu lên:

- Andrei Petrovich!

Dì Prutkova bật dậy, nói:

- Hãy đặt tượng thánh xuống, để cho nó yên, Andrei Petrovich! Ông hãy cởi áo khoác và đi nằm nghỉ! Arkady, mau đi mời bác sĩ!

Versilov chăm chú nhìn chúng tôi, nói nhỏ:

- Nhưng mà… nhưng mà sao các vị cứ cuống lên thế?

Đoạn ông tì hai khuỷu tay xuống bàn, dùng cả hai tay ôm đầu.

- Tôi làm cho các vị hoảng sợ, nhưng thế này các bạn ạ, hãy an ủi tôi một chút, hãy ngồi xuống và tất cả hãy bình tĩnh lại - dù chỉ một phút thôi! Sofia, tôi đến đây hoàn toàn không phải để nói chuyện đó; tôi đến để báo tin, về một chuyện khác hẳn. Tạm biệt, Sofia thân yêu, tôi sẽ lại lãng du một chuyến, như đã mấy phen tôi tạm biệt mình… Tất nhiên, một lúc nào đó tôi sẽ lại về với mình - về điểm này thì mình là nơi tôi nhất định phải đến. Tôi còn biết đến với ai, khi tất cả chấm dứt? Sofia ơi, mình hãy tin rằng bây giờ tôi đến với mình như đến với thiên thần, chứ hoàn toàn không phải đến chỗ kẻ thù, mình là kẻ thù của tôi sao được, làm kẻ thù của tôi sao được! Đừng nghĩ tôi đến để đập vỡ bức tượng thánh này, bởi vì mình biết không, dẫu sao tôi vẫn muốn đập vỡ nó…

Trước khi dì Prutkova kêu lên: “Hãy đặt xuống!” dì đã giằng lấy bức tượng thánh từ tay ông. Bỗng Versilov đứng bật dậy, chộp lại nó khỏi tay dì Prutkova, giận dữ vung mạnh vào góc lò sưởi. Bức tượng thánh vỡ đúng thành hai mảnh… Versilov quay về phía chúng tôi, mặt ông chợt đỏ bừng, từng đường nét trên mặt run run:

- Đừng hiểu theo lối bóng gì, Sofia, tôi đập vỡ không phải di vật của Makar đâu, mà chỉ là vì muốn đập vỡ… Thể nào rồi tôi cũng sẽ trở về, với thiên thần cuối cùng của mình! Mà có hiểu theo lối bóng gió cũng được, vì điều đó nhất định sẽ xảy ra!..

Rồi ông vội vã ra khỏi phòng, qua gian bếp (nơi ông để áo lông và mũ). Tôi không miêu tả chi tiết điều gì xảy ra với mẹ tôi: bà sợ hết hồn, hai tay chắp lại trước ngực, bà chợt gọi theo:

- Andrei Petrovich, hãy quay lại dù chỉ để từ biệt, mình ơi!

- Ông ta sẽ trở lại, Sofia! Đừng lo! - Dì Prutkova tức run cả người, nói to. - Cô nghe rồi đấy, ông ta hứa sẽ trở về mà! Cứ để cho ông ta lãng du một phen cuối cùng. Lúc già rồi, ngoài cô ra, sẽ chẳng có ai săn sóc ông ta đâu! Vậy là tự ông ta tuyên bố đấy, không biết ngượng…

Về phần anh em tôi, thì Liza ngất đi. Tôi định chạy theo Versilov, nhưng tôi bước vội lại ôm lấy mẹ tôi. Chị bếp Lukeria mang cốc nước lại cho Liza. Mẹ tôi nhanh chóng hồi tỉnh: bà buông người xuống đi-văng, đưa hai tay ôm mặt mà khóc.

Bỗng dì Prutkova như chợt nhớ ra, hét to:

- Nhưng… nhưng hãy đuổi theo ông ta! Mau đuổi theo ông ta, mau… đừng rời ông ta nửa bước, mau, mau lên! - Dì kéo tôi khỏi chỗ mẹ tôi. - Mà thôi, tôi tự đuổi theo ông ta vậy!

Mẹ tôi bỗng giục tôi:

- Arkady, đuổi theo ba con, nhanh lên!

Tôi vội cắm đầu chạy qua bếp, qua sân, song đã không còn thấy Versilov đâu nữa. Xa xa trên vỉa hè có bóng những người bộ hành; tôi đuổi kịp họ, nhìn chằm chằm vào mặt từng người rồi chạy vượt qua. Cứ thế tôi chạy đến ngã tư.

Tôi chợt nghĩ: "Người ta không nổi giận với những kẻ điên; dì Prutkova nổi giận với ông ấy, tức thị ông ấy hoàn toàn không điên…" Ồ, tôi cảm thấy toàn bộ chuyện đó cần hiểu theo lối bóng gió, và ông rất muốn chấm dứt một cái gì đấy, như với bức tượng thánh, và ông muốn chứng minh điều ấy với chúng tôi, với mẹ tôi, với tất cả mọi người. Cái "nửa thứ hai" hiển nhiên ở cạnh ông; điều đó thì không còn nghi ngờ gì nữa…

3.

Không thấy Versilov đâu cả, chẳng nên chạy theo ông ta nữa; khó có thể hình dung ông trở về nhà một cách đơn giản. Bỗng một ý nghĩ thoáng hiện trong óc, và tôi cắm đầu chạy đến nhà Anna Andreevna.

Anna Andreevna đã trở về, tôi lập tức được mời vào. Tôi bước vào, cố kiềm chế bản thân. Tôi không ngồi xuống, kể luôn cảnh tượng vừa xảy ra, tức là chuyện "chia đôi". Tôi sẽ không bao giờ quên và tha thứ cho cái thái độ tò mò tự tin, tò mò và bình thản đến mức tàn nhẫn của chị ta khi chị ta đứng nghe tôi nói.

Tôi kết luận:

- Ông ấy ở đâu? Có lẽ chị biết chứ? Hôm qua dì Prutkova bảo tôi đến tìm chị…

- Tôi sai người đến tìm cậu từ hôm qua. Hôm qua ông ấy đến Hoàng Thôn, có ở chỗ tôi. Còn bây giờ (chị ta nhìn đồng hồ)… bây giờ bảy giờ… Tức là ông ấy đang ở nhà mình.

Tôi hét lên:

- Tôi thấy chị biết tất cả, vậy hãy nói đi, nói xem nào!

- Tôi biết nhiều, nhưng không biết tất cả. Dĩ nhiên, chẳng có gì giấu cậu… - Chị ta nhìn tôi rất lạ, mỉm cười như cân nhắc điều gì. - Sáng hôm qua, ông ấy đã ngỏ lời cầu hôn chính thức với Katerina Nikolaevna, đáp lại lá thư của chị ta.

Tôi tròn mắt nói:

- Không thể có chuyện đó!

- Bức thư chuyển qua tay tôi; chính tôi đã chuyển nó, còn nguyên chưa bóc, cho chị ta. Lần này ông ấy hành động theo lối "hiệp sĩ" và không giấu tôi điều gì hết.

- Anna Andreevna, tôi chẳng hiểu gì cả!

- Tất nhiên rất khó hiểu, nhưng cái đó giống như con bạc khát nước, ném xuống chiếu bạc đồng tiền cuối cùng, trong túi thủ sẵn khẩu súng lục đã nạp đạn - ý nghĩa lời cầu hôn của ông ấy là như thế đấy. Chín phần mười khả năng là chị ta sẽ không chấp nhận lời cầu hôn của ông ấy, song ông ấy vẫn bám vào một phần mười hi vọng, nên điều đó thú thật là hết sức hiếu kỳ, theo tôi, kể ra… kể ra cũng điên rồ, một sự phân thân, "bị chia đôi" như cậu vừa nói rất chính xác.

- Thế mà chị còn cười? Phải chăng tôi có thể tin rằng bức thư được chuyển qua tay chị? Bởi lẽ chị là vợ chưa cưới của bố cô ta? Chị hãy thông cảm với tôi một chút chứ!

- Ông ấy đề nghị tôi hi sinh số phận của mình cho hạnh phúc của ông ấy; kể ra thì ông ấy cũng không đề nghị thẳng thừng: việc đó diễn ra trong im lặng, tôi chỉ đọc được tất cả trong ánh mắt của ông ấy mà thôi. Chà, còn lạ gì nữa, ông ấy từng đến Kenisberg gặp mẹ cậu, xin bà cho phép cưới cô con gái riêng của chồng madame Akhmakova đấy thôi? Chuyện đó giống y như việc hôm qua ông ấy chọn tôi làm người đại diện toàn quyền.

Anna Andreevna hơi xanh xao. Nhưng sự bình thản của chị ta chỉ là cố gắng châm biếm chua cay. Ồ, tôi đã tha thứ cho chị ta nhiều điều lúc ấy, khi dần dần nhận thức sự việc. Tôi suy nghĩ giây lát, Anna Andreevna im lặng chờ. Tôi bỗng cười khẩy:

- Chị biết không, chị chuyển bức thư vì đối với chị, chẳng có gì mạo hiểm cả, bởi vì sẽ không có chuyện kết hôn. Tất nhiên, cô ta sẽ không chấp nhận lời cầu hôn của ông ấy, và khi đó… khi đó điều gì có thể xảy ra? Bây giờ ông ấy đang ở đâu, Anna Andreevna? - Tôi nói to. - Bây giờ quý từng phút, tai họa có thể xảy ra bất cứ lúc nào!

- Ông ấy đang ở nhà ông ấy, tôi đã nói rồi. Trong bức thư gửi Katerina Nikolaevna mà tôi chuyển hôm qua, ông ấy xin gặp cô ta, ở tại nhà mình, vào đúng bảy giờ tối hôm nay, dù bất kỹ chuyện gì xảy ra. Cô ta đã hứa.

- Cô ta đến căn hộ của ông ấy ư? Sao có thể như vậy được?

- Tại sao không? Căn hộ đó đứng tên bà Nastasia Egorovna, hai người có thể gặp nhau ở đó như hai vị khách của bà kia…

- Nhưng cô ta sợ ông ấy… ông ấy có thể giết chết cô ta!

Anna Andreevna chỉ mỉm cười.

- Katerina Nikolaevna mặc dù rất sợ ông ấy, như tôi biết, song cô ta từ lâu luôn luôn tin tưởng vào sự cao thượng cùng trí tuệ của Andrei Petrovich. Lần này cô ta tin cậy ông ấy để chấm dứt vĩnh viễn với ông ấy. Trong thư gửi cô ta, ông ấy đưa ra lời hứa hiệp sĩ trịnh trọng nhất, rằng cô ta không có gì phải sợ… Tóm lại, tôi không nhớ lối diễn tả trong thư, nhưng cô ta đã tin… gọi là lần cuối cùng, đáp lại bằng tình cảm cao thượng. Một cuộc đua tranh giữa đôi bên về hành động hiệp sĩ.

Tôi kêu lên:

- Cái nửa thứ hai, cái nửa thứ hai! Nên nhớ, ông ấy mất trí rồi!

- Hôm qua, khi hứa sẽ đến gặp, Katerina Nikolaevna hẳn không dự kiến khả năng đó.

Tôi bỗng quay người bỏ chạy, tất nhiên đến nhà ông! Nhưng tôi còn quay lại nói với Anna Andreevna:

- Có lẽ chị chỉ mong ông ấy giết chết cô ta!

Mặc dù cả người tôi run rẩy, như đang lên cơn sốt, song tôi bước vào căn hộ nhẹ nhàng, qua gian bếp, rồi nói nhỏ bảo chị bếp gọi bà Nastasia Egorovna, nhưng bà đã lập tức bước ra và lẳng lặng nhìn tôi đầy vẻ dò xét. Nastasia nói:

- Họ không có ở đây đâu.

Tôi thấp giọng nói thẳng với bà ta rằng tôi đã biết hết mọi chuyện qua Anna Andreevna và vừa từ chỗ chị ta chạy tới đây.

- Bà Nastasia Egorovna, họ đang ở đâu?

- Họ ở trong phòng khách, chỗ hôm kia cậu đã ngồi với ba cậu.

- Bà Nastasia Egorovna, hãy để tôi vào đó!

- Sao có thể như vậy?

- Không phải vào phòng ấy, mà là vào phòng bên cạnh. Này bà, Anna Andreevna có lẽ muốn thế, nếu không, chị ấy đã chẳng cho tôi biết rằng họ đang ở đây… Họ sẽ không nghe thấy tôi đâu… Chính chị Anna Andreevna muốn…

- Sao lại không muốn kia chứ? - bà Nastasia Egorovna vẫn nhìn tôi chằm chằm.

- Bà Nastasia Egorovna, tôi nhớ cô Olia nhà bà… bà hãy để tôi vào.

Môi và cằm bà ta bỗng run run:

- Cậu Arkady yêu quý, vì Olia… vì tình cảm của cậu… Mong cậu đừng từ bỏ Anna Andreevna! Cậu sẽ không từ bỏ chứ?

- Vâng!

- Cậu hãy hứa sẽ không chạy vào chỗ họ và không kêu lên, nếu tôi cho cậu vào đó chứ?

- Tôi xin thề với bà, bà Nastasia Egorovna ạ!

Bà ta nắm lấy vạt áo tôi, dẫn tôi vào căn phòng tối giáp căn phòng hai người kia đang ngồi, kéo tôi sát tới cánh cửa, sát diềm cửa, rồi vén một góc diềm cửa lên cho tôi thấy hai người.

Tôi ngồi lại, bà Nastasia Egorovna đi ra. Tôi hiểu rằng mình đang nghe trộm, nghe trộm bí mật của người khác, nhưng tôi vẫn *ở* lại. Không ngồi lại, lỡ "cái nửa thứ hai" của ông ấy trỗi dậy thì sao? Ông ấy chẳng đã đập vỡ chân dung thánh trước mắt tôi đó thôi?

4.

Họ ngồi đối diện nhau bên chiếc bàn hôm kia tôi và ông đã ngồi uống rượu mừng sự "hồi sinh" của ông. Tôi có thể nhìn rõ mặt hai người. Nàng mặc áo váy màu đen giản dị, trông rất xinh đẹp và rõ ràng bình thản như mọi khi. Ông nói, còn nàng thì chăm chú lắng nghe. Có lẽ nàng hơi rụt rè. Ông thì xúc động mạnh. Tôi đến đây khi cuộc trò chuyện đã bắt đầu được một lát, nên tôi chưa hiểu gì ngay. Tôi nhớ nàng đột nhiên hỏi:

- Và tôi là nguyên nhân?

- Không, tôi mới là nguyên nhân, - ông đáp, - em bị mang tiếng là có lỗi, tuy em không có lỗi gì. Nhiều trường hợp bị mang tiếng như vậy đấy. Đó là những lầm lỗi không thể tha thứ và hầu như bao giờ cũng bị trừng phạt, - ông cười rất lạ và nói thêm. Còn tôi quả là tôi nghĩ rằng tôi đã quên hẳn em và có thể cười nhạo ham muốn ngớ ngẩn của mình… nhưng em biết đấy. Cái người mà em sẽ lấy làm chồng thì có dính dáng gì đến tôi kia chứ? Hôm qua tôi đã cầu hôn em, hãy tha lỗi cho sự vô lí đó, nhưng hoàn toàn không có gì thay thế việc đó cả… Tôi có thể làm gì, ngoài sự vô lí ấy kia chứ? Tôi chịu không biết…

Ông lúng túng cười khi nói câu đó, đột nhiên ông đưa mắt nhìn nàng, còn từ trước đến giờ ông nói và nhìn sang một bên. Giả dụ tôi ở địa vị nàng, tôi sẽ sợ tiếng cười đó, tôi cảm thấy như vậy. Bỗng ông đứng dậy, hỏi như chợt nhớ ra điều chủ yếu:

- Em nói đi, sao em lại đồng ý đến đây? Lời mời của tôi, bức thư của tôi đều là sự vô lí… Hượm đã, tôi có thể đoán tại sao em lại đồng ý tới đây, nhưng đến đây để làm gì nào? Không lẽ em đến đây chỉ vì sợ?

Nàng rụt rè nhìn ông, nói:

- Tôi đến để gặp ông.

Hai người im lặng nửa phút. Versilov lại ngồi xuống ghế và bắt đầu nói, giọng sâu lắng, gần như run run:

- Đã lâu lắm tôi không gặp em, Katerina Nikolaevna, lâu đến nỗi tưởng chừng không thể có chuyện lúc này hai ta ngồi đây, tôi được ngắm khuôn mặt em, nghe giọng nói của em… Hai năm rồi chúng ta không gặp nhau, hai năm rồi chúng ta không trò chuyện với nhau. Tôi không định nói chuyện với em. Điều gì đã qua, hãy để nó qua, còn điều gì sẽ đến, thì ngày mai sẽ tan biến như khói, hẳn thế! Tôi đồng ý, bởi vì sẽ chcẳng có gì thay thế việc đó, nhưng bây giờ em đừng bỏ đi vội, - ông bỗng nói như van xin - nếu em đã làm ơn đến đây, thì đừng bỏ đi ngay, hãy trả lời tôi một câu hỏi!

- Câu hỏi gì?

- Chúng ta sẽ không bao giờ còn gặp nhau nữa, vậy em hãy nói thật, trả lời thật lòng một câu hỏi mà những người thông minh không bao giờ đặt ra: có lúc nào em từng yêu tôi, hay là tôi… nhầm?

Nàng đỏ mặt:

- Tôi từng yêu ông.

Tôi chờ nàng sẽ trả lời như vậy, ồ, một câu trả lời chân thật, thành thực!

Ông hỏi tiếp:

- Còn bây giờ?

- Bây giờ thì tôi không yêu ông.

- Mà em cười giễu?

- Không, tôi vừa cười, bởi vì tôi đoán rằng thể nào ông cũng sẽ hỏi: “Còn bây giờ?” Người ta thường cười như vậy mỗi khi đoán trúng.

Tôi thậm chí lấy làm lạ: tôi chưa bao giờ thấy nàng thận trọng, rụt rè và ngượng ngập như thế này. Ông nhìn nàng chằm chằm:

- Tôi biết em không yêu tôi… và có đúng là hoàn toàn không yêu?

- Có lẽ hoàn toàn không yêu thật. Tôi không yêu ông, - nàng nói thêm, giọng quả quyết và không đỏ mặt nữa. - Vâng, tôi từng yêu ông, nhưng chỉ một thời gian ngắn, sau đó tôi không còn yêu ông nữa…

- Tôi biết, tôi biết, em thấy tôi không có thứ em cần, nhưng em cần cái gì kia chứ? Em hãy giải thích một lần nữa…

- Chẳng lẽ tôi từng giải thích với ông? Tôi cần cái gì ư? Tôi là người phụ nữ bình thường nhất, tôi là một phụ nữ bình thản, tôi thích… tôi thích những người vui tính.

- Những người vui tính ư?

- Ông thấy đấy, tôi thậm chí không biết nói với ông. Tôi có cảm tưởng rằng giả sử ông yêu tôi ít hơn, thì có lẽ hồi ấy tôi đã yêu ông, - nàng lại mỉm cười rụt rè. Sự chân thành toát ra từ câu trả lời của nàng, và chẳng lẽ nàng không hiểu câu trả lời của nàng là công thức thể hiện dứt khoát mối quan hệ của họ, một công thức giải thích và quyết định tất cả. Ồ, ông cần phải hiểu điều đó! Nhưng ông nhìn nàng và mỉm cười rất lạ.

- Boring là một người vui tính chứ? - Ông tiếp tục hỏi.

Nàng trả lời hơi vội:

- Anh ta sẽ hoàn toàn không làm cho ông gặp phiền phức gì. Tôi lấy anh ta chỉ vì như thế sẽ yên ổn hơn. Toàn bộ tâm hồn tôi vẫn như cũ.

- Người ta bảo em lại thích xã hội thượng lưu thì phải?

- Không phải xã hội thượng lưu. Tôi biết, rằng trong xã hội thượng lưu cũng xô bồ như ở bất cứ đâu; nhưng hình thức bên ngoài còn đẹp, thành thử nếu sống chỉ để cho qua ngày, thì ở đấy tốt hơn bất cứ nơi nào khác.

- Tôi thường nghe thấy hai chữ "xô bồ"; dạo trước em cũng từng sợ sự xô bồ của tôi, sợ cây thánh giá, các ý tưởng, sự ngớ ngẩn của tôi?

- Không, không hoàn toàn như vậy…

- Thế sao? Em hãy nói thẳng xem nào.

- Được, tôi sẽ nói thẳng, bởi vì tôi coi ông là người có trí tuệ lớn… Tôi luôn luôn cảm thấy ở ông có cái gì đó tức cười.

Nói xong câu ấy, nàng bỗng đỏ mặt, tựa hồ vừa thực hiện một hành động hết sức thiếu thận trọng.

- Vì câu nói vừa rồi của em, tôi có thể tha thứ cho em nhiều điều, - ông nói rất lạ.

- Tôi chưa nói hết, - nàng vội tiếp, mặt càng đỏ hơn, - nghĩa là tôi tức cười… vì tôi nói với ông y như một con bé ngu ngốc.

- Không đâu, em không hề tức cười, em chỉ là một phụ nữ quý tộc hư hỏng! - Mặt ông tái hẳn đi. - Tôi cũng chưa nói hết, khi hỏi em đến đây nhằm mục đích gì. Em có muốn tôi nói toạc ra không? Đó là vì có một bức thư, một tài liệu mà em rất sợ, bởi vì nếu cha em nắm được bức thư ấy, ông sẽ nguyền rủa em lúc còn sống và sẽ tước bỏ quyền thừa kế của em. Em sợ bức thư ấy, nên em đến vì bức thư ấy. - Ông nói, gần như toàn thân run rẩy, thậm chí răng va vào nhau cành cạch.

Nàng nghe ông với vẻ mặt buồn rầu và chán chường, rồi nói:

- Tôi biết ông có thể gây cho tôi nhiều điều khó chịu; nhưng tôi đến đây để gặp ông nhiều hơn là để thuyết phục ông đừng theo đuổi tôi. Tôi thậm chí muốn gặp ông từ lâu rồi, thật vậy… Nhưng tôi thấy ông vẫn y hệt ngày trước, - nàng bỗng nói thêm, tựa hồ mải theo đuổi ý nghĩ đặc biệt và tình cảm bất ngờ lạ lùng nào đó của mình.

- Em hi vọng thấy một người khác à? Sau bức thư tôi viết về sự hư hỏng của em ư? Hãy nói xem, em đến đây không hề sợ hãi chứ?

- Tôi đến đây vì trước kia tôi từng yêu ông; nhưng ông biết không, tôi xin ông đừng dọa nạt tôi gì cả, trong lúc chúng ta ngồi bên nhau, mong ông đừng nhắc đến các ý nghĩ và tình cảm xấu xa của tôi. Giá như ông có thể nói với tôi điều gì khác, thì tôi sẽ rất vui. Mọi dọa nạt hãy để sau, bây giờ hãy nói chuyện khác… Tôi thực tình đến đây để gặp và nghe ông nói. Còn nếu ông không thể, thì cứ việc giết tôi thẳng tay, nhưng đừng dọa nạt tôi và đừng tự hành hạ bản thân trước mặt tôi, - nàng kết luận và nhìn ông chờ đợi rất lạ, tưởng chừng nàng cho rằng ông có thể giết nàng thật.

Versilov lại đứng dậy, nhìn nàng bằng ánh mắt nóng bỏng và nói, giọng quả quyết:

- Em sẽ rời khỏi đây một cách hoàn toàn yên lành.

Nàng mỉm cười:

- À phải, đó là lời hứa danh dự của ông!

- Không chỉ vì tôi đã đưa ra lời hứa danh dự trong thư, mà còn vì tôi muốn và sẽ nghĩ về em suốt đêm…

- Tự giày vò mình ư?

- Tôi mường tượng em, khi có một mình, bao giờ cũng vậy. Tôi coi như đang trò chuyện với em. Tôi lánh vào hang hốc, và ở đâu em cũng cứ hiển hiện trước tôi. Nhưng em luôn luôn cười giễu tôi, như bây giờ…

Nàng thốt lên, giọng chân thành, vẻ mặt đau khổ:

- Không bao giờ tôi cười giễu ông cả. Nếu tôi đã tới đây, thì tôi sẽ cố gắng làm sao để ông không bị xúc phạm. Tôi đến đây để nói với ông rằng tôi gần như là yêu ông… Xin lỗi, có lẽ tôi không định nói thế. - Nàng vội nói thêm.

Ông cười to:

- Em không biết giả bộ để làm gì. Tại sao em lại giản dị, tại sao em không như tất cả mọi người… Ồ, đi nói với một kẻ ta muốn xua đuổi, rằng "gần như là yêu" họ…

Nàng vội nói:

- Tôi không biết diễn tả, tôi không định nói thế, đó là vì ở trước mặt ông tôi luôn luôn ngượng ngùng và không biết ăn nói như thế nào ngay từ lần gặp đầu tiên. Nếu tôi không nói bằng lời "gần như là yêu ông", thì trong ý nghĩ đúng là như thế, cho nên tôi mới nói rằng tôi yêu ông… bằng thứ tình yêu chung mà người ta có thể thú nhận không chút ngượng ngùng…

Ông im lặng nghe, cái nhìn vẫn cháy bỏng. Ông nói như không phải với nàng:

- Tất nhiên tôi xúc phạm em. Quả thực cái đó gọi là sự say mê. Tôi biết một điều, ấy là khi có em hay không có em, tôi cũng chẳng là gì. Dù em có mặt hay không có mặt trước tôi, thì tôi lúc nào cũng thấy em. Tôi cũng biết rằng tôi có thể căm thù em nhiều hơn là yêu em… Kể ra, từ lâu tôi đã chẳng nghĩ gì nữa - đằng nào cũng thế thôi. Tôi chỉ tiếc rằng tôi đã phải lòng một người như em…

Giọng ông đứt quãng, ông nói tiếp, như có vẻ hổn hển:

- Em sao vậy? Em nghe tôi nói lạ lắm ư? - Ông cười như mếu.

- Tôi có thể đứng đâu đó một chân suốt ba chục năm, nếu như việc đó quyến rũ được em… Tôi thấy em thương hại tôi; vẻ mặt em muốn nói: "Tôi sẽ yêu ông giá như… nhưng tôi không thể"… Đúng không? Không sao, tôi không có lòng tự trọng đâu. Tôi sẵn sàng như một kẻ ăn xin, nhận mọi sự bố thí của em, em nghe rõ chưa, mọi sự bố thí… Kẻ ăn xin thì làm gì có lòng tự trọng?

Nàng đứng lên, bước lại gần ông, chạm tay vào vai ông, nói bằng một giọng đầy tình cảm:

- Bạn tôi ơi, tôi không thể nghe những lời như thế! Tôi sẽ nghĩ về ông suốt đời tôi như về một người quý báu nhất, có trái tim vĩ đại, như về một cái gì thiêng liêng trong hết thảy những thứ tôi yêu kính. Andrei Petrovich, hãy hiểu lời tôi: tôi đến đây là vì cái gì, hỡi con người vô cùng đáng yêu cả trước kia cũng như bây giờ! Tôi sẽ không bao giờ quên, ông đã khuấy động trí óc tôi như thế nào trong

mấy lần gặp gỡ ban đầu. Chúng ta hãy chia tay nhau như hai người bạn, và ông sẽ là ý nghĩ nghiêm túc nhất, đáng yêu nhất trong suốt cuộc đời tôi!

- "Chúng ta hãy chia tay, rồi tôi sẽ yêu ông", tôi sẽ yêu chỉ khi chia tay. Này em, hãy nghe đây, - ông nói, mặt tái xanh: - hãy bố thí cho tôi một chút nữa, chớ yêu tôi, chớ sống với tôi, chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau; tôi sẽ là nô lệ của em khi em cần, và sẽ biến đi ngay khi em không muốn thấy mặt tôi, không muốn nghe tôi, chỉ xin… chỉ xin em đứng lấy bất cứ ai.

Tim tôi đau thắt lại khi tôi nghe mấy lời đó. Lời hạ mình cầu xin ngây thơ ấy mới đáng thương làm sao! Phải, ông đang cầu xin sự bố thí! Nhưng ông có thể nghĩ rằng nàng sẽ đồng ý hay chăng? Ông đã hạ mình cầu xin, đã thử cầu xin! Không thể nào chứng kiến cái mức độ suy sụp tinh thần đến thế. Mọi đường nét trên mặt nàng như méo mó vì đau đớn, nhưng nàng chưa kịp nói, thì ông chợt tỉnh lại, đột nhiên nói bằng một giọng lạ lùng, không phải giọng của ông:

- Tôi sẽ hủy diệt em!

Nhưng nàng cũng trả lời ông bằng một giọng bất ngờ, không phải giọng của nàng, đầy quả quyết:

- Nếu tôi bố thí cho ông, ông sẽ trả thù tôi còn tệ hại hơn những gì ông đe dọa tôi, bởi vì ông sẽ không bao giờ quên được chuyện ông đứng trước tôi như một kẻ ăn xin… Tôi không thể nghe các lời dọa nạt của ông! - Nàng kết luận gần như với thái độ tức giận và nhìn ông, vẻ thách thức.

Ông mỉm cười, nói nhỏ:

- Lời dọa nạt của tôi, nghĩa là của kẻ ăn xin! Tôi sẽ không làm gì em đâu, đừng sợ, hãy đi đi… còn cái bức thư kia, tôi sẽ cố hết sức gửi cho em. Đi đi, đi đi nào! Tôi đã gửi cho em một lá thư ngớ ngẩn, vậy mà em vẫn đến đây. Chúng ta đã thanh toán xong với nhau. Đi lối này cơ (ông chỉ cửa ra vào, trong khi nàng định đi qua căn phòng mà tôi đang nấp).

Nàng dừng lại ở cửa, nói:

- Hãy tha lỗi cho tôi, nếu ông có thể.

- Giả dụ một khi nào đó chúng ta gặp lại nhau như hai người bạn và vui cười nhớ lại cảnh này nhỉ? - ông bỗng nói, song nét mặt ông thì run run như người đang bị lên cơn sốt.

Nàng chắp tay, sợ hãi nhìn mặt ông như cố đoán xem ông muốn nói gì.

- Những mong như vậy.

- Em đi đi. Đầu óc cả hai chúng ta có thừa thông minh, nhưng em… Ồ, em cùng một kiểu người như tôi! Tôi đã viết một lá thư điên rồ, còn em đồng ý đến gặp để

nói rằng em “gần như yêu ông”. Không, hai ta là những kẻ mất trí cả! Hãy luôn luôn mất trí như thế, đừng thay đổi, và chúng ta sẽ gặp lại nhau như hai người bạn - tôi đoán thế đấy, tôi thề như vậy!

- Và bấy giờ tôi nhất định sẽ yêu ông, bởi lẽ ngay bây giờ tôi đã cảm thấy như vậy! - người đàn bà trong nàng không nén được đã từ ngưỡng cửa nói lời cuối cùng ấy với ông.

Nàng bước ra. Tôi nhẹ nhàng luồn xuống bếp, không nhìn bà Nastasia Egorovna đang chờ tôi, tôi đi ra cầu thang hậu, xuống sân, ra đường. Tôi chỉ kịp nhìn thấy nàng bước lên chiếc xe ngựa chờ sẵn nàng bên bậc thềm. Tôi chạy trên phố.

Chương thứ mười một

1.

Tôi chạy đến nhà Lambert, ồ, tôi rất muốn tìm ra đôi chút logic và ý nghĩa lành mạnh trong các hành động của tôi vào buổi tối và đêm hôm đó, song cho đến bây giờ, khi tôi có thể hình dung lại đầy đủ mọi sự việc, tôi vẫn không tài nào xác định được mối liên hệ giữa các sự việc. Ở đây có nhiều tình cảm, nói đúng hơn cả một mớ tình cảm hỗn loạn khiến tôi đương nhiên bị lạc trong đó. Dĩ nhiên tình cảm chính ở đây chi phối tôi và tất cả mọi người là… nhưng có nên thú thật hay chăng? Hơn nữa, tôi không tự tin cho lắm…

Tôi chạy đến chỗ Lambert như một thằng điên. Tôi thậm chí làm cho Lambert và ả Alphonsine phát hoảng. Tôi luôn luôn nhận xét rằng ngay cả những người Pháp phóng đãng nhất trong sinh hoạt gia đình cũng cố theo một trật tự tư sản nào đó, một lối sống khuôn phép tẻ nhạt. Lambert nhanh chóng hiểu rằng có chuyện gì đó xảy ra, hắn sung sướng thấy cuối cùng tôi ở trong nhà hắn, cuối cùng hắn đã có được tôi. Mà đó chính là điều hắn mong mỏi ngày đêm, suốt thời gian qua! Ồ hắn cần có tôi xiết bao! Khi hắn đã mất hết hi vọng, thì tự nhiên tôi tự dẫn xác đến, lại trong tình trạng điên dại đúng như hắn muốn.

Tôi nói to:

- Lambert, mang rượu ra đây! Ta hãy uống cho thỏa thích một phen. Alphonsine, cây ghi-ta của cô đâu?

Tôi không miêu tả nữa vì chỉ là thừa. Chúng tôi uống rượu, và tôi kể tất cả cho hắn nghe. Hắn nghe thèm thuồng. Tôi trực tiếp đề nghị, rủ hắn tham gia hành động. Thứ nhất, chúng ta phải dùng bức thư dụ Katerina Nikolaevna đến chỗ chúng ta…

- Việc đó làm được, - Lambert phụ họa trong khi chộp lấy từng lời của tôi.

Thứ hai, để chắc ăn, phải gửi bản sao "bức thư" của cô ta, để cô ta thấy rõ mình không hề bị lừa.

- Phải như thế, đúng, phải như thế! - Lambert vừa phụ họa vừa đưa mắt cho ả Alphonsine.

Thứ ba, đích thân Lambert phải đi dụ nàng, làm như là một người xa lạ từ Mạc Tư Khoa đến đây, còn tôi phải dẫn Versilov đi cùng…

- Cả Versilov cũng được, - Lambert phụ họa.

- Không phải cũng được, mà là phải như vậy! Mọi việc làm là vì ông ấy! - Tôi giải thích trong khi nhấp từng ngụm rượu. (Cả ba chúng tôi cùng uống, hình như một mình tôi nốc hết chai sâm-banh, còn hai kẻ kia chỉ uống lấy lệ). Tôi và Versilov sẽ ngồi ở phòng khác (Lambert, phải kiếm thêm một phòng khác!) - nếu cô ta chấp nhận - vừa trả bằng tiền, vừa trả bằng thứ khác, bởi vì tất cả bọn quý tộc đều đểu giả, - thì tôi và Versilov sẽ xuất hiện để vạch mặt cô ta; và Versilov thấy rõ bộ mặt thật xấu xa của cô ta sẽ lập tức khỏi bệnh và đá đít cô ta. Nhưng ở đây còn cần cả Boring để y thấy bản chất của cô nàng! - tôi hùng hổ nói thêm.

- Không, không cần đến Boring - Lambert góp ý.

- Cần, cần! - tôi lại lớn tiếng - ông đếch hiểu gì cả, bởi vì ông ngu lắm, Lambert ạ! Ngược lại, hãy để giới thượng lưu bùng ra một vụ xì-căng-đan, thế là chúng ta được trả thù giới thượng lưu và cô ta, cứ để cô ta bị trừng phạt! Này Lambert, cô ta sẽ phải trao tín phiếu cho ông... Tôi thì cóc cần tiền, tôi nhổ toẹt vào tiền bạc, ông cứ việc nhét tiền dính nước bọt của tôi vào túi ông!

- Đúng, đúng, - Lambert vẫn phụ họa, - cậu cứ nhổ thoải mái... - hắn nói và đưa mắt cho ả Alphonsine.

- Lambert! Cô ta coi Versilov y như một thần tượng, tôi nhận thấy như vậy, - tôi nói.

- Cậu nhìn trộm là rất hay; tớ không bao giờ ngờ cậu lại làm gián điệp tài tình đến thế! - Lambert nịnh tôi.

- Đừng tán dóc, tôi không phải là gián điệp, nhưng tôi có thừa trí khôn! Này Lambert, cô ta yêu Versilov đấy! - Tôi cố kể tiếp. - Nhưng cô ta sẽ không lấy ông ấy, bởi vì Boring là sĩ quan cận vệ, còn ông ấy chỉ là một người cao thượng và là bạn của loài người, một nhân vật họ cho là tức cười, thế thôi! Ồ, cô ta hiểu ham muốn đó và thưởng thức nó, cô ta làm dáng, quyến rũ ông ấy, song không lấy ông ấy! Đó là một mụ đàn bà, một con rắn độc! Mọi đàn bà đều là rắn độc, và mọi rắn độc đều là đàn bà! Cần phải chữa bệnh cho ông ấy, phải mở mắt cho ông ấy thấy rõ chân tướng cô ta, bấy giờ ông ấy sẽ khỏi bệnh. Tôi sẽ dẫn ông ấy đến đây!

- Phải vậy thôi, - Lambert tiếp tục phụ họa.

Cái chính là hắn chiều tôi để tôi khỏi tức giận và uống nhiều thêm. Điều đó thô thiển và rõ ràng đến nỗi ngay cả tôi lúc ấy cũng nhận ra dễ dàng. Nhưng tôi đã không thể bỏ đi; tôi cứ nốc rượu và nói luôn miệng, tôi chỉ muốn nói cho thỏa thích. Khi Lambert đi lấy thêm chai rượu khác, ả Alphonsine gảy một giai điệu Tây Ban Nha, còn tôi thì gần như khóc sụt sùi.

- Lambert này, ông biết không, nhất định phải cứu con người ấy, bởi vì xung quanh ông ấy toàn là... ma quỉ cám dỗ. Giả sử cô ta lấy ông ấy, thì sáng hôm sau,

chỉ sau một đêm, ông ấy sẽ đá đít cô ta liền, bởi vì… bởi vì cái tình yêu man dại ấy tác động như một căn bệnh, như một sợi dây thòng lọng, nên sau khi thỏa mãn một cái, lập tức sẽ xuất hiện tình cảm trái ngược: ghê tởm và căm thù, chỉ muốn hủy diệt, đè bẹp. Lambert, ông có biết chuyện Avisaga, ông đã đọc truyện ấy chưa?

- Chưa, tớ không nhớ, tiểu thuyết à?

- Ồ, ông chẳng hiểu gì, ông ít học quá, Lambert ạ, như tôi thì nhổ toẹt vào. Đằng nào cũng vậy. Ồ, ông ấy yêu mẹ tôi; ông ấy hôn ảnh mẹ tôi; ông ấy sẽ đuổi cổ nàng ta, rồi tự đến với mẹ tôi; nhưng lúc ấy đã muộn, cho nên phải cứu ngay bây giờ…

Cuối cùng tôi vừa khóc vừa tiếp tục uống rượu và lảm nhảm. Điểm nổi bật là suốt buổi tối Lambert không một lần hỏi đến "bức thư", tức là hỏi xem hiện tại nó ở đâu? Hình như hắn phải hỏi và thuyết phục tôi hành động mới hợp lẽ chứ? Còn điểm này nữa: chúng tôi chỉ nói cần làm việc đó, nhất định sẽ làm việc đó, nhưng ở đâu và bao giờ, thì chúng tôi không hề đả động một lời! Lambert chỉ phụ họa với tôi và đưa mắt cho ả Alphonsine - ngoài ra không có gì khác! Tất nhiên lúc ấy tôi không nghĩ ra, nhưng tôi rất nhớ.

Cuối cùng tôi để nguyên quần áo ngoài, ngủ thiếp đi trên đi-văng. Tôi ngủ một giấc dài và thức dậy rất muộn. Tôi nhớ khi thức giấc, tôi nằm im một lúc trên đi-văng, cố hồi tưởng và giả bộ vẫn còn ngủ. Nhưng Lambert đã không có mặt trong phòng. Đã hơn chín giờ sáng, củi cháy lép bép trong lò sưởi, hệt như hôm nọ, sau một đêm băng giá, tôi được Lambert đưa về đây lần đầu. Alphonsine canh chừng tôi sau bức bình phong: tôi nhận biết ngay điều đó, bởi lẽ cô ả đã hai lần ló mặt ra nhìn, song tôi đều nhắm mắt lại giả vờ còn ngủ. Tôi làm như thế để có dịp suy nghĩ tình huống của mình. Tôi hoảng sợ cảm nhận toàn bộ sai lầm của tôi khi chạy đến đây, sự ngớ ngẩn và tồi tệ khi hồi đêm tôi đi kể lể với Lambert, bày mưu tính kế với hắn! Nhưng lạy trời, bức thư vẫn còn trong người tôi, được khâu trong túi hông của tôi; tôi đưa tay sờ - nó vẫn ở đó! Tức là bây giờ tôi chỉ cần vùng dậy và bỏ chạy, chẳng cần phải để ý đến Lambert, vì hắn không đáng được như vậy.

Nhưng tôi xấu hổ với chính mình! Tôi tự phán xét mình và những gì trong lòng mình! Nhưng tôi sẽ không miêu tả cái cảm giác kinh tởm và ý thức về sự bẩn thỉu, đê tiện ấy. Dầu vậy, tôi vẫn phải thú nhận, bởi vì có lẽ đã đến lúc làm như vậy. Trong nhật ký của tôi phải kể chuyện này. Hãy cứ để cho mọi người biết, rằng tôi muốn làm nhục nàng và chứng kiến việc nàng trao tiền chuộc cho Lambert (ôi, hèn hạ quá!) chẳng phải để cứu Versilov mất trí, trả ông về cho mẹ tôi; mà là để… có lẽ chính tôi si mê nàng, si mê và ghen! Tôi ghen với ai: với Boring, với Versilov chăng? Với tất cả những ai ở dạ hội được nàng nhìn và nói chuyện, trong khi tôi đứng trong góc ngượng ngùng chăng? Ồ, xấu xa quá chừng!

Tóm lại, tôi không biết, tôi ghen nàng với ai; nhưng tối hôm qua tôi cảm thấy và tin như đinh đóng cột, rằng tôi đã mất hẳn nàng, rằng người phụ nữ ấy sẽ xua đuổi tôi, sẽ chế giễu sự giả dối và lố bịch của tôi! Nàng là một phụ nữ trung thực và đứng đắn, còn tôi là một tên gián điệp và lợi dụng thư từ này nọ!

Tất cả những cái đó tôi giấu kín trong lòng từ đầu, bây giờ đã đến lúc, nên tôi sẽ rút ra kết luận cuối cùng. Có lẽ tôi đã tự dối mình năm mươi, thậm chí bảy mươi lăm phần trăm! Đêm ấy tôi căm thù nàng như một gã điên, rồi như một kẻ say rượu làm bậy. Tôi đã bảo đó là mớ tình cảm hỗn loạn mà chính tôi không thể hiểu nổi. Nhưng dầu sao cũng phải nói ra, bởi vì một phần các tình cảm ấy đã quá rõ ràng.

Với cảm giác kinh tởm và ý định sửa chữa sai lầm, tôi bật dậy khỏi đi-văng, nhưng vừa bật dậy, thì Alphonsine chạy ra liền. Tôi chộp lấy áo lông và mũ, bảo cô ta nói với Lambert rằng đêm qua tôi mê sảng, tôi đã vu khống một phụ nữ, đấy là tôi nói đùa, và dặn Lambert đừng bao giờ vác mặt đến gặp tôi… Toàn bộ nội dung ấy được tôi nói quấy quá vội vàng bằng tiếng Pháp, tất nhiên rất không rõ ràng, nhưng ngạc nhiên thay, Alphonsine hiểu cả, càng ngạc nhiên hơn, tôi thấy cô ả có vẻ vui mừng.

- Oui, oui, c'est une honte! Une dame… Oh. Vous êtes généreux, vous! Soyez tranquille, je ferai voir raison à Lambert.[1]

Thành thử lúc đó tôi ngơ ngác khi thấy cô ta có sự thay đổi tình cảm bất ngờ như vậy. Tôi lặng lẽ đi ra, tâm trạng và đầu óc đều lờ mờ! Ồ, sau đó tôi xem xét lại tất cả, nhưng đã muộn! Một mưu đồ mới gớm ghiếc làm sao! Ở đây tôi dừng lại và giải thích nó trước, nếu không bạn đọc sẽ không hiểu nổi.

Sự thể là ngay lần đầu gặp Lambert, lúc tôi sưởi ấm cho đỡ băng giá tại căn hộ của hắn, tôi đã ngu ngốc kể với hắn rằng tôi giấu bức thư trong túi hông. Trong lúc tôi thiếp đi trên chiếc đi-văng, Lambert đã lập tức sờ nắn túi tôi và biết chắc có tờ giấy được khâu giấu trong đó. Sau đó vài lần hắn xác định mẩu giấy vẫn còn đấy, ví dụ trong lúc chúng tôi ngồi ăn với đám người Tartar, hắn từng mấy lần cố ý ôm ngang lưng tôi. Cuối cùng sau khi hiểu được tầm quan trọng của mẩu giấy ấy, Lambert đã lập một kế hoạch đặc biệt của hắn mà tôi hoàn toàn không ngờ đến. Tôi ngu ngốc luôn luôn tưởng rằng hắn cố rủ tôi đến chỉ để dụ tôi cùng hắn hành động. Nhưng than ôi, hắn rủ tôi đến vì mục đích khác hẳn! Hắn rủ tôi đến, để chuốc cho tôi uống thật say, khi tôi đã say mèm và ngáy khò khò, thì hắn rạch túi, lấy bức thư. Lambert và Alphonsine đã làm như thế đêm qua. Chính Alphonsine đã rạch túi, lấy ra bức thư của nàng, rồi nhét một tờ giấy cùng khổ vào túi, khâu lại như cũ, khiến tôi không hay biết gì hết. Alphonsine đã khâu lại y như cũ. Còn tôi, suốt một ngày rưỡi, cho đến cuối cùng, tôi cứ tưởng rằng mình đang nắm giữ bí mật, rằng số phận của Katerina Nikolaevna vẫn ở trong tay tôi!

Xin nói lời cuối: vụ đánh cắp tài liệu ấy là nguyên nhân gây ra mọi tai họa sau đó!

2.

Nhật ký của tôi đã đến phần kết thúc!

Tôi nghĩ lúc đó vào khoảng mười giờ rưỡi, tôi vừa bị kích động, vừa lơ đãng một cách lạ lùng, nhưng với một trái tim quả quyết, tôi lê bước về đến căn hộ của mình. Tôi không vội, tôi đã biết mình sẽ hành động như thế nào. Tôi vừa bước vào hành lang, thì hiểu ngay rằng đã xảy ra một tai họa mới, làm cho sự việc càng thêm rắc rối: ông già công tước vừa được đưa từ Hoàng Thôn về, đang ở trong nhà chúng tôi, có Anna Andreevna ở bên cạnh!

Họ bố trí cho ông già ở không phải trong phòng tôi, mà là ở hai phòng nhỏ của vợ chồng chủ nhà, sát với phòng tôi. Trước đó họ tiến hành bày biện và trang trí lại hai phòng đó. Vợ chồng chủ nhà chuyển sang ở gian phòng hẹp của anh chàng mặt rỗ khó tính mà tôi từng nhắc dạo trước, anh chàng đó được chuyển đi một nơi khác, tôi không biết ở đâu.

Đón tôi là ông chủ nhà. Ông ta luồn ngay vào phòng tôi, nhìn tôi không được quả quyết như hôm qua, nhưng ở trong trạng thái kích động mạnh, gọi là ở đỉnh cao sự kiện. Tôi không nói gì với ông ta, lùi vào một góc, hai tay ôm đầu khó chịu. Ông ta tưởng tôi làm bộ làm tịch, nhưng cuối cùng ông ta hết chịu nổi, tỏ ra hoảng sợ, hỏi:

- Chẳng lẽ có điều gì không ổn hả cậu? Tôi có ý chờ để hỏi cậu, - thấy tôi không trả lời, ông ta tiếp: - Cậu có muốn mở cửa thông thẳng sang phòng ngài công tước mà không đi qua hành lang chăng? - Ông ta chỉ cái cửa hông vẫn đóng im ỉm, thông sang phòng của vợ chồng ông ta, bây giờ là chỗ ở của vị công tước già.

Tôi nghiêm mặt nói:

- Này ông Petr Ippolitovich, đề nghị ông đi mời Anna Andreevna đến gặp tôi ngay để bàn định công việc. Họ đến đây lâu chưa?

- Gần một giờ rồi.

- Vậy ông đi cho.

Ông ta đi và trở lại, mang theo câu trả lời lạ lùng, rằng Anna Andreevna và vị công tước đang nóng lòng chờ tôi ở phòng của họ; tức là Anna Andreevna không muốn đến đây. Tôi sửa lại chiếc áo khoác bị nhàu qua đêm, rửa mặt, chải đầu, làm thong thả mấy việc ấy, hiểu rằng cần thận trọng, rồi đi sang phòng ông già công tước.

Ông già ngồi trên đi-văng, sau chiếc bàn tròn, Anna Andreevna ngồi bên chiếc bàn khác, có trải khăn, ở trong góc, với cái ấm xamova của chủ nhà được lau chùi sạch bóng, bốc hơi nghi ngút, chị ta đang pha trà cho ông. Tôi bước vào với vẻ mặt nghiêm trang, ông già thấy vậy thì lập tức rùng mình, nụ cười được nhanh chóng thay bằng vẻ sợ hãi; nhưng tôi cười phá lên và chìa tay cho ông; ông già đáng thương tức thì ôm chầm lấy tôi.

Không nghi ngờ gì nữa, tôi hiểu ngay sự việc. Thứ nhất, tôi thấy rõ mồn một, trong thời gian tôi và ông già xa nhau, người ta đã kịp biến ông từ một người khá hăng hái, khôn ngoan và có bản lĩnh, thành một thứ momi (xác ướp), một đứa bé trăm phần trăm, sợ hãi và ngờ vực. Tôi nói thêm: ông thừa biết người ta đưa ông đến đây nhằm mục đích gì, và tất cả đã xảy ra đúng như tôi nói từ trước. Người ta đột nhiên hạ gục ông bằng cái tin con gái ông phản bội, định đưa ông vào nhà thương điên. Ông để cho người ta chở ông đến đây, lờ mờ cảm nhận những gì đang diễn ra với tâm trạng lo sợ. Người ta bảo ông rằng tôi là người nắm được bí mật, cầm chìa khóa giải quyết sự việc. Phải nói trước rằng chính cái chìa khóa giải quyết sự việc ấy là thứ ông sợ nhất trên đời. Ông chờ tôi đến gặp ông với bản án trên trán và giấy tờ gì đó trong tay; nên ông rất mừng thấy tôi tạm thời còn cười đùa và tán dóc những chuyện đâu đâu. Lúc tôi và ông ôm nhau, ông bật khóc. Thú thật tôi cũng ứa nước mắt, tôi đột nhiên cảm thấy thương ông vô cùng… Con chó cảnh bé xíu của Alphonsine sủa mấy tiếng trong như tiếng chuông nhỏ, và từ đi-văng nó nhào về phía tôi. Ông già từ lúc có con vật bé nhỏ đó, không hề xa nó, thậm chí ông còn ôm nó mà ngủ.

- *Oh, je disais qu'il anh du coeur*[2] - ông chỉ tay về phía tôi, thốt lên với Anna Andreevna.

- Ồ, thưa ngài công tước, ngài đã bình phục, trông ngài khỏe mạnh, hồng hào xiết bao! - Tôi reo lên. Than ôi, sự thật hoàn toàn ngược lại, ông già hệt như một cái xác ướp, tôi nói thế chỉ để khích lệ ông.

- *N'est-ce-pas, n'est-ce-pas*[3]? - Ông vui mừng lặp lại câu hỏi. - Ồ, đúng là tôi cảm thấy sức khỏe khá hơn.

- Nhưng xin bác hãy dùng trà đi, và nếu bác mời cháu, cháu sẽ cùng uống trà với bác.

- Hay lắm! "Chúng ta sẽ uống và thưởng thức…", hình như có câu thơ như thế. Anna Andreevna thân yêu, hãy mời cậu ấy dùng trà đi, *il prend toujours par les sentiments*.[4] Cho chúng tôi uống trà đi.

Anna Andreevna bưng trà lại, đột nhiên chị ta nói với tôi, giọng đặc biệt trịnh trọng:

- Arkady Makarovich, hai chúng tôi, tôi và ân nhân của tôi, Nikolai Ivanovich, đang nương thân ở chỗ cậu. Tôi cho rằng chúng tôi nên đến chỗ cậu, một mình cậu thôi, xin cậu dành cho một chỗ nương thân. Mong cậu nhớ cho, hầu như toàn bộ số phận của con người thiêng liêng cao quý bị xúc phạm này đang ở trong tay cậu… Chúng tôi chờ quyết định của trái tim công chính của cậu!

Nhưng chị ta chưa nói xong thì vị công tước già run rẩy sợ hãi nói:

- *Apres, apres, n'est-ce pas? Chère amie!*[5] - ông già giơ hai tay về phía Anna Andreevna, nói.

Tôi không thể diễn tả hành động của chị ta gây khó chịu cho tôi như thế nào. Tôi không trả lời, chỉ lạnh lùng và trịnh trọng cúi đầu một cái; sau đó tôi ngồi xuống ghế và cố ý nói đến chuyện khác, những chuyện ngớ ngẩn, tôi bắt đầu cười cợt và pha trò. Ông già rõ ràng cám ơn tôi và vui lên thật sự; nhưng sự vui vẻ đó không bền và có thể nhanh chóng bị thay thế bằng sự mất tinh thần hoàn toàn. Điều đó rõ như ban ngày.

- *Cher enfant*, tôi nghe nói cậu ốm… Ồ, *pardon*, tôi nghe bảo cậu đang tập trung nghiên cứu thuật chiêu hồn thì phải?

- Làm gì có chuyện đó, - tôi mỉm cười.

- Không à? Vậy ai nói với tôi như thế nhỉ?

- Đấy là ông Petr Ippolitovich nói, - Anna Andreevna giải thích. - Ông ta rất vui tính và biết vô số chuyện tiếu lâm, có cần gọi ông ta đến đây không ạ?

- *Oui, oui, il est charmant*[6]…, ông ta biết vô số chuyện tiếu lâm, nhưng ta sẽ gọi sau. Chúng ta sẽ gọi ông ấy, và ông ấy sẽ kể hết; mais après. Cậu thử tưởng tượng, bàn ăn dọn rồi, ông ta bảo: đừng lo, nó không bay mất đâu, chúng ta không phải là những kẻ chiêu hồn. Không lẽ bàn ăn của những kẻ chiêu hồn bay đi hay sao?

- Cháu không biết, nghe đâu các chân bàn được tự nâng lên.

- *Mais c'est terrible ce que tu dis*[7] - ông già sợ hãi nhìn tôi.

- Ôi dào, đừng sợ bác ạ, chuyện vô lí ấy mà.

- Thì tôi cũng nói thế. Nastasia Stepanovna Salomeeva… cậu biết chị ta… à không, cậu không biết chị ta; chị ta cũng tin vào thuật chiêu hồn và cậu biết không, *chère enfant*, - ông già quay sang phía Anna Andreevna, - tôi nói với chị ta rằng ở các bộ cũng có những chiếc bàn, mỗi chiếc có đến mười sáu bàn tay viên chức đặt trên đó - người ta viết giấy tờ - thế tại sao các chiếc bàn không nhảy múa? Cậu thử tưởng tượng, nếu đột nhiên chúng nhảy múa! Những chiếc bàn nổi loạn ở Bộ tài chính hoặc Bộ giáo dục - chỉ còn thiếu mỗi chuyện đó thôi!

- Bác vẫn nói những điều dễ thương xiết bao! - tôi reo lên, cố vui cười thành thật.

- *N'est-ce pas? Je ne parle pas trop, mais je dis bien.*[8]

Anna Andreevna đứng dậy, mặt mày rạng rỡ: thấy tôi thân mật với ông già, chị ta rất mừng, nói:

- Để tôi đi gọi Petr Ippolitovich.

Nhưng chị ta vừa đi ra, thì vẻ mặt vị công tước già liền thay đổi. Ông già vội ngó ra cửa, nhìn quanh, rồi cúi về phía tôi, sợ hãi thì thầm:

- *Cher ami!* Ôi, ước gì tôi có thể thấy cả hai người ở đây! Ôi, *cher enfant!*

- Xin bác cứ bình tĩnh…

- Vâng, vâng, nhưng chúng ta sẽ làm cho hai người ấy vui vẻ với nhau, *n'est-ce-pas*? Đây chỉ là sự cãi cọ nhỏ giữa hai người phụ nữ tử tế nhất, *n'est-ce-pas*? Tôi chỉ hi vọng vào một mình cậu thôi… Chúng ta sẽ khôi phục trật tự ở đây; mà nơi này mới lạ chứ! - Ông già nhìn quanh, vẻ sợ hãi, cả ông chủ nhà… mặt ông ta… Cậu nói đi, ông ta có nguy hiểm hay không?

- Ông chủ nhà ư? Ồ không, ông ta chẳng có gì nguy hiểm cả.

- *Cest ça*[9]. Càng hay. *Il semble qu'il est bête, ce gentilhomme.*[10] *Cher enfant*, vì Chúa, đừng nói với Anna Andreevna rằng ở đây tôi sợ tất cả mọi thứ; ở đây tôi cứ khen mọi thứ ngay từ đầu, khen cả ông chủ nhà. Cậu biết chuyện fon Zon chứ?[11]

- Thì sao ạ?

- *Rien, rien du tout… Mais je suis libre ici, n'est-ce-pas?*[12] Cậu nghĩ sao, ở đây tôi sẽ không bị gì… cả chứ?

- Cháu đã nói với bác rồi mà, bác đừng lo!

Ông bỗng chắp hai tay trước ngực và không giấu vẻ hoảng sợ nữa, nói:

- *Mon ami! Mon enfant!* Nếu cậu quả thực có tài liệu… thư từ… tóm lại, nếu cậu có điều gì nói với tôi, thì cậu đừng nói; lạy Chúa, xin cậu đừng nói ra; tốt nhất là đừng bao giờ nói ra… để càng lâu càng tốt…

Ông già muốn ôm hôn tôi, nước mắt ròng ròng trên mặt; tôi không thể diễn tả tim tôi thắt lại như thế nào: ông già đáng thương giống như một đứa bé yếu ớt hoảng hốt mà bọn di-gan bắt cóc khỏi tổ ấm, mang đi nơi khác. Nhưng hai chúng tôi không ôm nhau được, vì có tiếng kẹt cửa, Anna Andreevna bước vào, không phải cùng ông chủ nhà, mà là cùng cậu em trai làm thị vệ trong triều. Điều này làm cho tôi sửng sốt, tôi đứng dậy đi ra cửa.

- Arkady Makarovich, xin được giới thiệu với cậu, - Anna Andreevna nói to đến nỗi bất giác tôi phải dừng lại.

Tôi gằn giọng, nhất là ở chữ "quá":

- Tôi đã quá quen với em trai chị!

Gã trai kia bắt đầu ấp úng:

- Ồ đó là... một sự nhầm lẫn tai hại! Và tôi xin lỗi, cậu Andr... Andrei Makarovich... - Gã vừa nói vừa tiến lại suồng sã nắm chặt lấy tay tôi. - Tất cả là do thằng hầu Stepan của tôi, hôm ấy hắn bẩm với tôi... hắn lẫn cậu với một người khác ở Mạc Tư Khoa, - gã giải thích với chị gái gã. - Sau đó tôi cố đi tìm cậu để thanh minh, nhưng tôi bị ốm, cậu cứ hỏi chị... *Cher prince, nous devons être amis même par droit de naissance*[13]...

Rồi gã trai táo tợn kia cả gan dùng một tay ôm lấy vai tôi, thật là suồng sã quá mức. Tôi gạt ra, ngượng ngùng chọn cách rút lui hơn là nói gì. Trở về phòng mình, tôi ngồi xuống giường mà suy ngẫm. Mưu mô kia bóp nghẹt tôi, song tôi không thể tàn nhẫn thẳng thừng với Anna Andreevna. Tôi bỗng cảm thấy chị ta cũng là ruột thịt thân thiết với tôi và đang lâm vào một tình thế đáng sợ.

3.

Đúng như tôi đoán, Anna Andreevna một mình sang phòng tôi, để cậu em trai ở lại với vị công tước già. Gã bắt đầu kể cho ông già nghe những chuyện đồn đại, những giai thoại mới nhất, nhờ vậy ông già cảm thấy vui lên. Tôi lẳng lặng đứng dậy, nhìn Anna Andreevna bằng ánh mắt dò xét.

- Tôi đã nói hết với cậu, Arkady ạ, số phận chúng tôi hoàn toàn trong tay cậu.

- Nhưng tôi đã nói trước với chị rằng tôi không thể... những nghĩa vụ thiêng liêng nhất cản trở tôi thực hiện những gì chị trông đợi...

- Vậy sao? Đó là câu trả lời của cậu ư? Thì cứ cho là tôi sẽ chết, nhưng còn ông già? Cậu thấy sao, chỉ đến tối nay là ông già sẽ phát điên cho mà xem!

- Không, ông già sẽ phát điên nếu tôi chìa cho ông xem bức thư của con gái ông, trong đó cô ta bàn với trạng sư cách tuyên bố ông già mất trí! - Tôi hăng hái nói. - Đó là điều ông già không thể chịu nổi. Chị nên biết, ông già không tin vào bức thư ấy, ông đã nói với tôi như vậy!

Tôi nói dối, rằng ông già đã nói như thế với tôi.

- Ông già đã nói rồi ư? Tôi đoán mà! Nếu vậy thì tôi tiêu rồi; ông già đang khóc và cứ đòi về nhà.

Tối yêu cầu:

- Hãy cho tôi biết thực chất kế hoạch của chị là gì?

Anna Andreevna đỏ mặt vì chạm lòng tự trọng, song gắng gượng nói:

- Với bức thư của con gái ông già, chúng tôi sẽ được thanh minh trước con mắt xã hội. Tôi sẽ gửi ngay cho công tước V và Boris Mikhailovich Pelitsev, hai người bạn từ thời thơ ấu của ông già; cả hai là nhân vật có uy tín trong giới thượng lưu, và tôi biết rằng từ hai năm trước đây họ đã phẫn nộ đối với một số hành động của đứa con gái tàn nhẫn và tham lam của ông già. Họ tất nhiên sẽ giúp hai cha con ông già làm lành với nhau, theo đề nghị của tôi, chính tôi tha thiết đòi như vậy; và tình thế sẽ hoàn toàn thay đổi. Ngoài ra, khi đó bà con họ hàng của tôi, thuộc dòng họ Fanariotov, sẽ ủng hộ quyền của tôi như tôi hi vọng. Nhưng đối với tôi, hạnh phúc của ông già là trước hết; hãy để ông già rốt cuộc hiểu ra, ai là người trung thành với ông thật sự. Hiển nhiên, tôi trông đợi hơn cả vào ảnh hưởng của cậu, Arkady ạ: cậu rất quý ông già… Và có ai yêu quý ông già, ngoài cậu và tôi kia chứ? Những ngày vừa qua ông già chỉ toàn nhắc đến cậu, buồn nhớ cậu, "anh bạn trẻ của ông"… Tất nhiên suốt đời tôi sẽ đội ơn cậu vô cùng…

Đây là chị ta hứa thưởng tiền cho tôi, chắc thế.

Tôi ngắt lời thẳng thừng, giọng kiên quyết:

- Chị nói gì đi nữa, tôi cũng không thể; tôi chỉ có thể thành thật trả lời chị và giải thích với chị quyết định cuối cùng của tôi: sắp tới, tôi sẽ trao bức thư tai hại ấy tận tay cho Katerina Nikolaevna; nhưng là để tất cả những gì đã xảy ra không trở thành xì-căng-đan và cô ta phải hứa sẽ không cản trở việc hôn nhân của chị. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm.

Anna Andreevna đỏ mặt, chỉ riêng cái ý nghĩ rằng Katerina Nikolaevna sẽ tha cho chị ta, đã làm cho chị ta nổi giận.

- Không thể như vậy.

- Tôi sẽ không thay đổi ý định đâu.

- Có thể cậu sẽ thay đổi.

- Hãy nói với Lambert ấy!

- Arkady, cậu chưa biết sự ngang ngạnh của cậu có thể dẫn đến những bất hạnh gì đâu. - Chị ta gằn giọng.

- Có thể sẽ có bất hạnh… Tôi đang nhức đầu đây. Với chị, tôi thấy thế là đủ: tôi đã quyết định, thế thôi. Chỉ mong, lạy Chúa, chị đừng có đưa em trai chị đến chỗ tôi.

- Nhưng chính nó muốn làm lành…

- Chẳng cần lành lặn gì hết! Tôi không cần, không muốn! - Tôi kêu lên, hai tay ôm đầu (Ồ, có lẽ lúc đó tôi đã cư xử ngạo mạn với chị ta!). - Chị nói đi, đêm nay ông già sẽ ngủ ở đâu? Không lẽ ở đây?

- Ông già sẽ ngủ ở đây, cùng với cậu.

- Vậy thì tối nay tôi sẽ chuyển đến căn hộ khác!

Sau câu nói thẳng thừng ấy, tôi chộp lấy mũ và bắt đầu mặc áo lông. Anna Andreevna im lặng gằm gằm quan sát tôi. Tôi cảm thấy thương hại, vâng, thương hại cô gái kiêu hãnh ấy! Nhưng tôi chạy đi, không để lại cho chị ta một lời hi vọng.

4.

Tôi cố gắng rút gọn. Tôi đã quyết định, và tôi đi thẳng đến nhà dì Prutkova. Than ôi! Lẽ ra có thể ngăn chặn một tai họa lớn, giá như tôi gặp được dì ở nhà; nhưng như trêu ngươi, hôm nay tôi toàn bị xúi quẩy. Tôi dĩ nhiên đến nhà mẹ tôi, một là để thăm bà; hai là hi vọng gặp được dì Prutkova ở đó; song ở đó cũng không gặp dì. Dì vừa đi đâu đó, mẹ tôi đang bệnh, chỉ có Liza ở bên cạnh. Liza bảo tôi đừng vào nhà đánh thức mẹ: "Cả đêm mẹ trằn trọc mất ngủ; may vừa thiếp đi". Tôi ôm Liza, nói vài lời rằng tôi vừa đưa ra một quyết định lớn và bây giờ sẽ bắt tay thực hiện. Nó nghe chẳng chút ngạc nhiên, như thể đấy là những lời lẽ thông thường. Ồ, tất cả mọi người đã quen với "những quyết định cuối cùng" liên tục của tôi, những quyết định mà sau đó tôi nhanh chóng gạt bỏ. Nhưng lần này thì khác! Tôi ghé vào quán ăn trên bờ kênh và ngồi một lúc, hi vọng gặp dì Prutkova. Có lẽ tôi cần giải thích, tại sao tự nhiên tôi cần đến bà. Sự thể là tôi muốn cử ngay bà đến nhà Katerina Nikolaevna đề nghị nàng tới nhà bà, để tại đó, trước mặt bà, tôi sẽ trao trả "bức thư" và nói rõ mọi chuyện dứt điểm… Tóm lại, tôi chỉ muốn sự chính đáng, tôi muốn thanh minh cho rõ ràng. Sau khi quyết định điều đó, tôi nhất định sẽ nói đôi lời có lợi cho Anna Andreevna, và nếu có thể, tôi sẽ đưa Katerina Nikolaevna và dì Prutkova (như người làm chứng) đến chỗ tôi, tức là đến gặp ông già công tước, giúp hai người phụ nữ thù địch làm lành với nhau, giúp ông già hồi sinh và… và… tóm lại, chí ít là ở đây, trong vụ này, ngay hôm nay, làm cho tất cả mọi người sung sướng, do vậy chỉ còn lại Versilov và mẹ tôi. Tôi không thể nghi ngờ thành công: Katerina Nikolaevna để trả ơn việc tôi trao lại bức thư mà không đòi hỏi gì ở nàng, nàng sẽ không thể từ chối đề nghị của tôi. Ôi, tôi vẫn cứ tưởng là mình đang nắm bức thư trong người! Tôi ở trong một tình huống ngớ ngẩn khủng khiếp mà mình không ngờ chút nào!

Trời đã sâm sẩm và gần bốn giờ chiều, khi tôi lại đến nhà di Prutkova. Chị bếp Maria trả lời cộc lốc "Chưa về". Bây giờ tôi mới nhớ lại cái nhìn gườm gườm lạ lùng của chị ta; song lúc ấy tôi chẳng thể nghĩ ra điều gì. Ngược lại, tôi chợt nghĩ trong lúc thất vọng đi xuống cầu thang, tôi chợt nhớ đến ông già công tước tội nghiệp giơ hai tay cầu cứu tôi, tôi tự trách mình dã bỏ rơi ông già. Tôi bắt đầu lo

lắng tưởng tượng, trong lúc vắng tôi có thể xảy ra tai họa không chừng, thế là tôi vội vã về nhà. Tuy nhiên ở nhà chỉ có vài chuyện như sau.

Anna Andreevna sau khi giận dữ rời phòng tôi, chị vẫn chưa mất tinh thần. Từ sáng, chị đã sai người đến tìm Lambert hai lần, hắn không có nhà, nên cuối cùng chị sai em trai đi tìm hắn. Thấy tôi từ chối, cô gái tội nghiệp ấy dồn hết hi vọng cuối cùng vào Lambert và khả năng ảnh hưởng của hắn đối với tôi. Chị nóng ruột chờ đợi Lambert và ngạc nhiên thấy bao ngày nay hắn luôn luôn quanh quẩn không rời chị, nay đột nhiên hắn biến đi đâu mất tăm. Than ôi! Chị không thể ngờ rằng Lambert bây giờ nắm được bức thư, đã có quyết định hoàn toàn khác, cho nên tất nhiên là hắn cố ý lánh mặt chị.

Như vậy là Anna Andreevna đang mỗi lúc thêm lo lắng, gần như không còn khả năng an ủi ông già công tước, trong khi nỗi sợ hãi của ông đã đến mức rất đáng ngại. Ông luôn luôn đưa ra những câu hỏi lạ lùng, thậm chí ông nhìn chị với ánh mắt ngờ vực và mấy lần ông khóc thành tiếng. Em trai chị ngồi đó không lâu. Sau khi gã đi, Anna Andreevna hi vọng vào Petr Ippolitovich, nhờ ông ta sang trò chuyện với ông già công tước, nhưng ông già không ưa, thậm chí còn ghê tởm ông ta. Nhìn chung đối với Petr Ippolitovich, ông già càng lúc càng nghi ngờ. Còn Petr Ippolitovich, như trêu ngươi, cứ tán mãi về thuật chiêu hồn và các pháp thuật gì đó, làm như chính ông ta từng chứng kiến, chẳng hạn có một tên đại bợm từ phương xa đến biểu diễn, trước mặt công chúng, đã làm trò cắt cổ người, máu chảy lênh láng, ai cũng trông thấy, trò đó được diễn đi diễn lại, vào năm năm mươi chín. Công tước vừa sợ vừa nổi giận, thế là Anna Andreevna đành mời ông chủ nhà đi ra ngay cho. May sao bữa trưa được đưa tới (Lambert và Alphonsine đặt trước ở một nhà gần đây, do một đầu bếp giỏi người Pháp nấu. Tay đầu bếp này không có chỗ ở cố định, đang tìm một gia đình quý tộc hoặc một câu lạc bộ nào đó để nương thân). Bữa ăn và rượu sâm-banh làm cho ông già đặc biệt hài lòng, ông ăn nhiều và luôn miệng pha trò. Sau bữa ăn, tất nhiên ông già buồn ngủ, hơn nữa ông già bao giờ cũng ngủ sau khi dùng bữa, nên Anna Andreevna sửa soạn giường đệm cho ông. Ông già hôn tay chị, nói rằng chị là thiên đường của ông, là hi vọng, là thiên thần, là "bông hoa vàng" của ông, tóm lại, ông dùng toàn những lối nói của phương Đông. Cuối cùng ông thiếp đi, cũng là lúc tôi về đến.

Anna Andreevna vội sang phòng tôi, chắp tay nói với tôi rằng "không phải vì tôi nữa, mà vì ông già, xin cậu đừng bỏ đi và hãy sang phòng ông khi ông tỉnh dậy. Không có cậu, ông sẽ chết, ông thường bị cơn chấn động thần kinh nguy hiểm, tôi sợ rằng ông sẽ không chịu được đến đêm…" Chị nói thêm rằng bản thân chị chắc phải đi vắng "chừng hai giờ, nhờ cậu trông chừng ông già". Tôi hăng hái hứa rằng tôi sẽ ở lại đến tối, và lúc nào ông già tỉnh giấc, tôi sẽ cố hết sức làm cho ông vui.

- Còn tôi, tôi đi thực hiện nghĩa vụ của mình đây! - Chị nói quả quyết.

Chị đi rồi. Tôi xin nói trước, chị thân chinh đi tìm Lambert, đó là hi vọng cuối cùng của chị; hơn nữa, chị còn ghé qua chỗ em trai và người bà con trong dòng họ Fanariotov; nên cũng dễ hiểu chị trở về trong tâm trạng như thế nào.

Chị đi chừng một giờ thì công tước tỉnh giấc. Qua vách tôi nghe tiếng rên của ông, liền chạy sang ngay, thấy ông đang ngồi trên giường, mặc áo ngủ, dưới bóng đèn lẻ loi trong căn phòng người lạ, thành thử lúc tôi bước vào, ông giật mình hoảng hốt la lên. Tôi chạy đến ôm ông, lúc ông nhận ra tôi, thì ông ôm chầm lấy tôi, nước mắt vui mừng trào ra.

- Thế mà người ta bảo tôi rằng cậu đã hoảng sợ bỏ chạy, chuyển đến căn hộ khác.

- Ai có thể nói như thế kia chứ?

- Ai ư? Có lẽ tôi tự bịa ra, cũng có thể ai đó nói như thế. Cậu biết không, tôi vừa nằm mơ thấy một ông già râu dài, cầm bức tượng thánh vỡ đôi và nói: "Cuộc đời của nhà ngươi sẽ như thế này đây!"

- Ôi, có lẽ bác đã nghe ai đó kể rằng hôm qua Versilov đã đập vỡ bức tượng thánh chăng?

- *N'est-ce-pas?* Có nghe, có nghe! Tôi nghe bà Nastasia Egorovna kể sáng nay. Bà ấy chở vali và con chó nhỏ đến đây cho tôi.

- Cho nên bác mới nằm mơ.

- Ông lão ấy cứ dứ dứ ngón tay dọa tôi. Thế Anna Andreevna đâu rồi, hở cậu?

- Chị ấy sắp quay về bây giờ.

Ông già nhăn nhó kêu lên:

- Cô ấy cũng bỏ đi ư? Đi đâu thế?

- Không sao, chị ấy sẽ về ngay, chị ấy có nhờ cháu ngồi với bác.

- *Oui*, sẽ trở lại. Vậy là Andrei Petrovich đã mất trí! Tôi luôn luôn dặn trước ông ấy rằng ông ấy sẽ gặp kết cục như vậy. Hượm đã, anh bạn của tôi…

Ông bỗng níu lấy áo tôi, kéo lại gần và thì thào nói:

- Tay chủ nhà tự nhiên mang đến những bức ảnh phụ nữ, tất cả đều trần truồng, ở trong các tư thế khác nhau của phương Đông, giơ cho tôi xem… Tôi phải nghiến răng mà khen, nhưng vậy là họ đưa đám đàn bà trụy lạc đến cho kẻ bất hạnh để dễ bề chuốc rượu cho y say mèm…

- Bác vẫn cứ nghĩ đến vụ fon Zon làm gì kia chứ! Ông chủ nhà này là một thằng ngốc không hơn không kém!

- Một thằng ngốc không hơn không kém! *C'est mon opinion!*[14] Anh bạn ơi, nếu có thể, cậu hãy cứu tôi ra khỏi đây! - Ông đột nhiên chắp tay lại trước mặt tôi.

- Thưa bác, tất cả những gì có thể, cháu… Cháu là… của bác mà. Bác cố chờ đôi chút, có lẽ cháu sẽ thu xếp ổn thỏa mọi việc!

- *N'est-ce-pas?* Hai chúng ta sẽ trốn đi, vali thì cứ để lại ở đây, để họ nghĩ rằng chúng ta sẽ trở lại.

- Trốn đi đâu cơ ạ? Còn Anna Andreevna?

- Không, không, chúng ta sẽ đi trốn cùng với Anna Andreevna… *Oh, mon cher,* đầu óc tôi sao mụ mẫm như thế này… Hượm đã, trong cái hộp bên trái kia có tấm ảnh chân dung Katerina đấy; tôi kín đáo cất vào đó để Anna Andreevna và đặc biệt là bà Nastasia Egorovna không phát hiện được. Cậu hãy lấy ra đi, mau lên, cẩn thận để họ khỏi trông thấy… Có lẽ nên khóa trái cửa lại chăng?

Quả thật tôi tìm thấy trong chiếc hộp tấm ảnh chân dung Katerina Nikolaevna lồng khung hình bầu dục. Ông già cầm tấm ảnh, giơ ra chỗ sáng, và hai hàng nước mắt lăn trên gò má gầy màu vàng của ông.

- *C'est un ange, c'est un ange du ciel!*[15] - Ông già thốt lên. - Suốt đời tôi có lỗi với nó… để bây giờ! *Cher enfant*, tôi không tin gì hết, tôi không tin! Anh bạn ơi, nói thử xem, làm sao có thể tưởng tượng rằng người ta muốn đẩy tôi vào nhà thương điên kia chứ? *Je dis des choses charmantes et tout le mond rit…*[16] Một người như thế mà họ lại muốn đẩy vào nhà thương điên ư?

Tôi nói:

- Không bao giờ có chuyện đó! Đó là sự nhầm lẫn. Cháu biết tình cảm của Katerina Nikolaevna!

- Cả cậu cũng biết tình cảm của nó ư? Thế thì hay lắm! Anh bạn ơi, anh đã cứu sống tôi, thế mà họ cứ đơm đặt chuyện này chuyện nọ về cậu. Anh bạn ơi, hãy gọi Katerina đến đây, hai người ấy sẽ hôn nhau trước mặt tôi, rồi tôi sẽ đưa cả hai về nhà.

Ông già đứng dậy, chắp tay trước mặt tôi rồi đột nhiên quì xuống, người run rẩy trong nỗi sợ hãi mù quáng nào đó, giọng thì thào:

- Anh bạn ơi, hãy nói thật xem, bây giờ người ta sắp đưa tôi đi đâu?

- Trời đất! - Tôi kêu lên, vội đỡ ông dậy và dìu ông ngồi xuống giường. - Thế là cả cháu, rốt cuộc bác cũng không tin ư? Bác tưởng rằng cháu cũng lập mưu với bác hay sao? Ở đây cháu sẽ không cho bất cứ kẻ nào chạm một ngón tay vào người bác!

Ông già dùng hai tay nắm chặt lấy khuỷu tay tôi, vừa run vừa nói nhỏ:

- *C'est ça*, đừng cho chúng nó đụng vào tôi, đừng giao tôi cho ai cả! Và cũng đừng lừa dối tôi… bởi vì chẳng lẽ người ta sẽ đưa tôi đi xa? Này cậu, lão chủ nhà này, tên là Ippolit gì đó, không phải là bác sĩ chứ?

- Bác sĩ gì kia chứ?

- Chỗ này… không phải là nhà thương điên chứ?

Đúng lúc ấy cửa mở ra, Anna Andreevna bước vào. Chắc là chị ta nghe trộm ngoài cửa, không chịu nổi nữa, bất ngờ đẩy cửa, còn ông già thì giật mình trước mọi tiếng động cửa, lập tức rú lên và úp mặt xuống gối. Ông như người bị lên cơn vậy.

Tôi chỉ ông già, nói với Anna Andreevna:

- Hậu quả việc làm của chị đấy!

Anna Andreevna nói to:

- Không, đó là hậu quả việc làm của cậu! Lần cuối cùng tôi xúi cậu, Arkady, cậu có muốn vạch trần mưu mô đáng sợ hãm hại ông già bất lực, cậu có dám hi sinh "các mơ mộng yêu đương điên rồ trẻ con" của cậu, để cứu *người chị ruột* của cậu, hay không?

- Tôi sẽ cứu tất cả các người, nhưng theo kiểu tôi đã nói với chị! Tôi đi đây, có thể hai giờ nữa chính Katerina Nikolaevna sẽ có mặt ở đây! Tôi sẽ giúp tất cả mọi người làm lành với nhau, tôi sẽ làm cho mọi người hạnh phúc! - Tôi hăng hái nói.

Ông già công tước lắp bắp:

- Mau đưa nó đến đây, đến đây! Hay là đưa tôi đến chỗ nó! Tôi muốn gặp Katerina và ban phước cho nó! - Ông nói, hai tay giơ lên, muốn rời khỏi giường.

Tôi chỉ ông già, nói với Anna Andreevna:

- Chị nghe và thấy đấy, bây giờ thì chẳng "bức thư" nào có thể giúp được ông già.

- Tôi thấy, nhưng ông già vẫn còn có thể biện hộ cho hành vi của tôi với giới thượng lưu, còn hiện tại tôi phải chịu nhục! Thôi đủ rồi, lương tâm tôi trong sạch. Tôi đã bị tất cả mọi người bỏ rơi, kể cả đứa em ruột sợ thất bại của tôi… Nhưng tôi sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình và tôi sẽ ở lại bên ông già bất hạnh này với tư cách người hộ lí săn sóc cho ông ấy!

Không thể mất thời gian, tôi liền chạy ra ngoài và nói với lại:

- Tôi sẽ trở về sau một giờ nữa, và không phải về một mình đâu!

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Phải, phải, đó là sự nhục nhã! Một phụ nữ... Ôi cậu cao thượng xiết bao! Đừng lo, tôi sẽ biết cách làm cho Lambert tỉnh ngộ...*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Tôi đã bảo mà, đây là một chàng trai cao thượng.*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thật vậy ư, thật vậy ư?*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nó bao giờ cũng đầy tình cảm.*

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Để sau, để sau, phải không em yêu!*

6. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Phải, phải, ông ta rất đáng yêu...*

7. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Nhưng để cậu nói thật đáng sợ.*

8. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Phải vậy không? Tôi nói không quá nhiều, nhưng dễ nghe.*

9. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Ồ, tất nhiên.*

10. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cái lão quý tộc ấy hình như đần độn.*

11. Cuối năm 1869, tại một nhà thổ ở Mạc Tư Khoa, một viên chức tên là fon Zon bị giết trong vụ án giết người, cướp của, báo chí đương thời đều đưa tin này.

12. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Không sao, không sao... nhưng ở đây tôi được tự do chứ?*

13. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Thưa ngài công tước, chúng ta phải làm bạn với nhau dù chỉ theo quyền ra đời...*

14. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Đó là ý kiến của tôi.*

15. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Đó là thiên thần, thiên thần thật sự!*

16. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Tôi nói những điều tuyệt diệu, và tất cả cười vui...*

Chương thứ mười hai

1.

Cuối cùng tôi gặp được dì Prutkova! Tôi kể cho dì nghe tất cả - về bức thư và mọi chuyện; về những gì đang diễn ra ở căn hộ tôi thuê. Mặc dù dì tự hiểu các sự kiện ấy và có thể qua vài lời đã nắm được thực chất sự việc, song việc trình bày của tôi cũng tốn mất mươi phút. Một mình tôi nói, nói toàn bộ sự thật và không chút ngượng ngập. Dì ngồi trên ghế im lặng, căng như một sợi dây đàn, dì cắn môi, không rời mắt khỏi tôi và cố nghe. Nhưng khi tôi kể xong, dì đứng bật dậy, tôi cũng đứng ngay lên.

- Hừ, đồ chó ghẻ! Vậy là bức thư đúng là do nhà ngươi giữ, và con mụ Maria Ivanovna đần độn đã khâu nó vào túi áo! Các người là những tên đốn mạt! Vậy là ngươi đến đây để chinh phục trái tim, chiến thắng giới thượng lưu cơ đấy. Muốn trả thù Chert Ivanovich về chuyện ngươi là đứa con rơi hả?

Tôi nói:

- Dì Prutkova, đừng nhiều lời chửi bới nữa! Có lẽ chính dì với những lời chửi bới của dì ngay từ đầu đã làm cho cháu nổi giận ở đây. Phải, cháu là đứa con rơi và có thể quả thực cháu muốn trả thù cái lão Chert Ivanovich nào đấy, bởi vì ở đây cháu không sao tìm ra kẻ có lỗi, nhưng dì nên nhớ rằng cháu đã từ chối liên minh với bọn khốn kiếp và đã chiến thắng các dục vọng của mình! Cháu sẽ lặng lẽ đặt bức thư trước mặt chị ta và sẽ bỏ đi, không chờ chị ta nói gì. Dì sẽ chính là người chứng kiến!

- Ừ thì đưa thư ra đây. Hãy đặt nó lên bàn ngay ta xem! Hay là ngươi nói láo?

- Nó được khâu trong túi áo, tự tay Maria Ivanovna khâu vào; khi may cái áo mới, cháu đã chuyển sang túi áo mới và khâu kín, đây, dì sờ xem, cháu không nói dối đâu!

- Thì lấy ra đi xem nào!

- Không được, cháu nhắc lại với dì: Cháu sẽ lặng lẽ đặt bức thư, có dì làm chứng, trước mặt chị ta và sẽ bỏ đi, nhưng phải để chị ta nhìn thấy tận mắt rằng cháu tự tay, tự nguyện trao nó cho chị ta, không ai ép buộc, không cần ban thưởng.

- Còn ra vẻ ta đây nữa? Đồ chó ghẻ, si mê quá chứ gì?

- Dì muốn chửi bới như thế nào tùy dì, cháu đáng bị chửi, cháu không tự ái. Ồ, dù chị ta có coi cháu là một cậu bé mưu toan này nọ; nhưng chị ta phải thừa nhận

rằng cháu đã chiến thắng chính mình, cháu đã đặt hạnh phúc của chị ta lên trên hết! Không sao cả, dì Prutkova ạ! Không sao cả! Cháu tự nhủ: can đảm và hi vọng! Dẫu đó là bước vào đời đầu tiên của cháu, song nó đã kết thúc tốt đẹp, cao thượng! Còn việc cháu yêu chị ta, - tôi nói tiếp, mắt sáng lên đầy hứng khởi, - thì cháu không hề xấu hổ. Mẹ cháu là thiên thần trên trời, còn nàng là nữ hoàng dưới trần thế! Versilov ông ấy sẽ trở về với mẹ cháu, cháu sẽ không có gì hổ thẹn với bà; cháu đã nấp sau rèm, nghe nàng nói chuyện với Versilov… ồ cả ba người chúng cháu đều là "những người điên như nhau". Dì biết câu nói "những người điên như nhau" là của ai không? Của Andrei Petrovich đấy! Dì biết không, có khi "những người điên như nhau" nhiều hơn con số ba cũng nên. Cháu đánh cuộc rằng dì là người thứ tư trong số "những người điên như nhau"! Nếu dì muốn, cháu dám đánh cuộc với dì, rằng suốt đời chính dì si mê Andrei Petrovich, có khi bây giờ vẫn vậy.

Tôi nhắc lại, tôi đang say sưa với thứ hạnh phúc nào đó, nhưng tôi không kịp nói hết: bà đột nhiên túm tóc tôi kéo xuống dưới hai lần thật mạnh, rồi buông tay, bước vào góc phòng, quay mặt vào góc mà lấy khăn tay che mặt.

- Đồ chó con! Từ rày đừng bao giờ nói với ta câu ấy nữa! - Bà vừa nói vừa khóc.

Tất cả chuyện đó bất ngờ đến nỗi tôi cảm thấy sững sờ. Tôi đứng đực ra đó, không biết nên làm gì.

- Đồ ngốc! Hãy lại đây hôn mụ già đần độn này đi! - Bà vừa khóc vừa cười, - và đừng bao giờ nói với ta câu ấy nữa!.. Còn ta, ta yêu quý ngươi và suốt đời yêu quý… một thằng ngốc.

Tôi hôn dì. Tôi mở ngoặc nói thêm: từ đó tôi và dì Prutkova trở thành đôi bạn thân.

Đột nhiên bà vỗ trán, kêu lên:

- Tôi làm sao đoảng thế này… Lúc nãy cháu bảo vị công tước già đang ở chỗ cháu phải không? Có đúng vậy không?

- Thật ạ.

- Chết tôi rồi! - Dì cuống lên. - Họ đang điều khiển ông già ở đó! Và từ sáng hả? Ái chà cái con bé Anna Andreevna! Cái con nữ tu sĩ! Thế mà Militrisa không hay biết gì hết!

- Militrisa nào ạ?

- Thì nữ hoàng dưới trần thế của cháu đó! Ôi, làm thế nào bây giờ?

- Dì Prutkova! - Tôi sực nhớ, reo lên: - Dì cháu ta nói toàn chuyện vớ vẩn, cháu quên mất việc chính là đi đón Katerina Nikolaevna: mọi người đang chờ cháu trở về đấy.

Rồi tôi giải thích rằng tôi sẽ trao bức thư với điều kiện Katerina Nikolaevna hứa lập tức làm lành với Anna Andreevna, thậm chí đồng ý để ông già kết hôn…

Dì Prutkova ngắt lời tôi:

- Hay lắm! Dì đã nói hàng trăm lần với Katerina Nikolaevna. Ông già sẽ chết trước khi cưới - đằng nào hôn nhân cũng không thành; còn nếu di chúc có dành một khoản tiền cho Anna Andreevna, thì điều đó đã được ghi từ trước rồi…

- Chẳng lẽ Katerina Nikolaevna chỉ tiếc tiền thôi ư?

- Không, cô ấy luôn luôn sợ rằng Anna Andreevna nắm được bức thư, cả dì cũng lo. Cô con gái không muốn ông già bị chấn động, còn gã Boring thì đúng là tiếc tiền thật.

- Rồi sau đó Katerina Nikolaevna sẽ lấy Boring à?

- Một con ngốc còn biết làm gì. Đã bảo là đồ ngốc thì sẽ ngu suốt đời. Boring sẽ đem lại sự yên ổn nào cho cô ta kia chứ? Cô ta bảo: “Rốt cuộc cũng phải lấy ai chứ, có lẽ lấy Boring sẽ yên ổn hơn cả”. Để xem cô ta có được yên ổn hay không. Cứ buông xuôi thì không được.

- Sao dì lại để như vậy? Chẳng phải dì rất quý Katerina Nikolaevna hay sao?

- Phải, dì yêu quý cô ta hơn tất cả mọi người cộng lại, nhưng cô ta là một con ngốc trăm phần trăm!

- Bây giờ chúng ta sẽ chạy đến chỗ Katerina Nikolaevna, cùng quyết định mọi việc rồi đưa chị ta đến chỗ ông già.

- Không được, không được đâu, đồ ngốc! Làm thế nào bây giờ nhỉ? Ôi, tôi ngu quá! Ôi, giá như cháu đến gặp dì sớm hơn bốn giờ chiều, bây giờ đã hơn bảy giờ rồi, cô ấy đã đi dùng bữa với Pelitsev, sau đó cùng đến rạp xem nhạc kịch.

- Trời đất! Không thể đến rạp được… Không được! Ông già sẽ ra sao? Có lẽ đêm nay ông già sẽ chết mất!

- Này cháu đừng đến đó, hãy về ngủ ở nhà mẹ cháu, sáng sớm mai…

- Không, dù gì thì cháu cũng không thể bỏ mặc ông già.

- Đúng vậy, cháu làm thế là phải. Còn dì, cháu biết không, dì sẽ chạy đến nhà cô ta, để lại vài chữ… cô ta sẽ hiểu, rằng bức thư ở chỗ dì, và đúng mười giờ sáng mai cô ta phải có mặt ở nhà dì! Đừng lo, thể nào cô ta cũng đến, cô ấy rất nghe lời dì, mọi chuyện sẽ êm đẹp. Còn cháu hãy về với ông già, cố dỗ ông ta ngủ cho đến

sáng! Cũng chớ làm cho Anna Andreevna lo sợ; dì cũng rất quý nó; cháu thiếu công bằng với nó, bởi vì cháu không hiểu đâu: từ bé nó đã hay tự ái rồi. Đừng quên bảo nó rằng dì sẽ đích thân lo vụ này, bảo nó cứ yên tâm, lòng tự trọng của nó sẽ không bị tổn thương... Chẳng là thời gian vừa qua dì với nó cãi nhau, nhiếc móc nhau nặng nề! Nào, chạy đi... À mà cho dì xem túi áo... xem có thật không, có thật không nào? Hãy đưa bức thư cho dì giữ một đêm không được hay sao? Để dì giữ cho, dì không ăn thịt nó đâu. Một đêm nữa, liệu cháu có thay đổi ý định hay không hả?

Tôi nói:

- Không bao giờ! Đây, dì nắn thử xem, nhưng cháu không để cho dì giữ nó đâu!

Dì Prutkova nắn nắn bên ngoài túi áo:

- Thấy rồi, thôi cháu đi đi; còn dì có lẽ dì sẽ chạy đến nhà hát tìm Katerina! Thôi, chạy đi, chạy đi nào!

- Hượm đã, mẹ cháu thế nào hả dì?

- Vẫn sống.

- Còn Andrei Petrovich?

Dì phẩy tay:

- Sẽ tỉnh ngộ thôi!

Tôi chạy về, lòng phấn chấn, hi vọng, tuy sự việc không được như tôi mong đợi. Nhưng than ôi, số phận rẽ theo lối khác, đúng là tất cả tùy vào ý trời!

2.

Từ cầu thang tôi đã nghe có tiếng ồn ào trong nhà chúng tôi, cửa ra vào bỏ ngỏ. Một gã hầu mặc đồng phục của người hầu đứng ngoài hành lang. Hai vợ chồng Petr Ippolitovich có vẻ hoảng sợ, cũng đứng ngoài hành lang chờ đợi gì đó. Cửa phòng công tước để ngỏ, từ trong vọng ra tiếng nói to như sấm, tôi nhận ngay ra đó là giọng nói của Boring. Tôi chưa kịp bước vài bước, thì bỗng thấy Boring và người cùng cánh với y - nam tước R, chính là kẻ đã đến thương lượng với Versilov hôm nọ - dìu ông già công tước ra hành lang. Ông già khóc thành tiếng, cứ ôm hôn Boring không rời. Boring quát tháo Anna Andreevna - chị ta cũng đi theo sau công tước ra hành lang; Boring dọa dẫm chị, hình như y giậm chân, tóm lại, Boring thể hiện rõ là một gã lính Đức thô lỗ, bất chấp địa vị "thượng lưu" của y. Sau tôi phát hiện rằng không hiểu sao Boring lại nghĩ rằng Anna Andreevna phạm tội hình sự gì đó, phải trả lời về hành động của mình thậm chí trước tòa án. Vì không am hiểu sự việc, Boring phóng đại nó lên, điều này thường

xảy ra với nhiều người, và vì vậy y cho rằng y có quyền không cần khách sáo gì hết. Cái chính là y chưa kịp đi sâu nắm vững sự việc: người ta báo tin cho y biết mọi chuyện theo kiểu nặc danh (như về sau tôi sẽ nói), thế là y vội vã lao đến trong vai một ông lớn nổi giận, cái vai mà những đại diện thông minh nhất của dân tộc ấy đôi khi vẫn sẵn sàng đánh đấm, hệt như đám thợ giày vậy. Anna Andreevna đối phó đích đáng với sự hách dịch của y, nhưng tôi không gặp cảnh đó. Tôi chỉ thấy sau khi đưa công tước ra hành lang, Boring để ông già đứng với nam tước R, rồi y quay lại quát to với Anna Andreevna, hình như để đáp lại nhận xét gì đó của chị:

- Cô là một kẻ mưu mô, chỉ muốn moi tiền của ông già! Từ giờ phút này cô đã tự bêu riếu mình trước mắt xã hội và cô sẽ phải trả lời trước tòa án!..

- Ngài mới chính là kẻ đè nén người bệnh bất hạnh và làm cho ông già mất trí… Ngài quát tháo tôi chỉ là vì tôi là phụ nữ và không có ai bênh vực…

- Ái chà! Cô đòi là vị hôn thê của ông già kia đấy! - Boring cười nham hiểm.

- Ngài nam tước, nam tước… *Cher enfant, je vous aime.*[1] - ông già chìa tay về phía Anna Andreevna, nói như khóc.

Boring quát:

- Đi đi ngài công tước, người ta lập mưu hại ngài, có khi họ định giết ngài là đằng khác!

- *Uoi, oui, je comprends, j'ai compris au commencement…*[2]

Anna Andreevna cao giọng:

- Thưa công tước, ngài sỉ nhục em và để cho người ta sỉ nhục em đấy!

- Cút đi! - Boring bỗng quát.

Đến nước này thì tôi hết chịu nổi. Tôi quát y:

- Đồ khốn kiếp! Chị Anna Andreevna, có tôi bênh vực chị đây!

Tôi sẽ không miêu tả chi tiết nữa. Cảnh tượng diễn ra thật nhơ nhuốc, tôi tự dưng như kẻ mất trí. Hình như tôi đã nhảy vào đấm Boring, ít ra thì tôi cũng đẩy y thật mạnh. Y cũng đánh rất mạnh vào đầu tôi, khiến tôi ngã xuống sàn. Khi hoàn hồn, tôi bật dậy đuổi theo thì chúng đã xuống cầu thang; tôi nhớ tôi chảy máu mũi ròng ròng. Bên thềm có xe ngựa chờ chúng; trong lúc chúng đưa ông già công tước lên xe, tôi chạy lại và bất chấp gã người hầu ngăn cản, tôi lao vào Boring. Tôi không nhớ cảnh sát xuất hiện lúc nào. Boring túm cổ áo tôi, sai cảnh sát đưa tôi về đồn. Tôi gào to rằng y phải đi theo để cùng lập biên bản, rằng không được bắt tôi vì đây gần như là nhà tôi. Nhưng vì sự việc xảy ra ở ngoài đường, chứ không phải ở trong nhà; vì tôi cứ hét lớn và đấm đá như một kẻ say, và vì Boring mặc quân

phục tử tế, thành thử cảnh sát chỉ bắt giữ tôi. Nhưng thế là tôi chống cự điên cuồng, hình như tôi đánh cả cảnh sát. Sau đó xuất hiện thêm hai cảnh sát nữa, và tôi bị điệu đi. Tôi nhớ bị đưa đến một căn phòng đầy khói thuốc lá, với nhiều người đứng ngồi lố nhố, đang chờ hoặc đang viết; và ở đó tôi tiếp tục la hét, đòi làm biên bản. Nhưng sự việc không chỉ dừng ở việc lập biên bản, mà rắc rối thêm bởi tình tiết chống lại cảnh sát. Vả lại tôi có bề ngoài chẳng ra sao. Có ai đó quát tôi, một viên cảnh sát ghép tôi vào tội ẩu đả, nhắc đến viên đại tá Boring…

Một người hỏi tôi:

- Họ tên?

- Dolgoruky. - Tôi đáp

- Công tước Dolgoruky à?

Tôi điên tiết trả lời bằng một câu chửi tục nào đó, rồi… rồi tôi bị đẩy vào một phòng giam tối tăm "để cho tỉnh rượu". Ô, tôi không phản đối. Vừa rồi trên báo có đưa tin một ông bị bắt trói, phải ngồi suốt đêm trong phòng cho tỉnh rượu, mặc dù hình như ông ta không có tội gì; còn tôi thì có lỗi. Tôi ngả lưng xuống tấm phản, bên cạnh có hai người đang ngủ say như chết. Tôi bị đau ở đầu, thái dương nhức nhối, tim đập mạnh. Chắc là tôi ngất đi và mê sảng. Tôi nhớ mình tỉnh giấc giữa đêm khuya, tôi ngồi dậy, chống khuỷu tay lên đầu gối, ôm đầu suy ngẫm.

Ôi, tôi sẽ không miêu tả cảm giác của tôi, cũng không còn thời gian, tôi chỉ xác định rằng có lẽ chưa bao giờ tôi cảm thấy trong lòng vui sướng như những phút ngồi suy ngẫm giữa đêm khuya, trên tấm phản ở phòng giam này. Bạn đọc sẽ cho là lạ, có người cho là tôi muốn tỏ ra độc đáo; nhưng sự thể đúng như tôi vừa nói. Đó là những giây phút có thể xảy ra ở mỗi người, nhưng chỉ duy nhất một lần trong đời. Giây phút đó quyết định số phận của mình, quan điểm của mình và ta tự nhủ cho suốt đời: "Đâu là sự thật và phải đến đâu để tìm nó". Vâng giây phút ấy là ánh sáng của hồn tôi. Tôi bị gã Boring cao ngạo sỉ nhục và có lẽ ngày mai tôi còn bị người phụ nữ thượng lưu kia sỉ nhục; tôi thừa biết tôi có thể trả thù họ một phen nhớ đời, nhưng tôi quyết định sẽ không trả thù. Bất chấp mọi cám dỗ, tôi sẽ không công bố bức thư kia, sẽ không để cả xã hội biết về nó. Tôi nhắc lại với mình rằng ngày mai tôi sẽ đặt bức thư kia trước mặt nàng, và nếu cần, có thể tôi sẽ chịu đựng cả nụ cười giễu cợt của nàng, song tôi sẽ không nói một lời và sẽ rời xa nàng mãi mãi… về những gì có thể xảy ra ở đây, ở đồn cảnh sát này ngày mai, tôi gần như quên nghĩ đến. Tôi nghĩ đến tình yêu và nằm xuống phản ngủ một giấc thanh thản như giấc ngủ của tuổi thơ.

Tôi thức dậy muộn, trời đã sáng rõ. Trong phòng chỉ còn một mình tôi. Tôi ngồi dậy và chờ đợi khá lâu, ngót một tiếng đồng hồ. Có lẽ đã gần chín giờ, lúc tôi bị gọi ra. Tôi có thể kể chi tiết, song không đáng, bởi vì bây giờ đó là chuyện vặt;

tôi chỉ nói nét chính. Lạ thay, tôi thấy người ta cư xử với tôi vô cùng lịch sự: họ hỏi gì đó, tôi trả lời gì đó, rồi người ta lập tức mời tôi ra về. Tôi im lặng bước ra, và đọc qua ánh mắt họ đôi phần ngạc nhiên về một người (là tôi) trong tình huống này vẫn giữ vững được nhân phẩm. Nếu tôi không nhận thấy điều đó, thì tôi đã chẳng ghi lại. Dì Prutkova chờ tôi ở cổng đồn. Tôi xin giải thích vắn tắt, tại sao tôi lại được trả tự do dễ dàng như thế.

Sáng sớm, có lẽ chưa đến tám giờ, dì Prutkova phóng đến căn hộ của tôi, tức là nhà của Petr Ippolitovich, hi vọng gặp vị công tước ở đó, thì được biết chuyện gớm ghiếc xảy ra tối qua, cái chính là tôi bị bắt giữ. Dì lập tức lao đến gặp Katerina Nikolaevna (tối qua đi xem hát về, nàng đã gặp cha mình được người ta chở về nhà), dì đánh thức nàng, dọa nàng, bảo nàng phải lo thả tôi ra tức thời. Với mẩu thư của nàng trong tay, dì phóng đến chỗ Boring, đòi y viết "cho ai thì tùy", đề nghị ngay lập tức trả tự do cho tôi, "một người bị bắt nhầm". Dì Prutkova mang mẩu giấy ấy đến đồn cảnh sát, thế là xong.

3.

Tôi xin kể tiếp việc chính.

Dì Prutkova đón tôi, kéo tôi lên xe, đưa về nhà dì, ra lệnh đặt ấm xamova, tự tay dì rửa mặt cho tôi trong gian bếp. Dì nói to với tôi rằng vào hồi mười một giờ rưỡi, Katerina Nikolaevna, như dì và nàng đã thỏa thuận sớm nay, sẽ đến gặp tôi. Do đó chị bếp Maria cũng biết thế. Vài phút sau chị ta bưng ấm xamova lên, hai phút sau, khi dì Prutkova gọi chị, thì không thấy chị ta thưa: hóa ra chị ta bỏ đi đâu đó. Tôi xin bạn đọc lưu ý chi tiết này. Lúc đó tôi nghĩ là mười giờ kém mười lăm. Dì Prutkova tuy bực tức về việc chị ta bỏ đi đâu không xin phép, song dì chỉ nghĩ rằng chị ta đi mua món gì đấy, nên dì quên luôn. Vả tôi với dì Prutkova không có nhiều thời gian, cứ nói luôn miệng, thành thử tôi hoàn toàn không để ý đến sự vắng mặt của chị bếp; xin độc giả chú ý điều đó cho.

Tất nhiên tôi đang ngây ngất. Tôi đang chờ Katerina Nikolaevna, ý nghĩ rằng một giờ sau tôi sẽ lại được gặp nàng, vào giờ phút hệ trọng như thế này trong cuộc đời tôi, làm cho tôi vô cùng hồi hộp, run run. Tôi uống xong hai cốc nước trà, thì dì Prutkova bỗng đứng dậy, cầm kéo, nói:

- Đưa túi áo ra nào, phải lấy thư ra trước, chứ ai lại làm việc đó trước mặt cô ta!

- Vâng! - Tôi đáp và cởi áo khoác ngoài.

- Ai khâu cho cháu vậy?

- Tự tay cháu ạ.

- Rõ là tự tay cháu khâu, đây rồi…

Bức thư được lôi ra: cái phong bì cũ vẫn thế, nhưng bên trong chỉ là tờ giấy trắng.

Dì Prutkova lật đi lật lại mẩu giấy, kêu lên:

- Cái gì thế này? Cháu làm trò gì vậy?

Tôi đứng như chôn chân một chỗ, lưỡi cứng đờ, mặt tái mét… rồi bất lực thả người xuống ghế; chút nữa là tôi ngất xỉu.

Dì Prutkova quát to:

- Lại trò gì nữa đây? Cháu để bức thư ở đâu hả?

- Lambert! - Tôi bật dậy vì đã đoán ra.

Tôi vỗ trán, vội vàng giải thích với dì cái đêm tôi ở chỗ Lambert bàn mưu tính kế với hắn; hôm qua tôi cũng đã thú nhận với dì về việc đó. Tôi kêu lên, tay bứt tóc, chân giậm thình thịch xuống sàn:

- Hắn lấy trộm, lấy trộm mất rồi!

- Thật là tai họa! - Di Prutkova hiểu ra. - Mây giờ rồi?

Gần mười một giờ.

- Ô hay, Maria đâu nhỉ? Maria, Maria!

- Có tôi, thưa bà. - Tiếng Maria đáp từ dưới bếp.

- Chị ở dưới ấy à? Làm thế nào bây giờ! Tôi phải đến gặp cô ta… Cháu thật là đoảng, đoảng quá!

- Còn cháu sẽ đến tìm Lambert! - Tôi gầm lên. - Cháu sẽ xé xác hắn ra nếu cần!

Bỗng có tiếng chị Maria nói từ dưới bếp:

- Thưa bà, có người rất muốn gặp bà…

Chị ta chưa nói dứt câu, thì "người rất muốn gặp" kia đã làm ầm ĩ và tự xông vào nhà. Đó là ả Alphonsine. Tôi sẽ không miêu tả chi tiết, chỉ biết đó là cảnh dối trá, song phải nói rằng ả Alphonsine diễn rất đạt. Cô ả vừa khóc vì ân hận và làm điệu bộ rối cả mắt, vừa liến thoắng (tất nhiên bằng tiếng Pháp), rằng chính cô ả đã cắt chỉ lấy bức thư ra, hiện Lambert đang giữ, rằng Lambert cùng với "tên kẻ cướp" *cet homme noir*[3] muốn gọi *madame de générale*[4] đến và bắn chết chị ta, bây giờ, một tiếng nữa… rằng cô ả biết được mọi chuyện và bỗng hoảng sợ, vì thấy họ có súng, le pistolet, bây giờ cô ả đến đây để báo chúng tôi biết mà đi cứu… Cái gã *cet homme noir* kia sẽ…

Tóm lại, tất cả nghe cứ y như thật, thậm chí mấy lời giải thích ngớ ngẩn của ả càng làm tăng cái vẻ giống như thật.

Dì Prutkova quát:

- *Cet homme noir* là ai?

- *Tiens, j'ai oublie son nom... Un homme affreux... Tiens, Versiloff.*[5]

Tôi gầm lên:

- Versilov ư, không thể có chuyện đó!

Dì Prutkova thì nói:

- Ồ, có thể lắm! Mà này cô kia, nói cho tử tế, đừng có nhảy tưng tưng, múa may như thế! Bọn họ muốn gì? Nói cho rõ, tôi không tin rằng họ lại muốn bắn Katerina?

"Cô kia" giải thích (NB: tôi nhắc lại: tất cả đều là sự dối trá): Versilov sẽ ngồi sau cửa, còn Lambert, khi Katerina bước vào, sẽ chìa cho nàng thấy *cette lettre*[6], Versilov sẽ nhảy ra, và họ sẽ... *Oh, ils feront leur vengeance!*[7] Rằng ả Alphonsine sợ tai họa, bởi vì ả có tham gia; mà *cette dame, la générale* thể nào cũng đến, "bây giờ", "ngay bây giờ", bởi lẽ họ có gửi bản sao bức thư cho nàng ta, nàng ta sẽ thấy quả thật bức thư đang ở chỗ họ, nàng sẽ đến đó.

Lambert là người viết mấy chữ cho nàng ta, nàng ta không biết có Versilov ở đấy. Lambert tự giới thiệu hắn được một bà ở Mạc Tư Khoa cử đến, *une dame de Mosco*u (NB: Maria Ivanovna!).

Dì Prutkova kêu lên:

- Ôi tệ hại quá! Tệ hại quá chừng!

- *Sauvez-la, sauvez-la!*[8] - Ả Alphonsine nói.

Tất nhiên cái tin điên rồ đó thoạt nghe đã thấy có điều vô lí, nhưng không còn thời gian suy nghĩ, bởi vì tất cả nghe cứ y như thật. Cũng có thể đoán rằng sau khi nhận được giấy mời của Lambert, Katerina Nikolaevna sẽ ghé đến chỗ dì Prutkova để làm rõ sự việc; song cũng có thể nàng không làm như vậy, mà sẽ đi thẳng đến chỗ họ, nếu thế nàng sẽ tiêu đời! Kể ra cũng khó tin rằng nàng vừa nghe một kẻ lạ mặt là Lambert gọi đã đến ngay; song chuyện đó cũng có thể xảy ra, bởi lẽ khi nhìn thấy bản sao bức thư, nàng sẽ tin rằng quả thật họ đang nắm giữ bức thư của nàng, vậy thì khó tránh tai họa! Cái chính là chúng tôi không còn thời gian dù chỉ để suy xét.

Tôi kêu lên:

- Versilov sẽ cắt cổ nàng ta! Nếu ông ấy hạ mình đi cùng Lambert, thì ông ấy sẽ cắt cổ nàng ta! Đó là sự phân thân!

- Hừ, "sự phân thân"! - Dì Prutkova bẻ đốt ngón tay, đột nhiên quyết định: - Được lắm, cháu hãy mặc áo lông, đội mũ vào, ta cùng đi. Này cô kia, hãy đưa chúng tôi đến thẳng chỗ họ. Hừ, xa đấy! Này Maria, Maria, nếu Katerina Nikolaevna có đến đây, thì bảo chị ấy ngồi chờ nhé, tôi sẽ trở về liền; nếu chị ấy không muốn chờ, thì chị cứ khóa cửa giữ chân lại cho tôi. Cứ bảo là tôi ra lệnh làm như thế! Tôi sẽ thưởng cho chị một trăm rúp, nếu chị làm tốt việc đó.

Chúng tôi chạy xuống cầu thang. Hiển nhiên không còn nghĩ ra cách gì hay hơn, bởi vì chí ít thì tai họa chính sẽ diễn ra ở nhà Lambert, còn nếu Katerina Nikolaevna đến chỗ dì Prutkova trước, thì chị Maria sẽ giữ chân nàng lại.

Bỗng sau khi gọi xe ngựa, dì Prutkova đột nhiên thay đổi quyết định, bảo tôi:

- Cháu hãy đi cùng cô kia (Alphonsine)! Hãy hành động kiên quyết nếu cần, hiểu chưa. Dì sẽ đến đó sau, còn bây giờ dì phải phóng đến chỗ Katerina xem sao đã.

Thế là dì Prutkova bay đi đường khác. Tôi cùng Alphonsine đến nhà Lambert. Tôi vừa giục xà-ích phóng nhanh, vừa căn vặn Alphonsine, nhưng cô ả chỉ khóc, chẳng chịu nói. Nhưng trời thương và bảo vệ tất cả chúng tôi, khi mọi việc treo trên sợi chỉ mỏng manh. Xe chạy được chừng non nửa quãng đường, thì tôi nghe có tiếng gọi tên mình phía sau. Tôi ngoảnh lại. Trishatov ngồi trên xe ngựa, đuổi kịp tôi, sợ hãi nói:

- Đi đâu thế? Và sao lại cùng đi với Alphonsine kia chứ!

Tôi nói to:

- Trishatov, cậu nói đúng, tai họa rồi! Tôi phóng đến nhà Lambert đây! Cậu hãy cùng đi với tôi cho thêm mạnh!

- Quay lại ngay, quay lại ngay! - Trishatov nói to. - Lambert hắn lừa dối đấy, cả Alphonsine cũng thế nốt. Lão mặt rỗ bảo tôi rằng Lambert không có ở nhà đâu: tôi vừa gặp Versilov và Lambert xong: hai người ấy đến nhà bà Prutkova… bây giờ họ ở đó…

Tôi bảo xà-ích dừng xe và tôi nhảy sang xe Trishatov. Đến giờ tôi vẫn không hiểu tại sao tôi lại tin Trishatov và quyết định như vậy. Alphonsine kêu toáng lên, song chúng tôi mặc xác ả; không hiểu ả có đi theo sau chúng tôi hay về nhà ả, nhưng từ đấy tôi không gặp lại ả nữa.

Trishatov hổn hển kể với tôi rằng có một mưu mô gì đó, Lambert đã đồng ý với lão mặt rỗ, nhưng lão mặt rỗ cuối cùng chống lại Lambert, bảo Trishatov hãy

đến nhà bà Prutkova nói với bà chớ có tin lời Lambert cùng Alphonsine. Trishatov nói thêm rằng cậu ta không biết gì hơn, bởi vì lão mặt rỗ không cho biết thêm điều gì, chính lão mặt rỗ đang vội đi đâu đó rất gấp. Trishatov kể tiếp: "Tôi thấy anh đi qua, vội đuổi theo". Tất nhiên lão mặt rỗ cũng biết tất cả mọi chuyện, nên mới sai Trishatov đến thẳng nhà dì Prutkova, nhưng đó là một câu đố mới.

Để khỏi lẫn, trước khi miêu tả tai họa, tôi xin giải thích toàn bộ sự thật và lần cuối cùng tôi lại nói trước sự việc.

4.

Sau khi lấy trộm bức thư, Lambert lập tức liên lạc với Versilov. Về chuyện Versilov bắt tay với Lambert như thế nào, tôi sẽ không nói vội, việc đó để sau; bây giờ cái chính là "sự phân thân"! Nhưng sau khi rủ được Versilov, Lambert sẽ phải khôn khéo nhử Katerina Nikolaevna đến. Versilov nói thẳng với Lambert rằng nàng sẽ không đến. Nhưng Lambert từ tối hôm kia, sau khi gặp tôi ngoài đường, nghe tôi ba hoa sẽ trả lại cho Katerina Nikolaevna bức thư ở nhà dì Prutkova, trước sự chứng kiến của dì Prutkova, thì từ lúc đó hắn đã tổ chức theo dõi căn hộ của dì, cụ thể là hắn mua chuộc chị bếp Maria. Hắn cho chị ta hai mươi rúp, và một ngày sau, khi lấy cắp được bức thư, hắn ghé qua chỗ chị ta lần nữa, thỏa thuận mọi việc và hứa sẽ cho chị ta hai trăm rúp khi xong việc.

Đó là lí do vì sao Maria vừa nghe nói lúc mười một giờ rưỡi Katerina Nikolaevna sẽ có mặt ở nhà dì Prutkova, tôi cũng đang ở đấy, thì chị ta liền thuê xe phóng đi báo tin cho Lambert. Lúc ấy vừa vặn Versilov đang ở chỗ Lambert, thế là Versilov nghĩ ngay ra phương án hành động đáng sợ.

Người ta bảo những kẻ mất trí thường thường rất tinh ma.

Phương án bao gồm việc bằng mọi cách nhử hai chúng tôi, tôi và dì Prutkova, rời khỏi căn hộ tối thiểu mười lăm phút trước khi Katerina Nikolaevna đến đó. Họ sẽ chờ ở ngoài đường, sau khi thấy tôi và dì Prutkova đi rồi, họ lập tức lọt vào nhà, có Maria mở cửa, chờ Katerina Nikolaevna tới. Trong khi ấy ả Alphonsine sẽ tìm mọi cách giữ chân tôi và dì Prutkova ở đâu tùy ý. Katerina Nikolaevna sẽ phải đến như đã hứa, lúc mười một giờ rưỡi, tức là lâu gấp đôi thời gian hai chúng tôi có thể quay trở về. (Tất nhiên Katerina Nikolaevna không hề nhận được lời mời nào của Lambert, chuyện đó do ả Alphonsine bịa đặt theo sáng kiến của Versilov, ả Alphonsine chỉ sắm vai kẻ phản bội đang sợ hãi). Tất nhiên họ mạo hiểm, nhưng họ tính toán chính xác: "Nàng ta đến thì tốt, không đến cũng chẳng sao, bức thư vẫn trong tay họ". Nhưng sự việc nhất định sẽ xảy ra theo sắp đặt của họ, bởi lẽ tôi và dì Prutkova không thể không chạy theo ả Alphonsine khi thấy ả nói cứ y như thật. Tôi nhắc lại: không có thời gian để suy xét.

5.

Chúng tôi cùng Trishatov chạy vào bếp, thấy Maria đang hoảng sợ. Chị ta hết hồn khi thấy tay Lambert lăm lăm khẩu súng ngắn lúc hắn cùng Versilov bước vào nhà. Chị ta đã nhận tiền thật đấy, song chị ta rất bất ngờ về khẩu súng. Chị ta đang ngơ ngác, nên vừa thấy tôi, bèn nói luôn:

- Phu nhân tướng quân đã tới, nhưng hai người kia có súng.

Tôi ra lệnh:

- Trishatov, cậu hãy đứng canh chừng trong bếp, nếu nghe tôi gọi thì xông ngay vào giúp tôi.

Maria mở cửa cho tôi, và tôi luồn ngay vào phòng ngủ của dì Prutkova, gian buồng chật hẹp chỉ đủ kê chiếc giường của dì, nơi tôi đã đôi lần vô tình nghe trộm. Tôi ngồi xuống giường và tìm ngay cho mình một khe hở qua rèm.

Trong phòng khách đang ồn ào. Katerina Nikolaevna bước vào sau hai người kia chỉ một phút. Tiếng nói to là do Lambert phát ra, tôi nghe rõ từ trong bếp. Katerina Nikolaevna ngồi trên đi-văng, Lambert đứng trước mặt nàng và quát tháo như một thằng ngu. Bây giờ tôi hiểu vì sao hắn lại lúng túng: hắn vội vã, chỉ sợ bị người ta bắt quả tang, về sau tôi sẽ giải thích, hắn sợ chính ai. Bức thư ở trong tay hắn. Không thấy Versilov trong phòng khách. Tôi sẵn sàng lao ra khi xuất hiện nguy hiểm đầu tiên. Tôi chỉ kể lại ý nghĩa các lời nói, có lẽ tôi quên nhiều điều, vì lúc ấy tôi quá hồi hộp, không thể nhớ mọi chi tiết.

Lambert hùng hổ nói to:

- Bức thư này đáng giá ba mươi ngàn rúp mà cô đã ngạc nhiên! Nó đáng một trăm ngàn cơ, nhưng tôi chỉ đòi ba mươi ngàn thôi!

Katerina Nikolaevna tuy hoảng sợ, nhưng nàng nhìn hắn bằng ánh mắt ngạc nhiên khinh bỉ, nói:

- Tôi thấy ở đây có một cái bẫy, tôi chưa hiểu gì cả; nhưng nếu quả thật ông đang giữ bức thư…

Lambert ngắt lời:

- Rồi cô sẽ thấy nó! Đúng ba mươi ngàn rúp, không thiếu một xu!

- Tôi không có tiền.

- Thì viết tín phiếu, giấy đây. Sau đó cho cô đi lo tiền, còn tôi sẽ chờ, nhưng chỉ một tuần lễ thôi, không lâu hơn. Khi nào cô mang tiền đến, tôi sẽ trả lại tín phiếu và cả bức thư kia.

- Ông nói với tôi bằng cái giọng rất lạ. Ông đang phạm sai lầm. Hôm nay người ta sẽ tước lại bức thư kia từ tay ông, nếu tôi đi tố cáo.

- Tố cáo với ai? Ha-ha-ha! Còn xì-căng-đan, còn bức thư kia chúng tôi sẽ chìa cho ngài công tước đọc! Tước bỏ ở đâu? Tôi không cất bức thư kia trong nhà. Tôi sẽ chìa cho ngài công tước xem bức thư kia thông qua người thứ ba. Này cô, cô đừng có bướng nữa; hãy cám ơn vì tôi đòi không nhiều; kẻ khác thì ngoài tiền ra, sẽ còn đòi được hưởng… cái khoản… cô biết khoản gì rồi đấy… mà không một phụ nữ xinh đẹp nào từ chối, trong khung cảnh thẹn thùng phải biết… Hề-hề-hề! *Vous êtes belle, vous!*[9]

Katerina Nikolaevna đứng phắt dậy, đỏ bừng cả mặt, nàng nhổ vào mặt hắn rồi đi nhanh ra cửa. Thế là thằng cha Lambert đần độn rút súng lục ra. Hắn mù quáng tin vào hiệu quả của bức thư kia, tức là chủ yếu hắn không nghĩ kỹ xem hắn giao thiệp với ai; chính vì như tôi đã nói, hắn coi tất cả mọi người đều đểu giả hèn hạ như chính bản thân hắn. Ngay từ câu đầu tiên hắn đã làm cho nàng khó chịu bởi sự thô lỗ, trong khi nàng hoàn toàn có thể thương lượng với hắn về khoản tiền chuộc.

Nổi điên vì bị nhổ vào mặt, Lambert túm lấy vai nàng và chĩa mũi súng quát, tất nhiên chỉ để dọa:

- Đứng im đấy!

Nàng rú lên và ngồi phịch xuống đi-văng. Tôi lao ra; nhưng ngay lúc ấy Versilov đã từ sau cánh cửa phòng chạy ra. (Ông vẫn đứng chờ ở đó). Tôi chưa kịp hành động, thì ông đã chộp lấy khẩu súng từ tay Lambert và dùng nó đánh mạnh hết sức vào đầu hắn. Lambert loạng choạng rồi ngã sóng xoài bất tỉnh; máu từ đầu hắn chảy ra thảm.

Nàng nhìn thấy Versilov thì tái xanh như tàu lá; nàng nhìn ông trân trân mấy giây, quá kinh sợ, rồi ngất đi. Ông vội bước lại bên nàng. Tất cả cảnh đó bây giờ như thoáng hiện trước mắt tôi. Tôi nhớ tôi sợ hãi nhìn bộ mặt đỏ bừng và cặp mắt đỏ ngầu của ông. Tôi nghĩ hình như ông có thấy tôi trong phòng, song không nhận ra tôi. Ông đỡ lấy nàng, lúc ấy đã ngất lịm, bế nàng dậy, bắt đầu đi lại trong phòng một cách vô nghĩa, như bế một đứa bé. Căn phòng nhỏ bé, ông cứ đi từ góc này tới góc kia, rõ ràng không hiểu mình làm thế nhằm mục đích gì. Trong khoảnh khắc nào đó ông bị mất trí. Ông cứ trân trân nhìn khuôn mặt tái xanh của nàng. Tôi chạy theo sau ông và cái chính là tôi sợ khẩu súng mà ông cầm trong tay phải, ngay cạnh đầu nàng. Ông đẩy tôi ra lúc thì bằng khuỷu tay, lúc thì bằng chân. Tôi định gọi Trishatov, song lại sợ kích động người đang nổi điên. Cuối cùng tôi vén rèm và xin ông đặt nàng xuống giường. Ông đặt nàng xuống, đứng bên cạnh chăm chú nhìn mặt nàng chừng một phút, rồi đột nhiên cúi xuống hôn hai lần vào cặp môi nàng. Ô, tôi cuối cùng hiểu rằng ông đã hoàn toàn mất trí. Bỗng ông vung súng lên, rồi như đoán ra, ông chĩa mũi súng vào mặt nàng. Tôi nhanh như chớp chộp lấy tay ông và gọi Trishatov. Tôi nhớ, hai chúng tôi vật lộn với ông, nhưng

ông vẫn kịp giằng tay ra và bắn vào người ông một phát. Ông định bắn nàng, sau đó bắn mình. Nhưng khi chúng tôi không cho ông bắn, thì ông quay mũi súng thẳng vào tim mình, may tôi kịp hất tay ông lên trên, nên viên đạn xuyên qua vai ông. Lúc dì Prutkova kêu to chạy vào, thì ông đã nằm bất tỉnh trên thảm, bên cạnh Lambert.

Chú thích:

1. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Con yêu ơi, ta yêu con.*

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *À, à, tôi hiểu rồi…*

3. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *con người đen nọ.*

4. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *vợ ông tướng.*

5. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Ôi, tôi quên mất tên ông ta… Một con người đáng sợ… Phải rồi, Versilov.*

6. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *bức thư ấy.*

7. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *họ sẽ thực hiện việc trả thù của mình!*

8. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Hãy cứu nàng ta, cứu nàng ta!*

9. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *Cô rất đẹp mà!*

Chương thứ mười ba

1.

Đến nay cảnh tượng kia đã qua ngót nửa năm, và nhiều điều đã hoàn toàn thay đổi, đối với tôi cuộc sống mới đã bắt đầu từ lâu… Nhưng tôi cần cởi nút cho bạn đọc.

Đối với tôi, câu hỏi đầu tiên hồi ấy và rất lâu về sau, ấy là tại sao Versilov lại có thể bắt tay với một kẻ như Lambert, và ông nhằm mục đích gì khi đó? Dần dần tôi đi đến chỗ lý giải, theo tôi, một hai ngày cuối cùng, ông không có bất cứ mục đích gì chắc chắn, thậm chí, tôi nghĩ, ông hoàn toàn không suy xét, mà bị chi phối bởi một cơn lốc tình cảm nào đó. Tôi không cho rằng ông phát điên thật sự, hơn nữa, bây giờ ông hoàn toàn không điên. Nhưng "sự phân thân", "nửa thứ hai" thì tôi cho là điều tất nhiên. Thế nào là "nửa thứ hai"? Theo định nghĩa trong cuốn sách y học của một chuyên viên mà về sau tôi được đọc, thì "nửa thứ hai" là một cái gì giống như mức độ đầu tiên của sự rối loạn tâm thần nghiêm trọng, có thể dẫn đến hậu quả khá tồi tệ. Chính Versilov đã giải thích cảnh tượng ở bên mẹ tôi về "sự phân thân" trong tình cảm và ý chí của ông bấy giờ một cách hết sức thành thật. Song tôi vẫn nhắc lại: cái cảnh tượng ở bên mẹ tôi, cái bức tượng thánh bị đập vỡ đôi kia tuy hiển nhiên diễn ra dưới ảnh hưởng của "nửa thứ hai" thật sự, nhưng từ đó tôi luôn luôn cảm thấy ở đây có một phần ngụ ý hiểm ác, một mối căm thù nào đó đối với sự mong đợi của mấy người phụ nữ, một sự tức giận nào đó đối với quyền hạn của họ, nên ông và cái "nửa thứ hai" của ông mới đập vỡ bức tượng thánh kia! "Đấy, sự mong đợi của mấy người cũng sẽ tan vỡ như thế đấy!" Tóm lại, nếu có cái "nửa thứ hai", thì cũng có sự ngông cuồng… Nhưng tất cả những cái đó chỉ là phỏng đoán của tôi, khó biết đúng sai.

Đúng, mặc dù ông say mê Katerina Nikolaevna, tận gốc rễ ông luôn luôn thật sự không tin vào đạo đức cao cả của nàng. Tôi cho rằng bấy giờ ở sau cánh cửa ông chờ được chứng kiến sự hạ mình của nàng trước Lambert. Nhưng ông có muốn như thế không, dù rằng thậm chí ông chờ đợi việc đó? Tôi nhắc lại: tôi tin chắc rằng ông không muốn gì, thậm chí ông không suy xét. Chẳng qua ông muốn có mặt tại đó, sau đó ông nhẩy ra, nói vài lời với nàng, có thể là sỉ nhục, cũng có thể ông sẽ giết nàng. Mọi chuyện đều có thể xảy ra lúc ấy; nhưng khi cùng đi với Lambert, ông không biết những gì đang xảy ra. Tôi xin nói thêm rằng khẩu súng là của Lambert, còn ông đi tay không. Khi ông thấy thái độ kiêu hãnh của nàng và chủ yếu là ông không chịu nổi cái tên Lambert hèn hạ đe dọa nàng, ông bèn nhẩy ra, tiếp đó thì ông mất trí. Lúc ấy ông có muốn bắn nàng hay không? Theo tôi,

chính ông cũng không biết, song có lẽ ông đã bắn nàng, nếu chúng tôi không hất tay ông.

Vết thương của ông không nặng lắm, đã lành, nhưng ông nằm dưỡng thương rất lâu, tất nhiên ở chỗ mẹ tôi. Hiện nay, khi tôi viết những dòng này, ngoài kia đang là mùa xuân, giữa tháng năm, trời tuyệt đẹp; các cửa sổ nhà chúng tôi mở rộng. Mẹ tôi ngồi bên ông; ông vuốt má, vuốt tóc bà và âu yếm nhìn vào mắt bà. Ồ, đấy chỉ là một nửa Versilov ngày trước. Ông không rời mẹ tôi và chắc sẽ không bao giờ xa bà nữa. Ông thậm chí đã nhận "món quà nước mắt", theo lối nói của Makar Ivanovich đáng nhớ hôm kể câu chuyện thương nhân Maksim Ivanovich. Nói chung, tôi cho rằng Versilov sẽ còn sống rất lâu. Với chúng tôi, bây giờ ông hết sức giản dị và chân thành như một đứa trẻ, mà vẫn giữ chừng mực và không nói gì thừa. Toàn bộ trí tuệ và phong cách tinh thần của ông vẫn còn nguyên nơi ông, tuy rằng tất cả những gì là lý tưởng ở ông càng nổi bật thêm. Tôi phải nói thẳng rằng chưa bao giờ tôi yêu ông như bây giờ; và tôi tiếc rằng không còn thời gian cũng như không còn chỗ để viết thêm về ông. Tiện đây tôi kể một (trong rất nhiều) giai thoại: vào dịp tuần Đại trai, Versilov đã hồi phục và ở tuần thứ sáu ông tuyên bố sẽ ăn chay. Khoảng ba chục năm nay, tôi nghĩ có lẽ nhiều hơn, ông chưa hề ăn chay. Mẹ tôi rất mừng, mọi người bắt đầu chuẩn bị các món ăn chay, tính ra khá cầu kỳ và đắt tiền. Từ phòng bên, tôi nghe thấy hôm thứ hai và thứ ba ông nghêu ngao hát bài "Chú rể sẽ đến". Hai hôm ấy ông nói rất hay về tôn giáo, nhưng đến thứ tư thì việc ăn chay đột nhiên chấm dứt. Ông khó chịu về cái gì đó, một sự "trái ngược nực cười", như ông vừa cười vừa nói. Có một cái gì đó ông không thích trong bề ngoài của vị linh mục, trong khung cảnh. Ông từ nhà thờ về và mỉm cười nói: "Các bạn ơi, tôi rất yêu Chúa, nhưng thứ ấy tôi không quen". Ngay bữa ăn chiều hôm ấy, trên bàn có món thịt bò hầm. Tôi biết rằng bây giờ mẹ tôi thường ngồi bên ông, vừa mỉm cười vừa nhỏ nhẹ trò chuyện với ông về những đề tài hết sức trừu tượng: bây giờ đột nhiên bà tỏ ra *mạnh bạo* trước mặt ông, không hiểu tại sao. Bà ngồi bên ông và phần lớn nói thì thầm với ông. Ông mỉm cười nghe, vuốt tóc bà, hôn tay bà, vẻ mặt ông rạng rỡ vì mãn nguyện. Thi thoảng ông bị lên cơn hysteria. Khi đó ông cầm lấy ảnh mẹ tôi, chính tấm ảnh mà tối nọ ông đã hôn, ông nhìn ảnh, nước mắt ứa ra, ông hôn, ông nhớ lại, ông gọi mọi người tới bên ông, nhưng ông nói rất ít… Về Katerina Nikolaevna, tựa hồ ông đã quên hẳn, và không bao giờ ông còn nhắc đến tên nàng, về chuyện hôn nhân với mẹ tôi, ông cũng không nói gì. Mọi người muốn đưa ông ra nước ngoài vào dịp mùa hè; nhưng dì Prutkova phản đối, vả chính ông cũng không muốn. Mùa hè này, họ sẽ sống ở nhà nghỉ ngoại thành, ở một nơi nào đó gần Peterburg. Cần nói thêm rằng cả gia đình tôi hiện vẫn sống bằng tiền của dì Prutkova. Riêng tôi phải nói thêm rằng tôi rất buồn vì trong nhật ký này, tôi thường thường nhắc đến dì bằng những lời lẽ bất kính, kiêu ngạo. Nhưng tôi nghĩ sao từng lúc thì tôi viết vậy. Khi viết đến dòng cuối cùng, tôi bỗng cảm thấy tôi tự giáo dục mình chính trong

quá trình nhớ lại và viết nhật ký. Nhiều điều đã viết, tôi không ưng, nhất là giọng điệu một số câu hoặc một số trang, song tôi không gạch bỏ, cũng không sửa một chữ nào.

Tôi viết rằng Versilov không nói một lời về Katerina Nikolaevna. Nhưng tôi nghĩ rằng có lẽ ông đã lành bệnh hẳn. Về nàng, chỉ có tôi và dì Prutkova đôi khi nhắc đến, song chỉ khi nào vắng mặt ông. Katerina Nikolaevna đang ở nước ngoài. Trước khi nàng lên đường, tôi có gặp nàng và đến chơi mấy lần. Tôi có nhận và trả lời hai lá thư của nàng từ nước ngoài gửi về. Nhưng về nội dung thư từ và những gì thỏa thuận với nàng trước lúc nàng ra đi, tôi sẽ không nói: đó đã là chuyện khác, chuyện hoàn toàn mới, và có lẽ toàn bộ câu chuyện còn ở thời tương lai. Ngay với dì Prutkova, tôi cũng lờ đi một số điều. Nhưng thế là đủ; chỉ nói thêm rằng Katerina Nikolaevna chưa lấy chồng và đang đi du lịch với Pelitsev. Cha nàng đã qua đời, và nàng là một trong những phụ nữ giàu có nhất. Hiện nàng ở Paris. Việc nàng cắt đứt quan hệ với Boring diễn ra chóng vánh và dường như hết sức tự nhiên.

Tôi xin kể tiếp.

Vào cái buổi sáng xảy ra chuyện đáng sợ kia, lão mặt rỗ, người mà Trishatov bỏ Lambert để đi theo, đã kịp báo cho Boring biết về mưu mô sắp thực hiện. Sự thể như sau: Lambert cố rủ lão mặt rỗ tham gia hành động cùng với hắn, sau khi nắm được bức thư, hắn báo cho lão mặt rỗ mọi chi tiết và tình huống hành động, cuối cùng, cả thời điểm cuối cùng của kế hoạch, tức là khi Versilov nghĩ ra cách đánh lừa dì Prutkova. Nhưng vào phút quyết định, lão mặt rỗ chọn việc phản bội Lambert, lão là người tỉnh táo hơn tất cả và dự đoán khả năng phạm tội hình sự. Chủ yếu lão cho rằng được Boring trả ơn thì hơn là theo cái kế hoạch đầy ảo tưởng của gã Lambert vụng về, nóng nảy và của một người có ham muốn gần như điên khùng là Versilov. Tất cả những điều đó về sau tôi được biết qua Trishatov. Thực ra tôi không biết và không hiểu quan hệ của Lambert với lão mặt rỗ, không hiểu tại sao Lambert cứ phải bắt tay với lão ta mới được. Nhưng điều tò mò hơn nhiều đối với tôi, ấy là Lambert cần đến Versilov để làm gì, trong khi hắn có bức thư trong tay, hắn hoàn toàn không cần đến sự trợ giúp của ông? Bây giờ tôi đã có thể trả lời: hắn cần đến Versilov vì thứ nhất, ông nắm được tình hình, thứ hai, cái chính là để khi chuyện vỡ lở, hắn có thể trút mọi trách nhiệm sang cho ông. Vì Versilov không cần tiền, nên Lambert càng cho rằng sự giúp đỡ của ông là không thừa. Nhưng Boring đã đến không đúng lúc, khi súng đã nổ trước đó một giờ, căn hộ của dì Prutkova đã ở trong tình huống hoàn toàn khác. Cụ thể là năm phút sau khi Versilov ngã xuống thảm với cái vai chảy máu, thì Lambert mà chúng tôi tưởng đã chết liền nhổm dậy, hắn ngơ ngác nhìn quanh, nhanh chóng hiểu ra sự việc, không nói một lời chuồn luôn xuống bếp, mặc áo lông và biến đi vĩnh viễn. "Bức thư" hắn để lại trên bàn. Nghe đâu hắn chỉ bị thương nhẹ, khẩu súng đánh

vào đầu làm cho hắn bị chảy máu và choáng váng một lúc, thế thôi. Trong khi đó Trishatov chạy đi tìm bác sĩ, nhưng bác sĩ chưa đến thì Versilov đã tỉnh lại; trước đó dì Prutkova đã giúp Katerina Nikolaevna tỉnh lại và kịp chở nàng về nhà nàng. Như vậy, khi Boring đến nơi, thì trong căn hộ của dì Prutkova chỉ có tôi, bác sĩ, Versilov bị thương và mẹ tôi lúc ấy vẫn còn ốm nhưng được Trishatov đưa đến với ông. Boring nhìn ngó ngơ ngác, khi biết Katerina Nikolaevna đã ra về, thì y cũng bỏ đi luôn, chẳng nói một lời.

Boring bối rối; y thấy rõ rằng bây giờ sẽ không tránh khỏi xì-căng-đan. Nhưng một vụ xì-căng-đan lớn đã không xảy ra, mà chỉ lan truyền vài tin đồn. Tiếng súng nổ thì không giấu được; nhưng toàn bộ thực chất câu chuyện thì gần như chẳng ai biết; việc điều tra chỉ xác định được rằng một người mê gái tên là V nào đó, đã có gia đình và ở tuổi ngũ tuần, điên rồ tỏ tình với một thiếu phụ đáng kính không hề yêu ông ta; nên ông ta đã mất trí, nổ súng tự sát. Không lộ thêm điều gì, cái tin ấy được đưa lên mặt báo, không ghi tên họ nhân vật. Ít nhất theo tôi biết, Lambert không hề bị sờ đến. Song Boring là người biết sự thật thì hoảng sợ. Như trêu ngươi, hai ngày trước khi tai họa xảy ra, y được biết về cuộc gặp tay đôi giữa Katerina Nikolaevna với người si mê nàng là Versilov. Điều đó làm cho y tức giận, và y đã thiếu thận trọng đi nói với nàng rằng sau việc đó thì y không còn ngạc nhiên nếu như có chuyện vớ vẩn này nọ xảy ra với nàng.

Katerina Nikolaevna lập tức đốp lại thẳng thừng; dự định của nàng kết hôn với y tan thành mây khói. Có thể nàng đã nhận ra từ lâu rằng không nên lấy y, cũng có thể sau chấn động vừa rồi, một vài quan điểm và tình cảm của nàng đã thay đổi. Nhưng tôi cũng sẽ im lặng về điểm này. Chỉ biết rằng Lambert chuồn về Mạc Tư Khoa, và nghe đâu ở đấy hắn bị tóm trong một vụ làm ăn nào đó. Còn Trishatov thì mất hút từ đó, mặc dù tôi cố lần tìm dấu vết cậu ta. Trishatov biến mất sau khi bạn cậu ta là "le grand dadais" ("Cao Nghều") tự sát.

2.

Tôi có nhắc đến cái chết của vị công tước già Nikolai Ivanovich. Một tháng sau sự kiện trên, ông già đáng mến, tốt bụng ấy qua đời vào ban đêm, do thần kinh suy nhược. Từ hôm ông già ở cạnh phòng tôi, tôi không gặp lại ông lần nào nữa. Người ta kể rằng trong một tháng ấy dường như ông trở nên khôn ngoan hơn, nghiêm nghị hơn, không hề khóc, thậm chí không một lần nhắc đến tên Anna Andreevna. Toàn bộ tình yêu của ông dồn cho cô con gái. Một tuần trước khi ông mất, Katerina Nikolaevna từng gợi ý mời tôi đến trò chuyện với ông cho khuây khỏa, song ông cau mày: tôi chỉ thông báo sự việc này, chứ không giải thích. Tài sản của ông rất lớn. Một phần ba tài sản của ông, theo di chúc của ông, được chia cho vô số các con gái nuôi của ông; song ai cũng ngạc nhiên thấy di chúc không nhắc gì đến Anna Andreevna cả. Nhưng tôi được biết theo một nguồn tin cực kỳ đáng tin cậy: vài ngày trước khi chết, ông già có gọi con gái và các bạn của ông,

Pelitsev và công tước V tới, hạ lệnh cho Katerina Nikolaevna, rằng khi ông chết, hãy trích sáu mươi ngàn rúp trong tài sản của ông cho Anna Andreevna. Ông già nói ý muốn của mình một cách hết sức rõ ràng, ngắn gọn, không giải thích gì hết. Sau khi ông già qua đời, Katerina Nikolaevna có cho người đến nói với Anna Andreevna rằng chị có thể nhận sáu mươi ngàn rúp kia bất cứ lúc nào chị muốn. Song Anna Andreevna lạnh lùng gạt đi: chị từ chối nhận số tiền ấy, mặc mọi lời bảo đảm rằng đó chính là ý nguyện của ông già. Đến nay tiền vẫn nằm chờ chị và Katerina Nikolaevna vẫn hi vọng chị sẽ thay đổi quyết định; song điều đó sẽ không xảy ra; tôi biết chắc như thế, bởi vì bây giờ tôi là một trong những người bạn thân nhất của Anna Andreevna. Việc từ chối của chị gây nên một đợt bàn tán khá ồn ào. Bà cô Fanariotova của chị thoạt đầu rất giận chị về vụ xì-căng-đan với ông già công tước, đột nhiên thay đổi thái độ, và sau khi chị từ chối nhận tiền, bà đã long trọng bày tỏ thái độ kính nể của mình đối với chị. Tôi tuy thường xuyên đến chơi với chị, song không thể nói là hai chúng tôi đặc biệt thân tình; chúng tôi hoàn toàn không nhắc lại quá khứ; chị tiếp tôi rất niềm nở, nhưng toàn nói những chuyện chung chung. Gần đây chị bảo tôi rằng nhất định chị sẽ vào ở trong tu viện, nhưng tôi không tin, cho rằng đó chỉ là một lời cay đắng.

Nhưng tôi sẽ phải nói lời cay đắng nhất, thật sự cay đắng, về em gái Liza của tôi. Nó quá bất hạnh, và mọi thất bại của tôi chẳng là gì nếu đem so với số phận cay đắng của nó! Bắt đầu từ việc công tước Sergei Sokolsky không bình phục, chết trong bệnh viện trước khi ra tòa. Anh ta chết trước cả vị công tước già Nikolai Ivanovich. Liza còn lại một mình, với đứa con sắp ra đời. Nó không khóc và bề ngoài có vẻ bình thản, ẩn nhẫn; toàn bộ trái tim hăng hái nồng nhiệt của nó dường như bị chôn vùi. Nó lẳng lặng giúp mẹ, săn sóc Andrei Petrovich, nhưng trở nên lầm lì đáng sợ, nó không nhìn ai hoặc nhìn cái gì, tựa hồ đối với nó đằng nào cũng thế, nó chỉ đi ngang qua mà thôi. Khi sức khỏe của Versilov khá lên, nó bắt đầu ngủ nhiều. Tôi mang sách cho nó, nhưng nó không đọc, nó gầy đi trông thấy. Tôi không dám an ủi nó, mặc dù tôi đến chính để làm việc đó. Trước mặt nó, tôi ngại lại gần nó, tìm không ra lời an ủi nó. Cứ thế tiếp diễn cho đến ngày xảy ra trường hợp đáng sợ: Liza bị ngã cầu thang, tuy không cao, chỉ ba bậc, song nó bị sảy thai, phải nằm tĩnh dưỡng gần hết mùa đông. Giờ thì nó đã đi lại được, nhưng sức khỏe bị tổn hại nghiêm trọng. Với chúng tôi, nó tiếp tục lầm lì và trầm tư, riêng với mẹ nó bắt đầu nói đôi lời. Những ngày vừa qua thời tiết đẹp, mặt trời mùa xuân rạng rỡ; tôi luôn luôn nhớ lại buổi sáng mùa thu năm ngoái, khi tôi và Liza đi ngoài đường, đầy vui sướng và hi vọng. Than ôi, sau đó còn lại điều gì? Tôi không có gì phàn nàn, tôi đã có cuộc sống mới, còn Liza? Tương lai của nó chưa biết thế nào, bây giờ nhìn nó, lòng tôi cứ đau thắt lại.

Khoảng ba tuần trước, tôi có báo cho Liza một cái tin đáng chú ý về Vasin. Vasin cuối cùng được trả lại tự do. Người ta bảo tay thanh niên khôn ngoan ấy đã đưa ra được những lời giải thích và biện hộ thú vị trước những nhân vật quyết

định số phận anh ta. Và cái bản thảo khét tiếng của anh ta chẳng qua chỉ là bản dịch từ tiếng Pháp mà anh ta giữ cho riêng mình, dự tính để viết bài cho một tạp chí. Hiện Vasin đã đi tỉnh X, còn bố dượng anh ta, Stebelkov, thì vẫn ngồi tù vì cái tội của ông ta nghe đâu càng điều tra càng rối rắm. Liza nghe nhắc đến Vasin thì mỉm cười rất lạ, thậm chí nhận xét rằng chắc chắn sẽ phải như vậy thôi. Nhưng nó rõ ràng tất nhiên hài lòng rằng lời khai của công tước Sokolsky quá cố không hề làm hại Vasin, về Dergachev và mấy người khác thì tôi không có tin gì để nói.

Tôi đã kể xong. Có bạn đọc nào đó muốn biết "ý tưởng" của tôi biến đâu mất rồi, cuộc sống mới bắt đầu đối với tôi là như thế nào mà tôi nói có vẻ bí ẩn vậy? Nhưng cuộc sống mới kia, con đường mới mở ra trước tôi kia chính là "ý tưởng" của tôi, cái ý tưởng vốn có, song đã mang diện mạo hoàn toàn khác, thành thử không thể nhận ra nó được nữa. Nó không thể đi vào "Nhật ký" của tôi, bởi vì đó là cái khác hẳn. Cuộc sống cũ đã qua đi hẳn, cuộc sống mới chỉ vừa bắt đầu. Song tôi cần nói thêm: dì Prutkova, người bạn thân chân tình của tôi, hầu như ngày ngày khuyên tôi mau chóng đi học đại học. "Học xong, cháu muốn nghĩ ra cái gì thì nghĩ, còn bây giờ phải học đại học đã". Thú thật, tôi luôn luôn suy nghĩ về lời khuyên của dì, nhưng tôi chưa biết quyết định ra sao. Trong khi, tôi nói với dì, tôi thậm chí không có quyền học hành, bởi tôi phải đi làm để nuôi mẹ tôi và Liza; nhưng dì bảo việc đó đã có tiền của dì, và dì đủ tiền cho suốt thời gian tôi học đại học. Cuối cùng tôi quyết định hỏi ý kiến một người. Nhìn quanh mình, tôi cẩn thận lựa chọn người ấy - đó là Nikolai Semenovich, chồng của Maria Ivanovna, người từng dạy dỗ tôi ở Mạc Tư Khoa. Không phải tôi quá cần lời khuyên, mà chẳng qua tôi muốn nghe ý kiến của một người xa lạ, thậm chí hơi ích kỷ, lạnh lùng, nhưng hiển nhiên rất thông minh, là Nikolai Semenovich. Tôi gửi cho ông toàn bộ bản thảo của tôi, đề nghị giữ bí mật, bởi vì tôi chưa cho bất cứ ai xem, nhất là dì Prutkova. Bản thảo được gửi trả lại cho tôi sau hai tuần, kèm theo một bức thư khá dài. Tôi xin trích một số câu từ bức thư ấy vì thấy chúng giống quan điểm của tôi và có tính chất giải thích. Sau đây là một số câu trích.

"… Arkady Makarovich thân mến khó quên, chưa bao giờ cậu sử dụng thời gian rảnh rỗi hữu ích hơn khi viết lại cuốn "Nhật ký" này! Cậu, như người ta quen nói, đã điểm lại một cách có ý thức những bước đi đầu tiên, sôi nổi và mạo hiểm, những bước chập chững vào đời của cậu. Tôi tin chắc rằng qua việc trình bày này, cậu quả thực đã có dịp "giáo dục lại bản thân", như cậu nói. Tất nhiên tôi không dám góp ý gì với cậu, mặc dù mỗi dòng đều gợi nên suy ngẫm… Ví dụ cái việc cậu kiên trì cất giữ trong người lâu như thế "bức thư kia". Nhưng đó là một trong hàng trăm nhận xét mà tôi mạo muội nêu ra. Tôi cũng đánh giá cao việc cậu thổ lộ với một mình tôi "bí mật ý tưởng" của cậu, theo cách nói của cậu. Song tôi phải cương quyết từ chối phát biểu ý kiến về ý tưởng đó theo đề nghị của cậu; một là thư không thể chứa hết; hai là bản thân tôi chưa chuẩn bị để trả lời, tôi còn phải suy nghĩ cẩn thận. Tôi chỉ tạm nhận xét rằng "ý tưởng" của cậu rất độc đáo, trong

khi thanh niên thế hệ hiện thời phần đông chạy theo những ý tưởng thực dụng, có sẵn, số lượng ý tưởng cũng không nhiều và thường thường khá nguy hiểm. Ví dụ, "ý tưởng" của cậu sẽ bảo vệ cho cậu, chí ít một thời gian, không sa vào ý tưởng của những người như nhóm Dergachev, rõ ràng không được độc đáo như ý tưởng của cậu. Cuối cùng, tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của bà Prutkova đáng kính, một người tôi tuy quen biết, song đến nay tôi vẫn chưa đủ khả năng đánh giá hết phẩm chất của bà. Ý kiến của bà về việc cậu nên học đại học là rất có lợi cho cậu. Khoa học và cuộc sống trong vòng ba, bốn năm nhất định sẽ mở ra chân trời rộng lớn hơn cho các ý tưởng và khát vọng của cậu; và nếu học xong cậu vẫn muốn trở lại với "ý tưởng" của mình, thì chẳng gì có thể cản trở việc đó.

Bây giờ xin phép cho tôi, không phải theo đề nghị của cậu, được trình bày một vài ý nghĩ và ấn tượng nảy sinh trong trí óc và tâm hồn tôi khi đọc những dòng ghi chép tâm sự của cậu. Phải, tôi đồng ý với Andrei Petrovich rằng quả là đáng lo ngại về cậu và sự tách mình biệt lập của cậu. Số thanh niên như cậu không ít, và họ có nguy cơ phát triển theo hướng xấu đi - hoặc im lặng luồn cúi, hoặc mong muốn hỗn loạn. Cái mong muốn hỗn loạn thường thường xảy ra vì khát vọng trật tự và "tử tế" (tôi dùng từ ngữ của cậu). Tuổi trẻ trong sáng bởi vì nó là tuổi trẻ. Có lẽ các cơn bồng bột mất trí rất sớm ấy chứa đựng chính cái khát vọng trật tự và sự tìm tòi chân lí, và ai sẽ có lỗi nếu một số thanh niên thời nay coi trật tự và chân lí ở trong những cái ngớ ngẩn tức cười, khiến người ta không tài nào hiểu nổi sao họ có thể đi tin như thế.

Tiện đây tôi có nhận xét rằng trước đây không lâu, chỉ một thế hệ trước thôi, không cần phải thương hại số thanh niên thú vị ấy, bởi vì thời bấy giờ hầu như bao giờ họ cũng chấm dứt bằng việc sau đó họ hòa làm một với tầng lớp văn hóa cao nhất của chúng ta. Và giả dụ, chẳng hạn, ban đầu họ có nhận thức toàn bộ sự tình cờ, thiếu nghiêm túc của mình, sự thiếu cao thượng trong hoàn cảnh gia đình của mình, sự thiếu vắng truyền thuyết thị tộc và các hình thức đẹp trọn vẹn, thì như thế càng hay hơn, bởi lẽ sau đó họ sẽ có ý thức tự đạt tới những cái đó và do vậy họ học được cách trân trọng cái gì. Ngày nay đã khác, chính vì gần như chẳng có gì để noi theo.

Tôi xin giải thích rõ bằng việc so sánh. Giả sử tôi là một nhà tiểu thuyết lãng mạn và có tài, thì nhất định tôi sẽ lấy các nhân vật của mình từ giai cấp quý tộc chính gốc Nga, bởi vì chỉ trong kiểu người Nga có văn hóa ấy mới có được loại trật tự đẹp và ấn tượng đẹp cần thiết trong tiểu thuyết để tác động đến độc giả. Tôi không nói đùa đâu, mặc dù bản thân tôi hoàn toàn không phải là quý tộc, như chính cậu biết đấy. Pushkin từng xây dựng cốt truyện cho các tiểu thuyết tương lai của mình từ các "Truyền thuyết gia đình Nga", và cậu hãy tin rằng tất cả mọi thứ ở đây cho đến nay vẫn là đẹp, chí ít thì cũng hoàn hảo. Tôi nói thế không phải vì tôi đồng ý tuyệt đối với mức độ chân thực, đúng đắn của cái đẹp đó; nhưng ở

đây, ví dụ, có những hình thức trọn vẹn về danh dự và nghĩa vụ mà ngoài giai cấp quý tộc ra, không ở đâu trên nước Nga có được sự khởi đầu và kết thúc trọn vẹn như thế. Tôi nói như một người bình thản và đang tìm kiếm sự bình thản.

Ở đấy cái danh dự ấy có đẹp không và nghĩa vụ có trung thành không - đó là câu hỏi thứ hai; nhưng điều quan trọng hơn đối với tôi, ấy là tính trọn vẹn và một trật tự nào đó, và không phải theo lệnh ai, mà là tự chúng được hun đúc nên. Trời đất, chính điều quan trọng hơn cả đối với chúng ta là một thứ trật tự nào đó, mà phải là thứ trật tự của mình! Hi vọng và sự nghỉ ngơi là ở đây: một cái gì đó cuối cùng được xây dựng trọn vẹn, chứ không phải là cứ luôn luôn đập phá, không phải là các mảnh ván bay tứ tung khắp nơi, không phải là đủ thứ rác rưởi mà từ đó đã hai trăm năm nay chẳng tạo nên được cái gì.[1]

Đừng buộc tội chủ nghĩa Slavơ; tôi nói thế vì yếm thế, vì trong lòng quá nặng nề! Ngày nay, từ cách đây chưa lâu, ở nước ta diễn ra một cái gì hoàn toàn trái ngược điều vừa kể. Rác rưởi đã không bám vào tầng lớp thượng lưu, mà ngược lại, tách ra từ kiểu đẹp, với sự vội vàng vui vẻ, các mảnh vụn, các mẩu dồn thành đống với những thứ gây mất trật tự và gây đố kị. Và hoàn toàn không phải là trường hợp cá biệt khi mà chính thế hệ ông cha và những người đẻ ra các gia đình văn hóa cũ bây giờ đi chê cười cái mà con em họ có lẽ còn muốn tin tưởng. Hơn nữa, họ cũng chẳng buồn giấu diếm con em họ sự mừng rỡ của họ về cái quyền bất ngờ ô nhục mà họ tự dưng rút ra từ cái gì đó. Tôi không nói đến những người tiến bộ chân chính đâu, cậu Arkady thân mến ạ, mà là về cái đám đông người ta nói: *"Grattez le russe et vous verrez le tar tare"*[2]. Và cậu hãy tin tôi, những người tự do thật sự, những người bạn thật sự của loài người ở nước ta hoàn toàn không nhiều như ta tưởng đâu.

Nhưng tất cả cái đó là triết lí, chúng ta hãy trở lại với nhà viết tiểu thuyết tưởng tượng. Tình thế của nhà viết tiểu thuyết hoàn toàn xác định: họ không thể viết theo kiểu khác, như kiểu tiểu thuyết lịch sử, bởi vì kiểu cách đẹp đã không còn vào thời nay, mà nếu còn chút tàn tích, thì theo quan điểm thống trị ngày nay, chúng cũng không giữ lại cái đẹp cho mình. Ô, trong kiểu tiểu thuyết lịch sử, có thể miêu tả vô số chi tiết đáng mừng và hết sức lý thú! Có thể lôi cuốn độc giả đến mức họ tiếp nhận bức tranh lịch sử như thể đang có trong hiện tại. Một tác phẩm như thế, với tài năng vĩ đại, đã thuộc về lịch sử nước Nga nhiều hơn là thuộc về văn học Nga. Đó sẽ là bức tranh hoàn thiện về mặt nghệ thuật, về ảo ảnh Nga, nhưng ảo ảnh ấy từng tồn tại thật sự cho đến khi người ta đoán ra nó là ảo ảnh. Đứa cháu của các nhân vật được miêu tả trong bức tranh vẽ một gia đình Nga thuộc loại văn hóa trung lưu trong vòng ba thế hệ và trong quan hệ với lịch sử nước Nga[3], cái kẻ hậu duệ ấy đã không thể được miêu tả theo lối hiện đại khác đi, mà chỉ có thể dưới dạng hơi chán đời, tách biệt và buồn bã[4]. Thậm chí phải là một kẻ lập dị nào đó mà độc giả thoạt nhìn đã nhận biết đó là ai. Tiếp đó, ngay cả

đứa cháu - kẻ hậu duệ chán đời ấy cũng biến mất, sẽ xuất hiện những nhân vật mới, và ảo ảnh mới; nhưng đó là những nhân vật như thế nào? Nếu họ không đẹp, thì tiểu thuyết Nga không thể tiến triển thêm. Nhưng than ôi, đâu phải chỉ có tiểu thuyết mới thế?

Càng đi xa, càng phải quay trở lại với các ghi chép của cậu. Chẳng hạn ta hãy theo dõi cả hai gia đình của Versilov (lần này tôi xin phép được nói thật). Thứ nhất, về chính Andrei Petrovich Versilov, tôi không bàn rộng ra, nhưng ông là người khai sáng. Đó là một nhà quý tộc cổ xưa, đồng thời là người kiểu công xã Paris. Ông là một nhà thơ thật sự và ông yêu nước Nga, song ông lại hoàn toàn phủ định nó. Ông không theo tín ngưỡng nào, song ông hầu như sẵn sàng chết cho một cái gì bất định, cái mà ông chưa biết gọi là gì, nhưng ông say sưa tin vào nó, theo gương vô số nhà văn minh Âu-Nga của thời kỳ Peterburg trong lịch sử nước Nga. Nói về ông thế là đủ, còn về gia đình gốc của ông: tôi sẽ không nhắc đến đứa con trai của ông, y không xứng với vinh dự đó. Ai có mắt đều có thể nhìn thấy trước những đứa như y sẽ đi đến đâu, và kéo theo những đứa khác đi đến đâu. Nhưng còn cô con gái của ông, Anna Andreevna thì sao? Một nhân vật kiểu như mẹ Mitrofania[5] trong tu viện, tất nhiên không thể dự đoán sẽ phạm tội gì, như thế đã là không công tâm từ phía tôi. Bây giờ cậu nói xem, Arkady, nếu cậu nói rằng cái gia đình ấy là cá biệt, thì tôi sẽ rất mừng. Nhưng ngược lại, kết luận sẽ đúng hơn, nếu bảo rằng rất nhiều gia đình Nga gốc gác như thế đang chuyển hóa hàng loạt thành những gia đình *cá biệt*, hòa với đám sau thành một đám hỗn độn. Cái kiểu gia đình ngẫu nhiên ấy phần nào được cậu vạch ra trong ghi chép của mình. Phải, cậu Arkady, cậu là *thành viên một gia đình cá biệt*, tương phản với kiểu gia đình gốc ở nước ta cách đây chưa lâu, có thời thơ ấu và niên thiếu khác hẳn.[6]

Thú thật, tôi không muốn viết tiểu thuyết có nhân vật ở trong một gia đình cá biệt!

Một việc làm bạc bẽo và không có hình thức đẹp. Vả lại các tip người ấy dầu sao đang tiến triển, nên chưa thể trọn vẹn, hoàn chỉnh về mặt nghệ thuật. Có thể có những sai lầm quan trọng, những sự phóng đại hoặc bỏ sót. Dầu sao cũng phải dự đoán quá nhiều. Nhưng một nhà văn còn biết làm gì, nếu không muốn chỉ viết theo thể loại tiểu thuyết lịch sử và cứ muốn viết về hiện tại kia chứ? Phải dự đoán và… phạm sai lầm thôi.

Nhưng tôi thấy những tập "Nhật ký (hay ghi chép) như của cậu có thể là tư liệu cho một tác phẩm nghệ thuật tương lai, cho một bức tranh tương lai - về một thời đại hỗn loạn nhưng đã qua. Ồ, khi chuyện thời sự qua đi và tương lai ào tới, người nghệ sĩ tương lai sẽ tìm kiếm các hình thức đẹp thậm chí để miêu tả cái hỗn loạn đã qua. Bấy giờ sẽ cần đến những ghi chép như thế này của cậu, những ghi chép chân thật, tuy rất hỗn loạn và tình cờ… Chí ít vẫn còn nguyên vẹn một vài

đường nét để qua đó đoán biết điều gì có thể ẩn giấu trong tâm hồn những thiếu niên thời buổi mù mờ ấy, - một sự tìm hiểu không tầm thường chút nào, bởi vì lớp thiếu niên sẽ tạo nên các thế hệ…"

HẾT

Chú thích:

1. Ám chỉ thời đại sau Pie Đệ Nhất.

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn: *"Hãy cạo vỏ người Nga một chút, anh sẽ nhận ra gã Tartar".*

3. Ám chỉ bộ tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình* của Lev Tolstoi.

4. Ám chỉ Levin, nhân vật trong bộ tiểu thuyết *Anna Karenina* của Lev Tolstoi.

5. Mitrofania là nhân vật đứng đầu tu viện Igumeni Vladych-Pokrovsky ở thành phố Serpukhov (trước khi đi tu là nữ nam tước P.G.Rozen), chuyên làm tiền giả phục vụ tu viện. Năm 1873, số tiền giả đó bị phát hiện. Vụ án được đăng tải nhiều trên báo chí đương thời.

6. Ám chỉ hai truyện vừa *Thời thơ ấu* và *Thời niên thiếu* của Lev Tolstoi.

Chia sẻ ebook: http://www.downloadsach.com

Follow us on Facebook: https://www.facebook.com/caphebuoitoi